**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 5 (58)**

**Năm học 2022 – 2023**

**Đà Nẵng, tháng 12 năm 2022**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, khoa học sức khỏe, văn học, du lịch ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2021 - 2022 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Chính trị 10
* Quan hệ quốc tế 11
* Phát triển kinh tế 27
* Tài chính 50
* Ngân hàng 80
* Môi trường và Công nghệ Hóa 100
* Giáo dục 113
* Luật học 114
* Ngôn ngữ 166
* Khoa học tự nhiên 175
* Khoa học sức khỏe – Y học 178
* Điều dưỡng 224
* Dược 226
* Điện tử - viễn thông 240
* Cơ khí 245
* Xây dựng 246
* Kế toán – Kiểm toán 259
* Quản trị kinh doanh 300
* Kiến trúc 392
* Nghiên cứu Văn học 402
* Du lịch 408

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. Bảo mật dịch vụ họp trực tuyến theo mô hình SFU trên nền WebRTC (Phần I)**/ Phạm Văn Lực, Phạm Đức Hùng, Trần Đức Long// An toàn thông tin .- 2021 .- Số 4(062) .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Bài viết sẽ giới thiệu về những công nghệ lõi trong SFU, cũng như các giải pháp bảo mật dữ liệu truyền thông cho mô hình SFU. Qua đó, chúng ta có thể xây dựng riêng một hệ thống hội nghị truyền hình có bảo mật dựa trên mô hình SFU. Bài viết được tổ chức thành hai phần: Phần I sẽ giới thiệu những công nghệ lõi sử dụng trong mô hình họp trực tuyến SFU. Phần II sẽ trình bày về thuật toán kiểm soát tắc nghẽn GCC và vấn đề bảo mật dữ liệu trong mô hình họp trực tuyến SFU.

**Từ khóa**: Bảo mật dữ liệu, họp trực tuyến, mô hình SFU, WebRTC

**2. Chuyển đổi số trong quản lý đô thị thông minh tại Việt Nam**/ Lưu Quốc Khánh// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Để phát triển và hình thành những đô thị thông minh trước hết phải thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong các linh vực trong đó cần chú trọng hàng đầu đến chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong các lĩnh vực trong đó cần chú trọng hàng đầu chuyển đổi số trong quản lý đô thị. Tuy nhiên đánh giá khách quan cho thấy đến nay hệ thống hạ tầng đô thị còn thiếu đồng bộ, liên kết yếu chưa hình thành được hệ thống hạ tầng khung thống nhất và đồng bộ liên kết giữa các vùng.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản lý đô thị, đô thị thông minh

**3. Cơ sở dữ liệu đất đai, nhà ở đầy đủ sẽ thúc đẩy tính minh bạch, an toàn của các giao dịch**/ Trần Kim Chung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 21 (395) .- Tr. 14-15.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề về:Cơ sở dữ liệu đất đai mang tính cập nhật vẫn là yếu tố then chốt để giải quyết vấn đề; Hoàn chỉnh dữ liệu đất đai giúp thị trường bất động sản minh bạch hơn.

**Từ khóa**: Đất đai, bất động sản, cơ sở dữ liệu, nhà ở, giao dịch

**4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công**/ Hoàng Thị Thu Lan// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, trọng tâm là ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công là chính sách quan trọng xuyên suốt từ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước 2008 đến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài sản công trong thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng thực tiễn triển khai công tác này vẫn gặp phải một số bất cập cần tiếp tục hoàn thiện để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài sản công.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, quản lý tài sản, tài sản công

**5. Hệ mật AEGIS và thực thi hệ mật trên thẻ thông minh**/ Nguyễn Như Chiến, Lê Hải Hường// An toàn thông tin .- 2021 .- Số 4(062) .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Hệ mật AEGIS được đề xuất bởi hai nhà nghiên cứu Hongjun Wu và Bart Preneel. Hệ mật AEGIS có thể được sử dụng cho bảo mật dữ liệu giao tiếp ở tầng mạng do khả năng bảo mật các gói tin mà không mã hóa tiêu đề của chúng. Hệ mật có xác thực AEGIS là một trong hai hệ mật được đánh giá cao nhất trong cuộc thi CAESAR[1] diễn ra trên toàn thế giới từ năm 2012 – 2019. Ngoài các ưu điểm của hệ mật đã được đánh giá trong cuộc thi thì hệ mật AEGIS cũng nổi bật về mặt thời gian thực thi trên thẻ thông minh so với các hệ mật khác như ACORN, ASCON, CLOC và MORUS [7][8]. Bài báo này sẽ giới thiệu hệ mật và cách triển khai hệ mật trên thẻ thông minh.

**Từ khóa**: Bảo mật dữ liệu, hệ mật AEGIS, cuộc thi CAESAR

**6. Khai thác các tập mục hữu ích cao dựa trên phương pháp tối ưu bầy đàn dùng Bitmap**/ Phạm Đức Thành// Khoa học (Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh) .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 03-13.

**Nội dung**: Trong số các thuật toán tiến hóa trong tự nhiên được sử dụng để khai thác HUIs, thuật toán tối ưu bầy đàn (PSO) là phổ biến nhất. PSO khai thác HUI dựa trên sự chuyển đổi vị trí không ngừng theo hàm sigmoid cho vận tốc. Trong bài báo này, đề xuất một thuật toán HUIM dựa trên bộ PSO (S-PSO) được goi là HUIM-SPSO, trong đó chủ yếu xem xét các phần tử ở các vị trí có vận tốc lớn. Thực hiện mô hình hóa HUIM bằng S-PSO và giải thích HUIM-SPSO một cách chi tiết. Để phản ánh được sự đa dạng của các kết quả khai thác, đề xuất thước đo bit để chỉnh sửa khoảng cách. Kết quả thực nghiệm cho thấy thuật toán HUIM-SPSO hiệu quả và có thể khám phá nhiều HUI hơn với mức độ đa dạng cao.

**Từ khóa**: Khai phá dữ liệu, tập mục hữu ích cao, tối ưu dựa trên bầy đàn, khoảng cách chỉnh sửa

**7. Khảo sát phương pháp ẩn luật kết hợp trong dữ liệu giao dịch**/ Trần Minh Thái, Trần Anh Duy, Lê Thị Minh Nguyện// Khoa học trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 7(No.1) .- Tr. 14-24.

**Nội dung**: Bài báo tập trung vào việc trình bày bài toán liên quan đến ẩn luật kết hợp. Bên cạnh đó, khảo sát các kỹ thuật ẩn luật kết hợp và so sánh các phương pháp đã được đề xuất nhằm làm rõ sự thay đổi hướng tiếp cận của các phương pháp ẩn luật. Cuối cùng, các phương pháp thực nghiệm cùng với các độ đo được sử dụng để so sánh hiệu quả của các thuật toán cũng được trình bày cụ thể trong bài báo.

**Từ khóa**: Ẩn luật kết hợp, bảo toàn tính riêng tư, khai thác dữ liệu, an luật nhạy cảm

**8. Kiến trúc kho dữ liệu mở ngành Tài nguyên và Môi trường tích hợp lên hệ tri thức Việt số hóa/** Đặng Thị Thu Trang, Phạm Minh Trường, Nhâm Ngọc Tân// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 16 (390) .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Trình bày mô hình tổng thể và kiến trúc kho dữ liệu mở ngành Tài nguyên và Môi trường; đưa ra các giải pháp tích hợp dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường tích hợp lên hệ tri thức Việt số hóa.

**Từ khóa**: Kho dữ liệu mở, hệ tri thức Việt số hóa, Tài nguyên và Môi trường, tích hợp dữ liệu

**9. Ngành Hải quan ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tạo thuận lợi cho người dân doanh nghiệp**/ Tào Thị Hải// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số được coi là chìa khóa, làm thay đổi căn bản, toàn diện hoạt động của cơ quan hải quan, hình thành nên Hải quan Việt Nam văn minh, hiện đại hướng tới mục tiêu tạo thuận lợi, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Đặc biệt trong 5 năm trở lại đây ngành Hải quan tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường kết nối bộ ngành, cơ quan liên quan nhằm đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

**Từ khóa**: Hải quan, công nghệ thông tin, công nghệ số, doanh nghiệp, chuyển đổi số

**10. Nghiên cứu xây dựng hệ thống phân loại sản phẩm tự động theo mã vạch dựa trên nền tảng LabVIEW**/ Lê Hoàng Hiệp, Hồ Mậu Việt, Dương Thị Quy// Khoa học Yersin .- 2022 .- Tập 12(8) .- Tr. 81-88.

**Nội dung**: Bài báo tập trung trình bày kết quả nghiên cứu hệ thống phân loại sản phẩm tự động theo mã vạch dựa trên nền tảng LabVIEW có độ chính xác cao. Hoạt động của hệ thống bắt đầu bằng việc nhận diện và phân tích mã vạch của sản phẩm sau đó gửi lệnh về bộ phận gạt trong dây chuyền để phân loại các sản phảm vào các khay theo lập trình sẵn trước đó.

**Từ khóa**: Khoa học máy tính, phân loại sản phẩm, mã vạch, xử lý ảnh, LabVIEW

**11. Nghiên cứu, xây dựng mô hình mô phỏng bài toán cực trị trong khảo sát chuyển động của vật trên mặt phẳng nghiên bằng ngôn ngữ lập trình Mathematica**/ Huỳnh Trọng Dương, Võ Thị Hoa// Khoa học trường đại học Quảng Nam .- 2022 .- Số 23 .- Tr. 36-44.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra ứng dụng tính toán nhanh để người dân có thể sử dụng và tính ra số tiền điện phải đóng cho từng phương án, tác giả đề cập và so sánh hai phương án đề xuất của đơn vị tư vấn và của Bộ Công Thương.

**Từ khóa**: Điện mới, giá bán, cách tính, chi phí mua điện

**12. Những vấn đề đặt ra đối với việc sử dụng mạng xã hội ở nước ta hiện nay**/ Trần Thị Tú Quyên// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 21 (395) .- Tr. 27-28.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của mạng xã hội, đề xuất các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị, góp phần ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch.

**Từ khóa**: Mạng xã hội, quản lý mạng xã hội

**13. Phân loại tế bào bạch cầu ác tính trên ảnh hiển vi**/ Lý Hồng Thiên Ân, Trần Dương Kha, Lê Minh Hưng, Trần Đình Toàn, Trần Văn Lang// Khoa học trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 7(No.1) .- Tr. 25-30.

**Nội dung**: Vấn đề bí mật dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực y tế dẫn đến sự khan hiếm dữ liệu huấn luyện; sự tương đồng về mặt hình thái giữa tế bào ung thư với các tế bào bình thường; đồng thời với sự mất cân bằng dữ liệu giữa các lớp càng làm tăng thêm sự phức tạp của bài toán. Bài báo này đưa ra giải pháp thực nghiệm sử dụng các mô hình về mạng neuron tích chập (CNN) và các hàm mất mát (loss function) có sẵn sử dụng tập dữ liệu C-NMC2019 của cuộc thi ISBI2019. Tập dữ liệu này bao gồm ảnh các của tế bào ung thư và của tế bào khỏe mạnh. Nghiên cứu này đề xuất một hàm mất mát đặt tên là Focal Hinge Loss (FHL) được cải tiến từ hai hàm mất mát Focal Loss và Hinge Loss, từ đó kết hợp hai mô hình CNN là DenseNet201, EfficientNetB2 để giải quyết vấn đề đặt ra. Kết quả thử nghiệm nhận được rất hiệu quả với F1 Score là 91.94%; đồng thời được xếp top 5 trên bảng xếp hạng của cuộc thi ISBI2019.

**Từ khóa**: CNN, xử lý ảnh, bệnh ung thư, dữ liệu mất cân bằng

**14. Phát triển mô hình hải quan thông minh tại các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Vũ Duy Nguyên, Lê Thị Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 42-46.

**Nội dung**: Mô hình hải quan thông minh là một trong những sáng kiến mới của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) và Hải quan các nước tiên tiến khởi xướng, đã được hải quan các quốc gia thành viên hưởng ứng, trong đó có Hải quan Việt Nam. Bài viết khái quát lịch sử hình thành Mô hình hải quan thông minh; Nghiên cứu các cách tiếp cận Mô hình hải quan thông minh của WCO, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và đề xuất một số giải pháp triển khai mô hình hải quan thông minh ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

**Từ khóa**: Hải quan thông minh, biên giới thông minh, công nghệ thông tin

**15. Phát triển ứng dụng công nghệ trong nền kinh tế số tại một số tại một số quốc gia phát triển và bài học đối với Việt Nam**/ Lê Thị Khánh Linh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nêu ra thực trạng phát triển ngành công nghiệp công nghệ số tại Việt Nam và đưa ra một số bài học kinh nghiệm từ các nước phát triển bao gồm Hoa Kỳ, Pháp, Nhật và Hàn Quốc. Từ đó đưa ra một số giải pháp giúp phát triển ứng dụng công nghệ số trong nền kinh tế Việt Nam bao gồm thúc đẩy các phương pháp đào tạo và đánh giá sáng tạo, hợp tác với các tổ chức quốc tế và các tổ chức nước ngoài trong việc thúc đẩy các hoạt động đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân lực số, xây dựng nền giáo dục của nền kinh tế số và xã hội số.

**Từ khóa**: Phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ, kinh tế số

**16. Tăng tốc kết chuỗi con với độ đo xoắn thời gian động dựa vào sự hỗ trợ của GPU**/ Trường An Lâm, Tuấn Anh Dương// Khoa học (Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh) .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 67-77.

**Nội dung**: Kết chuỗi con trên chuỗi thời gian là một trong những bài toán khai phá dữ liệu chuỗi thời gian quan trọng. Trong nghiên cứu này, sử dụng một giải thuật kết chuỗi con hữu hiệu, có tên EP-M, mà dựa vào độ đo xoắn thời gian động (dynamic time warping - DTW) và phân đoạn chuỗi thời gian. Do tính hiệu quả cao của độ đo DTW so với các độ đo khoảng cách khác, đã có nhiều nỗ lực trong cộng đồng nghiên cứu nhằm khắc phục tình trạng chi phí tính toán cao của độ đo DTW. Các kỹ thuật phần mềm để tăng tốc việc tính toán độ đo DTW trong khai phá chuỗi thời gian gồm có các kỹ thuật từ bỏ sớm, cắt tỉa dựa vào cận dưới và lập chỉ mục. Trong nghiên cứu này, thiết kế và đánh giá một giải pháp dựa vào phần cứng, đó là đơn vị xử lý đồ họa (Graphics Processing Unit -GPU) để tăng tốc giải thuật kết chuỗi con EP-M bằng cách song song hóa. Kết quả thực nghiệm trên một số bộ dữ liệu mẫu cho thấy tính hữu hiệu cao của phương pháp dựa vào GPU đề xuất cho công tác kết chuỗi con trên chuỗi thời gian.

**Từ khóa**: Chuỗi thời gian, kết chuỗi con, độ đo xoắn thời gian động, phân đoạn, đơn vị xử lý đồ họa GPU

**17. Thực trạng ứng dụng công nghệ công nghệ thông tin trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**/ Vũ Thị tuyết Mai, Trần Thị Mỹ Châu// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 87-94.

**Nội dung**: Bài viết tập trung tìm hiểu thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán khi doanh nghiệp sử dụng phần mềm MS Excel, phần mềm kế toán, phần mềm ERP và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, kế toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế toán doanh nghiệp

**18. Ứng dụng các kỹ thuật dự báo trong khai phá dữ liệu để quản lý cơ sở dữ liệu Thí sinh và giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học**/ Lê Thị Nguyên An// Khoa học trường đại học Quảng Nam .- 2022 .- Số 23 .- Tr. 03-13.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra cái nhìn tổng quan tình hình nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật dự báo trong khai phá dữ liệu để quản lý cơ sở dữ liệu thí sinh và đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh cho các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, khai phá dữ liệu, kỹ thuật dự báo, ứng dụng

**19. Ứng dụng công cụ Weka để đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Việt Nam**/ Nguyễn Thị Tuyết Như, Trần San Đào, Lý Phát Cường, Phan Minh Đạt, Phan Tấn Anh Phong, Đinh Hùng, Phạm Minh Dũng// Khoa học (Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh) .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 85-93.

**Nội dung**: Bài này trình bày ứng dụng weka để lựa chọn tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản việt nam giai đoạn 2015-2019. Từ kết quả ứng dụng WEKA, nhóm tác giả phân tích và luận bàn về độ tin cậy của kết quả ứng dụng, rút ra những nhận xét ưu và nhược điểm để làm bài học kinh nghiệm cho những ứng dụng WEKA tiếp sau.

**Từ khóa**: Fintech, WEKA, kinh doanh bất động sản

**20. Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số lĩnh vực Hải quan**/ Ngô Như An, Cao Huy Tài, Tào Thị Hải// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số là một quá trình tất yếu, nhằm chuyển đổi căn bản, toàn diện hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên môi trường số hiện đại, an ninh, an toàn. Thời gian qua ngành Hải quan đã tích cực chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số và tạo bước tiến quan trọng, giúp ngành Hải quan khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước về Hải quan. Đây cũng là tiền đề quan trọng để ngành Hải quan tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Công nghệ thông tin, công nghệ số, Hải quan

**21. Ứng dụng phần mềm Vilis 2.0 xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính**/ Phạm Thị Mai// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 20 (394) .- Tr. 30-31.

**Nội dung:** Sử dụng phần mềm Vilis 2.0 xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính của phường Minh Khai, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu, địa chính, phần mềm Vilis 2.0

**22. Xây dựng cơ sở dữ liệu giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cho công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường/** Nhâm Ngọc Tân, Nguyễn Thị Thủy, Nghiêm Minh Hiếu// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 16 (390) .- Tr. 24-26.

**Nội dung:** Ứng dụng công nghệ thông tin là một trong các định hướng quan trọng của ngành Tài nguyên và Môi trường trong giai đoạn hiện nay. Việc ứng dụng công nghệ thông tin là bắt buộc để đáp ứng được các mục tiêu quản lý nhà nước theo hướng phát triển bền vững, hiện đại và phù hợp với xu thế chuyển đổi số. Xây dựng cơ sở dữ liệu giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cho công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường là một nhu cầu tất yếu và cần thiết đảm bảo nâng cao năng lực nghề nghiệp, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức, viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu, công chức, viên chức, giảng viên, Tài nguyên và Môi trường

**23. Xây dựng phần mềm tích hợp công nghệ Web-GIS trong cảnh báo sớm nguồn nước mặt mùa cạn vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long/** Trần Đức Thiện, Phạm Thị Thu Huyền, Lưu Thị Hồng Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 16 (390) .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Xây dựng bộ công cụ nhằm cảnh báo nguồn nước mặt mùa cạn vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cùng với đó tích hợp ứng dụng công nghệ Web-GIS cho phép hiển thị các thông tin cảnh báo gắn liền với bản đồ và tọa độ, giúp dễ dàng truy cập từ xa cũng như giúp người dùng nắm bắt được các thông tin cảnh báo một cách dễ dàng và nhanh nhất. Việc ứng dụng này hứa hẹn mở ra hướng nghiên cứu, quản lý nguồn tài nguyên nước một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn nguồn nước chảy vào vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Công nghệ Web-GIS, nguồn nước mùa cạn, công nghệ số

**CHÍNH TRỊ**

**1. Quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen về nghệ thuật và sự định hướng cho hoạt động nghệ thuật đương đại ở Việt Nam/** Lê Hương// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 5 (260) .- Tr. 52-60.

**Nội dung:** Tiếp thu thành tựu nghiên cứu nghệ thuật của các nhà mỹ học thời kỳ trước đó, C. Mác và Ph. Ăngghen đã đưa ra các quan điểm duy vật lịch sử và duy vật biện chứng về nghệ thuật, tạo cơ sở khoa học để phân tích, đánh giá sự vận động và phát triển của nghệ thuật cũng như chỉ ra những tác động tích cực của nghệ thuật đến đời sống xã hội trong từng thời kỳ lịch sử nhất định.

**Từ khóa**: Văn học, nghệ thuật, duy vật biện chứng, C. Mác, Ph. Ăngghen

**2. Tìm hiểu quá trình đổi mới tư duy của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa sau 35 năm đổi mới và đánh giá tổng quát kết quả đã thực hiện**/ Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Đề Thủy// Khoa học trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 7(No.1) .- Tr. 78-84.

**Nội dung**: Mỗi bước tiến của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) là một bước tăng cường cơ sở vật chất – kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội (CNXH), phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất (LLSX) và góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất (QHSX) xã hội chủ nghĩa (XHCN), trên cơ sở đó từng bước nâng dần trình độ văn minh của xã hội. CNH, HĐH là nhân tố quyết định sự thắng lợi của con đường đi lên CNXH mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn. Để có được những thành tựu to lớn như ngày nay ở Việt Nam thì chúng ta cần phải thấy rõ quá trình đổi mới tư duy của Đảng về CNH, HĐH trong một chặng đường dài 35 năm đổi mới của đất nước.

**Từ khóa**: Đổi mới tư duy, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kết quả đổi mới, mô hình công nghiệp

**3. Tinh thần nhân văn cách mạng trong tư tưởng của Ph. Ăng ghen**/ Đào Thị Minh Thảo// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 7 (262) .- Tr. 41-48.

**Nội dung:** Bài viết nhằm góp thêm những khẳng định về tinh thần nhân văn cách mạng trong tư tưởng của Ph. Ăng ghen ở hai nội dung: Thứ nhất, tư tưởng giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và những cống hiến hết mình của Ph. Ăng ghen cho phong trào cách mạng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Thứ hai, tinh thần nhân đạo cao cả, vì con người và giải phóng con người.

**Từ khóa**: Ph. Ăng ghen, C. Mác, nhân văn cách mạng

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. ASEAN ở tuổi 55: tầm nhìn cộng đồng ASEAN 2025 và xa hơn**/ Luận Thùy Dương// Nghiên cứu quốc tế .- 2022 .- Số 2(129) .- Tr. 7-26.

**Nội dung**: Từ nay đến năm 2025, để đưa liên kết và hội nhập lên mức độ cao hơn, ASEAN cần thể hiện cam kết và quyết tâm mạnh mẽ hơn nữa trong tiến trình xây dựng cộng đồng và liên kết khu vực. Hướng tới tầm nhìn cộng đồng ASEAN sau 2025, các nước thành viên cần tăng cường đoàn kết, thống nhất, tin tưởng hơn vào giá trị của ASEAN, tiếp tục gắn bó và phấn đấu vì những mục tiêu chung, hướng tới một cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích cho các nước thành viên mà còn tham gia đóng góp tích cực ở cấp độ toàn cầu, góp phần nâng cao hơn nữa hình ảnh, uy tín và vị thế quốc tế của ASEAN, từ đó duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc khu vực ở Châu Á - Thái Bình Dương và rộng lớn hơn là Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

**Từ khóa**: ASEAN, cộng đồng ASEAN, Việt Nam

**2. Cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc hiện nay nhìn từ lý thuyết và mối quan hệ giữa các định chế quốc tế với hệ thống thế giới**/ Phạm Quốc Thành, Phùng Chí Kiên// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 9 (253) .- Tr. 29-41.

**Nội dung:** Luận giải một số khía cạnh lý thuyết trọng yếu về định chế quốc tế, hệ thống thế giới cũng như mối quan hệ giữa chúng. Trên cơ sở đó, đưa ra một số luận giải có liên hệ với cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung những năm gần đây xoay quanh các định chế quốc tế truyền thống và định chế quốc tế mới.

**Từ khóa**: Định chế quốc tế, hệ thống thế giới, quan hệ cạnh tranh, Mỹ, Trung Quốc

**3. Châu Phi và cuộc xung đột Nga - Ukraine**/ Võ Minh Tập// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 7 (262) .- Tr. 32-40.

**Nội dung:** Phân tích lập trường, quan điểm của các nước châu Phi về cuộc xung đột Nga – Ukraine; các hệ lụy mà châu Phi gặp phải từ cuộc xung đột Nga – Ukraine và vai trò của cộng đồng quốc tế và ngay chính bản thân châu Phi trong hành động để cứu nguy cho châu Phi, tháo gỡ các điểm nghẽn do cuộc xung đột này gây ra.

**Từ khóa**: Châu Phi, Nga, Ukraine, cuộc xung đột

**4. Chiến lược “Cổng kết nối toàn cầu” của EU và triển vọng thực hiện/** Nguyễn Hải Lưu// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 5 (260) .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Tháng 12/2021, EU đã ban hành Chiến lược “Cổng kết nối toàn cầu” với nhiều mục tiêu đa chiều nhằm tăng cường các lợi ích an ninh, phát triển và vị thể của EU trên trường quốc tế. Chiến lược này đã thu hút sự quan tâm của cộng đồng quốc tế từ những góc độ tiếp cận khác nhau. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích những nội dung chính của chiến lược, đánh giá các hàm ý và dự báo triển vọng thực hiện trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cổng kết nối toàn cầu, EU, chiến lược

**5. Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo của Hàn Quốc hiện nay/** Phạm Thu Thủy// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 9 (259) .- Tr. 49-58.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích khái quát về quá trình xây dựng chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo (AI), bài viết làm rõ những điểm nổi bật về nội dung chiến lược AI của Hàn Quốc hiện nay, đồng thời bước đầu đưa ra những đánh giá về quá trình triển khai chiến lược quốc gia AI thời gian vừa qua.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, chiến lược AI, trí tuệ nhân tạo

**6. Chính sách đối ngoại của Việt Nam và các lĩnh vực thúc đẩy quan hệ hợp tác với Cộng hòa Hồi giáo Iran/** Lê Kim Sa, Kiều Thanh Nga// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 3 (199) .- Tr. 13-19.

**Nội dung:** Phân tích chính sách đối ngoại của Việt Nam sau 35 năm đổi mới và quan hệ hợp tác Việt Nam – Iran là nền tảng, cơ sở cho thúc đẩy các lĩnh vực có tiềm năng trong hợp tác Việt Nam - Iran.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp tác, chính sách đối ngoại, Việt Nam, Iran

**7. Cơ hội thúc đẩy trao đổi thương mại giữa Việt Nam và UAE/** Trịnh Thị Lan Anh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 3 (199) .- Tr. 53-56.

**Nội dung:** Tổng quan về UAE – Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất; Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và UAE; Thúc đẩy trao đổi thương mại giữa Việt Nam và UAE.

**Từ khóa**: Hợp tác thương mại, quan hệ hợp tác, Việt Nam, UAE

**8. Con đường tơ lụa kĩ thuật số của Trung Quốc và những tác động đến khu vực Đông Nam Á**/ Nguyễn Thị Thanh Vân, Nguyễn Thu Hà// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 10 (254) .- Tr. 29-37.

**Nội dung:** Khái niệm về “con đường tơ lụa kĩ thuật số” của Trung Quốc. Những tác động của “con đường tơ lụa kĩ thuật số” đến khu vực Đông Nam Á và cách ứng phó của Việt Nam.

**Từ khóa**: Con đường tơ lụa kĩ thuật số, Trung Quốc, Đông Nam Á, tác động

**9. Cuộc đua của Mỹ trong kiểm soát an ninh chuỗi cung ứng và hàm ý cho Việt Nam**/ Phí Hồng Minh// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 8 (293) .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Đứng trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng theo hướng phân tách giữa Mỹ và Trung Quốc tập trung trong các lĩnh vực nhạy cảm, công nghệ tiên tiến nhất, Việt Nam đang có cơ hội vàng để tham gia các lĩnh vực then chốt như bán dẫn, y tế, nguyên liệu chiến lược và nâng cấp lên khâu có giá trị cao hơn trong chuỗi ngành điện – điện tử, cũng như tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng khác nhờ đón đầu các luồng đầu tư “đa dạng hóa” đang rút khỏi Trung Quốc.

**Từ khóa**: An ninh kinh tế, chuỗi cung ứng, Mỹ, Việt Nam

**10. Cuộc chạy đua vaccine Covid-19 và cạnh tranh ảnh hưởng giữa các quốc gia/** Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 4 (200) .- Tr. 3-15.

**Nội dung:** Khoảng cách giữa cung và cầu rộng ra khi xuất hiện một số biến thể Covid-19 mới khiến việc cung cấp vaccine trở thành một công cụ quyền lực mềm được các quốc gia sử dụng để nâng cao ảnh hưởng và cải thiện hình ảnh của mình trên trường quốc tế. Ngoại giao vaccine ra đời, làm gay gắt thêm cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc.

**Từ khóa**: Vaccine Covid-19, ngoại giao vaccine, Trung Quốc, Nga, Mỹ

**11. Dự án phát triển nguồn nhân lực Việt Nam – Australia : những kết quả nổi bật/** Nguyễn Hà Phương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 9 (270) .- Tr. 56-64.

**Nội dung:** Trên cơ sở làm rõ các nội dung của dự án Aus4Skills, bài viết sẽ đánh giá những kết quả đạt được của dự án này nhằm giúp cho chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam dần được cải thiện và có sự phát triển cân bằng giữa vùng nông thôn và thành thị, giữa nữ giới và nam giới.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, Việt Nam, Australia, hợp tác quốc tế

**12. Giải pháp ngăn chặn tin tức giả liên quan tới Covid-19 của Italia và khuyến nghị đối với Việt Nam**/ Đinh Mạnh Tuấn// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 7 (262) .- Tr. 70-80.

**Nội dung:** Khái quát về tin tức giả liên quan tới Covid-19 trên thế giới; Giải pháp ngăn chặn tin tức giả liên quan tới Covid-19 của Italia; Khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Tin tức giả, Covid-19, Italia, Việt Nam

**13. Hội nhập quốc tế như một định hướng then chốt trong chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 2016-2021 : thành tựu, thách thức và triển vọng**/ Vũ Thụy Trang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 6 (261) .- Tr. 10-17.

**Nội dung:** Trình bày một số quan điểmcơ bản về hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ 2001 đến nay; Kết quả hội nhập quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2016-2021; Một số định hướng hội nhập quốc tế của Việt Nam thời gian tới theo tinh thần của Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Từ khóa**: Hội nhập quốc tế, chính sách đối ngoại, Đảng Cộng sản Việt Nam, quan hệ hợp tác

**14. Hợp tác an ninh phi truyền thống giữa Việt Nam và Trung Quốc trong đại dịch COVID-19**/ Trần Thị Thắm// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- Số 10(260) .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ một số nội dung cơ bản về an ninh phi truyền thống, khái quát và phân tích hoạt động hợp tác trong một số lĩnh vực an ninh phi truyền thống của Việt Nam và Trung Quốc trước và trong đại dịch, từ đó đưa ra đánh giá về sự hợp tác này.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Việt Nam, an ninh phi truyền thống, covid-19

**15. Hợp tác Campchia – Mỹ trong phát triển xã hội từ năm 2010 đến nay/** Cao Thị Mai Hoa// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 10 (271) .- Tr. 40-49.

**Nội dung:** Phân tích quá trình hợp tác của Campchia và Mỹ trong các vấn đề xã hội và đánh giá kết quả hợp tác, những thành tựu quan trọng Campchia đã đạt được với sự hỗ trợ của Mỹ trong phát triển xã hội từ năm 2010 đến nay.

**Từ khóa**: Campchia, Mỹ, quan hệ hợp tác, phát triển xã hội

**16. Hợp tác giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ Việt Nam - Liên Bang Nga : triển vọng của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện/** Trần Thị Khánh Hà, Ngô Anh Đào// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 4 (259) .- Tr. 40-52.

**Nội dung:** Tìm hiểu hợp tác về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ giữa hai nước từ năm 2012 đến nay, từ đó xem xét triển vọng phát triển của các lĩnh vực hợp tác quan trọng này.

**Từ khóa**: Giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, Việt Nam, Liên Bang Nga, quan hệ đối tác chiến lược

**17. Hợp tác năng lượng tái tạo Việt Nam - Ấn Độ và gợi ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Đắc Tùng, Nguyễn Phương Thảo// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 9 (118) .- Tr. 40-48.

**Nội dung:** Phân tích về thực trạng và triển vọng hợp tác năng lượng mặt trời, năng lượng gió giữa Việt Nam và Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Việt Nam, năng lượng tái tạo, quan hệ hợp tác

**18. Hợp tác trong lĩnh vực y tế giữa Việt Nam và Angola**/ Hồ Diệu Huyền// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 59-64.

**Nội dung**: Hợp tác y tế giữa 2 quốc gia được hình thành kể từ khi 2 nước ký kết Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực y tế năm 1984. Bằng việc phân tích các nguồn tài liệu có liên quan, nghiên cứu hướng đến việc đánh giá về thực trạng hợp tác y tế giữa 2 quốc gia trên các lĩnh vực như: trao đổi chuyên gia, hỗ trợ trang thiết bị y tế và hợp tác trong công tác phòng, chống dịch bệnh, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm về tiềm năng hợp tác giữa Việt Nam và Angola trong tương lai.

**Từ khóa**: Angola, chuyên gia, hợp tác, Việt Nam, y tế

**19. Lợi ích và cạnh tranh giữa các nước lớn ở tiểu vùng Mê Công**/ Bùi Thanh Tuấn// Nghiên cứu quốc tế .- 2022 .- Số 2(129) .- Tr. 75-94.

**Nội dung**: Bài viết làm rõ vị trí và tầm quan trọng của Tiểu vùng Mê Công trong chiến lược của các nước lớn trên và cạnh tranh giữa các chủ thể này ở khu vực. Nghiên cứu cho thấy, về tổng thể, Trung Quốc có vị thế, ảnh hưởng lớn và toàn diện hơn Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ ở Tiểu vùng Mê Công. Xu hướng này dẫn đến hệ lụy là môi trường an ninh, sự ổn định, cân bằng chiến lược ở Tiểu vùng sẽ phải đối diện cùng lúc với nhiều nguy cơ, thách thức từ sự cạnh tranh giữa các nước lớn.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, tiểu vùng Mê Công, địa chiến lược

**20. Mối đe dọa của biến đổi khí hậu với an ninh quốc tế/** Hồ Diệu Huyền, Trịnh Việt Dũng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 1 (197) .- Tr. 52-60.

**Nội dung:** Chỉ ra một số tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với an ninh con người như: khan hiếm nguồn nước, thiếu lương thực, di cư không kiểm soát và bạo lực nội bộ. Nêu ra quan điểm về mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu với khả năng xảy ra căng thẳng và xung đột giữa các quốc gia về tài nguyên thiên nhiên. Phân tích tác động của biến đổi khí hậu đối với vấn đề đói nghèo.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, an ninh quốc tế, an ninh con người, tài nguyên thiên nhiên

**21. Một số điều chỉnh trong chiến lược an ninh quốc gia của Hoa Kỳ dưới thời chính quyền Tổng thống Joe Biden**/ Nguyễn Lan Hương// Châu Mỹ ngày nay .- Số 9(294) .- Tr. 25-35.

**Nội dung**: Bài viết gồm có các phần cụ thể: Giới thiệu sơ lược về INSSG 2021; so sánh INSS 2021 với NSS 2017; phân tích tác động của khủng hoảng Nga - Ukraine đưa ra một số dự báo về điều chỉnh ưu tiên chiến lược trong NSS sắp ban hành.

**Từ khóa**: Hoa Kỳ, Biden, chiến lược an ninh quốc gia, lợi ích an ninh, mối đe dọa, cạnh tranh nước lớn

**22. Một số xu hướng vận động của tri thức ở Đông Á dưới góc nhìn quan hệ quốc tế**/ Lê Lê Na// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 9 (253) .- Tr. 42-53.

**Nội dung:** Xem xét ba xu hướng vận động của tri thức, bao gồm: giáo dục, nghiên cứu – phát triển và chuyển giao công nghệ tại Đông Á. Từ đó, tác giả làm rõ đặc điểm và xu hướng vận động của tri thức tại khu vực này.

**Từ khóa**: Tri thức, Đông Á, quan hệ quốc tế

**23. Mười năm quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – CHLB Đức (2011-2021) : thành tựu và triển vọng/** Nguyễn Thị Phương Dung, Lã Huy Hoàng// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 5 (260) .- Tr. 71-81.

**Nội dung:** Trải qua 47 năm thiết lập quan hệ, Cộng hòa liên bang Đức và Việt Nam đã tích cực hợp tác trên nhiều lĩnh vực từ chính trị, an ninh đến kinh tế, văn hóa – xã hội. Hai bên đã cam kết hướng tới xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện vì lợi ích của hai bên. Bài viết này tập trung nêu bật những thành tựu hợp tác giữa hai bên thời gian qua, đồng thời nhận định triển vọng hợp tác trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Đức, quan hệ đối tác chiến lược

**24. Nâng cao lợi thế cạnh tranh cà phê Việt Nam trên thị trường Trung Đông/** Đậu Xuân Đạt// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 1 (197) .- Tr. 14-21.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng lợi thế cạnh tranh cà phê Việt Nam trên thị trường Trung Đông và đưa ra một số giải pháp góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp cà phê Việt Nam nhằm vượt qua đại dịch Covi-19 và cạnh tranh lâu dài trên thị trường Trung Đông trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Lợi thế cạnh tranh, đối thủ cạnh tranh, xuất khẩu, cà phê, Việt Nam, Trung Đông

**25. Nền kinh tế số thúc đẩy quá trình hội nhập : nghiên cứu trường hợp Việt Nam và châu Phi/** Nguyễn Thị Hằng, Đỗ Đức Hiệp// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 1 (197) .- Tr. 3-13.

**Nội dung:** Nghiên cứu tổng quan thực trạng nền kinh tế số của Việt Nam và một số biện pháp phát triển nền kinh tế số nhằm khẳng định đây chính là những động thái quan trọng thúc đẩy quá trình hội nhập. Đồng thời, để có một cách nhìn đa chiều, thông qua bài viết, liên hệ với thực trạng cũng như việc phát triển nền kinh tế số ở châu Phi trong thời gian gần đây.

**Từ khóa**: Kinh tế số, hội nhập, Việt Nam, châu Phi

**26. Nghiên cứu các biện pháp phi thuế quan của Ấn Độ và hàm ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hiên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 9 (118) .- Tr. 10-19.

**Nội dung:** Phân tích việc áp dụng các biện pháp phi thuế quan của Ấn Độ thông qua phân loại các biện pháp phi thuế quan theo loại hình; phân tích các biện pháp phi thuế quan ban hàng theo các bộ/ cơ quan; phân nhóm các biện pháp phi thuế quan theo các nhóm hàng hóa mã HS 2 chữ số. Qua đó rút ra những hàm ý đối với doanh nghiệp Việt Nam khi xuất khẩu các nhóm hàng sang thị trường Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Việt Nam, phi thuế quan, biện pháp

**27. Ngược dòng lịch sử : vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung – Mỹ (1949-1989)/** Nguyễn Huy Quý// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 8 (252) .- Tr. 50-60.

**Nội dung:** Phân tích nội dung của vấn đề Đài Loan trong quan hệ Trung – Mỹ từ 1949-1989 qua hai giai đoạn trong thời kỳ Chiến tranh Lanh: 20 năm đối địch (1949-1971) và bình thường hóa quan hệ, hợp tác và mâu thuẫn (1982-1989).

**Từ khóa**: Quan hệ Trung – Mỹ, Đài Loan, lịch sử quốc tế

**28. Những cơ sở quan trọng để tiếp tục phát triển bền vững quan hệ hữu nghị vĩ đại Việt Nam - Lào/** Nguyễn Viết Xuân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 10 (271) .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Phân tích những cơ sở quan trọng để tiếp tục phát triển bền vững mối quan hệ giữa hai nước, đồng thời đưa ra một số hàm ý nhằm duy trì quan hệ hữu nghị vĩ đại đó trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Lào, quan hệ hữu nghị, phát triển bền vững

**29 Những điều chỉnh trong chiến lược Nam Á của Ấn Độ và tác động đến trật tự khu vực**/ Đỗ Khương Mạnh Linh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 8(117) .- Tr. 01-09.

**Nội dung**: Cùng với sự thay đổi của môi trường chiến lược trong và ngoài nước, chính sách Nam Á của Ấn Độ cũng có những điều chỉnh về cả nội dung và hình thức, từ đó có tác động nhất định đến trật tự khu vực Nam Á. Bài viết gồm những nội dung sau: Nguyên nhân dẫn đến sự điều chỉnh trong chiến lược Nam Á của Ấn Độ; Những điều chỉnh trong chiến lược Nam Á của Ấn Độ; Tác động đến trật tự khu vực Nam Á.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Nam Á, trật tự khu vực, chiến lược Nam Á

**30. Những yếu tố thúc đẩy UAE đẩy mạnh quá trình cung cấp ODA/** Đỗ Đức Hiệp, Dương Ngân Hà// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 3 (199) .- Tr. 29-37.

**Nội dung:** Khái niệm “Hỗ trợ phát triển chính thức – ODA”; ODA trong chính sách của Các tiểu Vương quốc A-rập Thống nhất; Các yếu tố thúc đẩy UAE đẩy mạnh quá trình viện trợ ODA; Sự thống nhất và bài bản trong quá trình triển khai cung cấp ODA.

**Từ khóa**: Các tiểu Vương quốc A-rập Thống nhất, UAE, nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính, ODA, viện trợ nước ngoài

**31. Phản ứng của Trung Quốc trước báo cáo nghiên cứu ranh giới biển số 150 của Mỹ và tác động tới Việt Nam**/ Vũ Quý Sơn// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 7(292) .- Tr. 28-37.

**Nội dung**: Ngày 12/01/2022, Cục Đại dương, Môi trường Quốc tế và Khoa học thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ đã công bố báo cáo nghiên cứu "Giới hạn biển" số 150 về "yêu sách hàng hải của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại biển Đông" (gọi tắt: Báo cáo số 150). Trên cơ sở phân tích mục tiêu của Báo cáo số 150, được xem như là sự nhất quán trong chính sách của Mỹ tại biển Đông. Đồng thời, đánh giá phản ứng của Trung Quốc đối với Báo cáo số 150, bài viết chỉ ra những tác động tích cực và tiêu cực đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Mỹ, báo cáo số 150, biển Đông, Trung Quốc, Việt Nam, tác động

**32. Phát triển sản xuất thông minh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc/** Bùi Đông Hưng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 11 (261) .- Tr. 23-32.

**Nội dung:** Làm rõ thực trạng phát triển sản xuất thông minh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ Hàn Quốc và đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, sản xuất thông minh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hàn Quốc

**33. Quan hệ ASEAN – EU giai đoạn 1977 – 2022 : nhìn lại và hướng tới/** Võ Minh Tập, Trần Xuân Hiệp// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 9 (270) .- Tr. 3-16.

**Nội dung:** Đánh giá lại quan hệASEAN – EU, những bất ổn và xu hướng địa chính trị mới trên thế giới và khu vực. Từ đó, đánh giá triển vọng quan hệ hai bên trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ ASEAN – EU, đối tác chiến lược, Đông Nam Á

**34. Quan hệ ASEAN – Trung Quốc trong lĩnh vực văn hóa – xã hội/** Lê Hoàng Anh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 10 (271) .- Tr. 32-39.

**Nội dung:** Tìm hiểu thực trạng quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc trong lĩnh vực văn hóa – xã hội trong hơn 30 năm qua.

**Từ khóa**: ASEAN, Trung Quốc, văn hóa, xã hội, quan hệ hợp tác

**35. Quan hệ chính trị giữa hai bờ eo biển Đài Loan trước thềm Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc**/ Vũ Thùy Dương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 8(258) .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Trung Quốc gia tăng động thái mạnh mẽ với Đài Loan. Chính quyền Đài Loan tiếp tục tỏ rõ lập trường ly khai, tách Đài Loan khỏi Trung Quốc. Điều này khiến quan hệ chính trị giữa hai bờ eo biển trước thềm Đại hội XX ngày càng căng thẳng, tiềm ẩn nguy cơ xung đột quân sự, đe dọa đến hòa bình, ổn định định trong khu vực. Bài viết tập trung vào những vấn đề nổi bật trong quan hệ hai bờ 6 tháng đầu năm 2022, xu hướng phát triển và tác động của những vấn đề này đối với khu vực.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ, nguyên tắc "Một Trung Quốc", "nhận thức chung 92"

**36. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên Bang Nga/** Lê Thị Kim Oanh, Ngô Sỹ Tiệp// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 4 (259) .- Tr. 4-14.

**Nội dung:** Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Liên Bang Nga dựa trên nền tảng hữu nghị truyền thống lâu đời và hợp tác cùng có lợi, được vun đắp bởi nhiều thế hệ đi trước, trải qua thử thách bởi thời gian, đứng vững trước các biến động và là hình mẫu cho hợp tác tôn trọng lẫn nhau, đáp ứng lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ phân tích quan hệ giữa Việt Nam – Liên Bang Nga trên mọi lĩnh vực và triển vọng phát triển trong tương lai.

**Từ khóa**: Việt Nam, Liên Bang Nga, quan hệ hợp tác

**37. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Liên Bang Nga**/ Đinh Lê Hồng Giang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 6 (261) .- Tr. 57-72.

**Nội dung:** Nghiên cứu các động lực thúc đẩy hai nước đi đến quyết định chính trị đồng thời làm rõ quá trình hiện thực hóa các mục tiêu đã cam kết, đánh giá thực trạng hợp tác và triển vọng phát triển của quan hệ Việt – Nga hiện nay.

**Từ khóa**: Đối tác chiến lược, quan hệ Việt – Nga, chính sách đối ngoại

**38. Quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Nigeria : thực trạng và triển vọng/** Lê Phước Minh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 3 (199) .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Tổng quan về Nigeria; Thực trạng hợp tác giữa Việt Nam và Nigeria trong thời gian qua; Thuận lợi và khó khăn trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Nigeria; Một số giải pháp thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Nigeria trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp tác, hợp tác thương mại, quan hệ hợp tác song phương, Việt Nam, Nigeria

**39. Quan hệ kinh tế Việt Nam – Liên Bang Nga : thành tựu, hạn chế và triển vọng/** Nguyễn Thanh Lan// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 4 (259) .- Tr. 15-25.

**Nội dung:** Thông qua phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết điểm lại quan hệ thương mại đầu tư giữa hai nước những năm gần đây, những khó khăn thuận lợi cũng như triển vọng phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Liên Bang Nga trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Liên Bang Nga, quan hệ kinh tế, quan hệ hợp tác

**40. Quan hệ Nhật Bản - ASEAN trong kỷ nguyên mới: Hướng tới một xã hội phát triển bền vững thông qua hợp tác và đồng sáng tạo**/ Lê Hoàng Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- Số 10(260) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Tầm quan trong của mối quan hệ Nhật Bản - ASEAN trong một môi trường toàn cầu đang thay đổi; Hợp tác Nhật Bản - ASEAN và đồng sáng tạo trong kỷ nguyên mới: hướng tới xây dựng một xã hội bền vững thông qua sự cân bằng giữa tăng trưởng năng động và giải quyết các vấn đề xã hội.

**Từ khóa**: Nhật Bản, ASEAN, hợp tác, xã hội phát triển bền vững, đồng sáng tạo

**41. Quan hệ thương mại Việt Nam – Bangladesh : thực trạng và triển vọng**/ Nguyễn Văn Linh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 9 (118) .- Tr. 57-63.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực trạng thương mại Việt Nam – Bangladesh trên các lĩnh vực xuất nhập khẩu và thương mại hàng hóa, trên cơ sở đó đánh giá về triển vọng hợp tác nhằm cải thiện quan hệ thương mại song phương trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại, Việt Nam, Bangladesh

**42. Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Thành tựu, hạn chế và khả năng nâng tầm quan hệ**/ Bùi Hải Đăng, Huỳnh Tâm Sáng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- Số 10(260) .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thành tựu nổi bật cùng hạn chế trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc và bàn về khả năng nâng tầm quan hệ. Các tác giả nhận định, sự tin cậy lẫn nhau được củng cố, hợp tác kinh tế ngày một mạnh mẽ và giao lưu nhân dân ngày càng phát triển là những yếu tố chủ đạo khiến khả năng nâng tầm quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc lên "Đối tác chiến lược toàn diện" có nhiều triển vọng.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, đối tác chiến lược toàn diện, hợp tác, kinh tế, Việt Nam

**43. Quan hệ Việt Nam - Singapore trong thời gian từ 1991 đến 2018**/ Trần Thị Hợi, Lê Thị Diệu Mi// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 127-138.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích, đánh giá và nhìn lại những tiến triển trong quan hệ Việt Nam - Singapore từ năm 1991 đến năm 2018 trong bối cảnh quốc tế, khu vực có nhiều thuận lợi cùng với sự thay đổi chính sách đối ngoại và nhu cầu phát triển thực tế của hai bên. Những bước tiến này được thể hiện qua hai giai đoạn:1991 - 1995 là giai đoạn hai nước đạt được thành tựu chủ yếu trên bình diện ngoại giao; 1995 - 2018 là giai đoạn quan hệ hai nước ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, do khuôn khổ có hạn nên bài viết chỉ tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm của mối quan hệ như chính trị - ngoại giao, kinh tế, an ninh -quốc phòng, văn hóa - giáo dục, du lịch. Trên cơ sở đó, bài viết nêu lên những thành tựu và một số vấn đề cần phải khắc phục nhằm thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - Singapore phát triển ngày càng tốt đẹp vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, phát triển của khu vực và thế giới.

**Từ khóa**: Việt Nam, Singapore, quan hệ, chính trị - ngoại giao, thương mại - đầu tư

**44. Rủi ro cho doanh nghiệp Việt Nam hoạt động thương mại nông sản ở Tây Phi/** Lê Phước Minh, Lê Quý Kha, Lê Quang Thắng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 6 (202) .- Tr. 3-14.

**Nội dung:** Đề cập đến các rủi ro thường gặp phải, làm rõ với một số ví dụ điển hình và bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp nhằm hạn chế rủi ro để các doanh nghiệp Việt Nam chủ động và tự tin hơn nữa trong hoạt động thương mại nông sản ở Tây Phi nói riêng và châu Phi nói chung.

**Từ khóa**: Rủi ro, thương mại nông sản, doanh nghiệp, Việt Nam, Tây Phi

**45. Sáng kiến an ninh toàn cầu: nước đi mới của Trung Quốc trên bàn cờ địa chính trị**/ Nguyễn Thị Linh, Nguyễn Văn Quân// Nghiên cứu quốc tế .- 2022 .- Số 2(129) .- Tr. 27-46.

**Nội dung**: Bài viết lập luận GSI thể hiện nhiều bước chuyển mới trong nhận thức của lãnh đạo Trung Quốc về an ninh trước những biến động khó lường của tình hình quốc tế. Điều này hàm ý trực tiếp đến vấn đề tranh chấp biển đông, nơi Trung Quốc vừa muốn kiểm soát, lại vừa muốn xây dựng giải pháp hòa bình mới với tư cách một nước lớn có trách nhiệm gạt bỏ dần sự can dự và ảnh hưởng của Mỹ.

**Từ khóa**: Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI), anh ninh không thể chia cắt, Trung Quốc, Nga, khủng hoảng U-crai-na

**46. So sánh môi trường đầu tư quốc tế của Việt Nam với Thái Lan và Philippines/** Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Thị Phượng, Đỗ Thị Thanh Tâm// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 10 (271) .- Tr. 72-81.

**Nội dung:** So sánhmôi trường đầu tư quốc tế tại Việt Nam với hai nước có nhiều nét tương đồng khác trong khu vực là Thái Lan và Philippines, từ đó chỉ ra ưu điểm cũng như hạn chế còn tồn tại của môi trường đầu tư Việt Nam so với hai nước còn lại.

**Từ khóa**: Môi trường đầu tư, quan hệ quốc tế, Việt Nam, Thái Lan, Philippines

**47. Sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế Mỹ - Trung : nhìn từ thâm hụt thương mại song phương**/ Nguyễn Thị Hải Yến// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 8 (293) .- Tr. 60-68.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích độ mở của nền kinh tế và thực trạng thâm hụt thương mại Mỹ - Trung, bài viết chỉ rõ sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa Mỹ và Trung Quốc.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - Trung, thâm hụt thương mại, độ mở kinh tế

**48. Tiến triển trong quan hệ kinh tế Asean – Trung Quốc từ năm 2004 đến năm 2021/** Đàm Huy Hoàng, Trương Quang Hoàn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 8 (252) .- Tr. 27-40.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá những **t**iến triển trong quan hệ kinh tế Asean – Trung Quốc từ sau khi hai bên nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược đến nay.

**Từ khóa**: Asean, Trung Quốc, đối tác chiến lược, thương mại, đầu tư

**49. Tham vọng hình thành trật tự kỹ thuật số toàn cầu lấy Trung Quốc làm trung tâm : trường hợp Con đường tơ lụa kỹ thuật số/** Chu Phương Quỳnh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 8 (252) .- Tr. 19-26.

**Nội dung:** Giới thiệu nền tảng kỹ thuật số của Trung Quốc, tham vọng của Con đường tơ lụa kỹ thuật số và các chính sách chủ đạo để hiện thực hóa tham vọng đó.

**Từ khóa**: Con đường tơ lụa kỹ thuật số, kỹ thuật số, Trung Quốc, công nghệ G, AI, tiêu chuẩn

**50. Thực trạng lao động không chính thức ở Nhật Bản/** Nguyễn Ngọc Phương Trang// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 11 (261) .- Tr. 43-50.

**Nội dung:** Phân tích tình hình lao động không chính thức ở Nhật Bản và đánh giá hai chiều về lao động không chính thức.

**Từ khóa**: Nhật Bản, lao động không chính thức, việc làm, thu nhập

**51. Thực trạng phát triển thương mại điện tử ở Hàn Quốc/** Nguyễn Ngọc Mai// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 11 (261) .- Tr. 33-42.

**Nội dung:** Nêu một số khái niệm cơ bản về thương mại điện tử của Hàn Quốc, Việt Nam và các tổ chức quốc tế, đồng thời chỉ ra sự khác biệt giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, thương mại điện tử, mua sắm trực tuyến

**52. Tình hình thương mại quốc tế của Myanmar trong những năm gần đây/** Nguyễn Xuân Tùng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 9 (270) .- Tr. 56-74.

**Nội dung:** Đề cập đến một số chính sách thương mại quốc tế của Myanmar và đánh giá tình hình thương mại quốc tế của quốc gia này trong thời gian gần đây, đồng thời chỉ ra một số gợi ý chính sách thúc đẩy quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Myanmar.

**Từ khóa**: Thương mại quốc tế, Myanmar, quan hệ thương mại

**53. Tứ giác kim cương và tác động của nó đến an ninh châu Á/** Nguyễn Ngọc Nghiệp// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 11 (261) .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Đề cập đến sự hình thành, mục tiêu, các hoạt động của “Tứ giác kim cương” trên các lĩnh vực và đánh giá tác động của “Tứ giác kim cương” đến an ninh khu vực châu Á.

**Từ khóa**: Tứ giác kim cương, châu Á, an ninh

**54. Tương quan sức mạnh quân sự Trung Quốc và Mỹ : thực tiễn triển khai tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương**/ Hoàng Thế Anh// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 7(292) .- Tr. 48-56.

**Nội dung**: Bài viết so sánh sức mạnh quân sự giữa Trung Quốc và Mỹ trên các khía cạnh chi tiêu quốc phòng, chỉ số xếp hạn sức mạnh quân sự, số lượng các loại vũ khí, công nghệ quốc phòng cho thấy, với mức chi tiêu quốc phòng của Trung Quốc đứng thứ hai thế giới, sức mạnh quân sự đứng thứ ba thế giới, trong những năm gần đây, mặc dù Trung Quốc đã tăng cường hiện đại hóa quân đội, nhưng sức mạnh quân sự vẫn kém Mỹ về lực lượng không quân, tàu sân bay, tàu ngầm và vũ khí hạt nhân.

**Từ khóa**: Sức mạnh quân sự, chi tiêu quốc phòng, Trung Quốc, Mỹ, Châu Á - Thái Bình Dương

**55. Vài nét về phát triển công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Liên minh Châu Âu những năm gần đây**/ Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Anh Thư// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 6 (261) .- Tr. 46-56.

**Nội dung:** Trình bày về vai trò và sự phát triển của ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Liên minh châu Âu (EU), các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Liên minh Châu Âu, một số điều chỉnh trong chính sách phát triển công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Liên minh Châu Âu.

**Từ khóa**: Công nghiệp văn hóa, công nghiệp sáng tạo, Liên minh Châu Âu

**56. Vai trò của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế đương đại (1991-2022) : nhìn từ lý thuyết của phương Tây/** Vũ Vân Anh, Nguyễn Xuân Cường// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 10 (254) .- Tr. 62-71.

**Nội dung:** Làm rõ những khía cạnh căn bản khi phân tích hệ thống quốc tế và những nhận thức của các trường phái lý thuyết lớn – chủ nghĩa Hiện thực, chủ nghĩa Tự do và chủ nghĩa Kiến tạo về hệ thống quốc tế. Dựa trên cơ sở lý luận đó, làm rõ vai trò của Mỹ và Trung Quốc trong hệ thống quốc tế đương đại từ năm 1991 đến 2022.

**Từ khóa**: Hệ thống quốc tế, Mỹ, Trung Quốc, phương Tây

**57. Vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong giai đoạn đầu Tổng thống Joe Biden cầm quyền**/ Phan Cao Nhật Anh// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 6(291) .- Tr. 26-35.

**Nội dung**: Chính quyền Joe Biden từng bước định hình chính sách với Triều Tiên trên cơ sở kế thừa và tạo khác biệt với người tiền nhiệm. Về cơ bản vẫn là tiếp tục gây sức ép thực hiện phi hạt nhân hóa, song sẵn sàng mở cơ hội đối thoại với chính quyền Triều Tiên. Bài viết nhìn lại vấn đề hạt nhân Triều Tiên trong năm đầu của chính quyền Joe Biden.

**Từ khóa**: Bán đảo Triều Tiên, Mỹ, tên lửa, hạt nhân, Hàn Quốc, Kim Jong-un

**58. Việt Nam tham gia định chế Hợp tác Mekong – Lan Thương những năm gần đây : một tiếp cận về chính trị - an ninh/** Phùng Chí Kiên, Nguyễn Đại Vũ// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 9 (270) .- Tr. 39-48.

**Nội dung:** Làm rõ nội dung chính trị - an ninh trong Hợp tác Mekong – Lan Thương, tập trung vào những tuyên bố chung của định chế này về chính trị - an ninh gồm thúc đẩy các mối quan hệ chính trị quốc tế cũng như đảm bảo an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống.

**Từ khóa**: Hợp tác Mekong – Lan Thương, định chế quốc tế, chính trị, an ninh

**59. Xây dựng thương hiệu của cộng đồng người Việt : giải pháp nâng cao hiệu quả đóng góp của họ đối với thương hiệu quốc gia giai đoạn mới (nghiên cứu địa bàn Liên Bang Nga)/** Lê Thanh Bình// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 4 (259) .- Tr. 71-83.

**Nội dung:** Đưa ra một số khuyến nghị, giải pháp có tính khả thi để cộng đồng người Việt Nam tại Nga chủ động, tích cực hơn nhằm vừa góp phần vào thương hiệu chung của quốc gia, vừa xây dựng thương hiệu cho bản thân cộng đồng.

**Từ khóa**: Thương hiệu quốc gia, cộng đồng người Việt, Nga, Việt Nam

**60. Xây dựng thương hiệu quốc gia thông qua văn hóa đại chúng : nghiên cứu trường hợp của Nhật Bản và Hàn Quốc**/ Nguyễn Thị Thanh Hoa// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 8(117) .- Tr. 62-69.

**Nội dung**: Tác giả đã sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và phương pháp lịch sử để làm rõ mối quan hệ giữa văn hóa địa chúng với sự phát triển bền vững của Hàn Quốc và Nhật Bản, nhận thấy hai chiến dịch điển hình "Nhật Bản thú vị" (Cool Japan) của Nhật Bản và "Làn sóng Hàn Quốc" (Koren wave) của Hàn Quốc trong ngoại giao văn hóa đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc kết nối quảng bá quyền lực mềm và đem lại những lợi ích kinh tế đột phá cho hai quốc gia này. Từ đó bài viết đề xuất gợi ý để phát huy tiềm năng về văn hóa đại chúng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Làn sóng Hàn Quốc, Nhật Bản thú vị, ngoại giao văn hóa, thương hiệu quốc gia, văn hóa đại chúng

**61. Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Trung Đông giai đoạn 2016-2020 : vấn đề và giải pháp/** Đỗ Thị Hải// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 1 (197) .- Tr. 22-31.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Trung Đông – một trong những thị trường tiềm năng về xuất khẩu gạo khi mà nhu cầu gạo của thị trường này là rất lớn, một phần là do lượng khách du lịch và lực lượng lao động châu Á đến khu vực này ngày càng nhiều, một phần là khu vực này hầu như không sản xuất lúa gạo do điều kiện tự nhiên không phù hợp. Đưa ra giải pháp xuất khẩu gạo đến năm 2025 cho các cơ quan quản lý, các hiệp hội và doanh nghiệp trong nước.

**Từ khóa**: Xuất khẩu, gạo, thị trường, Việt Nam, Trung Đông

**62. Yếu tố địa chính trị trong dự án đối tác phía Đông (EaP) của Ba Lan và EU**/ Nguyễn Thị Hồng Yến// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 7 (262) .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Phân tích đặc điểm địa chính trị khu vực phía Đông, tác động của nó đến định hướng chính sách của Ba Lan và EU, làm sáng tỏ một trong những động lực thúc đẩy Dự án hướng Đông của EU và chủ thể sáng kiến Ba Lan dưới góc nhìn địa chính trị.

**Từ khóa**: Địa chính trị, đối tác phía Đông, Ba Lan, EU

**63. Yếu tố song phương, chi phối và thách thức trong chính sách của Trung Quốc với Asean/** Nguyễn Anh Cường, Hoàng Đức Hải// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 9 (259) .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Bằng việc phân tích nội dung văn bản và các hành động của Trung Quốc, bài viết chỉ ra một cách hệ thống bản chất các giá trị trong chính sách đối ngoại của họ.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Asean, chính sách đối ngoại

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Ảnh hưởng của COVID-19 đến lao động phi chính thức và bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam/** Hoàng Thị Huệ, Nguyễn Quang Huy, Phạm Thị Thục Hiền, Nguyễn Thị Thu Huyền, Phạm Ngọc Anh// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 13-23.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa đại dịch Covid-19, lao động phi chính thức và bất bình đẳng thu nhập tại Việt Nam thông qua bộ dữ liệu Điều tra Lao động Việc làm trong 3 quý đầu năm 2021. Sử dụng mô hình probit, nghiên cứu chỉ ra Covid-19 làm giảm xác suất trở thành lao động phi chính thức. Đồng thời, thông qua chỉ số Theil’s L, kết quả cũng khẳng định lao động phi chính thức là nguyên nhân chính gây nên bất bình đẳng thu nhập. Bên cạnh đó, nghiên cứu sử dụng phân rã Blinder-Oaxaca phân tích các yếu tố gây nên sự bất bình đẳng thu nhập giữa lao động phi chính thức và chính thức. Kết quả cho thấy nhóm đặc điểm cá nhân góp phần tăng bất bình đẳng thu nhập, trong khi nhóm đặc điểm lao động – việc làm và địa lý có xu hướng ngược lại. Từ đó, nghiên cứu cung cấp một số khuyến nghị làm giảm rủi ro và cân bằng phân phối thu nhập của lao động phi chính thức trong bối cảnh Covid-19.

**Từ khoá**: Bất bình đẳng thu nhập, Blinder-Oaxaca, Covid-19, lao động phi chính thức, Theil’s L

**2. Bàn về công tác kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp/** Nguyễn Thị Song Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 99 - 101.

**Nội dung:** Kế toán quản trị chi phí (KTQTCP) là một trong các công cụ quản trị có thể thích ứng được trong điều kiện mới. Ngoài việc cung cấp các thông tin hữu ích cho nhà quản trị; KTQTCP hiện đại còn đưa ra các biện pháp, các phương pháp kỹ thuật giúp cho nhà quản trị khai thác, sử dụng, liên kết, phân phối các nguồn lực một cách hiệu quả, tiết kiệm, xác định được nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời hạn chế rủi ro, giảm thiểu chi phí phát sinh không làm gia tăng giá trị, nâng cao lợi nhuận.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị chi phí, doanh nghiệp

**3. Bàn về quá trình hội tụ kế toán quốc tế Việt Nam và kinh nghiệm của một số nước trên thế giới/**Nguyễn Đức Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 19 - 21

**Nội dung:** Bài viết bàn về quá trình hội tụ kế toán quốc tế của Việt Nam và một số nước trên thế giới về quá trình hội tụ kế toán quốc tế như Hoa Kỳ, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Hội nhập kinh tế, kế toán quốc tế

**4. Bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam/** Hồ Thị Hòa, Nguyễn Anh Quang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 21-25

**Nội dung:** Thông qua các chỉ tiêu đo lường bất bình đẳng thu nhập gồm: hệ số chênh lệch thu nhập giữa nhóm dân cư giàu nhất và nghèo nhất; đường cong Lorenz; và hệ số Gini cho thấy bất bình đẳng thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2010-2020 có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên, sự gia tăng này là xu hướng chung thời kỳ đầu của quá trình phát triển kinh tế.

**Từ khoá**: Bất bình đẳng, bất bình đẳng thu nhập, hệ số GINI

**5. Bước tiến lớn trong chuyển đổi số lĩnh vực kho bạc**/ Phạm Thị Tú// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 39-43.

**Nội dung**: Sau 13 năm thực hiện chiến lược phát triển kho bạc Nhà nước (2007-2020), các hoạt động cải cách, hiện đại hóa của hệ thống kho bạc đã được đẩy mạnh, toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt nghiệp vụ. Theo đó kho bạc Nhà nước đã cơ bản hoàn thành mục tiêu “các hoạt động kho bạc Nhà nước được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại và hình thành kho bạc điện tử”, là nền tảng vững chắc để tiếp tục cải cách, hiện đại hóa hệ thống kho bạc nhà nước theo thông lệ quốc tế, xây dựng kho bạc số trong tương lai.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, kho bạc, công nghệ thông tin

**6. Các nhân tố tác động đến năng suất lao động của doanh nghiệp trong ngành chế biến chế tạo Việt Nam**/ Phạm Thế Anh// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 50 - 61.

**Nội dung:** Bài viết phân tích và ước lượng các nhân tố tác động đến năng suất lao động của các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong 22 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Trong đó, mô hình nghiên cứu thực nghiệm tập trung đo lường vai trò của các doanh nghiệp nước ngoài, sử dụng ba biến số đại diện gồm tỷ trọng tài sản, tỷ trọng lao động và tỷ trọng doanh thu trong từng ngành.

**Từ khóa:** Năng suất lao động, doanh nghiệp nước ngoài, chế biến chế tạo, dữ liệu bảng

**7. Cách mạng công nghiệp 4.0 với vấn đề đạo đức liên quan đến dữ liệu cá nhân /** Vũ Thị Thùy, Nguyễn Thị Thu Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 114 - 116.

**Nội dung:** Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động mạnh mẽ đến các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Cuộc cách mạng đã tạo cơ hội rất lớn cho con người được tiếp cận đa dạng thông tin, gia tăng cơ hội việc làm, cải thiện thu nhập và nâng cao đời sống. Tuy nhiên, nó cũng đem đến không ít thách thức, đặc biệt là vấn đề đạo đức liên quan đến dữ liệu cá nhân khi trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật đang ngày càng phát triển và dần trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống cá nhân.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, dữ liệu cá nhân

**8. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn ngành học kinh tế ở các trường học tại Thành phố Hà Nội**/ Đỗ Quốc Khánh, Đinh Thế Hùng/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Nghiên cứu này, nhằm tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn ngành học kinh tế của các bạn học sinh, sinh viên ở các trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp được thu thập từ học sinh, sinh viên tại các trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Phân tích kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết các bạn học sinh, sinh viên lựa chọn ngành học kinh tế. Các yếu tố ảnh hưởng đến sở thích của học sinh, sinh viên và xu hướng thị trường.

**Từ khóa:** Lựa chọn ngành nghề, xu hướng thị trường, cơ hội việc làm, kinh tế

**9. Chính sách phát triển kinh tế xanh và bảo vệ môi trường ở Việt Nam**/ Hoàng Văn Cương, Hoàng Nam Anh, Nguyễn Xuân Toản// Tài chính .- 2022 .- Số 780(kỳ 1) .- Tr. 6-9.

**Nội dung:** Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn được coi là xu hướng phát triển tất yếu trong bối cảnh nguồn nguyên nhiên liệu ngày càng khan hiếm, tình trạng ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng biến đổi khí hậu khó lường hiện nay tại nhiều nước trên thế giới. Việc phát triển nền kinh tế xanh hay phát triển nền kinh tế tuần hoàn là phương tiện và là kết quả để phát triển bền vững, bảo vệ môi trường. Việt Nam không nằm ngoài xu thế chung này. Bài viết làm rõ một số nội dung liên quan đến vấn đề cối lõi của kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, chính sách phát triển nền kinh tế xanh ở Việt Nam trong thời gian qua.

**Từ khóa:** Kinh tế xanh, phát triển bền vững, phát triển kinh tế

**10. Chính sách phát triển ngành công nghiệp hóa chất theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững/**Vương Thành Chung// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 61 - 65.

**Nội dung:** Trình bày tình hình phát triển ngành công nghiệp hóa chất ở Việt Nam; thực trạng chính sách phát triển; những hạn chế, bất cập trong ngành công nghiệp hóa chất và chính sách phát triển ngành.

**Từ khóa**: Công nghiệp hóa chất, tăng trưởng xanh, Việt Nam

**11. Chính sách thuế thúc đẩy phát triển nông nghiệp hữu cơ**/ Đoàn Anh Tuấn// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Hiện nay, Chính phủ đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Cùng với đó, còn có các qui định về thuế xuất nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế tài nguyên và cả lệ phí môn bài ... đối với hoạt động nông nghiệp và các sản phẩm nông nghiệp, nhằm khuyến khích và tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Bài viết phân tích thực trạng chính sách thuế hướng tới phát triển sản xuất nông nghiệp sạch ở Việt nam hiện nay và đưa ra một số đè nghị, khuyến nghị.

**Từ khóa:** Phát triển nông nghiệp, hữu cơ, chính sách thuế, kinh tế nông nghiệp

**12. Chuyển dịch mô hình kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam : các yếu tố tác động và gợi ý chính sách/** Phạm Thị Minh Uyên// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 4 (200) .- Tr. 40-49.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm đánh giá các yếu tố tác động đến chuyển dịch mô hình kinh tế tuần hoàn tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, từ đó đưa ra những gợi ý chính sách thúc đẩy quá trình chuyển dịch này. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 148 doanh nghiệp thuộc các ngành lĩnh vực theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng quy trình sản xuất và trình độ công nghệ của doanh nghiệp có tác động lớn nhất đến chuyển dịch mô hình kinh tế tuần hoàn đồng thời các chính sách hỗ trợ chính phủ có ý nghĩa quan trọng trong quá trình chuyển đổi này.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Việt Nam

**13. Cơ hội và thách thức đối với phát triển ngành công nghiệp sáng tạo Việt Nam/**Trần Văn Hiển, Nguyễn Thị Phương Nam// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 52 - 54

**Nội dung:** Trình bày một số quan niệm và vai trò của công nghiệp sáng tạo, bài viết tập trung phân tích, làm rõ những cơ hội, thách thức đối với phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo ở Việt Nam và đưa ra một số khuyến nghị về giải pháp phát triển ngày này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Công nghiệp sáng tạo, phát triển, Việt Nam

**14. Cơ hội và thách thức trước hội nhập quốc tế và chuyển đổi số trong ngành logistics Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025/** Phạm Văn Tài, Nguyễn Chí Tâm, Huỳnh Thị Bích Ngọc// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung vào các vấn đề liên quan đến phát triển ngành dịch vụ logistics tại Việt Nam giai đoạn 2020-2025, qua đó nghiên cứu một cách cụ thể những yếu tố có thể ảnh hưởng đến hoạt động logistics tại Việt Nam dưới sự tác động của chuyển đổi số trong bối cảnh hậu đại dịch Covid-19 nhằm nhận diện những cơ hội và thách thức đối với ngành logistics của Việt Nam trong giai đoạn 2020-2025. Trên cơ sở các phân tích, đánh giá, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển ngành logistics Việt Nam trong giai đoạn 2020-2025 dưới sự tác động mạnh của chuyển đổi số trong bối cảnh hậu đại dịch Covid-19.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, logistics Việt Nam, hội nhập quốc tế, cơ hội, thách thức

**15. Cơ sở kinh tế của phân phối lại bằng tiền và hiện vật, thu nhập và thay thế hàng hóa đến hành vi, hiệu quả tiêu dùng**/ Nguyễn Văn Song, Nguyễn Xuân Điệp, Thái Vân Hà// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 3 - 12.

**Nội dung:** Bài viết phân tích ảnh hưởng của chương trình phân phối lại của chính phủ cho người ngheo đến hàng vi, hiệu quả tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ của người được trợ cấp thông qua ảnh hưởng thu nhập và ảnh hưởng thay thế.

**Từ khóa:** Phân phối lại, bằng tiền, hiện vật, ảnh hưởng thay thế, ảnh hưởng thu nhập

**16. Đánh giá các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam/** Vũ Văn Hùng, Hồ Kim Hương// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 45-54.

**Nội dung:** Thông qua việc khảo sát điều tra 270 hộ gia đình khu vực nông thôn tại 3 tỉnh Hà Giang, Hà Tĩnh và Trà Vinh, bài viết sử dụng phương pháp phân tích đa tiêu chuẩn (MCA) với quy trình phân tích thứ bậc (AHP) để đánh giá các yếu tố tác động đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục đối với thu nhập của hộ gia đình ở khu vực nông thôn Việt Nam. Kết quả cho thấy các yếu tố kinh tế (0,39) có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả thực hiện chính sách giáo dục, tiếp theo là chính trị (0,21), khoa học công nghệ (0,21) và cuối cùng là yếu tố xã hội.

**Từ khoá**: AHP, chính sách giáo dục, EFA, hiệu quả, hộ gia đình, thu nhập, MAC

**17. Đánh giá tác động của FDI ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thông qua mô hình ước lượng/** Nguyễn Thị Quỳnh Hương// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 5 (201) .- Tr. 40-50.

**Nội dung:** Trên cơ sở các số liệu thống kê, tác giả phân tích thực trạng thu hút FDI vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo và đánh giá tác động của FDI ngành công nghiệp chế biến chế tạo đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra những giải pháp góp phần đẩy mạnh việc thu hút FDI vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo nhằm gia tăng sự đóng góp vào tăng trưởng kinh tế.

**Từ khóa**: FDI, tăng trưởng kinh tế, công nghiệp chế biến chế tạo, mô hình ước lượng

**18. Đánh giá thực trạng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam theo quan điểm phát triển bền vững**/ Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Tạ Phúc Đường// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 15-34.

**Nội dung**: Bài viết này phân tích, đánh giá các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ở Việt Nam theo quan điểm phát triển bền vững, từ đó đưa ra một số ngành lựa chọn ưu tiên phát triển và một số không ưu tiên phát triển trong giai đoạn sắp tới. Phát triển bền vững ở đây bao gồm ba khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

**Từ khóa**: Công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển bền vững

**19. Đẩy mạnh khai thác năng lượng mặt trời nhằm phát triển bền vững ở Việt Nam**/Nguyễn Thị Khuyên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 7 – 9.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tập trung tìm hiểu về tiềm năng và thực trạng phát triển năng lượng mặt trời cho phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Năng lượng mặt trời, phát triển bền vững,Việt Nam

**20. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trong bối cảnh mới**/ Phạm Thị Thùy Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Ngoại giao kinh tế đóng vai trò là một công cụ hữu hiệu đưa nước ta phát triển nhanh và bền vững, xác lập vị thế của Việt Nam lên tầm cao mới trong kinh tế thế giới và cộng đông quốc tế. Trong những năm qua Đảng và nhà nước có nhiều chủ trương, chỉ đạo đúng đắn cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bài viết đánh giá lại những kết quả đạt được trong công tác ngoại giao kinh tế và nêu rõ định hướng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Ngoại giao kinh tế, kinh tế đối ngoại, hội nhập quốc tế

**21. Đúng hẹn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa: Công nghiệp nền tảng là chìa khóa duy nhất**/ Thy Thảo// Công thương .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 7-8.

**Nội dung**: Giới thiệu về các ngành công nghiệp nền tảng sẽ làm chủ nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế, từ đó tạo tiền đề để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, các ngành công nghiệp mũi nhọn, góp phần hiện thực hóa mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Từ khóa**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**22. Đường hướng phát triển kinh tế xanh của Liên Minh Châu Âu/** Đặng Thị Phương Hoa// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 5 (260) .- Tr. 35-43.

**Nội dung:** Trình bày định hướng chính sách vận hành nền kinh tế xanh ở châu Âu. Những quy định mới sẽ áp dụng trong và ngoài EU nhằm thực thi một nền kinh tế xanh không phát thải của châu Âu theo tinh thần của các Hội nghị thượng đỉnh Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP 21-COP 26).

**Từ khóa**: Kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, EU, phát triển kinh tế

**23. Giải pháp đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam trong tình hình mới/** Phạm Thị Việt Liễu// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 103-104.

**Nội dung**: Khi Đại dịch Covid bùng phát đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ dẫn đến doanh nghiệp phá sản, hoặc ngừng sản xuất, lao động nghỉ việc, trước bối cảnh đó việc đảm bảo an sinh xã hội cho người dân ngày càng trở lên cấp thiết. Bài viết đánh giá kết quả an sinh xã hội, những tồn tại, hạn chế, từ đó đưa ra giải pháp tiếp tục phát triển an sinh xã hội trong tình hình mới.

**Từ khóa**: An sinh xã hội, doanh nghiệp

**24. Giải pháp thu hẹp chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn ở Trung Quốc hiện nay**/ Nguyễn Thanh Giang// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 9 (253) .- Tr. 3-15.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá một số giải pháp mà Trung Quốc đã thực hiện trong những năm gần đây nhằm thu hẹp chênh lệch phát triển giữa thành thị và nông thôn ở nước này.

**Từ khóa**: Thành thị, nông thôn, chênh lệch, phát triển, Trung Quốc

**25. Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã**/ Hoàng Thị Hoa// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Chuyển đổi số được coi là công cụ quan trọng để phát triển và chuyển đổi mô hình kinh tế hợp tác xã một cách linh hoạt, phù hợp, đạt hiệu quả cao, tiết giảm chi phí, tối ưu nguồn lực, góp phần thay đổi phương thức sản xuất, giải phóng tối đa sức lao động, gia tăng giá trị sản phẩm, giúp các hợp tác xã tiếp cận nhanh với thị trường và gắn với chuỗi giá trị. Bài viết trao đổi về thực trạng chuyển đổi số khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, kinh tế hợp tác, hợp tác xã

**26. Giải pháp và chính sách phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam/** Đặng Văn Thanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 3-6.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến các chính sách đầu tư và chính sách tài chính, cho vận hành và phát triển kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế ban đêm, phát triển kinh tế ban đêm, chính sách đầu tư, chính sách tài chính

**27. Giải pháp phát triển kinh tế Việt Nam theo hướng bền vững/** Nguyễn Thị Kim Hoa, Trịnh Thị Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu hướng tới của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Trong những năm qua, nền kinh tế nước ta không ngừng phát triển và đạt được nhiều thành tự đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, trước những khó khăn về dịch bệnh đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, thiên tai và những tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều thử thách. Để thúc đẩy kinh tế phát triển một cách bền vững thì cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Phát triển kinh tế bền vững, công nghiệp 4.0

**28. Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật thúc đẩy phát triển bền vững thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Lê Cường// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Trình bày những kết quả nổi bật về khuôn khổ pháp lý tổ chức và quản lý hoạt động thị trường chứng khoán Việt Nam. Một số nội dung cần tiếp tục hoàn khuôn khổ pháp luật thị trường chứng khoán Việt Nam và các khuyến nghị.

**Từ khoá**: Khuôn khổ pháp luật, thị trường chứng khoán, phát triển bền vững

**29. Hoàn thiện thể chế hải quan, đáp ứng yêu cầu quản lý và tạo thuận lợi thương** **mại**/ Trần Thị Thúy Hòa// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 8-12.

**Nội dung**: Bên cạnh việc đầu tư về cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực thì công tác hoàn thiện hệ thống thể chế là một trong những yêu cầu đặt ra trong tiến trình cải cách, hiện đại hóa Hải quan. Xác định công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật hải quan là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, thời gian qua, ngành Hải quan đã tích cực hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực Hải quan, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

**Từ khóa**: Hải quan, thương mại, quản lý

**30 . Hợp tác về kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hóa và xã hội giữa UAE và Việt Nam/** Trịnh Thị Lan Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Trình bày về UAE- Việt Nam, hợp tác về kinh tế, khoa học, công nghệ, lao động và giáo dục và trên trên lihx vực văn hóa.

**Từ khoá**: Hợp tác, kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hóa, xã hội

**31. Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển thị trường xe điện và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Đức Long// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 88-98.

**Nội dung**: Ngày nay xe điện dần trở thành một xu hướng của tương lai và phát triển thị trường xe điện là một trong những cấu phần quan trọng đế hướng tới nền kinh tế không phát thải của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Nghiên cứu này phân tích kinh nghiệm quốc tế trong phát triển thị trường xe điện, từ đó đưa ra những bài học cho Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy Việt Nam cần xây dựng chính sách cây gậy và củ cà rốt trong phát triển thị trường xe điện.

**Từ khóa**: Xe điện, thị trường, kinh nghiệm quốc tế, bài học

**32. Kinh tế Halal : tiềm năng nền kinh tế “bị ngủ quên” và cơ hội tham gia chuỗi cung ứng Halal toàn cầu của Việt Nam/** Đinh Công Hoàng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 2 (198) .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Nghiên cứu nêu lên một số vấn đề lý luận về kinh tế Halal, phân tích bức tranh tổng thể về hiện trạng hệ thống tiêu chuẩn Halal, đồng thời đánh giá các tiềm năng, cơ hội cũng như thách thức của doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình tiếp cận thị trường Halal, từ đó tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng Halal toàn cầu.

**Từ khóa**: Kinh tế Halal, chuỗi cung ứng Halal, nền kinh tế “bị ngủ quên”

**33. Kinh tế thế giới năm 2021 và triển vọng năm 2022**/ Nguyễn Văn Lịch, Đồng Văn Đạt// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 112-118.

**Nội dung**: Năm 2021 thế giới có nhiều chuyển biến phức tạp, dịch bênh, cạnh tranh giữa các nước. Trong bối cảnh đó kinh tế thế giới từng bước phục hồi mạnh hơn so với nhiều dự đoán. Dòng vốn vào các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi đã phục hồi mạnh mẽ, nhưng không đồng đều. Tuy nhiên 2022 kinh tế thế giới chưa thật vững chắc còn gặp nhiều khó khăn, nhiều nền kinh tế đã thích ứng hơn với các biện pháp kiểm soát đại dịch.

**Từ khóa**: Kinh tế, triển vọng, chuyển biến kinh tế, phát triển kinh tế

**34. Kinh tế toàn cầu với rủi ro đình lạm và suy thoái**/ Linh Phương// Ngân hàng .- 2022 .- Số 21 .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích những đặc điểm của hoạt động kinh tế hiện nay, phản ứng chính sách và các dự báo kinh tế để từ đó, so sánh, đối chiếu với những cuộc suy thoái kinh tế đã từng xảy ra trong quá khứ.

**Từ khóa**: Kinh tế toàn cầu, rủi ro đình lạm, suy thoái

**35. Kinh tế tuần hoàn và hướng phát triển bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam**/ Trần Văn Dũng// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 47-49.

**Nội dung**: Phát triển kinh tế tuần hoàn trở thành xu hướng của các quốc gia, nhất là khi nguồn tài nguyên trên thế giới ngày càng cạn kiệt. Nền kinh tế tuần hoàn mở ra một xu thế mới của thời đại, thay thế nền kinh tế tuyến tính. Thách thức đặt ra với nền kinh tế tuyến tính hiện nay là nguồn tài nguyên thiên nhiên đang cạn kiệt, môi trường ô nhiễm và việc xử lý các chất thải ra môi trường khó khăn. Vì vậy chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn là một xu thế tất yếu, là một tư duy mới trong thời đại ngày nay.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, doanh nghiệp

**36. Khu công nghiệp sinh thái và triển vọng ứng dụng: Trường hợp khu công nghiệp Thăng Long II (Hưng Yên)/** Đỗ Diệu Hương, Trần Thị Mai Thành, Nguyễn Đức Long, Nguyễn Bình Giang, Phạm Hùng Tiến// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 28-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm đánh giá khả năng áp dụng mô hình khu công nghiệp sinh thái vào khu công nghiệp Thăng Long II. Việc chuyển đổi mô hình này sẽ là một động lực để thúc đẩy xanh hóa toàn bộ hệ sinh thái công nghệ của tỉnh Hưng Yên nói riêng và Việt Nam nói chung. Đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển đổi các cấp.

**Từ khóa**: Khu Công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp Thăng Long

**37. Lý thuyết về tác động của đầu tư vào cơ sở hạ tầng lên tăng trưởng kinh tế - nghiên cứu tại Đông Nam Bộ/** Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Thanh Tú// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Bài viết hệ thống lại cơ sở lý thuyết, phân tích thực nghiệm trong trường hợp Đông Nam Bộ. Thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng có thể coi là công cụ hiệu quả để chống lại suy thoái và đẩy nhanh sự phục hồi của nền kinh tế. Do đó nghiên cứu tính khả thi của các dự án cơ sở hạ tầng và những tác động của đầu tư vào cơ sở hạ tầng lên tăng trưởng kinh tế là cấp thiết.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, Đông Nam Bộ, cơ sở hạ tầng

**38. Mối liên hệ giữa làm thêm và kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế trước và sau đại dịch Covid-19**/ Phạm Đức Anh, Hoàng Thị Ngọc Ánh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 87-99.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khám phá mối liên hệ giữa làm thêm và kết quả học tập của sinh viên kinh tế trong giai đoạn trước và sau đại dịch Covid-19. Tổng cộng có 11 yếu tố được lựa chọn cho mô hình thực nghiệm. Kết quả mô hình cấu trúc tuyến tính dựa trên mẫu khảo sát 785 sinh viên tại Hà Nội cho thấy giai đoạn trước Covid-19. Bài viết nằm ở việc kiểm định mô hình nghiên cứu trong giai đoạn khác nhua của địa dịch Covid-19, nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị dành cho sinh viên nhằm kiểm soát việc tham gia làm thêm và nâng cao hiệu quả của việc đi làm thêm.

**Từ khóa**: Sinh viên, mối quan hệ, ngành kinh tế, đại dịch Covid-19

**39. Mối quan hệ giữa tiêu thụ dùng năng lượng tái tạo và tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Việt Nga, Nguyễn Việt Trung// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 9-14.

**Nội dung:** Nghiên cứu mối quan hệ giữa tiêu thụ dùng năng lượng tái tạo và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn mới từ 1990-2018 bằng mô hình tự hối quy ohaan phối trễ. Kết quả cho thấy, cả trong ngắn hạn và dài hạn tiêu dùng năng lượng tái tạo đều có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế. Bởi vậy, để có tăng trưởng bền vững, đầu tư tiêu dùng năng lượng tái tạo là một kênh cần được chính phủ quan tâm.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, năng lượng tái tạo

**40. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế biển ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Phương// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Bài viết nhận diện những vấn đề còn hạn chế trong quản lý nhà nước về kinh tế biển, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế biển ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Kinh tế biển, phát triển kinh tế biển, quản lý nhà nước

**41. Nền tảng tạo đà cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam/** Nguyễn Thanh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 285 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Trong bối cảnh còn nhiều trở ngại, kinh tế Việt Nam 6 tháng qua vẫn khởi sắc ở hầu hết các ngành, linh vực. Một số ngành thậm chí có mức tăng cao hơn trước khi dịch Covid-19 như công nghiệp chế biến, chế tạo, bán lẻ, tiêu dùng. Dù còn nhiều trở ngại song kết quả khả quan cho phát triển kinh tế những năm 2022 và 2023.

**Từ khóa**: Kinh tế, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu kinh tế

**42. Ngành Halal Việt Nam : thực trạng và triển vọng/** Nguyễn Trọng Tuấn Anh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 2 (198) .- Tr. 48-56.

**Nội dung:** Phân tích một số lợi thế và hạn chế của việc phát triển ngành Halal Việt Nam, từ đó đưa ra một số gợi ý thúc đẩy sự phát triển ngành này trong thời gian tới. Tác giả sử dụng cách tiếp cận định tính, đa ngành liên ngành, quốc tế học, thu thập thông tin thứ cấp từ các ấn phẩm tạp chí trực tuyến, các báo cáo và ấn phẩm từ các tổ chức khác nhau.

**Từ khóa**: Kinh tế Halal, lợi thế, hạn chế, Việt Nam

**43. Nhân lực quản lý thị trường ở Bộ Công Thương trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế**/ Nguyễn Thị Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Bên cạnh những ưu việt và sự phát triển ngày càng lớn mạnh của nền kinh tế thị trường thì nền kinh tế này cũng phát sinh những khuyết tật nhất định làm ảnh hưởng đến sự ổn định và minh bạch của nền kinh tế. Chính vì vậy, quản lý thị trường nói chung và nhân lực quản lý thị trường nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và góp phần hạn chế mặt trái của nền kinh tế thị trường. Từ đó, ổn định, sản xuất, kinh doanh, đời sống nhân dân được nâng lên, tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng cao.

**Từ khóa:** Nhân lực, quản lý thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế

**44. Nhiều thách thức trong thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển kinh tế bền vững**/ Nguyễn Minh Thu// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 21 (395) .- Tr. 53-54.

**Nội dung:** Trình bày một số nhận định về tình hình thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Đưa ra các giải pháp phát triển toàn diện kinh tế biển.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, kinh tế biển, Nghị quyết số 36-NQ/TW

**45. Phát huy tính bổ sung các lợi thế để tối đa hóa lợi ích thương mại nông sản xuất khẩu Việt Nam trong giai đoạn mới/** Nguyễn Thường Lạng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra vị trí, vai trò cơ chế tác động từng loại lợi thế đến sáng tạo lợi ích thương mại. Với vai trò bổ sung lẫn nhau các loại lợi thế, lợi ích thương mại khi xuất khẩu/nhập khẩu được hiểu rõ cơ chế vận hành, theo đó sẽ nhận thức được cách thức tối đa hóa lợi ích thương mại.

**Từ khoá**: Tính bổ sung, lợi thế, tối đa hóa, lợi ích thương mại, nông sản, sản xuất

**46. Phát triển bền vững ở Việt Nam: thực trạng và định hướng phát triển**/ Nguyễn Trung Đức// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 9 (118) .- Tr. 64-71.

**Nội dung:** Phân tích một số vấn đề chung về phát triển bền vững, thực trạng phát triển bền vững ở Việt Nam, định hướng mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

**Từ khóa**: Phát triển bền vững, quan hệ kinh tế, Việt Nam

**47. Phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế/** Nguyễn Mạnh Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Logistics là ngành đóng vai trò hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và là ngành dịch vụ có nhiều tiềm năng đem lại giá trị gia tăng cao. Tuy nhiên, sự phát triển của ngành logistics ở nước ta hiện nay còn tồn tại một số hạn chế, cần phải có những giải pháp để phát triển trong bối cảnh hội nhập sâu rộng của nền kinh tế.

**Từ khóa:** Logistics, dịch vụ Logistics, hội nhập quốc tế

**48. Phát triển hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái tại Việt Nam : góc nhìn từ hành vi khách hàng/** Nguyễn Hoàng Việt, Vũ Tuấn Dương, Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt, Ngô Thế Sơn// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 4-19.

**Nội dung:** Trên cơ sở mở rộng mô hình hành vi có hoạch định, kết quả phân tích mô hình SEM với dữ liệu sơ cấp từ 515 khách hàng, chính sách hỗ trợ của Chính phủ, chuẩn chủ quan, thái độ được chứng minh có khả năng thúc đẩy đáng kể dự định hành vi của khách hàng. Ngược lại, rào cản về giá lại được kết luận có vai trò kìm hãm. Từ đó, đưa ra một số hàm ý cho các doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách trong hoạt động phát triển thị trường và xây dựng hệ thống năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển bền vững, năng lượng tái tạo, điện mặt trời áp mái, hành vi có hoạch định, kiến thức môi trường, chính sách hỗ trợ của Chính phủ

**49. Phát triển kinh tế nông nghiệp xanh ở Việt Nam**/ Bùi Thanh Song/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Những năm qua, nông nghiệp Việt Nam liên tục tăng trưởng, phát triển toàn diện. Tuy nhiên, nông nghiệp nước ta vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như chưa quan tâm đúng mức đến phát triển bền vững; giải quyết chưa triệt để lượng tồn dư hóa chất trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sử dụng quá mức phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học ... gây các rủi ro, nguy hại đối với môi trường... Để đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh trong nông nghiệp trong thời gian tới, cần thực hiện các giải pháp đồng bộ với sự tham gia tích cực từ nhiều phía.

**Từ khóa:** Kinh tế nông nghiệp, lương thực, thực phẩm

**50. Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam: Những bước đi ban đầu và giải pháp**/ Hồ Quế Hậu// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 39-47.

**Nội dung:** Bài viết này sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp các tài liệu thứ cấp nhằm đánh giá thực trạng bước đầu phát triển nền kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp phát triển nền kinh tế tuần hoàn cho thời gian tới. Kết quả nghiên cứu cho thấy: mặt dù kinh tế tuần hoàn là lĩnh vực rất mới mẻ đối với Việt Nam, nhưng những thành quả ban đầu của các loại hình kinh tế tuần hoàn đã xuất hiện trên một số lĩnh vực như: tái chế, năng lượng tái tạo, kinh tế chia sẻ và mang lại hiệu quả tốt cho kinh tế, xã hội và môi trường. Để tiếp tục phát triển kinh tế tuần hoàn, Nhà nước cần có chủ trương rõ ràng, hoàn thiện môi trường pháp luật và thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ để kinh tế tuần hoàn phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Kinh tế tuần hoàn, tái chế, năng lượng tái tạo, kinh tế chia sẻ

**51. Phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới và một số kiến nghị đối với Việt Nam/** Vũ Quốc Phong// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Trước xu hướng tài nguyên ngày càng khan hiếm và cạn kiệt, việc phát triển kinh tế tuần hoàn đã và đang là một giải pháp và lựa chọn tối ưu của nhiều quốc gia trên thế giới. Bằng phương pháp tổng kết kinh nghiệm từ một số mô hình kinh tế tuần hoàn trong và ngoài nước, tác giả đề xuất một số kiến nghị thúc đẩy sự phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, kinh tế, thế giới

**52. Phát triển kinh tế số tại Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Đoàn Thục Quyên// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Chuyển đổi kinh tế số là xu hướng tất yếu trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển như vũ bão hiện nay. Không nằm ngoài xu thế đó, những năm qua, Việt Nam đã có những nỗ lực, hành động thiết thực để đẩy mạnh phát triển kinh tế số. Phát triển kinh tế số tại Việt Nam bước đầu mang lại nhiều kết quả thiết thực, tuy nhiên, yêu cầu thực tiễn cũng đặt ra một số vấn đề tồn tại, đòi hỏi Việt Nam cần có sự quyết tâm cũng như những giải pháp hữu ích.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, kinh tế số, bối cảnh mới

**53. Phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở một số tỉnh và bài học rút ra cho tỉnh Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào/** Bunmixay Vikhamphan// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 93-96.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Bo Li Khăm Xay (Lào) và của tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Bắc Ninh (Việt Nam). Qua đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho tỉnh Viêng Chăn (Lào) để phát triển tốt hơn kinh tế tư nhân trong nông nghiệp giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Kinh tế tư nhân trong nông nghiệp, tỉnh Viêng Chăn

**54. Phát triển kinh tế vùng Đồng bằng Sông Cửu Long hai thập niên đầu thế kỷ XXI**/ Phạm Bích Ngọc, Trần Tuệ Quang// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng, xu thế và đánh giá sự phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian hai mươi năm từ năm 2000 đến 2019. Kết quả cho thấy tốc độ tăng trưởng nhanh, chuyển dịch cơ cấu theo chiều hướng bền vững, năng suất lao động và thu nhập đều tăng cao. Bài viết đề xuất một số khuyến nghị chính sách để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, Đồng bằng Sông Cửu Long

**55. Phát triển kinh tế xanh : kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam/** Đoàn Thị Cẩm Thư// Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 50-56.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu để khái quát thực trạng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam, đồng thời tập trung hệ thống hóa kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế xanh tai Mỹ, Đan Mạch, Hàn Quốc và Singapore. Qua đó, đưa ra một số bài học cho cơ quan quản lý Nhà nước trong qua strinhf thực hiện phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế xanh, tăng trưởng kinh tế, tăng trưởng xanh

**56. Phát triển tập đoàn kinh tế tư nhân tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp**/ Đỗ Vũ Phương Anh, Hà Diệu Linh, Đỗ Minh Đức, Tô Thế Nguyên// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 25-32.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích và đánh giá thực trạng phát triển của các tập đoàn kinh tế tư nhân Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy các tập đoàn kinh tế tư nhân đã có đóng góp đáng kể vào ngân sách quốc gia và tạo việc làm. Các tập đoàn kinh tế tư nhân không chỉ thể hiện được tiềm lực tài chính và sức mạnh dẫn dắt nền kinh tế mà còn đang được tiếp đà cho việc đi đầu trong đầu tư các lĩnh vực mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ cao. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang thiếu các tập đoàn kinh tế tư nhân mang tầm vượt biên giới để có thể tham gia tích cực hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu. Nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển và nâng cao chất lượng cạnh tranh và năng lực hội nhập quốc tế cho các tập đoàn kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tập đoàn kinh tế, kinh tế tư nhân, Việt Nam

**57. Phát triển tổ chức kinh tế trong nông nghiệp ở tỉnh Nam Định**/ Nguyễn Phượng Lê, Nguyễn Thanh Phong// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 93-102.

**Nội dung:** Nam Định là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước được công nhận là tỉnh hoàn thành tất cả các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, trong đó có tiêu chí xây dựng các loại hình tổ chức kinh tế trong nông nghiệp nông thôn. Các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp của tỉnh Nam Định ngày càng mở rộng về quy mô, gia tăng về kết quả sản xuất kinh doanh và thu nhập của người lao động. Tuy vậy, trong cơ cấu các loại hình tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông hộ vẫn chiếm tỷ trọng gần như tuyệt đối, số lượng trang trại và hợp tác xã còn ít và có chiều hướng giảm, số lượng doanh nghiệp nông nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ, quy mô nhỏ và tốc độ tăng chậm, tỷ lệ nông sản được tiêu thụ qua các mô hình liên kết chưa cao. Để thúc đẩy các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, quy mô lớn và liên kết theo chuỗi giá trị, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp về tập trung đất đai, chuyển giao công nghệ, thu hút doanh nghiệp đầu tư và chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực phi nông nghiệp.

**Từ khoá**: Phát triển, tổ chức kinh tế, nông nghiệp, Nam Định

**58. Phát triển và chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế của Campuchia từ năm 1993 đến nay : kết quả và hạn chế/** Trương Quang Hoàn// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 8 (269) .- Tr. 3-13.

**Nội dung:** Dựa trên các dữ liệu thống kê thứ cấp, bài viết phân tích thực trạng, đánh giá kết quả và hạn chế trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế của Campuchia.

**Từ khóa**: Campuchia, cơ cấu ngành kinh tế, chính sách, kết quả, hạn chế

**59. Phục hồi ngành hàng không trong bối cảnh sau covid-19**/ Nguyễn Thị Hiền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid -19 ở Việt Nam hiện nay, thị trường hàng không nội địa đã có sự hồi phục trong các tháng gần đây và những thông tin tích cực từ chính sách mở cửa thị trường quốc tế dừ lượng khách còn ít nhưng cũng góp phần giảm nhẹ khó khăn và tạo đà cho sự hồi phục và phát triển trong các năm tới.

**Từ khóa:** Phục hồi ngành hàng không, ngành hàng không, covid-19

**60. Tác động của chuyển đổi cơ cấu tuổi dân số đến tăng trưởng GDP bình quân đầu người ở Việt Nam/** Phạm Thị Lý, Nguyễn Thanh Trọng, Nguyễn Thị Đông// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 53-67.

**Nội dung:** Nghiên cứu xây dựng hàm hồi quy mô tả các nhân tố cơ cấu nhân khẩu học có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và ước tính mối liên hệ giữa những thay đổi về cơ cấu tuổi dân số với tăng trưởng GDP bình quân đầu người. Ngoài yếu tố về kinh tế như tỷ lệ tiết kiệm, độ mở thương mại có ảnh hưởng tích cực tới tăng trưởng kinh tế, kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ lao động trong độ tuổi và tỷ lệ phụ thuộc trẻ cũng có tác động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ở chiều ngược lại, tỷ lệ phụ thuộc già, tỷ lệ lao động trẻ và vốn con người vẫn còn là gánh nặng cho tăng trưởng GDP bình quân đầu người ở Việt Nam trong giai đoạn 1991 – 2020.

**Từ khóa:** Cơ cấu tuổi dân số, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**61. Tác động của đại dịch Covid-19 đến phát triển kinh tế Malaysia và triển vọng phục hồi/** Trần Thị Lan Phương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 8 (269) .- Tr. 14-25.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 tới nền kinh tế Malaysia dựa trên việc phân tích các biến động chỉ số cơ bản của nền kinh tế; đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp cứu trợ nền kinh tế; qua đó đưa ra một số nhận xét về triển vọng phục hồi nền kinh tế Malaysia sau đại dịch.

**Từ khóa**: Kinh tế Malaysia, đại dịch Covid-19, chính sách, triển vọng

**62. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại thành phố Hồ Chí Minh/** Trần Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Bích Thủy, Trần Thành Trung// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 51 - 56.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện với mong muốn góp phần cung cấp thêm cơ sở khoa học giúp các nhà quản lý, nhà hoạch định chính sách đánh giá thực tiễn hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được trong thu hút FDI thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành, lĩnh vực: dịch vụ, công nghiệp, xây dựng; nông nghiệp và đưa ra những nguyên nhân của hạn chế, nhóm nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị nhằm thúc đẩy tốc độ phát triển kinh tế xã hội của thành phố Hồ Chí Minh theo hướng nhanh và bền vững. **Từ khóa:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thành phố Hồ Chí Minh

**63. Tác động của độ mở thương mại và vốn con người đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam**/ Nguyễn Đăng Hiễn, Phạm Thị Ngọc Sương// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 38 - 49.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của độ mở thương mại, vốn con người đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986 – 2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong dài hạn độ mở thương mại và vốn con người không có tác động đến tăng trưởng kinh tế. Ngược lại, trong ngắn hạn độ mở thương mại có tác động âm còn vốn con người có tác động dương đến tăng trưởng kinh tế. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số khuyến nghị gợi mở hàm ý chính sách phù hợp cho điều kiện phát triển kinh tế của Việt Nam.

**Từ khóa:** Độ mở thương mại, vốn con người, tăng trưởng kinh tế, ARDL

**64. Tác động của nợ công đến tăng trưởng kinh té : bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam/** Trần Thị Diện, Lê Thị Thúy Hằng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 15-20.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu này chỉ rđếna tác động cân bằng ngắn hạn và dài hạn chung giữa nợ công và tăng trưởng kinh tế. Tác động nợ công ghi nhạn những hiệu ứng tích cực và những hiệu ứng tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Nợ công có những tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, nhưng khi nợ công gia tăng vượt một ngưỡng xác định thĩ sẽ trở thành gánh nặng, có những hiệu ứng tiêu cực đối với nền kinh tế.

**Từ khoá**: Nợ công, tăng trưởng kinh tế, NARDL, Việt Nam

**65. Tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và những vấn đề đặt ra/** Đoàn Thục Quyên// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Phân tích những kết quả đạt được, những vấn đề còn tồn tại và hàm ý một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế.

**Từ khoá**: Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu nền kinh tế, phát triển, hội nhập

**66. Thu hút FDI nhằm phát triển kinh tế số, doanh nghiệp công nghệ số ở Việt Nam**/ Lê Thị Khánh Linh, Trần Đức Hiệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là dựa trên cách mạng kỹ thuật số. Vì vậy, kinh tế số vừa là đặc trưng, vừa là xu thế phát triển tất yếu của các quốc gia. Về khái niệm, tuy có nhiều cách tiếp cận khác nhau, song đa số đều thống nhất rằng, kinh tế số là nền kinh tế tiến bộ, hoạt động kinh tế, tài chính ... trong hệ thống mạng lưới sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường toàn cầu được thực hiện trên nền tảng khoa học - công nghệ hiện đại.

**Từ khóa:** Thu hút FDI, kinh tế số, doanh nghiệp

**67. Thúc đẩy công nghệ hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghệ lần thứ tư**/ Phạm Thị Hồng Điệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích cơ hội, thách thức của tiến trình công nghệ hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghệ lần thứ tư, đồng thời đề xuất một số gợi ý về chính sách để thúc đẩy công nghệ hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam đến năm 2030.

**Từ khóa:** Công nghệ hóa, hiện đại hóa, cách mạng công nghệ

**68. Thực hiện tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp du lịch/** Vũ Hoài Phương, Nguyễn Thị Vinh Hương, Nguyễn Xuân Thắng// Môi trường .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Trình bày về xu hướng, định hướng và các khuyến nghị để thực hiện tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp du lịch Việt Nam.

**Từ khóa**: Tăng trưởng xanh, doanh nghiệp du lịch

**69. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế tác động tới năng suất lao động ở Việt Nam**/ Nguyễn Thế Anh, Hà Văn Quang/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 95-99.

**Nội dung:** Ở Việt Nam để tăng trưởng nhanh năng suất lao động, thì cần phải đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu (CDCC) ngành kinh tế nhanh. Nghiên cứu sau đây, tập trung đánh gia thực trạng quá trình CDCC kinh tế, giai đoạn 2000-2025 và tác động của nó tới NSLĐ ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, năng suất lao động,Việt Nam

**70. Tiêu thụ năng lượng và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986-2020/** Phạm Thành Công// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 45-54.

**Nội dung:** Phân tích tác động của tiêu thụ năng lượng, tăng trưởng kinh tế với hai yếu tố chính là điện và dầu lên tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 1986-2020, sử dụng phương pháp đồng liên kết, nhân quả Granger và véctơ trễ tự hổi quy. Kết quả cho thấy, cả trong dài hạn lẫn trong ngắn hạn, tiêu thụ điện có tác động tích cực tới tăng trưởng kinh tế, những tiêu thụ dầu có ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng.

**Từ khoá**: Tiêu thụ năng lượng, tăng trưởng kinh tế, Việt Nam

**71. Tính bất định ảnh hưởng đến hành vi đầu tư của doanh nghiệp tại các nền kinh tế mới nổi**/ Nguyễn Ngọc Thụy Vy// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 114-119.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của tính bất định đến hành vi đầu tư của doanh nghiệp tại các quốc gia mới nổi. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng cho thấy tính bất định làm giảm đầu tư của doanh nghiệp. Nghiên cứu cho thấy mối quan hệ nghịch biến giữa tính bất định và đầu tư mạnh mẽ hơn tại các doanh nghiệp bị hạn chế tài chính. Kết quả này hàm ý tại quốc gia mới nổi, chọn và giới hạn tài chính là cơ chế giúp giải thích tác động của tính bất định đến đầu tư của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Đầu tư, doanh nghiệp, kinh tế mới, tính bất định

**72. Ứng dụng các mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực logistics/** Lê Minh Thoa// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 30-32.

**Nội dung**: Kinh tế chia sẻ là một mô hình kinh doanh mới, tận dụng lợi thế của phát triển công nghệ số, giúp tiết kiệm chi phí giao dịch và tiếp cận một số lượng lớn khách hàng thông qua các nền tảng số. Quy mô ngành kinh tế chia sẻ đang ngày càng được mở rộng và mô hình này được ứng dụng ở nhiều lĩnh vực. Trong đó logistics là ngành dịch vụ tổng hợp đa lĩnh vực cần nhiều tài sản và cơ sở hạ tầng được đánh giá vô cùng tiềm năng.

**Từ khóa**: Kinh tế chia sẻ, logistics, mô hình kinh tế

**73. Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến**/ Nguyễn Kim Hoa// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Thời gian qua các dịch vụ công trực tuyến do Bộ Tài chính cung cấp ngày càng nhiều tiện ích, giúp giảm thời gian chi phí đem lại sự hài lòng cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi tham gia giao dịch với cơ quan tài chính. Nhằm cung cấp thêm kênh tương tác, hỗ trợ và hướng dẫn người dân doanh nghiệp, tổ chức tìm hiểu tra cứu thông tin thực hiện nhanh chóng minh bạch, tăng sự hài lòng.

**Từ khóa**: Ứng dụng công nghệ, trợ lý ảo, công nghệ trợ lý ảo, dịch vụ công trực tuyến

**74. Ứng dụng kinh tế số : thời cơ và thách thức cho nền kinh tế Việt Nam/**Đỗ Thế Dương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 46 – 48.

**Nội dung:** Bài viết khái quát về kinh tế số và nền kinh tế số ở Việt Nam đồng thời xác định rõ những khó khăn, thách thức đối với sự phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam. Từ đó, đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế số, kinh tế Việt Nam

**75. Ứng dụng mô hình dữ liệu tần suất hỗn hợp dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Lê Mai Trang, Hoàng Anh Tuấn, Đinh Thị Hà, Nguyễn Thị Hiên, Trần Kim Anh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 2-12.

**Nội dung:** Dự báo tăng trưởng kinh tế luôn là mối quan tâm không chỉ của các nhà nghiên cứu mà còn của các nhà hoạch định chính sách của mỗi quốc gia trên thế giới. Đã có nhiều công trình nghiên cứu đưa ra các phương pháp khác nhau để dự báo tăng trưởng GDP, các phương pháp dự báo trước đây đều phân tích dựa trên bộ dữ liệu mà trong đó các biến quan sát phải đưa về cùng một tần suất, điều này có thể làm tăng sai số của ước lượng và bỏ sót những yếu tố quan trọng có tác động đến tăng trưởng kinh tế. Để sử dụng đầy đủ và hiệu quả thông tin kinh tế vĩ mô và tài chính, bài báo này ứng dụng mô hình phân tích dữ liệu với tần suất hỗn hợp MIDAS và mô hình MF-VAR để dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam dựa trên bộ số liệu thu thập trong giai đoạn 2006 – 2020. Kết quả thực nghiệm cho thấy rằng mô hình MIDAS cho kết quả dự báo tốt so với mô hình MF-VAR.

**Từ khoá**: Dự báo GDP, mô hình MIDAS, mô hình MF-VAR, tăng trưởng kinh tế

**76. Vai trò của hoạt động kinh doanh bảo hiểm đối với sự phát triển của nền kinh tế xã hội ở Việt Nam**/Nguyễn Thị Chính// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** ỞViệt Nam tuy đã đạt được những kết quả đáng kể, song hoạt động kinh doanh bảo hiểm trên thị trường trong thời gian qua vẫn bộc lộ những hạn chế nhất định: quy mô thị trường nhỏ, vốn kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm còn hạn chế, văn bản pháp lý chi phối còn bất cập, cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn tiếp diễn. Do đó, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm hơn nữa để phát huy vai trò của bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế xã hội.

**Từ khóa**: Kinh doanh bảo hiểm, phát triển kinh tế xã hội, Việt Nam

**77. Vấn đề cạnh tranh ở Việt Nam theo chủ nghĩa Mác - LêNin trong cách mạng công nghiệp 4.0** / Vũ Quốc Phong// Tài chính.- 2022.- Số 787.- Tr. 35-38.

**Nội dung:** Nghiên cứu cơ sở về cạnh tranh của chủ nghĩa Mác - LêNin có ý nghĩa quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội ở nước ta hiện nay. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - LêNin về cạnh tranh, kết hợp với Chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới và dữ liệu thống kế doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê, tác giả khảo sát, phân tích, đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt nam giai đoạn 2011-2019, từ đó đề xuất giả pháp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nhằm thực hiện tốt mục tiêu :Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, công bằng, văn minh

**Từ khóa:** Cạnh tranh, năng lực cạnh tranh, chủ nghĩa Mác - LêNin

**78. Xanh hóa sản xuất và tiêu dùng hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lan Phương// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 94-97.

**Nội dung:** Phân tích những nội dung chủ yếu của nền kinh tế xanh, sản xuất và tiêu dùng xanh. Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động sản xuất, tiêu dùng xanh ở Việt Nam hiện nay và đưa ra một số giải pháp thúc đẩy xu hướng sản xuất, tiêu dùng xanh hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh, phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Sản xuất, tiêu dùng xanh, kinh tế xanh, phát triển bền vững, Việt Nam

**79. Xây dựng chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh cho Việt Nam**/ Phạm Mỹ Hằng Phương// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 13-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm xây dựng chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh cho Việt Nam, dựa trên các mục tiêu về phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Từ kết quả Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đứng đầu về chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh, trong việc thực hiện các mục tiêu về xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng, xây dựng cơ sở hạ tầng, thúc đẩy công nghiệp, bền vững và tăng cường đổi mới.

**Từ khóa**: Phát triển kinh tế, phát triển bền vững

**80. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập kinh tế sâu rộng trong tình hình mới**/ Nguyễn Thị Luyến// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 16-18.

**Nội dung**: Hai năm qua, đại dịch Covid-19 bùng phát và tình hình thế giới biến động đã tác động đến mọi lĩnh vực trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam khi Đại dịch được khống chế Chính phủ đang tập trung dồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế những hạn chế và điểm yếu của kinh tế bắt đầu hiện rõ. Bối cảnh đặt ra yêu cầu cấp thiết xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ để Việt Nam sớm trở thành quốc gia giàu mạnh, phồn vinh.

**Từ khóa**: Hội nhập kinh tế, tự chủ, kinh tế độc lập

**TÀI CHÍNH**

**1. Bitcoin và thị trường chứng khoán các nước ASEAN-6: tiếp cận bằng mô hình hồi quy phân vị/** Lại Minh Khôi, Ngô Thái Hưng// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 2-14.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đánh giá tác động của lợi nhuận Bitcoin đến thị trường chứng khoán ASEAN-6 (Việt Nam, Thái Lan, Singapore, Indonesia, Malaysia và Philippines) trước và trong giai đoạn COVID-19. Mẫu nghiên cứu kéo dài từ tháng 01/2015 đến tháng 04/2022. Để có cái nhìn tổng thể về quan hệ giữa Bitcoin và thị trường chứng khoán, chúng tôi sử dụng phương pháp hồi quy Quantile-on-Quantile phát triển bởi Sim & Zhou (2015) và kiểm định nhân quả Granger trong từng phân vị phát triển bởi Troster (2018). Kết quả cho thấy Bitcoin có tác động bất đối xứng lên các thị trường chứng khoán trong giai đoạn nghiên cứu và tác động này thay đổi theo điều kiện thị trường.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, bitcoin, ASEAN, hồi quy phân vị, COVID-19

**2. Các chính sách về tài chính các-bon ở Canada và khuyến nghị đối với Việt Nam**/ Trần Nguyễn Phước Thông// Ngân hàng .- 2022 .- Số 18 .- Tr. 48-54.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các chính sách, công cụ tài chính xanh ở Canada, từ đó đưa ra khuyến nghị cho các chính sách tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Tài chính các-bon, công cụ tài chính, chính sách pháp luật

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận : góc độ lý thuyết**/ Mai Thị Hoàng Minh, Trần Thị Huệ Anh, Nguyễn Thị Thanh Tâm// Tạp chí Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Trình bày những nghiên cứu nhằm hướng đến việc xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi điều chỉnh lợi nhuận tại các DN niêm yết trên sàn chứng khoán (HOSE).

**Từ khóa**: Điều chỉnh lợi nhuận, hành vi điều chỉnh lợi nhuận

**4. Các yếu tố ảnh hưởng đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam/** Trần Vương Thịnh, Hoàng Thu Phương// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Với phương pháp phân phối trễ tự hồi quy và dữ liệu được thu thập theo quý giai đoạn 2005-2020, nghiên cứu xác định mức độ ảnh hưởng các yếu tố kinh tế vĩ mô đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam. Dựa trên yếu tố ảnh hưởng nhóm tác giả đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm đẩy mạnh thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

**Từ khóa**: Đầu tư vốn, doanh nghiệp, vốn nước ngoài

**5. Các yếu tố tác động đến ý định chấp nhận sử dụng dịch vụ tài chính di động trong đại dịch Covid-19 : vai trò của fintech**/ Nguyễn Minh Trí// Khoa học Yersin .- 2022 .- Tập 12(8) .- Tr. 03-09.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét vai trò của các nền tảng dịch vụ tài chính di động (MFS) của người dùng tại TP.HCM trong đại dịch covid-19. Nghiên cứu sử dụng phương pháp bình phương bé nhất riêng phần với cách tiếp cận 277 người dùng.

**Từ khóa**: Fintech, dịch vụ tài chính di động, giá trị cảm nhận, ý định sử dụng MFS

**6. Cải cách tổ chức thương mại thế giới và những tác động đối với lĩnh vực tài chính**/ Trần Thị Thu Huyền/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 9-11.

**Nội dung:** Cải cách tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã trở thành chủ đề cấp thiết, được chú trọng thúc đẩy và tác khẳng định tại nhiều khuôn khổ hội nghị của các nhà lãnh đạo kinh tế trên toàn cầu. Cho đến nay, các nền kinh tế thế giới đưa ra nhiều quan điểm, sáng kiến về cac nội dung ưu tiên, xu hướng cải cách của WTO hướng đến giải quyết được các thách thức mới của thế kỷ XXI. Bài viết khái quát các vấn đề đặt ra liên quan đến cải cách WTO, quan điểm của Việt Nam về vấn đề này và đánh giá tác động đối với lĩnh vực tài chính.

**Từ khóa:** Cải cách tổ chức thương mại thế giới (WTO), Hiệp định thương mại, tài chính

**7. Cấu trúc vốn và giá trị của các công ty cổ phần niên yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**/ Nguyễn Ngọc Tú// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 72-74.

**Nội dung:** Đại dịch COVID-19 đã khiến thị trường tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp bị thu hẹp, từ đó làm gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng nặng nề đến dòng vốn kinh doanh. Thông qua dữ liệu nghiên cứu từ 316 công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trong giai đoạn từ quý I/2018 đến qúy IV/2021, nghiên cứu này phân tích tác động của cấu trúc vốn đến giá trị của các công ty cổ phần niêm yết trên HNX để thấy rõ những ảnh hưởng của đại dịch COVID -19, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị về cấu trúc vốn thích hợp cho doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Cấu trúc vốn, doanh nghiệp niên yết

**8. Cấu trúc vốn, chính sách tiền tệ và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp – nghiên cứu tại thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Văn Chiến// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 65-77.

**Nội dung**: Nghiên cứu cho thấy một doanh nghiệp có cấu trúc vốn thiên về chủ sở hữu sẽ có hiệu quả kinh doanh tốt hơn doanh nghiệp thiên về sử dụng nợ vay và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm nay sẽ có tác động cùng chiều lên kết quả kinh doanh trong năm tới. Ngoài ra doanh nghiệp thiên về sử dụng nợ vay ngắn hạn và dài hạn sẽ tác động tiêu cực đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, chính sách tiền tệ, thị trường chứng khoán

**9. Chất lượng thể chế và lựa chọn địa điểm đầu tư của các doanh nghiệp đa quốc gia : bằng chứng tại Việt Nam/** Huỳnh Thị Diệu Linh// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 36-50.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá ảnh hưởng của chất lượng thể chế tại Việt Nam đến quyết định lựa chọn nước ta làm địa điểm đầu tư của các doanh nghiệp đa quốc gia (MNC) từ 18 đối tác đầu tư chính trong giai đoạn 2013-2020. Cụ thể, trong khi kiểm soát tham nhũng, ổn định chính trị và chất lượng lập pháp có tác động tích cực đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam, thì trái với dự đoán khi hiệu quả chính phủ và chất lượng hành pháp lại có tác động tiêu cực đến việc thu hút nguồn vốn này.

**Từ khoá**: Chất lượng thể chế, địa điểm đầu tư, công ty đa quốc gia, đầu tư trực tiếp nước ngoài, Việt Nam

**10. Chính sách đầu tư của Việt Nam vào cộng đồng kinh tế Đông Nam Á/** Nguyễn Đình Hoàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 79-81.

**Nội dung:** Chính sách của chính phủ về đầu tư ra nước ngoàii ở Việt Nam. Một số gợi ý hoàn thiện chính sách đầu tư sang các nước trong cộng đồng kinh tế Đông Nam Á.

**Từ khoá**: Cộng đồng kinh tế, Đông Nam Á, đầu tư

**11. Chính sách tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong điều kiện toàn cầu hóa/** Trần Thị Phương Thảo// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 89 - 91.

**Nội dung:** Bài viết phân tích sự đổi mới cơ chế, chính sách tài chính của chính phủ nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong điều kiện toàn cầu hóa, đánh giá làm rõ những thành tự và hạn chế của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay. Trên cơ sở đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện chính sách tài chính hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam trong điều kiện toàn cầu hóa.

**Từ khóa:** Phát triển doanh nghiệp, toàn cầu hóa

**12. Chính sách tài khóa : điểm tựa cho phục hồi, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam/** Trương Bá Tuấn// Tài chính .- 2022 .- Số 784 .- Tr. 10 - 14.

**Nội dung:** Để ứng phó với những tác động bất lợi trong và sau dịch Covid 19 cùng những biến động địa chính trị toàn cầu, các quốc gia trên thế giới liên tục đưa ra các biện pháp để vừa ổn định tình hình kinh tế, vừa tạo ra các động lực cho nền kinh tế phục hồi trong cả ngắn hạn và dài hạn. Trong các giải pháp này, không thể thiếu vai trò quan trọng của chính sách tài khóa. Nhiều giải pháp tài khóa chưa có tiền lệ đã được các quốc gia trên thế giới xây dựng, triển khai thực hiện trong những năm vừa qua và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế chung này.

**Từ khóa:** Chính sách tài khóa, tăng trưởng, kinh tế, tài chính

**13. Chính sách tài khóa của một số quốc gia trong đại dịch covid -19/** Vũ Xuân Dũng, Lê Thùy Dương// Tài chính .- 2022 .- Số 784 .- Tr. 28 - 32.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến những ảnh hưởng của đại dịch covid -19 đến nền kinh tế toàn cầu nói chung và một số quốc gia nói riêng. Nghiên cứu kinh nghiệm điều hành chính sách tài khóa của một số quốc gia trên thế giới trong bối cảnh đại dịch covid -19, bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng của chính sách này trong việc đối phó với hậu quả kinh tế của đại dịch. Từ đó, nhóm tác giả rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình ứng phó với đại dịch covid -19 và phục hồi phát triển kinh tế sau đại dịch. **Từ khóa:** Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, đại dịch covid -19

**14. Chính sách tài khóa nhằm góp phần phục hồi kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay/** Nguyễn Thị Thái Hưng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 102 - 104.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng chính sách tài khóa của Việt Nam trong các năm gần đây đồng thời đề xuất một số giải pháp để chính sách tài khóa thực sự hỗ trợ cho quá trình phục hồi và phát triển nền kinh tế Việt Nam theo hướng bền vững trong những năm tới. **Từ khóa:** Chính sách tài khóa, ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế

**15. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 13 - Đo lường giá trị hợp lý**/ Lê Thị Thanh Huệ/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 63-68.

**Nội dung:** Năm 2005, Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) chính thức triển khai dự án Xây dựng và bàn hành hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) thay thế cho hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS) hiện hành. Cùng với việc triển khai dự án này, IASB CŨNG CÓ NHỮNG thay đổi quan trọng, trong cách tiếp cận về kế toán và báo cáo tài chính (BCTC), theo hướng chuyển từ quan điểm kế toán theo giá phí lịch sử và đặt trọng tâm vào kế toán doanh thu chi phí theo các giao dịch thực hiện sang cách tiếp cận, dựa trên nguyên tắc ghi nhận tài sản, nợ phải trả theo hướng hợp lý và ghi nhận doanh thu, chi phí theo sự biến động của giá trị tài sản, nợ phải trả.

**Từ khóa:** Hợp tác xã, kiểm toán, hoạt động kiểm toán

**16. Có nên cho vay góp vốn, hoàn thanh toán và chứng minh tài chính?**/ Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Đinh Văn Hoàn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Ngoài những nhu cầu vay vốn không được cho vay được quy định tại Điều 8 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), các tổ chức tín dụng (TCTD) cũng có thể không được cho vay đối với các nhu cầu vốn để: (1) Góp vốn, hợp tác đầu tư, kinh doanh mà vốn góp hình thành nên vốn điều lệ của bên nhận vốn góp; góp vốn, hợp tác đầu tư, kinh doanh không hình thành nên vốn điều lệ của bên nhận vốn góp; nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại công ty khác; (2) Thanh toán tiền đặt cọc để thực hiện các giao dịch trong tương lai mà tại thời điểm đặt cọc chưa đủ điều kiện để thực hiện theo quy định của pháp luật; bù đắp vốn tự có/hoàn tiền vay để mua bất động sản/hàng hóa; (3) Chứng minh khả năng tài chính của khách hàng vay trong các quan hệ giao dịch dân sự với bên thứ ba. Những quy định này trong dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2016/TT-NHNN làm phát sinh nhiều ý kiến khác nhau từ phía người vay và các TCTD. Bài viết sẽ cho thấy được những lợi ích và rủi ro của các hoạt động cho vay nói trên.

**Từ khóa**: Góp vốn, hoàn thanh toán, chứng minh tài chính, cấm cho vay

**17. Cơ cấu vốn tối ưu và xác suất vỡ nợ của các doanh nghiệp niêm yết ngành thực phẩm ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Vân Anh, Đào Thị Thanh Bình// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 78-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét cấu trúc vốn tối ưu và xác suất vỡ nợ của các doanh nghiệp ngành thực phẩm niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu mô hình cấu trúc với mức độ vỡ nợ nội sinh đa dạng hóa giá trị vốn sở hữu của công ty. Nghiên cứu nhấn mạnh môi trường tương quan nghịch giữa rủi ro của doanh nghiệp và cấu trúc vốn tối ưu.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, cơ cấu vốn, doanh nghiệp, thực phẩm

**18. Đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số ngành Tài chính**/ Lê Linh Chi// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Thực tế triển khai quá trình chuyển đổi số trong ngành Tài chính cho thấy, Bộ Tài chính có số lượng ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến hoạt động trên hệ thống mạng khá lớn. Điều này dẫn tới nguy cơ hàng ngày, hàng giờ phải đối diện với vô số các cuộc tấn công mạng và các rủi ro mất an toàn, an ninh mạng. Do đó việc đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng là yêu cầu cấp thiết đối với Bộ Tài chính hiện nay, trong khi nguồn nhân lực làm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, an ninh mạng còn hạn chế.

**Từ khóa**: An toàn thông tin, chuyển đổi số, tài chính

**19. Đảm bảo an ninh tài chính quốc gia của Việt Nam khi thực hiện các FTA thế hệ mới**/ Lê Thanh Hà, Phan Thị Diệu Hương/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Việc ký kết và thực thi các Hiệp định thươngh mại tư do (FTA) thế hệ mới với mức độ tự do hóa cao đã mở ra cơ hội tăng trưởng thương mại, góp phần quan trọng thúc đẩy tiến trình cải cách hành chính, hoàn thiện môi trường thương mại và đầu tư Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh đó, các FTA thế hệ mới cũng có thể tạo ra bất ổn nhất định về tài chính với doanh nghiệp và quốc gia.

**Từ khóa:** An ninh tài chính, Hiệp định thương mại tư do thế hệ mới, Hiệp định Thương mại tự do

**20. Đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả trong bối cảnh mới/** Hà Thị Phương Thảo// Tài chính .- 2022 .- Số 784 .- Tr. 15 - 18.

**Nội dung:** Trong bối cảnh có nhiều yếu tố tác động bất lợi đến thu ngân sách nhà nước, trong khi phải tăng chi cho nhiều nhiệm vụ đột xuất phát sinh do thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu nhưng nhờ chi ngân sách nhà nước tiết kiệm chúng ta đã có nguồn chi cho phòng, chống covid 19 trong các năm vừa qua và dành nguồn cho chương trình phục hồi và phát triển kinh tế sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong thời gian tới, chính phủ tiếp tục quán triệt tinh thần triệt để tiết kiệm ngay từ khâu xây dựng nhiệm vụ chi để dành nguồn cho đầu tư phát triển, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng và dành nguồn cải cách tiền lương.

**Từ khóa:** Chi ngân sách, tiết kiệm, hiệu quả, phát triển kinh tế xã hội

**21. Đánh giá tình hình tài chính các công ty thuỷ sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Đình Minh Hiếu// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 110-115.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu phân tích tình hình tài chính của 12 công ty thuỷ sản đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam sàn HOSE và HNX, trong giai đoạn 2010 – 2020, trên các nội dung: đầu tư vốn, tài trợ vốn và hiệu suất, hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm cải thiện tình hình tài chính các các công ty thuỷ sản.

**Từ khoá**: Tình hình tài chính, công ty thuỷ sản, Việt Nam

**22. Đáp ứng nhu cầu thông tin chi phí đào tạo ở các trường đại học công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính/** Nguyễn Thị Đào// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 148-158.

**Nội dung:** Trên cơ sở kết quả phân tích, nghiên cứu đưa ra một số gợi ý giải pháp, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin CPĐT ở các trường ĐHCL thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.

**Từ khoá**: Chi phí đào tạo, đáp ứng nhu cầu, ĐHCL, tự chủ tài chính

**23. Đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ vào Việt Nam : thực trạng và hàm ý chính sách**/ Đỗ Huy Thưởng, Nguyễn Thị Phương Hồng// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 8 (293) .- Tr. 50-59.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ vào Việt Nam trong thời gian qua và chỉ rõ nguyên nhân vì sao cho đến nay luồng vốn đầu tư này vào Việt Nam vẫn còn khá khiêm tốn so với tiềm năng của hai nước cũng như so với tổng vốn đầu tư ra nước ngoài của Hoa Kỳ và kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai quốc gia thông qua cách tiếp cận của John Dunning với mô hình OLI và nguồn số liệu thứ cấp. Trên cơ sở đó, bài viết đã đưa ra một số hàm ý cho việc thu hút luồng vốn đầu tư của Hoa Kỳ trong thời gian tới.

**Từ khóa**: FDI, đầu tư trực tiếp, Hoa Kỳ, Việt Nam

**24. Điều hành chính sách tiền tệ trong bối cảnh mới/** Nguyễn Thị Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 784 .- Tr. 24 - 27.

**Nội dung:** Sự bùng phát của đại dịch covid -19 từ cuối năm 2019 và gần đây là cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine đã khiến nền kinh tế thế giới liên tiếp phải đối mặt với nhiều khó khăn. Giá dầu và khí đốt tăng vọt khiến cho giá cả nhiều loại hàng hóa tăng theo và khiến nhiều nước trên thế giới đối mặt với nguy cơ lạm phát cao kỷ lục. Trước những diễn biến phức tạp trên thế giới, ngân hàng nhà nước Việt Nam đã thực hiện điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ khôi phục và phát triển kinh tế. **Từ khóa:** Chính sách tiền tệ, ngân hàng Nhà nước, covid -19

**25. Điện tử hóa hệ thống quản lý văn bản và điều hành ngành tài chính**/ Nguyễn Hồng Đoàn, Nguyễn Hồng Hà, Nguyễn Thị Mai Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Cuộc cách mạng công nghiêp 4.0 đã, đang tạo ra cơ hội và thách thức mới trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử đòi hỏi các bộ, ngành, địa phương tổ chức nghiên cứu, xây dựng các chương trình, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin. Bài viết này nhằm hệ thống hóa việc triển khai chương trình quản lý văn bản phiên bản mới tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và đề xuất giải pháp trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tài chính, chính phủ điện tử, quản lý văn bản,điện tử hóa, hệ thống quản lý

**26. Đo lường tác động vòng 2 từ giá dầu thế giới tới lạm phát tại Việt Nam**/Đào Minh Thắng, Nguyễn Thùy Linh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 3 -12.

**Nội dung:** Kiểm soát lạm phát luôn là mục tiêu quan trọng, định hướng cho việc điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Trong thời gian qua, bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, các xung đột địa chính trị leo thang căng thẳng đã dẫn tới giá cả nhiều hàng hóa thế giới tăng cao, trong đó đặc biệt là giá dầu, đã có những tác động lan truyền, gây ra áp lực tới lạm phát trong nước và đặt ra những thách thức nhất định trong điều hành CSTT. Ngoài tác động trực tiếp, giá dầu thế giới biến động mạnh còn gây ra tác động vòng 2 tới lạm phát chung và lạm phát cơ bản tại Việt Nam, việc thiết lập các mô hình định lượng những tác động này là vô cùng cần thiết để có thể xây dựng những kịch bản điều hành CSTT phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ phục hồi kinh tế bền vững.

**Từ khóa:** Tác động vòng 2, CSTT, lạm phát, giá dầu

**27. Giải pháp hạn chế tin giả trên thị trường chứng khoán tại Việt Nam/** Nguyễn Chí Ái// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Thị trường chứng khoán toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng từ lâu đã luôn phải đối mặt với tin giả. Bài viết đưa ra lý do vì sao tin giả vẫn tồn tại trên thị trường chứng khoán trong khoảng thời gian dài và phân tích thiệt hại tài chính của nhà đầu tư bị ảnh hưởng gây ra bởi tin giả. Trên cơ sở bài viết đưa ra giải pháp nhằm giảm thiểu số lượng tin giả lan truyền trên không gian mạng bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán tránh thiệt hại tài chính.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, tin giả

**28. Giải pháp hạn chế sai sót trong báo cáo tài chính của các công ty niêm yết**/ Võ Hồng Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 84-86.

**Nội dung**: Báo cáo tài chính cung cấp thông tin hữu ích cho người sử dụng để ra quyết định. Với khối lượng dữ liệu lớn và phức tạp, quá trình làm báo cáo tài chính khó tránh khỏi một số sai sót nhất định. Tuy nhiên chất lượng thông tin có thể làm tổn hại đến việc ra quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin trong báo cáo tài chính. Bởi vậy cần có những giải pháp phù hợp để hạn chế những sai sót này, giúp người sử dụng báo cáo tài chính có thể đưa ra quyết định phù hợp.

**Từ khóa**: Báo cáo tài chính, tài chính, giải pháp

**29. Giáo dục tài chính cho phụ nữ nông thôn thúc đẩy tài chính toàn diện, hướng tới phát triển kinh tế bền vững/** Ngô Thu Hoàng// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 21(606) .- Tr. 34-40.

**Nội dung:** Bài viết trình bày giáo dục tài chính thúc đẩy tài chính toàn diện, vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế bền vững, thực trạng hiểu biết tài chính và kỹ năng quản lý tài chính của phụ nữ nông thôn hiện nay, giải pháp triển khai giáo dục tài chính cho phụ nữ khu vực nông thôn.

**Từ khóa:** Giáo dục tài chính, tài chính toàn diện, phát triển kinh tế bền vững, phụ nữ nông thôn

**30. Giải pháp phát triển tài chính tiêu dùng an toàn và lành mạnh**/Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Nguyễn Thị Mỹ Yên// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 18 – 21.

**Nội dung:** Tài chính tiêu dùng đã có bước phát triển đầy ấn tượng trong thời gian qua ở Việt Nam. Bên cạnh những lợi ích mà tài chính tiêu dùng mang lại cho nền kinh tế và xã hội thì lĩnh vực này cũng phát sinh nhiều bất cập. Cùng với quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế, gia tăng thi nhập và chi tiêu của người dân, lực lượng dân số trẻ và cộng hưởng từ quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong nền kinh tế cho thấy tài chính tiêu dùng là lĩnh vực còn rất nhiều tiềm năng để các tổ chức tín dụng nói chung, các công ty tài chính tiêu dùng nói riêng, khai thác và mở rộng thị phần. Tuy nhiên, muốn tài chính tiêu dùng phát triển an toan và lành mạnh, cần phải thực hiện rất nhiều biện pháp quản lý và điều hành, từ phía các cơ quan quản lý nhà nước cho đến từng tổ chức tài chính tiêu dùng, kể cả các khách hàng là những người tiêu dùng tài chính.

**Từ khóa**: Tín dụng tiêu dùng, tài chính tiêu dùng, tín dụng đen

**31. Giải pháp tài chính phát triển bền vững các khu công nghệ cao ở Hà Nội/** Lê Minh Thoa, Đựng Thị Thúy Duyên// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 82-85.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ nội hàm khái niệm về khu công nghệ cao, đặc điểm của khu công nghệ cao và đưa ra một số giải pháp tài chính nhằm phats triển bền vững các khu công nghệ cao ở Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Giải pháp tài chính, khu công nghệ cao, phát triển bền vững

**32. Hành vi thao túng trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Minh Hòa, Nguyễn Thị Nhung// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 18(603) .- Tr. 34-40.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng các hành vi thao túng trên TTCK Việt Nam xảy ra trong 5 năm từ 2017-2022, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý của cơ quan Nhà nước đối với các hành vi thao túng trên TTCK.

**Từ khoá**: Hành vi thao túng, thị trường chứng khoán

**33. Hệ thống phân loại tài chính bền vững ASEAN và hàm ý cho Việt Nam/** Phạm Xuân Hòe, Hoàng Thu Trang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 21(606) .- Tr. 16-25.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về thống phân loại tài chính nói chung và thống phân loại tài chính bền vững của ASEAN cũng như tổng hợp một số cập nhật quá trình phát triển hệ thống phân loại tại Việt Nam. Dựa trên đó, bài viết đưa ra một số thảo luận và kiến nghị trong quá trình xây dựng hệ thống phân loại tài chính ở Việt Nam**.**

**Từ khóa:** Tài chính bền vững, hệ thống phân loại tài chính, ASEAN

**34. Hoàn thiện chính sách trả cổ tức tại các công ty xây dựng niêm yết ở Việt Nam/**Trần Thị Bình// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 104 - 106.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về thực trạng chính sách cổ tức tại một số công ty xây dựng niêm yết ở Việt Nam từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách cổ tức tại các công ty xây dựng.

**Từ khóa:** Chính sách trả cổ tức, Việt Nam

**35. Huy động nguồn lực tài chính từ đầu tư trực tiếp nước ngoài cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế/** Nguyễn Văn Mạnh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 19-23.

**Nội dung:** Bài viết này chủ yếu đề cập đến thực trạng huy động vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho mục tiêu tăng truởng kinh tế và từ đó đề xuất hàm ý chính sách cho Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tăng trưởng kinh tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu hút FDI

**36. Huy động nguồn lực tài chính từ khu vực tư nhân cho tăng trưởng kinh tế**/ Nguyễn Thị Tuyết// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 50-53.

**Nội dung**: Nhiều nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm đã chỉ ra rằng, tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam những năm qua chủ yếu nhờ vào việc huy động thành công các nguồn lực tài chính và các nguồn lực lao động, tài nguyên để đầu tư sản xuất kinh doanh. Bài viết tập trung phân tích thực trạng huy động nguồn lực tài chính từ kinh tế tư nhân cho tăng trưởng kinh tế, từ đó đề xuất một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Huy động vốn, tài chính, tăng trưởng kinh tế

**37. Huy động nguồn lực tài chính ứng phó với biến đổi khí tại Việt Nam**/ Đinh Ngọc Linh// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 15-19.

**Nội dung:** Ở Việt Nam, Chính phủ nhận thức rõ những thách thức phải đối mặt về biến đổi khí hậu ngày càng tăng và đã ứng phó mạnh mẽ thông qua các chính sách, chương trình hành động, chiến lược quốc gia về biến đổi khíhậu, tăng trưởng xanh. Nguồn lực tài chính ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu khá đa dạng, bao gồm ngân sách trung ương, chương trình hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu, nguồn viện trợ ODA, viện trợ quốc tế, đầu tư của khu vực tư nhân... Tuy đã có những chính sách, kế hoạch và chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu và đã tập trung nguồn lực để thực hiện nhưng hiện nay nguồn lực tài chính mới đáp ứng được khoảng 30% nhu cầu, trong khi chi phí ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam được dự báo sẽ vượt quá 3-5% GDP vào năm 2030. Do đó, vấn đề đặt ra là cần đa dạng hóa các nguồn lực tài chính, tập trung huy động và đầu tư có hiệu quả các nguồn lực hiện có.

**Từ khóa:** Nguồn lực tài chính, tăng trưởng xanh, ngân sách trung ương

**38. Hướng đến xây dựng hệ sinh thái tài chính số phong phú, hiện đại trên mọi lĩnh vực**/ Nguyễn Đại Trí// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 6-8.

**Nội dung**: Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số và là xu hướng tất yếu trong tương lai. Tại Việt Nam, Bộ Tài chính là một trong những đơn vị tiên phong trong nghiên cứu, triển khai thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số. Những kết quả đạt được trong chuyển đổi số thời gian qua sẽ là nền tảng để Bộ Tài Chính sớm đạt mục tiêu hình thành hệ sinh thái tài chính số toàn diện, đầy đủ, phong phú và hiện đại trên mọi lĩnh vực.

**Từ khóa**: Tài chính số, chuyển đổi số, hệ sinh thái

**39. Kế hoạch chuyển đổi số của ngành tài chính**/ Nguyễn Hồng Đoàn, Nguyễn Trung Hiếu// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của thời đại. Với xu thế chung, yêu cầu đặt ra của ngành tài chính là phấn đấu hình thành hệ sinh thái tài chính số toàn diện, hiện đại, phong phú trên mọi lĩnh vực. Đây là kế hoạch mang tính tổng thế, toàn diện của Bộ Tài chính nhằm giúp các đơn vị trong ngành Tài chính dễ dàng theo dõi, bám sát triển khai có lộ trình cụ thể các nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị mình, phù hợp với tổng thể chung của ngành.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, tài chính, kế hoạch

**40. Kinh nghiệm phát hành trái phiếu xanh tại một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Hoài, Châu Thị Tâm// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Đưa ra một số khuyến nghị giải pháp để hoàn thiện, phát triển thị trường trái phiếu xanh trên cơ sở học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia là quan trọng và cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Trái phiếu xanh, thế giới, Việt Nam, phát triển bền vững, kinh nghiệm

**41. Kinh nghiệm quản lý đầu tư công ở một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam/** Trịnh Huy Hoàng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 75-77.

**Nội dung:** Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quản lý đầu tư công của một số quốc gia trên thế thới, tác giả sẽ rút ra những bài học và một vài hàm ý chính sách nhằm giúp Việt Nam nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Kinh nghiệm, quản lý, đầu tư công

**42. Kinh nghiệm quốc tế trong phát triển tài chính vi mô và bài học rút ra cho Việt Nam/** Lê Thanh Huyền// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 6 (202) .- Tr. 36-49.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá về mô hình của một số ngân hàng tiêu biểu trên thế giới, hoạt động tài chính vi mô ở một số quốc gia, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tài chính vi mô, xóa đói giảm nghèo, phát triển tự vững, cung cấp tín dụng

**43. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động huy động vốn của các công ty chứng khoán**/ Phạm Tiến Đạt, Trương Thị Bích// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 287 .- Tr. 38-42.

**Nội dung**: Mục tiêu của hoạt động này là nhằm đảm bảo khả năng tài chính của các Công ty chứng khoán đáp ứng đủ các điều kiện, giảm tổn thất cho các nhà đầu tư, cũng như tính bất ổn của thị trường chứng khoán. Việc tìm hiểu kinh nghiệm các nước này sẽ cung cấp các bài học quý cho các nước có thị trường chứng khoán đang phát triển trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, huy động vốn, kinh nghiệm quốc tế

**44. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước/** Lê Thu Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Trình bày kinh nghiệm của một số quốc gia và một số kiến nghị cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Quỹ tài chính, Quỹ tiền tệ Quốc tế, Ngân hàng thế giới

**45. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chính sách tài chính cho phát triển kinh tế số**/ Huỳnh Thế Nguyễn, Phan Thị Hằng Nga// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 103-105.

**Nội dung**: Các quốc gia trên thế giới khai thác sức mạnh của đổi mới kỹ thuật số không chỉ để tăng trưởng kinh tế, mở rộng sự thịnh vượng, mà còn giải quyết những thách thức xã hội liên quan đến môi trường, sức khỏe cộng đồng giao thông vận tải và các mối quan tấm khác. Tuy nhiên để phù hợp với tốc độ đổi mới kỹ thuật số mà các thị trường khác đạt được, đặc biệt là khu vực quốc tế có mức độ kỹ thuật số phát triển cao, đòi hỏi các chính sách tài chính liên quan đến kỹ thuật số Việt Nam phải hài hòa, thân thiện và phù hợp với khu vực thế giới.

**Từ khóa**: Kinh nghiệm quốc tế, chính sách tài chính, phát triển kinh tế, kinh tế số

**46. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp**/ Tống Phương Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Mô hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp không còn xa lạ. Thời gian qua lực lượng doanh nghiệp nhà nước đang tích cực đổi mới, sắp xếp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn nhà nước doanh nghiệp. Tuy nhiên hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Bài viết trao đổi kinh nghiệm của Singapore và Trung Quốc về chính sách quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Vốn nhà nước, doanh nghiệp, quản lý, kinh nghiệm quốc tế, đầu tư

**47. Kinh nghiệm sử dụng chỉ tiêu giám sát tài chính đơn vị sự nghiệp công lập từ một số nước trên thế giới/** Nguyễn Thị Thanh, Vũ Đức kiên, Đặng Thị Thanh Minh// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 24-27.

**Nội dung:** Đề cập đến kinh nghiệm sử dụng chỉ tiêu giám sát tài chính tại cơ sở giáo dục đào tạo tại các bệnh viện công, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm phù hợp cho Việt Nam trong việc sử dụng các chỉ tiêu giám sát tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

**Từ khoá**: Đơn vị sự nghiệp công lập, giám sát tài chính, cơ sở giáo dục công lập

**48. Minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam : Thực trạng và khuyến nghị**/ Nguyễn Thị Quỳnh Nga// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Minh bạch thông tin là yếu tố cơ bản, nền tảng để phát triển bền vững thị trường chứng khoán. Với ý nghĩa đó, các nhà quản lý thị trường luôn coi trọng vấn đề đảm bảo tính công khai, minh bạch và bình đẳng các thông ti công bố. Tại Việt nam, các quy định đảm bảo minh bạch thông tin đã được thể hiện cụ thể trong các văn bản pháp luật và thực tế thị trường thông qua việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Truy nhiên, việc đảm bảo minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Minh bạch thông tin, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp, nhà đầu tư

**49. Mối quan hệ giữa đòn bẫy tài chính và hiệu suất hoạt động của doanh nghiệp dược phẩm ở Việt Nam**/ Đào Thị Thanh bình, Lại Hoài Phương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 99-106.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng mô hình phương trình đồng thời để đánh giá tác động qua lại giữa hiệu suất hoạt động và đòn bẩy tài chính của các doanh nghiệp dược phẩm niêm yết ở Việt Nam, trong đó hiệu suất hoạt động được đo lường thông qua phương pháp phân tích bao dữ liệu. Ngoài ra mô hình hồi quy phân vị cũng được sử dụng để đánh giá tác động của các biến nội tại và hiệu suất hoạt động lên các mức cấu trúc vốn khác nhau. Bên cạnh đó nghiên cứu cũng chỉ ra sự không đồng nhất trong tác động của hiệu suất tới cấu trúc vốn ở các mức nợ khác nhau.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, hiệu suất hoạt động, đòn bẩy tài chính, dược phẩm, doanh nghiệp

**50. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam/** Nguyễn Văn Thức// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 123-126.

**Nội dung:** Trình bày 3 nhóm giải pháp: đối tượng cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính; đối tượng sử dụng sản phẩm dịch vụ tài chính; sản phẩm dịch vụ tài chính.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, phát triển tài chính toàn diện, giải pháp

**51. Nâng cao hiệu quả hoạt động của quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam**/ Dương Thị Phương Anh, Đặng Đình Huân// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Quỹ Môi trường được hình thành để nhận tài trợ vốn từ các nguồn khác nhau, từ đó phân phối các nguồn vốn này để hỗ trợ cho việc thực hiện các dự án hoặc các hoạt động cải thiện, bảo vệ môi trường. Tại Việt Nam, trong thời gian qua, hệ thống Quỹ Bảo vệ môi trường nói chung và Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam nói riêng đã trở thành công cụ quan trọng đối với công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện hiệu quả việc thu hút đầu tư xử lý, cải thiện ô nhiễm môi trường. Bài viết đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và rút ra một số kinh nghiệm, khuyến nghị để tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

**Từ khóa:** Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam, ô nhiễm môi trường, tài chính, dự án

**52. Năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Việt Nam/** Nguyễn Hồng Sơn, Lý Đại Hùng// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 107-122.

**Nội dung:** Bài viết phân tích năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam, với phương pháp hồi quy với dữ liệu chéo, dựa trên một bộ dữ liệu về 63 địa phương từ năm 2010 đến 2019. Lượng vốn FDI sẽ gia tăng khi có sự cải thiện của tốc độ tăng trưởng trưởng kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng. So với năng lực hấp thụ vốn FDI được dự báo bởi mô hình, ba thành phố gồm Hà Nội, Đà Nẵng và Cần Thơ vẫn còn không gian để thu hút thêm vốn FDI. Bài viết cũng gợi mở rằng chất lượng nguồn nhân lực cần trở thành ưu tiên chính sách hàng đầu trong ba đột phá chiến lược để tăng cường thu hút vốn FDI tại các địa phương.

**Từ khoá**: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, năng lực hấp thụ, kinh tế Vùng và Địa phương

**53. Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng của các tổ chức tài chính vi mô chính thức tại Việt Nam**/Huỳnh Thị Hương Thảo, Trần Nguyễn Anh Phương// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 22 – 26.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu thực trạng hoạt động tín dụng của các tổ chức tài chính vi mô chính thức tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng vi mô.

**Từ khóa**: Tổ chức tài chính vi mô, tín dụng vi mô, Việt Nam

**54. Nâng cao tính đồng bộ và phát triển thị trường tài chính xanh tại Việt Nam**/ Nguyễn Như Quỳnh// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng các thành phần của thị trường tài chính xanh tại Việt Nam. Qua đó, đề xuất một số giải pháp để nâng cao tính đồng bộ và phát triển chiều sâu cho toàn thị trường.

**Từ khóa**: Tài chính xanh, thị trường tài chính xanh, tính đồng bộ

**55. Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp của các công ty logistics niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Lương Thị Thúy Diễm, Nguyễn Trà Ngọc Vy, Mai Thị Lệ Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 104-109,115.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm điều tra ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp (DN) của các công ty logistics niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, giai đoạn 2016 - 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cấu trúc vốn có ảnh hưởng tích cực đến giá trị DN đại diện bởi cả ROE và Tobin’s Q. Đối với các biến kiểm soát, quy mô DN được tìm thấy có ảnh hưởng tiêu cực đến cả ROE và Tobin’s Q, tốc độ tăng trưởng chỉ có ảnh hưởng tích cực đến ROE, cấu trúc tài sản chỉ có ảnh hưởng tích cực đến Tobin’s Q còn tỷ số thanh toán ngắn hạn không có ảnh hưởng đến biến phụ thuộc.

**Từ khoá**: Cấu trúc vốn, công ty logistics, giá trị DN

**56. Nghiên cứu kinh nghiệm huy động nguồn tài chính cho đào tạo nghề khu vực nông thôn của một số nước: Bài học cho Việt Nam/** Trịnh Thị Thanh Loan// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 159-162.

**Nội dung:** Bài viết đã đề xuất một số bài học, để nâng cao khả năng huy động nguồn tài chính cho đào tạo nghề khu vực nông thôn một cách hiệu quả và minh bạch.

**Từ khoá**: Huy động nguồn tài chính, đào tạo nghề, khu vực nông thôn

**57. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của vốn trí tuệ đến khả năng sinh lời tại các công ty niên yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Vũ Lê Lam/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 110-115.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu về tác động của vốn trí tuệ đến khả năng sinh lời của 350 doanh nghiệp (DN) niên yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong giai đoạn 2014-2021. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng, dựa trên dữ liệu thu thập từ báo cáo tài chính thông qua Hồi quy Pool OLS, FEM, REM, FGLS, với sự hỗ trợ của Phần mềm Stata. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vốn trí tuệ (được đo lường thông qua các thành phần) cũng như quy mô và tốc độ tăng trưởng doanh thu, có tác động tích cực đến tỷ suất sinh lời (ROA) của các doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Vốn trí tuệ, khả năng sinh lời, tỷ suất sinh lời

**58. Những kết quả của công ty tài chính tiêu dùng và định hướng phát triển tài chính tiêu dùng thời gian tới**/ Phạm Huyền Anh// Thị trường tài chính tiền tệ .- Số 20(605) .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Bài viết tóm lược một số kết quả đạt được của các công ty tài chính tiêu dùng thời gian qua. Đồng thời, nêu bật những giải pháp Ngân hàng Nhà nước đã và sẽ triển khai thời gian tới nhằm thúc đẩy hiệu quả hơn nữa hoạt động tài chính tiêu dùng.

**Từ khóa**: Tài chính tiêu dùng, tín dụng đen

**59. Phản ứng của thị trường chứng khoán trước biện pháp của Chính phủ ứng phó với dịch Covid-19 : trường hợp của Việt Nam/** Chu Thị Thanh Trang, Phạm Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đức Trung// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 15-25.

**Nội dung:** Phân tích phản ứng của lợi nhuận trên thị trường chứng khoán Việt Nam trước biện pháp phòng, chống dịch mà Chính phủ thực hiện trong suốt 2 năm Covid-19. Kết quả mô hình VAR cung cấp nhiều bằng chứng khoa học khẳng định thị trường không phản ứng tiêu cực trước các biện pháp phòng chống dịch mà Chính phủ thực thi. Số ca nhiễm càng tăng và siết chặt biện pháp phòng, chống dịch thì thị trường càng phản ứng mạnh mẽ, kéo theo lợi nhuận thị trường tăng lên liên tục từ hai đến ba ngày. Tuy nhiên, phản ứng của thị trường đối với gói hỗ trợ kinh tế từ Chính phủ tương đối mờ nhạt. Sự xuất hiện bổ sung gói an sinh xã hội và chính sách hoãn, giãn, tái cơ cấu nợ trong hệ thống tài chính không tạo nhiều sóng trên thị trường Việt Nam.

**Từ khoá**: Covid-19, VAR, thị trường chứng khoán

**60. Phát triển hệ thống tài chính xanh : kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam/ Lê Nguyễn Bá Minh, Lê Vũ Thanh Tâm, Nguyễn Đình Đức**// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 63-66.

**Nội dung:** Bài viết này sẽ nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng hệ thống tài chính xanh tại các nước như Đức, Ấn Độ, Singapore và Hàn Quốc để rút ra những bài học cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Phát triển hệ thống, tài chính xanh, kinh nghiệm quốc tế

**61. Phát triển tài chính xanh tại Việt Nam/** Nguyễn Thế Bình// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 15-18.

**Nội dung**: Tài chính xanh là một cấu phần quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh, tăng trưởng bền vững. Phát triển tài chính xanh là phát triển các công cụ huy động vốn xanh, các trung gian tài chính xanh trở thành một bộ phận quan trọng cho phát triển bền vững, phù hợp với xu thế của thế giới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp, trong đó Nhà nước giữ vai trò kiến tạo dẫn dắt thực hiện chủ động đổi mới công nghệ góp phần thúc đẩy tài chính.

**Từ khóa**: Tài chính xanh, phát triển tài chính

**62. Phát triển tài khoản thanh toán cá nhân nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam hiện nay/** Nguyễn Cảnh Hiệp// Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 31-35.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được trong việc phát triển tài khoản thanh toán cá nhân giai đoạn 2020-2021, tác giả đề xuất một số nội dung cần thực hiện nhằm mở rộng hơn nữa số lượng tài khoản cá nhân tại các ngân hàng, hướng tới đạt được mục tiêu về phổ cập dịch vụ thanh toán cho người dân mà chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đã đặt ra.

**Từ khoá**: Dịch vụ thanh toán, tài chính toàn diện, tài khoản thanh toán cá nhân

**63. Phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Nhung, Đỗ Thị Hoàng Anh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 19(604) .- Tr. 25-31.

**Nội dung:** Khái quát về trái phiếu xanh. Phát triển trái phiếu xanh tại các quốc gia. Thực trạng phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam. Giải pháp phát triển trái phiếu xanh tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Trái phiếu xanh, phát triển bền vững, tài chính xanh, công cụ tài chính xanh

**64. Rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu : khuyến nghị cho các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Vũ Thị Kim Oanh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 19(604) .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Bài viết khái quát những rủi ro tài chính liên quan đến khí hậu, tác động và kênh tác động của khí hậu đối với hệ thống tài chính, qua đó đề xuất một số khuyến nghị cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khoá**: Rủi ro tài chính, biến đổi khí hậu

**65. Rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản tác động tới hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Lê Thị Mận, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Lại Khôi Nguyên// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Trong bài viết này, nhóm tác giả sẽ tập trung nghiên cứu tác động của rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản tới sự ổn định của các ngân hàng thương mại VN. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ thanh khoản (biến đại diện cho rủi ro thanh khoản) tỷ lệ thuận với sự ổn định của ngân hàng với trong khi đó rủi ro tín dụng tỷ lệ nghịch với sự ổn định của ngân hàng.

**Từ khóa**: Rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, sự ổn định của ngân hàng

**66. Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài lên tăng trưởng kinh tế vùng Đông Nam Bộ**/ Dương Thị Thu Lý// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 122-125.

**Nội dung**: Sử dụng dữ liệu thống kê giai đoạn 2005-2020 từ nguồn Tổng cục thống kê, nghiên cứu này phân tích mô hình kinh tế lượng thông qua 6 biến số kinh tế làm đại diện là tổng sản phẩm 06 tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỷ lệ đô thị hóa, lao động và chi ngân sách. Kết quả nghiên cứu cho thấy tăng trưởng kinh tế có tác động tích cực đến thu hút vốn FDI, chưa tìm thấy FDI tác động đến tăng trưởng kinh tế. Kết quả cũng chỉ ra các biến dân số, tỷ lệ đô thị hóa, chi ngân sách có tác động đến tăng trưởng kinh tế.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư, Đông Nam Bộ, đầu tư nước ngoài, tăng trưởng kinh tế

**67. Tác động của độ bảo mật tới ý định sử dụng ngân hàng di động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**/ Hà Nam Khánh Giao// Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét tác động của độ bảo mật đối với ý định sử dụng ngân hàng di động. Nghiên cứu sử dụng mô hình chấp nhận công nghệ để điều tra sự chấp nhận của người dùng đối với công nghệ thông tin. Phân tích dữ liệu được xử lý bằng ứng dụng SmartPLS với các phương pháp mô hình cấu trúc tuyến tính. Từ đó nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị về quản trị về ngân hàng di động đến ban quản lý các ngân hàng.

**Từ khóa**: Ngân hàng di động, TAM, áp dụng công nghệ, bảo mật

**68. Tác động của giá dầu, tỷ giá, lạm phát lên tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam/** Ngô Thái Hưng, Nguyễn Thị Cẩm Tú, Bùi Minh Bảo, Hồ Linh Đan, Nguyễn Thanh Hiền// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 88-106.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của giá dầu, tỷ giá và lạm phát đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam với dữ liệu chuỗi thời gian theo quý 26 năm (1995 - 2020). Kết quả cho thấy tồn tại mối quan hệ nhân quả hai chiều giữa giá dầu, tỷ giá và lạm phát đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam ở các mức phân vị khác nhau. Qua đó, ta thấy sự thay đổi của giá dầu, tỷ giá và lạm phát rất nhạy cảm với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Dầu, tỷ giá, lạm phát, GDP, hồi qui phân vị, Việt Nam

**69. Tác động của kiều hối, phát triển tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á/** Hồ Thủy Tiên, Phạm Thanh Truyền// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 75-78.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy một số kết quả như sau: Kiều hối có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế; Tác động của kiều hối lên tăng trưởng kinh tế chịu sự ảnh hưởng của mức độ sẽ phát triển tài chính của các quốc gia.

**Từ khoá**: Kiều hối, phát triển tài chính, tăng trưởng kinh tế

**70. Tác động của kiều hối, thể chế đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia châu Á/** Phạm Thanh Truyền, Hồ Thủy Tiên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 88-92.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của kiều hối, thể chế đến tăng trưởng kinh tế (TTKT) của các quốc gia đang phát triển Châu Á, ngoài ra nghiên cứu xem xét vai trò thể chế của các quốc gia này trong mối quan hệ giữa kiều hối và TTKT. Tác giả hồi quy tuyến tính với kỹ thuật xử lý SGMM, với 39 quốc gia Châu Á giai đoạn 2002-2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy kiều hối có tác động tiêu cực đến TTKT; ngoài ra tác động của kiều hối còn bị chi phối bởi thể chế các quốc gia.

**Từ khoá**: Kiều hối, tăng trưởng kinh tế, thể chế

**71. Tác động của lạm phát đến thị trường chứng khoán xây dựng danh mục đầu tư trong giai đoạn tiếp theo/** Agiseco Research// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 285 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Bài viết thể hiện quan điểm lạm phát đang là tâm điểm của kinh tế thế giới và giới đầu tư toàn cầu do lo ngại những ảnh hưởng lớn đến chính sách điều hành của mỗi quốc gia, về suy thoái kinh tế và dòng vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán. Việc chuẩn bị trước kịch bản xây dựng danh mục đầu tư khi lạm phát tăng cao sẽ giúp nhà đầu tư chủ động ứng phó với các diễn biến bất thường nền kinh tế.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, danh mục đầu tư

**72. Tài chính chuỗi cung ứng - giải pháp hỗ trợ quản trị vốn lưu động và dòng tiền tại doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Thanh Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 75-77.

**Nội dung:** Hoạt động tài chính chuỗi cung ứng kết nối các bên sản xuất, cung ứng và tiêu dùng, các công ty cung ứng và các tổ chức tín dụng sẽ cho phép các nhà cung cấp và phân phối tối ưu hóa quản lý vốn lưu động (VLĐ) bằng cách chuyển đổi các khoản phải thu và hàng tồn kho thành tiền mặt và tiếp cận tín dụng với chi phí thấp hơn. Bài viết đánh giá thực trạng về quản trị VLĐ và dòng tiền tại các doanh nghiệp, từ đó làm rõ vai trò của tài chính chuỗi cung ứng trong giải quyết bài toán về VLĐ; Đồng thời phân tích những đặc điểm và yếu tố ảnh hưởng đến tài chính chuỗi cung ứng, làm cơ sở nhận diện hướng hành động để nâng cao hiệu quả của tài chính chuỗi cung ứng tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Tài chính chuỗi cung ứng, chuỗi cung ứng, vốn lưu động

**73. Tài chính xanh : xu hướng phát triển bền vững cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam**/Nguyễn Thành Nam// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 13 - 15.

**Nội dung:** Tài chính xanh đã và đang phát triển nhanh chóng, đặc biệt là trong những năm gần đây, khi mà các doanh nghiệp ngày càng hướng đến sử dụng tài chính xanh để phòng ngừa các rủi ro đe dọa đến nền tảng bền vững của doanh nghiệp cũng như tạo nên điểm sang thu hút các nhà đầu tư. Trên cơ sở phân tích thực trạng tài chính xanh tại các tổ chức tín dụng Việt Nam, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm phát triển tài chính xanh cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tài chính xanh, phát triển bền vững, tổ chức tín dụng, Việt Nam

**74. Tăng cường kiểm soát hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/** Ngô Thị Kim Hòa, Trần Ngô Trung Hiếu, Lê Thị Hoàng Yến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 43-46.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng đầu tư nước ngoài, về chuyển giá và kiểm soát hoạt động chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI và đề xuất một số giải pháp nâng cao hoạt động kiểm soát hoạt động chuyển giá trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tăng cường, kiểm soát hoạt động, chuyển giá, doanh nghiệp, vốn đầu tư nước ngoài

**75. Thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Ngô Đức Tiến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 55-59.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về phương pháp và nội dung thẩm định hiệu quả tài chính dự án đầu tư tại NHTM, để từ đó giúp ngân hàng có cái nhìn toàn diện, đánh giá về nhu cầu tổng vốn đâu tư, cơ cấu nguồn vốn và tình hình sử dụng nguồn vốn.

**Từ khoá**: Dự án đầu tư, thẩm định cho vay, hiệu quả tài chính, thẩm định hiệu quả tài chính

**76. Thế hệ Gen Z và tài chính cá nhân**/Phạm Bảo Khánh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 27 – 30.

**Nội dung:** Vào thời điểm mà thế giới tài chính dễ tiếp cận hơn bao giờ hết, hiểu biết về tài chính có một tầm quan trọng mới. Biết cách hoạch định trong thế giới tài chính này rất quan trọng, nhưng liệu những người trẻ tuổi có chuẩn bị sẵn sang để đưa ra các quyết định tài chính của riêng mình dù có cả thế giới trong tầm tay của họ. Trong tài chính, cũng như trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, kiến thức là sức mạnh. Xây dựng hiểu biết tài chính vững vàng khi còn trẻ sẽ giúp Gen tìm được vị trí ngọt ngào không chỉ trong lĩnh vực quản lý tài chính cá nhân mà còn trong mọi ước mơ mà họ muốn theo đuổi.

**Từ khóa**: Gen z, tài chính cá nhân, tiết kiệm, miễn phí vận chuyển, hoàn tiền

**77. Thu hút đầu tư nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước**/ Phan Hồng Hải// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Đảng và nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm thu hút, quản lý, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài. Nhờ đó khu vực kinh tế này đã phát triển nhanh và có hiệu quả, trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Bài viết trao đổi về thực trạng, lợi thế thu hút đầu tư nước ngoài trong thời gian tới, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm thực hiện thành công chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2023.

**Từ khóa**: Thu hút đầu tư, đầu tư nước ngoài, phát triển kinh tế, phát triển xã hội

**78. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ các FTA thế hệ mới trong bối cảnh Covid 19/**Nguyễn Thị Hiền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 16 – 18.

**Nội dung:** Việt Nam đã từng bước mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước, tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các diễn đạn, tổ chức quốc tế. Đặc biệt, trong những năm gân đây, Việt Nam đã đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết các hiệp định thương mại tự do với rất nhiều các đối tác quan trọng và tiềm năng. Trong đó, việc tăng cường tham gia các FTA đã giúp Việt Nam có nhiều điều kiện hơn trong việc thu hút FDI, nhất là trong bối cảnh chịu tác động rất lớn từ đại dịch Covid 19 như hiện nay.

**Từ khóa**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, kinh tế toàn cầu, hiệp định thương mại

**79. Thu hút nguồn vốn phát triển năng lượng tái tạo**/ Lại Cao Mai Phương// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 19(604) .- Tr. 18-24.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo trong ngành điện tại Việt Nam, nghiên cứu kinh nghiệm của các quốc gia đã thành công trong phát triển năng lượng tái tạo, từ đó đề xuất những khuyến nghị nhằm thu hút nguồn vốn phát triển nguồn năng lượng sạch này tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Năng lượng tái tạo, chứng khoán phái sinh, khí thải carbon, biểu giá điện hỗ trợ

**80. Thu hút vốn đầu tư từ UAE vào Việt Nam/** Trịnh Thị Lan Anh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 6 (202) .- Tr. 56-60.

**Nội dung:** Thực trạng thu hút đầu tư từ UAE vào Việt Nam; Cơ hội đẩy mạnh thu hút đầu tư từ UAE vào Việt Nam; Kết luận.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư, UAE, Việt Nam

**81. Thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong bối cảnh mới**/Lê Thị Thu Hương// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 46 - 48.

**Nội dung:** Bối cảnh mới với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, sự bùng phát của đại dịch Covid -19 trên toàn cầu, xung đột giữa Nga – Ukraine…cùng với xu hướng bảo hộ sản xuất trong nước gia tăng và chống tự do hóa thương mại đa phương trên thế giới đã tác động tới sự điều chỉnh dòng vốn đầu tư của các quốc gia. Việc nghiên cứu, đánh giá về những tác động của bối cảnh mới đối với dòng vốn FDI là cần thiết nhằm giúp đưa ra những hàm ý chính sách cho Việt Nam để thu hút FDI bền vững.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghiệp 4.0, dòng vốn FDI

**82. Thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tài Việt Nam**/ Nguyễn Thế Bính, Trần Duy// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Việt Nam đang hướng đến mục tiêu trong chiến lược tài chính toàn diện quốc gia, theo đó mọi người dân, doanh nghiệp đều được tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm dịch vụ tài chính phù hợp với nhu cầu. Để hoàn thiện mục tiêu cần có sự tham gia của các cấp ngành cộng đồng xã hội. Các vấn đề cần thực hiện: Phát triển cơ sở hạ tầng tài chính và dịch vụ thanh toán, đa dạng hóa kênh phân phối và mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ về tài chính, tăng cường hiểu biết về tài chính và bảo vệ người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Tài chính, phát triển toàn diện, phát triển kinh tế

**83. Thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam: Thực trạng và một số giải pháp**/ Lê Thanh Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Tài chính toàn diện đóng vai trò quan trọng trong xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển thịnh vượng của quốc gia. Sau 2 năm triển khai thực hiện Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, chiến lược tài chính toàn diện đã đạt được một số kết quả nổi bật về khuôn khổ pháp lý, cơ sở hạ tầng tài chính. Tuy nhiên trong bối cảnh mới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia nhằm thúc đẩy nền kinh tế nhanh chóng phục hồi và phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Tài chính, phát triển toàn diện, giái pháp

**84. Thực tế triển khai tín dụng tiêu dùng cho người yếu của FE Credit : kết quả, khó khăn và đề xuất**/ Nguyễn Thành Phúc// Thị trường tài chính tiền tệ .- Số 20(605) .- Tr. 14-15,48.

**Nội dung**: Thực tế triển khai vay tiêu dùng cho người yếu thế tại FE Credit; Những khó khăn và vướng mắc khi triển khai vay tiêu dùng cho người yếu thế; Một số đề xuất, kiến nghị.

**Từ khóa**: Tín dụng tiêu dùng, FE Credit

**85. Tiền di động – một năm nhìn lại/** Hạ Thị Thiều Dao, Phùng Thị Hoàng An// Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 16-22.

**Nội dung:** Trình bày dịch vụ thanh toán di động. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu. Dịch vụ thanh toán di động và nhân tố ảnh hưởng. Thực trạng hoạt động thanh toán điện tử tại Việt Nam và nhân tố ảnh hưởng. Một số gợi ý nhằm thúc đẩy dịch vụ thanh toán di động đến ngưởi sử dụng thuận lợi hơn.

**Từ khoá**: Tiền di động, dịch vụ thanh toán di động

**86. Thực trạng phát triển một số hình thức thanh toán điện tử ở Việt Nam và gợi ý chính sách**/ Nguyễn Thị Tố Quyên// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 3-15.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển của thanh toán điện tử ở Việt Nam, tập trung vào một số hình thức như: thanh toán qua thẻ, thanh toán bằng ví điện tử, thanh toán bằng quét mã. Bên cạnh đó một số bất cập, hạn chế của thanh toán điện tử và nguyên nhân cũng được nghiên cứu này chỉ ra. Nghiên cứu cũng gợi mở một số giải pháp chính sách khắc phục những bất cập, hạn chế của thanh toán điện tử để từ đó giúp thanh toán điện tử phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thanh toán điện tử, thanh toán thẻ, ví điện tử, chính sách

**87. Thực trạng phát triển thị trường tiền mã hóa tại khu vực Asean và những khuyến nghị với Việt Nam**/Trương Hoàng Diệp Hương, Lê Phúc Hoàn, Trần Phương Thảo// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 31 – 38.

**Nội dung:** Tiền mã hóa được hình thành và phát triển từ những năm 1990 và được bắt đầu giao dịch từ năm 2010 với sự ra đời của đồng Bitcoin. Kể từ đó, thị trường mã hóa có phát triển mạnh mẽ, giá trị vốn hóa thị trường tính đến tháng 3/2021 đã lên 1500 tỷ USD. Tại khu vực Đông Nam Á, tiền mã hóa từng không được công nhận và cho phép lưu hành. Dù vậy, quan điểm này đang dần thay đổi. Nhiều quốc gia trong khối Asean đã ban hành chính sách và quy định để hợp pháp hóa việc sử dụng tiền mã hóa. Việc đánh giá thực trạng phát triển thị trường mã hóa tại khu vực Asean giúp đưa ra các khuyến nghị hữu ích cho đơn vị quản lý cũng như nhà đầu tư tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường tiền mã hóa, khu vực Asean

**88. Thực trạng thị trường bất động sản ở Việt Nam hiện nay/** Bùi Bá Hiếu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 19 - 21.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp, làm rõ một số vấn đề lý luận về thị trường bất động sản: khái niệm, đặc điểm và vai trò của thị trường bất động sản. Từ việc phân tích, đánh giá thực trạng phát triển thị trường bất động sản giai đoạn 2010 hiện nay, bài viết chỉ ra những điểm hạn chế và đề xuất một số giải pháp để phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thị trường bất động sản, Việt Nam

**89. Thực trạng triển khai tín dụng xanh và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới**/ Trần Thế Anh// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 36-38, 54.

**Nội dung:** Phân tích **t**hực trạng triển khai tín dụng xanh tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy phát triển tín dụng xanh trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tín dụng xanh, thị trường tín dụng xanh, bảo vệ môi trường

**90. Tổng quan lý thuyết về giới hạn tài chính và chất lượng lợi nhuận**/ Nguyễn Thanh Tú// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 62-64.

**Nội dung:** Nghiên cứu này trình bày một số vấn đề liên quan đến giới hạn tài chính và chất lượng lợi nhuận. Giới hạn tài chính khiến cho nguồn vốn của công ty trở nên khan hiếm và khó thực hiện được các dự án đầu tư sinh lợi. Vì vậy, lợi nhuận công ty phần nào cũng bị ảnh hưởng. Sự biến động lợi nhuận gây ra do giới hạn tài chính cũng khiến chất lượng lợi nhuận của công ty biến đổi theo.

**Từ khóa:** Giới hạn tài chính, chất lượng lợi nhuận, chất lượng báo cáo tài chính, báo cáo tài chính

**91. Trách nhiệm xã hội và chất lượng thông tin tài chính : góc nhìn từ quản trị lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam/** Trần Mạnh Hà, Trần Ngọc Mai// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 47-52

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng thu thập từ báo cáo tài chính của gần 200 doanh nghiệp niêm yết, dữ liệu về thực hiện CSR của phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI). Phương pháp bình phương tối thiểu tổng quát khả thi (FGLS) được sử dụng để phân tích mô hình hồi quy đánh giá tác động của trách nhiệm xã hội và hành vi quản trị lợi nhuận. Kết quả nghiên cứu cho thấy mối quan hệ ngược chiều giữa CSR và mức độ quản trị lợi nhuận: doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội thường có mức độ quản trị lợi nhuận thấp. Nói cách khác, thực hiện trách nhiệm xã hội giúp doanh nghiệp nâng cao được vị thế, uy tín, xây dựng được hình ảnh trong mắt người lao động, người tiêu dùng, đối tác từ đó giảm thiểu động cơ quản trị lợi nhuận.

**Từ khoá**: Trách nhiệm xã hội, chất lượng thông tin, tài chính, quản trị lợi nhuận, doanh nghiệp niêm yết

**92. Trái phiếu xanh và phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam/** Nguyễn Thế Bình// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Trên cơ sở tổng hợp các vấn đề về trái phiếu xanh, chính sách phát triển thị trường trái phiếu xanh, bài viết đưa ra vấn đề cần giải quyết để trái phiếu xanh trở thành một công cụ huy động vốn quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu xanh tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Trái phiếu xanh, huy động vốn, phát triển thị trường trái phiếu xanh

**93. Trao đổi về ghi nhận phát hành cổ phiếu thưởng cho nhà quản lý, nhân viên tại thị trường Việt Nam theo IFRS/** Nguyễn Thanh Tùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 142-147.

**Nội dung:** Trong môi trường kinh tế/kinh doanh hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu vì mục tiêu lợi nhuận, do đó, chủ doanh nghiệp thường áp dụng nhiều hình thức khác nhau để khuyến khích nhà quản lý và người lao động nâng cao chất lượng công việc, tăng hiệu quả hoạt động. Một hình thức ("phổ biến") các công ty cổ phần thường sử dụng là thưởng bằng cổ phiếu (ESOP).

**Từ khoá**: Cổ phiếu thưởng, IFRS, EPS

**94. Truyền thông giúp người dân tiếp cận tài chính tiêu dùng từ các công ty tài chính thức, góp phần đẩy lùi tín dụng đen**/ Trần Thị Thanh Bích// Thị trường tài chính tiền tệ .- Số 20(605) .- Tr. 34-40.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nêu bật điểm khác biệt giữa công ty tài chính tiêu dùng chính thức với hoạt động của các công ty chính không phải là TCTD, các cửa hàng cầm đồ, các App cho vay, ... Đồng thời gợi mở những giải pháp góp phần giúp các cơ quan quản lý, các cơ quan truyền thông và xã hội hiểu và tránh nhầm mở hoạt động của các công ty tài chính chính thức với các loại hình này.

**Từ khóa**: Tài chính tiêu dùng, truyền thông, tín dụng đen

**95. Vai trò của tài chính tiêu dùng trong việc thay thế các kênh tài chính phi chính thức**/ Đỗ Hoài Linh// Thị trường tài chính tiền tệ .- Số 20(605) .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Bài viết đề cập tới kinh nghiệm quốc tế cho vay tiêu dùng với bài học từ Mỹ và vai trò của cho vay tiêu dùng của tổ chức tín dụng trong việc thay thế các kênh tín dụng phi chính thức.

**Từ khóa**: Tài chính tiêu dùng, kênh tín dụng thay thế

**96. Vai trò của tín dụng trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hậu Giang**/ Trương Đông Lộc, Trần Việt Thanh Trúc// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Số liệu sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập từ cuộc khảo sát bằng bảng câu hỏi với tổng số nông hộ được phỏng vấn là 240. Sử dụng phương pháp phân tích hồi quy, kết quả nghiên cứu cho thấy, tín dụng đã góp phần gia tăng thu nhập cho nông hộ.

**Từ khóa**: Tín dụng, thu nhập, nông hộ, nông thôn mới, Hậu Giang

**97. Vai trò nhà Quản trị với chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam**/ Tô Thị Thu Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 100-105.

**Nội dung:** Mục tiêu của bài viết là xem xét mối quan hệ giữa vai trò của nhà quản trị (NQT) với chất lượng thông tin (CLTT) báo cáo tài chính (BCTC) trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Dựa trên cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu, kế thừa kế quả nghiên cứu đã được công bố trước đó, bởi các tác giả trong và ngoài nước, về ảnh hưởng của nhân tố, vai trò của NQT với CLTT của BCTC trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Từ đó hình thành nền tảng cho nghiên cứu tiếp theo, trong khảo sát đo lường ảnh hưởng của nhân tố trên với từng đặc tính.

**Từ khóa:** Tổ chức công tác kế toán, thực hành kế toán, thực tập

**98. Vấn đề đặt ra khi áp dụng mô hình đánh giá quản lý đầu tư công của Quỹ tiền tệ quốc tế tại Việt Nam**/ Đặng Thị Phương Nga// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 86-89.

**Nội dung:** Mô hình đánh giá quản lý đầu tư công (PIMA) của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) là hình mẫu giúp đánh giá các thực hành quản lý cơ sở hạ tầng của tất cả các nước có mức độ phát triển khác nhau. PIMA được thiết kế dựa trên 3 giai đoạn cơ bản của quản lý đầu tư công gồm: Lập kế hoạch, phân bổ vốn và triển khai thực hiện; Khái quát mô hình đánh giá quản lý đầu tư công của IMF; Nhận diện hạn chế cũng như lợi ích đạt được khi áp dụng mô hình PIMA.

**Từ khóa:** Quỹ tiền tệ quốc tế, mô hình đánh giá, quản lý đầu tư công, cơ sở hạ tầng, đầu tư công

**99. Vốn đầu tư cho tăng trưởng xanh: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý đối với Việt Nam**/ Lý Đại Hùng// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 3-16.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá vai trò cúa vốn đầu tư, gồm cả nội địa và quốc tế, đối với thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh. Mô hình quy hồi dữ liệu mảng của 51 nền kinh tế trong giai đoạn 1991-2013 được kết hợp với phân tích nền kinh tế điển hình để đúc rút ra một số hàm ý đối với Việt Nam. Bằng chứng thực nghiệm ghi nhận rằng, vốn đầu tư nội địa đang đóng vai trò quan trọng hơn một cách tương đối so với vốn đầu tư quốc tế, trong việc thúc đẩy tốc độ tăng trưởng xanh. Từ đó các kết quả này hàm ý rằng, ưu tiên chính sách sắp tới đối với Việt Nam có thể tập trung khai thác các nguồn lực vốn tài chính nội bộ nền kinh tế hơn là chú trọng vốn đầu tư quốc tế.

**Từ khóa**: Vốn đầu tư, tăng trưởng xanh, kinh nghiệm quốc tế

**100. Xác định hành vi thanh toán tiền mặt bằng mã QR trực tuyến/** Đoàn Thị Như Hảo // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 70-76. 1859-1914

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra các yếu tố tác động lên hành vi của người tiêu dùng, đối với việc sử dụng thanh toán mã code QR trực tuyến tại TP.HCM. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp các nhà quản trị trong lĩnh vực thương mại điện tử có thêm cái nhìn tổng quan hơn về hành vi của người tiêu dùng, đối với việc sử dụng thanh toán mã code QR trực tuyến và đưa ra các quyết định quản trị đúng đắn.

**Từ khoá**: Hành vi thanh toán, tiền mặt, mã QR trực tuyến, công nghiệp 4.0

**101. Xu hướng điều chỉnh chính sách tài khóa của các nước và những ảnh hưởng đến Việt Nam**/ Nguyễn Viết Thắng, Nguyễn Thị Hải Thu// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Kinh tế thế giới năm 2022 có xu hướng phục hồi nhờ chiến lược tiêm chủng Vắc-xin ở các quốc gia và tác động tích cực kích thích kinh tế. Trước bối cảnh đó cùng việc thu dần các gói chính sách tiền tệ nới lỏng, nhiều nước trên thế giới đã chuyển dần chính sách tài khóa từ hỗ trợ kinh tế sang thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt và thực hiện các biện pháp trợ cấp nhằm hỗ trợ cho người tiêu dùng trong bối cảnh lương thực và năng lượng tăng.

**Từ khóa**: Kinh tế, tài chính, chính sách tài khóa

**102. Xu hướng ứng dụng mô hình giám sát “See-Through” trên thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Văn Tuấn// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 286 .- Tr. 15-20.

**Nội dung**: Trình bày những tiến bộ trong công nghệ thúc đầy đa dạng hóa các sản phẩm cũng như hệ thống giao dịch hiện đại trên thị trường chứng khoán, đồng thời đặt ra những thách thức đối với cơ quan quản lý về giám sát thị trường để xác định các hành vi lạm dụng và đảm bảo tính toàn vẹn.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, đầu tư chứng khoán

**103. Xu hướng phát triển trái phiếu công trình và bài học cho việt Nam/** Ngô Anh Phương, Lưu Anh Nguyệt// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Nhu cầu vốn đối với phát triển kết cấu hạ tầng ở mức cao đã khiến nhiều quốc gia trên thế giới phát triển nhiều loại công cụ tài chính để thu hút, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư vào kết cấu hạ tầng. Xu hướng chung là các quốc gia hay tích hợp các tiêu chí xanh, Việt Nam cần thúc đẩy phát triển đa dạng hóa các sản phẩm trái phiếu cho huy động vốn cho cơ sở hạ tầng để đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

**Từ khóa**: Trái phiếu, cơ sở hạ tầng, công trình

**NGÂN HÀNG**

**1. Ảnh hưởng của chỉ số mức độ phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đến lợi nhuận của ngân hàng thương mại Việt Nam/** Nguyễn Hữu Mạnh, Vương Thị Hương Giang// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 89-98.

**Nội dung:** Nghiên cứu này kiểm tra tác động của gia tăng đầu tư phát triển ICT đến lợi nhuận của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam giai đoạn 2009-2020. Kết quả cho thấy chỉ số ICT tổng hợp và các chỉ số thành phần gồm: đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư nguồn lực, dịch vụ thông tin có tác động tích cực đáng kể đến lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam, trong khi chỉ số ứng dụng công nghệ lõi có tác động ngược lại. Phát hiện này cho thấy việc đầu tư vào ICT của các ngân hàng thương mại Việt Nam là cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế số hiện nay.

**Từ khóa:** Chỉ số phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Ngân hàng thương mại, Lợi nhuận, Việt Nam

**2. Ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam/** Nguyễn Anh Hiền, Nguyễn Lệ Vy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 95 - 97.

**Nội dung:** Bài viết kiểm định sự ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động được đo lường bằng tỷ suất sinh lời trên tài sản của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng hồi quy với dữ liệu bảng của 26 ngân hàng thương mại trong giai đoạn từ 2010 – 2019, kết quả nghiên cứu cho thấy cấu trúc vốn được đo lường bằng tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu là nhân tố có ảnh hưởng cùng chiều đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng trong giai đoạn nghiên cứu.

**Từ khóa:** Hiệu quả tài chính, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**3. Ảnh hưởng của chi ngân sách địa phương và đầu tư của doanh nghiệp đến tổng sản phẩm quốc nội tỉnh Nghệ An/**Hồ Thị Hiền, Lê Thị Trang, Trần Thị Thanh Hường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 61 - 63

**Nội dung:** Bài viết đánh giá những ảnh hưởng của chi ngân sách địa phương và đầu tư của doanh nghiệp đến tổng sản phẩm quốc nội tỉnh Nghệ An để vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội và thúc đẩy tăng trưởng, tập trung thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đồng thời đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội trọng điểm, hạ tầng kết nối, tăng cường quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách cho những năm tới của tỉnh Nghệ An.

**Từ khóa**: Ngân sách địa phương, đầu tư, doanh nghiệp

**4. Ảnh hưởng của chuyển dịch lao động đối với nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**/Lê Minh Huyền, Lâm Quang Thơ// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 19 - 21.

**Nội dung:** Bài viết khảo sát ảnh hưởng của dịch chuyển lao động lên nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ toàn cầu hóa hiện nay.

**Từ khóa**: Chuyển dịch lao động, kinh tế Việt Nam

**5. Ảnh hường của thu nhập ngoại bảng đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại**/ Mai Thị Hồng// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 84-87.

**Nội dung**: Dựa trên cơ sở lý thuyết, nghiên cứu xây dựng mô hình SYS GMM tác động hoạt động ngoại bảng đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại giai đoạn 2012-2020. Kết quả nghiên cứu chỉ ra biến hoạt động ngoại bảng có tác động tích cực tới việc gia tăng khả năng sinh lời các ngân hàng, tỷ lệ vốn chủ sở hữu, quy mô ngân hàng, lạm phát tác động tích cực đến tỷ suất lợi nhuận tài sản. Trên cơ sở tá giả đề xuất các giải pháp đối với tài sản ngoại bảng nâng cao khả năng sinh lời cua các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, khả năng sinh lời, thu nhập ngoại bảng

**6. Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định gây ra rủi ro đạo đức của người lao động tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam/** Đỗ Hoài Linh, Khúc Thế Anh// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 34-44.

**Nội dung:** Bài viết này tập trung vào rủi ro đạo đức và các nhân tố ảnh hưởng đến ý định gây ra rủi ro đạo đức của người lao động trong các ngân hàng thương mại cổ phần. Bằng việc kết hợp mô hình lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB) và lý thuyết quy kết, chúng tôi đã gửi bảng hỏi đến các cá nhân hiện đang làm việc trong ngành ngân hàng. Kết quả cho thấy: rủi ro và cơ chế xử phạt của ngân hàng có tác động ngược chiều, trong khi khả năng giám sát, lợi ích khi thực hiện hành vi, mức độ nghiêm trọng và ảnh hưởng danh tiếng có tác động cùng chiều đến ý định gây ra rủi ro đạo đức của người lao động tại các ngân hàng thương mại cổ phần. Dựa trên kết quả nghiên cứu, chúng tôi cho rằng các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam cần đưa ra các quy chuẩn làm việc cho người lao động nhằm tăng tính cụ thể của công việc, cũng như đề ra văn hóa kinh doanh hướng đến việc tránh các hành vi lệch chuẩn.

**Từ khoá**: Rủi ro đạo đức, lý thuyết hành vi có kế hoạch, lý thuyết quy kết, ngân hàng thương mại

**7. Các yếu tố nội tại ảnh hưởng đến chính sách cổ tức của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Đỗ Thị Hà Phương, Phạm Tuấn Phát, Đặng Thanh Phương ngọc// Ngân hàng .- 2022 .- Số 18 .- Tr. 11-18.

**Nội dung:** Bài viết tiến hành nghiên cứu các yếu tố nội tại của ngân hàng để xác định và đánh giá mức biến động của các yếu tố bên trong mỗi ngân hàng tác động đến chính sách cổ tức của ngân hàng mạ cụ thể là tỷ lệ chi trả cổ tức.

**Từ khoá**: Chính sách cổ tức, yếu tố nội tại, ngân hàng thương mại

**8. Chính sách cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ tại ngân hàng thương mại/** Vũ Đức Quang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 98 - 100.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu về khái niệm, nội dung, vai trò và chính sách cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ của ngân hàng thương mại.

**Từ khóa:** Chính sách cho vay, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp

**9. Chính sách tín dụng góp phần thực hiện tăng trưởng xanh**/ Phạm Thị Thanh Tùng// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 20-24.

**Nội dung:** Nguồn vốn tín dụng có ý nghĩa quan trọng đối với các dự án xanh, doanh nghiệp xanh. Trong thời gian qua, mặc dù quy mô dư nợ tín dụng xanh đ. được cải thiện đáng kể, song tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ tín dụng ngân hàng c.n tương đối thấp, chỉ ở mức dưới 4,5%. Thực tiễn này đòi hỏi cần có những chính sách khơi thông vốn tín dụng xanh nhằm hỗ trợ tích cực hơn nữa các dự án xanh, dự án phát triển kinh tế bền vững, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững và gia tăng khả năng chống đỡ của nền kinh tế trước các nguy cơ biến đổi khí hậu.

**Từ khóa:** Tín dụng ngân hàng, tăng trưởng xanh, chính sách tín dụng

**10. Chuyên môn hóa hoạt động thẩm định tài sản bảo đảm của các tổ chức tín dụng**/ Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 18(603) .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trình bày mô hình tổ chức thẩm định tài sản bảo đảm tại các tổ chức tín dụng và chuyên môn hoá hoạt động thẩm định TSBĐ của các TCTD.

**Từ khoá**: Thẩm định, tài sản bảo đảm, tổ chức tín dụng

**11. Định giá khoản vay trên cơ sở rủi ro của ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi**/ Hoàng Thị Thu Hiền, Đỗ Thị Thu Hà// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 86 - 96.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá những nhân tố ảnh hưởng và quyết định lên lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi từ Basel I lên Basel II, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho các ngân hàng trong việc định giá theo rủi ro.

**Từ khóa:** Cho vay, lãi suất, định giá, Basell II

**12. Đo lường rủi ro hệ thống của các Ngân hàng Thương mại Việt Nam : cách tiếp cận mới từ chỉ số COVAR và SRISK/** Lê Hải Trung, Đỗ Thu Hằng, Tạ Thanh Huyền// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 102-120.

**Nội dung:** Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đo lường và xếp hạng rủi ro hệ thống của 12 ngân hàng niêm yết trên thị trường chứng khoán từ tháng 4 năm 2008 đến tháng 6 năm 2021 dựa trên biến động thị trường là chỉ số biến động đồng phân vị (CoVaR), và chỉ số rủi ro hệ thống (SRISK). Việc sử dụng dữ liệu thị trường cho phép các ước lượng rủi ro hệ thống có tính liên tục, cập nhật và dựa trên kỳ vọng thị trường, đảm bảo sự đánh giá và giám sát tường xuyên đối với an toàn hệ thống, đặc biệt trong những giai đoạn thị trường biến động mạnh. Dựa trên những đánh giá thực trạng rủi ro hệ thống các NHTM Việt Nam, các tác giả đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao hiệu quả đo lường và kiểm soát rủi ro hệ thống tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Rủi ro hệ thống, CoVaR, SRISK, ngân hàng thương mại

**13. Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay tiêu dùng tại chi nhánh 8 ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam**/Thái Đức Tín, Lê Ngô Ngọc Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 22 – 24.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay tiêu dùng tại chi nhánh 8 ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

**Từ khóa**: Hoạt động cho vay, ngân hàng thương mại

**14. Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niên yết**/ Nghiêm Thị Hà, Nguyễn Kim Huế, Cù Thị Đoan Trang, Phùng Thị Vân Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niên yết là tâm điểm thu hút nhà đầu tư và có tác động mạnh đến sự an toàn, ổn định của thị trường tài chính. Nghiên cứu này khảo sát 16 ngân hàng thương mại cổ phần niên yết tại Việt Nam giai đoạn năm 2014-2020 theo dữ liệu bảng để đánh giá các nhân tố về đặc điểm tài chính tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng này qua tỷ số lợi nhuận ròng trên tài sản (ROA) và tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (ROE), trên cơ sở nhóm tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niên yết tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Hiệu quả hoạt động kinh doanh, nhân tố ảnh hưởng, ngân hàng thương mại cổ phần

**15. Giải pháp quản lý nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam**/ Lê Thị Tịnh// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 133-136.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá thực trạng nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) giai đoạn 2019-0021, những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở bài viết đưa ra một số giải pháp quản lý nợ xấu tại Techcombank trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Ngân hàng Thương mại, nợ xấu, ngân hàng Techcombank

**16. Giải pháp xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay**/ Trần Thị An Huệ// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 51-54

**Nội dung**: Bài viết thảo luận các yếu tố hình thành nợ xấu của ngân hàng thương mại, phân tích tác động và đề xuất giải pháp xử lý nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, xử lý nợ xấu, quả trị rủi ro, thị trường tín dụng

**17. Hoạt động cho vay ngang hàng : lợi ích và rủi ro**/ Phan Thị Hoàng Yến, Trần Hải Yến, Đào Mỹ Hằng// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 17(602) .- Tr. 15-20. 1859-2805

**Nội dung:** Tổng quan về P2P Lending. Lợi ích của hoạt động P2P Lending. Rủi ro của hoạt động P2P Lending. Một số gợi mở nhằm kiểm soát rủi ro đối với hoạt động P2P Lending.

**Từ khoá**: Cho vay ngang hàng, vay tiêu dùng

**18. Hoạt động cho vay ngang hàng tại Việt Nam**/ Bùi Thúy Hằng, Phạm Xuân Dũng, Phạm Thị Hoàng Anh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 17 .- Tr. 39-44.

**Nội dung:** Bài viết tập trung làm rõ vai trò cũng như những rủi ro của hoạt động P2P Lending. Từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách đối với hoạt động P2P Lending tại Việt Nam.

**Từ khoá**: P2P, Lending, rủi ro, Việt Nam

**19. Khơi thông dòng vốn tín dụng ngân hàng vào lĩnh vực bất động sản/** Đinh Trọng Thịnh, Đinh Nguyễn Thanh Huyền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 5-10.

**Nội dung:** Trước tình hình tăng trưởng nóng của tín dụng, đầu tháng 4/2022, NHNN đã có các yêu cầu kiểm soát chặt chẽ và hạn chế tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, trong đó có kinh doanh bất động sản. Việc chấn chỉnh hoạt động tín dụng trong lĩnh vực bất động sản là cần thiết để tránh tình trạng “bong bóng” có thể gây đỗ vỡ cho lĩnh vực bất động sản và tập trung vốn tín dụng vào một số lĩnh vực sản xuất đuợc ưu tiên.

**Từ khoá**: Khơi thông dòng vôn, tín dụng ngân hàng, bất động sản

**20. Kinh nghiệm áp dụng Hiệp ước Basel trong thực thi kỷ luật thị trường đối với ngân hàng tại một số quốc gia và khuyến nghị cho Việt Nam/** Phan Anh, Trương Quốc Cường, Trần Việt Dũng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm áp dụng Hiệp ước Basel trong thực thi kỷ luật thị trường đối với ngân hàng tại Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, từ đó rút ra một số khuyến nghị cho Việt Nam trong việc áp dụng các trụ cột của Hiệp ước Baseltrong thực thi kỷ luật thị trường đối với ngân hàng.

**Từ khoá**: Kinh nghiệm áp dụng, Hiệp ước Basel, thực thi kỷ luật, thị trường, ngân hàng

**21. Lấn át tài khóa đến ổn định giá cả tại Việt Nam : thực trạng và khuyến nghị chính sách**/ Nguyễn Thị Thái Hưng, Thân Thị Vi Linh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 17(602) .- Tr. 25-31. 1859-2805

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu tác động của lấn át tài khóa đến ổn định giá cả tại Việt Nam, từ đó đưa ra các khuyến nghị trong thực hiện chính sách tài khóa hiệu quả, đảm bảo mục tiêu và hài hòa với mục tiêu ổn định giá cả của chính sách tiền tệ tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, ngân sách, lấn át tài khóa, ổn định giá cả

**22. Mô hình ngân hàng số: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam**/Lê Anh Dũng,Nguyễn Thùy Anh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 40 – 46.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nghiên cứu xu hướng phát triển các mô hình ngân hàng số trên thế giới và kinh nghiệm cấp phép, quản lý ngân hàng số của một số quốc gia tiêu biểu, từ đó, đưa ra những khuyến nghị chính sách phù hợp với bối cảnh, điều kiện của Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân hàng số, chuyển đổi số, Fintech, CMCN 4.0, khung khổ cấp phép và quản lý ngân hàng số

**23. Lợi ích của chuyển đổi số và yêu cầu đối với lĩnh vực tài chính - ngân hàng**/ Trần Bá Thọ// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 47-50.

**Nội dung:** Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu đối với các lĩnh vực và chủ thể trong nền kinh tế, trong đó có lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Thời gian qua, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở nước ta diễn ra mạnh mẽ và đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tiến trình phục hồi và tăng trưởng kinh tế đất nước sau đại dịch. Bài viết này dựa vào nguồn thông tin thứ cấp, từ các dữ liệu thu thập được và sử dụng phương pháp phân tích định tính để đánh giá tình hình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị về vấn đề này.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, tài chính - ngân hàng, cách mạng công nghiệp 4.0

**24. Mối quan hệ giữa quy mô và hiệu quả tài chính các ngân hàng thương mại Việt Nam** / Lê Hà Diễm Chi// Ngân hàng .- 2022 .- Số 18 .- Tr. 19-25.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng mối quan hệ giữa quy mô tổng tài sản và hiệu quả tài chính, đại diện bởi ROA, của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2011-2021.

**Từ khoá**: Tổng tài sản, ngân hàng thương mại, ngân hàng thương mại nhà nước, lợi ích kinh tế

**25. Mối quan hệ giữa tỷ lệ an toàn vốn và các biến số kinh tế vĩ mô**/ Đào Thị Thanh Bình, Trương Mỹ Linh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 13-22.

**Nội dung:** Nghiên cứu sẽ cung cấp cho người đọc những khía cạnh cơ bản về an toàn vốn và rủi ro ngân hàng. Phân tích thực nghiệm mô tả mẫu các ngân hàng được sử dụng cho mô hình kinh tế lượng và ảnh hưởng của các biến đối với mức an toàn vốn. Nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa an toàn vốn và lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, vốn chủ sở hữu đối với tiền gửi trong khi chỉ ra mối quan hệ nghịch đảo giữa an toàn vốn và lợi nhuận trên tài sản, tăng trưởng tín dụng, lạm phát, và quy mô ngân hàng.

**Từ khoá**: Tỷ lệ an toàn vốn, đặc điểm ngân hàng, tăng trưởng tín dụng, biến vĩ mô

**26. Một số khuyến nghị trong triển khai nghiệp vụ UPAS L/C của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam hiện nay/** Đặng Hoài Linh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 21 .- Tr. 17-22.

**Nội dung:** Những vấn đề chung về UPAS L/C. Đánh giá thực tế triển khai UPAS L/C tại các NHTM Việt Nam. Một số kiến nghị.

**Từ khóa:** UPAS L/C, ngân hàng thương mại, L/C

**27. Một số vấn đề pháp lý đối với tiền điện tử quốc gia/** Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thùy Dung, Nguyễn Thị Vân// Ngân hàng .- 2022 .- Số 21 .- Tr. 23-28.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ những vấn đề pháp lý đặt ra trong bối cảnh Việt Nam đang có ý định nghiên cứu và triển khai phát hành tiền điện tử quốc gia, từ đó đưa ra khuyến nghị hoàn thiện pháp luật về lĩnh vực này.

**Từ khóa**: Tiền điện tử, ngân hàng trung ương, tiền điện tử quốc gia

**28. Một số vấn đề về tài chính đất đai trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)/** Nguyễn Tân Thịnh// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 12-16.

**Nội dung:** Bài viết khái quát những kết quả đạt được; một số hạn chế, bất cập về vấn đề tài chính đất đai theo Luật Đất đai năm 2013, từ đó đưa ra một số đề xuất hoàn thiện, bổ sung trong Luật Đất đai (sửa đổi).

**Từ khoá**: Tài chính đất đai, chính sách tài chính, ngân sách nhà nước, thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuế đất

**29. Nhận diện kiệt quệ tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam** / Lê Hoàng Vinh, Phạm Lê Quang// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 15-24.

**Nội dung:** Bằng tiếp cận các mô hình Z-Score (1968), Z-Score (1984), Z-Score (1995), S-Score (1978), O-Score (1980) và X-Score (1983), bài viết có mục tiêu là lựa chọn mô hình phù hợp để nhận diện kiệt quệ tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam. Bài viết sử dụng phương pháp chọn mẫu có mục đích, từ đó thu thập dữ liệu thứ cấp từ 505 doanh nghiệp trong suốt giai đoạn 2015-2020. Kết quả kiểm định Kolmogorov-Smirnov với mức ý nghĩa 5% khẳng định dữ liệu kiệt quệ tài chính được xác định bởi 6 mô hình đều phân phối không chuẩn. Theo đó, bài viết sử dụng kiểm định Kruskal Wallis để xem xét sự khác biệt nếu có giữa các mô hình, đồng thời phân tích các chỉ tiêu thống kê để xác định mô hình phù hợp nhất, bao gồm tỷ lệ chính xác, tỷ lệ lỗi loại I và tỷ lệ lỗi loại II. Kết quả nghiên cứu của bài viết khẳng định nhận diện kiệt quệ tài chính có sự khác biệt khi áp dụng các mô hình Z-Score (1968), Z-Score (1984), Z-Score (1995), S-Score, O-Score và X-Score, trong đó mô hình có tỷ lệ chính xác cao nhất là S-Score, mô hình có tỷ lệ lỗi loại I cao nhất là X-Score và mô hình có tỷ lệ lỗi loại II cao nhất là O-Score. Với kết quả nghiên cứu này, bài viết đề xuất sử dụng mô hình S-Score để nhận diện kiệt quệ tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam, đồng thời gợi ý các nghiên cứu tiếp theo có thể xem xét lựa chọn mô hình cho theo từng nhóm ngành hoặc từng ngành.

**Từ khoá**: Kiệt quệ tài chính, Z-Score, S-Score, O-Score, X-Score

**30. Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam** / Đoàn Ngọc Diệp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Bài viết này, tác giả đề cập đến các vấn đề cơ bản về năng lực đổi mới sáng tạo, phân tích thực trạng năng lực đổi mới sáng tạo của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

**Từ khóa:** Đổi mới sáng tạo, nâng cao, ngân hàng, Việt Nam

**31. Nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng thương mại : nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam**/ Nguyễn Nam Anh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 16(601) .- Tr. 26-35.

**Nội dung:** Khái quát về năng lực cạnh tranh tài chính của ngân hàng thương mại; Thự trạng năng lực cạnh tranh tài chính của ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam; Các khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Năng lực cạnh tranh, năng lực tài chính, ngân hàng thương mại

**32. Ngành ngân hàng với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước qua 35 năm đổi mới : từ lý luận đến thực tiễn**/ Đào Minh Tú// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 16(601) .- Tr. 16-25.

**Nội dung:** Bài viết khái quát những thành tựu nổi bật, hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đai hóa đát nước của ngành Ngân hàng, đồng thời đề xuất giải pháp, kiến nghị của ngành Ngân hàng.

**Từ khoá**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, ngân hàng

**33. Ngành ngân hàng chủ động triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương/** Hạ Lan // Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 10-15.

**Nội dung:** Trình bày tích cực, chủ động để sớm đưa chính sách vào thực tiễn. Kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai. Thúc đẩy và tâm lý đồng thuận để triễn khai chính sách trong cả nước.

**Từ khoá**: Chính sách hỗ trợ, lãi suất đồng bộ, ngân hàng

**34. Nhìn lại quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu**/ Trần Huy Tùng, Lê Thị Minh Ngọc// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 18(603) .- Tr. 15-21

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu phân tích mục tiêu, giải pháp và công cụ triển khai đề án tái cơ cấu trong hai giai đoạn tái cơ cấu, đưa ra những so sánh, để từ đó gợi ý một số khuyến nghị cho giai đoạn sắp tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, ngân hàng nhà nước, xử lý nợ xấu, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng

**35. Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ của các ngân hàng thương mại Việt Nam : thuận lợi và thách thức**/ Nguyễn Thu Thuỷ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 7-14. 1859-2805

**Nội dung:** Dựa trên các dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu đã chỉ ra các thuận lợi trong phát triển dịch vụ NHBL của các NHTM Việt Nam và thách thức. Từ nghiên cứu này, một số hàm ý học thuật về chính sách ở cả tầm vĩ mô và vi mô, nhằm phát triển dịch vụ NHBL của các NHTM Việt Nam được đề xuất trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ bán lẻ ngân hàng thương mại

**36. Phát triển ngân hàng mở tại Việt Nam : thực trạng và kiến nghị/** Nguyễn Xuân Nhật// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 21(606) .- Tr. 26-33.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, suy luận logic, suy diễn, quy nạp để khái quát mô hình ngân hàng mở và phân tích những thách thức đối với các ngân hàng trog quá trình triển khai mô hình kinh doanh mới này, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển mô hình ngân hàng mở trong thời gian tới**.**

**Từ khóa:** Ngân hàng mở, sản phẩm dịch vụ

**37. Phát triển ngân hàng xanh tại một số quốc gia và bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Trần Thị Lương Bình, Nguyễn Thị Hương// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Phát triển kinh tế bền vững là xu hướng phát triển chung của các quốc gia trên thế giới. Cùng với mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững thì việc hướng tới xây dựng và phát triển ngân hàng xanh của Việt Nam là yêu cầu cấp thiết. Ngân hàng xanh là chiến lược quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên việc phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam diễn ra con nhiều khó khăn. Bài viết phân tích triển khai ngân hàng xanh tại một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, ngân hàng xanh, kinh tế

**38. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính của NHTM Việt Nam lọt top 1.000 ngân hàng hàng đầu thế giới**/ Lê Thị Anh Quyên// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 17(602) .- Tr. 21-24. 1859-2805

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu các chỉ tiêu tài chính dùng để đánh giá xếp loại của The Banker đối với 18 NHTM Việt Nam có trong danh sách, đồng thời nêu một số khuyến nghị cho các NHTM Việt Nam.

**Từ khoá**: Top 1.000 global bankng, lợi nhuận trước thuế, ROA, ROE, tổng tài sản

**39. Phương thức cho vay online tại các ngân hàng thương mại : thực tiễn và một số giải pháp/** Bùi Ngọc Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 64 - 66.

**Nội dung:** Sự phát triển công nghệ thông tin và kỹ thuật số đã cho ra đời rất nhiều loại hình sản phẩm mới. Với các tổ chức tài chính, đó chính là hình thức cho vay online. Thông qua cơ sở pháp lý và thực trạng phát triển loại hình sản phẩm này ở các ngân hàng thương mại cũng như ở các tổ chức tín dụng nói chung.

**Từ khóa:** Hoạt động kinh doanh, ngân hàng thương mại, cho vay online

**40. Phương thức thanh toán quốc tế BPO - Góc nhìn công nghệ số**/Nguyễn Nhi Quang, Hoàng Thị Thanh Thúy, Trần Thị Bình An// Ngân hàng *.- 2022 .- Số 2*2 .- Tr. 47 – 55.

**Nội dung**: Sự ra đời của phương thức BPO (Bank Payment Obligations - Nghĩa vụ thanh toán của ngân hàng) là sáng kiến nhằm cung cấp một công cụ thanh toán mới hỗ trợ hoạt động thương mại toàn cầu để thích ứng với sự phát triển của thời đại số. Bài viết không đi sâu khai thác phương thức BPO với những vấn đề lý luận ở phương diện thanh toán quốc tế, mà tập trung nghiên cứu phương thức này ở góc nhìn công nghệ số bằng phương pháp nghiên cứu định tính. Nghiên cứu cho thấy, phương thức BPO là bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động thanh toán quốc tế tại ngân hàng với cơ chế giao dịch dựa trên việc so khớp dữ liệu tự động. Song, do một số nút thắt chưa được tháo gỡ nên cho đến nay, việc triển khai BPO chỉ dừng lại ở giai đoạn thử nghiệm. Riêng tại Việt Nam, phương thức thanh toán BPO chưa được triển khai tại bất kỳ ngân hàng nào. Việc triển khai BPO gặp trở ngại hơn khi các công nghệ mới như Blockchain đang dần được ứng dụng trong hoạt động thanh toán quốc tế tại ngân hàng. Trong bối cảnh đó, bài viết đưa ra hai kịch bản về tương lai của BPO và một số khuyến nghị.

**Từ khóa:** BPO, công nghệ số, ngân hàng, thanh toán quốc tế

**41. Sự hiện diện của ngân hàng nước ngoài và những ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Vũ Minh Long// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 88-91.

**Nội dung**: Bài viết nhằm xác định sự hiện diện của ngân hàng thương mại đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu bằng phương pháp bình phương tổng quát cho thấy sự hiện diện của các ngân hàng nước ngoài có tác động ngược chiều đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại. Kết quả nghiên cứu chỉ ra tăng trưởng tín dụng và quy mô ngân hàng cso tác động cùng chiều đến hiệu quả của ngân hàng nhưng nợ xấu cho kết quả ngược lại.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, nợ xấu, ngân hàng nước ngoài, hiệu quả hoạt động

**42. Sự phát triển của ngân hàng số tại châu Á và những cơ hội với Việt Nam/** Trần Kim Thoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 88-90,102.

**Nội dung:** Trình bày sự phát triển ngân hàng số ở châu Á và thực trạng và cơ hội cho phát triển ngân hàng số tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân hàng số, công ty công nghệ tài chính

**43. Sự phát triển của tín dụng công nghệ và tác động đến bất bình đẳng thu nhập**/ Phạm Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đức Trung, Phạm Công Thanh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 38-48.

**Nội dung:** Nghiên cứu này chỉ ra một số ảnh hưởng tích cực nhưng tiềm tàng của tín dụng công nghệ đến tài chính toàn diện cũng như bất bình đẳng thu nhập. Kết quả hồi quy trên dữ liệu của 21 quốc gia trong thời gian 2013-2019 đã cung cấp bằng chứng tin cậy, rằng tín dụng công nghệ tạo ra tác động tích cực giúp làm giảm bất bình đẳng thu nhập, ...

**Từ khoá**: Tín dụng công nghệ, công nghệ tài chính, tài chính toàn diện, thanh toán số, bất bình đẳng thu nhập

**44. Tác động của cấu trúc vốn và chất lượng thể chế cấp tỉnh đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam**/ Bùi Hà Phương, Lê Hồng Thái// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 48-58.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn và chất lượng thể chế cấp tỉnh đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam thông qua dữ liệu từ báo cáo tài chính của các doanh nghiệp kết hợp với dữ liệu thống kê của PCI Việt Nam năm 2020. Kết quả từ mô hình hồi quy OLS chỉ ra rằng cấu trúc vốn có ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Cấu trúc vốn, hiệu quả tài chính, PCI, chất lượng thể chế cấp tỉnh, doanh nghiệp vừa và nhỏ

**45. Tác động của lãi suất điều hành đến tăng trưởng tín dụng tại Việt Nam giai đoạn 2017-2021 và một số kiến nghị**/ Tống Đàm Giang, Tống Mỹ Ngân// Ngân hàng .- 2022 .- Số 17 .- Tr. 34-38.

**Nội dung:** Mối tương quan giữa lãi suất điều hành và tăng trưởng tín dụng. Thực trạng tác động của lãi suất điều hành đến tăng trưởng tín dụng tại Việt Nam giai đoạn 2017-2021. Một số kiến nghị.

**Từ khoá**: Lãi suất điều hành, tăng trưởng tín dụng

**46. Tác động của nợ xấu đến tỷ suất sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lưu Phước Vẹn// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 18(603) .- Tr. 22-26.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu đánh giá tác động của chỉ số nơ xấu đến hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại thông qua chỉ tiêu tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA).

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, nợ xấu, tỷ suất sinh lời

**47. Tác động của tín dụng đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Cai// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 19(604) .- Tr. 38-43.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu mối quan hệ tác động của tín dụng đến tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 2001-2020 ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy, tín dụng biến động cùng chiều và tác động đến với tăng trưởng kinh tế song với mức độ ảnh hưởng không cao.

**Từ khoá**: Tín dụng ngân hàng, tăng trưởng kinh tế, rủi ro tín dụng, tăng trưởng GDP

**48. Tác động từ vốn chủ sở hữu đến rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Nhã, Nguyễn Thanh Tường// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 26-29.

**Nội dung**: Thực hiện ước lượng bằng phương pháp GMM trên dữ liệu của 28 ngân hàng thương mại tại Việt Nam giai đoạn 2009-2019, nghiên cứu đánh giá tác động của vốn chủ sở hữu đến rủi ro tín dụng của ngân hàng thông qua 2 chỉ số, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay và dự phòng đến rủi ro tín dụng trên dư nợ cho vay. Kết quả cho thấy, bên cạnh mức độ cạnh tranh ngành, tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát thì vốn sở hữu có tác động ngược chiều đáng kể đến nợ xấu và dự phòng rủi ro của tín dụng ngân hàng.

**Từ khóa**: Vốn sở hữu, rủi ro tín dụng, ngân hàng thương mại

**49. Tác động trực tiếp của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập/** Phạm Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đức Trung// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 2-12.

**Nội dung:** Nghiên cứu này kiểm định tác động trực tiếp của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập – chủ đề thời sự nhưng vẫn là khoảng trống nghiên cứu. Tín dụng công nghệ phát triển nhanh, lan tỏa trên thế giới trong thời gian ngắn, nhưng giá trị lượng cung khá nhỏ, nơi quá tập trung nơi quá hạn chế, dẫn đến cấu trúc dữ liệu phân tán. Vì vậy, ước lượng tác động của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập khá phức tạp. Giải quyết điều này, chúng tôi chọn kỹ thuật hồi quy trong học máy, gồm Ridge và Bayesian Ridge, cùng công cụ sàng lọc biến là kiểm tra tương quan và đo tầm quan trọng của biến. Kết quả cho thấy tín dụng công nghệ tác động tích cực trực tiếp làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Ngoài ra sử dụng nhiều dịch vụ thanh toán số, đặc biệt trong nhóm người thu nhập thấp, có hiệu quả tốt hơn giúp giảm bất bình đẳng thu nhập.

**Từ khoá**: Thanh toán số, kỹ thuật chọn lọc biến, công nghệ tài chính, tín dụng công nghệ, bất bình đẳng thu nhập, tài chính toàn diện

**50. Thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam : nhìn từ hoạt động thẻ ngân hàng**/ Nguyễn Cảnh Hiệp// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 17(602) .- Tr. 32-37. 1859-2805

**Nội dung:** Thực trạng hoạt động phát hành thẻ và sử dụng thẻ ngân hàng để thanh toán từ khi thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia. Một số vấn đề đặt ra trong phát triển hoạt động thẻ theo chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

**Từ khoá**: Giao dịch thanh toán, tài chính toàn diện, thanh toán không dùng tiền mặt, thẻ ngân hàng

**51. Thư tín dụng phát hành bởi tổ chức phi ngân hàng : rủi ro và giải pháp**/ Nguyễn Hữu Đức// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 16(601) .- Tr. 36-39. 1859-2805

**Nội dung:** Nêu ra một số tình huống rủi ro liên quan đến L/C phát hành bới TCPNH thông qua điện MT 710 và các giải pháp phòng tránh.

**Từ khoá**: Thư tín dụng, điện thanh toán, UCP 600, MT710

**52. Thực thi chính sách tiền tệ - tín dụng trong bối cảnh đại dịch : nghiên cứu các nền kinh tế mới nổi**/ Phạm Đức Anh, Nguyễn Nhật Minh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 49-57.

**Nội dung:** Bài viết hướng tới giải quyết mục tiêu: khảo lược thực trạng thực thi chính sách tiền tệ truyền thống và phi truyền thống tại các nền kinh tế mới nổi trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Tìm hiểu quá trình hỗ trợ tài khóa nhằm mở rộng tín dụng và điều chỉnh các quy định pháp lý; và Bình luận về các thách thức trong tương lai đối với việc thực thi chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế mới nổi.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, tín dụng ngân hàng, nền kinh tế mới nổi, đại dịch Covid-19

**53. Thực trạng và giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam/** Nguyễn Mai Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 33-36.

**Nội dung**: Tại Việt Nam ngành ngân hàng đã và đang từng bước ứng dụng các công nghệ 4.0 vào tất cả các hoạt động, hướng đến mục tiêu số hóa trong toàn hệ thống. Bài viết đánh giá thực trạng triển khai ngân hàng số tại Việt Nam, qua đó đề xuất giải pháp thúc đẩy ứng dụng cộng nghệ 4.0 trong lĩnh vực ngân hàng, hiện thực hóa mục tiêu ngân hàng số trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Ngân hàng số, ngân hàng thương mại, thương mại điện tử

**54. Tiêu chí đánh giá công tác quản lý vốn ODA cho các chương trình, dự án thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo**/ Nguyễn Khải Hưng// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 65-67.

**Nội dung:** Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của ngành Giáo dục và Đào tạo. Việc thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA đầu tư cơ sở hạ tầng ngành Giáo dục và Đào tạo cần đặc biệt quan tâm trong bối cảnh hiện nay. Bài viết nghiên cứu về các tiêu chí đánh giá công tác quản lý vốn ODA cho các chương trình, dự án thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nguồn vốn này.

**Từ khóa:** ODA, giáo dục và đào tạo, giải ngân, nguồn vốn

**55. Tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương : kinh nghiệm thế giới và bài học đối với Việt Nam/** Hoàng Thị Thanh Thúy, Vũ Thị Hải Anh, Nguyễn Minh Sáng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 19 .- Tr. 42-49.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những lợi ích, rủi ro mà tiền kỹ thuật số có thể mang đến cho Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra những đề xuất thích hợp đối với việc phát hành tiền kỹ thuật số nhằm nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh cho hệ thống tài chính nước nhà, đồng thời tăng khả năng kiểm soát tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Từ khoá**: Ngân hàng trung ương, tiền kỹ thuật số

**56. Truyền thông chính sách của các ngân hàng trung ương trong thời kỳ lạm phát cao**/ Nguyễn Đình Trung// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 49-53.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu nghiên cứu của GS. Mathias Hoffmann, GS. Emanuel Moench và các cộng sự (2022) về tác động của truyền thông chính sách NHTW trong việc giảm lạm phát kỳ vọng của hộ gia đình trong thời kỳ lạm phát cao.

**Từ khóa**: Truyền thông chính sách, lạm phát kỳ vọng, ngân hàng trung ương

**57. Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động ngân hàng tại Việt Nam : thực trạng và giải pháp**/ Bùi Văn Trịnh, Phạm Minh Trí// Ngân hàng .- 2022 .- Số 21 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ số vào hoạt động ngân hàng, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong quá trình chuyển đổi số của ngành Ngân hàng.

**Từ khóa**: Công nghệ số, chuyển đổi số, ngân hàng số, Fintech

**58. Ứng dụng phương pháp phân tích biệt số phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử: trường hợp nghiên cứu tại Vietinbank chi nhánh Quảng Trị**/ Dương Bá Vũ Thi, Trần Thị Hải Quỳnh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 22-28.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc đáp ứng chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương chi nhánh Quảng Trị (VietinBank Quảng Trị). Từ dữ liệu khảo sát 131 khách hàng, phương pháp phân tích độ tin cậy bằng hệ số Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA), và phân tích biệt số được sử dụng để đạt được mục tiêu nghiên cứu. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị để nâng cao sự đáp ứng về chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử tại VietinBank Quảng Trị.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, ngân hàng điện tử, phân tích biệt số

**59. Vai trò của Ngân hàng Hợp tác xã trong hỗ trợ tài chính đối với khu vực kinh tế tập thể**/Khuất Duy Tuấn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 24 – 33.

**Nội dung**: Bài viết khái quát thực trạng phát triển của mô hình kinh tế tập thể, hơp tác xã; Một số kết quả thực hiện công tác hỗ trợ tài chính đối với quỹ tín dụng nhân dân và các loại hình tổ chức kinh tế tập thể giai đoạn 2013 – 2022; Những hạn chế, khó khăn; Một số kiến nghị, đề xuất phát triển.

**Từ khóa:** Mô hình kinh tế, hợp tác xã, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng

**60. Vai trò của quy mô trong mối quan hệ giữa cạnh tranh và rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Diệp Thanh Hòa, Từ Phụng Trân// Khoa học Yersin .- 2022 .- Tập 12(8) .- Tr. 20-36.

**Nội dung**: Bài viết áp dụng khung lý thuyết về quy mô ngân hàng và sức mạnh cạnh tranh của thị trường ngân hàng. Dữ liệu mẫu nghiên cứu được lựa chọn từ 25 ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2012-2019; đồng thời, nghiên cứu sử dụng dữ liệu bảng động thông qua mô hình ước lượng theo phương pháp moment tổng quát (GMM) để kiểm tra thực nghiệm về tác động của cạnh tranh thị trường và quy mô đối với rủi ro ngân hàng.

**Từ khóa**: Quy mô ngân hàng, sức mạnh cạnh tranh, rủi ro ngân hàng

**61. Vai trò phát triển vốn trí tuệ đối với tăng trưởng cho vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lữ Hữu Chí, Nguyễn Văn Thích, Lương Thị Thu Thủy// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 09-14.

**Nội dung**: Dựa trên dữ liệu của 26 ngân hàng thương mại (NHTM) trong nước giai đoạn 2006 - 2020, bằng chứng thực nghiệm cho thấy ảnh hưởng tích cực đáng kể của phát triển vốn trí tuệ đến tăng trưởng cho vay của NHTM Việt Nam. Mức độ tác động này dường như rõ rệt hơn ở các ngân hàng nhỏ so với các ngân hàng lớn.

**Từ khóa**: Vốn trí tuệ, chiến lược kinh doanh, tăng trưởng cho vay, hoạt động ngân hàng

**62. Xác suất vỡ nợ của các doanh nghiệp niêm yết ngành thủy sản và xây dựng dựa trên phương pháp cấu trúc**/ Đào Thị Thanh Bình, Đinh Thị Hương, Trần Mạnh Dũng// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 26-38.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu phân tích xác suất vỡ nợ của các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam đối với ngành thủy sản và ngành xây dựng giai đoạn 2017-2019. Bài nghiên cứu tập trung sử dụng mô hình cấu trúc để xác định xác suất vỡ nợ của doanh nghiệp, phân tích bắt đầu với khuôn khổ lý thuyết dựa trên nền tảng của Black-Scholes (1973) và lý thuyết Merton (1974) để áp dụng cho phần mở rộng của các mô hình cho các cấu trúc nợ phức tạp như mô hình Leland (1994), và sau đó, Leland & Toft (1996) để trả lời câu hỏi về sự thay đổi của xác suất vỡ nợ theo thời gian và xếp hạng tín dụng.

**Từ khóa:** Xác suất vỡ nợ, mô hình KMV, mô hình Leland 1994, mô hình Leland và Toft 1996

**63. Xu hướng phát triển trái phiếu xanh trên thế giới và tại Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Bên cạnh các vấn đề được quan tâm như: tăng trưởng kinh tế, việc làm, xóa đói giảm nghèo, bất bình đẳng xã hội thì nhiều quốc gia hiện đang theo đuổi mục tiêu thúc đẩy thịnh vượng kinh tế bền vững, lâu dài, đặc biệt là môi trường, khí hậu và thiên nhiên. Trái phiếu xanh đang được coi là phương tiện huy động vốn hữu hiệu từ khu vực tư nhân cho các dự án có lợi ích về môi trường và xã hội. Việc phát hành trái phiếu xanh đang là xu hướng chung, là một kênh huy động vốn quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng bền vững.

**Từ khóa:** Tài chính xanh, trái phiếu xanh, biến đổi khí hậu, khí thải nhà kính

**64. Xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam**/ Nguyễn Quốc Anh, Tăng Mỹ Sang// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 47-52.

**Nội dung**: Bài viết trình bày tổng quan về tình Hình nợ xấu của ngành ngân hàng trong hơn 10 năm trở lại đây, đồng thời tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến nợ xấu nói chung, các biện pháp xử lý nợ xấu của nền kinh tế trong đó tập trung vào việc xử lý nợ xấu của VAMC. bài viết đưa ra một số gợi ý cho giải pháp thúc đẩy tính hiệu quả của thị trường mua bán nợ tại VN.

**Từ khóa**: Thị trường mua bán nợ, sàn giao dịch nợ, nợ xấu

**65. Yếu tố niềm tin khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng điện tử của khách hàng tại Việt Nam**/Trần Quốc Thống, Dương Lê Cẩm Thúy// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 51-53.

**Nội dung:** Trong bối cảnh mua sắm trực tuyến đã và đang phổ biến hơn, xu hướng sử dụng các dịch vụ của ngân hàng điện tử của khách hàng tại Việt Nam để tiếp cận thương mại điện tử diễn ra mạnh mẽ. Điều này mở ra hướng nghiên cứu mới về cách thức đẩy mạnh, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng ngân hàng điện tử để thanh toán mua sắm trực tuyến, trong đó, yếu tố niềm tin là vấn đề rất quan trọng.

**Từ khóa:** Thanh toán, ngân hàng điện tử, niềm tin, thương mại điện tử, người tiêu dùng, mua sắm trực tuyến

**66. Yếu tố tác động đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam**/ Lại Cao Mai Phương, Tiêu Thị Khái// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu cho thấy, quy mô, khả năng sinh lợi, tuổi doanh nghiệp, cơ cấu sở hữu và tính thanh khoản có tác động đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam. Hàm ý từ kết quả nghiên cứu ủng hộ cho lý thuyết trật tự phân hạng về cấu trúc vốn, qua đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam nhằm cải thiện cấu trúc vốn theo hướng an toàn, hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Khả năng sinh lời, tuổi doanh nghiệp, cơ cấu sở hữu, tính thanh khoản

**67. Yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mai: Góc nhìn từ hồi quy phân vị/** Vũ Trọng Hiền, Nguyễn Thị Kiều Nga, Trương Công Hậu// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu các yếu tố tác động đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam thông qua góc nhìn hồi quy phân vị. Kết quả nghiên cứu cho thấy lãi suất tái cấp vốn, vốn sở hữu và tổng cho vay/tổng tài sản tác động đến hiệu quả hoạt động của bất kỳ nhóm ngân hàng thương mại nào.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, hiệu quả hoạt động

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Ảnh hưởng của một số yếu tố trong quá trình hấp phụ ion Niken bởi phụ phẩm nông nghiệp**/ Trần Thị Kiều Ngân, Lê Văn Thuận// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 72-79.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, ba dạng phế phẩm nông nghiệp là vỏ đậu phụng (VĐP), vỏ trấu (VT), và bã cà phê (CF) đã được sử dụng để xử lý ion niken (Ni(II)) trong môi trường nước. Kết quả phân tích bằng phương pháp SEM và FTIR cho thấy vật liệu VĐP, VT và CF sở hữu các đặc trưng về hình thái và các nhóm chức thuận lợi cho quá trình hấp phụ ion Ni(II). Ở điều kiện tối ưu pH 6, thời gian hấp phụ 90 phút (đối với VĐP), 60 phút (đối với VT, bã CF), và liều lượng hấp phụ là 10g/L, hiệu suất loại bỏ ion Ni(II) lần lượt là 89.05%, 59.00% và 60.00%. Theo tính toán thực nghiệm, dung lượng hấp phụ cực đại của VĐP, VT, bã CF đối với Ni(II) lần lượt đạt 106.59mg/g, 51.30mg/g và 45.23mg/g. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng vật liệu VĐP, VT, và bã CF là những vật liệu hấp phụ giá rẻ, thân thiện với môi trường và có triển vọng cao trong ứng dụng xử lý các kim loại nặng trong nước thải.

**Từ khóa**: Phụ phẩm nông nghiệp, vỏ đậu phụng, vỏ trấu, bã cà phê, Ni (II), hấp phụ

**2. Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí tới sức khỏe con người và các giải pháp phòng ngừa/** Nguyễn Thị Trang Nhung, Vũ Trí Đức// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Trình bày tác động của ô nhiễm không khí đến sức khỏe và đưa ra các giải pháp can thiệp phù hợp đối với cấp độ cá nhân và cấp độ quản lý.

**Từ khóa**: Ô nhiễm không khí, sức khỏe, con người, giải pháp

**3. Áp dụng mô hình khu công nghiệp sinh thái hướng đến sự phát triển bền vững tại Việt Nam/** Lê Xuân Thịnh, Vũ Năng Nam, Nguyễn Trâm Anh// Môi trường .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 41-42.

**Nội dung:** Trình bày về hiện trạng phát triển khu công nghiệp, áp dụng sử dụng hiệu quả tài nguyên – sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cộng sinh công nghiệp – đô thị và đưa ra các khuyến nghị.

**Từ khóa**: Khu công nghiệp, phát triển bền vững, khu công nghiệp sinh thái

**4. Bảo tồn đa dạng sinh học trước tác động của biến đổi khí hậu**/ Nguyễn Hoàng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 20 (394) .- Tr. 54-55.

**Nội dung:** Đưa ra thực trạng biến đổi khí hậu làm suy giảm hệ sinh thái và đề xuất giải pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**Từ khóa**: Đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, hệ sinh thái

**5. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học hướng tới thập kỷ phục hồi hệ sinh thái/** Nguyễn Xuân Dũng// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 19-23.

**Nội dung:** Một số kết quả quan trọng trong công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Nhận diện một số áp lực, tác động, ảnh hưởng đến bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; Định hướng ưu tiên bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, hệ sinh thái

**6. Chính sách kiểm soát ô nhiễm vi nhựa hiện nay tại Việt Nam và giải pháp hoàn thiện/** Nguyễn Ngọc Ánh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 16 (390) .- Tr. 15-16.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng công tác quản lý chất thải nhựa tại Việt Nam và đưa ra một số giái pháp cụ thể để kiểm soát ô nhiễm chất thải nhựa.

**Từ khóa**: Ô nhiễm vi nhựa, chất thải nhựa, quản lý chất thải nhựa, chính sách, giải pháp

**7. Chứng nhận Nhãn sinh thái : công cụ thúc đẩy tiêu dùng xanh ở một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam**/ Phan Thị Song Thương// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Đưa ra kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới về chương trình dán nhãn sinh thái và khuyến nghị một số giải pháp thực hiện nhãn sinh thái ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhãn sinh thái, tiêu dùng xanh, thế giới, Việt Nam

**8. Doanh nghiệp tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn để giảm thiểu chất thải/** Nguyễn Thế Chinh// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề:Nhận thức của doanh nghiệp về kinh tế tuần hoàn; Những thuận lợi và khó khăn khi doanh nghiệp chuyển đổi từ mô hình kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn; Chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chất thải; Một số khuyến nghị cho doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, mô hình kinh tế tuần hoàn, chất thải

**9. Đánh giá độc tính cấp một số chế phẩm sinh học lưu hành tại Việt Nam/** Phạm Thị Kiều Oanh, Huỳnh Thị Thu Huệ, Nguyễn Thị Thiên Phương, La Trần Bắc, Trần Quốc Trọng// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Do con đường hóa chất thâm nhập vào cơ thể phổ biến nhất là qua đường hô hấp và hấp thụ qua da, do vậy nhóm nghiên cứu lựa chọn 6 chế phẩm sinh học phổ biến: enzyme, hoạt chất sinh học, vi khuẩn đang được lưu hành trên thị trường để đánh giá độc tính cấp theo đường hô hấp và kích ứng da.

**Từ khóa**: Độc tính cấp, chế phẩm sinh học, Việt Nam

**10. Đặc điểm hạ tầng dữ liệu không gian địa lý giai đoạn phát triển công nghiệp 4.0/** Trần Hồng Quang// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 17 (391) .- Tr. 43-44.

**Nội dung:** Xác định phương hướng phát triển và giải pháp xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia Việt Nam; Hạ tầng dữ liệu không gian địa lý và Chính phủ điện tử.

**Từ khóa**: Hạ tầng dữ liệu không gian địa lý, công nghiệp 4.0

**11. Đề xuất chính sách quản lý và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tại Việt Nam/** Trần Ngọc Cường, Phạm Hạnh Nguyên, Nguyễn Thành Vĩnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 17 (391) .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Một số chính sách bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được đề xuất bao gồm: Bảo tồn cảnh quan của di sản thiên nhiên; đánh giá tác động của dự án đầu tư đến cảnh quan di sản thiên nhiên; quy hoạch bảo vệ cảnh quan thiên nhiên quan trọng. Các chính sách này góp phần hoàn thiện hệ thống pháp lý góp phần bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học đáp ứng nhu cầu thực tiễn hiện nay.

**Từ khóa**: Cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên

**12. Đề xuất tiêu chí, quy trình xây dựng và áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT) phù hợp với điều kiện Việt Nam/** Phùng Chí Sỹ// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Trình bàyđề xuất tiêu chí, quy trình xây dựng và lộ trình áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất (BAT) phù hợp với điều kiện Việt Nam theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Từ khóa**: BAT, kỹ thuật hiện có tốt nhất, bảo vệ môi trường

**13. Định hướng phát triển các khu quản lý chất thải rắn, nguy hại tập trung trong quy hoạch bảo vệ môi trường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050/** Lê Hữu Đạt// Môi trường .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 11-13.

**Nội dung:** Trình bày về đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rawbs tauh Việt Nam, dự báo nhu cầu hình thành các khu quản lý chất thải rắn, nguy hại tập trung giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, định hướng phát triển các khu quản lý chất thải rắn, nguy hại tập trung tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn

**14. Đô thị hóa và những hệ lụy/** Thành Nam// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 16 (390) .- Tr. 63-65.

**Nội dung:** Đưa ra những thực trạng về cao đô nền và ngập úng của các đô thị thuộc vùng đồng bằng những đô thị chịu ảnh hưởng nặng nề của ngập úng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp về công tác quản lý cốt nền và thoát nước mặt – một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp giảm thiểu ngập úng tại các đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Đô thị hóa, hệ lụy, đô thị, ngập úng

**15. Hiệu quả quản lý chất thải rắn thông qua mô hình thị trường/** Khắc Việt// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 17 (391) .- Tr. 47-49.

**Nội dung:** Thị trường liên quan về quản lý chất thải rắn; Lợi ích thực hiện quản lý chất thải rắn thông qua mô hình thị trường.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, quản lý chất thải rắn, mô hình thị trường

**16. Hiện trạng đánh giá tác động đa dạng sinh học trong đánh giá tác động môi trường và các đề xuất, kiến nghị/** Lê Xuân Cảnh// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 54-57.

**Nội dung:** Việc đánh giá tác động đa dạng sinh học trong đánh giá tác động môi trường nhằm xác định các yếu tố đa dạng sinh học trong các giai đoạn thực hiện đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến đa dạng sinh học và thúc đẩy các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng bền vững và chia sẻ công bằng lợi đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện các dự án có ảnh hưởng đến đa dạng sinh học.

**Từ khóa**: Tác động môi trường, đa dạng sinh học

**17. Kinh nghiệm phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn trong đô thị dựa trên cộng sinh đô thị ở một số nước và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Thục// Môi trường .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 72-76.

**Nội dung:** Trình bày về kinh nghiệm thực tiễn ứng dụng cộng sinh trong phát triển kinh tế tuần hoàn ở cấp vĩ mô, tại một số đô thị trên thế giới. Dựa trên cơ sở đó, cùng với việc xem xét bối cảnh, định hướng, bài viết đưa ra những khuyến nghị phát triển kinh tế tuần hoàn ở khu vực đô thị dựa trên mạng lưới cộng sinh hiệu quả tại đô thị ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cộng sinh đô thị, kinh tế tuần hoàn, quan hệ cộng sinh

**18. Mô hình tích hợp giải pháp công nghệ và xã hội trong tăng cường hiệu quả quản lý rác thải nhựa đại dương : kinh nghiệm từ MCD/** Hồ Thị Yến Thu// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 67-71.

**Nội dung:** Trình bày bối cảnh và phương pháp tiếp cận quản lý tài nguyên, môi trường biển, ven biển; quy trình xây dựng và triển khai thí điểm mô hình tích hợp; các nhóm hoạt động thực hiện; kết quả và tác động thực hiện mô hình tích hợp; tính bền vững và bài học kinh nghiệm thực hiện mô hình tích hợp vào hệ thống quản lý rác thải rắn và rác thải nhựa đại dương.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa đại dương, mô hình tích hợp, quản lý rác thải

**19. Một số kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng trong công tác bảo vệ môi trường/** Võ Nguyên Chương// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 44-46.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề:Những kết quả đạt được và một số tồn tại, hạn chế về bảo vệ môi trường; Một số bài học kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng trong công tác bảo vệ môi trường; Các đề xuất, kiến nghị trong công tác bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, kinh nghiệm, Đà Nẵng

**20. Một số mô hình quản lý rác thải thực hiện kinh tế tuần hoàn trên thế giới và bài học cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Đào// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 79-81.

**Nội dung:** Trình bày một số mô hình quản lý rác thải được thực hiện hiệu quả tại Italia, Croatia và Malaixia, qua đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong thực hiện mô hình quản lý rác thải thực hiện kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Rác thải, mô hình quản lý rác thải, kinh tế tuần hoàn, Việt Nam

**21. Một số đề xuất về cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt/** Trần Hiếu Nhuệ, Nguyễn Quốc Công, Nguyễn Danh Trường, Phạm Thị Bích Thủy// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 25-27.

**Nội dung:** Cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; Đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sinh hoạt, cơ chế, chính sách, doanh nghiệp

**22. Một số nội dung cơ bản của Tiêu chuẩn Việt Nam 13521:2022 về chất lượng không khí trong nhà đối với bảo vệ sức khỏe con người**/ Phạm Ngọc Đăng, Phạm Thị Hải Hà// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Tính cần thiết ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam 13521:2022 – nhà ở và nhà công cộng – các thông số chất lượng không khí trong nhà; Nội dung cơ bản của tiêu chuẩn; Kết luận.

**Từ khóa**: Chất lượng không khí, nhà ở, sức khỏe, con người, tiêu chuẩn Việt Nam

**23. Một số đề xuất hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng, thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề**/ Phan Thị Thu Hương, Đặng Trung Tú, Phan Thị Kim Oanh, Vũ Đăng Tiếp, Phạm Thanh Hải, Nguyễn Quang Huy// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Vai trò của nguồn lực tài chính trong xây dựng, thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề; Đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng, thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề.

**Từ khóa**: Nguồn lực tài chính, làng nghề, bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường

**24. Một vài đề xuất về giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường ở Việt Nam/** Phạm Khang// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Chi phối đến chất lượng của báo cáo đánh giá tác động môi trường có nhiều yếu tố, tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết, đề cập tới 3 yếu tố: Kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Kỹ thuật đánh giá tác động môi trường.

**Từ khóa**: Tác động môi trường, chất lượng báo cáo, giải pháp

**25. Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt hướng tới nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam/** Nguyễn Thành Yên// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Thực trạng phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn 2016-2021; Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt; Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn sinh hoạt hướng tới nền kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, kinh tế tuần hoàn, Việt Nam

**26. Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ vi tảo Chlorella sp. và bùn hoạt tính loại bỏ chất dinh dưỡng và chất hữu cơ cho nước thải có nồng độ C/N thấp**/ Lý Thị Ái Duyên, Nguyễn Thị Bé Liên, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Phương Thảo, Bùi Xuân Thành, Trần Công Sắc, Đỗ Văn Tiến, Lê Linh Thy// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 58-64.

**Nội dung**: Hỗn hợp vi tảo và bùn hoạt tính được nuôi cấy trong hệ thống photobioreactor (PBR) với các tỷ lệ nuôi cấy khác nhau (1:0, 3:1, 1:1, 0:1 wt/wt) nhằm xác định một tỷ lệ tốt nhất cho việc loại bỏ chất hữu cơ, chất dinh dưỡng trong hệ thống đồng nuôi cấy. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ đồng nuôi cấy có tỷ lệ vi tảo cao hơn sẽ loại bỏ TN tốt hơn. Hệ thống PBR với tỷ lệ nuôi cấy 1:0, 3:1 có tốc độ loại bỏ TN cao hơn so với các tỷ lệ 1:1 và 0:1, đạt tốc độ loại bỏ cao nhất ở tỷ lệ 1:0 với hiệu quả xử lý lên đến 96% và tỷ lệ 3:1 đạt 90% sau 6 ngày vận hành. Ngoài ra, bể phản ứng chỉ có vi tảo, bể phản ứng đồng nuôi cấy vi tảo và bùn hoạt tính có hiệu quả xử lý TP cao hơn so với hệ thống chỉ có bùn hoạt tính. Hiệu quả xử lý TP cao nhất ở môi trường nuôi cấy tảo đơn lẻ (tỷ lệ 1:0) đạt 98,8% TP chỉ sau 9 ngày. Tỷ lệ 3:1 và 1:1 cho thấy tốc độ loại bỏ COD cao hơn đáng kể so với các tỷ lệ khác, lần lượt là 131 mg/l/ngày và 118 mg/l/ngày. Sau 4 ngày vận hành, tỷ lệ 3:1 xử lý tới 96% COD với tốc độ loại bỏ riêng cao nhất (132,7 mg/l/ngày). Đánh giá dựa trên hiệu quả xử lý chất dinh dưỡng và chất hữu cơ cho thấy, tỷ lệ 3:1 của hệ đồng nuôi cấy vi tảo và bùn hoạt tính trong hệ thống PBR là tốt nhất trong ứng dụng xử lý nước thải.

**Từ khóa**: Bể phản ứng quang hoá (PBR), bùn hoạt tính, vi khuẩn, vi tảo, xử lý nước thải

**27. Nghiên cứu đề xuất chính sách về bảo vệ, cải tạo nâng cao chất lượng đất, phục hồi đất/** Nguyễn Thị Thu Trang, Lê Thị Phượng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 17 (391) .- Tr. 20-21.

**Nội dung:** Đưa ra đề xuất bổ sung về chính sách bảo vệ, cải tạo nâng cao chất lượng đất, phục hồi đất nhằm đảm bảo quản lý sử dụng đất bền vững.

**Từ khóa**: Tài nguyên đất, chất lượng đất, chính sách

**28. Nghiên cứu khả năng hấp thụ kháng sinh Tetracycline bằng than sinh học có nguồn gốc từ vỏ dưa hấu trong xử lý nước thải/** Lê Thị Hồng Diệp// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 17 (391) .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Tetracycline là một trong những kháng sinh phổ rộng có đặc tính kháng khuẩn tốt và ít có tác dụng phụ. Chúng được sử dụng rộng rãi trong ức chế vi khuẩn và mầm bệnh ở người và động vật. Điều này gây ra tình trạng kháng kháng sinh và có thể gây tác động xấu lên chuỗi thức ăn của con người. Vì vậy, để góp phần làm giảm thiểu nồng độ chất kháng sinh trong nước thải, cần thực hiện nghiên cứu về khả năng loại bỏ Tetracycline trong dung dịch bằng than sinh học có nguồn gốc từ vỏ dưa hấu.

**Từ khóa**: Kháng sinh Tetracycline, than sinh học, vỏ dưa hâu, xử lý nước thải

**29. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ phục vụ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước**/ Hoàng Văn Tuấn, Nguyễn Thị Duyên// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 20 (394) .- Tr. 22-23.

**Nội dung:** Trình bày một số kết quả được ghi nhậnvề nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ phục vụ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ phục vụ đắc lực cho công tác quản lý nhà nước.

**Từ khóa**: Nghiên cứu khoa học, đo đạc, bản đò, quản lý nhà nước

**30. Nghiên cứu phân lập chủng vi khuẩn biển có khả năng phân hủy polyvinyl chloride**/ Kiều Thị Quỳnh Hoa, Trần Hữu Trung, Mai Đức Huynh, Nguyễn Hữu Đạt, Nguyễn Vũ Giang// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 27-31.

**Nội dung**: Do có tính bền nhiệt và cơ học, nhựa polyvinyl chloride (PVC) được ứng dụng rộng rãi trong đời sống của con người. Tuy nhiên, bên cạnh lợi ích mang lại, nhựa PVC phế thải cũng gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và môi trường sống. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, vi sinh vật biển như vi nấm, vi khuẩn, xạ khuẩn có tiềm năng phân hủy rác thải nhựa và sử dụng chúng như nguồn carbon duy nhất. Trong nghiên cứu này, vi khuẩn phân hủy nhựa PVC được làm giàu và phân lập từ các vùng ô nhiễm rác thải nhựa ven biển Việt Nam. Từ 18 chủng vi khuẩn phân lập, các tác giả đã lựa chọn được chủng vi khuẩn VK3 có khả năng phân hủy nhựa PVC và sử dụng vật liệu này như nguồn carbon duy nhất sau 8 tuần thử nghiệm. Kết quả phân tích trình tự gen 16S rRNA cho thấy, chủng vi khuẩn này có độ tương đồng 99% với Alcanivorax sp. Sự biến đổi cấu trúc bề mặt và nhóm chức của nhựa PVC bởi chủng vi khuẩn VK3 cũng được minh chứng bằng phương pháp phân tích hình ảnh kính hiển vi điện tử quét (SEM) và phổ hồng ngoại (FTIR). Nghiên cứu này cho thấy tiềm năng ứng dụng xử lý nhựa PVC phế thải của vi khuẩn biển.

**Từ khóa**: PVC, vi khuẩn biển, làm giàu, phân hủy PVC, phân lập

**31. Nghiên cứu và ứng dụng một số công nghệ nền tảng 4.0 trong quản lý chất thải rắn đô thị và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Quang Hùng// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Một số nghiên cứu, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý chất thải rắn đô thị trên thế giới; Cơ hội, thách thức và bài học cho công tác quản lý chất thải rắn đô thị ở Việt Nam; Một số khuyến nghị về thay đổi cách tiếp cận trong quản lý chất thải rắn đô thị.

**Từ khóa**: Công nghệ 4.0, chất thải đô thị, quản lý chất thải rắn đô thị

**32. Phân tích ô nhiễm rác thải nhựa ở Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị/** Lê Thị Hường// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Sự cần thiết của việc nghiên cứu ô nhiễm rác thải nhựa; Các phát hiện chính của nghiên cứu; Một số khuyến nghị về quản lý rác thải nhựa.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, ô nhiễm rác thải nhựa, khuyến nghị

**33. Quan hệ giữa chuyển đổi số, quản lý chất thải và kinh tế tuần hoàn/** Lại Văn Mạnh, Nguyễn Thị Thu Trang// Môi trường .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 43-46.

**Nội dung:** Trình bày nhận thức về kinh tế tuần hoàn, quản lý chất thải và kinh tế tuần hoàn, công nghệ, số hóa và kinh tế tuần hoàn, kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, chất thải, kinh tế tuần hoàn, quản lý chất thải

**34. Quản lý chất lượng các thành phần môi trường : nền tảng và mục tiêu của công tác kiểm soát ô nhiễm/** Nguyễn Hoàng Ánh// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Phân tích hoạt động quản lý chất lượng môi trường không khí và nước giai đoạn 10 năm trở lại đây, nhằm mục tiêu đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân và xác định các giải pháp triển khai có hiệu quả các quy định mới của pháp luật về bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, quản lý chất lượng, bảo vệ môi trường

**35. Quản lý chất lượng môi trường nước : nền tảng và mục tiêu của công tác kiểm soát ô nhiễm/** Nguyễn Hoàng Ánh// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Phản ánh tình hình triển khai 3 Đề án Bảo vệ môi trường lưu vực sông đến năm 2020, phân tích những điểm đã đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp về Bảo vệ môi trường lưu vực sông giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Môi trường nước, ô nhiễm môi trường nước, quản lý môi trường

**36. Quản lý tài nguyên nước theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn : tiềm năng áp dụng trong lĩnh vực công nghiệp/** Nguyễn Tú Anh, Trần Văn Trà// Môi trường .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 31-34.

**Nội dung:** Trình bày về quản lý nhà nước theo nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong sản xuất công nghiệp và kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước tuần hoàn trong công nghiệp.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, quản lý nhà nước, kinh tế tuần hoàn, công nghiệp

**37. Quản lý ô nhiễm rác thải nhựa bằng hệ thống luật pháp/** Nguyễn Thị Thanh Thảo// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 18 (392) .- Tr. 47-48.

**Nội dung:** Vấn nạn ô nhiễm rác thải nhựa ở Việt Nam; Giải pháp nâng cao năng lực quản lý ô nhiễm rác thải nhựa.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, ô nhiễm môi trường, hệ thống luật pháp

**38. Quy hoạch tài nguyên nước hướng đến mục tiêu phát triển bền vững/** Nguyễn Văn Thành// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 19 (393) .- Tr. 57-58.

**Nội dung:** Trình bày về quy hoạch ngành đầu tiên trong lĩnh vực tài nguyên nước và làm rõ các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh nguồn nước.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường

**39. Rủi ro sinh thái một số kim loại nặng trong trầm tích tại khu vực hạ lưu sông Hồng**/ Trịnh Thị Thắm, Lê Thị Trinh, Trịnh Thị Thủy// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 48-53.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá sự tích lũy một số kim loại gồm Cu, Pb, Cd, Cr trong trầm tích tại khu vực hạ lưu sông Hồng đoạn chảy từ phía nam Hà Nội đến huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Đồng thời, chỉ số tích lũy địa chất (Igeo) và chỉ số rủi ro sinh thái tiềm năng (Eir) được tính toán để đánh giá mức độ ảnh hưởng của hàm lượng kim loại nặng (KLN) trong trầm tích đến hệ sinh thái. Kết quả xác định hàm lượng kim loại trong 20 mẫu trầm tích cho thấy, tại khu vực nghiên cứu chưa có dấu hiệu ô nhiễm Cu, Pb, Cd, Cr căn cứ theo quy định chất lượng trầm tích (QCVN 43:2017/BTNMT). Tuy nhiên, 50% số điểm có hàm lượng kim loại ở mức gây ảnh hưởng thấp theo hướng dẫn của Canada. Giá trị chỉ số rủi ro toàn diện (RI) của Cu, Pb, Cd và Cr nằm trong khoảng 1,8-11,6 cho thấy mức độ rủi ro sinh thái thấp đối với trầm tích tại khu vực nghiên cứu. Kết quả đánh giá mức độ rủi ro là những căn cứ khoa học ban đầu để đề xuất các biện pháp kiểm soát nguồn thải cũng như hạn chế sự lan truyền của các kim loại vào môi trường nước.

**Từ khóa**: Kim loại nặng, rủi ro sinh thái, sông Hồng, trầm tích

**40. Tác động của biến đổi khí hậu đến du lịch và một số giải pháp/** Nguyễn Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 18 (392) .- Tr. 55-56.

**Nội dung:** Trình bày ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến du lịch. Đưa ra một số tác động tích cực và giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành du lịch phù hợp với những dự báo để hạn chế thiệt hại, biến nguy cơ bất lợi thành những yếu tố tích cực cho sự phát triển du lịch.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, du lịch, tác động, giải pháp

**41. Tác động của các yếu tố “tổ chức doanh nghiệp” và “quản lý chất thải” đối với thực hành kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Prasanta Kumar Dey// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của các yếu tố tổ chức doanh nghiệp và ý nghĩa trong thực tiễn quản lý; Đánh giá vai trò của quản lý chất thải; Kết luận.

**Từ khóa**: Tổ chức doanh nghiệp, quản lý chất thải, kinh tế tuần hoàn

**42. Tác động của chuyển đổi số đến tài nguyên và môi trường**/ Trần Viết Cường// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Tổng hợp các cơ hội môi trường và áp lực môi trường liên quan đến chuyển đổi số như: tác động tích cực của chuyển đổi số tới tài nguyên và môi trường, tác động của tiêu cực của chuyển đổi số đến tài nguyên và môi trường, các chính sách bảo vệ môi trường liên quan đến chuyển đổi số, một số định hướng và giải pháp giúp cho quá trình chuyển đổi số bền vững.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, tài nguyên và môi trường, tác động

**43. Tăng cường hiệu quả công tác đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động đầu tư phát triển/** Nguyễn Xuân Hải// Môi trường .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 12-14, 28.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề: quá trình hoàn thiện về đối tượng lập đánh giá tác động môi trường; hoàn thiện quy trình lập, thẩm định, phê duyệt; hoàn thiện tham vấn cộng đồng; một số khó khăn, tồn tại, bất cập; một số đề xuất nhằm tăng cường hiệu quả công tác đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động đầu tư phát triển.

**Từ khóa**: Môi trường, đánh giá tác động môi trường, đầu tư phát triển

**44. Từ kinh nghiệm quốc tế, xem xét các tiêu chí cần thiết thẩm định, đánh giá công nghệ ủ phân compost từ rác thải hữu cơ phù hợp với thực tiễn Việt Nam/** Nguyễn Thế Thông, Nguyễn Thị Kim Thái// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 78-82.

**Nội dung:** Xử lý chất thải rắn hữu cơ bằng công nghệ ủ phân compost có thể làm giảm đáng kể lượng chất thải đưa đến bãi chôn lấp, giảm diện tích đất dành cho bãi chôn. Công tác thẩm định, đánh giá loại hình công nghệ này dựa trên các tiêu chí được đề xuất sẽ giúp xác định được các vấn đề mà cơ sở xử lý đang gặp phải, từ đó có thể tìm ra phương án tối ưu hóa quá trình xử lý, duy trình tính ổn định trong vận hành công nghệ.

**Từ khóa**: Rác thải hữu cơ, công nghệ ủ phân compost, xử lý rác thải

**45. Ứng dụng công nghệ viễn thám (RS) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý rác thải nhựa từ đô thị tới đại dương**/ Đỗ Thu Nga// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Việc sử dụng các kỹ thuật RS và GIS trong quản lý chất thải rắn hỗ trợ việc nắm bắt, xử lý và cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và hiệu quả. Thêm vào đó, các công cụ này có tích hợp hệ thống quan trắc đánh giá nồng độ ô nhiễm nhựa đại dương, những giải pháp giảm thiểu và ứng phó với các sự cố ô nhiễm, do đó mà RS và GIS là một công cụ mạnh trong hỗ trợ chính phủ trong việc ra quyết định, cũng như nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực của các bên liên quan trong thực thi các biện pháp được đề xuất.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin địa lý, GIS, công cụ viễn thám, RS, rác thải nhựa, đô thị, đại dương

**46. Using quail eggshell to treat methylene blue in aqueous solution**/ Tran Thi Kieu Ngan, Dao My Uyen, Le Van Thuan// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 116-123.

**Nội dung**: In this study, the raw quail eggshell powder (RQEP) was utilized as a cheap and environmentally friendly adsorbent to remove methylene blue (MB) from aqueous media under different conditions. The morphology of the prepared adsorbent was determined by scanning electron microscopy. The Langmuir and Freundlich isotherm models were used to model the adsorption data. The obtained results showed that the adsorption of MB on RQEP was well-fitted with the Freundlich model. The optimal conditions for the MB adsorption were also established. The RQEP material has been shown to be effective in MB treatment in aqueous solution with a maximum adsorption capacity of 11.47mg/g.

**Từ khóa**: Eggshell, adsorption, methylene blue

**47. Vai trò của hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ trong quá trình chuyển đổi số quốc gia**/ Bùi Thị Xuân Hồng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 20 (394) .- Tr. 45-46.

**Nội dung:** Trình bày mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số và đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực đo đạc và bản đồ.

**Từ khóa**: Đo đạc, bản đồ, chuyển đổi số, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**48. Vai trò các yếu tố kỹ thuật trong xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia/** Hoàng Dương Huấn, Nguyễn Quang Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 16 (390) .- Tr. 56-57.

**Nội dung:** Trình bày các yếu tố kỹ thuật trong xây dựng hệ thống dữ liệu không gian như: mô hình kiến trúc hệ thống; phần cứng, hạ tầng mạng và truyền thông; an ninh và bảo mật; chuẩn dịch vụ và phần mềm; chuẩn dữ liệu; tập hợp dữ liệu; siêu dữ liệu.

**Từ khóa**: Hạ tầng dữ liệu không gian địa lý, yếu tố kỹ thuật, vai trò

**49. Xã hội hóa đầu tư ngành nước/** Nguyễn Quang Huân// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 17 (391) .- Tr. 55-56.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng ngành cấp thoát nước và giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút đầu tư.

**Từ khóa**: Cấp thoát nước, xã hội hóa, đầu tư

**50. Xây dựng, phát triển kinh tế tuần hoàn hướng đến phát triển bền vững/** Nguyễn Đình Thọ, Phan Thị Dung// Môi trường .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; Chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn; Giải pháp triển khai hiệu quả mô hình kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường

**GIÁO DỤC**

**1. Tăng cường hoạt động nhóm cho sinh viên trong quá trình giảng dạy các môn kỹ năng**/ Phí Thị Thúy Nga// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 113-115.

**Nội dung**: Nội dung bài báo đề cập đến phương pháp học tập theo hướng hoạt dộng nhóm cho sinh viên trong các trường đại học. Tác giả cũng đã tham khảo, tìm hiểu và đánh giá những vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động nhóm của sinh viên tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. Nội dung bài báo đã được mục tiêu đặt ra, đảm bảo tính thời sự, tính thực tiễn trong xã hội.

**Từ khóa**: Tăng cường, hoạt động nhóm, sinh viên, môn kỹ

**2. Vai trò của nhà nước trong giảm thiểu bất bình đẳng xã hội ở Việt Nam/** Hồ Diệu Huyền// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 2 (198) .- Tr. 34-47.

**Nội dung:** Phân tích, tổng hợp những tài liệu, nghiên cứu, báo cáo có uy tín nhằm chỉ ra vai trò của nhà nước trong giảm thiểu bất bình đẳng xã hội ở Việt Nam trong những năm qua, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và y tế.

**Từ khóa**: Bất bình đẳng xã hội, nhà nước, vai trò, Việt Nam

**LUẬT HỌC**

**1. An ninh con người – Nhận thức và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam**/ Chu Mạnh Hùng// Luật học .-2022 .- Số 7.- Tr. 3 - 13.

Nội dung: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định an ninh con người là nội dung của quản lí xã hội đồng thời cũng là nội dung quan trọng của an ninh quốc gia gắn liền với việc thúc đẩy quyền con người. Việc nhận thức roc về bản chất của khái niệm “ an ninh con người” để có quan điểm và giải pháp phù hợp là thực sự cần thiết khi chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền, xã hội dân chủ và thực hiện khát vọng phát triển đất nước. Bài viết tập trung xem xét quan niệm về an ninh con người, mối quan hệ giữa an ninh con người và quyền con người cũng như quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về an ninh con người.

Từ khóa: An ninh con người, quyền con người, pháp luật

**2. Áp dụng pháp luật trong trường hợp chưa có điều kiện áp dụng trong giải quyết vụ việc dân sự**/ Nguyễn Thị Vân Trang// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.19-22.

**Nội dung:** Áp dụng pháp luật trong trường hợp chưa có điều luật áp dụng trong giải quyết vụ việc dân sự là một chế định mới lần đầu tiên được quy định trong pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam. Khoản 2 Điều 14 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tòa án không được từ chối giải quyết vụ, việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng; trong trường hợp này, quy định tại Điều 5 (áp dụng tập quán) và Điều 6 (áp dụng tương tự pháp luật) của Bộ luật này được áp dụng. Khoản 2 Điều 4 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng quy định: Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng. Bài viết tập trung phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề này và một số vướng mắc, hạn chế từ thực tiễn áp dụng.

**Từ khoá:** Áp dụng pháp luật, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Tố tụng dân sự

**3. Bàn thêm về khái niệm "Nhà nước Pháp quyền"/** Nguyễn Hữu Đổng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.5-9.

**Nội dung:** Nhà nước pháp quyền là khái niệm được nhiều người quan tâm nghiên cứu, chỉ ra tính chất hình thức, bản chất nội dung sự thật; tuy nhiên, khái niệm này chưa được làm rõ về nguyên lý thật của nó. Tác giả bài viết cho rằng, nhà nước pháp quyền được hiểu là quốc hội, chính phủ, tòa án trong chính quyền nhân dân của quốc gia xác định nguyên tắc xây dựng, thực hiện pháp luật kiến tạo phát triển bền vững thế giới tự nhiên và xã hội loài người. Bằng tư duy sáng tạo, tác giả phân tích sự thật và lý giải khái niệm nhà nước pháp quyền, hạn chế và nguyên nhân sai lầm nhận thức nó, đồng thời kiến nghị giải pháp khắc phục ở Việt Nam trên nền tảng tư tưởng đúng đắn của Hồ Chí Minh.

**Từ khoá:** Nhà nước Pháp quyền, khái niệm Nhà nước Pháp quyền, nhận thức Nhà nước Pháp quyền.

**4.** **Bàn về dự thảo pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng**/ Cao Vũ Minh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 8-15.

Nội dung: Bài viết trình bày, phân tích một số nội dung cần lưu ý trong Dự thảo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Hoạt động tố tụng, hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Tòa án nhân dân

**5. Bàn về giải quyết tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện**/ Bùi Ai Giôn// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.31-38.

**Nội dung:** Điều kiện tặng cho được hiểu là một hoặc nhiều nghĩa vụ mà bên được tặng cho phải thực hiện trước hoặc sau khi nhận tài sản tặng cho. Thông thường, điều kiện tặng cho do bên tặng cho đưa ra và được chấp thuận của bên được tặng cho. Việc xác định điều kiện tặng cho phụ thuộc vào ý chí của các bên trong hợp đồng. Tuy nhiên, các bên không được phép thỏa thuận điều kiện vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Trong phạm vi bài viết này, tác giả bàn về thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản có điều kiện tại Điều 162 Bộ luật Dân sự năm 2015 và đề xuất và kiến nghị.

**Từ khoá:** Hợp đồng tặng cho tài sản, điều kiện tặng cho, tặng cho tài sản có điều kiện

**6.** **Bàn về nội dung đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp xã/** Võ Thị Hồng Duyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 58-63.

Nội dung: Đăng ký khai sinh là việc cơ quan nhà nước xác nhận sự kiện một người được sinh ra và ghi vào sổ các thông tin hộ tịch cơ bản của người đó và của cha mẹ. Đăng ký khai sinh và cấp giấy khai sinh là hoạt động quan trọng nhằm xác định tư cách công dân, qua đó chính thức thiết lập mối quan hệ giữa công dân với Nhà nước. Tác giả phân tích về nội dung đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã và đưa ra giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Đăng ký khai sinh, hộ tịch, Ủy ban nhân dân cấp xã

**7. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài sản của khách hàng đối với tổ chức tín dụng trong hoạt động cho vay**/ Nguyễn Văn Tuyến// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.79-91.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi một số vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, trên cơ sở đó làm rõ hơn lý thuyết truyền thống về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng nói chung và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng nói riêng ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá:** Nghĩa vụ tài sản, tổ chức tín dụng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

**8. Bảo hộ quyền tác giả dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0**/ Nguyễn Phương Thảo// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- Số 765 .- Tr. 22-21.

**Nội dung**: Dưới tác động của Cách mạng công nghiệp 4.0, lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT) nói chung và bảo hộ quyền tác giả (QTG) nói riêng có những chuyển biến nhất định. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và mạng internet làm đa dạng hoá các hành vi xâm phạm QTG, mở rộng quy mô và mức độ nguy hiểm của hành vi. Từ đó, đặt ra các yêu cầu đối với việc hoàn thiện các quy định pháp luật trong lĩnh vực SHTT. Bài viết phân tích xu hướng bảo hộ QTG ngày nay, trong đó tập trung vào hành vi xâm phạm QTG và các chế tài dân sự được áp dụng để răn đe và phòng ngừa hành vi xâm phạm.

**Từ khóa**: Quyền tác giả, sở hữu trí tuệ, công nghệ số, mạng internet

**9.** **Bảo vệ đối tượng thanh tra trong hoạt động thanh tra**/ Nguyễn Ngọc Bích// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 16-23.

Nội dung: Hoạt động thanh tra cho phép chủ thể quản lý đánh giá được việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chấp hành pháp luật của đối tượng thanh tra. Tuy nhiên, hoạt động thanh tra cũng có thể gây ra những bất lợi cho đối tượng thanh tra. Vì vậy, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng thanh tra cần được đặt ra trong xây dựng và thực thi pháp luật thanh tra.

Từ khóa: Hoạt động thanh tra, đối tượng thanh tra, bảo vệ đối tượng thanh tra.

**10. Bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu – bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/Vũ Văn Đoàn/ Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 48-54.

**Nội dung:** Tác giả tập trung phân tích một số vấn đề pháp lý về bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu; chỉ ra một số vấn đề còn bất cập trong quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu; đồng thời kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:** Vô hiệu, giao dịch dân sự vô hiệu, người thứ ba ngay tình

**11.** **Bảo vệ quyền con người của một số nhóm người dễ bị tổn thương – Chuẩn mực quốc tế và nội luật hóa trong bộ luật hình sự Việt Nam/** Lê Thị Diễm Hằng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 20 (468) .- Tr. 14-22.

Nội dung: Bảo vệ quyền của nhóm người dễ bị tổn thương là một trong số những nội dung trọng tâm hiện nay của pháp luật quốc tế. Trong bài viết này, tác giả trình bày các chuẩn mực quốc tế về bảo vệ nhóm người dễ bị tổn thương; phân tích việc nội luật hóa các chuẩn mực này trong Bộ luật Hình sự Việt Nam, dưới góc độ bảo vệ khi họ là nạn nhân của tội phạm và khi họ là chủ thể thực hiện tội phạm; và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Người dễ bị tổn thương, chuẩn mực quốc tế, Bộ luật Hình sự.

**12. Bất cập trong qui định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Bùi Khắc Tuấn// Nghiên cứu Lập pháp .- 2022 .- 16(464) .- Tr.35-39.

**Nội dung**: Bài viết này, tác giả trình bày các quy định chung của pháp luật về bảo lãnh và bảo lãnh ngân hàng; phân tích những bất cập của Nghị định số 34/2018/NĐ-CP và kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Quỹ bảo lãnh tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngân hàng

**13.** **Biện pháp tạm giữ nghi phạm theo Luật Tố tụng hình sự Liêng Bang Nga và giá trị tham khảo cho Việt Nam**/ Lê Trọng Tài// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 78-92.

Nội dung: Bài viết phân tích, đánh giá một số quy định của luật tố tụng hình sự Liêng bang Nga về biện pháp tạm giữ nghi phạm, kết hợp đối chiếu với quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số nội dung nhằm góp phần hoàn thiện quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về biện pháp tạm giữ nói riêng, chế định biện pháp ngăn chặn nói chung như: sửa tên Chương VII Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thành: “Biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự”, bổ sung quy định về tính thời hạn tạm giữ từ thời điểm thực tế cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra giữ, bắt người hoặc nhận người bị giữ, người bị bắt hoặc áp giải người bị giữ, người bị bắt về đến trụ sở hoặc cơ sở giam giữ, quy định rõ trường hợp nào được coi là “cần thiết” hoặc “đặc biệt” trong gia hạn tạm giữ và rút bớt 01 lần gia hạn tạm giữ.

Từ khóa: Tạm giữ, nghi phạm, biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế, luật tố tụng hình sự Liêng bang Nga

**14. Biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính**/ Đặng Thị Thu Trang// Nghiên cứu Lập pháp .- 2022 .- Số 16(464) .- Tr.40-48.

**Nội dung:** Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về một số điểm mới về các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhằm tăng cường bảo đảm các quyền của con người chưa thành niên, giúp họ có được môi trường cải tạo, giáo dục lành mạnh, nhân ái hơn. Trong bài viết này, tác giả phân tích các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính, nêu lên một số bất cập và đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khoá:** Xử lý vi phạm hành chính, Biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính, người chưa thành niên

**15. Biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng theo quy định của Bộ luật hình sự và một số kiến nghị hoàn thiện**/ Nguyễn Thị Phương Hoa// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 36 - 45.

Nội dung: Giáo dục tại trường giáo dưỡng là biện pháp tư pháp áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Mặc dù biện pháp này được quy định ngay trong Bộ luật Hình sự đầu tiên của Việt Nam và duy trì cho đến nay nhưng rất ít tài liệu phân tích về bản chất và căn cứ áp dụng của biện pháp này. Bài viết phân tích bản chất của biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thông qua việc so sánh quy định của Việt Nam về biện pháp này với các chuẩn mực quốc tế, bài viết đề xuất một số kiến nghị sửa đổi quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về nguyê tắc xử lí đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và căn cứ áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Từ khóa: Biện pháp tư pháp, người dưới 18 tuổi phạm tội, trách nhiệm hình sự

**16. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ : thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất**/ Nguyễn Phương Chi, Trần Thị Thu Hà, Lê Xuân Lộc// Khoa học & Công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 9(762) .- Tr. 23-27.

**Nội dung**: Thực trạng áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam; Kinh nghiệm của một số quốc gia về về bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; Một số đề xuất cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Bồi thường thiệt hại, xâm phạm quyền, quyền sở hữu trí tuệ

**17. Các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp lãnh thổ theo pháp luật Quốc tế hiện nay**/ Hoàng Việt// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19(467).- Tr. 3 -9.

Nội dung: Bài viết này, tác giả giới thiệu các biện pháp giải quyết tranh chấp lãnh thổ bằng biện pháp hòa bình theo quy định của pháp luật quốc tế hiện nay và quan điểm, lập trường của Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết các tranh chấp liên quan ở Biển Đông.

Từ khóa: Lãnh thổ, tranh chấp, tòa án, Liên hợp quốc

**18. Các tranh chấp thương mại : thực trạng và những vấn đề đặt ra**/ Hoàng Tùng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.5-8.

**Nội dung**: Bất kỳ quan hệ xã hội nào đều có thể xảy ra những mâu thuẫn hay xung đột giữa các bên. Đặc biệt, trong bối cảnh nền kinh tế thị trường hiện nay, các quan hệ thương mại có xu hướng đa dạng và phức tạp hơn khiến cho số lượng những tranh chấp thương mại cũng gia tăng. Hiện nay, chưa có quy định pháp luật cụ thể nào chỉ rõ có tất cả bao nhiêu loại tranh chấp thương mại. Mỗi loại tranh chấp thương mại đều có những đặc điểm, tính chất riêng, có sự liên quan về tư cách pháp lý của chủ thể tham gia, quyền và nghĩa vụ cũng như quá trình thực hiện hoạt động thương mại,… Phân loại tranh chấp thương mại là cơ sở để đơn giản hóa và phân biệt những nhóm, những đối tượng có đặc điểm tương tự nhau, cần thiết phải có điều luật chính thức phân loại tranh chấp thương mại.

**Từ khoá:** Tranh chấp thương mại, phân loại tranh chấp thương mại

**19.** **Các quy định mới của pháp luật về hình thức phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính**/ Nguyễn Hoàng Việt// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 51-54.

Nội dung: Phạt tiền là một trong những hình thức xử phạt vi phạm hành chính, do người có thẩm quyền quyết định tước một khoản tiền của chủ thể vi phạm hành chính để sung vào công quỹ nhà nước. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày, phân tích các quy định mới về hình thức phạt tiền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và đưa ra một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả áp dụng hình thức phạt tiền.

Từ khóa: Phạt tiền, vi phạm hành chính, Luật Xử lý vi phạm hành chính

**20. Cần hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại**/ Nguyễn Thanh Hà// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.53-54.

**Nội dung:** Hoạt động thương mại luôn tồn tại hoặc phát sinh những tranh chấp như một tất yếu khách quan. Những quan hệ thương mại càng đa dạng và phức tạp thì khả năng phát sinh tranh chấp càng lớn. Trong hoạt động thương mại, khi phát sinh tranh chấp đòi hỏi phải được giải quyết một cách minh bạch và hiệu quả; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể, góp phần ngăn ngừa sự vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại.

**Từ khoá:** Giải quyết tranh chấp thương mại, pháp luật, hoạt động thương mại

**21.** **Cấu trúc luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam so sánh với luật người tiêu dùng Úc**/ Lữ Lâm Uyên// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 55-64.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số điểm khác biệt về mục tiêu và cấu trúc của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam trong tương quan so sánh với Luật Người tiêu dùng Úc, và rút ra một số kinh nghiệm mà các nhà lập pháp Việt Nam có thể tham khảo cho việc sửa đổi Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời gian tới.

Từ khóa: Bảo vệ người tiêu dùng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Người tiêu dùng Úc.

**22.** **Chế độ sử dụng đất xây dựng Condotel ở Việt Nam hiện nay/** Lê Thị Bích Chi// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 20 (468) .- Tr. 44-51.

Nội dung: Bất động sản du lịch nói chung và “condotel” nói riêng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế trên nhiều lĩnh vực. Tuy vậy, một trong những vướng mắc đối với việc phát triển các sản phẩm bất động sản du lịch nghỉ dưỡng là chế độ sử dụng đất đối với loại hình này. Trong bài viết này, tác giả phân tích những bất cập về chế độ sử dụng đất xây dựng “condotel” trên phương diện lý luận và thực tiễn áp dụng, và đưa ra các kiến nghị khắc phục các bất cập này.

Từ khóa: Condotel, mục đích sử dụng đất, chế độ sử dụng đất, đất hỗn hợp.

**23. Chương trình truyền hình đối tượng bảo hộ của quyền tác giả, quyền liên quan**/ Nguyễn Phan Diệu Linh// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.55-62.

**Nội dung:** Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về truyền hình và chương trình truyền hình trong lĩnh vực báo chí, truyền thông tại Việt Nam và trên thế giới, bài viết này tập trung nghiên cứu để làm rõ khái niệm và đặc điểm của chương trình truyền hình dưới góc độ pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả. Từ đó, bài viết đi đến kết luận chương trình truyền hình là một sản phẩm sáng tạo mang những đặc điểm riêng và có thể trở thành một đối tượng bảo hộ của quyền tác giả quyền liên quan đến quyền tác giả.

**Từ khoá**: Chương trình truyền hình, quyền tác giả, quyền liên quan

**24.** **Cơ chế bảo đảm sự tham gia của nhân dân trong hoạt động của cơ quan nhà nước trước yêu cầu hoàn thiện nhà nước pháp quyền**/ Nguyễn Văn Cương, Trương Hồng Quan// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 3-12.

Nội dung: Sự tham gia của Nhân dân vào hoạt động của các cơ quan nhà nước có cơ sở xuất phát từ chủ quyền của Nhân dân đối với Nhà nước. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả đánh giá tổng thể và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế bảo đảm sự tham gia của chủ thể Nhân dân trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, trước yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân hiện nay.

Từ khóa: Dân chủ, nhà nước pháp quyền, sự tham gia của Nhân dân.

**25. Cơ sở khoa học, chính trị và pháp lí về xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam**/ Trương Hồ Hải, Âu Thị Tâm Minh// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 23 - 35.

Nội dung: Bài viết phân tích cơ sở khoa học, chính trị và pháp lí về xây dựng chính quyền đô thị ở Việt Nam, qua đó luận chứng rõ hơn về việc đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương và hoàn thiện pháp luật về chính quyền địa phương ở đô thị.

Từ khóa: Chính quyền đô thị, cơ sở khoa học, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lí, quản lí nhà nước

**26. Cơ quan chuyên trách quốc gia về hợp tác công- tư tại một số quốc gia Châu Á và kiến nghị đối với Việt Nam**/ Lê Xuân Tùng, Nguyễn Đức Tài// Nghiên cứu Lập pháp .- 2022 .- Số 16(464) .- Tr.59-64.

**Nội dung:** Trong bài viết này, các tác giả trình bày về cơ quan chuyên trách quốc gia liên quan đến hợp tác công - tư ở một số quốc gia Châu Á, trong đó tập trung bàn về thiết chế và các tác động tương đối bao trùm lên các thỏa thuận hợp tác công - tư; và đưa ra các kiến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khoá:** Cơ quan chuyên trách về hợp tác công - tư, hợp tác công - tư, hợp đồng xây dựng - vận chuyển - chuyển giao

**27.** **Đánh giá tác động điều chỉnh của pháp luật ở Anh và những kinh nghiệm đối với Việt Nam**/ Đậu Công Hiệp// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 58-64.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả giới thiệu một cách tổng quan về hoạt động đánh giá tác động điều chỉnh của pháp luật ở nước Anh và chỉ ra những kinh nghiệm có thể tham khảo đối với Việt Nam.

Từ khóa: Đánh giá tác động, đánh giá tác động điều chỉnh của pháp luật, chính sách..

**28. Địa vị công dân trong phòng, chống tham nhũng/** Đặng Thị Mỹ Hạnh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr.3- 8.

**Nội dung:** Mức độ tham gia của công dân trong hoạt động phòng, chống tham nhũng là khác nhau ở mỗi quốc gia. Trong phạm vi bài viết này, tác giả nghiên cứu một số lý thuyết, cách tiếp cận về vai trò, địa vị pháp lý của công dân trong phòng, chống tham nhũng; và đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Địa vị pháp lý; công dân; phòng, chống tham nhũng.

**29. Điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo pháp luật Việt Nam và liên hệ pháp luật Ấn Độ - Thái Lan**/ Nguyễn Phạm Thanh Hoa/ Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 55-64.

**Nội dung:** Ở Việt Nam hiện nay, khi nhiều cặp vợ chồng đang phải đối diện với tình trạng không thể có con và thiên chức làm cha, làm mẹ của họ cũng không còn thì việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo trở thành cách thức được nhiều cặp vợ chồng lựa chọn. Tuy nhiên, quy định của pháp luật về vấn đề này còn nhiều bất cập dẫn đến cách hiểu chưa đúng bản chất vốn có là vì mục đích nhân đạo của việc mang thai hộ. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích, đánh giá quy định của pháp luật và thực tiễn xét xử của Tòa án về điều kiện thực hiện việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo và đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

**Từ khóa:**Mang thai hộ, mục đích nhân đạo.

**30. Điều khoản đối xử công bằng và thỏa đáng trong các hiệp định đầu tư quốc tế của Việt Nam**/ Ngô Trọng Quân// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 103 - 117.

Nội dung: Đối xử công bằng và thỏa đáng là một trong những tiêu chuẩn bảo hộ đầu tư quan trọng trong các hiệp định đầu tư quốc tế và thường xuyên được nhà đầu tư nước ngoài viện dẫn trong các khiếu kiện chống lại nước tiếp nhận đầu tư. Do tính trừu tượng của lời văn, các điều khoản FET được giải thích và áp dụng một cách đa dạng trong thực tiễn giải quyết trah chấp và làm gia tăng sự không chắc chắn về mặt pháp lí cho các chủ thể liên quan. Nghiên cứu này tiến hành rà soát điều khoản FET và hàm ý về pháp lý của những dạng điều khoản đó trong hệ thống các IIA của Việt Nam.

Từ khóa: Đối xử công bằng và thỏa đáng, hiệp định đầu tư quốc tế, tiêu chuẩn đối xử tối thiểu

**31.** **Điều tra và xử lí vụ việc vi phạm quy định tập trung kinh tế/** Trần Thăng Long, Nguyễn Văn Nhân// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 93-103,114.

Nội dung: Bài viết phân tích quy định về tiếp nhận, điều tra và xử lí đối với hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế trong Luật Cạnh tranh năm 2018, từ đó chỉ ra những bất cập, chưa hợp lí trong quá trình điều tra, xử lí và đề xuất hướng hoàn thiện đối với việc điều tra, xử lí đối với vụ việc vi phạm về tập trung kinh tế.

Từ khóa: Tập trung kinh tế, xử lí vụ việc vi phạm, Luật Cạnh tranh năm 2018

**32.** **Giải quyết tranh chấp dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư bằng trọng tài Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Phước, Cao Thị Thùy Như// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 31-39.

Nội dung: Trong bài viết này, nhóm tác giả tiếp cận việc sử dụng trọng tài thương mại Việt Nam để giải quyết tranh chấp hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; chỉ ra sự cần thiết, phân tích thực tiễn và đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư.

Từ khóa: Giải quyết tranh chấp, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trọng tài.

**33. Giải quyết tranh chấp lao động có yếu tố nước ngoài**/ Hoàng Trọng Giáp// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.50-52.

**Nội dung:** Quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài là quan hệ phát sinh theo hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động khi một trong hai bên có quốc tịch khác nhau. Theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam, các trường hợp quan hệ lao động có yếu tố nước ngoài bao gồm: Người Việt Nam được người nước ngoài sử dụng lao động ở nước ngoài theo hợp đồng có thời hạn; Người Việt Nam được cử đi công tác theo hợp đồng lao động ở nước ngoài theo thời hạn; Người nước ngoài lao động tại Việt Nam. Dựa vào tiêu chí quốc tịch của các chủ thể để xác định yếu tố nước ngoài trong quan hệ lao động, còn các tiêu chí khác (căn cứ phát sinh, nơi thực hiện công việc) chưa được quy định trong pháp luật lao động.

**Từ khoá:** Quan hệ lao động, Giải quyết tranh chấp, tranh chấp lao động

**34. Giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến hợp đồng**/ Ngô Việt Bắc, Huỳnh Thị Hồng Nguyệt// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.9-14.

**Nội dung:** Thời gian qua, gắn liền với chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế thì hoạt động kinh tế nội địa cũng có những bước phát triển mạnh mẽ. Các thương vụ, giao dịch thương mại trở nên đa dạng và tăng nhanh. Trong đó, hợp đồng thương mại là vấn đề quan tâm chung giữa các thương nhân hay nhiều bên liên quan trong giao dịch thương mại. Thực tế cho thấy, số lượng hợp đồng thương mại gia tăng tỷ lệ thuận với việc tranh chấp hợp đồng thương mại xảy ra ngày càng đa dạng và phức tạp. Điều này đặt ra bài toán khó cho các thương nhân trước khi quyết định bước vào mỗi “cuộc chơi” trên thương trường, bởi lẽ rủi ro phát sinh từ các tranh chấp hợp đồng thương mại là luôn luôn có. Hàng loạt các vụ tranh chấp về hợp đồng xây dựng, hợp đồng vận chuyển hàng hóa, về hợp đồng dịch vụ logistics, với những thiệt hại lớn cho thương nhân bởi những chi phí tư vấn, Luật sư,… và đặc biệt là các khoản phạt, bồi thường hợp đồng do sự thiếu hiểu biết và bất cẩn trong việc ký kết hợp đồng. Từ thực tế nêu trên, vấn đề “giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến hợp đồng” đang thực sự được giới kinh doanh quan tâm. Bài viết đưa ra một số phân tích, nhận định liên quan đến vấn đề này.

**Từ khoá:** Hợp đồng thương mại, tranh chấp thương mại liên quan đến hợp đồng

**35. Giải quyết tranh chấp trực tuyến giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng trong lĩnh thương mại điện tử ở Việt Nam**/ Dương Quỳnh Hoa// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.42-54.

**Nội dung:** Bài viết xem xét khái niệm giải quyết tranh chấp trực tuyến và phân tích để thấy giải quyết tranh chấp trực tuyến là lựa chọn tốt để giải quyết tranh chấp giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng trong lĩnh thương mại điện tử. Bài viết chỉ ra những thuận lợi và khó khăn chính khi sử dụng phương thức trực tuyến giải quyết tranh chấp giữa doanh nghiệp với người tiêu dùng trong lĩnh thương mại điện tử ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Giải quyết tranh chấp trực tuyến, ODR, người tiêu dùng, thương mại điện tử

**36. Giới hạn quyền sử dụng đất nông nghiệp theo luật đất đai hiện hành và những vấn đề đặt ra**/ Phạm Thị Hương Lan// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr.29 - 33.

Nội dung: Ở nước ta, theo quy định của Hiến pháp và pháp luật thì đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu. Nhà nước điều hành, quản lý đất đai và trao lại quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất. Người sử dụng đất được quyền dùng quyền sử dụng đất của mình để thực hiện các giao dịch và được Nhà nước bảo vệ các quyền hợp pháp liên quan đến quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ dân sự, quyền sử dụng đất của người dân còn bị hạn chế bởi các quy định pháp luật đất đai hiện hành. Bài viết phân tích các khía cạnh pháp lý liên quan đến giới hạn về quyền sử dụng đất nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Quyền sử dụng đất, giới hạn quyền sử dụng đất nông nghiệp

**37. Khả năng kiểm soát tài sản ảo dưới góc độ quyền sở hữu và quyền tự do hợp đồng**/ Lê Thị Minh// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19 (467) .- Tr. 10 -16.

Nội dung: Với sự phát triển mạnh mẽ của Internet, thế giới ảo đã trở nên phổ biến và chứa đựng nhiều tài sản ảo có giá trị. Tuy nhiên, quy chế pháp lý điều chỉnh đối với tài sản ảo chưa rõ ràng. Pháp luật Việt Nam hiện hành chưa thể phân loại tài sản ảo có phải là một tài sản thuộc đối tượng của quyền sở hữu hay chỉ là một quan hệ hợp đồng giữa nhà cung cấp dịch vụ và người sử dụng dịch vụ (người chơi). Tác giả bài viết trình bày các đặc điểm của thế giới ảo và đặc điểm của tài sản ảo; các quan điểm khác nhau về vấn đề này và tầm quan trọng của việc nghiên cứu vấn đề điều chỉnh pháp lý đối với tài sản ảo.

Từ khóa: Thế giới ảo, tài sản ảo, quyền sở hữu, quyền tự do hợp đồng

**38. Giải quyết xung đột lợi ích trong hành nghề luật sư**/ Nguyễn Hải Nam// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.10-14.

**Nội dung:** Giải quyết xung đột lợi ích là một yêu cầu cơ bản trong hành nghề Luật sư. Đây là nghĩa vụ luật định, đồng thời là nghĩa vụ đạo đức nghề nghiệp của Luật sư. Giải quyết xung đột lợi ích đã được quy định trong Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp của Luật sư Việt Nam được ban hành từ năm 2011 (Quy tắc 2011). Trước đó, (Quy tắc mẫu) do Bộ Tư Pháp ban hành năm 2022 cũng đã quy định về hành vi ứng xử của luật sư khi ""có mâu thuẫn về quyền lợi"" giữa các khách hàng của luật sư, giữa khách hàng của luật sư hoặc với người thân thích của luật sư. Bài viết đi sâu phân tích về khái niệm này.

**Từ khoá:** Luật sư, xung đột lợi ích, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp

**39.** **Giao dịch liên quan đến tài sản chung của vợ chồng là động sản không phải đăng ký – Thực trạng và kiến nghị**/ Mạch Văn Vương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 39 - 47.

Nội dung: Pháp luật cho phép vợ hoặc chồng có quyền tự mình xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến tài sản chung của vợ chồng là động sản không phải đăng ký mà không cần sự đồng ý của người chồng hoặc vợ của mình, nếu giao dịch đó đáp ứng thêm một số điều kiện nhất định. Tuy nhiên thực tế áp dụng vẫn còn nhiều trường hợp cơ quan tư pháp không công nhận quyền tự xác lập, thực hiện giao dịch này của vợ hoặc chồng và không xét đến các điều kiện phụ đặt ra.

Từ khóa: Tài sản chung, động sản không phải đăng ký, giao dịch tài sản chung

**40. Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và thể chế hỗ trợ thị trường bất động sản**/ *Ninh Thị Hiền// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 18 - 25.*

Nội dung: Hai trong các yếu tố tạo nên sự thành công của thị trường bất động sản là hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và các thiết chế tham gia thị trường. Sự khiếm khuyết, thiếu đồng bộ từ hai yếu tố này có thể gây khó khăn cho nhà nước trong việc định hướng và kiểm soát cũng như bảo đảm sự phát triển bền vững của thị trường bất động sản.

Từ khóa: Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, sàn giao dịch bất động sản, thể chế công chứng, thị trường bất động sản.

**41.** **Hậu quả pháp lý của việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị vô hiệu – Bất cập và hướng hoàn thiện/** Vũ Văn Đoàn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 20 (468) .- Tr. 35-43.

Nội dung: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất là một trong các quyền cơ bản của người sử dụng đất được quy định trong Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, trong quá trình các bên tham gia thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất có thể sẽ phát sinh nhiều vấn đề pháp lý dẫn đến giao dịch này bị vô hiệu. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích các quy định của pháp luật về hậu quả pháp lý khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị vô hiệu, chỉ ra những vấn đề bất cập và kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Giao dịch dân sự vô hiệu, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hậu quả pháp lý, bồi thường thiệt hại.

**42. Hiệu quả thi hành pháp luật về sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Mai Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 69-71.

**Nội dung:** Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách đóng vai trò quan trọng trong thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước như an sinh xã hội, bình ổn giá... Đặc biệt, trong bối cảnh các doanh nghiệp đang phục hồi sau đại dịch COVID-19 thì việc đẩy mạnh thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách ngày càng được chú trọng. Trên cơ sở nghiên cứu hoạt động Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch COVID-19; chính sách pháp luật về sử dụng Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tác giả đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành quy định pháp luật về sử dụng Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Quỹ tài chính nhà nước, an sinh xã hội, doanh nghiệp

**43. Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm**/ Nguyễn Thúy Hà// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 47 - 54.

Nội dung: Bệnh không lây nhiễm đã trở thành thách thức lớn đe doạ sức khoẻ và sự phát triển kinh tế-xã hội của nhân loại trong thế kỷ 21. Vì vậy, việc nghiên cứu hoàn thiện chính sách pháp luật y tế để phòng ngừa hiệu quả căn bệnh nguy hiểm này càng trở nên cấp thiết. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày định nghĩa “bệnh không lây nhiễm” và các yếu tố nguy cơ; phân tích, đánh giá pháp luật về bệnh không lây nhiễm và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Bệnh không lây nhiễm, bệnh mãn tính, phòng bệnh.

**44.** **Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm/** Đặng Văn Thái// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 33-37.

Nội dung: Các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm hiện vẫn còn tồn tại hạn chế, gây khó khăn cho công tác xử phạt. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số bất cập trong các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính, buôn bán hàng cấm.

**45.** **Hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình**/ Đỗ Đức Hồng Hà// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 24-34.

Nội dung: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 21/11/2007, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2008. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích làm rõ những bất cập, nguyên nhân của những bất cập trong chính sách pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình và kiến nghị các giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; chính sách; hoà giải.

**46. Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đối với trẻ em**/ Phan Minh Lưu An// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 26 - 33.

Nội dung: Tại Việt Nam, tình trạng bạo lực gia đình đối với trẻ em đang diễn ra đáng lo ngại. Điều này gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống và sự phát triển của trẻ. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số điểm bất cập trong các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống bạo lực gia đình đối với trẻ em và đưa ra một số giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

Từ khóa: Trẻ em, bạo lực gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình

**47.** **Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý địa giới hành chính/** Phan Thái Bình, Lê Nho Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 28-32.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, các tác giả trình bày khái quát khái niệm và yêu cầu quản lý địa giới hành chính; đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật về quản lý địa giới hành chính; từ đó đề xuất một số giải pháp cụ thể, trong đó có kiến nghị ban hành Luật Quản lý địa giới hành chính ở nước ta.

Từ khóa: Địa giới hành chính, đơn vị hành chính, quản lý địa giới hành chính

**48. Hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam về biện pháp bảo đảm phong toả tài khoản, tài sản của người phải thi hành án dân sự**/ Trần Phương Thảo// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 82 - 92.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu và đánh giá các quy định của pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam hiện hành về biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản, tài sản của người phải thi hành án, tham khảo thực tiễn áp dụng để nhận ra những vướng mắc, bất cập, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị về điều kiện, thời hạn, thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản, tài sản của người phải thi hành án.

Từ khóa: Thi hành án dân sự, biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản

**49.** **Hoàn thiện pháp luật để thực hiện các cam kết về môi trường theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**/ Bùi Hải Thiêm, Trần Thị Quang Hồng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 10-16.

Nội dung: Quốc hội có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện pháp luật nhằm thực hiện các cam kết của Việt Nam theo các Hiệp định thương mại tự do. Các cam kết về môi trường theo hai Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, điển hình là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) đang đặt ra cho Quốc hội nhiều yêu cầu cao hơn ở phương diện “nội luật hoá” để pháp luật tương thích với các cam kết, đóng góp vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện các cam kết quốc tế đó.

Từ khóa: Quốc hội, nội luật hoá, Hiệp định thương mại tự do, bảo vệ môi trường.

**50.** **Hoàn thiện pháp luật về giám sát của xã hội đối với hội đồng nhân dân các cấp ở Việt Nam hiện nay**/ Đặng Thị Hà// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 15-26.

Nội dung: Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước Việt Nam được chia thành bốn phân hệ cơ quan, trong đó hội đồng nhân dân (HĐND) là nhánh cơ quan đại diện hay còn gọi là hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước. Ở cấp địa phương, HĐND các cấp có chức năng quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và giám sát việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước ở địa phương. Đây là cơ quan duy nhất ở địa phương do nhân dân trực tiếp bầu nên, nhận quyền lực trực tiếp từ nhân dân và đại diện cho ý chí của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Vì thế, để tránh tình trạng các cơ quan quyền lực ở địa phương lạm dụng hoặc không làm tròn chức năng đại diện của mình, việc xây dựng và hoàn thiện cơ chế giám sát của xã hội đối với HĐND các cấp là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Giám sát, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc

**51. Hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động thanh tra/** Bùi Thị Đào, Nguyễn Thị Thảo// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 28-34.

**Nội dung:** Giám sát hoạt động thanh tra là công việc quan trọng nhằm bảo đảm thanh tra đúng pháp luật, phù hợp với thực tế. Việc luật hóa các quy định về giám sát hoạt động thanh tra là cần thiết nhằm nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định về hoạt động quan trọng này. Đồng thời, Luật Thanh tra năm 2010 cũng cần có những sửa đổi để có những quy định hợp lý hơn về giám sát hoạt động thanh tra đối với các chủ thể giám sát là người ra quyết định thanh tra, tổ giám sát, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ giám sát.

**Từ khóa:** Giám sát, thanh tra, giám sát hoạt động thanh tra, Luật Thanh tra.

**52.** **Hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở**/ Nguyễn Đăng Dung// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 21-25.

Nội dung: Tác giả của bài viết cho rằng dân chủ ở cơ sở không đồng nhất với dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cũng như ở các cơ quan nhà nước và các thiết chế chuyên biệt khác… Vì vậy, phạm vi điều chỉnh của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sởchỉ nên giới hạn điều chỉnh hoạt động tự quyết của các cụm dân cư dưới cấp xã, phường, thị trấn; như bản, thôn, làng, phun, sóc, ấp, chung cư, tổ dân phố… Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở cần loại bỏ những quy định dân chủ ở cơ sở đối với các cơ quan nhà nước, cùng các thiết chế chuyên biệt khác của xã hội, và của cả chính quyền địa phương cấp cơ sở xã, phường, thị trấn.

Từ khóa: Dân chủ, dân chủ sở cơ sở,thực hiện dân chủ ở cơ sở.

**53.** **Hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy chính quyền và thực hiện phân quyền, phân cấp ở thành phố Hà Nội**/ Đoàn Trung Kiên, Đoàn Thị Tố Uyên// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 3-14.

Nội dung: Việc thực thi Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn trên thực tế còn tồn tại những hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật và việc thực thi pháp luật, bài viết đề xuất giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô để hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền và thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền nhằm phát huy vị thế, vai trò, tạo động lực phát triển mạnh mẽ hơn cho thủ đô Hà Nội.

Từ khóa: Giải pháp, bộ máy chính quyền, phân cấp, phân quyền, thành phố Hà Nội

**54. Hoàn thiện quy định về hợp đồng theo mẫu trong Bộ luật dân sự năm 2015**/ Trần Ngọc Hiệp// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 57 - 66.

Nội dung: Hợp đồng theo mẫu đóng vai trò quan trọng khi hiện diện ở nhiều lĩnh vực thiết yếu trong cuộc sống. Tuy nhiên, các quy định pháp luật hiện hành về hợp đồng theo mẫu vẫn tồn tại nhiều bất cập, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các bên, đặc biệt là bên được đề nghị giao kết hợp đồng theo mẫu. Do đó, việc hoàn thiện các quy định pháp luật về hợp đồng theo mẫu, đặc biệt trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là rất cần thiết. Bài viết chỉ ra một số bất cập của pháp luật về hợp đồng theo mẫu trong Bộ luật Dân sự liên quan đến cấu trúc tổng thể, khái niệm, giao kết, nội dung và hình thức, đồng thời kiến nghị những giải pháp cụ thể để hoàn thiện những quy định này.

Từ khóa: Hợp đồng theo mẫu, kiểm soát, cấu trúc, nội dung

**55.** **Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi thao túng thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Thị Hồng Phước, Cao Thị Thùy Như// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 40-48.

Nội dung: Hành vi “thao túng thị trường chứng khoán” đang diễn ra ngày càng phức tạp, tác động xấu đến thị trường chứng khoán, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của nhà đầu tư. Vấn đề đặt ra hiện nay là cần có khung pháp lý hoàn chỉnh kiểm soát, hạn chế hành vi này để bảo đảm sự minh bạch, phát triển lành mạnh của thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích các quy định của pháp luật về xử lý hành vi thao túng thị trường chứng khoán, chỉ ra bất cập, hạn chế và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: Thị trường chứng khoán, thao túng thị trường chứng khoán.

**56.** **Hoàn thiện quy định của pháp luật về hợp đồng góp vốn và thuê quyền sử dụng đất**/ Nguyễn Thùy Trang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 35-43.

Nội dung: Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số vấn đề cơ bản liên quan đến hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, từ đó chỉ ra một số vướng mắc và đề xuất hoàn thiện pháp luật.

Từ khóa: Hợp đồng về quyền sử dụng đất, hợp đồng hợp tác bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất.

**57.** **Hoàn thiện quy định của pháp luật về dịch vụ Mobile money**/ Nguyễn Trung Dương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 49-57.

Nội dung: Với mục tiêu thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng một nền kinh tế không dùng tiền mặt, pháp luật ngày càng cho phép nhiều hơn các chủ thể được quyền cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trong xã hội. Bên cạnh các chủ thể truyền thống như các tổ chức tín dụng hay ví điện tử thì các nhà mạng viễn thông mới đây cũng được cho phép thí điểm cung ứng một dịch vụ mới - Mobile Money. Trong phạm vi bài viết này, từ việc phân tích những vấn đề pháp lý có liên quan đến dịch vụ Mobile Money, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Mobile Money, ví điện tử, thanh toán điện tử, tài khoản viễn thông.

**58.** **Hoàn thiện quy định của pháp luật về chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**/ Trần Linh Huân// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 24-30.

Nội dung: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong hoạt động quản lý khám, chữa bệnh, cũng như bảo đảm yêu cầu về khả năng trình độ của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; từ đó giúp cho hoạt động khám chữa bệnh đạt được tính an toàn, hiệu quả, chất lượng. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật về chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ở nước ta hiện vẫn còn tồn tại những hạn chế, bất cập; điều này đã làm ảnh hưởng lớn đến tính hiệu quả trong việc cấp, quản lý, kiểm soát và sử dụng chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Trong bài viết này, tác giả tập trung phân tích, đánh giá thực trạng các quy định của pháp luật về vấn đề này và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

**59. Hoàn thiện quy định của pháp luật về thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức**/ Cao Vũ Minh, Vũ Văn Huân// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19 (467) .- Tr. 42 - 49.

Nội dung: Thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức là một trong những nội dung quan trọng của pháp luật công vụ. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật hiện hành về thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và đề xuất hướng hoàn thiện.

Từ khóa:  Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, thẩm quyền xử lý kỷ luật, hình thức kỷ luật

**60. Hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống dịch**/ Lê Tiến Thành/ Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 42-47.

**Nội dung:** Hiện nay, mặc dù dịch bệnh Covid -19 đã được kiểm soát nhưng trong tương lai, các loại dịch bệnh nguy hiểm mới có thể xuất hiện và bùng phát. Vì vậy, cần có những biện pháp hữu hiệu để phòng, chống. Trong bối cảnh đó,việc hoàn thiện các quy định về phòng, chống dịch nói chung, xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống dịch nói riêng luôn là cần thiết.

**Từ khóa:** Vi phạm hành chính, phòng, chống dịch, xử phạt vi phạm hành chính

**61. Hoàn thiện quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng lao động thông qua phương tiện điện tử**/ Nguyễn Thị Tố Như// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19 (467) .- Tr. 50 - 55.

Nội dung: Giao kết hợp đồng lao động thông qua phương tuện điện tử là hình thức giao kết không mới, nhưng lần đầu được luật hóa. Bộ luật Lao động năm 2019 và Luật Giao dịch điện tử năm 2005 đã tạo lập các cơ sở pháp lý cơ bản nhằm bảo đảm cho người lao động và người sử dụng lao động có đầy đủ quyền và nghĩa vụ từ hợp đồng lao động điện tử giống như hợp đồng lao động truyền thống. Tuy nhiên, để hiện thực hóa việc triển khai hình thức giao kết này, các quy định của pháp luật liên quan cần phải được hoàn thiện nhằm tạo cơ sở pháp lý đầy đủ và phù hợp với thực tế.

Từ khóa:  Hợp đồng lao động điện tử, giao dịch điện tử, người lao động, người sử dụng lao động.

**62. Hợp đồng lao động và một số điểm mới của hợp đồng lao động tác động đến quan hệ lao động/** Cấn Hữu Dạn, Nguyễn Thị Nước// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 61 - 63.

**Nội dung:** Bài viết phân tích về điểm mới của bộ luật lao động 2019 liên quan đến hợp đồng lao động và tác động của chúng liên quan đến quan hệ lao động.

**Từ khóa:** Hợp đồng lao động, quan hệ lao động

**63. Học thuyết tương xứng trong hạn chế quyền sở - Vận dụng vào việc giải quyết vấn đề đền bù khi thu hồi đất**/ Nguyễn Ngọc Điện// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19 (467) .- Tr. 17 -25.

Nội dung: Học thuyết tương xứng (doctrine of proprotionality) được đề xướng từ thế kỷ XIX trên cơ sở kế thừa và phát triển các học thuyết về công lý số học và công lý hình học của các triết gia cổ đại; Học thuyết được xây dựng trong quá trình tìm kiếm giải pháp cho vấn đề làm thế nào giải quyết xung đột giữa các lợi ích trái ngược được các chủ thể khác nhau theo đuổi trong khuôn khổ thực hiện các quyền chủ thể, đặc biệt là quyền sở hữu. Liên quan đến việc thu hồi đất trong pháp luật Việt Nam, học thuyết được thể hiện thành nguyên tắc công bằng, thoả đáng trong đền bù cho người bị thiệt hại do thu hồi đất đã được khẳng định từ lâu. Trong khuôn khổ sửa đổi Luật Đất đai, cần rà soát, đánh giá chất lượng và hiệu quả của các quy định cụ thể hoá nguyên tắc này trong Luật hiện hành, từ đó suy nghĩ về việc hoàn thiện hệ thống quy định liên quan trong khuôn khổ sửa đổi Luật Đất đai.

Từ khóa: Học thuyết tương xứng, xung đột lợi ích, giới hạn quyền sở hữu, thu hồi đất, đền bù.

**64. Hướng tiếp cận và hoàn thiện pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam trước tác động lập pháp của thế giới và khu vực**/ Bạch Thị Nhã Nam// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 67 – 81,102.

Nội dung: Trong thời đại kinh tế số, dữ liệu cá nhân ngày càng trở nên quý giá và nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân trở nên cấp thiết đối với tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có Việt Nam. Nhiều quốc gia đã và đang trong quá trình xây dựng luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bài viết khái quát các mô hình tiếp cận và xây dựng pháp luật bảo vệ dữ liệu cá nhân của các khu vực pháp lí tiêu biểu trên thế giới và trong khu vực, từ đó chỉ ra các quan điểm tiếp cận điển hình, các giá trị công nhận cũng như chỉ ra các giá trị chung, cốt lõi về dữ liệu cá nhân,cơ chế pháp lí bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được công nhận cũng như chỉ ra các giá trị khác biệt tùy thuộc vào đặc điểm riêng của mỗi nền tài phán.

Từ khóa: Kinh tế số, dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu

**65.** **Hướng tới chính sách mới trong sửa đổi Luật thanh tra/** Nguyễn Quốc Văn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 20 (468) .- Tr. 23-34.

Nội dung: Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) dự kiến sẽ được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 4. Ở thời điểm này, những quy định mới tại Dự thảo Luật với cơ sở, tính chất và khả năng đáp ứng thực tiễn của nó đang được các đại biểu Quốc hội, các nhà khoa học, các nhà quản lý, những người làm thực tiễn, doanh nghiệp và người dân hết sức quan tâm. Trong bài viết này, tác giả trình bày, nhận xét về những điểm mới trong Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) và đưa ra những chính sách mới cần được hướng tới.

Từ khóa: Thanh tra; thanh tra nhà nước; thanh tra Chính phủ; phòng, chống tham nhũng.

**66. Khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai thông qua chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đấ**t/ Huỳnh Thị Kim Thoa// Nghiên cứu Lập pháp .- 2022 .-Số 16(464) .- Tr.18-26.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả trình bày khái niệm, vai trò của khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai thông qua chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất; đồng thời, phân tích những bất cập trong qui định của pháp luật hiện hành dẫn đến thực trạng nguồn tài chính này chưa được khai thác hiệu quả; từ đó đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khoá:** Nguồn lực tài chính đất đai, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

**67. Khai thác thế mạnh kinh tế vùng trung du và miền núi Bắc Bộ dưới góc nhìn địa lý học**/ Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Hải Nam, Phạm Thị Linh// Nghiên cứu địa lý nhân văn .-2022 .- Số 2(37).- Tr. 13 -20 .

Nội dung: Nghiên cứu này đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, kết hợp với khảo sát thực địa đánh giá các điều kiện và thực trạng phát triển. Kết quả cho thấy, một số thế mạnh tiêu biểu đã và đang được khai thác là: khai thác, chế biến khoáng sản; thủy điện, trồng và chế biến cây công nghiệp; cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới; chăn nuôi gia súc, thương mại quốc tế và kinh tế biển; du lịch. Trên cơ sở phân tích những thế mạnh và hạn chế của vùng, bài báo đã đề xuất một số giải pháp khai thác có hiệu quả các thế mạnh kinh tế của vùng*.*

Từ khóa*:* địa lý kinh tế, địa lý học, trung du và miền núi Bắc Bộ

**68. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo với phát triển văn hóa pháp luật**/ Ngô Ngọc Diễm// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr. 34 - 37.

Nội dung: Nâng cao vai trò, nhận thức của toàn dân trong việc phát triển văn hóa pháp luật thì sự đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng vai trò rất lớn trong những năm gần đây. Bài viết phân tích, đánh giá về thành tựu và đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong việc phát triển văn hóa pháp luật để từ đó đưa ra những kiến nghị và giải pháp.

Từ khóa: khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, văn hóa pháp luật

**69.** **Kiểm sát việc tuân theo pháp luật liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại**/ Trần Lê Đăng Phương, Nguyễn Thành Phương// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 31 -34.

Nội dung: Bài viết tập trung phân tích những bất cập trong quy định pháp luật về công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động của Tòa án liên quan đến trọng tài thương mại như: Kiểm sát hoạt động chỉ định, thay đổi trọng tài viên; hoạt động kiểm soát thu thập tài liệu, chứng cứ; hoạt động kiểm sát đăng ký phán quyết của trọng tài vụ việc; kiểm sát hoạt động hủy phán quyết trọng tài của Tòa án… Qua đó, nhóm tác giả đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện cơ chế này trong tương lai, góp phần xây dựng một môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh và thượng tôn pháp luật.

Từ khóa: Kiểm sát, tòa án, trọng tài thương mại.

**70. Kiểm soát hoạt động thu thuế đối với khu vực kinh tế chưa được quan sát tại Việt Nam**/ Nguyễn Minh Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 10 - 17.

Nội dung: Ở Việt Nam hiện nay, hoạt động của khu vực kinh tế chưa được quan sát đang phát triển rất mạnh. Tuy nhiên, việc kiểm soát thuế đối với khu vực kinh tế này còn chưa hiệu quả. Trong bài viết này, các tác giá tập trung phân tích những bất cập trong các quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm soát thuế đối với khu vực chưa được quan sát và đưa ra các giải pháp nhằm thu thuế hiệu quả, bảo đảm công bằng, nâng cao vai trò điều chỉnh của pháp luật, tránh thất thu thuế.

Từ khóa: Khu vực kinh tế chưa được quan sát, kiểm soát thuế thu nhập

**71. Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng chiến lược phòng chống tham nhũng quốc tế**/ Vũ Minh Châu, Kiều Diệu Ngân// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.42-47.

**Nội dung:** Chiến lược phòng chống tham nhũng quốc gia là “bản vẽ kiến trúc” vạch ra các giải pháp và lộ trình cho hoạt động phòng chống tham nhũng. Chiến lược phòng chống tham nhũng luôn luôn vận động để theo kịp với tình hình thực tiễn của hoạt động tham nhũng. Kinh nghiệm của các quốc gia phát triển về xây dựng chiến lược phòng chống tham nhũng quốc gia là nguồn tham khảo có trị cho Việt Nam. Bài viết phân tích và chọn lọc những kinh nghiệm phù hợp để áp dụng cho thực tiễn xây dựng chiến lược phòng chống tham nhũng quốc gia Việt Nam.

**Từ khoá:** Chiến lược quốc gia, phòng chống tham nhũng, kinh nghiệm quốc tế

**72. Kinh tế ban đêm và khung pháp lý về kinh tế ban đêm ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Vũ Hải, Hoàng Quỳnh Hoa// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.92-105.

**Nội dung:** Bài viết phân tích dưới góc độ lí luận về đặc trưng của kinh tế ban đêm, nhận diện và đánh giá về khung pháp lý điều chỉnh đối với kinh tế ban đêm để thấy được sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về kinh tế ban đêm ở Việt Nam.

**Từ khoá:** Kinh tế ban đêm, pháp luật, chính sách, luật Kinh tế

**73.** **Kinh tế hợp tác xã trong bối cảnh Việt Nam hiện nay và kiến nghị sửa đổi Luật hợp tác xã/** Nguyễn Ngọc Điện// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 20-27.

Nội dung: Hợp tác xã được hiểu là hội của những người kết nóm lại với nhau một cách tự nguyện nhằm đáp ứng các nhu cầu, nguyện vọng kinh tế, xã hội và văn hóa thông qua một doanh nghiệp được họ cùng nhau làm chủ và quản lý một cách dân chủ. Người hoạch định chính sách và người làm luaatjghi nhận xu hướng, được cho là hợp với các quy luật phát triển của kinh tế thị trường. Từ đó, xây dựng khung pháp lý cho sự hình thành và phát triển của thực thể kinh tế gọi là hợp tác xã nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của thành phần kinh tế này trên cơ sở hài hòa lợi ích, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Từ khóa: Hợp tác xã, kinh tế tập thể, xã viên, nguyên tắc Rochdale, kinh tế thị trường

**74. Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các tranh chấp lao độ**ng/ Nguyễn Văn Tuấn// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.60-62.

**Nội dung:** Khoản 1, Điều 179, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: ""Tranh chấp lao động là tranh chấp về quyền và nghĩa vụ, lợi ích phát sinh giữa các bên trong quá trình xác lập, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ lao động; tranh chấp giữa các tổ chức đại diện người lao động với nhau; tranh chấp phát sinh từ quan hệ có liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động"". Khi tham gia giải quyết các vụ án tranh chấp lao động, ngoài những kỹ năng chung, người Luật sư cần nắm được những đặc thù trong việc giải quyết các vụ án lao động cũng như hậu quả pháp lý của nó.

**Từ khoá:** Tranh chấp lao động, kỹ năng, kỹ năng luật sư, luật sư

**75. Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các tranh chấp thương mại**/ Nguyễn Quang Anh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.15-19.

**Nội dung:** Tranh chấp thương mại hiện nay là tranh chấp xảy ra cực kỳ phổ biến và phức tạp bởi vấn đề thường không chỉ nằm trong lĩnh vực thương mại mà còn liên quan tới nhiều lĩnh vực khác như đất đai, hành chính, thừa kế, hôn nhân gia đình... Điều đó đòi hỏi người Luật sư khi tham gia giải quyết các tranh chấp thương mại không chỉ cần có kiến thức sâu rộng ở nhiều lĩnh vực mà còn cần vận dụng rất nhiều kỹ năng như đối thoại, hòa giải, thương lượng… và kỹ năng tranh tụng. Tất cả những kỹ năng nêu trên thường được gọi chung là kỹ năng khi giải quyết tranh chấp thương mại của Luật sư.

**Từ khoá:** Tranh chấp thương mại, kỹ năng của luật sư, giải quyết tranh chấp thương mại

**76.** **Lãi chậm trả theo quyết định phần trách nhiệm dân sự của tòa án trong các vụ án hình sự**/ Lương Khải Ân// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 35 -39.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu về ý nghĩa của lãi suất, trách nhiệm do chậm trả tiền phải chịu lãi (lãi chậm trả) và mức lãi áp dụng trong trường hợp các bên coa thỏa thuận trong các vụ án hình sự khi xét xử có quyết định tuyên buộc trả khoản tiền bị chiếm đoạt, thất thoát. Bài viết cũng làm sáng tỏ những vấn đề còn hạn chế khi áp dụng quy định về lãi chậm trả vào thực tiễn xét xử án hình sự và hướng khắc phục.

Từ khóa: Lãi chậm trả, vụ án hình sự, trách nhiệm dân sự

**77.** **Lẽ công bằng – Một loại nguồn của pháp luật Việt Nam**/ Nhâm Thúy Lan// Luật học .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 34 - 43.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu lẽ công bằng dưới góc độ nguồn của pháp luật nói chung, nguồn của pháp luật Việt Nam nói riêng, bao gồm quan niệm về lẽ công bằng, sự tồn tại của lẽ công bằng ở một số hệ thống pháp luật trên thế giới, việc áp dụng lẽ công bằng trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay; trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện việc áp dụng lẽ công bằng với tư cách là một loại nguồn của pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Lẽ công bằng, nguồn pháp luật, hệ thống

**78.** **Lí thuyết pháp lí nữ quyền – Nhận thức và vận dụng trong xây dựng và thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Văn Năm// Luật học .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 25 - 33.

Nội dung: Lí thuyết pháp lí nữ quyền là gì? Liệu một lí thuyết pháp lí hình thành hơn 50 năm trước trong một bối cảnh chính trị, xã hội có rất nhiều sự khác biệt có thể hữu dụng trong việc nghiên cứu , áp dụng pháp luật trong bối cảnh Việt Nam. Bài viết này kết luận rằng việc nghiên cứu lí thuyết pháp lí nữ quyền có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chủ nghã nữ quyền, lí thuyết pháp luật nữ quyền, bất bình đẳng

**79.** **Luật nuôi con nuôi năm 2010: Những hạn chế, bất cập và hướng hoàn thiện**/ Nguyễn Thị Lan// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 49-61.

Nội dung: Bài viết phân tích và đánh giá những nội dung cơ bản của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, bao gồm: quy định chung, điều kiện nuôi con nuôi, hệ quả pháp lí của việc nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi. Trong mỗi nội dung, bài viết chỉ ra những điểm vướng mắc, bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung, từ đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi nhằm đảm bảo việc nuôi con nuôi đạt được đúng mục đích, đảm bảo quyền và lợi ích của các chủ thể trong quan hệ nuôi con nuôi, đặc biệt là trẻ em.

Từ khóa: Nuôi con nuôi, điều kiện nuôi con nuôi, hệ quả pháp lí nuôi con nuôi, chấm dứt nuôi con nuôi

**80. Luật phái sinh và Hợp đồng tương lai: Khung pháp lý toàn diện cho hoạt động của thị trường phái sinh tại Trung Quốc**/ Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Phương Linh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 286 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Luật phái sinh và Hơp đồng tương lai thể hiện nỗ lực đầy tham vọng trong việc cung cấp khuôn khổ pháp lý và quy định toàn diện cho hoạt động thị trường phái sinh tại Trung Quốc. Luật phái sinh và Hơp đồng tương lai loại bỏ đáng kể các rào cản cho sự phát triển của thị trường, mở đường thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước, tăng cường khả năng thực thi, quản lý rủi ro hiệu quả và hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế.

**Từ khóa**: Luật phái sinh, Thị trường phái sinh, thị trường chứng khoán

**81. Luật sư trong các chính phủ và chính quyền cách mạng trước năm 1975**/ Liêu Chí Trung// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr. 4 - 7.

Nội dung: Những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, trước diễn biến phức tạp của tình hình trong nước, chính quyền cách mạng đã phải trải qua những giai đoạn hết sức khó khăn, phức tạp. Tuy vậy, trong hoàn cảnh đó đã có nhiều Luật sư tham gia bộ máy chính quyền nhân dân, đồng thời có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp chung của đất nước. Bài viết giới thiệu về một số Luật sư tiêu biểu trong các chính phủ và chính quyền cách mạng để thấy phần nào vai trò, hoạt động của Luật sư trong quá trình xây dựng nhà nước và đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Từ khóa: Luật sư, Cách mạng tháng Tám,chính phủ cách mạng, chính quyền cách mạng

**82.** **Miễn trách nhiệm đối với vi phạm hợp đồng do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền**/ Nguyễn Văn Hùng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 3-7.

Nội dung: Chế định miễn trách nhiệm được quy định trong hệ thống pháp luật thương mại nhằm bảo đảm nguyên tắc công bằng cho các bên khi thực hiện hợp đồng. Bài viết phân tích quy định của pháp luật về trường hợp miễn nhiễm trách nhiệm đối với vi phạm hợp đồng do phải thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và bình luận một số tình huống áp dụng quy định này trong thực tiễn.

Từ khóa: Miễn trách nhiệm, hành vi vi phạm, Luật thương mại, quyết định của cơ quan nhà nước

**83.** **Mô hình chứng nhận y tế chung tại Liên minh Châu Âu trong bối cảnh dịch Covid-19 và một số vấn đề đặt ra đối với ASEAn/** Phạm Hồng Hạnh// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 115-127.

Nội dung: Tại Liên minh châu Âu, các quốc gia thành viên đã thống nhất triển khai hệ thống xác nhận y tế chung với tên gọi là Chứng nhận Covid kĩ thuật số nhằm tạo điều kiện cho công dân Liên minh châu Âu và các thành viên gia đình của họ thực hiện quyền tự do đi lại khi có căn cứ chứng minh rằng họ đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe cộng đồng. Bài viết phân tích các vấn đề pháp lí về Chứng nhận Covid kĩ thuật số của Liên minh châu Âu, từ đó đưa ra những lưu ý đối với ASEAN nếu triển khai hệ thống chứng nhận y tế này.

Từ khóa: Chứng nhận Covid kĩ thuật số, Liên minh châu Âu, chứng nhận y tế, tự do đi lại, không phân biệt đối xử

**84. Mô hình bảo hiến và gợi mở cho Việt Nam**/ Nguyễn Đăng Dung, Vũ Thành Cự// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 11 - 22.

Nội dung: Tính từ thế kỉ XIX, trên thế giới có hai mô hình bảo hiến chính là mô hình bảo hiến phi tập trung của Hoa Kỳ và mô hình bảo hiến tập trung của các quốc gia châu Âu lục địa. Bài viết phân tích lịch sử hình thành, đặc điểm của hai mô hình bảo hiến trên thế giới dưới góc độ so sánh và chỉ ra xu hướng xích lại gần nhau của hai mô hình này. Từ quá trình vận động phát triển của các mô hình, bài viết đưa ra những gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa: Mô hình bảo hiến, mô hình bảo hiến phi tập trung, mô hình bảo hiến tập trung

**85. Một số bất cập trong thực tiễn về bồi thường thiệt hại cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật**/ Nguyễn Quốc Duy, Nguyễn Khắc Hùng// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr. 34 - 37.

Nội dung: Trong giai đoạn hiện nay, trước bối cảnh kinh tế xã hội, thiên tai, dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp thì các tổ chức kinh tế tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro xuất hiện mỗi lúc một nhiều bởi những tác động tiêu cực. Tinh thần thượng tôn pháp luật lao động của chủ đầu tư với tư cách người sử dụng lao động đang chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật. Tuy nhiên, liên quan đến bồi thường thiệt hại cho người lao động do người sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng trái pháp luật đã phát sinh nhiều vướng mắc trong thực tiễn. Trên cơ sở thu thập và phân tích thông tin gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, bài viết chỉ ra một số bất cập và kiến nghị nhằm xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ thể sử dụng lao động theo pháp luật hiện hành đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Từ khóa: Bồi thường thiệt hại, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, người lao động, người sử dụng lao động, quan hệ lao động

**86.** **Một số bất cập của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và kiến nghị hoàn thiện/** Nguyễn Thị Yến, Vũ Thị Hòa Như// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 104-114.

Nội dung: Bài viết chỉ ra những vướng mắc cơ bản khi thi hành pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP, cũng như đưa ra một số giải pháp để tháo gỡ những vướng mắc và tồn tại của pháp luật về đầu tư theo phương thức này, nhằm không chỉ thay đổi pháp luật mà còn để hoàn thiện môi trường đầu tư theo phương thức PPP tại Việt Nam.

Từ khóa: Đối tác công tư, bảo đảm rủi ro, bảo lãnh Chính phủ, PPP

**87.** **Một số điểm mới trong Luật bảo vệ môi trường năm 2020 về quản lý chất thải rắn sinh hoạt**/ Chử Trọng Nghĩa// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 40 -43.

Nội dung: Cùng với tiến trình phát triển kinh tế hướng tới mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam, việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt đóng vai trò vô cùng quan trọng. Có thể nhận thấy, pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật và đây cũng chính là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng, đôi khi mất kiểm soát. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã có nhiều quy định mới nhằm cải cách mạnh mẽ các khâu trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở Việt Nam hiện nay, từ phân loại tại nguồn thải, lưu giữ, chuyển giao đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt... với mục tiêu nâng cao chất lượng môi trường sống. Bài viết đi sâu phân tích những quy định mới đó.

Từ khóa: Luật Bảo vệ môi trường, chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải rắn sinh hoạt

**88. Một số hạn chế, bất cập trong bộ luật tố tụng hình sự và kiến nghị hoàn thiện**/ Ngô Văn Vịnh// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 40 - 46.

Nội dung: Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ các hạn chế, bất cập ở một số quy định (về cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; về các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; về khởi tố, điều tra vụ án hình sự và quyết định việc truy tố) trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2021 (Bộ luật Tố tụng hình sự) và đề xuất hướng hoàn thiện các quy định này để bảo đảm kỹ thuật lập pháp, sự phù hợp, thống nhất của hệ thống pháp luật cũng như thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Từ khóa: Bộ luật Tố tụng hình sự; tố tụng hình sự.

**89. Một số vấn đề pháp lý về hỗ trợ quyền tiếp cận thông tin của người nộp thuế**/ Nguyễn Minh Hằng// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.106-115.

**Nội dung:** Pháp luật Việt Nam quy định mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Pháp luật về thuế của Việt Nam cũng đã có những quy định trong việc bảo vệ quyền hỗ trợ tiếp cận thông tin của người nộp thuế. Bài viết phân tích một số vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ quyền tiếp cận thông tin của người nộp thuế, phân tích, đánh giá thực trạng các qui định về pháp luật về hỗ trợ quyền tiếp cận thông tin của người nộp thuế và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các qui định của pháp luật về pháp luật hỗ trợ quyền tiếp cận thông tin của người nộp thuế.

**Từ khoá:** Hỗ trợ, quyền tiếp cận thông tin, người nộp thuế

**90.** **Một số vấn đề về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri**/ Phan Thanh Hà// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 3-9.

Nội dung: Bài viết trình bày về khái niệm trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri. Trên cơ sở đó, tác giả bình luận một số nội dung liên quan đến trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri ở Việt Nam hiện nay trên ba phương diện: trách nhiệm thực hiện chức năng đại diện thông qua hoạt động tại Quốc hội; trách nhiệm trong mối quan hệ với cử tri; trách nhiệm khi có sai phạm hoặc mất tín nhiệm.

Từ khóa: Đại biểu Quốc hội, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, cử tri

**91. Một số vấn đề về phí trọng tài thương mại**/ Nguyễ Tiến Mạnh// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 9 .- Tr. 14 - 20.

Nội dung: Mặc dù hội đồng trọng tài đầu tiên tại Việt Nam đã được thành lập từ những năm 60 của thế kỷ XX, tuy nhiên sau nhiều năm Phaps lệnh và Luật Trọng tài thương mại được sửa đổi, bổ sung thì cơ chế giải quyết bằng trọng tài những năm gần đây mới được tiếp cận và áp dụng nhiều hơn. Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và sau đó là Nghị quyết số 01/2014/NQ – HĐTP Ngày 20/03/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã làm rõ hơn một số quy định của Luật này.

Từ khóa: Trọng tài thương mại, phí trọng tài thương mại, Luật trọng tài thương mại

**92. Một số ý kiến về tội phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ**/ Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Mộng Cầm// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.14-17.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những điểm mới của tội ""Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"" trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; phân tích những tồn tại, hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự về tội phạm này, từ đó đề xuất hướng hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về tội ""Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"", góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng trên thực tiễn.

**Từ khoá:** Đường bộ, giao thông, tội phạm, vi phạm quy định

**93. Mở rộng phạm vi hoạt động của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân ở Việt Nam**/ Vũ Thế Hoài, Hồ Trần Hưng, Quách Thị Ngọc Thiện// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19 (467) .- Tr. 32 -41.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả chỉ ra các vướng mắc, bất hợp lý khi thu hẹp phạm vi hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân thông qua việc phân tích thị trường luật sư hành nghề với tư cách cá nhân hiện nay ở Việt Nam; so sánh với các hình thức hành nghề luật sư thông qua góc nhìn quản trị rủi ro; bàn luận về việc đánh giá mức độ chuyên nghiệp của luật sư; và so sánh quy định về hành nghề luật sư tại Việt Nam với quy định về hành nghề luật sư ở một số quốc gia trên thế giới; và đưa ra các kiến nghịsửa đổi Luật Luật sư năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012.

Từ khóa:  Luật sư, hành nghề luật sư với tư cách cá nhân, luật sư nội bộ

**94. Nạn nhân của tội phạm là người chưa thành niên trong các văn bản pháp lý quốc tế và những gợi mở cho pháp luật Việt Nam/** Lương Thị Mỹ Quỳnh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 15-27 .

**Nội dung:** Hệ thống tư pháp người chưa thành niên được thiết lập chủ yếu dựa trên niềm tin rằng trẻ em cần được đảm bảo bởi một hệ thống pháp luật riêng biệt với người lớn, vì nhu cầu phát triển và tâm lý xã hội đặc biệt của chúng. Tuy nhiên, trẻ em trong vai trò là nạn nhân của tội phạm (người bị hại) lại chưa thực sự được quan tâm sâu sắc và toàn diện trong hệ thống tư pháp.

**Từ khóa:** Nạn nhân của tội phạm, tư pháp hình sự người chưa thành niên.

**95. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**/ Nguyễn Minh Đoan// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 3 - 10.

Nội dung: Bài viết nêu lên một số giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam góp phần thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã họi chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền, xây dựng, hoàn thiện

**96.** **Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc phát triển án lệ và giải pháp khắc phục**/ Thái Chí Bình// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 27-30.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích thực trạng ban hành án lệ của Tòa án nhân dân tối cao, nguyên nhân ảnh hưởng đến việc phát triển án lệ và đề xuất giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Án lệ, nguồn luật, hệ thống pháp luật

**97.** **Nguyên tắc công bằng trong phân định biển và thực tiễn áp dụng**/ Nguyễn Thị Hồng Vân// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 13-20.

Nội dung: Phân định biển là quá trình hoạch định đường ranh giới phân tách giữa hai hay nhiều quốc gia có các vùng biển liền kề hoặc tiếp giáp đối diện. Luật biển quốc tế hiện đại đã thành công khi thiết lập được một trật tự pháp lý cho các vùng biển, đại dương và góp phần hình thành nên các nguyên tắc công bằng trong phân định biển giữa các quốc gia. Trong đó, “thoả thuận” là giải pháp tối cao cho nguyên tắc phân định, nhưng “công bằng” mới là kết quả mà các bên hướng tới. Do vậy, việc phân định luôn phải được thực hiện theo phương pháp công bằng có tính đến các hoàn cảnh liên quan để bảo đảm lợi ích công bằng cho các bên.

Từ khóa: Nguyên tắc công bằng, phân định biển, luật biển quốc tế, Công ước Luật biển năm 1982.

**98.** **Nguyên tắc, hình thức kế thừa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Văn Năm// Luật học .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 14 - 24.

Nội dung: Kế thừa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong xây dựng pháp luật vừa là yêu cầu tự thân của việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, vừa nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Ở Việt Nam, vấn đề kế thừa giá trị đạo đức truyền thống dân tộc đã được đề ra trong các văn kiện của Đảng từ khá sớm. Bên cạnh những kết quả đã được được, thời gian gần đây, đạo đức truyền thống dân tộc có biểu hiện thoái hóa, xuống cấp. Vì vậy, cần có những nghiên cứu toàn diện, xác định rõ những nguyên tắc, cách thức nhằm giữ gìn và phát huy triệt để các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, xây dựng nền văn hóa mới dân tộc, hiện đại, nhân văn. Bài viết phân tích những nguyên tắc và hình thức nhằm kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc trong hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Giá trị đạo đức, truyền thống dân tộc, xây dựng pháp luật

**99. Những ngoại lệ cho phép luật sư thực hiện vụ việc dù có xung đột lợi ích**/ Nguyễn Hải Nam// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 11 .- Tr. 17 - 21.

Nội dung: Thể chế phát triển bền vững là khái niệm được nêu ra tại Đại hội Đảng lần thứ XIII. Trong những năm đổi mới gần đây, khái niệm này được nhiều người quan tâm nghiên cứu về các mặt thể chế, phát triển, phát triển bền vữdù có xung đột lọi ng. Tuy nhiên, khi lý giải, người nghiên cứu chỉ tập trung đi sâu vào tính chất hình thức bên ngoài, bản chất nội dung bên trong, chứ không phân tích cụ thể thực chất nguyên lý toàn diện ở giữa; đồng thời không chỉ ra mối liên hệ theo quy luật, hiện thực phát triển khách quan giữa các mặt này với nhau. Tức là, thể chế, phát triển, thể chế phát triển bền vững chưa được làm sáng tỏ về thực chất. Bằng tư duy sáng tạo khoa học, tác giả bài viết phân tích, làm rõ thực chất, hạn chế nhận thức, đồng thời kiến nghị giải pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển bền vững trên nền tảng tư tưởng đúng đắn của Hồ Chí Minh.

Từ khóa:  Thế chế, phát triển, thể chế phát triển bền vững

**100. Những xung đột lợi ích điển hình trong hành nghề luật sư**/ Nguyễn Hải Nam// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr.12 - 16.

Nội dung: Với bài “ Giải quyết xung đột lợi ích trong hàng nghề luật sư” đăng Tạp chí Luật sư Việt Nam số tháng 9/2022, tác giả đã phân tích khái niệm “xung đột lợi ích” và những yêu cầu về hành vi ứng xử cơ bản của luật sư Việt Nam. Bài viết dưới đây tiếp tục phân tích những tình huống điển hình về xung đột lợi ích mà luật sư phải giải quyết trong khi hành nghề.

Từ khóa: Luật sư, xung đột lợi ích, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp

**101. Những vướng mắc từ thực tiễn thực hiện Luật Sở hữu trí tuệ**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.47-52.

**Nội dung:** Theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ (Luật SHTT), quyền sở hữu trí tuệ là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng. Qua hơn 16 năm thực hiện(1), Luật SHTT đã phát huy hiệu quả to lớn trong thực tiễn, tạo hành lang pháp lý hữu hiệu trong việc xác lập, bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Tuy nhiên, quá trình thực thi Luật SHTT thời gian qua cũng cho thấy một số quy định của Luật đang bộc lộ những hạn chế, bất cập so với yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nhanh chóng về công nghiệp và đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nên việc tăng cường bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ đang trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Do vậy, việc chỉ ra các hạn chế trong quá trình thực hiện, từ đó sửa đổi, bổ sung Luật SHTT là đòi hỏi cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá:** Quyền sở hữu trí tuệ, Luật Sở hữu trí tuệ, thực hiện Luật Sở hữu trí tuệ

**102.** **Phân định quyền giữa chính quyền Trung ương với chính quyền địa phương và một số vấn đề đặt ra khi xây dựng mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội/** Đoàn Trung Kiên, Lê Thị Thiều Hoa// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 10-19.

Nội dung: Trên cơ sở phân tích một số nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa trung ương với địa phương, cũng như đưa ra một số đánh giá về pháp luật phân quyền, phân cấp hiện hành, các tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm tăng cường phân quyền, phân cấp cho chính quyền Thủ đô trong bối cảnh Thành phố đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị.

Từ khóa: Phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền, chính quyền đô thị, Hà Nội.

**103. Phát triển kết cấu hạ tầng nhà ở đồng bộ cho người lao động trog các khu công nghiệp ở Việt Nam**/ Hoàng Xuân Nghĩa, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Hưởng// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 34 - 39.

Nội dung: Trong bài viết này, các tác giả đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng nhà ở đồng bộ trong các khu công nghiệp ở nước ta nhằm góp phần bảo đảm ổn định đời sống, an ninh xã hội, thu hút dòng đầu tư chất lượng cao và chuyển dịch các chuỗi cung ứng vào Việt Nam.

Từ khóa: Kết cấu hạ tầng nhà ở đồng bộ, khu công nghiệp, nhà ở xã hội

**104. Pháp luật với vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa quyền được sống trong môi trường trong lành và quyền sở hữu**/ Nguyễn Văn Phương// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.63-78.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu mối quan hệ, tác động qua lại giữa quyền được sống trong môi trường trong lành và quyền sở hữu, đánh giá thực trạng pháp luật trong việc giải quyết mối quan hệ này, đề xuất quan điểm giải quyết mối quan hệ giữa quyền được sống trong môi trường trong lành và quyền sở hữu và kiến nghị hoàn thiện pháp luật hiện hành.

**Từ khoá:** Môi trường trong lành, quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền sở hữu

**105. Pháp luật an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở Nhật Bản - Một số kiến nghị**/ Trần Thị Lệ Hằng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.37-41.

**Nội dung:** Già hóa dân số đang là xu thế tất yếu đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu với tốc độ ngày càng nhanh, và tác động lên mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội của tất cả các quốc gia trên thế giới trong đó có Nhật Bản. Trong nhiều thập niên qua, Nhật Bản là một trong những quốc gia điển hình có hệ thống pháp luật an sinh xã hội đối với người cao tuổi khá thành công. Những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách pháp luật an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở Nhật Bản có thể là những gợi ý hữu ích đối với thực hiện an sinh xã hội và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay. Bài viết này tác giả phân tích quy định pháp luật an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở Nhật Bản đã có kinh nghiệm đối mặt với thực trạng già hoá dân số, từ đó đưa ra các kiến nghị đối với pháp luật an sinh xã hội (ASXH) cho người cao tuổi ở Việt Nam.

**Từ khoá:** An sinh xã hội, chính sách, pháp luật, người cao tuổi

**106.** **Pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam trước thách thức của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số mới nổi/** Đỗ Giang Nam, Đào Trọng Khôi// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 20 (468) .- Tr. 3-13.

Nội dung: Trên cơ sở nhận diện đặc trưng của trí tuệ nhân tạo(AI) và các công nghệ số mới nổi khác, các tác giả bài viết phân tích thách thức pháp lý của AI gây ra đối với hệ thống pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồnghiện hành củaViệt Nam và đưa ra các giải pháp để bảo đảm vai trò điều tiết của Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồngcũngnhư thúc đẩy sáng tạo và không cản trở công nghệ mới phát triển.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo, công nghệ số mới nổi, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**107. Pháp luật Cộng Hòa Pháp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến động sản : quyền cầm giữ; bảo lưu quyền sở hữu và giá trị tham thảo cho Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Điện// Nghiên cứu Lập pháp .- 2022 .- Số 16(464) .- Tr.49-58.

**Nội dung:** Trong các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối vật có đối tượng là động sản, có hai biện pháp đáng chú ý, đó là quyền cầm giữ và bảo lưu quyền sở hữu. Thực tiễn ghi nhận việc thực hiện các biện pháp này khá phổ biến, nhất là liên quan đến các tài sản như ô tô, xe máy, nhưng pháp luật hiện hành chưa qui định chặt chẽ và khó áp dụng. Việc tìm hiểu kỹ nội dung của các chế định bảo đảm thực hiện nghĩa vụ này trong pháp luật của Cộng hòa Pháp sẽ giúp ích cho việc hoàn thiện các chế định tương ứng trong pháp luật Việt Nam.

**Từ khoá:** Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, quyền cầm giữ, bảo lưu quyền sở hữu

**108. Pháp luật Tài chính góp phần thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ**/ Đào Vũ// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật tài chính đối với sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, khuyến khích phổ biến và chuyển giao công nghệ, tăng cường các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kịp thời thế chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về sở hữu trí tuệ và hoàn thiện khung khổ pháp luật của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa**: Pháp luật, tài chính, tài sản, trí tuệ, bảo hộ, quyền sở hữu trí tuệ

**109.** **Pháp luật về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần: Thực trạng và kiến nghị**/ Bùi Thị Quỳnh Thơ// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 15(463) .- Tr. 26-30.

Nội dung: Ngày 22/6/2015, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Đây là căn cứ pháp lý quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Đảng, yêu cầu của Chính phủ. Tác giả phân tích thực trạng chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2016-2020 và đưa ra các kiến nghị nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025.

Từ khóa: Đơn vị sự nghiệp công lập, công ty cổ phần.

**110. Pháp luật về từ thiện của Trung Quốc và một số gợi mở cho Việt Nam**/ Trần Thị Hải Yến// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 8(258) .- Tr. 42-50.

**Nội dung**: Trung Quốc là quốc gia có hệ thống pháp luật điều chỉnh các hoạt động từ thiện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức từ thiện, người thụ hưởng và những người tham gia, thúc đẩy tiến bộ xã hội và chia sẻ thành quả của sự phát triển. Bài viết đề cập đến các nguyên tắc, các nội dung cơ bản của pháp luật từ thiện Trung Quốc. Dựa trên kinh nghiệm của Trung Quốc, bài viết đề xuất một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật, từ thiện, Trung Quốc

**111. Pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư**/ Chu Hồng Thanh// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr.20 - 24.

Nội dung: Quyền riêng tư là quyền con người, gắn với mỗi cá nhân con người, được pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam xác định rõ, rất nhấn mạnh, thậm chí coi quyền riêng tư là “thiêng liêng” là “bất khả xâm phạm”. Tuy nhiên, với nhận thức xã hội còn hạn chế, sự lạm quyền của bộ máy quyền lực, sự phức tạp và xung đột lợi ích xã hội, sự bất ổn trong an sinh xã hội và an ninh cá nhân, những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường và công nghệ mới….quyền riêng tư và đang bị vi phạm ngày càng nghiêm trọng trong tất cả các lĩnh vực dân sự, hành chính, kinh tế, dân sự, đời sống cộng đồng và sinh hoạt gia đình. Việc nâng cao nhận thức pháp lý và hoàn thiện pháp luật về quyền riêng tư đang trở nên cấp bách có tính thời sự cao.

Từ khóa: Quyền riêng tư, bảo vệ quyền riêng tư

**112.** **Pháp luật Việt Nam về định giá sáng chế nhận diện những bất cập và kiến nghị hoàn thiện**/ Trần Văn Nam, Đỗ Minh Tuấn// Luật học .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 69 – 68 - 78.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu khái quát thực trạng pháp luật Việt Nam về định giá sáng chế, chỉ ra sự tồn tại của pháp luật Việt Nam về định giá sáng chế gồm: Còn có sự thống nhất sử dụng thuật ngữ; Có những sai sót nhất định

Từ khóa: Tố tụng hình sự, người bào chữa, thu thập, giao chứng cứ, pháp luật quốc tế, pháp luật nước ngoài

**113. Pháp nhân theo Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Nguyễn Phi Hùng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.18-21.

**Nội dung:** Bộ luật Dân sự năm 2015 được ban hành là một bước tiến bộ lớn của pháp luật dân sự Việt Nam. Trong đó, quy định mới về pháp nhân nói chung góp phần làm cơ sở cho Nhà nước điều chỉnh hành vi của chủ thế này, đặc biệt liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy vậy, các quy định về pháp nhân theo Bộ luật Dân sự năm 2015 đã tạo nên sự nhận thức không thống nhất, dẫn đến hiểu sai bản chất của pháp nhân, làm ảnh hưởng tới vấn đề thực thi trên thực tế. Do đó cần có những nghiên cứu nhằm đề xuất định hướng hoàn thiện, góp phần điều chỉnh hiệu quả hành vi của pháp nhân trên thực tế.

**Từ khoá:** Bộ luật Dân sự năm 2015, pháp nhân, pháp luật về pháp nhân

**114. Pháp nhân và sự lạm dụng tư cách pháp nhân trong hoạt động thương mại**/ Nguyễn Văn Lâm// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 9 .- Tr. 21 - 24.

Nội dung: Pháp nhân là chủ thể độc lập, có tài sản riêng và có các quyền, gánh vác nghĩa vụ khi tham gia quan hệ pháp luật. Pháp nhân ra đời nhằm đáp ứng điều kiện của đời sống xã hội và hoạt động lập pháp. Tuy nhiên, ngày càng phổ biến trong thực tế việc lợi dụng tư cách pháp nhân để lừa đảo, thực hiện các hành vi không phục vụ lợi ích của pháp nhân hoặc vi phạm pháp luật gây tổn hại đến các chủ thể khác. Bài viết này sẽ phân tích những đặc tính pháp lý cơ bản của pháp nhân và sự lạm dụng tư cách pháp nhân trong thực tiễn hoạt động thương mại.

Từ khóa: Pháp nhân, tư cách pháp nhân, lạm dụng tư cách pháp nhân

**115. Pháp nhân và sự lạm dụng tư cách pháp nhân trong hoạt động thương mại**/ Nguyễn Văn Lâm// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.21-24.

**Nội dung:** Pháp nhân là chủ thể độc lập, có tài sản riêng và có các quyền, gánh vác nghĩa vụ khi tham gia quan hệ pháp luật. Pháp nhân ra đời nhằm đáp ứng điều kiện của đời sống xã hội và hoạt động lập pháp. Tuy nhiên, ngày càng phổ biến trong thực tế việc lợi dụng tư cách pháp nhân để lừa đảo, thực hiện các hành vi không phục vụ lợi ích của pháp nhân hoặc vi phạm pháp luật gây tổn hại đến các chủ thể khác. Bài viết này sẽ phân tích những đặc tính pháp lý cơ bản của pháp nhân và sự lạm dụng tư cách pháp nhân trong thực tiễn hoạt động thương mại.

**Từ khoá:** Pháp nhân, tư cách pháp nhân, lạm dụng tư cách pháp nhân

**116. Phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**/ Nguyễn Quang hợp// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 34-45.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tổng kết thực trạng phát triển du lịch tâm linh của Tuyên Quang và đưa ra một số giải pháp thúc đẩy loại hình du lịch này phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Tỉnh hiện có 40 điểm du lịch tâm linh với sản phẩm du lịch tâm linh đặc thù là tín ngưỡng thờ mẫu. Tuy nhiên nhân lực của du lịch tâm linh còn thiếu và yếu. Khách du lịch chủ yếu là khách nội địa, lượng khách mang tính thời vụ.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, du lịch tâm linh, Tuyên Quang

**117. Quản lý Nhà nước về di sản văn hóa và những vấn đề đặt r**a/ Đinh Công Tuấn, Ngô Ngọc Diễm// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.22-26.

**Nội dung:** Di sản văn hóa từ lâu đã là một niềm tự hào của mỗi quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới, trong đó có cả Việt Nam. Bởi nó không đơn thuần là nét đẹp văn hóa mà còn được xem như yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và phát triển bền vững của một đất nước. Những năm qua, công tác quản lý Nhà nước về di sản văn hóa luôn được quan tâm, tạo điểm nhấn và hiệu ứng tích cực trong đời sống xã hội, góp phần bảo tồn, phát huy giá trị những di sản văn hóa quý báu của dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn di sản văn hóa, tín ngưỡng, tinh thần của nhân dân. Dù vậy, cần phải tiếp tục nâng cao, tăng cường vai trò quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn các giá trị di sản văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm trong việc gìn giữ, bảo vệ các giá trị di sản văn hóa của dân tộc.

**Từ khoá:** Di sản văn hóa, văn hóa, quản lý nhà nước, quản lý văn hóa

**118. Quản lý tài sản phá sản theo pháp luật về phá sản ở Việt Nam trong điều kiện mới/** Nguyễn Thị Hải Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 98 - 100.

**Nội dung:** Quản lý tài sản phá sản có vai trò quan trọng trong việc bảo toàn tài sản phá sản của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, đảm bảo các nghĩa vụ tài sản của doanh nghiệp trong quá trình xử lý doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy quản lý tài sản phá sản vẫn chưa được coi đúng mức, các quy định về quản lý tài sản phá sản còn thiếu hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn cho quá trình thực thi, đặc biệt đặt trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế độ kế toán, tài chính trong doanh nghiệp ở Việt Nam còn nhiều hạn chế. **Từ khóa:** Quản lý tài sản phá sản, pháp luật về phá sản,Việt Nam

**119. Quy định "Bảo lưu quyền sở hữu" theo Bộ Luật dân sự năm 2015**/ Nguyễn Nam Trung// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 30-38.

**Nội dung**: “Bảo lưu quyền sở hữu” được quy định tại Điều 331, 332, 333, và 334 của BLDS 2015 đang gây ra nhiều tranh cãi về mặt khoa học pháp lý và thực tiễn áp dụng, khi chưa đảm bảo sự thống nhất với các quy định khác của BLDS 2015, và có nhiều quy định khó có khả năng thực thi trên thực tế, khiến cho điều khoản “Bảo lưu quyền sở hữu” ít được các bên đưa vào trong hợp đồng mua bán của mình. Bài viết này đi sâu vào việc phân tích, bình luận và đưa ra giải pháp hoàn thiện các quy định của BLDS 2015.

**Từ khóa**: Bảo lưu quyền sở hữu, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, hợp đồng mua bán hàng hóa, Bộ Luật dân sự năm 2015

**120.** **Quy định thời hạn sở hữu chung cư: Những vấn đề pháp lý và thực tiễn**/ Ngô Ngọc Diễm, Chu Huyền My// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 49-50.

Nội dung: Dự thảo lần hai Luật Nhà ở (sửa đổi), lấy ý kiến người dân từ 06/09/2022 đã đưa ra hai phương án quy định mới về việc quy định thời hạn sở hữu chung cư. Đây không phải một quy định chưa có tiền lệ trên thế giới nhưng đối với Việt Nam, đặc biệt là đối với tâm lý sở hữu nhà đất của người dân thì lại có nhiều ý kiến trái chiều xoay quanh quy định này. Vấn đề liệu rằng quy định này đưa ra có phù hợp với thực tiễn của pháp luật Việt Nam hay chính sách này đã được hiểu đúng hay chưa vẫn cần được bàn luận thêm. Qua bài viết này, tác giả phân tích những vấn đề pháp lý của quy định thời hạn sở hữu chung cư và thực tiễn áp dụng quy định này, từ đó nêu ra những vướng mắc còn tồn đọng và kiến nghị giải pháp.

Từ khóa: Thời hạn chung cư, nhà ở, dự thảo Luật Nhà ở, quyền sở hữu

**121. Quy định của pháp luật về hủy kết quả đấu giá tài sản thi hành án dân sự và một số kiến nghị**/ Nguyễn Thị Thúy Hằng// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 93 - 102.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu một số bất cập, vướng mắc liên quan đến chủ thể có quyền khởi kiện hủy kết quả đấu giá, thời hiệu khởi kiện hủy kết quả đấu giá, thẩm quyền của tòa án và hủy kết quả đấu giá; đề xuất kiến nghị để hoàn thiện pháp luật về việc xác định chủ thể có quyền khởi kiện hủy kết quả đấu giá, căn cứ xác định thời hiệu khởi kiện hủy kết quả đấu giá và căn cứ xác định thẩm quyền của tòa án về hủy kết quả đấu giá.

Từ khóa: Đấu giá tài sản, hủy kết quả đấu giá, tài sản thi hành án dân sự

**122. Quy định về hủy bỏ nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trong luật doanh nghiệp năm 2020 và hướng hoàn thiện/** Nguyễn Thị Ngọc Uyển// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 35-41.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày những điểm mới của quy định về hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, chỉ ra các hạn chế, bất cập của pháp luật Việt Nam về vấn đề này và có tham khảo thêm kinh nghiệm nước ngoài để đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**123.** **Quyền được lãng quên ở một số quốc gia và kiến nghị chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Yến, Đào Thị Khánh Linh, Trần Như Ý, Lê Thị Bích Ngọc// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 48 - 58.

Nội dung: “Quyền được lãng quên” là một quyền quan trọng cần được ghi nhận và bảo vệ. Bài viết phân tích, bình luận về các quy định của pháp luật ở một số quốc gia liên quan đến việc ghi nhận và bảo vệ quyền được lãng quên, và khuyến nghị một số chính sách cho Việt Nam.

Từ khóa: Quyền con người, quyền được lãng quên, quyền dân sự

**124.** **Quyền miễn trừ của Nghị sĩ Hoa Kỳ và một số gợi mở cho Việt Nam/** Nguyễn Mai Anh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 48-57.

Nội dung: Quyền miễn trừ mà đại biểu được hưởng khi thực hiện nhiệm vụ là một nội dung rất quan trọng trong chế định về đại biểu Quốc hội. Trên cơ sở phân tích một số quy định về quyền miễn trừ dành cho các thành viên của Nghị viện liên bang Hoa Kỳ, tác giả nêu ra một số kinh nghiệm tham khảo, chọn lọc áp dụng ở Việt Nam, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của đại bieeurdaan cử ở nước ta.

Từ khóa: Đại biểu Quốc hội, quyền miễn trừ trách nhiệm, quyền bất khả xâm phạm

**125. Quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử: Thực trạng và một số đề xuất**/ Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Thị Linh// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- Số 765 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Cùng với sự phát triển không ngừng của kỷ nguyên công nghệ số, hoạt động kinh doanh thương mại dần mở rộng phạm vi, quy mô, vượt ra khỏi thị trường kinh doanh truyền thống và diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ tại thị trường thương mại điện tử (TMĐT). Do TMĐT là một môi trường “mở” nên tiềm ẩn những nguy cơ, rủi ro về việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (SHTT). Điều này đặt ra những thách thức đối với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền SHTT của Việt Nam bắt kịp với xu thế phát triển chung. Bài viết chỉ ra thực trạng áp dụng pháp luật về sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử, từ đó đề xuất 3 nhóm giải pháp.

**Từ khóa**: Quyền sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử, pháp luật

**126. Quyền sở hữu trí tuệ trong phát triển thương hiệu quốc gia tại Hàn Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay**/ Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- Số 10(260) .- Tr. 61-60.

**Nội dung**: Bài viết đề cập quyền sở hữu trí tuệ trong phạm vi liên quan tới những lĩnh vực nổi trội của phát triển thương hiệu quốc gia, đó là các lĩnh vực khoa học - công nghệ và văn hóa quốc gia. Trên cơ sở đó, quyền sở hữu trí tuệ được mở rộng hơn khi liên quan trực tiếp tới công nghiệp văn hóa và quyền lực mềm của Hàn Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay.

**Từ khóa**: Quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu quốc gia, Hàn Quốc

**127. Quyền yêu cầu thi hành án phần bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**/ Đặng Thanh Hoa, Cao Nhất Linh// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.33-41.

**Nội dung**: Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) đều có qui định về ""phần"" bản án sơ thẩm nếu thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm mà không bị kháng cáo, kháng nghị thì sẽ phát sinh hiệu lực và có giá trị thi hành. Qua một tình huống thực tiễn minh họa, bài viết phân tích, luận giải về việc từ chối thi hành án trong trường hợp này cần phải được xem xét thận trọng vì có thể xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng của đương sự.

**Từ khoá:** Thi hành án, tố tụng dân sự, phần bản án sơ thẩm, kháng cáo, kháng nghị

**128.** **So sánh pháp luật hợp đồng Việt Nam với pháp luật hợp đồng Trung Quốc và những kiến nghị**/ Phạm Mỹ Linh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 44 -48.

Nội dung: Xuất phát từ vị trí địa lý, Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia láng giềng, có nhiều điểm tương đồng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Cả Việt Nam và Trung Quốc đều có thời gian khá dài thực hiện chính sách, pháp luật của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung nên hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật về hợp đồng nói riêng chủ yếu được ban hành theo hình thức pháp lệnh và việc thực hiện nhiệm vụ cũng theo chỉ tiêu pháp lệnh của nhà nước. Bài viết tập trung phân tích sự tương đồng và những khác biệt cơ bản giữa pháp luật hợp đồng của Việt Nam, Trung Quốc, qua đó đề xuất một số kiến nghị đối với việc tham khảo pháp luật hợp đồng Trung Quốc khi xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng ở Việt Nam.

Từ khóa: So sánh, pháp luật hợp đồng, Việt Nam, Trung Quốc

**129. Sở hữu công của cộng đồng làng xã đối với đất đai trong lịch sử và hiện nay**/ Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Đăng Duy// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr.24 - 28.

Nội dung: Hơn bất cứ thời gian nào khác, đất đai ở Việt Nam đang là vấn đề nóng nhất trong xã hội Việt Nam hiện nay. Trong tổng số khiếu nại, tố cáo và cả tham nhũng thời gian vừa qua, hơn 70% có liên quan đến đất đai, nhất là đất canh tác. Nguyên nhân của vấn đề là quy chế của loại hình đất đai này. Xin được giới thiệu quy chế ruộng công của làng xã Việt Nam thời phong kiến và bài học cần phải rút ra cho việc giải quyết những khó khăn hiện nay.

Từ khóa: Sở hữu đất đai, cộng đồng làng xã, ruộng công làng xã, quân điền

**130. Sự cần thiết chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay sang mô hình quản trị quốc gia tốt**/ Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Thị Thanh Thảo// Nghiên cứu Lập pháp.- 2022.- Số 16(464).- Tr.3-11.

**Nội dung:** Một trong những xu hướng phổ biến trong tổ chức và hoạt động của nhà nước đương đại là chuyển dịch từ mô hình quản lý sáng quản trị. Tại Việt Nam, quá trình này cũng đã được manh nha trong những năm gần đây, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích sự cần thiết của việc chuyển đổi từ quản lý nhà nước sang quản trị quốc gia tại Việt Nam, cũng như những khó khăn và thách thức của quá trình này.

**Từ khoá**: Quản trị quốc gia, quản trị tốt, quản trị công

**131.** **Tác động của Bitcoin ở châu Âu và thực tiễn vấn đề pháp lý Bitcoin ở Việt Nam**/ Phùng Lê Dung, Lê Hoàng Anh Tuấn// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 35 - 39.

Nội dung: Bitcoin là tiền ảo được chính thức lưu hành từ đầu năm 2009. Kể từ đó, đồng tiền này ngày càng được sử dụng rộng rãi và có nhiều biến động mạnh về giá. Thời gian gần đây, giá của đồng tiền điện tử lớn nhất thế giới này tăng giảm thất thường khiến nhiều nhà đầu tư lao đao, đồng thời gây ra những tác động tiêu cực đối với tình hình xã hội của nhiều nước, trong đó có các nước châu Âu và Việt Nam. Do đồng tiền ảo này chưa được Nhà nước Việt Nam công nhận chính thức và hành lang pháp lý đối với việc quản lý đồng tiền này còn lỏng lẻo nên không tránh khỏi những hệ lụy không mong muốn. Trước tình hình đó, việc nghiên cứu những tác động của Bitcoin đối với châu Âu và Việt Nam nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc quản lý tiền ảo nói chung và Bitcoin nói riêng, góp phần giảm thiểu những tác động tiêu cực và lành mạnh hóa thị trường tài chính của đất nước.

Từ khóa: Bitcoin, Việt Nam, châu Âu

**132. Tác động của hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực đối với thương mại điện tử Việt Nam**/ Nguyễn Minh Trang// Nghiên cứu Lập pháp.- 2022 .- Số 16(464) .- Tr.11-18.

**Nội dung:** Thương mại điện tử là một lĩnh vực quan trọng được các bên thỏa thuận danh nhiều ưu đãi trong Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Trong bài viết này, tác giả phân tích những qui định về thương mại điện tử trong RCEP; đánh giá tác động của RCEP đến thương mại điện tử của Việt Nam; và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật để vừa phát triển thương mại điện tử theo qui định của RCEP, vừa bảo vệ được các doanh nghiệp trong các nước trước bối cảnh mở cửa cho các đối tác nước ngoài.

**Từ khoá:** Thương mại điện tử, hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực, RCEP

**133. Tài trợ của bên thứ ba trong tố tụng trọng tài và tố tụng tòa án trong tranh chấp thương mại**/ Châu Huy Quang// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.23-36.

**Nội dung:** Cơ chế “tài trợ của bên thứ ba” (third party funding/TPF) là một trong những cơ chế tài chính pháp lý nhận được sự quan tâm từ cộng đồng luật và trọng tài quốc tế. TPF được thiết kế nhằm cho phép một bên thứ ba - không phải bên liên quan trực tiếp trong vụ kiện (tại tòa án hoặc trọng tài) - tham gia cấp tài chính cho một bên nguyên đơn hoặc bị đơn vốn không có đủ nguồn lực theo đuổi vụ kiện của mình. Tuy nhiên, hiện chưa có một cách hiểu thống nhất về cơ chế TPF. Một số học giả xem TPF là một thương vụ đầu tư tài chính, cho vay thương mại, số khác xem TPF như một dạng hợp đồng bảo hiểm tài chính. Hiện nay, định nghĩa về TPF vẫn đang được nghiên cứu phát triển, hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn. Bài viết phân tích, làm rõ những khái niệm và cung cấp một số thông tin liên quan đến TPF.

**Từ khoá:** Tranh chấp thương mại quốc tế, trọng tài quốc, tài trợ của bên thứ ba

**134. Tấn công mạng dưới góc độ pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Văn Công// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.135-148.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ bản chất của tấn công mạng, thực trạng và hậu quả của tấn công mạng, thách thức đặt ra đối với các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam trong việc kiểm soát và tấn công mạng bằng pháp luật, từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về kiểm soát tấn công mạng.

**Từ khoá:** Tấn công mạng, pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam

**135.** **Thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)**/ Lê Thị Mơ// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 27-36.

Nội dung: Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định về thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo tại Điều 218 và một số điều khoản khác có liên quan. Tuy nhiên, các quy định này còn hạn chế, bất cập, gây khó khăn cho việc tìm hiểu, áp dụng thống nhất pháp luật. Từ việc phân tích quy định về thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo của người kháng cáo, bài viết tập trung luận giải, chứng minh rõ các hạn chế như: Luật Tố tụng hành chính chưa quy định rõ thế nào là thay đổi, bổ sung kháng cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, quy định về thẩm quyền đình chỉ xét xử phúc thẩm khi người kháng cáo rút kháng cáo còn chồng chéo…và đề xuất giải pháp, kiến nghị để hoàn thiện các hạn chế nêu trên.

Từ khóa: Kháng cáo, người kháng cáo, phúc thẩm, tố tụng hành chính

**136.** **Tiếp tục đề cao chủ quyền nhân dân trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**/ Nguyễn Minh Đoan// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 3-9.

Nội dung: Chủ quyền nhân dân là một đặc trưng quan trọng của Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Việc nhận thức và thể hiện chủ quyền nhân dân trong các bản Hiến pháp của Việt Nam không giống nhau và có những hạn chế nhất định. Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện chủ quyền nhân dân đầy đủ hơn so với các Hiến pháp trước đây. Tuy vậy, vấn đề thể hiện chủ quyền nhân dân trong Hiến pháp vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.

Từ khóa: Chủ quyền nhân dân, trưng cầu ý dân, Hiến pháp

**137. Tội phạm là người chưa thành niên và các giải pháp hạn chế**/ Đặng Văn Cường// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 9 .- Tr. 25 - 30.

Nội dung: Tội phạm là người chưa thành niên (hay còn gọi là người dưới 18 tuổi phạm tội) là một trong những nhóm tội phạm được các quốc gia đặc biệt quan tâm. Ở Việt Nam, tội phạm là người dưới 18 tuổi được pháp luật quy định thành một nhóm đối tượng riêng, có chính sách đặc biệt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội bởi tính chất đặc thù của nhóm tội phạm này. Cùng với sự phát triển của xã hội, mối liên kết trong gia đình lỏng lẻo, mặt trái của cơ chế thị trường, những cám dỗ của cuộc sống hiện đại đã khiến tội phạm là người dưới 18 tuổi ngày càng trẻ hóa. Có những đối tượng chỉ có 12-13 tuổi nhưng đã thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội như giết người, cướp tài sản, mua bán trái phép chất ma tuý... nhưng không thể xử lý bằng chế tài hình sự vì các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nhiều đối tượng trong độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi), được xác định là “trẻ em” nhưng hành vi phạm tội không hề “ngây thơ”, tính chất của hành vi rất côn đồ, có tổ chức, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tính chất manh động, gây mất an toàn cho xã hội… Bài viết đi sâu phân tích thực trạng vấn đề trẻ hóa tội phạm ở nước ta, nguyên nhân của nó và các giải pháp để đấu tranh phòng chống tội phạm là người dưới 18 tuổi.

Từ khóa: Chưa thành niên, Bộ luật Hình sự, trẻ hóa tội phạm

**138. Tội phạm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 9 .- Tr. 31 - 34.

Nội dung: Thời gian gần đây, các cơ quan tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử khá nhiều vụ án liên quan đến tội “Làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một số quy định pháp luật chưa hoàn thiện, việc áp dụng vẫn còn có những tồn tại, bất cập. Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến tội danh này là một yêu cầu tất yếu, khách quan nhằm bảo đảm hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm.

Từ khóa: Tiền giả, Bộ luật Hình sự, lưu hành tiền giả

**139. Tội rửa tiền trong pháp luật hình sự Anh**/ Bùi Hữu Toàn// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466).- Tr. 47 - 54.

Nội dung: Trong bài viết này, tác giả trình bày, phân tích các quy định của pháp luật hình sự Anh về tội rửa tiền, chỉ ra những điểm hợp lý, những kinh nghiệm có giá trị, và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tội rửa tiền.

Từ khóa: Rửa tiền, tội rửa tiền, tài sản do phạm tội mà có, pháp luật hình sự.

**140.** **Thừa kế thế vị có yếu tố con nuôi, con riêng**/ Nguyễn Thành Minh Chánh, Trần Quốc Khiết// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 17(465) .- Tr. 31- 38.

Nội dung: Thừa kế là một chế định pháp luật có vai trò quan trọng về việc dịch chuyển tài sản của người chết cho những người thừa kế của họ. Hiện nay, các tranh chấp về quyền thừa kế, trong đó có thừa kế thế vị xảy ra ngày càng phức tạp. Việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc xác định quan hệ về thừa kế và xác định người thừa kế thế vị có yếu tố con nuôi, giữa con riêng với bố dượng, mẹ kế còn còn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn. Điều này đòi hỏi cần tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật.

Từ khóa: Hôn nhân và gia đình, Bộ luật Dân sự, thừa kế thế vị, con nuôi

**141. Thừa kế điền sản trong pháp luật phong kiến Việt Nam**/ Phạm Thị Thu Hiền// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 46 - 56.

Nội dung: Một trong những khía cạnh dân sự luôn được các vương triều phong kiến Việt Nam quan tâm lưu ý là vấn đề thừa kế điền sản. Bởi với nền kinh tế trọng nông, tài sản quan trọng nhất được pháp luật phong kiến Việt Nam điều chỉnh là đất đai. Pháp luật về thừa kế thời phong kiến đã làm loại điền sản, đối tượng, mức kỉ phần, hình thức thừa kế và cách thức chia điền sản trong quan hệ giữa vợ và chồng, cha mẹ và các con. Các quy định trên dựa trên nền tảng gia đình, văn hóa truyền thống người Việt và lễ nghi Nho giáo.

Từ khóa: Thừa kế, điền sản, pháp luật phong kiến

**142. Thực tiễn giải quyết tranh chấp lao động tại toàn án**/ Trần Xuân Tiền// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.58-59.

**Nội dung:** Trên thực tế, các tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động với người lao động hay với tập thể người lao động xảy ra thường xuyên ở nơi làm việc. Các tranh chấp này đa phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động như vấn đề tiền lương, việc làm, điều kiện lao động, kỷ luật lao động… Các bên trong tranh chấp lao động thường tìm đến các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động và đa phần họ yêu cầu tòa án giải quyết.

**Từ khoá:** Tranh chấp lao động, giải quyết tranh chấp

**143. Thực trạng quy định pháp luật về phân cấp quản lý kinh tế ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Thị Mai Phước// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu khái quát hệ thống pháp luật về phân cấp quản lý kinh tế (PCQLKT) ở Việt Nam. Sau khi phân tích những điểm hạn chế trong quy định pháp luật về phân cấp hiện hành và thống kê một số quốc gia có ban hành đạo luật vềphân cấp, tác giả đã đưa ra một số đề xuất, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật vềPCQLKT ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật về phân cấp, pháp luật về phân cấp quản lý kinh tế, phân cấp, phân cấp quản lý kinh tế

**144. Thực trạng xây dựng nền tư pháp Việt Nam và những vấn đề đặt ra**/ Trương Thị Hồng Hà// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.4-9.

**Nội dung:** Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền tư pháp Việt Nam phát triển không ngừng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Uy tín, vị thế của cơ quan tư pháp và các chức danh tư pháp ngày càng được nâng cao; nền tư pháp được xây dựng ngày càng công khai, minh bạch, chịu sự giám sát của nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp có mặt còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của đất nước. Chính vì vậy, cần đánh giá đúng thực trạng, xác định nguyên nhân và vấn đề đặt ra để từ đó có giải pháp tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam theo đúng mục tiêu Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra.

**Từ khoá:** Tư pháp, cải cách tư pháp, Nhà nước pháp quyền XHCN

**145. Thực trạng xây dựng nền tư pháp Việt Nam và những vấn đề đặt ra**/ Trương Thị Hồng Hà// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 9 .- Tr. 4 - 9.

Nội dung: Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nền tư pháp Việt Nam phát triển không ngừng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Uy tín, vị thế của cơ quan tư pháp và các chức danh tư pháp ngày càng được nâng cao; nền tư pháp được xây dựng ngày càng công khai, minh bạch, chịu sự giám sát của nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động tư pháp và cải cách tư pháp có mặt còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của đất nước. Chính vì vậy, cần đánh giá đúng thực trạng, xác định nguyên nhân và vấn đề đặt ra để từ đó có giải pháp tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam theo đúng mục tiêu Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã đề ra.

Từ khóa: Tư pháp, cải cách tư pháp, nhà nước pháp quyền XHCN

**146. Thực hiện nguyên tắc pháp quyền ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Minh Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 18 (466) .- Tr. 3 - 9.

Nội dung: Nguyên tắc pháp quyền là một trong những cấu thành quan trọng của quản trị tốt. Việc thực hiện nguyên tắc này trên thực tế ở Việt Nam còn nhiều bất cập, hạn chế, cần phải xác định nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục.

Từ khóa: Nguyên tắc pháp quyền, thực hiện nguyên tắc pháp quyền, Dự án Tư pháp thế giới

**147.** **Tính thống nhát giữa pháp luật thi hành án dân sự với pháp luật dân sự và pháp luật Tố tụng dân sự**/ Bùi Thị Huyền// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 37-48.

Nội dung: Bài viết phân tích, đánh giá tính thống nhất giữa pháp luật thi hành án dân sự với pháp luật dân sự và tố tụng dân sự; chỉ ra những điểm chưa thống nhất và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật thi hành án dân sự với pháp luật dân sự và tố tụng dân sự, đặc biệt là những vấn đề pháp lí mới của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

Từ khóa: Pháp luật thi hành án dân sự, pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật dân sự, tính thống nhất

**148.** **Tội danh bằng nhau, tội danh nặng hơn và tội danh nhẹ hơn**/ Trịnh Tiến Việt// Luật học .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 44 - 55.

Nội dung: Tội danh gắn với một hành vi nguy hiểm cho xã hội đã được mô tả trong Bộ luật Hình sự, phản ánh bản chất pháp lí của hành vi này so với hành vi khác. Tuy nhiên, lí giải về tội danh và cách xác định tội danh bằng nhau, tội danh nặng hơn và tội danh nhẹ hơn chưa được quan tâm nghiên cứu. Bài viết làm sáng tỏ khái niệm tội danh và đưa ra những tiêu chí xác định tội danh bằng nhau, tội danh nặng hơn và tội danh nhẹ hơn qua minh họa quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó kiến nghị xây dụng các khái niệm trên nhằm bảo đảm xử lí đúng tội danh và đúng “mức độ” trách nhiệm hình sự, bảo đảm quyết định hình phạt được chính xác, cũng như nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Từ khóa: Tội danh, tội danh bằng nhau, tội danh nặng hơn, tội danh nhẹ hơn

**149.** **Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 31 - 34.

Nội dung: Thời gian gần đây, các cơ quan tố tụng đã khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử khá nhiều vụ án liên quan đến tội “Làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả”. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một số quy định pháp luật chưa hoàn thiện, việc áp dụng vẫn còn có những tồn tại, bất cập. Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến tội danh này là một yêu cầu tất yếu, khách quan nhằm bảo đảm hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm.

Từ khóa: Tiền giả, Bộ luật Hình sự, lưu hành tiền giả

**150. Tranh chấp lao động cá nhân - thực tiễn và giải pháp hạn chế/** Trần Thị Nhã Nhung// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.10-13.

**Nội dung:** Trong những năm gần đây, các tranh chấp xảy ra trong lĩnh vực lao động ở nước ta ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là việc tranh chấp về tiền lương, thu nhập, hợp đồng lao động. Việc pháp luật quy định một cơ chế giải quyết tranh chấp lao động cá nhân phù hợp sẽ bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động cũng như góp phần ổn định quan hệ lao động. Tuy nhiên hiện nay, hành lang pháp lý liên quan đến vấn đề giải quyết tranh chấp lao động cá nhân còn nhiều bất cập, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền còn lúng túng trong việc giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, vì thế nhiều trường hợp lợi ích hợp pháp của người lao động còn chưa được bảo vệ đúng mức. Bài viết trao đổi về những quy định của pháp luật liên quan đến tranh chấp lao động ở Việt Nam. Đồng thời nêu lên thực trạng, những khó khăn vướng mắc trong việc giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, đưa ra một số khuyến nghị khắc phục tình trạng này trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tranh chấp lao động cá nhân, Bộ Luật lao động, giải quyết tranh chấp lao động

**151. Triển khai chương trình xây dựng pháp luật tài chính**/ Nguyễn Thị Huỳnh Chi// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 3-5.

**Nội dung**: Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 2114QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của thủ tướng Chính phủ và kế hoạch thực hiện kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Bộ tài chính đã tập trung nguồn lực để quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ. Đến nay Bộ Tài chính đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu.

**Từ khóa**: Pháp luật, Tài chính, luật doanh nghiệp

**152.** **Tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo ATIGA, EVFTA và CPTTT/** Đặng Minh Phương// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 128-140.

Nội dung: Việt Nam hiện là thành viên của nhiều Hiệp định Thương mại tự do đa phương, trong đó phải kể đến Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, Hiệp định đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Bên cạnh những cơ hội tiềm năng, Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện về quy tắc xuất xứ cũng như yêu cầu về trình tự, thủ tục chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Bài viết xem xét một số khía cạnh liên quan đó là chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong các FTAs nêu trên, những khó khăn mà Việt Nam gặp phải khi triển khai hình thức này và đề xuất một số khuyến nghị.

Từ khóa: Tự chứng nhận xuất xứ, quy tắc xuất xứ, giấy chứng nhận xuất xứ

**153. Vai trò duy trì hòa bình và an ninh quốc tế của hội đồng bảo an từ thực tiễn ứng phó với đại dịch Covid - 19**/ Ngô Thị Trang, Hoàng Thị Ngọc Anh// Luật học .-2022 .- Số 8.- Tr. 118 - 129.

Nội dung: Trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, Hội đồng bảo an – cơ quan có vai trò chính trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế đã ban hành Nghị quyết 2532 và Nghị quyết 2565 để ứng phó với đại dịch. Bài viết phân tích vai trò của Hội đồng bảo an theo quy định của Hiến chương Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, nghiên cứu thực tiễn của Hội đồng bảo an khi ứng phó với các đại dịch xuyên biên giới, từ đó so sánh, đánh giá vai trò của Hội đồng bảo an trong đại dịch Covid – 19.

Từ khóa: Liên hợp quốc, Hội đồng bảo an, Covid - 19

**154.** **Vấn đề pháp lý về mô hình thông tin công trình trong hợp đồng xây dựng – Thực tiễn tại Anh, Hoa Kỳ và kiến nghị đối với Việt Nam/** Nguyễn Mai Linh, Ngô Quỳnh Liên, Trần Như Ý// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 21 (469) .- Tr. 38-47.

Nội dung: Trong bài viết này, tác giả làm rõ một số vấn đề pháp lý khi áp dụng Mô hình thông tin công trình vào hợp đồng xây dựng nói chung, cũng như thông qua việc nghiên cứu thực tiễn tại Anh và Hoa Kỳ - hai quốc gia đi đầu trong việc sử dụng Mô hình này, từ đố đưa ra một số kiến nghị đối với Việt Nam.

Từ khóa: Mô hình thông tin công trình, hợp đồng xây dựng, Luật Xây dựng năm 2020

**155. Vấn đề an toàn thông tin và an ninh mạng trong giao dịch điện tử**/ Nguyễn Mai Bộ// Nghiên cứu lập pháp .-2022 .- Số 19 (467) .- Tr. 26 -31.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả kiến nghị sửa đổi nội dung ở một số điều khoản trong Dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) nhằm hoàn thiện các quy định về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong giao dịch điện tử, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: An toàn thông tin mạng, an ninh mạng, giao dịch điện tử.

**156.** **Vật quyền dữ liệu số**/ Huỳnh Thiên Tứ// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 14(462) .- Tr. 17-23.

Nội dung: Quá trình chuyển đổi số đặt ra nhu cầu nhìn nhận dữ liệu như đối tượng của vật quyền và nhu cầu tạo dựng hành lang pháp lý phù hợp để các chủ thể chiếm hữu, dụng ích và trao đổi dữ liệu cho nhau. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa thống nhất nhìn nhận dữ liệu như tài sản, cũng chưa có quan điểm thống nhất về cơ chế vật quyền áp dụng cho dữ liệu số như tài sản. Trong bài viết này, tác giả phân tích học thuyết pháp lý và các quy phạm pháp luật thực định để trả lời cho ba câu hỏi: thứ nhất, phải chăng dữ liệu số là tài sản theo pháp luật dân sự hiện nay; thứ hai, cơ chế vật quyền nào là phù hợp cho đối tượng dữ liệu số; thứ ba, làm thế nào giải quyết xung đột giữa cơ chế vật quyền đối với tài sản dữ liệu số với cơ chế bảo vệ quyền nhân thân của pháp luật dân sự từ góc độ tiền kiểm để đảm bảo công bằng, dân chủ, bảo vệ quyền con người trong xã hội số.

Từ khóa: Dữ liệu số, tài sản, vật quyền.

**157.** **Về các tiêu chí lựa chọn án lệ ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Quang Thành// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 22-26.

Nội dung: Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp là thực sự cần thiết nhằm xây dựng nền tư pháp độc lập, chuyên nghiệp, hiện đại và nghiêm minh. Một trong những nội dung được đặt ra trong cải cách tư pháp chính là lựa chọn và ban hành án lệ nhằm góp phần áp dụng thống nhất pháp luật trên cả nước. Chính vì vậy, các tiêu chí đặt ra trong quá trình lựa chọn án lệ vô cùng cần thiết. Bài viết đi sâu phân tích, luận giải các tiêu chí lựa chọn án lệ tại Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, đồng thời đề xuất những giải pháp hoàn thiện các quy định này.

Từ khóa: Án lệ, tiêu chí lựa chọn án lệ

**158. Về hoạt động thu thập chứng cứ là vật chứng của luật sư**/ Nguyễn Thanh Thảo Nhi// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr. 8 - 11.

Nội dung: Phát hiện, thu thập chứng cứ và thu thập vật chứng trong vụ án hình sự là một trong các hoạt động thuộc thẩm quyền của luật sư nhằm tìm ra và thu giữ những sự kiện, sự vật liên quan đến hành vi phạm tội, để từ đó khai thác những sự kiện, sự vật này làm cơ sở cho việc bào chữa, bảo vệ thân chủ cũng như góp phần vào việc tìm ra sự thật khách quan của vụ án. Bài viết phân tích các quy định pháp luật đối với nguồn chứng cứ là vật chứng, qua đó thể hiện quan điểm của tác giả về thực trạng và những khó khăn mà các Luật sư gặp phải khi thu thập chứng cứ là vật chứng của vụ án. Bài viết phân tích các quy định pháp luật đối với nguồn chứng cứ là vật chứng, qua đó thể hiện quan điểm của tác giả về thực trạng và những khó khăn mà các luật sư gặp phải khi thu thập chứng cứ là vật chứng của vụ án.

Từ khóa: Luật sư, tố tụng hình sự, thu thập chứng cứ, vật chứng

**159. Về người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong tố tụng hình sự**/ Lưu Thị Ngọc Lan// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 10 .- Tr.17 - 19.

Nội dung: Bài viết đề cập đến chế định người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam, thực tiễn thực hiện pháp luật, những khó khăn vướng mắc khi thực hiện và hướng đề xuất, kiến nghị.

Từ khóa: Tố tụng hình sự, bị hại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

**160. Về thời hạn giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.19-22.

**Nội dung:** Thời hạn giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại là một trong những mối quan tâm hàng đầu của các thương nhân khi họ muốn kiện đối tác ra cơ quan tài phán. Mặc dù pháp luật hiện hành quy định khá cụ thể về vấn đề này nhưng quá trình thực thi đã nảy sinh một số tồn tại, bất cập. Chính vì vậy, đòi hỏi của thực tiễn đặt ra là vấn đề này phải được nghiên cứu thấu đáo để từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật liên quan cũng như cơ chế thực thi trên thực tiễn.

**Từ khoá:** Thời hạn, giải quyết, vụ án kinh doanh thương mại, trọng tài, tòa án

**161. Xác định chủ thể của hợp đồng tín dụng trong quá trình giải quyết tranh tại toà án**/ Phan Trung Hiền, Lê Văn Cư// Nghiên cứu Lập pháp .- 2022 .- 16(464) .- Tr.27-34.

**Nội dung:** Hợp đồng tín dụng là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa các tổ chức tín dụng ( bên cho vay) với pháp nhân, cá nhân(bên vay) có đủ những điều kiện do luật định. Thông qua việc phân tích những bất cập trong quá trình áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp tại Tòa án liên quan đến chủ thể trong hợp đồng tín dụng, các tác giả kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện các qui định của pháp luật về Xác định chủ thể trong hợp đồng tín dụng của Việt Nam.

**Từ khoá:** Hợp đồng tín dụng, chủ thể hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng tín dụng

**162. Xác định giá trị của sáng chế trong chuyển giao công nghệ tại Việt Nam: Khía cạnh pháp lý và một số khuyến nghị**/ Trần Văn Nam, Trần Văn Hải, Nguyễn Quang Huy// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Xác định giá trị của SC là một công đoạn quan trọng trong việc thương mại hóa tài sản vô hình như chuyển giao công nghệ, góp vốn kinh doanh bằng SC… Việt Nam đã ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về định giá tài sản vô hình, nhưng không có quy định riêng về xác định giá trị của SC nên trong thực tế đã gặp những hạn chế nhất định trong việc áp dụng các quy phạm pháp luật này. Bài viết phân tích những hạn chế của pháp luật Việt Nam về xác định giá trị của SC và đề xuất giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Chuyển giao công nghệ, định giá sáng chế, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ

**163. Xác định quyền của cha được nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng/** Đặng Thanh Hoa, Trần Thị Thu Hằng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 13 (461).- Tr. 9-14 .

**Nội dung:** Dự thảo Án lệ số 09/2022 về xác định quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi thuộc về người cha trong trường hợp người mẹ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con vừa được công bố để lấy ý kiến đóng góp. Đây được xem là một trường hợp khác mà quyền nuôi con dưới 36 tháng tuổi được ghi nhận thuộc về người cha. Tác giả bài viết phân tích về Dự thảo án lệ này và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Hôn nhân, gia đình, quyền nuôi con, án lệ

**164. Xác định trách nhiệm pháp lý của sàn giao dịch thương mại điện tử đối với hành vi bán hàng giả qua sàn tại Việt Nam**/ Chứ Bá Quyết, Lê Kim Dung// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 100-109.

**Nội dung**: Bài viết xác định trách nhiệm pháp lý của sàn giao dịch thương mại điện tử đối với bán hàng giả qua sàn. Kết hợp sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trên thế giới và phân tích các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về trách nhiệm pháp lý của sàn đối với bán hàng giả qua sàn. Qua đó đưa ra một số ý kiến trao đổi về xác định trách nhiệm của sàn. Sàn xẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với hàng giả qua sàn nếu thực hiện đúng chức năng pháp luật quy đinh.

**Từ khóa**: Trách nhiệm pháp lý, thương mại điện tử, hàng giả, sàn giao dịch, pháp luật

**165. Xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Nguyễn Hữu Đổng// Luật sư Việt Nam .-2022 .- Số 11 .- Tr. 4 - 8.

Nội dung: Thể chế phát triển bền vững là khái niệm được nêu ra tại Đại hội Đảng lần thứ XIII. Trong những năm đổi mới gần đây, khái niệm này được nhiều người quan tâm nghiên cứu về các mặt thể chế, phát triển, phát triển bền vững. Tuy nhiên, khi lý giải, người nghiên cứu chỉ tập trung đi sâu vào tính chất hình thức bên ngoài, bản chất nội dung bên trong, chứ không phân tích cụ thể thực chất nguyên lý toàn diện ở giữa; đồng thời không chỉ ra mối liên hệ theo quy luật, hiện thực phát triển khách quan giữa các mặt này với nhau. Tức là, thể chế, phát triển, thể chế phát triển bền vững chưa được làm sáng tỏ về thực chất. Bằng tư duy sáng tạo khoa học, tác giả bài viết phân tích, làm rõ thực chất, hạn chế nhận thức, đồng thời kiến nghị giải pháp xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển bền vững trên nền tảng tư tưởng đúng đắn của Hồ Chí Minh.

Từ khóa:  Thế chế, phát triển, thể chế phát triển bền vững

**166.** **Xử lí chuyển hướng người chưa thành niên phạm tội – Kinh nghiệm của Australia đối với việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam**/ Trần Kim Chi, Trần Tuấn Vũ// Luật học .- 2022 .- Số 09 .- Tr. 62-77.

Nội dung: Xử lí chuyển hướng là các biện pháp xử lí người chưa thành niên phạm tội mà không cần đến việc áp dụng các thủ tục tố tụng hình sự. Biện pháp này giúp người chưa thành niên phạm tội tránh được các ảnh hưởng tiêu cực của quy trình tố tụng hình sự chính thức trong khi vẫn phải chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội. Việt Nam cũng có những biện pháp giúp người chưa thành niên tránh khỏi việc bị áp dụng trách nhiệm hình sự nhưng chúng không hoàn toàn chuyển hướng người chưa thành niên khỏi thủ tục tố tụng và hiện nay chưa được ưu tiên áp dụng. Những kinh nghiệm của Ustralia trong xử lí chuyển hướng người chưa thành niên phạm tội rất hữu ích trong việc khắc phục tình trạng này.

Từ khóa: Xử lí chuyển hướng, người dưới 18 tuổi phạm tội, tố tụng hình sự, tái phạm

**167.** **Xử phạt vi phạm hành chính qua phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong lĩnh vực giao thông đường bộ/** Bùi Tiến Đạt, Vũ Minh Quân, Nguyễn Thùy Giang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 20 (468) .- Tr. 52-64.

Nội dung: Ở Việt Nam, việc xử phạt vi phạm hành chính qua phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã được triển khai từ năm 2004. Phương pháp xử phạt này đã mang lại nhiều điểm tích cực đối với công tác quản lý an toàn giao thông, đồng thời nâng cao ý thức của người tham gia giao thông. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số bất cập, hạn chế, đặc biệt về quy trình xử lý.

Từ khóa: Xử phạt vi phạm hành chính; giao thông đường bộ; phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

**168. Xử phát vi phạm hành chính với hoạt động cho thuê tại lao động**/ Nguyễn Thành Phương, Nguyễn Mộng Cầm// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.14-17.

**Nội dung:** Ngày 17/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 12/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thay thế cho Nghị định số 28/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, một số quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về cho thuê lại lao động trong Nghị định số 12/2022/NĐ-CP đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được tiếp tục hoàn thiện. Bài viết tập trung phân tích nội dung này.

**Từ khoá:** Nghị định số 12/2022/NĐ-CP, xử phạt vi phạm hành chính, cho thuê tại lao động

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ ý niệm “Dịch Covid-19 là hiện tượng tự nhiên dữ dội”/** Phan Thị Hương Quỳnh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 10 (331) .- Tr. 20-26.

**Nội dung:** Ẩn dụ ý niệm “Dịch Covid-19 là hiện tượng tự nhiên dữ dội” là một trong những phương thức tư duy của con người khi chúng ta tri nhận về đại dịch này. Tư liệu của bài viết này là 100 bài báo viết về covid khảo sát trên những trang báo mạng chính thống của Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy nguyên lí của sự tri nhận bao giờ cũng bắt nguồn từ miền kinh nghiệm của con người.

**Từ khóa**: Covid-19, ẩn dụ ý niệm, ngôn ngữ học tri nhận, đại dịch

**2. Các bước dịch từ ngữ văn hóa của Newmark và ứng dụng vào dịch các từ ngữ văn hóa trong các tài liệu du lịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh/** Nguyễn Thị Thu Hà, Đoàn Thị Giang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 10 (331) .- Tr. 48-58.

**Nội dung:** Đưa ra một cái nhìn tổng quan về việc dịch các từ ngữ văn hóa từ tiếng Việt sang tiếng Anh trong các tài liệu du lịch và giới thiệu các bước dịch của Newmark (1988) được áp dụng để dịch các từ ngữ văn hóa này.

**Từ khóa**: Từ ngữ văn hóa, tài liệu du lịch, dịch thuật, Newmark, tiếng Việt, tiếng Anh

**3. Cải cách giáo dục của Mỹ ở Philippines trong lĩnh vực ngôn ngữ (1900-1935) và hệ quả/** Trần Thị Quế Châu// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 8 (269) .- Tr. 52-62.

**Nội dung:** Làm rõ bối cảnh, nội dung và quá trình thực thi cải cách giáo dục của Mỹ ở Philippines trên lĩnh vực ngôn ngữ trong giai đoạn từ 1900 đến 1935. Trên cơ sở đó, với cách tiếp cận liên ngành giữa lịch sử, ngôn ngữ và văn hóa, bài viết phân tích cũng như thảo luận những hệ quả của cải cách này đối với Philippines từ đó cho đến nay.

**Từ khóa**: Giáo dục, Mỹ, Philippines, ngôn ngữ, cải cách

**4. Các cách tiếp cận liên ngành với ngôn ngữ học đến quan hệ bao thuộc**/ Phạm Văn Lam// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 13-24.

**Nội dung**: Bài viết tập trung đề cập đến các cách tiếp cận quan hệ bao thuộc của ngôn ngữ học tâm lí, ngôn ngữ học nhân chủng và ngôn ngữ học tính toán. Đây là những hướng tiếp cận có ảnh hưởng nhiều đến việc nghiên cứu quan hệ bao thuộc trong ngôn ngữ học.

**Từ khóa**: Quan hệ nghĩa, quan hệ bao thuộc, ngôn ngữ học tâm lí, ngôn ngữ học nhân chủng, ngôn ngữ học tính toán

**5. Các từ nguyên của số từ tiếng Việt và hàm ý của tiếp xúc ngôn ngữ giữa nhóm tiếng Việt và nhóm tiếng Hán**/ Mark Alves// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Bài viết trình bày dữ liệu từ vựng tiếng Việt và các ngôn ngữ láng giềng, từ đó đưa ra các giả thuyết ngôn ngữ học dân tộc học lịch sử dựa trên những dữ liệu đã có.

**Từ khóa**: Từ vay mượn, tiếng Hán, tiếng Việt, số từ, tiếp xúc ngôn ngữ

**6. Chiến lược từ chối lời chỉnh cầu trong tiếng Hán và tiếng Việt/** Duan Weiheng (Đoàn Duy Hoành)// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 10 (331) .- Tr. 95-102.

**Nội dung:** Dựa trên lí thuyết về hành động ngôn từ, thông qua phương pháp tổng hợp quy nạp, phương pháp so sánh đối chiếu và phân tích ngữ liệu qua 200 phát ngôn xuất hiện trong các tác phẩm văn học đương đại Trung Quốc và Việt Nam, nhằm làm sáng tỏ chiến lược lựa chọnhành động từ chối lời thỉnh cầu trong giao tiếp tiếng Hán và tiếng Việt, từ đó khẳng định việc lựa chọn chiến lược ngữ dụng là một phần quan trọng trong giao tiếp, đồng thời góp phần vào thành quả nghiên cứu đối chiếu hành động từ trong tiếng Hán và tiếng Việt.

**Từ khóa**: Hành động từ chối, ngôn từ từ chối, tiếng Hán, tiếng Việt

**7. Đặc điểm lời giải thích khái nhiệm trong một số văn bản luật ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Ly Na, Ngô Thị Thu Hương, Đỗ Thị Thúy Vân// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 22-29.

**Nội dung:** Tìm hiểu lời giải thích khái niệm trong các văn bản luật dưới góc độ liên ngành ngôn ngữ học và logic học nhằm giúp cho việc soạn thảo và sử dụng lời giải thích khái nhiệm một cách rõ ràng trong một số văn bản luật hiện nay và trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Giải thích từ ngữ, lời giải thích khái niệm, văn bản luật, Việt Nam

**8. Đặc điểm ngữ dụng của một số dãy động từ đồng nghĩa trong tiếng Anh và tiếng Việt**/ Trần Thị Lệ Dung, Nguyễn Thanh Bình// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 46-55.

**Nội dung**: Bài viết là công trình đầu tiên nghiên cứu đối chiếu toàn diện từ đồng nghĩa tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện ngữ nghĩa và ngữ dụng (tập trung đi sâu đặc điểm của một số dãy động từ đồng nghĩa trong tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện ngữ dụng).

**Từ khóa**: Đồng nghĩa, ngữ dụng, động từ, tiếng Anh, tiếng Việt

**9. Đặc điểm từ ngữ trong diễn ngôn quảng cáo thực phẩm chức năng trên mạng xã hội Facebook**/ Đỗ Khôi Nguyên, Phan Thanh Bảo Trân// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 44-49.

**Nội dung:** Mô tả các đặc điểm từ ngữ trong diễn ngôn quảng cáo thực phẩm chức năng trên mạng xã hội Facebook qua khảo sát 586 diễn ngôn của tám nhãn hàng: viên uống giải độc gan Naturenz, viên uống giải độc gan Tuệ Linh, viên uống cân bằng nội tiết cải thiện sinh lí nữ Sâm Angela Gold; viên uống bảo vệ mắt Wit, viên uống bảo vệ não QtiV, men vi sinh Yunpro (dạng bột) và siro tăng cường sức đề kháng Pimum.

**Từ khóa**: Diễn ngôn quảng cáo, thực phẩm chức năng, Facebook, mạng xã hội

**10. Đối chiếu ẩn dụ ý niệm trong các bình luận thể thao tiếng Anh và tiếng Việt (trên cứ liệu báo Vietnamnet và the Guardian)**/ Đỗ Thị An// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 103-109.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu theo hướng đối chiếu ẩn dụ ý niệm trong các bình luận thể thao lấy theo nguồn báo điện tử của cả Việt Nam lẫn nước ngoài, thông qua kênh Vietnamnet và the Guardian. Bài viết tập trung phân tích các ẩn dụ cấu trúc trong các bình luận thể thao.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ý niệm, ẩn dụ cấu trúc, bình luận thể thao, báo điện tử Vietnamnet, báo the guardian, miền nguồn, miền đích

**11. Đối chiếu bị động và vấn đề điểm nhìn của tiếng Việt và tiếng Nhật thông qua bản gốc và bản dịch tác phẩm văn học**/ Đặng Thái Quỳnh Chi// Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa .- 2022 .- Tập 6(Số 1) .- Tr. 15-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu đã đối chiếu việc sử dụng bị động trong tập truyện tiếng Việt mang tên "Cho tôi một vé đi tuổi thơ" (Nguyễn Nhật Ánh) và bản dịch tiếng Nhật của dịch giả Hiromi Itou để làm rõ sự giống và khác nhau trong việc sử dụng bị động và vấn đề đặt điểm nhìn khi sử dụng bị động.

**Từ khóa**: Bị động, điểm nhìn, bản gốc, bản dịch

**12. Đối chiếu đặc điểm cấu tạo thuật ngữ thời trang tiếng Anh và tiếng Việt xét từ phương thức cấu tạo và đặc điểm từ loại**/ Hoàng Thị Huệ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 30-37.

**Nội dung:** Miêu tả, phân tích và so sánh đối chiếu đặc điểm cấu tạo của các thuật ngữ thời trang tiếng Anh và tiếng Việt xét từ phương thức cấu tạo và đặc điểm từ loại. Từ đó, rút ra được những nhận xét, đánh giá cụ thể về những điểm tương đồng và khác biệt giữa chúng.

**Từ khóa**: Thuật ngữ thời trang, đặc điểm từ loại, phương thức cấu tạo, tiếng Anh, tiếng Việt

**13. Giải mã tên hoa trong tiếng Việt dưới góc nhìn ngôn ngữ học tri nhận/** Phan Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Minh Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 10 (331) .- Tr. 12-19.

**Nội dung:** Để giải mã tên gọi của các loài hoa, bài báo ap dụng lí thuyết ngôn ngữ học tri nhận để thống kê và phân loại các loại miền nguồn được dùng để “gọi tên” hoa theo cơ chế ẩn dụ, từ đó kiến giải tại sao lại dùng các miền nguồn này để đặt tên cho hoa.

**Từ khóa**: Tên hoa, ngôn ngữ học tri nhận, tiếng Việt, ẩn dụ

**14. Hiệu quả của việc sử dụng tài liệu bổ trợ để cải thiện kĩ năng đọc cho sinh viên trong môi trường học kết hợp ở bậc đại học Việt Nam**/ Nguyễn Thị Vân Khánh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 53-62.

**Nội dung:** Đánh giá tính hiệu quảcủa việc sử dụng tài liệu bổ trợ được thiết kế trên hệ thống trực tuyến đến việc cải thiện khả năng đọc hiểu, từ đó có thể thấy được sự thay đổi thái độ của sinh viên với kĩ năng đọc hiểu tiếng Anh trong môi trường học kết hợp.

**Từ khóa**: Tài liệu bổ trợ, kĩ năng đọc, sinh viên, học kết hợp, đại học

**15. Lược khảo về nghiên cứu ẩn dụ đa phương thức**/ Nguyễn Thị Ánh Đào// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 34-40.

**Nội dung**: Thông qua bào viết, tác giả đề cập đến việc nghiên cứu xem xét nguồn gốc, tình hình hiện tại, cách tiếp cận và sự phát triển nghiên cứu về ẩn dụ đa phương thức. Từ đó sẽ giúp cho việc cung cấp nguồn cảm hứng tư duy, hay cách mà con người tri nhận thế giới bằng cách chuyển dịch từ một lĩnh vực này sang một lĩnh vực khác.

**Từ khóa**: Ẩn dụ đa phương thức, ẩn dụ ý niệm, ngôn ngữ học ứng dụng, lược khảo

**16. Mô hình cấu tạo thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh (trên tư liệu từ điển Pháp luật Anh – Việt)**/ Trần Thùy Dung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 38-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu các mô hình cấu tạo của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh được thu thập từ một số từ điển Pháp luật Anh – Việt. Kết quả nghiên cứu sẽ giúp người đọc hiểu sâu hơn về đặc điểm mô hình cấu tạo của thuật ngữ luật hình sự tiếng Anh là từ và ngữ và góp phần quan trọng trong việc nghiên cứu thuật ngữ; đặc biệt phục vụ việc đánh giá chuyển dịch thuật ngữ từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

**Từ khóa**: Thuật ngữ, mô hình cấu tạo, luật hình sự, từ điển

**17. Một số nhận xét về cách sử dụng từ ngữ của giới trẻ trong dịch vụ du lịch**/ Quách Thị Bình Thọ, Trần Thị Kim Huệ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 110-115.

**Nội dung**: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là mục tiêu của nền kinh tế Việt Nam. Cùng với sự thay đổi của các loại hình du lịch để phù hợp với nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế, ngôn ngữ của ngành du lịch cũng thay đổi, phát triển từng ngày. Tìm hiểu, nhận xét về cách sử dụng từ ngữ trong ngành du lịch là việc cần thiết, giúp hiểu sâu thêm về một xu hướng mới trong sử dụng ngôn ngữ của giới trẻ.

**Từ khóa**: Du lịch, thuật ngữ, tiếng lóng, biệt ngữ, giới trẻ

**18. Nghiên cứu hiện tượng chuyển di ngữ dụng ở lời từ chối trong tiếng Nhật của người học Việt Nam**/ Phan Thu Hà// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 71-80.

**Nội dung:** Tìm kiếm những ảnh hưởng về mặt ngữ dụng của tiếng Việt lên cách từ chối trong tiếng Nhật của người học Việt Nam, đồng thời so sánh thử mức độ ảnh hưởng của yếu tố này giữa hai nhóm người học tiếng Nhật tại Việt Nam và người học tại Nhật Bản.

**Từ khóa**: Ngữ dụng, lời từ chối, người học, tiếng Nhật, Việt Nam

**19. Nghiên cứu phương pháp dịch từ văn hóa trong bản dịch tiếng Anh tiểu thuyết “Nỗi buồn chiến tranh” của tác giả Bảo Ninh và phản hồi của độc giả/** Nguyễn Thị Thu Hướng, Vũ Thị Thùy Linh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 10 (331) .- Tr. 39-47.

**Nội dung:** So sánh và phân tích các từ văn hóa Việt Nam trong bản gốc và bản dịch tiếng Anh tác phẩm “Nỗi buồn chiến tranh” của nhà văn Bảo Ninh thông qua 2 chiến lược dịch thuật chính là ngoại lai hóa và bản địa hóa cũng như 4 khía cạnh của từ văn hóa bao gồm các mục địa lí, dân tộc, văn hóa xã hội và tên riêng. Đồng thời, thông qua đó, đánh giá mức độ cảm nhận và thấu hiểu của độc giả.

**Từ khóa**: Phương pháp dịch, văn hóa, tiếng Anh, tiếng Việt, tác giả, độc giả

**20. Ngữ nghĩa của từ** 自**(bái) trong tiếng Hán và trắng/ bạch trong tiếng Việt**/ Phạm Ngọc Hàm, Lê Ngọc Hà// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Sử dụng những phương pháp và thủ pháp nghiên cứu như thống kê, phân tích, so sánh đối chiếu, đi sâu khảo sát, phân tích từ chỉ màu sắc cơ bản – từ自 trong tiếng Hán, đồng thời so sánh với trắng/ bạch của tiếng Việt, từ đó làm nổi rõ đặc điểm cũng như những nét tương đồng và khác biệt về ngữ nghĩa, hàm ý văn hóa, vai trò của từ chỉ màu sắc này trong sáng tác văn học, nhất là thơ ca, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho công tác dạy học, phiên dịch cũng như đối chiếu ngôn ngữ Hán Việt.

**Từ khóa**: 自(bái), trắng/ bạch, ngữ nghĩa, tiếng Hán, tiếng Việt

**21. Nhóm từ ngữ nối biểu thị sự suy luận trong bài báo khoa học tiếng Việt (có đối chiếu với tiếng Anh)/** Ngô Thị Thu Hiền// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 10 (331) .- Tr. 87-94.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhóm từ nối chỉ sự suy luận được thể hiện trong các bài báo khoa học nhằm làm rõ đặc điểm về cấu tạo, ngữ nghĩa và chức năng liên kết của chúng trong các bài báo khoa học, bởi vì đây là nhóm từ nối được sử dụng phổ biến và có vai trò rất quan trọng đối với loại hình văn bản này.

**Từ khóa**: Suy luận, từ ngữ nối, bài báo khoa học, tiếng Việt, tiếng Anh

**22. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc tham gia thảo luận khi học kĩ năng nói tiếng Anh**/ Hà Thị Hồng Mai, Bùi Thị Thu Giang, Hoàng Thị Nhung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 44-52.

**Nội dung:** Tìm hiểu những nhận định của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh về các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia hoạt động thảo luận khi học kĩ năng nói tiếng Anh tại một trường công lập, từ đó đưa ra những đề xuất nhằm hạn chế những khó khăn và tăng tính hiệu quả của hoạt động thảo luận trong việc học kĩ năng nói tiếng Anh ở trình độ cao cho sinh viên ngành ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Kĩ năng nói, tiếng Anh, thảo luận, yếu tố ảnh hưởng

**23. Phát triển năng lực ngữ dụng trong dạy học ngoại ngữ : yếu tố ngữ cảnh trong dạy nói tiếng Hán ở trình độ Trung cấp**/ Liêu Thị Thanh Nhàn// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 71-80.

**Nội dung:** Nêu khái niệm phát triển năng lực ngữ dụng và ngữ cảnh. Khảo sát yếu tnăng lựcố ngữ cảnh và việc dạy học nói qua giáo trình tiếng Hán trình độ Trung cấp. Một số phương pháp dạy học kết hợp với ngữ cảnh nhằm phát triển năng lực ngữ dụng cho sinh viên khi tham gia học phần nói tiếng Hán trình độ Trung cấp.

**Từ khóa**: Năng lực ngữ dụng, ngữ cảnh, tiếng Hán, giảng dạy, khẩu ngữ

**24. Phân tích lỗi sai của sinh viên trong quá trình sử dụng câu chữ "被" trong tiếng Hán hiện đại**/ Trần Thị Hải Yến, Cái Thị Thủy, Nguyễn Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 89-93.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân loại các lỗi sai trong quá trình sinh viên Việt Nam học làm quen với câu chữ "被" từ các khía cạnh: bỏ sót từ, kết hợp từ loại không đúng, trật tự sắp xếp câu sai và bổ sung những thành phần dư thừa. Từ đó, bài viết tiến hành phân tích và chỉ rõ nguyên nhân hình thành nên những lỗi sai đó, giúp giáo viên dễ dàng trong việc hướng dẫn sinh viên sử dụng câu chữ "被" chính sách hơn.

**Từ khóa**: Phân tích lỗi sai, câu chữ "被", bị, được, giảng dạy tiếng Hán

**25. Phân tích lỗi sai khi dùng “能”, “可议” và “可能” của người việt học tiếng Trung Quốc**/ Khưu Chí Minh, Trần Tuyết Nhung, Cái Thi Thủy, Trần Thị Hải Yến// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 81-84.

**Nội dung:** So sánh, phân tích ý nghĩa và cách dùng của “能”, “可议” và “可能”. Chỉ ra các lỗi sai khi sử dụng của người Việt học tiếng Trung. Đồng thời chỉ ra nguyên nhân lỗi sai và cách khắc phục.

**Từ khóa**: Năng lực, khả năng, cho phép, đề nghị, tiếng Trung, trợ đồng từ, 能, 可议, 可能

**26. Phương pháp nâng cao chất lượng dạy và học từ vựng trong thi năng lực tiếng Hàn**/ Nguyễn Thị Ngọc Bích, Nguyễn Đức Long// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 8(382) .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một số phương pháp dạy và học từ vựng trong tiếng Hàn, hi vọng sẽ giúp cho giáo viên và sinh viên tìm ra cách dạy và học từ vựng hiệu quả nhất để chinh phục từ vựng trong tiếng Hàn, từ đó có thể sử dụng linh hoạt trong giao tiếp, công việc.

**Từ khóa**: Tiếng Hàn, dạy và học từ vựng, thi năng lực

**27. Quán ngữ liên nhân và một số vấn đề về dịch thuật (Trên cứ liệu tiếng Việt và tiếng Anh)**/ Ngô Hữu Hoàng, Phạm Hồng Trang// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 8(382) .- Tr. 18-26.

**Nội dung**: Khi việc dịch thuật quán ngữ được đặt ra, vấn đề lí luận và tiếp cận phương pháp dịch quán ngữ liên nhân sao cho phù hợp nhằm đạt được tính chính xác về nội dung và tinh thần diễn ngôn cũng như sự phù hợp về văn phong dịch thuật càng là một yêu cầu bức thiết. Từ đó, bài viết dưới đây xin trình bày một số vấn đề về bản chất liên nhân của quán ngữ cũng như đề xuất một số chiến lược dịch thuật quán ngữ liên nhân từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích trên cứ liệu tiếng Việt và tiếng Anh.

**Từ khóa**: Dịch thuật, quán ngữ liên nhân, ngôn ngữ, quán ngữ

**28. Strengths and challenges of PBL in ESP classes : teachers and students’ perceptions**/ Ton Nu My Nhat, Bui Thi Kim Phung, Kieu Thi Dong Thanh, Le Thi Kim Uyen, Phan Thi Nhu Gam// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 136-147.

**Nội dung**: Spanning approximately ten years, the integration of Problem/Project-based Learning approach through three modules in the curriculum in all faculties at Duy Tan University has generally been perceived as beneficial to the undergraduates in a range of areas; this initiation has also driven a large number of researches which are concerned with the effectiveness of this student-centered approach. In the same direction, this study was aimed to contribute to this growing body of literature; it explored the key stake-holders’ perceptions of the benefits and challenges of implementing PBL in ESP classes at DTU. Data were obtained from the questionnaire distributed to the students from three faculties (N = 264) and the interviews with teachers of English from the Faculty of English (N = 4). The major findings indicated a generally positive attitude of the students to the benefits of PBL in all the areas investigated; most of these advantages were agreed on and justified by the lecturers interviewed. With respect to the challenges, the opinions of the two groups were similar in some and different in others. The qualitative data also suggested immediate measures so as to enhance the strengths of this approach.

**Từ khóa**: English for specific purposes (ESP), project-/Problem-based learning (PBL), inter-disciplinary approach

**29. Sử dụng chuyển ngữ trong lớp học chuyên ngành bằng tiếng Anh ở bậc đại học Việt Nam**/ Trần Thị Huyền Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2022 .- Số 9(330) .- Tr. 66-72.

**Nội dung**: Mục tiêu của bài viết là nhận diện những chiến lược chuyển ngữ của giảng viên trong lớp học EMI ở trường đại học và thái độ của sinh viên đối với các hoạt động đó. Trước tiên, tác giả thảo luận về nhu cầu cấp thiết của việc áp dụng chuyển ngữ trong các lớp học EMI tại Việt Nam, sau đó là mô tả chi tiết một nghiên cứu hành động được thực hiện với 54 sinh viên đến từ chương trình Chất lượng cao của một trường đại học tại Hà Nội.

**Từ khóa**: Dùng tiếng Anh để dạy và học, chuyển ngữ, giáo dục đại học, chiến lược dạy học, năng lực ngôn ngữ

**30. Syntactic features of other-repair in conversations from English television films**/ Nguyen Thi Minh Hanh// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 148-160.

**Nội dung**: Conversation - the verbal communication between people is indispensable in daily life. However, interlocutors cannot always understand all the utterances during their conversations because of some trouble sources causing communication breakdown. Repairing the trouble sources is neccessary for the interlocutors to get an effective conversation. With the aim of discovering the main grammatical structures and their parts of speech of other-repair in English, data for the investigation is 262 extracts of 23 English film conversations containing other-repair. The result shows that hearers (H) in English film conversations (EFCs) repaired 05 syntactic components such as noun, verb, adjective, clause, preposition.

**Từ khóa**: Conversations, syntactic features, other-repa, English television films

**31. Tính tự chủ của sinh viên trong các lớp học định hướng Toeic tại một trường đại học ở Việt Nam**/ Đỗ Thị Tiểu Yến// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 8(382) .- Tr. 64-73.

**Nội dung**: Bài viết bao gồm những nội dung chính: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lí luận; Phương pháp nghiên cứu; Kết quả nghiên cứu và thảo luận; Hạn chế và gợi ý hướng nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa**: Tính tự chủ, lớp học định hướng, sinh viên, Toeic

**32. Việc dạy và học từ ngoại lai cho sinh viên Việt Nam học tiếng Nhật**/ Nghiêm Hồng Vân// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 23-30.

**Nội dung:** Trình bày kết quả khảo sát quanh vấn đề ý thức về việc học và những khó khăn khi học từ ngoại lai trong tiếng Nhật của sinh viên học tiếng Nhật tại một trường đại học ở Hà Nội. Từ đó, bước đầu đưa ra những đề xuất đối với việc giảng dạy từ ngoại lai cho sinh viên Việt Nam nói chung.

**Từ khóa**: Từ ngoại lai, sinh viên, Việt Nam, tiếng Nhật

**33. Việc dịch trật tự từ trong câu chủ đề từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Luyện// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 85-90.

**Nội dung:** Thống kê 80 hồi đầu tiên của tác phẩm Hồng Lâu Mộng và bản dịch tương đương, thu được 5.172 câu chủ đề. Trong đó có 206 câu sau khi dịch sang tiếng Việt có sự thay đổi về trật tự từ.

**Từ khóa**: Câu chủ đề, trật tự tự, tiếng Trung Quốc, tiếng Việt, dịch thuật

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**1. Features of the synthesis of calcium-aluminate phases with the introduction of modifying additives**/ Mikhail Alexandrovich Trubitsyn, L.V. Furda, N.A. Volovicheva, M.N. Yapryntsev, Le Van Thuan// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 61-68.

**Nội dung**: In this work, the influences of boric acid and high alumina cement used as modifying additives on the formation of CaO∙Al2O3 and CaO∙2Al2O3 were studied. Herein, commercially available chalk of the M-90 label and technical alumina of the G-0 label were utilized as initial raw materials. Heat treatment of powder mixtures with various concentrations of modifying additives was carried out in the temperature range of 1250-1350oC with an isothermal exposure times of 1h and 2h. It was found that the addition of additives into the raw mixture affected the ratio of target phases and the temperature interval of the phase formation of calcium-aluminate minerals.

**Từ khóa**: Calcium-aluminate phases, heat treatment, boric acid, high alumina cement, modification

**2. h-adaptive refinement strategies for triangular finite element meshes**/ Nguyen Trung Hieu// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 50-57.

**Nội dung**: In this paper, we present two different approaches to h-adaptively refine triangular finite element messes. These two strategies are designed to keep the shape regularity of the meshes almost the same and to preserve the sparsity pattern of the resulting system of equations.

**Từ khóa**: h-adaptive finite elements, red-green refinement, longest edge bisection

**3. Mixture of Erlang and exponential approximation for ultimate ruin probability**/ Tran Dong Xuan// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 87-91.

**Nội dung**: In this paper, we investigate the mixture of Erlang and exponential approximation based on the first three moments and the matrix-exponential representation of mixed Erlang and exponential functions. Besides, a number of numerical examples are given to illustrate the quick convergence of the method in the cases of the first three moments of uniform distribution on . Moreover to illustrate this method, a numerical example is given with different initial reserves of insurance company.

**Từ khóa**: Mixed Erlang and exponential distributions, fitting moments, matrix-exponential representation, ultimate ruin probability, Cramér-Lundberg model

**4. Nghiên cứu một số đặc tính vật liệu màng lọc chế tạo từ cellulose acetate và polyguanidine**/ Nguyễn Thị Minh Châu, Lưu Thị Huệ, Ngô Hồng Ánh Thu, Trần Thị Dung// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 05-10.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, màng lọc được chế tạo từ các vật liệu cellulose acetate (CA) ưa nước và polyhexamethylene guanidine hydrochloride (PHMG) kháng khuẩn bằng phương pháp đảo pha nhằm tăng cường tính năng tách lọc và khả năng kháng tắc. Ảnh hưởng của các điều kiện chế tạo đến đặc tính cấu trúc và tính năng tách lọc của màng đã được khảo sát và đánh giá. Kết quả thực nghiệm cho thấy, màng lọc CA chế tạo bằng phương pháp đảo pha có cấu trúc bất đối xứng với lớp bề mặt chặt sít ở trên lớp đỡ xốp. Nồng độ CA trong dung dịch tạo màng có ảnh hưởng mạnh đến cấu trúc và tính năng lọc tách của màng. Khi nồng độ CA tăng từ 12,2 đến 18,2%, ở áp suất lọc 5 bar, năng suất lọc trung bình của màng giảm dần từ 46,47 xuống 38,72 l/m2h do lớp bề mặt của màng hình thành dày hơn. So với màng CA thuần, màng CA/PHMG có năng suất lọc trung bình cao hơn đến 1,6 lần, mức độ tắc màng thấp hơn và khả năng kháng tắc tốt hơn rõ rệt.

**Từ khóa**: Cellulose acetate, màng lọc, polyguanidine

**5. Numerical homogenization technique for a strain-limiting nonlinear elasticity model**/ Tina Mai// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 58-60.

**Nội dung**: We describe a numerical homogenization technique for a two-dimensional nonlinear equation emerging from strainlimiting elasticity.

**Từ khóa**: Numerical homogenization, two-dimensional, nonlinear equation, strain-limiting elasticity

**6. p-adaptive meshing for triangular nodal finite elements meshes**/ Nguyen Trung Hieu// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 105-109.

**Nội dung**: In this paper, we present p-adaptive meshing algorithms (p-refinement and unrefinement) for triangular finite element meshes. The algorithms are designed to keep the computation cost low, and the neighboring elements are not too different in degree. In addition, we can prove that if we start with an admissible mesh, then each element can be refined at most once using the proposed algorithms. This is important because after a p-refinement there is no way to estimate its error without resolving the whole problem.

**Từ khóa**: Finite elements, p-adaptive finite elements, p-adaptive meshing

**7. The impact of digitalization for higher education: A case in Vietnam**/ Tran Thi Minh Giang// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 130-135.

**Nội dung**: In the era of technology, digital transformation trend has made a great impact on higher education in both international institutes and universities in Vietnam. Especially, recently a few digitalized universities in Vietnam have been acknowledged by the Times Higher Education (THE) Impact Rankings. Among Vietnamese Universities is Duy Tan University ranked in the top 500 with the position 401-500 by THE in 2022, and one of a few world-class universities in Vietnam. The great achievement that DTU has got is due to the flexibility in employing digital transformation to meet the educational requirements during the Covid 19 pandemic. As a result, for the last two school years DTU assured the rate of graduates on schedule despite the severe pandemic. Digitalization is one of many crucial factors that helps Duy Tan University get such a high ranking. In order to help readers comprehend the digitalization for higher education, the study focuses on the benefits and challenges that digital transformation has brought in higher education through the survey of 154 English-majored students and 30 lecturers at Faculty of English, Duy Tan University. In addition, possible solutions to challenges are suggested so that other higher education institutes can get valuable lessons in digital transformation. It is hoped that digitalization for higher education becomes more and more popular and learners can get its benefits more easily.

**Từ khóa**: Digitalization, digital transformation, benefits, challenges, higher education

**8. Tổng hợp trong một bước các ligand bisphosphin monoxid bằng phương pháp ôxy hóa với xúc tác PdI 2**/ Nguyễn Quí Hiển// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Bisphosphin monoxid là một phân họ ligand monophosphin mới đang được ứng dụng trong nhiều quy trình tổng hợp chọn lọc đồng phân quang học, đặc biệt là lĩnh vực chức hóa liên kết C-H bất đối xứng, nhưng quy trình tổng hợp ra chúng thường gồm nhiều bước và gây lãng phí. Nghiên cứu này trình bày một quy trình cải tiến từ quá trình mono-ôxy hóa của Grushin, biến các ligand bisphosphin đối quang thành bisphosphin monoxid đối quang, chứa các khung biphenyl và 1,1’-binaphthyl, nhờ thay đổi điều kiện phản ứng và theo dõi chặt chẽ tiến trình phản ứng bằng phổ NMR. Quy trình này cung cấp một hướng tổng hợp ngắn hơn để tạo ra phân họ ligand bisphosphin monoxid bất đối xứng trục, dùng để sàng lọc ligand trong các nghiên cứu phản ứng bất đối xứng mới.

**Từ khóa**: Ligand bisphosphin monoxid, ligand đơn nha, xúc tác

**KHOA HỌC SỨC KHỎE – Y HỌC**

**1. A homozygous variant in G6PC in a Vietnamese patient with glycogen storage disease type Ia**/ Nguyen Huu Hong Thu, Nguyen Thi Khanh Ly, Nguyen Thuy Duong// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N1 .- P. 01-07.

**Nội dung**: The present study reports a Vietnamese family with a 6-month-old male patient diagnosed with type Ia glycogen storage disease. A homozygous variant in the G6PC gene (NM\_000151.3: c.518T>C; p.L173P) was detected in the proband using a comprehensive glycogen storage disease panel. This variant has been previously reported in ClinVar (Accession ClinVar: VCV000640818.3). The segregation of the variant was confirmed in ten people of a 3-generation family using Sanger sequencing. The results showed both parents were heterozygous for the variant.

**Từ khóa**: GSD1a, G6PC, gene panel, Sanger sequencing, Vietnam

**2. Ảnh hưởng của cao up1 lên chức năng gan, thận thỏ thực nghiệm và tế bào TCD4, TCD8 trên chuột mang u**/ Trần Thị Thu Trang, Trần Quang Minh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Cao UP1 được xây dựng dựa trên bài thuốc Tiên ngư thang, với tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ. Nghiên cứu nhằm đánh giá ảnh hưởng của cao UP1 lên chức năng gan, thận thỏ thực nghiệm và dòng tế bào TCD4, TCD8 trong hạch bạch huyết của chuột mang u phổi không tế bào nhỏ. Phương pháp: 30 thỏ chủng Newzealand White, chia 3 lô: Lô chứng uống dung môi (nước) 3ml/kg/ngày; Lô trị 1 uống cao UP1 liều 3,4mg/kg/ngày; Lô trị 2 uống cao UP1 liều 10,2mg/kg/ngày. 30 chuột dòng Swiss mang u phổi không tế bào nhỏ, chia 3 lô. Lô 1: uống cao UP1 1,48g/lần; Lô 2: uống 6MP (Mercaptopurine) 0,64 mg/lần. Lô 3: uống dung môi.

**Từ khóa**: Cao UP1, ung thư phổi không tế bào nhỏ, chức năng gan, thận thỏ, TCD4, TCD8

**3. Association of TEX15 rs142485241 with male infertility in 429 Vietnamese individuals**/ Nguyen Thuy Duong, La Duc Duy, Nong Van Hai// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 73-78.

**Nội dung**: Male infertility is a reproductive disease caused by various factors, including environmental factors and genetic defects. Thousands of genes have been identified to cause and associate with male infertility, such as TEX15. Our study aimed to identify the association between the polymorphism TEX15 rs142485241 and male infertility. Total DNAs were extracted from the whole blood of 429 unrelated Vietnamese individuals, including 202 healthy controls and 227 patients with male infertility. The genotypes and alleles of the polymorphism were determined by the PCR-RFLP method. The data were analyzed by statistical methods to assess the association of TEX15 rs142485241 with male infertility. The results showed that the distribution of genotypes of the polymorphism followed the Hardy-Weinberg equilibrium (p-value > 0.05). However, no association was established between the polymorphism TEX15 rs142485241 and male infertility in the three models (additive, dominant, and recessive) (p-value > 0.05). This study would contribute to the knowledge about the association of TEX15 with male infertility in the Vietnamese population.

**Từ khóa**: Male infertility, PCR-RFLP, rs142485241, TEX15, Vietnam

**4. Báo cáo ca bệnh: hội chứng chèn ép khoang ở trẻ sơ sinh**/ Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Đào Thị Thanh Sơn, Vương Thị Huyền Trang, Phạm Thảo Nguyên, Lê Tuấn Anh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 311-316.

**Nội dung**: Hội chứng chèn ép khoang ở trẻ sơ sinh là một tình trạng hiếm gặp, hậu quả của quá trình thiếu máu cục bộ tiến triển và hoại tự mô của chi tổn thương, biểu hiện ngay lúc sinh hoặc sau khi sinh. Các yếu tố nguy cơ của hội chứng chèn ép khoang ở trẻ sơ sinh bao gồm sự tăng đông hoặc chấn thương, mặc dù nguyên nhân chính xác vẫn chưa được hiểu một cách kỹ lưỡng. Nhận biết sớm để chẩn đoán và can thiệp phẫu thuật kịp thời có thể đem lại tiên lượng tốt. Tuy nhiên do hội chứng này hiếm gặp nên dễ bị bỏ sót. Đặc điểm lâm sàng nổi bật của hội chứng này là tình trạng sưng nề các đầu chi kèm theo những tổn thương đa dạng trên da. Chúng tôi báo cáo một trường hợp trẻ sơ sinh 2 ngày tuổi mắc hội chứng chèn ép khoang với nguyên nhân được cho là rách động mạch cánh tay liên quan đến quá trình tiêm truyền. Trẻ đã được phẫu thuật mở cân cấp cứu và đã hồi phục cử động về bình thường sau phẫu thuật.

**Từ khóa**: Chèn ép khoang, trẻ sơ sinh, co rút Volkmann

**5. Báo cáo ca bệnh: Rối loạn nhân dạng phân ly (đa nhân cách)**/ Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Việt Hà, Vũ Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 239-246.

**Nội dung**: Rối loạn nhân dạng phân ly là rối loạn nặng nhất và hiếm gặp nhất trong số các rối loạn phân ly, thường xuất hiện ở các nước Châu Âu, Mỹ hơn khu vực Châu Á. Chúng tôi báo cáo một ca bệnh rối loạn nhân dạng phân ly, điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần. Chẩn đoán được xác định qua quá trình thăm khám và theo dõi, loại trừ các yếu tố liên quan đến dùng chất và bệnh lý cơ thể, lợi ích thứ phát. Quá trình điều trị, quản lý cần sát sao với người bệnh mắc rối loạn này.

**Từ khóa**: Đa nhân cách, phân ly, rối loạn nhân dạng phân ly

**6. Báo cáo ca bệnh: viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ đẻ non**/ Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thanh Thảo, Vũ Mạnh Hoàn// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 276-279.

**Nội dung**: Viêm ruột thừa ở trẻ sơ sinh (Neonatal Appendicitis - NA) là một bệnh rất hiếm gặp với tỉ lệ 0,04 - 0,2%. Bệnh có xu hướng xuất hiện ở trẻ đẻ non với tỷ lệ biến chứng thủng/vỡ ruột thừa cao và diễn biến nhanh chóng dẫn đến viêm phúc mạc. Chẩn đoán bệnh thường muộn do các triệu trứng lâm sàng kín đáo, không đặc hiệu và bệnh hiếm gặp. Tỷ lệ tử vong cao 23%. Hầu hết các trường hợp được chẩn đoán trong mổ . Chúng tôi báo cáo ca bệnh đầu tiên được chẩn đoán viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ sơ sinh 8 ngày tuổi, đẻ non 33 tuần tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: Viêm ruột hoại tử, viêm ruột thừa sơ sinh, sơ sinh

**7. Báo cáo ca lâm sàng Sarcom Ewing nhiều vị trí thân đốt sống**/ Hoàng Văn Làn Đức, Vương Kim Ngân, Nguyễn Hồng Hải// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 280-285.

**Nội dung**: Báo cáo một trường hợp bệnh nhân nam 37 tuổi vào viện vì đau mỏi vùng cổ sau đó tiến triển triệu chứng liệt hai chân và yếu hai tay; có tổn thương tiêu xương đốt sống nhiều vị trí ở cột sống cổ và cột sống ngực trên phim chụp cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ (MRI), hướng đến tổn thương thứ phát. Sau đó, bệnh nhân được tiến hành sinh thiết làm mô bệnh học và nhuộm hóa mô miễn dịch hướng đến sarcom Ewing. Tổn thương sarcom Ewing xương đốt sống đa ổ ít gặp và khó chẩn đoán phân biệt với tổn thương đa ổ khác tại đốt sống như thứ phát, đa u tủy xương… vì vậy cần được chẩn đoán bằng mô bệnh học và hóa mô miễn dịch.

**Từ khóa**: Ewing’s sarcoma, cột sống, khối u nguyên thủy ác tính

**8. Báo cáo ca lâm sàng: Viêm da hình roi do Bleomycin trên bệnh nhân U lympho Hodgkin**/ Nguyễn Thị Thu Hường, Đỗ Huyền Nga, Lê Khánh Linh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 254-258.

**Nội dung**: Bleomycin là một lại kháng sinh chống ung thư có nguồn gốc Streptomyces Verticillus. Độc tính trên da của Bleomycin không thường gặp như độc tính trên phổi. Viêm da hình roi là một độc tính hiếm gặp nhưng đặc trưng, với tỉ lệ xuất hiện khoảng 8 - 22%. Sau đây, chúng tôi xin báo cáo một trường hợp viêm da hình roi do Bleomycin. Bệnh nhân nữ, 20 tuổi, vào viện vì hạch cổ to kèm sốt thất thường, gầy sút cân. Bệnh nhân được chẩn đoán: U lympho Hodgkin giai đoạn IVBS (gan, lách, xương, hạch ổ bụng) và bệnh nhân được điều trị phác đồ AVBD. Sau 2 chu kỳ, bệnh nhân phàn nàn về các tổn thương tăng sắc tố da ở vùng lưng và đùi. Một chẩn đoán viêm da hình roi do Bleomycin được thiết lập và bệnh nhân được điều trị tiếp phác đồ không có bleomycin. Viêm da hình roi do Bleomycin là một tác dụng phụ hiếm gặp. Phát hiện sớm các tác dụng phụ trên da của Bleomycin giúp các bác sĩ lâm sàng có chiến lược điều trị thích hợp cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Viêm da hình roi do bleomycin, U lympho Hodgkin

**9. Báo cáo trường hợp nhiễm nấm Histoplasma lan toả và nhiễm CMV tủy xương ở bệnh nhân không nhiễm HIV**/ Lê Thị Họa, Lương Hương Giang, Đỗ Duy Cường, Phạm Thị Thảo Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 232-238.

**Nội dung**: Trong bài báo này, chúng tôi báo cáo về một trường hợp đồng thời nhiễm nấm Histoplasma lan toả và nhiễm Cytomegalo virus (CMV) tủy xương ở bệnh nhân không nhiễm HIV được chẩn đoán, điều trị tại Trung tâm Bệnh nhiệt đới Bệnh viện Bạch Mai. Đây là ca bệnh đầu tiên được báo cáo tại Việt Nam. Bệnh nhân nam 52 tuổi tiền sử khoẻ mạnh vào vì sốt kéo dài hơn 1 tháng, gầy sút cân. Bệnh nhân được làm huyết tuỷ đồ và sinh thiết tuỷ xương có hình ảnh nhiễm nấm trong tuỷ xương và hình ảnh mắt cú.

**Từ khóa**: Histoplasma, Cytomegalovirus (CMV), không nhiễm HIV

**10. Bệnh Wilson biểu hiện bởi các triệu chứng tâm thần kinh: báo cáo ca bệnh**/ Phùng Thị Thuý Hằng, Lê Việt Sơn, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Phương Loan, Vũ Văn Hoài, Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Văn Giáp, Phạm Thị Phương, Hoàng Trường Sơn, Bùi Văn San// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 271-275.

**Nội dung**: Wilson là một bệnh hiếm, tần suất gặp 1/ 30000 đến 1/50000 trẻ. Với tỷ lệ này ước tính ở Việt Nam có khoảng hơn 2000 bệnh nhân mắc bệnh này. Tuy nhiên con số bệnh nhân đã được chẩn đoán ít hơn rất nhiều lần so với số mắc bệnh, chúng tôi mô tả một trường hợp bệnh nhân với các biểu hiện tâm thần kinh không điển hình, với triệu chứng đa dạng khi được phát hiện và điều trị kịp thời thì đáp ứng tốt với điều trị.

**Từ khóa**: Bệnh Wilson, triệu chứng tâm thần kinh

**11. Biểu hiện tổn thương phổi trên cắt lớp vi tính ở những bệnh nhân nhiễm covid-19 giai đoạn sớm theo nhóm tuổi**/ Phạm Hồng Đức, Đỗ Trường Giang, Nguyễn Kim Sơn, Đoàn Thị Giang, Lương Minh Tuấn// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 35-42.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích mô tả các đặc điểm và mức độ tổn thương phổi theo nhóm tuổi (< 18; 18 - 59, và ≥ 60 tuổi) ở trên 197 bệnh nhân nhiễm COVID-19 được chẩn đoán dương tính bằng phương pháp RT - PCR. Độ tuổi mắc bệnh trung bình là 38,7 ± 17,7 (từ 3 - 94 tuổi). Trên cắt lớp vi tính, tổn thương thường gặp nhất là tổn thương kính mờ và kính mờ kết hợp đông đặc. Các tổn thương ít gặp bao gồm dải xơ dưới màng phổi, giãn mạch máu, khí phế đồ, dày thành phế quản, lát đá, dấu hiệu halo đảo ngược, tổn thương dạng hang. Phân bố tổn thương chiếm chủ yếu ở ngoại vi và phần sau, hai bên phổi. Trung bình điểm mức độ nặng trên cắt lớp vi tính lồng ngực là 4,68. So với nhóm trẻ tuổi, nhóm bệnh nhân lớn tuổi thường gặp tổn thương kính mờ và tổn thương hai bên phổi, đồng thời điểm trung bình mức độ nặng trên cắt lớp vi tính cao hơn. Như vậy, chụp cắt lớp vi tính là cần thiết để có thái độ xử trí kịp thời ở những người lớn tuổi mắc Covid-19 có biểu hiện triệu chứng ở giai đoạn sớm.

**Từ khóa**: Nhóm tuổi, COVID-19, cắt lớp vi tính, viêm phổi

**12. Bước đầu nhận xét tác dụng điều trị rối loạn lipid máu của viên nang PT powertrim trên lâm sàng**/ Nguyễn Tuấn Nghĩa, Ngô Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hằng, Đặng Trúc Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 45-54.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện để đánh giá tác dụng điều trị của viên nang PT Powertrim trên một số chỉ số của bệnh nhân rối loạn lipid máu. Đối tượng nghiên cứu là 90 bệnh nhân được điều trị bằng viên nang PT Powertrim trong 60 ngày. Thiết kế nghiên cứu là phương pháp can thiệp lâm sàng mở, tiến cứu, so sánh trước và sau điều trị, không có nhóm đối chứng. Sau 60 ngày điều trị, viên nang PT Powertrim có tác dụng giảm các chỉ số Total Cholesterol, Triglyceride, LDL-C, nonHDL-C so với trước điều trị (p < 0,01); 28,89% tổng số bệnh nhân đạt kết quả điều trị rối loạn lipid máu xếp loại tốt; 58,89% loại khá.

**Từ khóa**: Rối loạn lipid máu, PT Powertrim, y học cổ truyền

**13. Characteristics of Lactobacillus strains isolated from Vietnamese patients with type 2 diabetes**/ Hoang The Hung, Hoa Thi Minh Tu, Pham Thi Thu Uyen, Le Thi Thanh Huyen, Vu Thi Hien, Ha Thi Thu, Le Hoang Duc, Nguyen Trung Nam, Nguyen Thi Tuyet Nhung// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N1 .- P. 99-108.

**Nội dung**: Many studies show that hyperglycemia can lead to injury to the intestinal mucosal barrier, increasing the likelihood of infection, leading to intestinal inflammation in people with type 2 diabetes. Recently, investigations indicatethat the gut microbiome plays a very important role in thisdiseaseinwhichLactobacillus in the guthas been shown to regulate glucose and lipid metabolism, improving oxidative stress, andinhibiting inflammatory responses. In this study, by the method of oriented isolation,the number of Lactobacillus bacteria in the subgroup of healthy people was determined to be (3,9 ± 1.2) x 103CFU/g and in the group of diabetic patients was (2.7 ± 0.8) x 103 CFU/g. The study identified 17/68 selected Lactobacillus strains that were resistant to both Staphylococcus aureusATCC13709 and Escherichia coliATCC 11105. Moreover, these strains were also resistant to acid pH 2.

**Từ khóa**: Acid and bile salts tolerance, antibacterial, Lactobacillus, probiotic features, type2 diabetes

**14. Chất lượng cuộc sống của người bệnh loét dạ dày- tá tràng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021**/ Hà Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Thị Thanh Luyến// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 301-310.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc trên 87 người bệnh loét dạ dày tá tràng trong năm 2021 với mục tiêu mô tả chất lượng cuộc sống của người bệnh và xác định một số yếu tố liên quan.

**Từ khóa**: SF-36, chất lượng cuộc sống, loét dạ dày - tá tràng

**15. Chất lượng cuộc sống trẻ hen phế quản và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Nhi trung ương**/ Nguyễn Thị Thanh Hương, Tạ Tuấn Anh, Lê Huyền Trang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 183-189.

**Nội dung**: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện nhằm mô tả chất lượng cuộc sống của những bệnh nhi 5 - 12 tuổi mắc hen tại Bệnh viện Nhi Trung Ương trong năm 2020 - 2021. Số liệu về được thu thập qua thang đo PedsQL™ 3.0 của Varni.J.W cho thấy trong số 4 nhóm điểm, nhóm triệu chứng bệnh có điểm cao nhất với 88,1 điểm. Hai nhóm lĩnh vực về cảm xúc và giao tiếp có mức điểm thấp nhất là 70,99 và 70,24 điểm. Điểm chất lượng cuộc sống trung bình của bệnh nhi trong nghiên cứu theo 28 tiêu chí là 81,45/100 điểm.

**Từ khóa**: Hen phế quản, trẻ em, chất lượng cuộc sống, điều trị hen phế quả

**16. Complete human mtDNA genome sequences revealed haplotype features of the Hmong-Mien language family in Vietnam**/ Dinh Huong Thao, Nong Van Hai, Nguyen Thuy Duong// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 21-28.

**Nội dung**: In this study, we analyzed the mitochondrial DNA sequences taken from 120 males belonging Hmong-Mien (HM) language family in Vietnam: Dao, Hmong, and Pathen, revealing 352 unique variants. Dao has the most number of polymorphisms (230 unique SNPs occurring 1469 times), followed by Hmong (181 unique SNPs occurring 1367 times) and Pathen (159 SNPs occurring 1243 times). Genetic variations within each population and among Hmong-Mien speakers were further measured by computations of haplotype diversity (H), nucleotide diversity (π) and fixation index (FST).

**Từ khóa**: Dao, Hmong, Pathen, mtDNA, Vietnam

**17. Đa hình đơn nucleotide rs3077 của gen HLA-DP trên bệnh nhân xơ gan nhiễm virus viêm gan B**/ Nguyễn Tiến Long, Trần Vân Khánh, Hồ Cẩm Tú, Vũ Thị Hoài Thu, Tạ Thành Văn, Nguyễn Thu Thúy// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm mục đích xác định sự phân bố của SNP rs3077 trên bệnh nhân xơ gan nhiễm HBV và mối liên quan giữa SNP này với nguy cơ xơ gan. Kỹ thuật Realtime-PCR được sử dụng để xác định SNP rs3077 trên bệnh nhân được chẩn đoán xơ gan nhiễm HBV và viêm gan B mạn tính. Tỉ lệ kiểu gen AA, AG, GG của SNP rs3077 ở nhóm xơ gan và viêm gan B lần lượt là 5,1%, 39,7%, 55,1% và 11,2%, 38,8%, 50,0%. Tần số các alen và kiểu gen rs3077 của hai nhóm không khác biệt có ý nghĩa thống kê. Như vậy, chưa tìm thấy mối liên quan giữa SNP rs3077 với nguy cơ xơ gan trên nền viêm gan B mạn tính.

**Từ khóa**: Xơ gan, SNP rs3077, gen HLA-DP, HBV

**18. Đa hình nucleotid đơn gen oprd1 trong điều trị methadone thay thế ở bệnh nhân nghiện chất dạng thuốc phiện**/ Nguyễn Thị Xuân, Nguyễn Quỳnh Giao, Trần Văn Chiều, Lê Hoàng Nam, Đặng Thị Ngọc Dung, Trần Khánh Chi// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 28-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện phân tích phân bố kiểu gen OPRD1 tại vị trí đa hình nucleotid đơn rs2234918, rs581111, rs529520 và đánh giá mối tương quan với liều duy trì methadone trong liệu pháp điều trị thay thế methadone ở bệnh nhân nghiện chất dạng thuốc phiện tại tỉnh Ninh Bình. Nghiên cứu thực hiện trên 400 bệnh nhân được chẩn đoán phụ thuộc vào các chất dạng thuốc phiện, được điều trị Methadone thay thế từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022 tại tỉnh Ninh Bình.

**Từ khóa**: Nghiện chất dạng thuốc phiện, methadone, cá thể hóa điều trị, gen OPRD1, SNP rs2234918, SNP rs529520, SNP rs581111

**19. Đặc điểm dịch tễ học dịch covid-19 lần thứ 4 và một số biện pháp đáp ứng tại tỉnh Bắc Ninh năm 2021**/ Đỗ Thị Thanh Toàn, Nguyễn Khắc Từ, Phạm Quang Thái, Phạm Hải Thanh, Hà Đức Doanh, Phan Ngọc Hân, Trần Thị Thuý Thanh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 261-270.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện theo phương pháp mô tả cắt ngang hồi cứu với toàn bộ ca bệnh nhiễm COVID-19 tại Bắc Ninh trong đợt dịch 4 năm 2021 (5/5/2021 - 27/12/2021). Trong số 10.717 ca bệnh có độ tuổi trung bình là 28,95 tuổi, trong đó nhóm tuổi chủ yếu là từ 15 đến 39 tuổi chiếm 70,44%, bệnh nghề nghiệp có nguy cơ nhiễm bệnh nhiều nhất là công nhân chiếm 60,94% và mối quan hệ tiếp xúc là từ đồng nghiệp cùng cơ quan, công ty chiếm tỷ lệ cao nhất tới 61,88%, KCN Quế Võ 1 có số ca bệnh cao nhất cả tỉnh chiếm 68,15%.

**Từ khóa**: Dịch tễ học, biện pháp đáp ứng, COVID-19, Bắc Ninh

**20. Đặc điểm giấc ngủ ở người bệnh giai đoạn trầm cảm điều trị nội trú tại viện sức khỏe tâm thần – bệnh viện Bạch Mai**/ Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Tuấn, Lê Thị Cẩm Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 140-147.

**Nội dung**: Nghiên cứu cắt ngang với mục tiêu mô tả đặc điểm giấc ngủ ở người bệnh giai đoạn trầm cảm điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần - Bệnh viện Bạch Mai. 55 người bệnh được chẩn đoán xác định giai đoạn trầm cảm (F32.0, F32.1, F32.2, F32.3) theo tiêu chuẩn ICD10 có các vấn đề về giấc ngủ; có thông tin đầy đủ về hành chính, tiền sử, bệnh sử, khám lâm sàng; gia đình và bản thân người bệnh đồng ý tự nguyện tham gia nghiên cứu. Người bệnh giai đoạn trầm cảm có tỉ lệ nữ gấp 1,62 lần nam, nhóm tuổi thường gặp là 50 - 59 tuổi (30,9%), thời gian diễn biến bệnh cho tới khi đi khám phổ biến là 3 - 6 tháng (45,5%) với mức độ bệnh thường gặp nhất khi nhập viện là giai đoạn trầm cảm nặng không có triệu chứng loạn thần (52,7%).

**Từ khóa**: Giấc ngủ, trầm cảm, sức khỏe, tâm thần

**21. Đặc điểm khối tế bào gốc phân lập từ tủy xương tự thân hỗ trợ điều trị bệnh teo đường mật bẩm sinh**/ Nguyễn Thanh Bình, Phạm Duy Hiền, Nguyễn Phạm Anh Hoa, Trần Minh Điển, Hoàng Tuấn Khang, Nguyễn Bảo Ngọc, Hà Thị Phương, Lê Đức Minh, Đặng Thị Hà, Lương Thị Nghiêm, Nguyễn Thị Duyên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 20-27.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu mô tả đặc điểm khối tế bào gốc phân lập từ dịch tủy xương hỗ trợ điều trị bệnh teo đường mật bẩm sinh ở trẻ em. Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 30 bệnh nhân chẩn đoán teo đường mật bẩm sinh được điều trị phẫu thuật Kasai kết hợp với truyền tế bào gốc tủy xương tự thân trong mổ tại Bệnh viện Nhi Trung ương.

**Từ khóa**: Teo đường mật bẩm sinh, tế bào gốc tủy xương tự thân, bệnh viện Nhi Trung ương

**22. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị chửa ngoài tử cung bằng Methotrexate đơn liều**/ Vũ Văn Du, Lương Thị Phượng, Lê Thị Ngọc Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 102-110.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu nhằm đánh giá các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của bệnh nhân chửa ngoài tử cung bằng methotrexate đơn liều. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu tại bệnh viện Phụ sản Hà Nội. Tổng số 108 hồ sơ bệnh án của bệnh nhân chửa ngoài tử cung được điều trị bằng methotrexate đơn liều được nghiên cứu. Nghiên cứu không ghi nhận trường hợp nào có biểu hiện tác dụng không mong muốn của thuốc Methotrexate… Tóm lại, đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị chửa ngoài tử cung bằng methotrexate đơn liều là cần thiết, qua đó giúp xử trí sớm cũng như tiên lượng được các biến chứng.

**Từ khóa**: Chửa ngoài tử cung, nội khoa, methotrexate đơn liều

**23. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng viêm não kháng thụ thể n-methyl-d-aspartate (nmda) sau viêm não herpes simplex ở trẻ em**/ Đỗ Thanh Hương, Nguyễn Thị Bích Vân, Cao Vũ Hùng, Đào Thị Nguyệt// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 51-57.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của 11 bệnh nhân có triệu chứng thần kinh tái phát sau viêm não Herpes simplex (HSV) ở trẻ em. Mô tả cắt ngang hàng loạt các ca bệnh từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 12 năm 2021. Ở thời điểm nghiên cứu, tất cả bệnh nhân đều có kháng thể kháng thụ thể NMDA (N-methyl-D-Aspartate) dương tính và Polymerase Chain Reaction (PCR) HSV âm tính trong dịch não tủy.

**Từ khóa**: Viêm não kháng thụ thể NMDA, herpes simpex virus, trẻ em

**24. Đặc điểm sinh học và hoạt tính kháng vi khuẩn gram dương của Microbacterium sp. C21 phân lập từ đất**/ Nguyễn Mạnh Tuấn, Trương Phúc Hưng, Trần Minh Hằng, Trần Văn Tiến// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Phần lớn kháng sinh thương mại có nguồn gốc từ Streptomyces. Việc tìm kiếm các nguồn gen tiềm năng mới (không thuộc Streptomyces) sản sinh hoạt chất kháng khuẩn được đặt ra nhằm ngăn chặn sự kháng thuốc bởi các vi khuẩn gây bệnh hiện nay. Chủng C21 được phân lập từ đất, khuẩn lạc nhỏ (kích thước 0,8-1,2 mm) trên môi trường Intensive soil extract medium (ISEM). Phân tích trình tự gen 16S rRNA cho thấy, chủng C21 thuộc vi khuẩn khó nuôi cấy và được coi là ứng viên loài mới thuộc chi Microbacterium. Ngoại trừ môi trường R2A, chủng C21 chỉ có khả năng sinh trưởng trong môi trường nghèo dinh dưỡng như NB/3, TSB/10 và R4/10. N-acetylglucosamine, maltose, D-glucose, L-proline, L-rhamnose, inositol, sodium acetate và axit 3-hydroxybutyric là những nguồn cacbon phù hợp cho chủng C21 sinh trưởng. Hoạt chất kháng khuẩn tách chiết từ dịch lên men của chủng C21 có khả năng ức chế ở nồng độ 16 µg/ml đối với Enterococcus faecalis CCARM 5168, 8 µg/ml đối với E. faecalis CCARM 5171, 32 µg/ml đối với E. faecalis CCARM 5024, 64 µg/ml đối với E. faecium CCARM 5025, 32 µg/ml đối với Streptococcus agalactiae CCARM 4504 và 8 µg/ml đối với S. pyogenes CCARM 4520. Kết quả của nghiên cứu là cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo về tìm kiếm các hoạt chất kháng khuẩn tiềm năng từ vi khuẩn khó nuôi cấy.

**Từ khóa**: Microbacterium, nồng độ ức chế tối thiểu, hoạt tính kháng khuẩn

**25. Đặc điểm tổn thương gân mũ xoay trên MRI 3 tesla ở bệnh nhân đau khớp vai/** Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Duy Hùng// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 147-153.

**Nội dung:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang đặc điểm tổn thương gân mũ xoay trên 3T-MRI ở các bệnh nhân đau khớp vai tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức từ tháng 4/2021 đến tháng 8/2021.

**Từ khóa**: MRI 3 tesla, đau khớp vai, rách gân mũ xoay

**26. Đánh giá đáp ứng sau 3 tháng xạ trị lập thể định vị thân ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn sớm theo tiêu chuẩn RECIST và PERCIST/** Phạm Văn Luận, Nguyễn Đình Tiến, Lê Ngọc Hà// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 129-138.

**Nội dung:** Đánh giá đáp ứng sau 3 tháng xạ trị lập thể định vị thân ở bệnh nhân (BN) ung thư phổi không tế bào nhỏ (UTPKTBN) giai đoạn I với u phổi ngoại vi theo tiêu chuẩn RECIST 1.1 và PERCIST 1.0. Đây là nghiên cứu tiến cứu, theo dõi dọc 32 BN UTPKTBN giai đoạn T1-T2aN0M0 với u phổi ngoại vi, được xạ trị lập thể định vị thân và đánh giá sau 3 tháng từ tháng 01/2015 đến 03/2022.

**Từ khóa**: Ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn sớm, xạ trị lập thể định vị thân, RECIST 1.1, PERCIST 1.0

**27. Đánh giá hiệu quả chất khử nhiễm sinh học TC-20 đối với một số vi khuẩn**/ Bùi Liêm Chính, Đinh Bá Tuấn, Vương Thanh Hương, Phùng Huyền Nhung, Nguyễn Huy Hiển// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 21 (395) .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Trình bày các kết quả đánh giá hiệu quả khử nhiễm của TC-20 với vi khuẩn gram âm Vibrio cholerae, Shigella sonnei và vi khuẩn gram dương Bacillus subtilis.

**Từ khóa**: Chất khử nhiễm sinh học, bào tử vi khuẩn, chất khử nhiễm TC-20

**28. Đánh giá hiệu quả chống viêm, giảm đau của thủy châm chế phẩm chứa nọc ong trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối qua chỉ số cytokine và β- endorphin trong máu/** Phạm Hồng Vân, Trần Phương Đông// Nghiên cứu Y Dược học Cổ truyền .- 2022 .- Số 73 .- Tr. 37-45.

**Nội dung:** Trình bày cách đánh giá hiệu quả chống viêm, giảm đau của phương pháp thủy châm chế phẩm chứa nọc ong qua chỉ số cytokine và β- endorphin trong máu của bệnh nhân thoái hóa khớp gối.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp gối, thủy châm, chế phẩm chứa nọc ong, cytokine, β- endorphin

**29. Đánh giá hiệu quả của phương pháp cấy chỉ điều trị mất ngủ thể tâm tỳ hư và tâm thận bất giao/** Vũ Nam, Trần Minh Hiếu// Nghiên cứu Y Dược học Cổ truyền .- 2022 .- Số 73 .- Tr. 1-12.

**Nội dung:** Đánh giá tác dụng của phương pháp cấy chỉ điều trị mất ngủ thể tâm tỳ hư và tâm thận bất giao. Theo dõi tác dụng không mong muốn của phương pháp.

**Từ khóa**: Cấy chỉ, mất ngủ, tâm tỳ hư, tâm thận bất giao

**30. Đánh giá hiệu quả điều trị bước một ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn có đột biến EGFR bằng Afatinib/** Trịnh Lê Huy, Trần Đình Anh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 75-83.

**Nội dung:** Nghiên cứu mô tả hồi cứu có theo dõi dọc nhằm mục tiêu đánh giá hiệu quả và tác dụng không mong muốn của điều trị Afatinib bước 1 trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ (UTPKTBN) giai đoạn IV có đột biến EGFR tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2021.

**Từ khóa**: Ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn muộn, đột biến EGFR, Afatinib

**31. Đánh giá hiệu quả giảm đau của hỗn hợp sufentanil và midazolam sau phẫu thuật lớn vùng hàm mặt/** Phạm Quốc Khánh, Nguyễn Quang Bình, Vũ Doãn Tú// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 170-176.

**Nội dung:** Đau sau phẫu thuật lớn vùng hàm mặt gây ảnh hưởng lớn tới sinh hoạt và quá trình hồi phục của người bệnh. Chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu RCT trên 60 bệnh nhân có phẫu thuật lớn vùng hàm mặt được chia hai nhóm: nhóm 1 sử dụng TCI sufentanil kết hợp midazolam và nhóm 2 sử dụng TCI sufentanil đơn thuần để giảm đau hậu phẫu.

**Từ khóa**: TCI, sufentanil, midazolam, phẫu thuật hàm mặt

**32. Đánh giá hiệu quả phương pháp an thần theo nồng độ đích TCI bằng propofol kết hợp gây tê bằng lidocaine 2% trong phẫu thuật lấy nẹp vít xương vùng hàm mặt/** Nguyễn Quang Bình, Vũ Doãn Tú, Phạm Quốc Khánh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 162-169.

**Nội dung:** Phẫu thuật lấy nẹp vít xương hàm mặt là phẫu thuật loại trung bình và nhỏ thường được can thiệp dưới gây mê. Gần đây, các tác giả trên thế giới đã và đang sử dụng TCI propofol cho các phẫu thuật tương tự với nhiều ưu điểm, tuy nhiên tại Việt Nam phương pháp này chưa được áp dụng. Nghiên cứu RCT của chúng tôi đã thực hiện so sánh trên 60 bệnh nhân tháo nẹp xương hàm được gây mê thường quy hoặc TCI propofol kết hợp gây tê tại chỗ bằng lidocain 2%.

**Từ khóa**: An thần tỉnh, TCI propofol, phẫu thuật hàm mặt, tháo nẹp vít

**33. Đánh giá kết quả tạo hình bằng vạt tại chỗ sau cắt bỏ ung thư da tế bào đáy vùng má/** Dương Mạnh Chiến, Đỗ Hùng Anh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 67-74.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm đánh giá kết quả sử dụng vạt tại chỗ che phủ tổn khuyết sau phẫu thuật cắt khối ung thư da tế bào đáy vùng má. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 28 bệnh nhân (13 nam và 15 nữ, tuổi từ 26 đến 87), được phẫu thuật tạo hình bằng vạt tại chỗ che phủ tổn khuyết vùng má sau cắt ung thư da tế bào đáy tại Khoa Ngoại đầu cổ Bệnh viện K từ tháng 6/2018 đến 6/2021.

**Từ khóa**: Ung thư da tế bào đáy, vạt tại chỗ, vùng má

**34. Đánh giá phân suất tống máu thất phải bằng siêu âm tim 3D ở bệnh nhân tăng áp lực động mạch phổi**/ Hoàng Huy Hiệu, Bùi Văn Nhơn, Trần Thị Hiển, Nguyễn Lân Hiếu, Nguyễn Lân Việt, Nguyễn Thị Minh Lý// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 72-81.

**Nội dung**: Tăng áp lực động mạch phổi (TALĐMP) là bệnh lý nặng nề, gây suy thất phải, là yếu tố chính gây tử vong. Siêu âm Doppler tim ba chiều (3D) là kĩ thuật mới được áp dụng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá phân suất tống máu thất phải bằng siêu âm tim 3D và mô tả sự tương quan với một số chỉ số đánh giá chức năng tâm thu thất phải trên siêu âm tim 2D.

**Từ khóa**: Tăng áp lực động mạch phổi, chức năng thất phải, siêu âm tim 3D

**35. Đánh giá tác dụng của laser công suất cao kết hợp viên hoàn độc hoạt tang ký sinh và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị hội chứng thắt lưng hông/** Vũ Minh Phụng, Vũ Nam, Trần Minh Hiếu, Nguyễn Thị Huyền Nga// Nghiên cứu Y Dược học Cổ truyền .- 2022 .- Số 73 .- Tr. 65-77.

**Nội dung:** Đánh giá tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống thắt lưng của laser công suất cao kết hợp viên hoàn “độc hoạt tang ký sinh” và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị hội chứng thắt lưng hông.

**Từ khóa**: Laser công suất cao, độc hoạt tang ký sinh, hội chứng thắt lưng hông, xoa bóp bấm huyệt

**36. Đánh giá tác dụng giảm đau sau mổ nội soi lấy sỏi túi mật bằng phương pháp điện châm**/ Bùi Tiến Hưng, Cao Thị Huyền Trang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 119-126.

**Nội dung**: Mục tiêu chính trong việc kiểm soát cơn đau sau phẫu thuật là giảm thiểu liều lượng thuốc để giảm tác dụng phụ và giảm đau đầy đủ. Chúng tôi tiến hành đề tài nhằm đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp điện châm trên bệnh nhân sau mổ nội soi lấy sỏi túi mật. Nghiên cứu được tiến hành trên 68 bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi lấy sỏi túi mật, phương pháp can thiệp lâm sàng có đối chứng, so sánh trước sau điều trị, chia 2 nhóm: nhóm điện châm kết hợp với phác đồ nền y học hiện đại và nhóm chỉ sử dụng phác đồ nền y học hiện đại.

**Từ khóa**: Đau sau mổ, điện châm, nội soi lấy sỏi túi mật

**37. Detection of c.G2194A mutation in AR gene of a vietnamese patient with androgen insensitivity syndrome: a case report**/ Thu Hien Nguyen, Lien Nguyen Thi Kim, Huy Hoang Nguyen, Ngan Nguyen Thi Thanh, Huong Giang Tran Thi, Hong Nhung Nguyen, Nguyen Thi Phuong Mai, Huy Hoang Nguyen// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 65-72.

**Nội dung**: In this study, whole-exome sequencing was performed to screen mutations in the AR gene as well as genes related to disorders of sex development (DSD). Sanger sequencing was applied to validate the mutations in the patient. One missense mutation in the AR gene which was reported previously was identified in the patient. In this site, nucleotide G is changed to A at position 2194 on cDNA (c.G2194A), leading to a substitution of aspartic at position 732 aspartic to asparagine (p.Asp732Asn). However, this is the first published case in a Vietnamese with this mutation. Our study expands the mutation spectrum of the AR gene in Vietnamese patients and confirms the usefulness of whole-exome sequencing in the diagnosis of AIS. The results of the study are the basis for supporting doctors in prenatal diagnosis and giving reasonable advice to patients and families.

**Từ khóa**: Androgen insensitivity syndrome, AR gen, disorders of gender development

**38. Định danh đến cấp độ loài một số chủng Mycobacteria bằng phương pháp giải trình tự gen**/ Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Văn Hưng, Trần Minh Châu, Phạm Hồng Nhung// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 17-25.

**Nội dung**: Mặc dù có liên quan rất gần gũi về mặt di truyền, các loài trong chi Mycobacterium lại có sự khác biệt rất lớn về hình thái, tính chất, sự phân bố và khả năng gây bệnh cho người. Thử nghiệm sắc ký miễn dịch định danh vi khuẩn lao (TBc ID của hãng Becton Dickinson, Sparks, MD) không phát hiện được một số chủng Mycobacterium tuberculosis complex (MTBC) và không phân biệt được đến loài các chủng non-tuberculous mycobacteria (NTM). Phương pháp phân tích trình tự các đoạn gen đích (16S rRNA, gyrB, rpoB, hsp65 và ITS) trên các chủng mycobacteria có thử nghiệm TBc ID âm tính không những khắc phục được các nhược điểm nêu trên mà còn cho phép định danh đến loài cả các chủng NTM không phổ biến. Trong số 105 chủng có TBc ID âm tính thì quan sát được 56 chủng (53,3%) là MTBC và 49 chủng (46,7%) là NTM. Trong số 56 chủng MTBC, chiếm đa số là loài M. tuberculosis, chỉ có 1 chủng thuộc về loài M. bovis. Trong số 49 chủng NTM, chiếm đa số là phức hợp M. abscessus/ M. chelonae tiếp đến là phức hợp M. avium và 13 loài NTM khác chiếm tỉ lệ nhỏ.

**Từ khóa**: Mycobacteria, TBc ID, giải trình tự

**39. Effects of simulated microgravity on senescent human fibroblasts**/ Ly Ngoc Cang, Hoang Nghia Quang Huy, Hoang Nghia Son, Le Thanh Long// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 115-122.

**Nội dung**: This study aimed to assess the effects of simulated microgravity (SMG) on senescent human fibroblasts (HFs). The HFs were treated with 150 µM H2O2 in a culture medium for 90 minutes for senescent induction. The senescent HFs were induced SMG for 72 hours by a Gravity simulator, while the control group was treated in the same CO2 incubator. Cell morphology analysis showed that the SMG condition retrieved the fibroblastic morphology from the senescence. WST1 assay and cell counting indicated that the senescent HFs viability from the SMG group was higher than the control group (OD value of 0.80 ± 0.13 vs. 0.64 ± 0.11, respectively).

**Từ khóa**: Cell cycle, cell viability, human fibroblast, senescence

**40. Evolutionary characterization of clades 2.3.4.4 H5N6 and 2.3.2.1c H5N1 HPAI viruses in Vietnam (2013–2019) revealed distinct reassortants from distant spillovers**/ Nguyen Trung Nam, Nguyen Hung Chi, Chu Hoang Ha, Do Thi Roan, Nguyen Thi Bich Nga, Le Thanh Hoa// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 231-243.

**Nội dung**: Highly pathogenic avian influenza (HPAI) H5Nx viruses have continually undergone multiple evolutionary dynamics for the generation of various clades, subclades, and genotypes where 2.3.2.2c, and 2.3.4.4 become predominant and co-circulating in Vietnam from 2014 to date. In this study, fifteen H5 sequences in our study and 90 from others from different clades, 0, 1, 1.1, 2.3.2.1a, 2.3.2.1c, 2.3.4, 2.3.4.1, 2.3.4.2, 2.3.4.3 and 2.3.4.4 of H5N1, H5N2, H5N6, were characterized for hemagglutinin (HA) properties, genetic and phylogenetic analyses. Blast searching using the dataset of the full length of two H5N6 viruses revealed one strain, e.g., A/Duck/Vietnam/HT7/2014(H5N6) in May 2014, belonging to the Sichuan 2014-lineage of Group D (Minor). The other strain, A/Chicken/Vietnam/NT3/2017(H5N6)/or CkNT3-2017 in the Spring of 2017, belonged to the Japanese-Korean late 2016-cluster of Group C (Major). This cluster possessed 140NHETS-145del stretch of Leucine/Serine deletion at position 145 in HA1 (S/L145del), distinct from all the 2.3.4.4 H5N6 viruses known to date. There has been no report of the similar CkNT3-2017 of 2.3.4.4 reassortant in Vietnam prior to our study. The migration flyway might be the route for transportation of this novel H5N6 virus from Japan to Vietnam. In addition, the topology revealed another novel subclade of H5N6 (2018–2019) possibly, of the Vietnamese internal reassortments. The “H5Nx” viruses in Vietnam, in fact, have continually undergone multiple evolutionary processes in parallel with those lineages in China and East-Asia. Variations at the key sites in HA and altered genetic characteristics in novel HPAI H5Nx viruses in Vietnam present a caution for the vaccination program and the risk for human infection.

**Từ khóa**: Avian influenza, reassortment, 2.3.4.4 H5N6 viruses, 2.3.2.1c H5N1 viruses, phylogenetic analysis, Vietnam

**41. Existing challenges of simulation-based training in medical education**/ Nguyen Thi Bich Tram, Dong Thi Lam// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 76-86.

**Nội dung**: This literature review aimed to synthesize the research findings related to simulation challenges in medical education and provide recommendations to overcome these difficulties. Methods: Eleven articles were reviewed after searching from databases of CINAHL, MEDLINE, and Google Scholar. Results: Four themes were revealed, namely, student disengagement, human resources, technical issues, and time constraints. Based on these findings, recommendations were provided to help readers overcome the inherent challenges of simulation-based training. Conclusion: Besides the benefits that simulation brings to medical education, many challenges exist. Educators need to discover, test, and find ways to improve existing challenges.

**Từ khóa**: Health care simulation, simulation-based training,simulators, standardized patient, challenges

**42. Giá trị của real-time pcr đa mồi trong xác định căn nguyên nhiễm trùng đường hô hấp dưới cộng đồng**/ Trần Thị Ngân, Lê Hoàn, Lê Minh Hằng, Đinh Thị Thanh Hồng, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Trần Minh Châu// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 294-300.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 56 người bệnh nhiễm trùng đường hô hấp dưới được thực hiện kỹ thuật nuôi cấy vi khuẩn thông thường và real-time PCR đa mồi. Tỉ lệ phát hiện tác nhân của nuôi cấy vi khuẩn là 12,5%, của real-time PCR đa mồi là 44,6%, trong đó 28,6% trường hợp chỉ phát hiện vi khuẩn, 8,9% chỉ phát hiện virus, 3,6% đồng nhiễm virus - vi khuẩn và 3,6% trường hợp phát hiện vi khuẩn không điển hình.

**Từ khóa**: Real-time PCR đa mồi, nhiễm trùng đường hô hấp dưới

**43. Giãn động mạch vành do nhiễm Epstein-Barr virus: Tổng quan tài liệu và báo cáo ca bệnh ở trẻ em**/ Đỗ Thị Đài Trang, Vũ Thu Phương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 267-274.

**Nội dung**: Giãn động mạch vành là tình trạng giãn lòng mạch động mạch vành vượt quá 1,5 lần đường kính trong đoạn động mạch bình thường liền kề do nhiều nguyên nhân gây ra. Epstein-Barr virus (EBV) là một nguyên nhân hiếm gặp gây giãn động mạch vành. Chúng tôi báo cáo một trường hợp trẻ nam, 7 tuổi, tiền sử khỏe mạnh và chưa mắc COVID-19. Trẻ nhập viện với tình trạng sốt cao liên tục 5 ngày, phát ban, nổi hạch cổ, gan lách to, amidan có giả mạc, tăng men gan và giãn động mạch vành trái. Trẻ có tình trạng nhiễm EBV cấp, sau khi loại trừ bệnh Kawasaki và hội chứng viêm đa hệ thống ở trẻ em (MIS-C) chúng tôi quyết định điều trị Acyclovir. Sau điều trị, tình trạng lâm sàng cải thiện và đường kính động mạch vành dần trở về giới hạn bình thường sau 5 tuần.

**Từ khóa**: Giãn động mạch vành, epstein-barr virus (EBV), trẻ em

**44. Hiệu quả cải thiện tầm vận động và chức năng sinh hoạt hàng ngày của “độc hoạt thang” trong điều trị hội chứng thắt lưng hông do thoái hóa cột sống thắt lưng**/ Ngô Quỳnh Hoa, Lã Kiều Oanh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 196-204.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành để đánh giá hiệu quả của phương pháp dùng “Độc hoạt thang” kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt để cải thiện tầm vận động và chức năng sinh hoạt hàng ngày của bệnh nhân có hội chứng thắt lưng hông do thoái hóa cột sống thắt lưng. Sau điều trị 20 ngày, mức độ cải thiện tầm vận động và chức năng sinh hoạt hàng ngày của nhóm nghiên cứu đều có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê so với nhóm chứng, với p < 0,05.

**Từ khóa**: Hội chứng thắt lưng hông, thoái hóa cột sống thắt lưng, Độc hoạt thang, tầm vận động, chức năng sinh hoạt hàng ngày

**45. Hiệu quả cải thiện thang điểm blatt - kupperman và triệu chứng y học cổ truyền của lưỡng địa thang trên bệnh nhân rong kinh giai đoạn tiền mãn kinh thể âm hư huyết nhiệt**/ Ngô Quỳnh Hoa// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 178-186.

**Nội dung**: Trong giai đoạn tiền mãn kinh, do nội tiết tố sinh dục giảm gây ra rất nhiều rối loạn về kinh nguyệt, tinh thần, vận mạch, sinh dục, tiết niệu ở phụ nữ… Trong đó, rong kinh là rối loạn hay gặp với tỷ lệ khá cao. Nghiên cứu được tiến hành để đánh giá sự cải thiện thang điểm Blatt Kupperman và các triệu chứng y học cổ truyền của Lưỡng địa thang trên bệnh nhân rong kinh giai đoạn tiền mãn kinh thể âm hư huyết nhiệt.

**Từ khóa**: Rong kinh giai đoạn tiền mãn kinh, lưỡng địa thang, tiền mãn kinh

**46. Hiệu quả của ôn điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt trên một số chứng trạng y học cổ truyền ở bệnh nhân yêu thống thể hàn**/ Trần Thị Hải Vân, Lại Thanh Hiền// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 64-70.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá sự thay đổi một số chứng trạng Y học cổ truyền trên bệnh nhân yêu thống thể hàn của phương pháp ôn điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt. 60 bệnh nhân được chia 2 nhóm: nhóm I gồm 30 bệnh nhân yêu thống thể Thận dương hư, nhóm II gồm 30 bệnh nhân yêu thống thể Phong hàn thấp.

**Từ khóa**: Yêu thống thể hàn, ôn điện châm, thận dương hư, phong hàn thấp

**47. Hiệu quả điều trị thoái hoá khớp gối bằng độc hoạt ký sinh thang kết hợp điện châm và bài tập vận động**/ Lại Thị Thanh Hiền, Trần Thị Hải Vân// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 103-110.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả cải thiện tầm vận động khớp gối của phương pháp điều trị dùng bài "Độc hoạt ký sinh thang" và điện châm kết hợp tập vận động trên bệnh nhân thoái hoá khớp gối. 60 bệnh nhân được chẩn đoán là thoái hoá khớp gối theo tiêu chuẩn EULAR-2009 được chia 2 nhóm: nhóm nghiên cứu: dùng bài “Độc hoạt ký sinh thang”, điện châm kết hợp bài tập vận động và nhóm đối chứng: dùng bài “Độc hoạt ký sinh thang”, điện châm.

**Từ khóa**: Thoái hoá khớp gối, điện châm, độc hoạt ký sinh thang, bài tập vận động khớp gối

**48. Hiệu quả giảm cân và hạ lipid máu của hỗn hợp dịch chiết lá trà hoa vàng và giảo cổ lam trên chuột nhắt trắng gây béo phì**/ Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Thanh Hà Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Tú// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 164-172.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng giảm cân, hạ lipid máu của hỗn hợp dịch chiết lá Trà hoa vàng và Giảo cổ lam trên chuột nhắt trắng gây béo phì. Chuột nhắt trắng chủng Swiss được chia ngẫu nhiên thành 5 lô với 8 con trong mỗi lô. Lô 1: chuột không gây béo phì. Với 4 lô còn lại, chuột được gây béo phì trong vòng 8 tuần. Sau đó với lô 2 chuột được uống nước cất, lô 3 chuột được uống hỗn hợp dịch chiết liều 12g/kg/ngày, lô 4 chuột được uống hỗn hợp dịch chiết liều 24g/kg/ngày và lô 5 chuột được uống atorvastatin liều 15mg/kg/ngày. Thời gian uống thuốc thử là 14 ngày. Trọng lượng chuột ở mỗi lô được đánh giá hàng tuần và hàm lượng Cholesterol toàn phần (CT), HDL-Cholesterol (HDL-C), LDL-Cholesterol (LDL-C) và Triglycerid (TC) tại các thời điểm chưa uống thuốc (sau gây béo phì 8 tuần) và sau uống thuốc thử ngày cuối 1 giờ.

**Từ khóa**: Trà hoa vàng, giảo cổ lam, béo phì, rối loạn lipid máu, chuột nhắt trắng chủng Swiss

**49. Hiệu quả giảm đau điện châm nhóm huyệt thượng liêu, thứ liêu, trung liêu trên bệnh nhân sau mổ trĩ theo phương pháp milligan morgan từ ngày thứ 2**/ Tạ Đăng Quang, Lê Thị Thu Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 78-84.

**Nội dung**: Đau sau mổ cắt trĩ là một vấn đề phổ biến, do đó việc tìm các giải pháp giảm đau sau mổ cắt trĩ an toàn, ít tác dụng phụ luôn là một vấn đề cần được nghiên cứu. Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng giảm đau sau mổ trĩ của điện châm nhóm huyệt Thượng liêu -Thứ liêu -Trung liêu. 60 bệnh nhân sau mổ trĩ bằng phương pháp Milligan Morgan chia 2 nhóm: điện châm và dùng thuốc Efferalgan Codein.

**Từ khóa**: Điện châm, giảm đau sau mổ trĩ, Thượng liêu - Thứ liêu - Trung liêu

**50. Hiệu quả hỗ trợ điều trị biến chứng thần kinh ngoại vi do đái tháo đường type 2 của điện châm và xoa bóp bấm huyệt theo thể bệnh y học cổ truyền**/ Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Thị Thanh Tú// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 26-34.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả hỗ trợ điều trị biến chứng thần kinh ngoại vi do đái tháo đường type 2 của điện châm và xoa bóp bấm huyệt theo thể bệnh Y học cổ truyền và khảo một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị. Nghiên cứu can thiệp, so sánh trước sau, có đối chứng. 62 bệnh nhân chẩn đoán biến chứng thần kinh ngoại vi do đái tháo đường type 2 chia thành hai nhóm đảm bảo tương đồng về nồng độ đường huyết lúc đói, mức độ tổn thương thần kinh ngoại biên. Nhóm nghiên cứu được kiểm soát đường huyết và dùng 2 viên Neurotin Cap 300mg/ngày kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong 15 ngày; nhóm chứng được kiểm soát đường huyết và dùng 2 viên Neurotin Cap 300mg/ngày trong 15 ngày.

**Từ khóa**: Biến chứng thần kinh ngoại vi, đái tháo đường type 2, điện châm, xoa bóp bấm huyệt

**51. Hiệu quả kháng ung thư của virus vaccin sởi trên mô hình chuột thiếu hụt miễn dịch mang khối ung thư phổi người**/ Nguyễn Thị Mỹ Thành, Ngô Thu Hằng, Lê Duy Cương, Nguyễn Văn Đô, Nguyễn Lĩnh Toàn// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 317-323.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá hiệu quả kháng ung thư của virus vaccin sởi trên chuột thiếu hụt miễn dịch mang khối ung thư phổi người (dòng H460). Virus vaccin sởi (MeV) được tách dòng từ vaccin Priorix (Glaxosmith Kline, Anh) và tăng sinh trong phòng thí nghiệm. Chuột thiếu hụt miễn dịch (nude mouse, Hoa Kỳ) 6 - 8 tuần tuổi, số lượng 20 con, được tiêm ghép 106 tế bào H460 (ATCC, Hoa Kỳ) vào dưới da đùi sau để tạo khối ung thư phổi người trên chuột nude. Khi khối u có kích thước khoảng 50 - 70mm3 (sau 10 ngày ghép), chuột được chia thành 2 nhóm (10 con/nhóm), nhóm điều trị được tiêm trực tiếp MeV vào khối u với liều 107 CFU/con, 2 lần/tuần, trong 3 tuần liên tiếp, nhóm chứng tiêm dung dịch PBS. Nhóm chuột mang khối ung thư phổi người H460 được điều trị bằng MeV có thể tích khối u nhỏ hơn, thời gian sống dài hơn và tỉ lệ chuột chết ít hơn so với nhóm chứng (p < 0,05).

**Từ khóa**: Virus vaccin sởi, ung thư phổi, chuột thiếu hụt miễn dịch

**52. Hiệu quả phát âm sau phẫu thuật tạo hình thành hầu ở bệnh nhân khe hở vòm miệng có thiểu năng vòm-hầu**/ Nguyễn Việt Anh, Lâm Hoài Phương, Ngô Thị Quỳnh Lan// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 67-73.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá sự cải thiện phát âm, lành thương sau phẫu thuật tạo hình thành hầu ở bệnh nhân khe hở vòm miệng có tình trạng thiểu năng vòm-hầu. Mẫu nghiên cứu gồm 15 bệnh nhân phẫu thuật tại Bệnh Viện Chuyên Khoa Răng Hàm Mặt - Tạo hình Mỹ Thiện từ tháng 12/2021 - 3/2022.

**Từ khóa**: Thiểu năng vòm-hầu, phẫu thuật tạo hình thành hầu, phát âm, thoát khí mũi, tăng âm mũi

**53. Hiệu quả và tính an toàn của điện châm luồn kim dưới da kết hợp xoa bóp bấm huyệt trong điều trị liệt VII ngoại biên do lạnh**/ Nguyễn Tuyết Trang, Trần Văn Thuấn, Nguyễn Phương Anh, Phạm Thị Hải Yến// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 111-118.

**Nội dung**: Tỷ lệ liệt VII ngoại biên do lạnh trên thế giới là 20-30/100.000 người/ năm, phổ biến từ 15 - 40 tuổi. Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của phương pháp điện châm luồn kim dưới da kết hợp xoa bóp bấm huyệt trong điều trị liệt VII ngoại biên do lạnh. 60 bệnh nhân được chẩn đoán liệt VII ngoại biên do lạnh, chia 2 nhóm: điện châm luồn kim dưới da kết hợp xoa bóp bấm huyệt và điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt.

**Từ khóa**: Điện châm luồn kim dưới da, liệt VII ngoại biên do lạnh, điện châm

**54. Identification of the causative mutation in the ITGB2 gene in a LAD1 patient by whole exome sequencing**/ Nguyen Thi Kim Lien, Nguyen Thi Van Anh, Nguyen Van Tung, Duong Anh Linh, Nguyen Thi Phuong Mai, Nguyen Huy Hoang// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 213-218.

**Nội dung**: Leukocyte adhesion deficiency type 1 (LAD1) is a rare congenital immunodeficiency disease. The cause of disease is determined to be the mutations in the ITGB2 gene that codes for CD18, the beta chain of beta-2 integrins, leads to decreased expression or functioning of CD18. This deficiency leads to severe impairment of leukocyte adhesion to the vascular wall and leukocyte migration to sites of infection and inflammation. LAD1 has also been associated with inhibition of interleukin-23 and interleukin-17 resulting in a hyperinflammatory and chronic inflammation. Patients with LAD1 typically present in early infancy with recurrent, life threatening infections that are frequently fatal before 2 years of age without hematopoietic stem cell transplant (HSCT). However, LAD1 is difficult to diagnose and many LAD1 patients die at a young age despite intensive antibiotic therapy. Accurate diagnosis requires detailed clinical information (delayed umbilical cord loss, severe periodontitis, delayed wound healing and sores, skin abscesses, and recurrent infection), and confirmation the absence of integrins by flow cytometric analysis. A better understanding of the molecular characteristics of this disease is needed to raise awareness and definitive diagnosis infants with LAD1. To definitive diagnosis, whole exome sequencing and Sanger sequencing were performed in an eighteen-month-old boy with severe leukocytosis, recurrent infections, delayed wound healing, and hepatosplenomegaly associated with an acquired cytomegalovirus infection. Two variants: One previously reported mutation (c.533C>T, p.Pro178Leu) and one novel variant (c.59-1G>A), in the ITGB2 gene were detected. These results can be used for definitive genetic diagnosis, genetic counseling, as well as a prenatal diagnosis in LAD1 patients.

**Từ khóa**: LAD1 patient, mutation, the ITGB2 gene, immunodeficiency, infant, WES

**55. Kết quả ban đầu sử dụng kháng thể IgY và Lactobacillus johnsonii trong hỗ trợ diệt trừ Helicobacter pylori/** Đào Việt Hằng, Vũ Thị Vựng, Hoàng Bảo Long, Trịnh Thị Oanh, Trần Thị Thu Trang, Nguyễn Văn Sa, Đào Văn Long// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 43-52.

**Nội dung:** Nghiên cứu gợi ý sản phẩm chứa Lactobacillus johnsonii và kháng thể IgY an toàn và có thể có lợi ích trong việc hỗ trợ điều trị H. pylori, tuy nhiên cần thêm các thử nghiệm có quy mô lớn để khẳng định vai trò của sản phẩm này.

**Từ khóa**: Kháng thể IgY, Lactobacillus johnsonii, Helicobacter pylori, viêm loét dạ dày tá tràng

**56. Kết quả bước đầu của can thiệp tâm lý nhóm cho người bệnh trầm cảm tại tỉnh Thái Nguyên năm 2021**/ Đỗ Tuyết Mai, Nguyễn Thanh Tâm, Trần Thị Thanh Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 221-233.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện lần đầu tại Việt Nam nhằm mục tiêu: Đánh giá kết quả bước đầu của can thiệp tâm lý nhóm cho trầm cảm tại Thái Nguyên năm 2021. Nghiên cứu can thiệp không có nhóm chứng, theo dõi trước và sau can thiệp, tiến hành ở 10 xã/phường tại thành phố Thái Nguyên từ 8/2020 - 12/2021. Can thiệp tâm lý nhóm 8 buổi theo liệu pháp kích hoạt hành vi, được thực hiện trên 359 người tuổi 18-65 có điểm PHQ-9 ≥ 10 và loại trừ rối loạn tâm thần nặng khác. Đánh giá trước và sau can thiệp sử dụng thang PHQ-9 (đánh giá trầm cảm), Q-LES-Q-SF (chất lượng cuộc sống) và BRCS (khả năng thích ứng).

**Từ khóa**: Hiệu quả, can thiệp, tâm lý, nhóm, trầm cảm, Thái Nguyên

**57. Kết quả bước đầu sử dụng vạt cơ thang tạo hình tổn khuyết do ung thư vùng đầu cổ lưng/** Nguyễn Đắc Nguyên, Dương Mạnh Chiến// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 110-119.

**Nội dung:** Nghiên cứu chùm ca bệnh với 16 bệnh nhân có khuyết tổn vùng đầu, cổ, lưng do nguyên nhân ung thư được phẫu thuật tạo hình bằng vạt da cơ thang cuống liền tại Bệnh viện K. Tổn khuyết có kích thước lớn nhất: 22x16cm, nhỏ nhất: 12x9cm. Phân bố vị trí tổn khuyết: 75% ở vùng da đầu, 25% ở vùng lưng và vai. Sức sống vạt: 87,5% sống hoàn toàn, 6,25% thiểu dưỡng, bong lớp thượng bì và 6,25% hoại tử hoàn toàn. Vạt da cơ thang cuống liền là lựa chọn phù hợp cho tạo hình khuyết phần mềm vùng đầu, cổ và lưng do ung thư.

**Từ khóa**: Vạt cơ thang, ung thư vùng đầu cổ lưng, tổn khuyết

**58. Kết quả của điện châm nhóm huyệt "QT1" trên bệnh nhân bí tiểu sau phẫu thuật chấn thương cột sống lưng - thắt lưng**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Nguyễn Tuyết Trang, Tạ Đăng Quang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 163- 171.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả kết quả của phương pháp điện châm nhóm huyệt "QT1" trong điều trị bí tiểu ở bệnh nhân sau phẫu thuật cột sống lưng - thắt lưng do chấn thương và khảo sát một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị. Nghiên cứu can thiệp, so sánh kết quả trước và sau điều trị. 32 bệnh nhân bí tiểu sau phẫu thuật chấn thương cột sống lưng - thắt lưng được điện châm nhóm huyệt "QT1" gồm các huyệt Quan nguyên, Khí hải, Trung cực, Khúc cốt và Huyết hải hai bên, 20 phút/1 lần/ngày.

**Từ khóa**: Bí tiểu, Phẫu thuật cột sống lưng - thắt lưng, Điện châm

**59. Kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư vú bộ ba âm tính tái phát di căn hóa trị phác đồ Gemcitabine-Carboplatin**/ Lê Thanh Đức, Bùi Thành Lập// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 120-129.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả hồi cứu có theo dõi dọc nhằm mục tiêu đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng cũng như thời gian sống thêm của bệnh nhân ung thư vú bộ ba âm tính tái phát di căn được hóa trị phác đồ gemcitabine-carboplatin tại Bệnh viện K từ tháng 01/2014 tới tháng 12/2021.

**Từ khóa**: Ung thư vú bộ ba âm tính, gemcitabine-carboplatin, thời gian sống thêm bệnh không tiến triển

**60. Kết quả trong phẫu thuật của phương pháp nong vòi tử cung qua nội soi trên bệnh nhân vô sinh**/ Nguyễn Bá Thiết, Nguyễn Viết Tiến, Vũ Văn Du// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 130-139.

**Nội dung**: Nong vòi tử cung bằng catheter qua soi buồng tử cung kết hợp với nội soi ổ bụng là một trong những phương pháp điều trị vô sinh do tắc đoạn gần vòi tử cung. Với 74 bệnh nhân vô sinh được thực hiện phương pháp này từ năm 2017 đến năm 2021, cho kết quả đánh giá ngay trong phẫu thuật như sau: Tỷ lệ bệnh nhân được nong vòi tử cung thành công là 43,2%. Khi phân tích đơn biến cũng như phân tích đa biến thì tỷ lệ nong vòi tử cung thành công trên bệnh nhân có thời gian vô sinh dưới 36 tháng hoặc tắc đoạn kẽ vòi tử cung cao hơn những bệnh nhân có thời gian vô sinh trên 36 tháng hoặc tắc đoạn eo vòi tử cung. Việc khuyến cáo bệnh nhân thực hiện nong vòi tử cung sớm sau khi phát hiện vô sinh do tắc đoạn gần vòi tử cung, cũng như tư vấn về khả năng thành công của phương pháp nong vòi tử cung dựa trên vị trí tắc của vòi tử cung trước phẫu thuật là cần thiết.

**Từ khóa**: Nong vòi tử cung, đoạn gần vòi tử cung

**61. Khảo sát một số chỉ số siêu âm đặc trưng trong sàng lọc hội chứng Down ở quý 1 và quý 2 thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương/** Nguyễn Thị Trang, Trần Danh Cường, Đặng Anh Linh, Đoàn Việt Hà, Hoàng Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Bích Vân, Vũ Thị Huyền, Ngô Toàn Anh, Lê Thị Quyên// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 92-100.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá vai trò của một số chỉ số siêu âm trong sàng lọc trước sinh hội chứng Down ở quý 1 và quý 2 thai kì. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 487 thai có kết quả chọc ối và xét nghiệm nhiễm sắc thể đồ từ tế bào trong dịch ối mắc hội chứng Down và 4480 thai bình thường đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương năm 2012 – 2021.

**Từ khóa**: Hội chứng Down, chỉ số siêu âm, siêu âm thai

**62. Khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương/** Nguyễn Thị Phương Thảo, Bùi Thị Phương Thảo// Nghiên cứu Y Dược học Cổ truyền .- 2022 .- Số 73 .- Tr. 25-36.

**Nội dung:** Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến sự hài long của người bệnh.

**Từ khóa**: Dịch vụ y tế, mức độ hài lòng, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương

**63. Khảo sát thành phần Catapol và 5-Hydroxymethylfurfural trong thục địa**/ Nguyễn Văn Phúc, Hoàng Minh Chung// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 1-10.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành định tính, định lượng catapol và 5 hydroxymethylfurfural bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng và sắc ký lỏng hiệu năng cao của vị thuốc thục địa (Radix Rehmannia glutinosa praeparata) sau khi được chế biến trên quy mô công nghiệp 100kg/mẻ theo phương pháp kiểm nghiệm được quy định trong Dược điển Trung quốc 2015 và Dược điển Hàn Quốc VIII. Có đối chiếu với dược liệu sinh địa (Rehmannia glutinosa Gaertn), là nguyên liệu đầu vào chế biến thục địa, chất chuẩn catapol và 5 hydroxymethylfurfural.

**Từ khóa**: Rehmannia glutinosa Gaertn, Radix Rehmannia glutinosa praeparata, catapol, 5 hydroxymethylfurfural, sắc ký lỏng hiệu năng cao

**64. Kiến thức, thực hành phòng, chống dịch COVID-19 của nhân viên y tế tại Việt Nam và một số yếu tố liên quan năm 2020**/ Tạ Thị Kim Nhung, Nguyễn Ngọc Anh, Lê Thị Thanh Xuân, Phạm Thị Quân, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Quốc Doanh, Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 180-191.

**Nội dung**: Nhân viên Y tế có kiến thức và thực hành tốt về phòng, chống dịch COVID-19 sẽ góp phần quan trọng vào việc khống chế dịch COVID-19 lây lan. Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tỉ lệ nhân viên Y tế tại Việt Nam có kiến thức và thực hành đúng về phòng, chống dịch COVID-19 và một số yếu tố liên quan, năm 2020. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến hành trên 21.413 nhân viên Y tế trực tiếp tham gia phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở y tế trên cả nước theo phương pháp ném bóng tuyết. Nghiên cứu cho thấy tỉ lệ nhân viên Y tế có kiến thức và thực hành đúng phòng, chống dịch COVID-19 lần lượt là 84,4% và 71,4%. Nhân viên Y tế nữ, trẻ tuổi, có thâm niên công tác ≥ 10 năm và có nguy cơ tiếp xúc với COVID-19 thì có kiến thức về phòng, chống COVID-19 tốt hơn. Nhân viên Y tế có thâm niên công tác ≥ 10 năm và có nguy cơ tiếp xúc với COVID-19 thì có thực hành về phòng, chống COVID-19 tốt hơn (p < 0,05).

**Từ khóa**: Kiến thức, thực hành, mối liên quan, nhân viên y tế, covid-19

**65. Loạn dưỡng não - thượng thận ở trẻ em: Báo cáo 2 ca bệnh**/ Ngô Thị Thu Hương, Đinh Thị Ngọc Mai, Lương Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Dung, Đinh Trung Thành// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 247-253.

**Nội dung**: Nghiên cứu với mục tiêu mô tả đặc điểm lâm sàng, tiền sử, bệnh sử, thăm khám lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị. Đột biến trên gen ABCD1 được phát hiện bằng kỹ thuật giải trình tự gen. Phát hiện sớm, điều trị sớm giúp cho trẻ kéo dài được thời gian sống và tư vấn di truyền cho gia đình để tránh sinh ra trẻ bị bệnh.

**Từ khóa**: Loạn dưỡng não - thượng thận, trẻ em

**66. Loạt ca lâm sàng : áp xe phần mềm khởi phát muộn sau tiêm chất làm đầy Acid Hyaluronic/** Phạm Thị Việt Dung, Nguyễn Ngọc Tuấn// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 21-25.

**Nội dung:** Giới thiệu 3 ca lâm sàng bị áp xe khởi phát chậm sau khi tiêm chất là đầy vùng mặt ở SPA. Thời gian khởi phát nhiễm trùng từ 1 - 3 năm sau tiêm. Vi khuẩn cấy từ ổ áp xe là P. aeruginosa hoặc S. aureus, đều nhạy với nhiều loại kháng sinh. Các bệnh nhân được điều trị hiệu quả bằng trích rạch áp xe và dùng kháng sinh toàn thân. Nguyên nhân gây ra áp xe muộn ở vùng được tiêm chất làm đầy chưa thực sự rõ ràng. Giả thuyết sự hình thành bao biofilm giữ vi khuẩn không tiếp xúc với mô và nằm im trong thời gian dài liên quan đến chất làm đầy không rõ nguồn gốc hoặc chưa đảm bảo vô trùng trong kỹ thuật tiêm hoặc nhiễm trực tiếp từ da do chất làm đầy được tiêm sát các nang lông và tuyến bã được cho là nguyên nhân khởi phát áp xe muộn. Dẫn lưu và kháng sinh toàn thân là giải pháp hiệu quả cho loại biến chứng này.

**Từ khóa**: Áp xe, acid hyaluronic, chất làm đầy mô, khởi phát muộn

**67. Mô hình bệnh tật và tình hình điều trị bệnh sản phụ khoa tại Khoa phụ sản Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2018 - 2019**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Đặng Trúc Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 221-229.

**Nội dung**: Mô hình bệnh tật của khoa Phụ sản tại một bệnh viện Y học cổ truyền có những nét đặc thù riêng. Từ mô hình bệnh tật, khoa có thể xây dựng kế hoạch học tập, đào tạo, đầu tư, hướng phát triền phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả điều trị. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp mô tả cắt ngang, hồi cứu; khảo sát mô hình bệnh tật và tình hình điều trị các bệnh lý sản phụ khoa tại khoa Phụ sản Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2018 - 2019. Khảo sát 577 bệnh án sản phụ khoa gồm các bệnh chủ yếu là dọa sảy thai, dọa đẻ non, sa sinh dục, u xơ tử cung, áp xe vú, viêm tuyến vú, rong kinh, mãn kinh. Phương pháp điều trị chủ yếu là nội khoa kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại chiếm 95,8%); tỷ lệ phẫu thuật là 4,2%.

**Từ khóa**: Mô hình bệnh tật, tình hình điều trị, khoa phụ sản, y học cổ truyền

**68. Mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tổn thương thận trên sinh thiết thận ở trẻ viêm thận lupus tăng sinh/** Lương Thị Phượng, Nguyễn Thị Diệu Thúy, Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Ngọc Huy, Dương Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thùy Liên, Nguyễn Thu Hương// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 53-60.

**Nội dung:** Viêm thận lupus (LN) là biến chứng nặng của lupus ban đỏ hệ thống (SLE). Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 73 trẻ LN mới (78,1% nữ và 21,9% nam) có kết quả sinh thiết thận tại thời điểm chẩn đoán LN tăng sinh (lớp III 46,6%, lớp IV 53,4%), tuổi trung bình 10,86 nhằm đánh giá mối liên quan giữa lâm sàng, cận lâm sàng và tổn thương thận trên sinh thiết thận.

**Từ khóa**: Viêm thận lupus tăng sinh, sinh thiết thận, trẻ em

**69. Mối liên quan giữa một số hội chứng lão khoa và ngã trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương/** Nguyễn Trung Anh, Nguyễn Xuân Thanh, Nguyễn Ngọc Tâm, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 61-66.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu tìm hiểu mối liên quan giữa một số hội chứng lão khoa và ngã trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 140 người cao tuổi có loãng xương khám và điều trị bệnh viện Lão khoa Trung ương. Kết quả cho thấy độ tuổi trung bình của nhóm nghiên cứu là 73,2 ± 9,0 tuổi, tỷ lệ ngã trên người cao tuổi có loãng xương là 34,3%. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa hội chứng dễ bị tổn thương với ngã (p = 0,038). Không có mối liên quan giữa Sarcopenia, hoạt động chức năng hàng ngày với ngã trên người cao tuổi có loãng xương (p > 0,05). Hội chứng dễ bị tổn thương có mối liên quan với ngã trên bệnh nhân cao tuổi có loãng xương. Do vậy cần sàng lọc hội chứng dễ bị tổn thương trên bệnh nhân loãng xương cao tuổi và có các biện pháp can thiệp nhằm giảm thiểu tỷ lệ ngã.

**Từ khóa**: Loãng xương, hội chứng lão khoa, ngã, bệnh nhân cao tuổi

**70. Mối liên quan giữa mức độ biểu hiện gen ace2, tmprss2 ở niêm mạc tỵ hầu và mức độ nặng của bệnh COVID-19**/ Hà Văn Đại, Vũ Phương Nhung, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Lê Thị Ngọc, Nguyễn Hải Hà, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Thanh Hải// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 11-19.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khảo sát diễn biến đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của 297 bệnh nhân COVID-19; và phân tích so sánh tương đối mức độ biểu hiện mRNA của ACE2 và TMPRSS2 bằng phương pháp realtime-PCR của 52 mẫu dịch tỵ hầu lấy lúc nhập viện được chọn ngẫu nhiên từ các bệnh nhân tiến triển nặng và nhẹ điển hình. Kết quả cho thấy mức độ biểu hiện TMPRSS2 ở niêm mạc tỵ hầu cùng một số chỉ số xét nghiệm như CRP, PCT, Ferritin, D-Dimer, LDH có thể là yếu tố tiên lượng diễn biến nặng của bệnh COVID-19 trong khi ACE2 thì không có sự khác biệt giữa hai nhóm và cần được nghiên cứu trên cỡ mẫu lớn hơn.

**Từ khóa**: Covid-19, ace2, tmprss2, biểu hiện gen

**71. Một số đặc điểm lâm sàng và loài nấm gây bệnh ở trẻ em bị nấm da đầu kerion/** Trần Thị Huyền, Nguyễn Văn Hoàng// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 101-109.

**Nội dung:** Nấm da đầu kerion hay gặp ở trẻ em, chiếm tỷ lệ khá cao trong các hình thái nấm da đầu. Biểu hiện lâm sàng là các khối áp xe, mưng mủ, kèm theo các triệu chứng toàn thân. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mô tả một số đặc điểm lâm sàng và loài nấm gây bệnh nấm da đầu kerion ở trẻ em. Đây là nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 25 bệnh nhân nấm da đầu kerion điều trị nội trú tại Bệnh viện Da liễu Trung ương từ tháng 01/2017 tới tháng 12/2017.

**Từ khóa**: Nấm da đầu kerion, trẻ em, Trichophyton mentagrophytes, Trichophyton rubrum, Microsporum canis

**72. Một số yếu tố liên quan đến rối loạn trầm cảm ở người bệnh suy tim điều trị tại Viện Tim mạch – Bệnh viện Bạch Mai/** Dương Minh Tâm, Trần Nguyễn Ngọc// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 34-42.

**Nội dung:** Nghiên cứu rối loạn trầm cảm ở người bệnh suy tim với mục tiêu phân tích một số yếu tố liên quan đến trầm cảm ở người bệnh suy tim điều trị tại Viện Tim mạch – Bệnh viện Bạch Mai. Bằng phương pháp mô tả cắt ngang ở 128 người bệnh suy tim điều trị nội trú tại Viện Tim mạch, Bệnh viện Bạch Mai, được chẩn đoán xác định suy tim.

**Từ khóa**: Rối loạn trầm cảm, suy tim, đặc điểm lâm sàng

**73. Một số yếu tố liên quan đến sức khoẻ tâm thần của cán bộ Y tế trong đại dịch COVID-19**/ Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Quân, Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Quốc Doanh, Tạ Thị Kim Nhung, Lương Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Thị Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 211-221.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện nhằm phân tích một số yếu tố liên quan đến rối loạn sức khỏe tâm thần do đại dịch COVID-19 của cán bộ y tế năm 2021. Nghiên cứu được tiến hành trên 1603 nhân viên y tế tại Hà Nội, Thái Bình, Đà Nẵng và Quảng Nam. Phân tích nhân tố được áp dụng để xác định 3 lĩnh vực: sự ám ảnh, lảng tránh và phản ứng thái quá.

**Từ khóa**: Covid-19, sức khỏe tâm thần, nhân viên y tế, yếu tố liên quan

**74. N-alkanol stress-induced cell envelope injury of σE promoter in Escherichia coli**/ Huong Thi Bui// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 91-104.

**Nội dung**: To characterize the cellular stress by n-alkanols with different alkyl chain lengths in Escherichia coli, we investigated how n-alkanols damage cell envelope permeability and whether they enhance the promoter activity of the envelope stress response regulator, σE, by using variants of green fluorescent protein (GFP). By using E. coli cells having GFPuv expressing and localizing in the cytoplasm, the inner membrane, and the periplasm, after exposure to n-alkanols, the fluorescent intensity of GFPuv released from cells was examined. Our data showed that at the similar levels of cell death of about 90–97%, ethanol, a short-chain alkanol, at a concentration of 20% damaged the outer membrane more greatly than the inner membrane, whereas a longer-chain alkanol of pentanol at a concentration of 1.125% damaged both of the outer and inner membranes. Then we investigated the envelope stress response to n-alkanols by σE factor by ratiometric analysis of rpoE promoter activity for the downstream GFPuv expression referenced to that of housekeeping sigma 70 (σ70 ) recognizing lacUV5 promoter for red fluorescent protein (RFP) expression. The results indicated that the relative activity of rpoE promoter by pentanol was much greater than that of ethanol. The degree of its sensitization by rpoE deficiency was much more remarkable for cells treated with pentanol than for those with ethanol. The results suggest that the response of the σE plays a significant role in the membrane integrity and survival of E. coli cells treated with n-alkanols depending on the alkyl chain length of the molecule.

**Từ khóa**: N-alkanols, membrane injury, envelope stress response, sigma E, Escherichia coli

**75. Nghiên cứu ảnh hưởng của viên nang mềm Tecan lên chức năng gan, thận chuột cống thực nghiệm**/ Vũ Việt Hằng, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 11-17.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của viên nang mềm Tecan theo đường uống lên chức năng gan, thận chuột cống chủng Wistar thực nghiệm. Chuột cống trắng được uống liên tục viên nang mềm Tecan với mức liều 93,6 mg/kg/ngày và 280,8 mg/kg/ngày trong vòng 4 tuần. Trước lúc uống thuốc, sau 2 tuần và 4 tuần uống thuốc, chuột được đánh giá chức năng gan và chức năng thận. Giải phẫu bệnh gan, thận được đánh giá khi kết thúc nghiên cứu ở tuần thứ 4.

**Từ khóa**: Viên nang mềm Tecan, chức năng gan, chức năng thận, chuột cống chủng Wistar

**76. Nghiên cứu chế tạo liều kế tương đương mô Li2B4O7 : Tm sử dụng trong đo liều xạ trị và đo liều cá nhân**/ Trần Ngọc, Nguyễn Xuân Kha, Trần Tiến Vinh, Nguyễn Duy Phương, Tô Trúc Linh// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 31-37.

**Nội dung**: Bài báo giới thiệu công nghệ chế tạo và các tính chất nhiệt phát quang (TL) của liều kế Li2B4O7 pha tạp Tm (LBO: Tm) dùng trong đo liều bức xạ ion hóa. Các kết quả nghiên cứu cho thấy: liều kế LBO: Tm có tính tương đương mô sinh học và có các tính chất đáp ứng tốt các yêu cầu của liều kế đo liều trong an toàn bức xạ cho lĩnh vực y học hạt nhân. Độ nhạy đối với liều tia X và tia γ đều cao hơn liều kế chuẩn TLD100, có độ ổn định tín hiệu theo thời gian lưu giữ và bền vững cả về cơ, lý, hóa, nhiệt. Với công nghệ chế tạo không phức tạp, lại có giá thành rẻ và có thể sản xuất với số lượng đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, không phụ thuộc vào nhập ngoại, các liều kế được chế tạo từ vật liệu LBO: Tm rất có triển vọng ứng dụng đo liều khác nhau, đặc biệt trong đo liều xạ trị và đo liều cá nhân.

**Từ khóa**: Liều kế tương đương mô, đo liều xạ trị, đo liều cá nhân, đáp ứng liều

**77. Nghiên cứu động học γH2AX foci sau chiếu xạ tia X ở tế bào lympho máu ngoại vi và nguyên bào sợi người**/ Phạm Ngọc Duy, Trần Thanh Mai// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá mức độ gây tổn thương DNA của bức xạ tia X và khả năng phục hồi tổn thương của tế bào lympho và nguyên bào sợi người. Qua đó cho thấy động học biến đổi số lượng γH2AX foci ở tế bào tại các thời điểm sau khi chiếu xạ in vitrovà xác định thời điểm đạt γH2AX foci cao nhất. Từ đó lựa chọn thời điểm sau chiếu xạ thích hợp để thực hiện các nghiên cứu γH2AX.

**Từ khóa**: Nguyên bào sợi, tế bào lympho, tổn thương chuỗi đôi DNA, γH2AX foci

**78. Nghiên cứu mới về các gen liên quan đến chứng nghiện rượu và thuốc lá**/ Mai Văn Thủy// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 10 (763) .- Tr. 56-57.

**Nội dung**: Phương pháp nghiên cứu trên toàn hệ gen (GWAS); Phát hiện vai trò mới của trình tự ADN không mã hóa; Phát hiện mới dựa trên mô hình H-MAGMA.

**Từ khóa**: Gen, ADN, nghiện rượu, thuốc lá

**79. Nốt đơn độc dạng kính mờ ác tính phổi : tổng quan tài liệu và báo cáo ca bệnh/** Cung Văn Công// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 227-235.

**Nội dung:** Giới thiệu ca bệnh ung thư biểu mô tuyến, dạng kính mờ, thể Acinar ưu thế được chẩn đoán và điều trị tại Bệnh viện Phổi Trung ương.

**Từ khóa**: U thư biểu mô tuyến, ung thư phổi, nốt đơn độc phổi

**80. Nuôi cấy virus EV71 trong hệ thống lắc cho sản xuất vắc xin phòng bệnh tay, chân, miệng**/ Nguyễn Thị Yến Nhi, Nguyễn Thị Hạnh Lan, Hoàng Ngọc Khánh Quỳnh, Lê Thị Liên, Lê Hà Tầm Dương, Cao Thị Bảo Vân// Khoa học & Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 05-09.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm thiết lập hệ thống nuôi cấy virus EV71 trên tế bào Vero trong hệ thống nuôi cấy lắc (Wave bioreactor) sử dụng các giá mang vi thể để sản xuất vắc xin phòng bệnh tay, chân, miệng (TCM) do virus EV71 gây ra.

**Từ khóa**: Cytodex 1, EV71, vắc xin phòng bệnh tay, chân, miệng, Vero cell, Wave bioreactor

**81. Phẫu thuật vỡ phồng động mạch chậu vào đại tràng sigma : báo cáo trường hợp lâm sàng và nhìn lại y văn/** Nguyễn Duy Thắng, Nguyễn Duy Gia, Nguyễn Văn Thịnh, Vũ Ngọc Tú// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 187-192.

**Nội dung:** Vỡ phồng động mạch chậu vào đại tràng sigma là một nguyên nhân chảy máu đường tiêu hóa hiếm gặp và khó chẩn đoán. Bệnh có tỉ lệ tử vong cao nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời. Ttrình bày trường hợp lâm sàng bệnh nhân 89 tuổi, vào viện vì đi ngoài ra máu và được chẩn đoán vỡ phồng động mạch chậu phải vào đại tràng sigma. Bệnh nhân được phẫu thuật cấp cứu lấy khối phồng, bắc cầu đùi – đùi bằng mạch nhân tạo, cắt đoạn đại tràng sigma, làm hậu môn nhân tạo.

**Từ khóa**: Phồng động mạch chậu, đại trang sigma, phẫu thuật

**82. Prenatal genetic diagnosis of retinoblastoma in two Vietnamese families**/ Pham Thi Minh Chau, Trinh Hong Anh, Luong Thi Lan Anh, Nguyen Thuy Duong, Nguyen Hai Ha// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 225-230.

**Nội dung**: Retinoblastoma (Rb) is a rare cancer that develops from the layer of cells in the retina. A germline mutation in the RB1 gene is a high risk factor for Rb. We performed prenatal genetic diagnosis on two pregnant women who had had a child with hereditary Rb and continued checking their newborns' conditions after giving birth. Ultrasound-guided amniocentesis, amniotic cell culture, and Sanger sequencing for the specific RB1 region were used. The analysis results demonstrated that one of the amniotic cell samples was found to carry a genetic mutation that causes the disease, inherited from the father. Neonatal screening confirmed that the corresponding newborn of the amniotic cell sample with the causative gene mutation developed binocular retinoblastoma. Prenatal genetic testing on pregnant women in families with a risk of having a child with retinoblastoma should be performed to prepare a clinical diagnosis and treatment plan for the neonate.

**Từ khóa**: Retinoblastoma, mutation, RB1, genetic prenatal test

**83. Rối loạn thần kinh tự chủ ở bệnh nhân parkinson dựa theo thang điểm Scopa - aut**/ Vũ Thị Hinh, Nguyễn Văn Liệu// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 43-50.

**Nội dung**: Thang điểm SCOPA-AUT là một công cụ có giá trị và đáng tin cậy trong đánh giá rối loạn chức năng thần kinh tự chủ trên bệnh nhân Parkinson. Giá trị của thang điểm SCOPA-AUT đã được nghiên cứu và chứng minh qua nhiều nghiên cứu trên thế giới. Tuy nhiên, tại Việt Nam hiện vẫn chưa có nghiên cứu nào về việc ứng dụng thang điểm này trong đánh giá một cách đầy đủ chức năng tự chủ ở bệnh nhân Parkinson. Do đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu: Nghiên cứu đặc điểm rối loạn thần kinh tự chủ ở bệnh nhân Parkinson dựa theo thang điểm SCOPA-AUT và khảo sát mối liên quan giữa điểm SCOPA-AUT và mức độ nặng của bệnh.

**Từ khóa**: Bệnh Parkinson, rối loạn thần kinh tự chủ, thang điểm SCOPA-AUT

**84. So sánh kết quả của ba kỹ thuật lấy huyết khối lần đầu cho tắc mạch lớn tuần hoàn trước**/ Nguyễn Hữu An, Vũ Đăng Lưu, Mai Duy Tôn// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 84-93.

**Nội dung**: Tái thông mạch máu thành công ở lần lấy huyết khối đầu là mục tiêu của can thiệp lấy huyết khối. Nghiên cứu mô tả, tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 12 năm 2020 tới tháng 6 năm 2022 nhằm so sánh kết quả tái thông của 3 chiến lược lấy huyết khối lần đầu gồm kéo stent đơn thuần, hút huyết khối đơn thuần và phối hợp đồng thời stent cùng ống hút. Tổng số 100 bệnh nhân có tắc động mạch lớn tuần hoàn trước trong vòng 4,5 giờ được điều trị bằng lấy huyết khối đã tham gia nghiên cứu.

**Từ khóa**: Kỹ thuật lấy huyết khối, kết quả tái thông lần đầu, kết quả lâm sàng

**85. So sánh tỷ lệ tồn dư giãn cơ sau phẫu thuật nội soi ổ bụng ở nhóm bệnh nhân có hoặc không được theo dõi bằng máy tof Watch/** Phạm Quang Minh, Nguyễn Thị Bạch Dương// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 139-146.

**Nội dung:** Hiện nay phẫu thuật nội soi ổ bụng ngày càng phát triển, quá trình bơm hơi làm thay đổi nhiều về tim mạch cũng như hô hấp. Thuốc giãn cơ có thể hạn chế các biến chứng khi bơm hơi, theo quan điểm của ERAS thì nên dùng giãn cơ sâu trong phẫu thuật nội soi, kéo theo đó là nguy cơ tồn dư giãn cơ sau phẫu thuật. Nghiên cứu nhằm so sánh tỷ lệ tồn dư giãn cơ giữa nhóm bệnh nhân có hay không được theo dõi bằng máy TOF Watch. Nghiên cứu tiến cứu thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên trên 60 bệnh nhân chia làm 2 nhóm, tại Bệnh viện Việt Đức từ 4 – 11/2017.

**Từ khóa**: Phẫu thuật nội soi, tồn dư giãn cơ, máy TOF Watch

**86. Tác động của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của cán bộ Y tế Việt Nam năm 2021**/ Nguyễn Thị Quỳnh, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Quân, Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Quốc Doanh, Tạ Thị Kim Nhung, Lương Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Liên Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 202-210.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện nhằm mô tả tác động của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của cán bộ y tế một số tỉnh thành Việt Nam năm 2021. Số liệu được thu thập bằng phỏng vấn theo bộ câu hỏi trên 1603 cán bộ y tế tại Hà Nội, Thái Bình, Đà Nẵng và Quảng Nam.

**Từ khóa**: Đại dịch covid-19, nhân viên Y tế, sức khỏe tâm thần

**87. Tác dụng cải thiện vận động của điện châm và “độc hoạt thang” trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống**/ Ngô Quỳnh Hoa, Phùng Thị Khánh Linh, Đặng Trúc Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 35-44.

**Nội dung**: Đau thắt lưng lưng là bệnh lý khá thường gặp trong cộng đồng và là một trong các nguyên nhân cơ xương khớp chính khiến bệnh nhân phải đi khám để điều trị. “Độc hoạt thang” là bài thuốc cổ phương có tác dụng điều trị bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống trên lâm sàng. Đây là nghiên cứu can thiệp lâm sàng mở có đối chứng, so sánh trước và sau điều trị. Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng điều trị của bài thuốc Độc hoạt thang kết hợp với điện châm trong việc cải thiện vận động của cột sống thắt lưng.

**Từ khóa**: Đau thắt lưng, thoái hóa cột sống, điện châm, Độc hoạt thang

**88. Tác dụng chống xơ gan của viên nang cứng Silymax Complex trên mô hình gây xơ gan bằng carbon tetrachloride trên chuột nhắt trắng**/ Mai Phương Thanh, Phạm Thị Vân Anh, Đinh Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phạm Thị Thu, Trần Thị Thúy// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 98-105.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng chống xơ gan của viên nang cứng Silymax Complex ở các mức liều 1,44 viên/kg/ngày và 4,32 viên/kg/ngày trên mô hình thực nghiệm gây xơ gan bằng tiêm màng bụng dung dịch CCl4 liên tục trong 19 tuần trên chuột nhắt trắng chủng Swiss. Các chỉ số đánh giá bao gồm trọng lượng gan tương đối, hoạt độ enzym gan, nồng độ MDA và hydroxyproline trong gan, và mức độ xơ gan trên hình ảnh vi thể.

**Từ khóa**: Silymax Complex, xơ gan, carbon tetrachloride, chuột nhắt

**89. Tác dụng của bài thuốc số 2 theo phác đồ của bộ y tế kết hợp y học hiện đại trên bệnh nhân sốt xuất huyết dengue chưa có dấu hiệu cảnh báo**/ Ngô Quỳnh Hoa, Lê Thị Thu Hương, Lã Kiều Oanh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 187-195.

**Nội dung**: Sốt xuất huyết Dengue là bệnh truyền nhiễm với tỷ lệ mắc và tử vong cao trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Bệnh giai đoạn đầu với biểu hiện lâm sàng rầm rộ: sốt cao, đau đầu, đau cơ khớp, nhức hai hố mắt,.. khiến bệnh nhân khó chịu nhiều. Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng của Bài thuốc số 2 theo phác đồ của Bộ Y tế kết hợp Y học hiện đại trong điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue chưa có dấu hiệu cảnh báo trên một số triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng.

**Từ khóa**: Sốt xuất huyết Dengue, Bài thuốc số 2 theo phác đồ Bộ Y tế

**90. Tác dụng của điện châm kết hợp tập vận động và đeo đai trên bệnh nhân bán trật khớp vai sau nhồi máu não/** Nguyễn Thị Thanh Tú, Nguyễn Thanh Thủy// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 120-128.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp tập vận động và đeo đai trên bệnh nhân bán trật khớp vai sau nhồi máu não. Nghiên cứu can thiệp, so sánh trước sau và có đối chứng. 60 bệnh nhân được chẩn đoán bán trật khớp vai sau nhồi máu não chia thành hai nhóm đảm bảo tương đồng về tuổi, giới, mức độ bán trật khớp vai trên X-quang.

**Từ khóa**: Bán trật khớp vai, điện châm, tập vận động, đeo đai, nhồi máu não

**91. Tác dụng của điện châm trên bệnh nhân liệt ruột cơ năng sau mổ nội soi lấy sỏi mật**/ Bùi Tiến Hưng, Cao Thị Huyền Trang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 127-134.

**Nội dung**: Liệt ruột cơ năng là bệnh lý thường gặp sau phẫu thuật nội soi lấy sỏi mật. Chúng tôi đã tiến hành đề tài này nhằm đánh giá tác dụng của phương pháp điện châm trên bệnh nhân liệt ruột cơ năng sau mổ. Nghiên cứu được tiến hành trên 68 bệnh nhân sau phẫu thuật nội soi lấy sỏi mật, phương pháp can thiệp lâm sàng có đối chứng, so sánh trước sau điều trị, chia 2 nhóm: nhóm điện châm kết hợp với phác đồ nền y học hiện đại và nhóm chỉ sử dụng phác đồ nền y học hiện đại.

**Từ khóa**: Liệt ruột cơ năng, điện châm, nội soi lấy sỏi mật

**92. Tác dụng của ôn điện châm kết hợp Ý dĩ nhân thang trên bệnh nhân thoái hoá khớp gối**/ Đinh Thị Lam, Nguyễn Giang Thanh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 149-156.

**Nội dung**: Nghiên cứu (NC) được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng điều trị của ôn điện châm kết hợp với ý dĩ nhân thang trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối; Can thiệp lâm sàng, so sánh trước và sau điều trị. Nghiên cứu được tiến hành trên 60 bệnh nhân thoái hóa khớp gối, được điều trị bằng phương pháp ôn điện châm kết hợp với bài thuốc Ý dĩ nhân thang.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp gối, Ôn điện châm, Ý dĩ nhân thang

**93. Tác dụng của phương pháp cấy chỉ trong điều trị mất ngủ không thực tổn**/ Nguyễn Văn Toại// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 212-220.

**Nội dung**: Rối loạn giấc ngủ là những rối loạn về số lượng, chất lượng, tính chu kỳ của giấc ngủ và các rối loạn nhịp thức ngủ. Nghiên cứu được tiến hành để đánh giá tác dụng điều trị rối loạn giấc ngủ trên 2 thể Tâm tỳ hư và Tâm Thận bất giao của liệu pháp cấy chỉ các huyệt Nội quan, Thần môn, Tam âm giao, Thái khê. Phương pháp nghiên cứu là thử nghiệm lâm sàng mở, so sánh trước - sau điều trị. Sau 30 ngày, thời lượng giấc ngủ tăng từ 2,68 ± 0,66 lên 6,10 ± 0,99 (giờ), thời gian đi vào giấc ngủ giảm từ 70,17 ± 23,38 xuống 29,25 ± 9,20 (phút) và tổng điểm PSQI giảm từ 16,17 ± 1,77 xuống 5,02 ± 2,98 (điểm) (p < 0,01). Tỷ lệ bệnh nhân không rối loạn giấc ngủ là 66,7%. Sự cải thiện giấc ngủ ở 2 thể tương đương nhau (p > 0,05). Phương pháp cấy chỉ nhóm huyệt trong nghiên cứu có tác dụng cải thiện thời lượng giấc ngủ, thời gian đi vào giấc ngủ và tổng điểm PSQI, các kết quả này tương đương nhau giữa 2 thể lâm sàng Y học cổ truyền.

**Từ khóa**: Rối loạn giấc ngủ, cấy chỉ, thang điểm Pittsburgh

**94. Tác dụng của phương pháp cấy chỉ trong điều trị viêm mũi dị ứng**/ Phạm Thị Ánh Tuyết, Đoàn Thị Thùy Dương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 55-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá hiệu quả điều trị viêm mũi dị ứng bằng phương pháp cấy chỉ catgut vào huyệt và tác dụng không mong muốn của phương pháp. Nghiên cứu can thiệp, so sánh trước sau điều trị, có đối chứng. 60 bệnh nhân viêm mũi dị ứng chia ngẫu nhiên vào 2 nhóm tương đồng về tuổi, giới và mức độ bệnh. Nhóm nghiên cứu điều trị bằng cấy chỉ catgut, nhóm chứng điều trị bằng Loratadin. Sau 7 ngày điều trị, nhóm cấy chỉ cải thiện các triệu chứng cơ năng (ngứa mũi, ngạt mũi, chảy dịch mũi) và thực thể tốt hơn so với nhóm chứng (p < 0,05). Sau 30 ngày điều trị, số lần bệnh nhân tái phát ở 2 nhóm khác biệt không có ý nghĩa thống kê nhưng nhóm nghiên cứu chỉ có 40,7% bệnh nhân cần điều trị trong khi nhóm chứng là 76,7%. Nhóm nghiên cứu có 3 bệnh nhân (10%) sưng nề nơi cấy và tự khỏi sau 1 – 3 ngày, nhóm chứng có 6 bệnh nhân (20%) có cảm giác khô miệng họng và triệu chứng tự hết sau khi dừng thuốc.

**Từ khóa**: Viêm mũi dị ứng, cấy chỉ

**95. Tác dụng của thủy châm Milgamma N trên bệnh nhân đau dây thần kinh tọa do thoái hóa cột sống thắt lưng**/ Đinh Thị Lam, Nguyễn Thanh Giang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 141-148.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác dụng của thủy châm Milgamma N trong hỗ trợ điều trị đau dây thần kinh toạ do thoái hóa cột sống thắt lưng; Can thiệp lâm sàng, so sánh trước sau điều trị, có đối chứng. Nghiên cứu tiến hành trên 60 bệnh nhân đau thần kinh toạ do thoái hóa cột sống thắt lưng, chia thành 2 nhóm. Cả hai nhóm đều dùng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh kết hợp với điện châm, ở nhóm nghiên cứu kết hợp thủy châm Milgamma N.

**Từ khóa**: Đau dây thần kinh toạ, Milgamma N thủy châm

**96. Tác dụng của trĩ thiên dược trên trĩ nội độ II chảy máu: Thử nghiệm lâm sàng giai đoạn II**/ Phạm Đức Huấn, Lê Thành Xuân, Lê Thị Minh Phương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 157-167.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng điều trị và theo dõi tác dụng không mong muốn của viên Trĩ Thiên Dược trên bệnh nhân trĩ nội độ II có chảy máu. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với giả dược trên 75 bệnh nhân trĩ nội độ II có chảy máu. Nhóm Trĩ Thiên Dược: 50 bệnh nhân, uống viên Trĩ Thiên Dược 8 viên/ngày/chia 2 lần, trong 14 ngày. Nhóm giả dược: 25 bệnh nhân uống giả dược, 8 viên/ngày/chia 2 lần, trong 14 ngày.

**Từ khóa**: Trĩ Thiên Dược, trĩ nội độ II, trĩ chảy máu

**97. Tác dụng của xông thuốc kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân đau thắt lưng**/ Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Kim Ngọc// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 71-77.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng giảm đau và cải thiện chức năng vận động cột sống thắt lưng của xông thuốc cổ truyền kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống. Phương pháp nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước - sau điều trị, có đối chứng trên 100 bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống, điều trị tại bệnh viện Hữu nghị Lạc Việt từ 08/2020 đến 08/2021.

**Từ khóa**: Xông thuốc, điện châm, xoa bóp bấm huyệt, đau thắt lưng

**98. Tác dụng điều chỉnh rối loạn lipid máu của viên nang cứng “hạ mỡ NK” trên lâm sàng**/ Phạm Thủy Phương, Nguyễn Trọng Thông, Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiên, Phạm Quốc Bình// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 74-83.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả điều trị rối loạn lipid máu của viên nang cứng “Hạ mỡ NK” trên các chỉ số lipid máu và tác dụng không mong muốn trong quá trình điều trị. Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng mở, có đối chứng, so sánh trước và sau điều trị. 121 bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn lipd máu chia thành hai nhóm đảm bảo tính tương đồng về tuổi, giới, mức độ rối loạn lipid máu. Nhóm Hạ mỡ NK được uống viên nang cứng “Hạ mỡ NK” 525mg x 6 viên/ngày chia 2 lần 8h - 14h, nhóm Atorvastatin uống Atorvastatin 10mg x 1 viên/ngày - 20h trong 60 ngày.

**Từ khóa**: Rối loạn lipid máu, viên nang cứng“Hạ mỡ NK”, thử nghiệm lâm sàng

**99. Tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống cổ của điện châm kết hợp đắp paraffin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Cao Thị Huyền Trang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 85-93.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá tác dụng giảm đau và cải thiện tầm vận động cột sống cổ của phương pháp điện châm kết hợp paraffin trên bệnh nhân hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ. Nghiên cứu can thiệp, so sánh trước sau và có đối chứng. 60 bệnh nhân được chẩn đoán hội chứng cổ vai cánh tay do thoái hóa cột sống cổ, được chia thành hai nhóm đảm bảo tương đồng về tuổi, giới, tầm vận động cột sống cổ và mức độ đau theo thang điểm VAS (Visual Analog Scale). Nhóm nghiên cứu dùng điện châm kết hợp đắp paraffin, nhóm chứng dùng điện châm đơn thuần, ngày 01 lần x 15 ngày.

**Từ khóa**: VAS, tầm vận động, điện châm, paraffin, hội chứng cổ vai cánh tay

**100. Tác dụng giảm đau, cải thiện tầm vận động của nhãn châm, điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị viêm quanh khớp vai đơn thuần**/ Bùi Thị Mến, Ngô Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Ngọc// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 168-177.

**Nội dung**: Viêm quanh khớp vai là bệnh lý thường gặp do tổn thương các cấu trúc phần mềm quanh khớp vai bao gồm: gân, cơ, dây chằng và bao khớp. Chúng tôi đã thực hiện đề tài nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng giảm đau, cải thiện tầm vận động của nhãn châm, điện châm và xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân Viêm quanh khớp vai đơn thuần. Nghiên cứu được tiến hành trên 60 bệnh nhân bằng phương pháp can thiệp lâm sàng, có nhóm chứng. Sau 14 ngày điều trị, mức độ giảm đau và sự cải thiện tầm vận động khớp của nhóm nghiên cứu đều có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê so với nhóm chứng, với p < 0,05.

**Từ khóa**: Viêm quanh khớp vai, nhãn châm, tầm vận động, giảm đau

**101. Tác dụng giảm ho, long đờm của viên nang mềm Tecan trên bệnh nhân viêm họng cấp do virus**/ Vũ Việt Hằng, Phạm Thị Bích Đào, Trần Thị Minh Quyên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 135-140.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng chống viêm, giảm ho của viên nang mềm Tecan trên bệnh nhân viêm họng cấp do virus. 60 bệnh nhân được chia ngẫu nhiên thành 2 nhóm: nhóm I gồm 30 bệnh nhân dùng giả dược, nhóm II gồm 30 bệnh nhân được điều trị bằng viên nang mềm Tecan.

**Từ khóa**: Viêm họng cấp do virus, giảm ho, long đờm, viên nang Tecan

**102. Tác dụng hạ glucose máu của giảo cổ lam quả dẹt trên chuột nhắt đái tháo đường typ 2**/ Đinh Thị Thanh Thuỷ, Phạm Thị Vân Anh, Phạm Thanh Huyền, Phạm Thanh Kỳ, Nguyễn Thị Thanh Hà// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 157-163.

**Nội dung**: Đề tài nhằm đánh giá tác dụng hạ glucose máu của Giảo cổ lam quả dẹt trên chuột nhắt đái tháo đường typ 2, được thực hiện trên chuột nhắt đái tháo đường typ 2 gây bởi chế độ ăn béo 8 tuần kết hợp STZ. Các thuốc nghiên cứu gồm có: STZ tiêm màng bụng liều 100mg/kg thể trọng, uống gliclazid 80mg/kg thể trọng, Giảo cổ lam quả dẹt 0,96g/kg/ngày và 2,88g/kg/ngày uống liên tục 2 tuần. Giảo cổ lam quả dẹt cả 2 liều có tác dụng hạ glucose máu và giảm tổn thương cấu trúc gan, tụy trên chuột đái tháo đường sau 2 tuần uống thuốc.

**Từ khóa**: Chuột nhắt đái tháo đường typ 2, chế độ ăn béo, giảo cổ lam, STZ, giảo cổ lam quả dẹt

**103. Thay đổi chỉ số xương hàm sau điều trị sai khớp cắn loại II tiểu loại 1 có nhổ bốn răng hàm nhỏ/** Võ Thị Thúy Hồng, Đỗ Lê Phương Thảo, Nguyễn Thị Thu Phương// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 26-33.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm xác định sự thay đổi chỉ số xương hàm trên phim sọ nghiêng Cephalometrics của các bệnh nhân điều trị khớp cắn loại II tiểu loại 1 có nhổ bốn răng hàm nhỏ. Kết quả nghiên cứu cho thấy góc SNA giảm 0,15 ± 2,260 và góc SNB tăng 0,15 ± 1,560 không có ý nghĩa thống kê. Các chỉ số góc GoGn-SN, chiều cao tầng mặt trước N-Me thay đổi ít lần lượt nhỏ hơn 10, 1mm không có ý nghĩa thống kê.

**Từ khóa**: Khớp cắn loại II tiểu loại 1, nhổ răng hàm nhỏ, chỉ số xương hàm

**104. The association of CFAP65 with male infertility in Vietnamese individuals**/ Nguyen Thuy Duong, Tran Huu Dinh, Nong Van Hai// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N1 .- P. 09-14.

**Nội dung**: The study aimed to investigate the correlation between the polymorphism CFAP65 rs117885048 and male infertility in a Vietnamese population comprising 207 infertile men and 217 healthy controls. As a result, the studied population followed Hardy-Weinberg equilibrium (HWE) (p> 0.05) and the frequencies of genotypes CC/CT/TT were 0.875, 0.12, and 0.003, respectively. The Chi-square test revealed no association between the polymorphism CFAP65 rs117885048 and the disease in this population (p > 0.05). To further interpret the correlation between single nucleotide polymorphisms in the CFAP65 gene and male infertility, a more comprehensive study with other polymorphisms needs to be considered.

**Từ khóa**: CFAP65, rs117885048, Vietnam, PCR-RFLP, male infertility

**105. The association of TEX15 haplotype with male infertility in Vietnamese individuals**/ La Duc Duy, Nguyen Phuong Anh, Nguyen Thuy Duong// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 219-224.

**Nội dung**: To assess the relationship between male infertility and TEX15 in a Vietnamese cohort, we performed a case-control association study of polymorphism TEX15 rs323345 and a further analysis of haplotypes of TEX15 rs323345 and TEX15 rs142485241. A total of 420 unrelated Vietnamese males, including 212 infertile patients and 208 healthy controls, were recruited for the present study. The genotype and allele frequencies of the polymorphism TEX15 rs323345 were determined by PCR-RFLP method.

**Từ khóa**: Male infertility, PCR-RFLP,rs323345, TEX15, Vietnam

**106. Thực trạng công việc và khả năng sẵn sàng ứng phó với dịch COVID-19 của nhân viên y tế Bệnh viện Đống Đa - Hà Nội năm 2021**/ Nguyễn Ngọc Anh, Định Thị Lam, Trần Thị Phương Thảo, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Thảo, Phạm Thị Quân, Tạ Thị Kim Nhung, Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Quốc Doanh, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 172-179.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả thực trạng công việc và khả năng sẵn sàng ứng phó với dịch Covid-19 của nhân viên y tế. Nghiên cứu được tiến hành trên 225 nhân viên y tế làm việc tại Bệnh viện Đống Đa, Hà Nội có tuổi nghề tối thiểu 2 năm, thời gian nghiên cứ từ tháng 5/2021 đến tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Covid-19, công việc, nhân viên Y tế, sẵn sàng ứng phó

**107. Thực trạng kiến thức sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh của người dân một số tỉnh miền núi phía Bắc năm 2021**/ Nguyễn Thị Phương Oanh, Trần Quỳnh Anh, Bùi Văn Tùng, Đặng Quang Tân, Hoàng Thị Thu Hà, Chu Thị Hường// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 252-260.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mô tả kiến thức về nhà tiêu hợp vệ sinh của người dân một số tỉnh miền núi phía Bắc năm 2021 và mô tả thực trạng sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh của người dân và một số yếu tố liên quan tại địa bàn trên. Có 800 đối tượng đại diện cho hộ gia đình tham gia khảo sát bằng bộ câu hỏi và bảng kiểm được sử dụng để quan sát nhà tiêu hộ gia đình.

**Từ khóa**: Nhà tiêu, kiến thức, miền núi phía bắc, yếu tố liên quan, y tế công cộng

**108. Thực trạng phản ứng sau tiêm tại phòng tiêm chủng Trường Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020**/ Nguyễn Văn Thành, Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thuý Nam, Hoàng Diệu Linh, Lê Thị Thanh Hà// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 234-242.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả loạt trường hợp phản ứng sau tiêm của khách hàng tại phòng tiêm chủng dịch vụ trường Đại học Y Hà Nội từ 2015 đến 2020. Phần lớn là các phản ứng thông thường sau tiêm, có 4 trường hợp là tai biến nặng sau tiêm.

**Từ khóa**: Phản ứng thông thường, tai biến nặng, tiêm chủng

**109. Thực trạng quản lý huyết áp, đường máu và lipid máu ở người bệnh động mạch vành sau đặt stent tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa**/ Hoàng Thị Thu Hương, Trịnh Quốc Đạt, Hồ Thị Kim Thanh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 63-71.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng quản lý đa yếu tố nguy cơ tim mạch bao gồm huyết áp, đường máu và Lipid máu ở bệnh nhân sau đặt stent động mạch vành. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 128 người có bệnh động mạch vành sau đặt stent tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

**Từ khóa**: Stent động mạch vành, quản lý đa yếu tố nguy cơ tim mạch

**110. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của người bệnh trong chăm sóc sức khỏe răng miệng tại Hà Nội**/ Nguyễn Thanh Bình, Võ Trương Như Ngọc, Trịnh Hồng Thương, Nguyễn Thị Huyền Trang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 243-251.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng sử dụng truyền thông mạng xã hội (MXH) của người bệnh trong chăm sóc sức khoẻ răng miệng ở một số cơ sở khám chữa bệnh tại Hà Nội năm 2021 - 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 474 người bệnh đã từng sử dụng dịch vụ chăm sóc răng miệng tại Hà Nội trong thời gian từ tháng 05/2021 đến tháng 03/2022.

**Từ khóa**: Mạng xã hội, thực hành răng hàm mặt

**111. Tiếp cận chẩn đoán và điều trị hội chứng QT dài bẩm sinh: Báo cáo một ca bệnh**/ Trương Thanh Hương, Nguyễn Hoàng Hiệp, Trần Song Giang, Đỗ Doãn Lợi, Đoàn Thị Kim Phượng, Kim Ngọc Thanh, Lê Hồng An// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 259-266.

**Nội dung**: Hội chứng QT dài (Long QT Syndrome, LQTS) bẩm sinh là bệnh lý rối loạn kênh ion di truyền, đặc trưng là kéo dài thời gian tái khử cực thất và đột tử. Chúng tôi báo cáo 1 trẻ nam 5 tháng tuổi, tiền sử gia đình có anh trai và chị gái đột tử, có triệu chứng mệt thỉu và có khoảng QT hiệu chỉnh (corrected QT, QTc) 548ms trên điện tâm đồ. Xét nghiệm gen phát hiện đột biến gen SCN5A kiểu dị hợp tử (NM\_000335.4: c.1231G>A, NP\_000326.2: p.Val411Met). Bệnh nhi được chẩn đoán LQTS loại 3 và được xếp vào nhóm nguy cơ cao. Bệnh nhi được điều trị bằng propranolol với liều khởi đầu 1 mg/kg/24 giờ, sau đó tăng lên 1,5 mg/kg/24 giờ, kết hợp tránh sử dụng thuốc và thức ăn làm kéo dài khoảng QTc. Sau 7 tháng điều trị, trẻ dung nạp tốt, không có triệu chứng với khoảng QTc giảm còn 474ms. Thành công bước đầu này gợi ý hiệu quả của chiến lược chẩn đoán và điều trị LQTS dựa trên phân tầng nguy cơ, sử dụng thông tin lâm sàng, điện tâm đồ và xét nghiệm gen.

**Từ khóa**: Hội chứng QT dài bẩm sinh, tiền sử gia đình đột tử, đột biến gen SCN5A, chẹn beta giao cảm, propranolol

**112. Tiêu chuẩn chẩn đoán y học cổ truyền của Covid-19 bằng mô hình cây tiềm ẩn**/ Trần Thị Hồng Ngãi, Hoàng Thúy Hồng, Nguyễn Trường Nam// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 01-04.

**Nội dung**: Mục tiêu của đề tài là xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán các thể lâm sàng của Covid-19 mức độ nhẹ bằng mô hình cây tiềm ẩn (Latent tree models - LTMs). Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: giai đoạn 1: khảo sát tài liệu y văn kinh điển, sách giáo khoa và chuyên khảo về y học cổ truyền (YHCT), từ đó lập phiếu khảo sát các triệu chứng trong bệnh nhân (BN) Covid-19 mức độ nhẹ. Giai đoạn 2: lựa chọn và khảo sát bệnh nhân Covid-19 mức độ nhẹ, thỏa mãn tiêu chuẩn chọn bệnh nhân. Phiếu khảo sát có 65 triệu chứng YHCT được dùng để khảo sát 438 bệnh nhân phù hợp tiêu chuẩn lựa chọn tại Bệnh viện YHCT TP Hồ Chí Minh, thông tin bệnh được xử lý bằng mô hình cây tiềm ẩn.

**Từ khóa**: Covid-19 mức độ nhẹ, mô hình cây tiềm ẩn (LTMs), vệ - khí - dinh - huyết

**113. Tính linh hoạt của vạt đùi trước ngoài trong tạo hình các khuyết lớn vùng gân achilles**/ Trần Thiết Sơn, Phạm Thị Việt Dung, Tạ Hồng Thuý, Phan Tuấn Nghĩa, Lê Hồng Phúc// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Vạt da cân đùi trước ngoài (ALT) có nhiều ưu điểm trong phẫu thuật tái tạo khuyết gân Achilles và phần mềm che phủ. Nghiên cứu trên 6 bệnh nhân từ 12 đến 62 tuổi, đều có tổn thương khuyết gân Achilles và phần mềm vùng gót với tình trạng nhiễm trùng nặng khi vào viện. Kích thước của khuyết phần mềm từ 6 x 4 cm tới 12 x 10 cm.

**Từ khóa**: Vạt phức hợp, vạt chùm, vạt da ALT và vạt FL tự do, khuyết vùng gân Achilles

**114. Tính sẵn sàng ứng phó với COVID-19 của nhân viên y tế Việt Nam năm 2021/** Lê Thị Thanh Xuân, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Quân, Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Quốc Doanh, Tạ Thị Kim Nhung, Lương Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Liên Hương, Nguyễn Thị Quỳnh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 222-231.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện nhằm mô tả tính sẵn sàng ứng phó với COVID-19 của nhân viên y tế Việt Nam năm 2021. Nghiên cứu được thực hiện trên 1603 đối tượng tại một số cơ sở y tế tại Việt Nam từ tháng 5/2021 đến tháng 5/2022.

**Từ khóa**: Covid-19, sẵn sàng ứng phó, nhân viên Y tế

**115. Tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của người bệnh ung thư tuyến giáp trước phẫu thuật**/ Dương Thị Phượng, Nguyễn Xuân Hậu, Vũ Ngọc Hà, Lê Thị Hương// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 26-34.

**Nội dung**: Thừa cân, béo phì và thói quen ăn uống không lành mạnh là các vấn đề dinh dưỡng của người bệnh ung thư tuyến giáp (UTTG). Nghiên cứu nhằm mô tả tình trạng dinh dưỡng và thói quen ăn uống của người bệnh UTTG tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 91 người bệnh UTTG. Thừa cân, béo phì lấy theo ngưỡng cho người châu Á với BMI ≥ 23 kg/m2.

**Từ khóa**: Ung thư tuyến giáp, tình trạng dinh dưỡng, thói quen ăn uống

**116. Tối ưu điều kiện biểu hiện enzyme PMO trong bioreactor**/ Lê Quỳnh Loan, Nguyễn Minh Hùng, Vũ Văn Vân// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 56-62.

**Nội dung**: Polysaccharide monooxygenase (PMO) là nhóm enzyme mới được phát hiện gần đây có nhiều ứng dụng trong công nghiệp. Chúng có đặc điểm có khả năng xúc tác phân giải polysaccharide bằng cơ chế oxy hóa khử thay vì thủy phân như các họ enzyme khác. Trong nghiên cứu này chúng tôi đã sử dụng hệ thống lên men có dung tích 05L để tối ưu biểu hiện thu sinh khối và tách chiết protein tái tổ hợp MGG\_00245. Kết quả, sau 144 giờ lên men đã thu nhận được lượng sinh khối khoảng 95g/L. Sử dụng đồng thời 02 cơ chất cảm ứng là methanol và glycerol (thay vì methanol như thông thường), chúng tôi thu được hiệu suất lên men khoảng 66,76mg/L protein tái tổ hợp MGG\_00245 được tinh sạch bằng phương pháp sắc ký ái lực Ni.

**Từ khóa**: Polysaccharide monooxygenase, PMO; Pichia pastoris, biểu hiện protein

**117. Tổng hợp và thử hoạt tính của một số dẫn chất benzothiazol-2-thiol hướng ức chế con đường quorum sensing**/ Trương Thanh Tùng// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Quorum sensing (QS) là định nghĩa mô tả một quá trình trao đổi thông tin qua lại lẫn nhau của vi khuẩn. Bằng cách ức chế quá trình này, các chất hoá học có thể cắt đứt quá trình trao đổi “thông tin” giữa các vi khuẩn với nhau. Từ đó ngăn chặn các phản ứng quá mức của vi khuẩn, đặc biệt là vi khuẩn cộng sinh trên cơ thể người, như quá trình sản sinh các độc tố, hình thành cấu trúc biofilm hoặc các cơ chế gây bệnh khác. Trong nghiên cứu này, tác giả tiến hành tổng hợp, thử hoạt tính của một số dẫn chất benzothiazol-2-thiol hướng ức chế QS và đã tổng hợp thành công 5 dẫn chất bằng phương pháp vi sóng. Kết quả thử nghiệm hoạt tính cho thấy, chất 2 và 5 ức chế trung bình hoạt động của QS so với chất chuẩn 4NPO với giá trị IC50 tương ứng là 212,03±2,17 và 198,11±3,48 µg/ml. Kết quả của nghiên cứu mở ra một khung chất mới cho phát triển thuốc trong tương lai.

**Từ khóa**: QS, benzothiazol-2-thiol, kháng khuẩn, trực khuẩn mủ xanh, vi sóng

**118. Triệu chứng lâm sàng và tỷ lệ tử vong của bệnh nhân tắc động mạch phổi cấp: một nghiên cứu đa trung tâm tại Việt Nam**/ Đỗ Giang Phúc, Lê Thị Quỳnh Trang, Hoàng Bùi Hải// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 111-119.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này là xác định tỷ lệ tử vong sau 1 tháng được theo dõi và mô tả các triệu chứng lâm sàng của tắc động mạch phổi cấp. Đây là một nghiên cứu mô tả hồi cứu. Tắc động mạch phổi cấp được xác định khi biểu hiện triệu chứng lâm sàng đầu tiên trong vòng 14 ngày và có huyết khối trong động mạch phổi trên phim chụp cắt lớp vi tính động mạch phổi. Nghiên cứu đã thu thập được 159 bệnh nhân, với độ tuổi trung bình là 58,6 ± 18, nữ giới chiếm 54,1%.

**Từ khóa**: Tắc động mạch phổi cấp, thuyên tắc phổi, nhồi máu phổi, Việt Nam

**119. Trượt thân đốt sống thắt lưng do thoái hóa mất vững: vai trò của cộng hưởng từ**/ Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Duy Hùng, Nguyễn Duy Huề// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 94-101.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu tìm các yếu tố trên CHT gợi ý mất ổn định cột sống ở bệnh nhân trượt đốt sống (Trượt đốt sống) thắt lưng do thoái hóa. 101 bệnh nhân (Bệnh nhân) (68 Bệnh nhân thuộc nhóm ổn định và 33 Bệnh nhân thuộc nhóm mất ổn định được chẩn đoán Trượt đốt sống thắt lưng do thoái hóa trên X-quang thắt lưng cúi ưỡn và CHT từ 01/2021 đến 02/2022 được lựa chọn.

**Từ khóa**: Trượt thân đốt sống thắt lưng do thoái hóa, mất ổn định cột sống, dịch khối khớp bên, thoái hóa khối khớp bên, X-quang cúi ưỡn tối đa, X-quang động học

**120. Tỷ lệ mắc và thể lâm sàng của tâm căn suy nhược trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương 7/2020-2/2021**/ Hoàng Lê Hải Yến, Trịnh Thị Lụa// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 205-211.

**Nội dung**: Mô tả tỷ lệ mắc và phân thể lâm sàng theo y học cổ truyền và y học hiện đại của tâm căn suy nhược trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung tại khoa Kiểm soát và điều trị Ung bướu Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương từ tháng 7/2020 - 2/2021. Theo phương pháp mô tả cắt ngang trên 102 bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung, xác định bệnh nhân tâm căn suy nhược theo ICD10, CCMD-3 và tứ chẩn theo Y học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương.

**Từ khóa**: Tâm căn suy nhược, viêm trực tràng chảy máu, uất chứng

**121. Tỷ lệ mắc và thể lâm sàng của tâm căn suy nhược trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung/** Hoàng Lê Hải Yến, Trịnh Thị Lụa// Nghiên cứu Y Dược học Cổ truyền .- 2022 .- Số 73 .- Tr. 57-64.

**Nội dung:** Mô tả tỷ lệ mắc và phân thể lâm sàng theo y học cổ truyền và y học hiện đại của tâm căn suy nhược trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung.

**Từ khóa**: Tâm căn suy nhược, viêm trực tràng chảy máu, ung thư cổ tử cung, xạ trị

**122. U trung biểu mô màng phổi ác tính : tổng quan tài liệu và báo cáo ca bệnh/** Cung Văn Công// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 217-226.

**Nội dung:** U trung biểu mô (Mesothelioma) là một loại u phát sinh từ các tế bào trung biểu mô lót các khoang cơ thể bao gồm màng phổi, màng tim, phúc mạc và âm đạo. Hầu hết các khối u trung biểu mô ác tính (Malignant Pleural Mesothelioma - MPM) xảy ra ở ngực và thường liên quan đến tiền sử tiếp xúc với amiăng. Bài báo báo cáo ca bệnh MPM, thể SM được chẩn đoán xác định bằng giải phẫu bệnh (GPB) và nhuộm hoá mô miễn dịch (HMMD) tại Bệnh viện Phổi trung ương. Tài liệu tổng quan nêu bật những vấn đề mà bác sĩ cần biết liên quan đến biểu hiện lâm sàng, điện quang, đặc điểm mô học cũng như những tiến bộ gần đây của hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán căn bệnh này.

**Từ khóa**: U trung biểu mô, u trung biểu mô ác tính, u tế bào trung biểu mô, u tổ chức liên kết trung biểu mô

**123. Vai trò tiên lượng của điểm Child-Pugh trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan điều trị bằng Sorafenib**/ Nguyễn Thị Thu Hường, Lê Văn Quảng// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Sorafenib được chấp thuận trong điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn bệnh tiến triển từ năm 2009, tuy nhiên không nhiều các nghiên cứu đánh giá chi tiết vai trò tiên lượng của các yếu tố tới kết quả điều trị, trong đó có tình trạng xơ gan dựa trên điểm Child-Pugh. Chúng tôi thực hiện nghiên cứu mô tả trên 110 bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan điều trị tại Bệnh viện K và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 1/2010 đến 12/2018 nhằm đánh giá vai trò tiên lượng của điểm Child-Pugh đến kết quả điều trị của thuốc Sorafenib.

**Từ khóa**: Sorafenib, điểm Child-Pugh, ung thư biểu mô tế bào gan

**124. Viêm âm đạo không đặc hiệu và một số yếu tố liên quan**/ Đào Thị Hoa, Đặng Thị Minh Nguyệt, Đỗ Văn Hảo, Hoàng Thu Hà, Nguyễn Vân Anh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 286-293.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả cắt ngang với phương pháp phỏng vấn, khám phụ khoa và nhuộm soi dịch tiết âm đạo được tiến hành nhằm tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến viêm âm đạo không đặc hiệu ở phụ nữ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương.

**Từ khóa**: Viêm âm đạo không đặc hiệu, viêm âm đạo do vi khuẩn, yếu tố nguy cơ, đặc điểm lâm sàng

**125. Virus Varicella zoster tái hoạt động liên quan đến tiêm vắc xin COVID-19 BNT162B2 mRNA : báo cáo ca bệnh/** Đỗ Thị Đài Trang, Nguyễn Thị Linh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 203-209.

**Nội dung:** BNT162b2 là vắc xin phòng COVID-19 có nguồn gốc mRNA, đã được chấp thuận tiêm cho trẻ từ 5 tuổi trở lên. Một số phản ứng sau tiêm vắc xin thường nhẹ, bao gồm đau tại chỗ tiêm, sốt nhẹ và đau mỏi cơ. Gần đây, một số báo cáo ghi nhận tác dụng phụ hiếm gặp sau tiêm vắc xin BNT162b2 mRNA là sự tái hoạt động của Varicella zoster virus (VZV) gây ra bệnh Herpes zoster (zona thần kinh) và các biến chứng thần kinh trong đó có viêm màng não do VZV. Bài báo báo cáo một trường hợp trẻ 15 tuổi, tiền sử khỏe mạnh và bị thủy đậu lúc 7 tuổi, vào viện vì sốt, nôn, đau đầu và nổi ban phỏng nước vùng lưng sau khi tiêm vắc xin BNT162b2 mRNA của Pfizer-BioNTech mũi 2. Trẻ được chẩn đoán viêm màng não do VZV và đáp ứng điều trị Acyclovir.

**Từ khóa**: Vắc xin BNT162b2 mRNA, viêm màng não do Varicella zoster virus (VZV), COVID-19

**126. Xác định đột biến điểm trên gen PARK2 ở bệnh nhân Parkinson bằng kỹ thuật giải trình tự gen/** Phạm Lê Anh Tuấn, Nguyễn Thanh Bình, Trần Vân Khánh, Trần Huy Thịnh// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 14-20.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện trên 30 bệnh nhân Parkinson với độ tuổi trung bình 52,6 ± 7,4 tuổi, tỷ lệ nam/nữ = 1,3 sử dụng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger. Nghiên cứu đã phát hiện được các đột biến điểm trên gen PARK2 với tỷ lệ 10%, tương ứng với 3/30 bệnh nhân mang 3 dạng đột biến khác nhau. Các bệnh nhân mang đột biến đều ở trong giai đoạn khởi đầu (I và II) của bệnh. Nghiên cứu này có ý nghĩa thực tiễn đối với bệnh nhân và gia đình, cũng như đóng góp vào cơ sở dữ liệu bệnh Parkinson tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Parkinson, đột biến gen, gen PARK2, giải trình tự

**127. Xác định đột biến gen TP53 trong mô ung thư da bằng phương pháp giải trình tự gen**/ Hồ Quang Huy, Phạm Đăng Khoa, Phan Thị Hoan, Trần Đức Phấn// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 01-10.

**Nội dung**: Nghiên cứu đột biến gen TP53 trong mô ung thư da sẽ góp phần tìm hiểu cơ chế gây ung thư và giúp các nhà lâm sàng tìm ra được phương pháp điều trị đặc biệt là liệu pháp xạ trị. Bằng phương pháp giải trình tự gen 63 bệnh nhân ung thư da chúng tôi đã xác định được đột biến ở các đoạn exon chiếm tỷ lệ 27,0%, biến đổi ở các đoạn intron chiếm tỷ lệ 95,2%. Có 52 vị trí biến đổi trên gen TP53 trong đó có 10 đột biến ở các đoạn exon và 42 biến đổi ở các đoạn intron.

**Từ khóa**: Ung thư da, đột biến gen, giải trình tự, TP53

**128. Xác định hiệu quả phối hợp hai carbapenem in vitro trên các chủng K. Pneumoniae sinh carbapenemase**/ Phạm Hồng Nhung, Nguyễn Mỹ Linh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Thử nghiệm đánh giá hiệu quả phối hợp hai carbapenem bằng Etest trên 50 chủng K. pneumoniae đề kháng carbapenem ở các mức độ khác nhau được cho thấy cặp phối hợp ertapenem + meropenem có hiệu quả hiệp đồng tác dụng trên 3 chủng, cộng tác dụng trên 47 chủng còn cặp cặp phối hợp ertapenem + imipenem có hiệu quả hiệp đồng tác dụng trên 7 chủng, cộng tác dụng trên 43 chủng.

**Từ khóa**: K. pneumoniae, phối hợp hai carbapenem

**129. Xác định tỷ lệ và yếu tố tiên lượng tái thông vô ích của lấy huyết khối tuần hoàn trước/** Nguyễn Hữu An, Vũ Đăng Lưu, Mai Duy Tôn// Nghiên cứu Y học .- 2022 .- Số 7 (155) .- Tr. 84-91.

**Nội dung:** Hiện tượng tái thông vô ích được định nghĩa là đầu ra lâm sàng kém (mRS ≥ 3) tại thời điểm 3 tháng mặc dù được tái thông thành công (mTICI 2b-3) thì hiện chưa được đánh giá nhiều ở Việt Nam. Bởi vậy, chúng tôi tiến hành một nghiên cứu mô tả, đơn trung tâm tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 12 năm 2020 tới tháng 2 năm 2022 để bước đầu xác định tỷ lệ và các yếu tố tiên lượng của hiện tượng này.

**Từ khóa**: Huyết khối tuần hoàn trước, tái thông mạch máu, đột quỵ

**130. Yếu tố liên quan đến ngừng điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng buprenorphine tại ba tỉnh miền núi phía Bắc, Việt Nam** / Đào Thị Diệu Thúy, Vũ Minh Anh, Đinh Thị Thanh Thúy, Nguyễn Thu Trang, Lê Minh Giang// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 192-201.

**Nội dung**: Sử dụng thiết kế nghiên cứu thuần tập, nghiên cứu mô tả yếu tố nguy cơ của ngừng điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng buprenorphine. Đối tượng nghiên cứu gồm 130 bệnh nhân điều trị buprenorphine tại 3 tỉnh miền núi phía Bắc, Việt Nam. Tiêu chuẩn lựa chọn: từ 16 tuổi trở lên, khởi liều buprenorphine trong giai đoạn từ tháng 9/2019 - 12/2019, và đồng ý tham gia nghiên cứu. Nguồn dữ liệu gồm trích lục bệnh án hàng tháng từ khi khởi liều đến hết tháng 12/2020 và phỏng vấn trực tiếp bằng bộ câu hỏi cấu trúc tại hai mốc thời gian: tháng 6/2020 và 9/2020.

**Từ khóa**: Điều trị nghiện, buprenorphine, bỏ trị, ngừng điều trị

**ĐIỀU DƯỠNG**

**1. Nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ ở bệnh nhân cao tuổi mắc suy tim mạn tính**/ Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Xuân Thanh, Nguyễn Ngọc Tâm, Phạm Thắng, Vũ Thị Thanh Huyền// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 148-156.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực hiện với mục tiêu khảo sát nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ ở bệnh nhân cao tuổi suy tim mạn tính. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 314 người cao tuổi có suy tim mạn tính điều trị nội trú tại bệnh viện Lão Khoa Trung Ương.

**Từ khóa**: Suy tim, chăm sóc giảm nhẹ, người cao tuổi, ipos

**2. Sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của lao động di cư Việt Nam ở Nhật Bản và một số vấn đề đặt ra/** Nguyễn Quang Tuấn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 8(258) .- Tr. 51-59.

**Nội dung:** Bài viết nhận diện thực trạng sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người lao động di cư Việt Nam ở Nhật Bản cũng như nhận diện các rào cản ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ này qua việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính nhằm cung cấp thêm thông tin trong việc hoạch định và thực hiện các chính sách, chương trình chăm sóc sức khỏe cho người lao động di cư Việt Nam tại Nhật Bản nói riêng và nước ngoài nói chung.

**Từ khóa**: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, lao động di cư, Nhật Bản, Việt Nam

**3. Tìm hiểu ảnh hưởng của môi trường làm việc đến kiệt sức nghề nghiệp ở điều dưỡng bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh: một tiếp cận định tính**/ Lê Thị Thanh Nguyện, Trần Ngọc Đăng, Nguyễn Trường Viên, Châu Văn Đính, Trần Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thị Ngọc Chinh, Bùi Thị Thu Hà// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 156 - Số 08 .- Tr. 200-210.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu ảnh hưởng của môi trường làm việc đến kiệt sức nghề nghiệp ở điều dưỡng bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh. Thiết kế nghiên cứu định tính sử dụng tiếp cận phân tích hiện tượng học được thực hiện vào tháng 12 năm 2021 bao gồm 12 phỏng vấn sâu, 4 thảo luận nhóm điều dưỡng và 4 phỏng vấn sâu lãnh đạo. Các yếu tố môi trường làm việc được khai thác và phân tích gồm khối lượng công việc, kiểm soát, khen thưởng, cộng đồng, công bằng, giá trị.

**Từ khóa**: Kiệt sức nghề nghiệp, môi trường làm việc, điều dưỡng, bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh

**4. Tình trạng dinh dưỡng của học sinh 11 - 14 tuổi tại hai quận nội thành Hà Nội năm 2020**/ Lê Thị Thu Hường, Trịnh Bảo Ngọc// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 35-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện năm 2020 nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của 2452 học sinh từ 11 - 14 tuổi tại 6 trường THCS thuộc hai quận nội thành Hà Nội. Số liệu được thu thập bằng phương pháp cân đo trực tiếp tại trường học.

**Từ khóa**: Hà Nội, tình trạng dinh dưỡng, học sinh, nội thành

**5. Tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày ở người bệnh hồi sức tích cực tại Bệnh viện Điều trị người bệnh COVID-19/** Nguyễn Thùy Linh, Hoàng Thị Hằng, Ma Ngọc Yến, Nguyễn Thuý Nam, Tạ Thanh Nga, Bùi Thị Trà Vi, Phạm Thị Tuyết Chinh, Lê Đức Dũng// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 44-54.

**Nội dung:** Tình trạng dị hoá và viêm hệ thống khi mắc COVID-19 khiến người bệnh tăng tiêu hao năng lượng và protein, đặc biệt tình trạng này trở nên trầm trọng hơn với người bệnh hồi sức tích cực (ICU) và thường kèm theo tình trạng nuôi dưỡng kém. Nghiên cứu hồi cứu đánh giá tình trạng dinh dưỡng và đặc điểm nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày của 60 người bệnh COVID-19 nặng điều trị tại ICU của Bệnh viện Điều trị Người bệnh COVID-19 trực thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ tháng 12/2021 đến 01/2022.

**Từ khóa**: Tình trạng dinh dưỡng, GLIM, nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày, ICU, bệnh viện covid-19

**DƯỢC**

**1. A molecular docking study of natural acridones isolated from the root of Paramignya trimera/ Ngo Thi Chinh, Dao Duy Quang**/ Ngo Thi Chinh, Dao Duy Quang// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 92-98.

**Nội dung**: A molecular docking study of three natural acridones, namely citrusinine-I, 5-hydroxynoracronycin, and paratrimerin C on a target enzyme DNA polymerase μ (Pol μ), was performed. In addition, the hydrogen peroxide anion (HOO─), a model radical, and delavirdine, a synthetic drug, are used as ligands for docking on this target protein to investigate the activity of the selected compounds to protect Pol μ protein against their harmful effects. The interaction sites and binding energies (Gbind) were determined. The results reveal that 5-hydroxynoracronycin (Gbind: -5.82 kcal/mol) exhibits a higher binding activity to Pol μ protein than the other acridones and HOO─ as well as delavirdine. These acridone compounds illustrated the beneficial effect of protecting Pol μ against harmful HOO─ species and commonlyused delavirdine drugs.

**Từ khóa**: Molecular docking, acridone, Paramignya trimera, polymerase μ

**2. Analysis of disease pattern and drug formulary at Da Nang Hospital for Lung Diseases before the time of the COVID-19 pandemic**/ Ngo Thi Viet Trinh, Dinh Dao, Ha Hai Anh// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 172-179.

**Nội dung**: Since the COVID-19 outbreak, there have been studies showing the impact of the disease on other respiratory diseases, leading to an impact on prevention and treatment. Therefore, it is necessary to analyze data on disease patterns and hospital drug lists in order to have data as a basis for adjustment for the periods during and after the epidemic, and to meet the treatment needs that may change. Methods: In this study, we collected information from the drug supply, treatment activities, drug used and value. Drug categories and ABC analysis were used for drug formulary. ICD-10 (International Classification of Diseases 10th Revision) classification was used to analyze disease pattern. Other supporting data on drug supply activities were also used, contributing to the findings. Results and discussion: The disease pattern represents the intensive professional activities of the respiratory hospital. The disease with the highest proportion is pulmonary tuberculosis. Another respiratory disease accounted for a large proportion is COPD (Chronic obstructive pulmonary disease). The results of drug formulary analysis indicated that the hospital has developed a reasonable drug list, consistent with the disease pattern before the time of the COVID-19 pandemic. Low inventory value indicated that drug planning is close to reality. These data also suggested that further research on supportive regimens for COPD treatment in case of pulmonary disease occurrence, such as COVID-19 is required. Conclusion: This study provides pre-pandemic data to serve as the basis for future comparative studies and to identify further research directions in response to the periods during and after COVID-19. Research data also suggested the potential risks of stockpiling, inventory, as well as increasing the use of domestic drugs may be more proactive in drug supply.

**Từ khóa**: Disease pattern, Da Nang hospital for lung diseases, hospital drug formulary, pre-COVID-19, respiratory disease, COPD

**3. Analysis on the list of medcines used at Ngu Hanh Son General Hospital in 2021 by ABC/VEN analysis method**/ Nguyen Thi Minh, Nguyen Thi Thai Hang// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 190-199.

**Nội dung**: Purpose: Analyze the list of medcines used at Ngu Hanh Son General Hospital in 2021 according to ABC/VEN analysis method. Subjects and methods: The study was carried out by retrospective descriptive method with the list of drugs used at the hospital in 2021 including 237 drugs. Results: Class A drugs accounted for 20.25% of the total number of drugs, accounting for 80% of the use value; class B drugs accounted for 21.52% in quantity and 14.94% in use value; class C drugs accounted for 58.23% in quantity and 5.06% in use value. In class A, the class of traditional medicine preparations accounts for 18.75% in quantity and 21.56% in use value. Class AN has 9 brand name drugs belonging to the class of traditional medicine preparations. Conclusion: major drug classs have been identified with the main consumption structure, serving as a scientific basis for the Drug and Treatment Council to evaluate and select drugs for the following year.

**Từ khóa**: The list of medcines used, quantity, use value, 2021

**4. Ảnh hưởng của kỹ thuật trích ly đến hoạt tính sinh học cao nấm Linh chi (Ganoderma lucidum) giàu polysaccharide**/ Nguyễn Thị Kim Ngân, Ngô Thị Thùy Linh, Trần Đỗ Đạt, Nguyễn Đức Việt, Hoàng Minh Nam, Mai Thanh Phong, Nguyễn Hữu Hiếu// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 32-37.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, cao nấm Linh chi giàu polysaccharide (PS) được thu nhận bằng nhiều kỹ thuật trích ly khác nhau như: nước nóng (hot water extraction - HWE), nước nóng có hỗ trợ siêu âm (ultrasonic-assisted hot water extraction - UHWE), enzyme (enzyme-assisted extraction - EAE) và enzyme có hỗ trợ siêu âm (ultrasonic-assisted enzyme extraction - UAEE). Tổng hàm lượng PS cao nhất là 3,721±0,134% đối với UAEE, cao hơn so với HWE (1,783±0,156%), UHWE (1,886±0,148%) và EAE (2,133±0,139%). Cao nấm Linh chi được thử nghiệm hoạt tính kháng ôxy hóa với gốc tự do 2,2-diphenyl-1-1picrylhydrazyl (DPPH) và năng lực khử sắt. Hoạt tính kháng khuẩn của cao trích được đánh giá qua thông số nồng độ ức chế 50% (IC50). Khả năng bắt gốc tự do DPPH của cao nấm trích bằng kỹ thuật UAEE đạt 42,334%, đồng thời kết quả khảo sát năng lực khử sắt cho thấy, khả năng khử của cao trích bằng UAEE tốt hơn so với 3 kỹ thuật trích ly HWE, UHWE và EAE. Ngoài ra, cao nấm Linh chi trích ly bằng UAEE thể hiện hoạt tính kháng khuẩn đối với Bacillus cereus, Bacillus subtilis và Staphylococcus aureus với IC50 trong khoảng 0,069-0,096 g/ml.

**Từ khóa**: Kháng khuẩn, kháng ôxy hóa, nấm Linh chi, polysaccharide

**5. Combining of silk fibroin and Aloe vera gel to fabricate wound dressings**/ Vu Nguyen Doan, Ha Le Bao Tran// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N1 .- P. 89-97.

**Nội dung**: Currently silk fibroin is used more and more in the biomedical researches, including a potential research direction in creating wound dressing. Aloe vera gel has been used as a traditional herbal with many properties suitable for treatment of burns such as anti-inflammatory, anti-bacterial, anti-fungal, especially improvable wound healing. Therefore, the prepared fibroin/ Aloe vera gel film (FAV) was an ideal material for wound dressings. In this study, sericin is removed from the silk to obtain fibroin fiber. Aloe vera gel is purchased from Traditional Medicine Institute, Ho Chi Minh city, Viet Nam. Fibroin fiber and Aloe vera gel are dissolved by formic acid adding calcium chloride (CaCl2). Created FAV are then evaluated in some characteristics such as surface structure, tensile strength, absorbency, dehydration rate, biodegradation ability, preventing bacteria ability and cytotoxicity test. The results showed that FAV possessed good mechanical properties, suitable water vapor transmission rate, effective prevention of bacterial penetration and non-cytotoxic. This study is the first step to creating foundation and orientation for the development of commercial wound dressings.

**Từ khóa**: Aloe vera gel, burn treatment, silk fibroin, wound dressing, wound healing

**6. Đánh giá tác dụng của viên nang cứng Dạ dày Tuệ Tĩnh trên mô hình loét dạ dày - tá tràng bằng cysteamin ở động vật thực nghiệm**/ Phạm Quốc Sự, Tô Lê Hồng, Phạm Thanh Tùng, Trần Thị Thúy Phương, Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 117-124.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá tác dụng của viên nang cứng Dạ dày Tuệ Tĩnh trên mô hình gây viêm loét dạ dày - tá tràng bằng cysteamin thực nghiệm. Chuột cống trắng được chia thành 5 lô: lô 1 (chứng sinh học) và lô 2 (mô hình) uống nước cất; lô 3 (esomeprazol 10 mg/kg), lô 4 (DDTT liều 0,252 g/kg) và lô 5 (DDTT liều 0,756 g/kg). Chuột ở các lô được uống nước cất, thuốc và mẫu thử liên tục trong thời gian 7 ngày. Vào ngày thứ 7, chuột được uống cysteamin liều 400 mg/kg. Đánh giá tỷ lệ chuột có viêm loét dạ dày - tá tràng, chỉ số loét trung bình, khả năng ức chế loét giữa các lô. Đánh giá đại thể và vi thể dạ dày - tá tràng tại thời điểm kết thúc nghiên cứu.

**Từ khóa**: Dạ dày Tuệ Tĩnh, loét dạ dày - tá tràng, cysteamin, động vật thực nghiệm

**7. Effects of augmentation with Bacillus sp. DT1 on carbonfuran degradation and bacterial community in soil**/ Ha Danh Duc, Tran Dat Huy, Nguyen Thi Thanh, Ha Huynh Hong Vu, Nguyen Thanh Hung, Tran Ngoc Chau// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 13-20.

**Nội dung**: Carbofuran is frequently applied to crop fields to combat insects globally causing serious environmental pollution. In this study, the enhanced degradation of carbofuran in soil by augmentation with Bacillus sp. DT1 was determined. The results showed that the augmentation with the bacterial strain increased the degradation by almost 30% compared to attenuation after 30 days at an initial concentration of 10 mg/kg dry soil. The half-life values of the insecticide were 41.6 and 17.9 days for attenuation and augmentation, respectively. Moreover, the augmentation with Bacillus sp. DT1 significantly increased sequence numbers of 16 S rRNA in soil compared to the initial stage. However, α-diversity indices, i.e., values of OTUs, ACE, Chao1 and Shannon showed no statistical differences in soil with and without the insecticide addition, with and without augmentation after 30 days. These results showed that carbofuran did not inhibit or stimulate the growth of soil bacteria at 10 mg/kg dry soil.

**Từ khóa**: Carbofuran, Bacillus sp. DT1, biodegradation, augmentation, α-diversityindices

**8. In silico study of cytochrome P450 alleles and phenotypic distribution in Vietnamese population**/ Pham Ngoc Ha, Nguyen Phan Tuan, Trinh Thi Xuan, Truong Nam Hai, Tran Dang Hung, Nguyen Cuong// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 197-212.

**Nội dung**: Cytochrome P450 enzymes play an important role in phase I drug metabolism, accounting for approximately 75% of the enzymatic processes. We investigated the allele and phenotypic distributions of five important CYPgenes (CYP2B6, CYP3A5, CYP2C9, CYP2C19, CYP2D6) in the Vietnamese population by using Stargazer and the PharmCAT tool to call star alleles and translating them into phenotypes based on the available dataset of PharmGKB. We compared our computational analysis of the Vietnamese distributions with those of East Asia, Europe, America and other super populations,as well aswith previous experimental research. The allele frequencies and phenotypic distributions of the five important CYPgenes in the Vietnamese population are similar to those in East Asia while significantly different fromother populations. In silico analysis also provided consistent results with previous experimental studies. In addition, the resultant data from our research contributes to the database of genetic variations in pharmacogenetics and constructs the fundamentals for future basic and applied research.

**Từ khóa**: CYP2B6, CYP2C9, CYP2C19, CYP2D6, CYP3A5, drug metabolism, Kinh Vietnamese, PharmCAT, pharmacogenomics, star alleles, Stargazer

**9. Kết hợp điện di ion với các kỹ thuật xâm lấn tối thiểu làm tăng hiệu quả vận chuyển thuốc qua da**/ Nguyễn Thị Hồng Đức, Võ Quốc Ánh// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 25-30.

**Nội dung**: Việc kết hợp điện di ion với các biện pháp không xâm lấn hoặc phá vỡ có kiểm soát cấu trúc lớp sừng, nhằm làm tăng hơn nữa khả năng đưa thuốc qua da là giải pháp tiềm năng mở rộng phạm vi ứng dụng của thuốc qua da cho nhiều dược chất và hệ mang thuốc. Bài báo này hướng đến tổng quan cơ chế tác dụng và kết quả của các nghiên cứu ứng dụng giải pháp kết hợp điện di ion với các phương pháp xâm lấn tối thiểu để đưa thuốc qua da, gồm: tạo kênh dẫn thuốc bằng xung điện, tác nhân hóa học, siêu âm tần số thấp, mảng vi kim và áp từ trường.

**Từ khóa**: Điện di ion, đưa thuốc chủ động qua da, tăng vận chuyển thuốc qua da, xâm lấn tối thiểu

**10. Kết quả của "Sài hồ sơ can tán" kết hợp "Ô bối tán" trong điều trị hội chứng trào ngược dạ dày thực quản**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Lý Hải Yến// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 147-155.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng của bài thuốc "Sài hồ sơ can tán" kết hợp "Ô bối tán" trong điều trị hội chứng trào ngược dạ dày thực quản và theo dõi tác dụng không mong muốn của bài thuốc trên lâm sàng và cận lâm sàng Nghiên cứu can thiệp, so sánh trước sau và có đối chứng. 60 bệnh nhân được chẩn đoán hội chứng trào ngược dạ dày thực quản được chia thành hai nhóm đảm bảo tương đồng về tuổi, giới, mức độ trào ngược theo thang điểm GERD - Q. Nhóm nghiên cứu được sử dụng bài thuốc "Sài hồ sơ can tán" kết hợp "Ô bối tán" liều dùng 39 g/ngày, nhóm đối chứng sử dụng Lomec (Omeprazol) liều dùng 40 mg/ngày, thời gian điều trị 1 tháng.

**Từ khóa**: Sài hồ sơ can tán, ô bối tán, hội chứng trào ngược dạ dày thực quản (GERD)

**11. Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của viên nang cứng An Phụ Khang Plus trên động vật thực nghiệm**/ Đặng Thị Thu Hiên, Trần Thanh Tùng// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 106-116.

**Nội dung**: Nghiên cứu độc tính cấp được đánh giá trên chuột nhắt trắng theo hướng dẫn của WHO và xác định LD50 theo phương pháp Litchfield - Wilcoxon. Độc tính bán trường diễn của viên nang cứng An Phụ Khang Plus (APKP) tiến hành trên chuột cống trắng, trong đó, chuột được chia làm 3 lô: chứng sinh học, lô uống APKP liều 0,745 g/kg/ngày và 2,235 g/kg/ngày trong vòng 4 tuần. Chuột được lấy máu ở các thời điểm trước nghiên cứu, sau 2 tuần và 4 tuần nghiên cứu để đánh giá chức năng tạo máu. Giải phẫu bệnh gan, thận được đánh giá tại thời điểm kết thúc nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Chuột nhắt trắng được uống đến liều tối đa 38,8 g/kg không có biểu hiện độc tính cấp, chưa xác định được LD50 của APKP. Nghiên cứu độc tính bán tr­ường diễn ở 2 mức liều không có sự thay đổi về tình trạng chung, chức năng tạo máu, chức năng và cấu trúc thận trên chuột cống trong thời gian nghiên cứu. Tuy nhiên, thay đổi mô bệnh học gan được quan sát ở liều cao, cần có nghiên cứu sâu hơn để đánh giá ảnh hưởng của APKP trên mô bệnh học của gan.

**Từ khóa**: An Phụ Khang Plus, độc tính cấp, độc tính bán trường diễn

**12. Nghiên cứu tạo cấu trúc mang promoter rpb1 nhằm tăng cường biểu hiện protein tái tổ hợp ở nấm dược liệu Cordyceps militaris**/ Trần Văn Tuấn, Nguyễn Minh Thư, Bùi Thị Khánh Linh, Phạm Thị Thu Hường, Phạm Thanh Hiền, Lê Thị Hồng Nhung, Hoàng Thị Mỹ Nhung// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Cordyceps militaris là loài nấm dược liệu chứa nhiều hoạt chất có lợi cho sức khỏe như cordycepin, adenosine, pentostatin, polysaccharide, carotenoid. Tuy nhiên, hàm lượng của các hợp chất này ở các chủng nấm tự nhiên tương đối thấp. Gần đây, hệ gen của C. militaris đã được giải trình tự hoàn toàn và các gen liên quan đến sinh tổng hợp các chất có lợi đãmđược xác định. Do đó, việc nghiên cứu tăng cường sinh tổng hợp các hoạt chất quý ở C. militaris nhờ công nghệ DNA tái tổ hợp có nhiều thuận lợi. Trong nghiên cứu này, các tác giả đã tạo thành công vector nhị thể với vùng T-DNA mang cấu trúc tăng cường biểu hiện gen dưới sự điều hòa bởi promoter rpb1 từ chính loài C. militaris. Cấu trúc T-DNA từ vector nhị thể được chuyển vào hệ gen nấm nhờ phương pháp chuyển gen thông qua vi khuẩn Agrobacterium tumefaciens. Phân tích ngẫu nhiên một số thể chuyển gen bằng PCR với các cặp mồi đặc hiệu chứng minh cấu trúc T-DNA đã được tích hợp thành công vào hệ gen C. militaris. Quan sát các thể chuyển gen dưới kính hiển vi huỳnh quang xác nhận sự biểu hiện mạnh của gen mã hóa protein huỳnh quang đỏ DsRed dưới sự điều hòa của promoter rpb1. Vector nhị thể mang promoter rpb1 tạo được trong nghiên cứu này có thể được sử dụng để tăng cường sự biểu hiện của các gen mong muốn ở nấm dược liệu C. militaris.

**Từ khóa**: Cordyceps militaris, protein huỳnh quang DsRed, vector nhị thể mang promoter rpb1, chuyển gen nhờ vi khuẩn Agrobacterium tumefaciens

**13. Optimization of Citrus limon peel extraction, determination of main chemical components and effectiveness in repellency against Aedes mosquito dengue fever vector**/ Phung Thi Kim Hue, Tran Van Loc, Le Tri Vien, Le Dung Sy, Ho Viet Hieu, Le Thi Nhung, Le Thanh Do, Pham Thi Khoa// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 329-338.

**Nội dung**: In this study, we collected the discarded Citrus limon peel source in Gia Lai province to utilize as a material to build an optimized extraction process with the following criteria: extraction solvent, solvent/sample ratio, extraction temperature, and extraction time. The results showed a stable extraction process with a maximum extraction efficiency of 4.02%, at 40°C, for 3 hours, with two extraction times using 95% ethanol for solvent. Using GC/MS method, the determined limonene content accounted for 12.2% of the extract. The Citrus limon peel extract exhibited potency against Aedes aegypti (arbovirus vector) at a concentration of 0.01 mL, with protection time of 70 minutes and biting percentage of 0.9%, compared to negative control with statistically significant (P < 0.05). The above results correspond with the most recent publications about the effects of mosquito repellence of certain plant-based essential oils. This study has proven that Citrus limon peel in this locality signifies a promising candidature for future studies regarding its main active compound, limonene, in the control of dengue-transmitting vectors. Therefore, Citrus limon peel extract brings hope to develop new mosquito repellency products in the future.

**Từ khóa**: Citrus limonpeel extraction, Extraction processoptimization, Limonene, Mosquito repellence, Protection time

**14. Overview of differences between analogue insulin and human insulin in the management of diabetes: Efficacy, limitation, and cost**/ Huynh Nguyen Phuong Anh, Nguyen Huu Duong, Cao Thi My Hanh, Nong Thi Huyen Trang, Vo Thi Bich Lien, Nguyen Thi Mai Dieu// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 179-190.

**Nội dung**: Insulin therapy is the primary therapy in the treatment of Type 1 Diabetes (T1D) patients. And is an additional therapy for patients with Type 2 Diabetes (T2D), which is combined with Non-insulin drugs in order to be more effective in treatment [4]. Choosing the right type of insulin for each patient plays an important role in ensuring that the treatment is highly effective, minimizing the side effects caused by the drug and bringing many economic benefits to the patients. In order to compare the differences between two types of insulin currently available on the market, analogue insulin and human insulin in the treatment of T1D and T2D, this study used literature review method to collect and analysis information from documents, books, papers, researches conducted and published scientifically from 2010 to now with content related to Diabetes mellitus (DM) and insulin preparations. Results: For T1D patients, rapid-acting insulin analogues (RAIAs) were more effective in glycemic control and less hypoglycemic compared to regular insulin human (RHI). The prevalence of hypoglycemia in T1D patients, who are treated with basal insulin analogue, is relatively lower than medium-acting insulin (Neutral Protamine Hagedorn - NPH). In patients with T2D, the combination of basal analogue insulin with oral agents increases the likelihood of achieving target blood glucose (HbA1C ≤ 7%) and reduces the rate of hypoglycemia higher than NPH insulin [5]. Despite the cost of treatment is higher than human insulin, but analogue insulins are still recommended for treatment in T1D patients because of the effects and benefits it provides. For some patients who have difficulty in the cost of treatment, the use of human insulin or mixed insulins also helps the patient to achieve the glycemic goal.

**Từ khóa**: Diabetes mellitus, insulin, efficacy, cost, limitation

**15. Phân lập và tuyển chọn vi sinh vật sản xuất phytase trong đất tại xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên**/ Đặng Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Thị Tho, Đỗ Thu Hà, Nguyễn Thị Mộng Điệp// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 63-71.

**Nội dung**: Phytase là một enzyme phân hủy các dạng phospho hữu cơ phức tạp như axit phytic thành các dạng vô cơ đơn giản hơn. Mục tiêu của nghiên cứu này là phân lập và sàng lọc các chủng vi sinh vật sản xuất phytase trên môi trường hòa tan phosphat. Chúng tôi đã phân lập được 18 chủng vi khuẩn và 02 chủng nấm mốc sinh phytase. Sau khi sàng lọc các chủng này, một trong những chủng tốt nhất của mỗi loại đất sẽ được chọn để nhân nuôi sinh khối và thử nghiệm ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển trong giai đoạn đầu của cây lúa. Kết quả thử nghiệm cho thấy enzyme phytase thu được từ môi trường nuôi cấy chủng nấm mốc VN1 và VN2 cho hiệu quả tốt nhất đến sự sinh trưởng phát triển của cây lúa, có thể được sử dụng làm chế phẩm phân bón vi sinh bổ sung trong cho cây trồng bản địa.

**Từ khóa**: Axit phytic, phytase, sự suy thoái, vi khuẩn, nấm

**16. Purification and characterization of recombinant nattokinase from Bacillus subtilis R0H1**/ Nguyen Thi Thuy Ngan, Le Tuan, Nguyen Lan Huong// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 369-377.

**Nội dung**: In this study, recombinant NK from B. subtilis R0H1 was purified using two-step membrane filtration. Results showed 3.2-fold increase in activity and a recovery rate of more than 80%. Molecular weight of NK was approximately 28 kDa and its fibrinolytic degradation capacity was proved according to SDS-PAGE. The optimal pH and temperature of this NK were 8.5 and 55°C, respectively. The enzyme activity was boosted by Mg2+, Ca2+ and obviously inhibited by Co2+, Zn+2, Fe2+, and SDS. The apparent Km and Vmax with fibrin as the substrate were 3.08 mM and 6.7 nmol/min, respectively. The results suggested that membrane filtration is a useful method for purification of recombinant NK from B. subtilis R0H1. Therefore, application of membrane system is proposed to purify NK at the pilot scale. In addition, our findings indicated that recombinant NK produced in B. subtilis R0H1 showed high and stable proteolytic activity in slightly alkaline pH and at high temperature. It also exhibited strong fibrinolytic activity again both substrates: fibrinogen and fibrin.

**Từ khóa**: Bacillus subtilis, characterization, nattokinase, puriﬁcation, recombinant

**17. Survey on the process of selecting and developing a drug formulary at Da Nang Psychiatric Hospital in 2021**/ Vo Thi Bich Lien, Nguyen Thi Mai Dieu, Phan Huu Xuan Hao,Phan Song Kim Long// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 199-206.

**Nội dung**: Choosing the appropriate drug has been playing an important role in the treatment in hospitals. The survey of the process of selecting and developing a list of drugs aims to point out inadequacies, thereby taking timely solutions to increase the rational use of drugs. The objective of the study was to survey the process of selecting and developing a drug formulary of Da Nang Psychiatric Hospital (DNPH). Methods: Cross-sectional description through retrospective review of reports, books, invoices and documents related to drugs used at DNPH in 2021. Results: In 2021, DNPH conducts drug bidding through Da Nang Department of Health. Other forms that the hospital does not apply are open bidding, limited bidding, appointment of contractors, competitive offers and selfexecution. The list of drugs used at Danang Psychiatric Hospital in 2021 has 112 items. Chemical medications accounted for 94,64% of the category, with single-component chemical pharmaceuticals accounting for 85,71% and generic drugs accounting for 95,57%. Antipsychotic medications and pharmaceuticals acting on the nervous system are the most often used drugs, accounting for 20,54% of all drugs. Oral medications account for approximately 68,8% of total drug products, with injectable and infusion pharmaceuticals accounting for the remaining 20,8%. The hospital uses a large percentage of locally made medicines (65,2%). The hospital's medication list contains 5 special control medicines (4,46%). Conclusion: The Drug and Therapeutic Council at DNPH plays an important role in formulating the formulary. In 2021, the hospital only conducts drug bidding through the Da Nang Department of Health. API quantity used at DNPH in 2021 is 112, corresponding to 296 drugs. Antipsychotics and drugs acting on the nervous system were used the most (20,54%). Oral drugs, single-component drugs, generic drugs, and domestic drugs account for a large proportion of the hospital drug list in 2021.

**Từ khóa**: Drug formulary, Da Nang Psychiatric hospital, 2021

**18. Tác dụng bảo vệ của viên nang cứng Mộc tỳ vị trên mô hình trào ngược dạ dày thực quản thực nghiệm**/ Tô Lê Hồng, Phạm Quốc Sự, Phạm Thị Vân Anh, Đặng Thị Thu Hiên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 125-133.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tác dụng bảo vệ thực quản của viên nang cứng Mộc tỳ vị (MTV) trên động vật thực nghiệm. Chuột cống trắng chủng Wistar được chia ngẫu nhiên thành 5 lô, mỗi lô 9 con: Lô chứng sinh học, lô mô hình, lô chứng dương (esomeprazol), MTV uống liều 0,252 g/kg/ngày và 0,756 g/kg/ngày trong thời gian 7 ngày liên tục. Mô hình trào ngược dạ dày thực quản được tiến hành theo mô hình Shay kết hợp với uống indomethacin liều 40 mg/kg 2 giờ trước khi gây mô hình. Thể tích dịch vị, pH dịch vị, độ acid dịch vị, diện tích tổn thương và chỉ số thực quản, các thay đổi về đại thể và vi thể được thu thập và đánh giá.

**Từ khóa**: Nghiện chất dạng thuốc phiện, methadone, cá thể hóa điều trị, gen OPRD1, SNP rs2234918, SNP rs529520, SNP rs581111

**19. Tác dụng chống viêm của TD0015 trên động vật thực nghiệm**/ Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Quỳnh Trang, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hương Liên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 82-89.

**Nội dung**: TD0015 là chế phẩm gồm nhiều dược liệu, theo kinh nghiệm dân gian có tác dụng chống viêm và giảm đau, hướng đến mục đích điều trị giảm triệu chứng trong các bệnh lý về xương khớp. Nghiên cứu được thực hiện trên động vật thực nghiệm nhằm đánh giá tác dụng chống viêm cấp và chống viêm mạn của TD0015. Các thuốc nghiên cứu gồm có: aspirin đường uống liều 200 mg/kg và TD0015 đường uống liều 1,2 g/kg và 3,6 g/kg trong thử nghiệm chống viêm cấp với mô hình gây viêm màng bụng và mô hình gây phù chân chuột trên chuột cống trắng chủng Wistar. Trong thử nghiệm chống viêm mạn, methylprednisolon đường uống liều 10 mg/kg, TD0015 đường uống liều 2,4 g/kg và 7,2 g/kg được dùng trên chuột nhắt trắng chủng Swiss với mô hình gây viêm mạn bằng u hạt amiant. Kết thúc nghiên cứu, TD0015 liều 1,2 g/kg và 3,6 g/kg có tác dụng chống viêm cấp trên cả hai mô hình thông qua làm giảm phù chân chuột, làm giảm thể tích dịch rỉ viêm, số lượng bạch cầu và protein. TD0015 liều 2,4 g/kg và 7,2 g/kg có tác dụng chống viêm mạn thông qua giảm trọng lượng u hạt, giảm xơ hóa và giảm số lượng tế bào viêm.

**Từ khóa**: TD0015, động vật thực nghiệm, chống viêm cấp, chống viêm mạn

**20. Tác dụng chống viêm, giảm đau họng của viên nang mềm Tecan trên bệnh nhân viêm họng cấp do virus tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Vũ Việt Hằng, Phạm Thị Bích Đào, Trần Thị Minh Quyên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 134-139.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng chống viêm, giảm đau họng của viên nang mềm Tecan trên bệnh nhân viêm họng cấp do virus. 60 bệnh nhân được chia 2 nhóm: nhóm I gồm 30 bệnh nhân dùng giả dược, nhóm II gồm 30 bệnh nhân được điều trị bằng viên nang mềm Tecan.

**Từ khóa**: Viêm họng cấp do virus, chống viêm, giảm đau họng, viên nang mềm Tecan

**21. Tác dụng của siro tăng dịch thừa khí trong điều trị táo bón chức năng ở trẻ em/** Nguyễn Kim Ngọc, Bùi Thị Bích Phương// Nghiên cứu Y Dược học Cổ truyền .- 2022 .- Số 73 .- Tr. 46-56.

**Nội dung:** Đánh giá tác dụng của siro tăng dịch thừa khí trong điều trị táo bón chức năng ở trẻ em.

**Từ khóa**: Táo bón, trẻ em, siro tăng dịch thừa khí

**22. Tác dụng điều trị đái tháo đường type 2 bằng Metformin kết hợp bài thuốc "Bát tiên trường thọ" trên một số chỉ số cận lâm sàng**/ Vũ Việt Hằng, Đặng Văn Cường, Trần Thị Minh Quyên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 156-162.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm đánh giá tác dụng của Metformin kết hợp bài thuốc Bát tiên trường thọ trong cải thiện 1 số chỉ số cận lâm sàng trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 (theo YHHĐ) và Tiêu khát thể Hạ tiêu (theo YHCT). Nghiên cứu tiến cứu trên 30 bệnh nhân, so sánh kết quả trước và sau điều trị.

**Từ khóa**: Đái tháo đường type 2, bài thuốc bát tiên trường thọ

**23. Tác dụng điều trị viêm quanh khớp vai đơn thuần của bài thuốc “Cát căn gia truật ý dĩ nhân thang”**/ Nguyễn Thị Thu Hà , Nguyễn Thị Thanh Tú// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 158 - Số 10 .- Tr. 94-102.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục tiêu đánh giá tác dụng của bài thuốc “Cát căn gia truật ý dĩ nhân thang” kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong điều trị viêm quanh khớp vai. Nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước sau, có đối chứng. 60 bệnh nhân được chẩn đoán Viêm quanh khớp vai chia làm 2 nhóm tương đồng về tuổi, giới, mức độ đau theo thang điểm VAS và mức độ hạn chế vận động khớp vai. Nhóm nghiên cứu (30 bệnh nhân) được sử dụng bài thuốc ʻʻCát căn gia truật ý dĩ nhân thang” kết hợp điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong 20 ngày. Nhóm chứng được điện châm và xoa bóp bấm huyệt trong 20 ngày.

**Từ khóa**: Giảm đau, cát căn gia truật ý dĩ nhân thang, viêm quanh khớp vai đơn thuần

**24. Tác dụng giảm đau của TD0015 trên thực nghiệm**/ Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Quỳnh Trang, Phạm Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hương Liên// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 90-97.

**Nội dung**: TD0015 là chế phẩm gồm nhiều dược liệu đã được biết có tác dụng giảm đau và chống viêm, nhằm mục đích điều trị giảm triệu chứng trong bệnh lý thoái hóa khớp. Nghiên cứu được thực hiện trên chuột nhắt trắng chủng Swiss nhằm đánh giá tác dụng giảm đau của TD0015 với ba mô hình tương ứng ba tác nhân gây đau khác nhau (nhiệt độ, cơ học, hóa học). Các thuốc đối chứng trong nghiên cứu gồm có: Aspirin đường uống liều 150 mg/kg, codein phosphat đường uống liều 20 mg/kg. Chế phẩm nghiên cứu TD0015 được sử dụng đường uống với liều 2,4 g/kg và 7,2 g/kg.

**Từ khóa**: TD0015, chuột nhắt, giảm đau, hot plate, acid acetic

**25. Tác dụng giảm đau và chống viêm cấp của viên nang mềm Tecan trên thực nghiệm/** Vũ Việt Hằng, Phạm Thị Vân Anh// Nghiên cứu Y học - Trường ĐH Y Hà Nội .- 2022 .- Tập 157 - Số 09 .- Tr. 140-146.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác dụng giảm đau và chống viêm cấp của viên nang mềm Tecan (chiết xuất từ rễ xạ can) trên thực nghiệm. Các mô hình gây quặn đau bằng acid acetic và mô hình mâm nóng được sử dụng để đánh giá tác dụng giảm đau của Tecan trên chuột nhắt trắng chủng Swiss.

**Từ khóa**: Viên nang mềm, chống viêm, giảm đau

**26. Thành phần hóa học điển hình của một số loài thực vật thuộc chi Trâm (Syzygium)/** Nguyễn Trường Tú Uyên, Nguyễn Huy Thuần// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 46-55.

**Nội dung:** Chi Trâm (Syzygium) thuộc về họ Đào Kim Nương hay họ Sim (Myrtaceae), có số lượng loài phong phú và phân bố rộng rãi trên thế giới trong đó có Việt Nam. Hiện nay, nhờ sự phát triển mạnh của các kỹ thuật tinh sạch và nghiên cứu cấu trúc hợp chất tự nhiên, mà nhiều loại hợp chất từ chi này đã được tìm hiểu và khám phá. Các nhà khoa học đã xác định được chi này có sự đa dạng rất lớn về các họ hợp chất tự nhiên và số lượng từng loại như terpenoid, polyphenol (flavonoid, tanin, v.v...), tinh dầu, v.v. Bài viết này trình bày khái quát về các thành phần hóa học chủ yếu của một số loài tiêu biểu trong chi Trâm.

**Từ khóa**: Syzygium, chi Trâm, thành phần hóa học

**27. Thành phần loài cây thuốc chữa bệnh ngoài da theo kinh nghiệm của cộng đồng dân tộc Thái ở khu bảo tồn thiên nhiên Mường La, tỉnh Sơn La**/ Vũ Thị Liên, Li Phô Xạ Nạ Xay, Quàng Văn Tuấn, Lò Văn Sung, Vũ Đức Toàn// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 19-24.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thành phần loài và giá trị sử dụng của cây thuốc chữa bệnh ngoài da theo kinh nghiệm của dân tộc Thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Mường La, tỉnh Sơn La. Phương pháp nghiên cứu thực vật học truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu này từ tháng 1/2021 đến tháng 1/2022. Kết quả thu được 121 loài cây thuốc, 111 chi, 56 họ thuộc 3 ngành thực vật bậc cao có mạch.

**Từ khóa**: Bệnh ngoài da, cây thuốc, khu bảo tồn thiên nhiên, Mường La, Sơn La, Thái

**28. The first record of Metacordyceps neogunnii (Metacordyceps, Clavicipitaceae) isolated from larva of Lepidoptera in Vietnam: morphological, phylogenetic characterization and chemical constituent analysis/** Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy, Le Cong Hac, Nguyen Hoang Mai, Nguyen Van Giang, Truong Binh Nguyen// Công nghệ sinh học - Vietnam Journal of Biotechnology .- 2022 .- Vol 20 - N2 .- P. 317-327.

**Nội dung:** An entomopathogenic fungus, specimen DL0091 parasitized on the larvae of Lepidoptera, was collected from Lang Biang Biosphere Reserve, located in Lam Dong Province, Vietnam. The specimen DL0091 has been analyzed to be contained numerous chemical constituents, especially containing adenosine of 634 mg/Kg and cordycepin of 35.2 mg/Kg. Due to containing many bioactive compounds, DL0091 was promised to be a precious natural source that could be applied in fields of medicine and function food for health care. For classification, based on the morphology analysis, it was identified as Metacordyceps neogunnii (Metacordyceps, Clavicipitaceae) sharing the similar characteristics of M. neogunnii T.C. Wen & K.D. Hyde. Morphology of this species differed from Cordyceps neogunnii (Berk.) Berk., by many characteristics, such as the larger stroma of DL0091 (15–130 mm x 2–6 mm), of asci (550–680 μm × 5–8 μm), etc. Additionally, the combined multi-gene phylogenetic analysis, including ITS, Tef and Rpb1, well supported its systematic position in the clade of M. neogunnii, which was used as traditional herb in China and other Asian countries. In summary, DL0091 was identified as M. neogunnii, containing many bioactive compounds, could be used as the medicinal potential in human healthcare.

**Từ khóa**: Molecular phylogeny, morphological identification, entomopathogenic fungi, adenosine, cordycepin

**29. Trematode larval infections in snails collected from aquaculture ponds in Ha Noi and Yen Bai, Vietnam/** Nguyen Manh Hung// Academia Journal of Biology .- 2022 .- Vol 44 - N2 .- P. 43-52.

**Nội dung:** The hot-spots of transmission of food-borne zoonotic trematodes in northern Vietnam have been known as the integrated fish-livestock (VAC- Garden, Fish pond, Poultry shed) ponds. A cross-sectional study was conducted in Ha Noi capital and Yen Bai province to investigate the trematode larval infections (cercariae) in freshwater snails in these areas. Snails were collected from 35 VAC ponds, including 25 grow-out and 10 nursery ponds. A total of 13,895 specimens of 12 snail species were examined for cercariae shedding. Six of 12 snail species including Melanoides tuberculata, Tarebia granifera, Radix auriculata, Gyraulus convexiusculus, Bithynia fuchsiana and Parafosarulus manchouricus, shed cercariae. Seven cercarial types were detected. The amount of snails and the prevalent infection in nursery ponds were 1.14 and 1.3 times higher than in grow-out ponds, respectively. Thus, VAC ponds in northern Vietnam are still the hot-spot for trematode larval infection.

**Từ khóa**: Opisthorchiidae, snail hosts, trematode larvae, VAC ponds

**30. Xây dựng quy trình định lượng acid asperulosidic trong thuốc bột từ bài thuốc hỗ trợ điều trị thoái hóa cột sống của lương y Nguyễn Thiện Chung bằng phương pháp HPLC/** Nguyễn Hữu Mai Lynh, Phan Thanh Dũng, Nguyễn Đức Hạnh, Phạm Ngọc Thạc, Huỳnh Trần Quốc Dũng, Võ Thanh Hóa// Khoa học Công nghệ Việt Nam - B .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 31-36.

**Nội dung:** Bài thuốc hỗ trợ điều trị thoái hóa cột sống của lương y Nguyễn Thiện Chung (gọi là BT) gồm 13 vị thuốc đã được chứng minh có tác dụng giảm đau và kháng viêm trên động vật. Bài thuốc đã được phát triển thành dạng thuốc bột. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xây dựng phương pháp định lượng acid asperulosidic, chất điểm chỉ trong thuốc bột BT, bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC). Các điều kiện xử lý mẫu thử và điều kiện HPLC định lượng được nghiên cứu sàng lọc.

**Từ khóa**: HPLC, acid asperulosidic, bài thuốc thoái hóa cột sống, định lượng, thuốc bột

**31. Xây dựng quy trình định lượng đồng thời Vinpocetin và Piracetam trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ chức năng tuần hoàn não bằng phương pháp HPLC/** Hoàng Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Diễm Hồng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 80-89.

**Nội dung:** Xây dựng quy trình phân tích đồng thời Vinpocetinvà Piracetamtrong các mẫu thực phẩm bảo vệ sức khỏe(TPBVSK)hỗ trợ chức năng tuần hoàn não bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC). Điều kiện sắc ký: Cột C18 (250x4,6mm,5μm), pha động là hỗn hợpacetonitril -kali dihydrophosphat 0,02M có chứa 0,2% triethylamin (pH 6,0)–(80:20),tốc độ dòng 1ml/phút, bước sóng phát hiện 225nm, thể tích tiêm 20μl. Phương pháp được thẩm định các chỉ tiêu độ đặc hiệu, tính phù hợp hệ thống, khoảng tuyến tính, độ chính xác, độ đúng, giới hạn phát hiện, giới hạn định lượng theo hướng dẫn của ICH.Quy trình sau khi thẩm định được ứng dụng để định lượng một số mẫu TPBVSK trên thị trường.

**Từ khóa**: Vinpocetin, piracetam, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC)

**ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG**

**1. Cải thiện hệ số công suất nhiệt điện trong hợp chất Mg3 Sb2 pha tạp Si cho ứng dụng chuyển đổi nhiệt điện của vật liệu**/ Mạc Trung Kiên, Phạm Kim Ngọc, Raja Das, Nguyễn Hữu Tuân, Dương Anh Tuấn, Trần Đăng Thành Phan Bách Thắng// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 01-04.

**Nội dung**: Mg3Sb2 được biết đến là vật liệu bán dẫn vùng cấm hẹp có độ dẫn điện và đặc tính nhiệt điện phụ thuộc nhiều vào cấu trúc và hàm lượng tạp chất. Trong nghiên cứu này, để cải thiện tính chất chuyển đổi nhiệt điện của Mg3Sb2, các tác giả tiết hành pha tạp Si theo tỷ lệ khác nhau (x=0,05, 0,1, 0,15, 0,25 và 0,3) vào vị trí của Sb trong hợp chất Mg3Sb2-xSix nhằm nâng cao độ dẫn điện mà không làm giảm hệ số Seebeck của vật liệu nền. Kết quả cho thấy, các hợp chất nền Mg3Sb2 và hợp chất lai hóa Mg3Sb2-xSix chế tạo bằng phương pháp phản ứng pha rắn (nghiền năng lượng cao kết hợp với ép nóng và nung thiêu kết) đều thu được cấu trúc tinh thể lục giác (hexagonal). Độ dẫn điện của các mẫu pha tạp Si tăng lên đáng kể so với mẫu Mg3Sb2 không pha tạp, trong khi hệ số Seebeck giảm nhẹ ở các mẫu có nồng độ Si thấp và tăng cao nhất ở mẫu Mg3Sb1,75Si0,25. Kết quả hệ số công suất của các mẫu pha tạp Si đều tăng so với mẫu không pha tạp. Giá trị hệ số công suất tại 673K của các mẫu Mg3Sb1,9Si0,1, Mg3Sb1,75Si0,25 và Mg3Sb1,7Si0,3 tăng khoảng 1,7 lần so với Mg3Sb2.

**Từ khóa**: Mg3 Sb2, nhiệt điện, vật liệu bán dẫn, hiệu ứng Seebeck

**2. Điều khiển động cơ dựa trên lập trình ngôn ngữ phần cứng FPGA ứng dụng trong hệ thống robot tự động**/ Ngô Đăng Lưu, Nguyễn Đình Long, Nguyễn Hùng, Phan Tùng Anh, Trần Thanh Dũng// Tự động hóa ngày nay .- Số 261+262 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Trong đề tài nghiên cứu thuật toán điều khiển động cơ sẽ được tìm hiểu và phân tích để từ đó phát triển nên một hệ thống điều khiển hoàn chỉnh. Bài báo là kết quả của đề tài nghiên cứu: "Phát triển thuật toán điều khiển động cơ dựa trên ngôn ngữ lập trình phần cứng FPGA ứng dụng trong hệ thống robot tự động". Đề tài nghiên cứu việc tạo ra một đồ thị vận tốc thỏa mãn các ràng buộc.

**Từ khóa**: Điều khiển động cơ, ngôn ngữ lập trình, robot tự động, phần cứng FPGA

**3. Động cơ lượng tử**/ Lê Văn Doanh, Đỗ Đức Anh// Tự động hóa ngày nay .- Số 261+262 .- Tr. 27-29.

**Nội dung**: Với việc đề xuất học thuyết Siêu liên kết, hợp nhất công cụ nghiên cứu thế giới vi mô với vĩ mô và chế tạo thành công động cơ lượng tử dựa trên phản ứng nhiệt hạch lạnh các nhà khoa học Nga đã đạt được kết quả có thể làm thay đổi cục diện khoa học - công nghệ thế kỷ 21. Bài viết sau sẽ điểm qua các thông tin về lĩnh vực khoa học - công nghệ hoàn toàn mới.

**Từ khóa**: Động cơ lượng tử, nhiệt hạch lạnh, khoa học - công nghệ

**4. Giải pháp xây dựng TCVN và QCVN về xe điện hài hòa với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế**/ Lê Thành Hưng// Khoa học & Công Nghệ A .- Số 11(764) .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Trước tình trạng báo động về ô nhiễm không khí hiện nay, xe điện được xem là giải pháp đón đầu thực hiện sứ mệnh giảm thiểu ô nhiễm, tiếng ồn, khói bụi, thân thiện với môi trường và sức khỏe con người. Tuy nhiên, tại Việt Nam hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về xe điện hiện đã có nhưng chưa bắt kịp những phát sinh, thay đổi trong xu hướng sử dụng thực tiễn. Qua đó, cần phải có những giải pháp trong xây dựng TCVN và QCVN, góp phần tạo nên hàng rào kỹ thuật để kiểm soát, ngăn chặn các kiểu loại xe có chất lượng thấp xâm nhập vào Việt Nam.

**Từ khóa**: Xe điện, ô tô, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, TCVN, QCVN

**5. Hiệu năng mạng điện toán biên di động sử dụng bề mặt phản xạ thông minh và cơ chế đa truy cập phi trực giao**/ Nguyễn Lê Hoàng Tuấn, Phạm Quyền Anh, Hà Đăc Bình// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Bài báo này khảo sát một mô hình mạng điện toán biên di động sử dụng cơ chế đa truy cập phi trực giao (NOMA) được sự hỗ trợ của bề mặt phản xạ thông minh. Dựa vào các đặc tính thống kê của kênh truyền vô tuyến, chúng tôi xây dựng các biểu thức dạng tường minh của xác suất tính toán thành công và xác suất năng lượng tiêu thụ để khảo sát và đánh giá hiệu năng của hệ thống. Dựa trên các biểu thức này, chúng tôi thu được các kết quả số học về xác suất tính toán thành công và xác suất năng lượng tiêu thụ theo các tham số chính của hệ thống là công suất phát, tỉ lệ phân bổ công suất phát, độ dài của tác vụ và số lượng phần tử phản xạ được cung cấp để đánh giá sự hoạt động của hệ thống. Cuối cùng, chúng tôi kiểm chứng tính đúng đắn của các biểu thức phân tích bằng mô phỏng Monte-Carlo.

**Từ khóa**: Mạng điện toán biên di động, NOMA, bề mặt phản xạ thông minh, xác suất tính toán thành công và xác suất năng lượng tiêu thụ

**6. Influence of HCl on the performance of spray-deposited Cu2ZnSnS4 thin film solar cells**/ Nguyen Thi Hiep, Nguyen Thi Thu Trang, Ung Thi Dieu Thuy// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 99-104.

**Nội dung**: Keterite Cu2ZnSnS4 (CZTS) thin films were fabricated by spray pyrolysis deposition using aqueous precursor solutions with and without the addition of HCl. The effects of HCl on the crystallinity, morphology and photovoltaic properties of CZTS thin films were investigated. The results showed that the presence of HCl had significant effects on the crystal growth, grain size, and surface morphology of the fabricated CZTS thin films resulting in the improvement of the photovoltaic properties of the solar cell.

**Từ khóa**: Cu2ZnSnS4, thin-film solar cells, effects of HCl, spray pyrolysis technique

**7. Nghiên cứu chế tạo hệ vật liệu đơn lớp phân tử diazonium trên nền graphite bằng phương pháp cấy ghép điện hóa**/ Phan Thanh Hải, Lê Cảnh Định, Hoàng Nhật Hiếu, Nguyễn Thị Xuân Huynh, Huỳnh Thị Miền Trung, Lê Thị Ngọc Loan, Trần Năm Trung// Khoa học và Công nghệ Việt Nam B .- Số 64 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Trong bài báo này, các tác giả trình bày phương pháp biến tính bề mặt vật liệu graphite nhiệt phân định hướng (HOPG) - một loại vật liệu đa lớp của graphene bằng phân tử 3,5-bis-tert-butylbenzenediazonium (3,5-TBD). Các nhóm chức tert-butyl gắn trên các vị trí 3,5 của vòng benzen làm cho các gốc aryl tự do sau khi hình thành không tương tác với những phân tử đã cấy ghép mà ưu tiên tạo liên kết với bề mặt điện cực HOPG để tạo thành màng đơn lớp phân tử. Tính chất điện hóa và hình thái học bề mặt của hệ màng đơn lớp 3,5-TBD được khảo sát bằng phương pháp quét thế vòng tuần hoàn (CV), hiển vi lực nguyên tử (AFM) và hiển vi xuyên hầm lượng tử (STM).

**Từ khóa**: HOPG, phân tử diazonium, biến tính bề mặt, cấy ghép điện hóa, đơn lớp phân tử, graphene

**8. Nghiên cứu phát triển mạch điện chỉnh lưu phi cầu một pha dựa trên hai mạch điện chuyển đổi đảo ngược**/ Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- Số 261+262 .- Tr. 33-35.

**Nội dung**: Bài báo trình bày tính thích hợp của việc tạo ra dòng điện một chiều từ nguồn điện xoay chiều bởi mạch điện chỉnh lưu phi cầu, mô tả nguyên lý hoạt động của nó và dẫn ra những đặc điểm khác biệt của mạch chỉnh lưu phi cầu được đề xuất so với các phương án hiện có.

**Từ khóa**: Mạch điện, mạch điện chỉnh lưu phi, một pha, hai mạch điện

**9. Nhận định về đề xuất biểu giá bán lẻ điện mới của EVN**/ Nhóm nghiên cứu 100RELAB// Tự động hóa ngày nay .- Số 261+262 .- Tr. 21-24.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra ứng dụng tính toán nhanh để người dân có thể sử dụng và tính ra số tiền điện phải đóng cho từng phương án, tác giả đề cập và so sánh hai phương án đề xuất của đơn vị tư vấn và của Bộ Công Thương.

**Từ khóa**: Điện mới, giá bán, cách tính, chi phí mua điện

**10. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu năng của hệ thống chuyển đổi năng lượng mặt trời áp mái nối lưới**/ Ngô Đăng Lưu, Nguyễn Đình Long, Nguyễn Hùng, Nguyễn Anh Tâm, Nguyễn Duy Phước, Minh Quân, Nguyễn Long Hồ// Tự động hóa ngày nay .- Số 259+260 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Bài báo được thực hiện nhằm hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật cho các dự án. Với phương pháp từ các công trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng các phần mềm như PSCAD, CFD, ETAP từ kết quả đánh giá của một dự án năng lượng mặt trời tại Long anh về các vấn đề như việc lựa chọn sơ đồ đấu nối, lựa chọn thiết bị, ảnh hưởng của nhiệt độ đến hiệu suất của tấm quang điện, tổn thất điện năng hệ thống điện mặt trời,... Từ đó, mang đến các giải pháp cho nhà đầu tư.

**Từ khóa**: Chuyển đổi năng lượng, năng lượng mặt trời, điện năng

**11. Trạng thái ngưng tụ exciton trong hệ có chuyển pha kim loại - bán dẫn do tác dụng của áp suất ngoài**/ Đỗ Thị Hồng Hải, Phan Văn Nhâm// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 38-45.

**Nội dung**: Giản đồ pha mô tả sự hình thành trạng thái ngưng tụ exciton ở nhiệt độ T=0 trong hệ có chuyển pha bán kim loại bán dẫn dưới sự ảnh hưởng của áp suất ngoài được thiết lập thông qua khảo sát tính chất của hàm cảm ứng exciton tĩnh trong mô hình Falicov-Kimball mở rộng có tính tới tương tác điện tử- phonon. Sử dụng gần đúng Hartree-Fock không giới hạn, chúng tôi đã thu được hệ phương trình tự hợp xác định tham số trật tự, từ đó tính được hàm cảm ứng exciton tĩnh bằng gần đúng pha ngẫu nhiên. Kết quả tính số cho thấy, với một giá trị xác định của hằng số tương tác điện tử - phonon, ta luôn tìm thấy trạng thái ngưng tụ exciton khi áp suất ngoài đủ lớn. Khi tăng dần áp suất ngoài, hệ có xu hướng chuyển từ trạng thái ngưng tụ exciton dạng BEC sang trạng thái ngưng tụ exciton dạng BCS khi tăng cường độ tương tác Coulomb. Ở cùng một điều kiện áp suất ngoài và thế tương tác Coulomb, tương tác điện tử-phonon đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng phạm vi tồn tại trạng thái ngưng tụ exciton trong hệ.

**Từ khóa**: Giản đồ pha ngưng tụ exciton, cảm ứng exciton tĩnh, mô hình Falicov-Kimball mở rộng, liên kết điện tử - phonon, áp suất ngoài

**12. Ứng dụng Al để cảnh báo sự cố, nâng cao hiệu suất hệ thống điện mặt trời**/ Ngô Đăng Lưu, Nguyễn Đình Long, Nguyễn Hùng, Nguyễn Anh Tâm, Nguyễn Duy Phước, Minh Quân, Nguyễn Long Hồ// Tự động hóa ngày nay .- Số 259+260 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Trong bài báo sẽ trình bày các phân tích về một số vấn đề quan trọng trong việc triển khai các nhà máy điện - năng lượng tái tạo. Đặc biệt, công trình nhân mạnh giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hệ thống điện có nguồn phân tán: khắc phục tác động khi mức xâm nhập tăng dần của các nhà máy điện - quy định trong vấn đề ổn định điện áp trong trạng thái xã lập, tổn thất công suất, cũng như vấn đề ổn định động của lưới điện trong trạng thái quá độ.

**Từ khóa**: Năng lượng tái tạo, nhà máy điện mặt trời, trí tuệ nhân tạo, ổn định lưới điện, nhận thức cộng đồng

**13. Ứng dụng công nghệ quang điện tử, công nghệ thông tin, chế tạo thiết bị kính lúp điện tử kiểm tra tài liệu phục vụ công tác công an**/ Trần Đình Hoàn, Nguyễn Đức Dương, Nguyễn Thị Minh Hằng, Trần Đình Việt// Tự động hóa ngày nay .- Số 261+262 .- Tr. 30-32,35.

**Nội dung**: Để đảm bảo an toàn trật tự xã hội việc phát hiện, ngăn chặn các hành vi thực tại trên là cần thiết. Bài viết nhóm tác giả trình bày về một số ứng dụng công nghệ quang điện tử, công nghệ thông tin trong việc nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị kính lúp điện tử để kiểm tra tài liệu phục vụ công tác Công an.

**Từ khóa**: Ứng dụng công nghệ, quang điện tử, công nghệ thông tin, kính lúp điện tử

**14. Xác định năng lượng mất mát ở quá trình quá độ khi chuyển mạch của thiết bị bán dẫn động lực bằng phương pháp mô phỏng computer**/ Nguyễn Quốc Việt, Kopanev R.A., Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- Số 259+260 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Bài báo giới thiệu phương pháp mô phỏng máy tính để xác định tổn thất năng lượng xảy ra trong quá trình quá độ khi chuyển mạch của thiết bị bán dẫn trường động lực làm việc trong chế độ khóa với tải active-inductive, được thực hiện trên một mô phỏng chạy bởi hai xung hình dạng chữ nhật.

**Từ khóa**: Năng lượng, chuyển mạch, thiết bị bán dẫn động lực, computer, năng lượng mất mát

**15. Xây dựng hệ thống tự động kiểm định dòng máy đếm tần số CNT của hãng Pendulum, dải tần đến 27 GHz**/ Nguyễn Xuân Trường// Tự động hóa ngày nay .- Số 259+260 .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Trong bài báo, tác giả đề xuất xây dựng một hệ thống tự động kiểm định các máy đếm tần số kiểu CNT của hãng Pendulum, dải tần đến 27 GHz. Thông qua việc đánh giá các tham số theo quy trình kiểm định QTKD 1.013 : 2014 để đánh giá sự phù hợp của máy đếm tần số với các đặc tính kỹ thuật đo lường do nhà sản xuất công bố.

**Từ khóa**: Tự động kiểm định, CNT, Pendulum, LabView

**CƠ KHÍ**

**1. A Report of narrow gap welding**/ Vu Duong// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: This paper presents experimental results of narrow gap butt welding of steel plates with greater thickness by using the Metal Active Gas (MAG) welding method. The mechanical properties of the welding joints were examined by metallographic method using the microhardness investigated in some specific submicro structure subzones, such as the weld center zone, heat-affected zone (HAZ), base metal region, and the boundary between the weld metal and the HAZ. The experiment results higlighted the graphical relation between the microhardness and the measuring distance in different subzones. The finding helps to forcast the quality and the loadability of the welding construction.

**Từ khóa**: Narrow gap MAG welding, microhardness of weld metal, heat affeted zone, base metal region

**2. Thông số chính trong hàn ma sát khuấy vật liệu nhôm**/ Vũ Dương, Nguyễn Thanh Tùng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Trong quá trình hàn khuấy sẽ gây ra sự thay đổi tổ chức, ứng suất dư ở các vùng khác nhau ảnh hưởng đến cơ tính và chất lượng mối hàn. Những thay đổi đó trong mỗi vùng phụ thuộc rất nhiều vào quá trình cơ nhiệt khi hàn. Bài báo này tập trung nghiên cứu các thông số thay đổi trên cơ sở bài toán quy hoạch thực nghiệm.

**Từ khóa**: Ma sát khuấy, quy hoạch, thực nghiệm, vật liệu hàn, mô hình hóa

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của các dạng dao động cao lên ứng xử động của kết cấu nhà nhiều tầng chịu động đất/** Nguyễn Duy Hạ, Phạm Đình Trung// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 120-124.

**Nội dung:** Khảo sát ảnh hưởng của các dạng dao động cao lên ứng xử động của kết cấu nhà nhiều tầng chịu gia tốc nền của động đất là rất cần thiết, góp phần làm rõ ảnh hưởng của tải trọng ngang động tác dụng lên công trình nhà nhiều tầng.

**Từ khóa**: Kết cấu nhà nhiều tầng, động đất, dao động cao, ứng xử động

**2. Ảnh hưởng của khe co giãn Asphalt đàn hồi đến mức độ êm thuận của xe chạy qua cầu/** Nguyễn Hữu Thuấn, Nguyễn Mạnh Hải// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 8-11.

**Nội dung:** Một phương pháp đánh giá mức độ êm thuận của khe APJ đã được đề xuất và triển khai đo đạc thực tế của công trình cầu có sử dụng khe APJ. Nội dung nghiên cứu được tiến hành để đánh giá tính êm thuận khi xe chạy qua cầu của trạng thái cầu chưa có khe APJ và sau khi lắp đặt khe ẠP. Từ đó đánh giá định lượng về mức độ êm thuận của xe chạy qua cầu.

**Từ khóa**: Mức độ êm thuận, khe co giãn Asphalt đàn hồi, cầu

**3. Ảnh hưởng của tầng cứng đến ứng xử động kết cấu nhà nhiều tầng chịu gia tốc nền động đất/** Bùi Minh Triết, Bùi Văn Hồng Lĩnh// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của tầng cứng trong kết cấu nhà nhiều tầng lên ứng xử động lực học của kết cấu chịu tác dụng của gia tốc nền động đất. Kết cấu khung, vách nhà nhiều tầng với số tầng được chọn là 30, 35 và 40 tầng với tầng cứng được lắp đầy bằng các dạng tường được mô hình hóa bằng phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Kết cấu nhà nhiều tầng, tầng cứng, động lực học, gia tốc nền động đất

**4. Ảnh hưởng của các yếu tố tổ chức quản lý đến chất lượng công trình giao thông đường bộ tại Việt Nam/** Lê Trọng Tùng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 36-40.

**Nội dung:** Nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tổ chức quản lý trong giai đoạn thực hiện dự án đến chất lượng công trình giao thông đường bộ tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Tổ chức quản lý, chất lượng công trình, giao thông đường bộ

**5. Ảnh hưởng của tính bất đối xứng chiều cao trụ tháp đến sự phân bố nội lực trong dầm chủ cầu treo dây võng/** Ngô Văn Tình, Ngô Văn Quân// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 78-83.

**Nội dung:** Khảo sát ảnh hưởng của tính bất đối xứng chiều cao trụ tháp đến sự phân bố nội lực trong dầm chủ của cầu treo dây võng thông qua phân tích kết quả tính toán các mô hình cầu treo dây võng dựa trên kết quả thống kê kích thước, tỷ lệ nhịp, chiều cao trụ tháp của các cầu treo dây võng thực tế trên thế giới.

**Từ khóa**: Cầu treo dây võng, trụ tháp, dầm chủ, tính bất đối xứng

**6. Artificial neural network with adaptive moment estimation training approaches for prediction of punching shear capacity of steel**/ Hoang Nhat Duc// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Estimating punching shear capacity (PSC) of steel fibre reinforced concrete slabs (SFRCS) is a crucial task in structural design. This study investigates the performances of artificial neural networks trained by the adaptive moment estimation (Adam) method in dealing with the task of interest. To alleviate overfitting problem, decoupled weight decay (AdamW) and L2regularization (AdamL2) are used. A dataset including 140 samples has been used to train and verify the machine learning approaches. Interms of root mean square error (RMSE), Experimental results including 20 independent runs point out that predictive performances of the AdamW (RMSE = 30.60) and AdamL2(RMSE = 31.74) are better than that of the Adam (RMSE = 36.62). However, performance of a combination of AdamW and AdamL2(RMSE = 32.31) is worse than those obtained from the individual AdamW and AdamL2.

**Từ khóa**: Punching shear capacity, steel fibre-reinforced concrete slabs, artificial neural network, adaptive moment estimation, weight decay, L2 regularization

**7. Các tồn tại trong kiểm soát chất lượng mặt đường mềm khi thiết kế theo TCCS 38:2022/TCĐBVN/** Doãn Minh Tâm// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 20-28.

**Nội dung:** Báo cáo nêu tóm tắt các vấn đề còn tồn tại của TCCS 38:2022/TCĐBVN hiện hành mà nếu không được xem xét, giải quyết dứt điểm mà vẫn cho áp dụng đại trà thì sẽ tạo ra lỗ hổng trong quản lý chất lượng mặt đường mềm khi được thiết kế và xây dựng theo tiêu chuẩn.

**Từ khóa**: Mặt đường mềm, tiêu chuẩn cơ sở, kiểm soát chất lượng, thiết kế xây dựng

**8. Cách vẽ đường bao mặt cong bậc hai Quadrid trong hình chiếu trục đo/** Bùi Thùy Trang// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 240 .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Nghiên cứu cách vẽ hình chiếu trục đo đường bao của các mặt cong bậc hai Quadrid một cách chính xác, khi biết ba bán trục. Đặc biệt là việc vẽ đường bao trong trường hợp tổng quát khi biết ba bán kính liên hiệp. Cơ sở để vẽ đường bao mặt bậc hai trong cả hai trường hợp là áp dụng mệnh đề hình học và phép biến đổi xạ ảnh.

**Từ khóa**: Hình chiếu trục đo, đường bao mặt cong bậc hai Quadrid, hình học họa hình

**9. Chia sẻ rủi ro áp dụng công cụ quyền chọn doanh thu trong quản lý tài chính dự án hạ tầng giao thông đường bộ đầu tư theo phương thức BOT tại Việt Nam/** Nguyễn Như Phiên, Nguyễn Tuấn Anh// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 71-75.

**Nội dung:** Nghiên cứu mô hình chia sẻ rủi ro các bên qua việc xác định ngưỡng biến thiên về doanh thu thông qua việc tính toán các giá trị quyền chọn bằng phương pháp dòng tiền xác suất, từ đó cân đối hài hòa lợi ích các bên thông qua xác định mức doanh thu giới hạn dưới và giới hạn trên của mỗi dự án BOT khi chia sẻ rủi ro. Điều này giúp nhà nước và nhà đầu tư ngăn ngừa được rủi ro về doanh thu trong phương án tài chính của hợp đồng BOT, hướng đến mục tiêu thành công của dự án.

**Từ khóa**: Hợp đồng BOT, rủi ro, doanh thu, quản lý tài chính, giao thông đường bộ

**10. Đặc trưng lưu biến và khả năng in 3D của bê tông/** Trần Văn Miền, Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Văn Hải Châu// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 105-109.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về đặc trưng lưu biến của hỗn hợp bê tông dùng cho in 3D, đánh giá khả năng in 3D của hỗn hợp bê tông tương ứng với các giá trị lưu biến.

**Từ khóa**: Lưu biến, in 3D, bê tông

**11. Đánh giá ảnh hưởng của tro bay, muội silic đến khả năng chống thấm clorua của bê tông/** Nguyễn Thị Thu Ngà, Nguyễn Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 37-40.

**Nội dung:** Phân tích để lựa chọn đề xuất tổ hợp phụ gia nhằm tăng độ bền chống thấm cho bê tông trong môi trường xâm thực của biển gồm có: tro bay, muội silic và phụ gia siêu dẻo. Trong bài báo này, có những nghiên cứu thực nghiệm đánh giá cường độ chịu nén và điện lượng thấm ion clo của bê tông có sử dụng các phụ gia này.

**Từ khóa**: Tro bay, muội silic, độ thấm ion clo, môi trường biển, bê tông xi măng

**12. Đánh giá khả năng hấp thụ năng lượng của bê tông tính năng cao dưới tải trọng nén và uốn/** Nguyễn Duy Liêm, Trần Minh Tiến, Trần Ngọc Thanh, Đỗ Xuân Sơn// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 110-114.

**Nội dung:** Nghiên cứu này dùng sợi hỗn hợp để chế tạo vật liệu bê tông tính năng cao thí nghiệm dưới tải nén và uốn, sau đó khảo sát, đánh giá khả năng hấp thụ năng lượng của bê tông tính năng cao.

**Từ khóa**: Bê tông tính năng cao, tải trọng nén, tải trọng uốn, hấp thụ năng lượng

**13. Giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân sự làm nhiệm vụ giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước**/ Nguyễn Quốc Toản// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 78-82.

**Nội dung:** Khảo sát, phân tích trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của nhân sự giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước. Qua đó, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của họ.

**Từ khóa**: Nhân sự, trình độ chuyên môn, giám sát, đánh giá, dự án đầu tư xây dựng, vốn nhà nước

**14. Giải pháp giảm chất thải xây dựng trong quá trình thi công dựa trên động lực của người lao động/** Nguyễn Anh Dũng, Phạm Thị Thanh Nhàn// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 90-93.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp có tính thực hành nhằm giảm chất thải trong quá trình thi công công trình xây dựng, cũng như gia tăng hiệu quả công việc dựa trên việc tạo động lực cho người lao động trên công trình. Đây là một kinh nghiệm hữu ích cho các nhà thầu trong quá trình xây dựng.

**Từ khóa**: Chất thải xây dựng, thi công, động lực, người lao động

**15. Giải pháp thúc đẩy phát triển công trình xanh : kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Công Thịnh, Nguyễn Đức Lượng// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 64-69.

**Nội dung:** Nghiên cứu tổng quan kinh nghiệm về thực hiện các giải pháp phát triển công trình xanh ở các quốc gia trên thế giới, từ đó đưa ra một số khuyến nghị phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ việc phát triển công trình xanh ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình xanh, kinh nghiệm, giải pháp

**16. Image processing-based automatic gradation of stone aggregates**/ Hoang Nhat Duc, Nguyen Quoc Lam, Pham Quang Nhat// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 37-42.

**Nội dung**: Gradation strongly influences the mechanical properties of stone materials. This paper aims to employ image processing methods to develop a simple tool for automatic gradation of stone aggregates. The methods of image thresholding, Gaussian filtering, median filtering, morphological closing, and contour analysis are employed. The output of the newly constructed system is the plots demonstrating particle size distribution. These plots can be used for further inspection of aggregate gradation. The system has been developed in Python and with the help of the OpenCV library.

**Từ khóa**: Stone aggregates, particle gradation, image processing, automation in construction, OpenCV

**17. Influence of rice husk ash on mortar compressive strength at different temperatures: Machine learning based modelling**/ Tran Thu Hien, Hoang Nhat Duc// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 27-36.

**Nội dung**: The impact of different rice husk ash contents (5, 10, 20%) on mortar strength is examined at different elevated temperatures (150, 300, 450, 750oC). Based on a 45 experimental result data set, three machine learning algorithms including the Artificial Neural Network (ANN), the Least Squares Support Vector Regression (LS-SVR) and the Multivariate Adaptive Regression Splines (MARS) have been used to model the functional relationship between the mixture components and the compressive strength. As a result, it is shown that LS-SVR consists in the most capable approach for modeling mortar strength with a good value of coefficient of determination (R2) = 0.80. Accordingly, this machine learning approach is potential to be used in RHA contained mix design by construction engineers.

**Từ khóa**: Stone aggregates, particle gradation, image processing, automation in construction, OpenCV

**18. Kỹ thuật sửa chữa, gia cố và bảo trì kết cấu bê tông cốt thép của công trình dân dụng và công nghiệp/** Trần Bá Việt, Lương Tiến Hùng, Lê Hoàng Phúc, Trần Bá Tú// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 108-112.

**Nội dung:** Trình bày các nội dung cơ bản về kỹ thuật sửa chữa, gia cố và bảo trì kết cấu bê tông cốt thép của công trình thường được áp dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, kỹ thuật xây dựng

**19. Logistic regression for data classification developed in Excel VBA**/ Hoang Nhat Duc// Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 110-115.

**Nội dung**: This research work aims at developing a logistic regression based data classification model. This model method is developed in Excel VBA to ease its practical implementations. The newly developed program has been tested with two basic data classification tasks.

**Từ khóa**: Logistic regression, data classification, excel VBA, Civil engineering

**20. Lời giải cho bài toán ô nhiễm môi trường quanh các tuyến đường trong khu dân cư đô thị**/ Lê Văn Chung// Cầu đường Việt Nam.- 2022 .- Số 11 .- Tr. 23-31.

**Nội dung:** Đưa ra lời giải của mô hình toán học cho các yếu tố chính ảnh hưởng lên môi trường như bụi, khí thải, tiếng ồn do các phương tiện giao thông gây ra ảnh hưởng tới sức khỏe con người xung quanh các tuyến đường trong khu dân cư, đặc biệt khu dân cư đô thị. Mô hình giúp các nhà quy hoạch, thiết kế, thi công có thể đưa ra giải pháp tốt nhất để giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường như trồng cây, sử dụng màn chắn cách âm, giảm bụi, các biện pháp đặc thù khác cũng như có thể lựa chọn được tốc độ lưu thông tối ưu của phương tiện một cách phù hợp.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, bụi, đường ô tô, khí thải, tiếng ôn, khu dân cư, đô thị

**21. Lựa chọn phương án thiết kế hệ đỡ giàn giáo bao che bằng phân tích thứ bậc phân cấp (AHP)**/ Nguyễn Thanh Trúc, Hà Duy Khánh// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 83-89.

**Nội dung:** Xây dựng mô hình lựa chọn phương án thiết kế hệ dầm đỡ hệ giàn giáo cho công trình xây dựng bằng phân tích thứ bậc phân cấp AHP.

**Từ khóa**: Giàn giáo, hệ đỡ, phương pháp thứ bậc phân cấp

**22. Mô hình quy hoạch xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Việt Nam/** Nguyễn Văn Phúc// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Trình bày về khái niệm khu kinh tế cửa khẩu, hiện trạng quy hoạch xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu ở Việt Nam, các bất cập trong quy hoạch xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu hiện nay và các giải pháp đề xuất.

**Từ khóa**: Khu kinh tế cửa khẩu, quy hoạch xây dựng, mô hình xây dựng

**23. Mô phỏng dao động tự do của sàn bê tông cốt thép tựa trên các cột bằng SAP2000/** Nguyễn Ngọc Lâm// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Trình bày việc mô phỏng và tính toán dao động tự do của sàn bê tông cốt thép bằng phần mềm Sap2000. Các tần số dao động và các dạng dao động riêng của sàn bê tông cốt thép tựa trên các cột được tính toán mô phỏng qua việc sử dụng phần tử tấm trong Sap2000.

**Từ khóa**: Sàn bê tông cốt thép, Sap2000, dao động tự do

**24. Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả khai thác của các giải pháp bảo vệ mái dốc đường ô tô/** Nguyễn Huy Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Công tác nghiên cứu đánh giá hiệu quả khai thác các giải pháp bảo vệ mái dốc đường ô tô là việc làm rất cần thiết. Việc tiến hành nó sẽ mang đến cho chúng ta những thông tin đầy đủ hơn cũng như những bài học kinh nghiệm trong quá trình nhân rộng triển khái áp dụng các giải pháp một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc tiến hành đánh giá gặp rất nhiều khó khăn do hiện chưa có những hướng dẫn cụ thể cho việc này. Từ thực đó, bài báo giới thiệu một số chỉ tiêu như là công cụ dùng để đánh giá hiệu quả khai thác của các giải pháp bảo vệ mái dốc đường ô tô.

**Từ khóa**: Đường ô tô, mái dốc đường ô tô, chỉ tiêu đánh giá

**25. Một số đánh giá và đề xuất hoàn thiện chính sách liên quan đến tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch tỉnh**/ Vũ Thụy Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Các căn cứu pháp lý về cơ sở dữ liệu quy hoạch; Thực trạng tổ chức thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu tỉnh; Yêu cầu về kết nối quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn; Đề xuất một số nội dung hoàn thiện chính sách.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu, quy hoạch tỉnh, chính sách

**26. Nâng cao nhận thức, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thực hiện công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước/** Nguyễn Quốc Toản// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 94-99.

**Nội dung:** Phân tích và đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ thực hiện công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước.

**Từ khóa**: Nhận thức, đạo đức nghề nghiệp, giám sát, đánh giá, dự án đầu tư xây dựng, vốn nhà nước

**27. Nghiên cứu ảnh hưởng độ cứng của nền đến áp lực của sóng xung kích trên mặt đất bằng phần mềm Abaqus**/ Nguyễn Trí Tá, Hà Duy Tân// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 90-93.

**Nội dung:** Trình bày sự hình thành và lan truyền của sóng xung kích khi nổ trong không khí. Phương pháp xác định áp lực sóng tới, sóng phản xạ và sóng bề mặt khi sóng xung kích tiếp xúc với mặt đất và kết quả nghiên cứu bằng phần mềm Abaqus về ảnh hưởng của độ cứng bề mặt đất đến áp lực sóng phản xạ và sóng bề mặt trên mặt đất. Từ đó có những khuyến cáo về việc tính toán áp lực sóng phản xạ và sóng bề mặt khi xét đến độ cứng của nền đất.

**Từ khóa**: Sóng xung kích, sóng phản xạ, độ cứng bề mặt, phần mềm Abaqus

**28. Nghiên cứu ảnh hưởng của sợi hỗn hợp đến một số tính chất của UHPC/** Trần Bá Việt, Lương Tiến Hùng, Trần Bá Tú// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** UHPC là một vật liệu tương lai của ngành Xây dựng trong thế kỷ 21, để có thể ứng dụng ngày một rộng rãi hơn thì UHPC cần phải đạt được hiệu quả lớn cả về kinh tế lẫn kỹ thuật. Để giúp nâng cao hiệu quả kinh tế của UHPC, có thể sử dụng sợi hỗn hợp. Bài báo trình kết quả nghiên cứu về sự ảnh hưởng của tỉ lệ thành phần hỗn hợp sợi (2 loại sợi thép) đến tính chất của UHPC.

**Từ khóa**: UHPC, sợi hỗn hợp, cường độ chịu nén, cường độ chịu kéo

**29. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của sợi thủy tinh và tro bay đến cường độ của bê tông xi măng hạt nhỏ cường độ cao chế tạo từ hỗn hợp cát nhiễm mặn và cát nghiền/** Trần Văn Cương, Đinh Quang Trung, Nguyễn Tương Lai// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 20-26.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về sự ảnh hưởng của sợi thủy tinh và tro bay đến cường độ chịu nén và chịu kéo khi uốn của bê tông xi măng hạt nhỏ cường độ cao chế tạo từ hỗn hợp cát nhiễm mặn và cát nghiền.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng hạt nhỏ, cường độ cao, cát nhiễm mặn, cát nghiền, sợi thủy tinh, tro bay

**30. Nghiên cứu áp dụng TCVN 12705 – phần 5,6 & 9:2021 thay thế TCVN 8789:2011/** Nguyễn Thị Bích Thủy, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Lâm, Vũ Trung Hiếu, Trần Thị Lý, Nguyễn Mạnh Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 35-43.

**Nội dung:** Chỉ dẫn việc áp dụng 03 tiêu chuẩn sơn quốc gia, mới ban hành năm 2019 (TCVN 12705-Phần 5&6) và 2021 (TCVN 12705-Phần 9:2021), thay thế TCVN 8789:2011, đã được sử dụng nhiều trong thiết kế, giám sát công tác sơn bảo vệ kết cấu thép từ năm 2011 đến nay, cho phù hợp với các công nghệ chế tạo, thi công sơn hiện tại, đặc biệt độ bền lâu của các loại sơn chất lượng cao tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn Quốc gia, phạm vi áp dụng, yêu cầu kỹ thuật

**31. Nghiên cứu công nghệ bê tông siêu tính năng (UHPC) ứng dụng để thiết kế chế tạo dầm cầu tiết diện chữ U, nhịp 30m, phân đốt căng sau**/ Trần Bá Việt, Đặng Văn Hiếu, Lê Hoàng Phúc, Lương Tiến Hùng, Trần Bá Tú// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 108-112.

**Nội dung:** Trình bày về phương án sử dụng công nghệ UHPC chế tạo dầm chữ U nhịp dài 30m, phân đốt dự ứng lực căng sau.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, UHPC, dầm cầu, dự ứng lực căng sau, thiết kế dầm, tiết diện chữ U

**32. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp quản lý dữ liệu tích hợp quy hoạch hạ tầng đô thị tại Việt Nam/** Vũ Ngọc Trụ, Nguyễn Việt Phương, Phạm Thái Hoàng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 31-34.

**Nội dung:** Trình bày hiện trạng quy hoạch hạ tầng đô thị hiện nay, cơ sở pháp lý cho việc tích hợp quy hoạch hạ tầng đô thị, trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp triển khai và quản lý dữ liệu tích hợp quy hoạch hạ tầng đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý tích hợp, hạ tầng đô thị, quy hoạch đô thị

**33. Nghiên cứu động lực thúc đẩy đầu tư thực hiện các công trình xanh đảm bảo xây dựng bền vững tại Việt Nam/** Lê Hữu Đạt// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 50-53.

**Nội dung:** Nhận diện và đánh giá mức độ quan trọng của các nhân tố động lực thúc đẩy đầu tư vào các công trình xanh ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công trình xanh, xây dựng bền vững, công trình xây dựng

**34. Nghiên cứu móng nông bán lắp ghép sử dụng ống cống trên nền địa chất yếu có cát san lấp/** Nguyễn Sỹ Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 84-89.

**Nội dung:** Nghiên cứu giải pháp sử dụng ống cống như một dạng móng bán lắp ghép cho nhà ở thấp tầng trong điều kiện đất yếu có cát san lấp. Đưa ra phương án dùng các công thức áp dụng cho cọc rỗng để áp dụng. Kết quả cho thấy công thức của AIP hay của FinnRA là những công thức khá đơn giản và cho kết quả phù hợp với thí nghiệm nén tĩnh khi điều chỉnh một số hệ số.

**Từ khóa**: Ống cống, móng bán lắp ghép, cát san lấp, nền đất yếu

**35. Nghiên cứu một số phương pháp xác định mô đun biến dạng của đất/** Lương Nguyễn Hoàng Phương, Nguyễn Văn Linh, Bùi Thị Thu Vĩ// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 105-107.

**Nội dung:** Giới thiệu các phương pháp xác định mô đun biến dạng từ thí nghiệm nén cố kết trong phòng, thí nghiệm bàn nén tĩnh hiện trường, thí nghiệm nén ngang trong hố khoan. Trên cơ sở so sánh kết quả giữa các thí nghiệm, từ đó có thể dựa vào kết quả mô đun biến dạng từ thí nghiệm Oedometer trong phòng để điều chỉnh và tính toán độ lún của nền móng công trình được chính xác và phù hợp với thực tế công trình.

**Từ khóa**: Phương pháp, đất, mô đun biến dạng

**36. Nghiên cứu thực nghiệm về sự phân bố tải trọng của cọc trong móng bè cọc**/ Võ Văn Đấu, Võ Phán, Trần Văn Tuẩn, Trần Nhật Lâm// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 104-107.

**Nội dung:** Xác định sự chịu tải trọng của cọc và bè trong hệ móng bè cọc dựa trên số lượng cọc, khoảng cách cọc và kích thước bè thay đổi trong móng bè cọc bằng thí nghiệm trên mô hình tỉ lệ nhỏ.

**Từ khóa**: Móng bè cọc, tải trọng, bè cọc

**37. Phát hiện hư hỏng cho kết cấu cầu dây văng sử dụng mạng nơ ron nhân tạo kết hợp với hàm truyền động/** Trần Ngọc Hòa, Lê Xuân Thắng, Nguyễn Hữu Quyết, Trần Việt Hưng, Bùi Tiến Thành// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Đề xuất sử dụng hàm truyền động để làm dữ liệu đầu vào cho mạng nơ ron nhân tạo, xác định vị trí hư hỏng và mức độ hư hỏng của công trình.

**Từ khóa**: Mạng nơ ron nhân tạo, cầu dây văng, hàm truyền động

**38. Phát triển vật liệu xây dựng theo xu hướng xanh : hướng đi cần thiết của ngành Xây dựng Việt Nam/** Nguyễn Tất Thắng// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 30-35.

**Nội dung:** Trình bày các xu thế phát triển vật liệu xây dựng theo hướng xanh và bền vững trên thế giới; Một số giải pháp phát triển vật liệu xây dựng theo xu hướng xanh và bền vững ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Vật liệu xây dựng, công trình xanh, ngành Xây dựng

**39. Phân tích ứng suất tại khu vực neo dây văng trên trụ tháp cầu dây văng/** Nguyễn Hữu Hưng, Đàm Hà Hoàng Ngân// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Khu vực neo dây văng trên tháp cầu dây văng là khu vực chịu lực phức tạp. Phân tích trạng thái ứng suất và biến dạng khu vực này giúp hiểu rõ sự làm việc ở khu vực này, qua đó thấy rõ sự cần thiết của việc bố trí cốt thép thường cũng như các phương án tăng cường ở khu vực này.

**Từ khóa**: Tháp cầu, khu vực neo dây văng, ứng suất

**40. So sánh các thuật toán điều khiển chống rung cho cầu trục dạng con lắc kép/** Dương Minh Đức, Vũ Tiến Dũng, Phan Thị Cẩm Trang, Đào Quý Thịnh// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 115-119.

**Nội dung:** Trình bày và so sánh các phương pháp chống rung được áp dụng trên mô hình cầu trục 2D dạng con lắc kép có chiều dài dây không đổi gồm phương pháp phản hồi đầu ra, phương pháp điều khiển trượt và phương pháp tạo dạng tín hiệu đầu vào.

**Từ khóa**: Cầu trục dạng con lắc kép, thuật toán điều khiển, chống rung

**41. Tính toán liên hợp thép – bê tông trong điều kiện cháy theo tiêu chuẩn châu Âu**/ Phạm Thanh Hùng, Chu Thị Bình// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 94-99.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tính toán kết cấu sàn liên hợp thép – bê tông trong điều kiện cháy theo tiêu chuẩn châu Âu EN 1994-1-2 sử dụng mô hình tính toán đơn giản. Các ví dụ tính toán cụ thể được thực hiện để làm sáng tỏ phương pháp. Kết quả tính toán khảo sát giới hạn chịu mô men của sàn với các thời gian chịu lửa khác nhau.

**Từ khóa**: Thép, bê tông, sàn liên hợp thép – bê tông, tiêu chuẩn châu Âu

**42. Trình tự hóa quá trình vẽ đường tần xuất lý luận theo phương pháp 3 điểm trong xử lý số liệu quan trắc thủy văn công trình giao thông**/ Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 39-43.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết vẽ đường tần xuất lý luận theo phương pháp 3 điểm. Sau đó, thiết lập trình tự các bước để vẽ đường tần xuất lý luận theo phương pháp 3 điểm. Đưa ra kết luận và kiến nghị cần thiết cho người làm công tác khảo sát, nghiên cứu thủy văn và thiết kế công trình.

**Từ khóa**: Đường tần xuất, phương pháp 3 điểm, thủy văn, thống kê xác xuất

**43. Trình tự hóa quá trình vẽ đường tần xuất thực nghiệm trong xử lý số liệu quan trắc thủy văn công trình giao thông/** Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 12-16.

**Nội dung:** Mở đầu bài báo tác giả trình bày vấn đề đặt ra cần nghiên cứu. Tiếp theo, trình bày cơ sở lý thuyết tính toán. Sau đó, thiết lập trình tự các bước để vẽ đường tần xuất thực nghiệm theo các công thức tính xác suất. Cuối cùng, đưa ra kết luận và kiến nghị cần thiết cho người làm công tác khảo sát, nghiên cứu thủy văn và thiết kế công trình.

**Từ khóa**: Đường tần xuất thực nghiệm, thủy văn, công trình giao thông

**44. Trình tự hóa quá trình vẽ đường tần xuất lý luận theo phương pháp mô men trong xử lý số liệu quan trắc thủy văn công trình giao thông/** Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Với cơ sở lý thuyết tương đối trừu tượng, khó hiểu trong khi lại ứng dụng nhiều trong thực tế, việc nghiên cứu bài báo nhằm thiết lập một trình tự, làm đơn giản, cụ thể, chi tiết và phổ biến rộng rãi phương pháp mô men để vẽ đường tần xuất lý luận theo một trình tự rõ ràng, dễ hiểu. đễ thực hiện là điều cần thiết.

**Từ khóa**: Đường tần xuất lý luận, phương pháp mô men, thủy văn, thiết kế công trình

**45. Vị trí và khoảng cách đặt các lớp vải địa kỹ thuật gia cường trong công trình đường ô tô cao tốc có ảnh hưởng đến hệ số an toàn ổn định/** Huỳnh Ngọc Hào// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 22-28.

**Nội dung:** Phân tích bằng phương pháp phần tử hữu hạn, thực nghiệm trên phần mềm tính toán, bàn về giải pháp vị trí đặt cốt trong nền và khoảng cách giữa các lớp vải địa kỹ thuật là bao nhiêu nhằm giúp nâng cao hiệu quả làm việc, tăng hệ số an toàn ổn định nền đắp cũng như tiết kiệm vật liệu sử dụng, hạ giá thành xây dựng công trình.

**Từ khóa**: Vải địa kỹ thuật, đường ô tô cao tốc, hệ số an toàn

**46. Xác định lực căng cáp dây văng dựa trên phương pháp đo dao động và tải trọng ngẫu nhiên**/ Lê Hoàng Minh, Nguyễn Hữu Quyết, Phạm Văn Phê, Trần Ngọc Hòa, Bùi Tiến Thành// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 8-12.

**Nội dung:** Trình bày thực nghiệm quá trình đo đạc và xác định lực căng cáp của cầu Dakrong sử dụng phương pháp đo dao động. Các kết quả sẽ được so sánh với một số công thức thực nghiệm trong các quy trình bảo trì cầu và một số nghiên cứu khác trên thế giới để làm rõ được hiệu quả của phương pháp được áp dụng.

**Từ khóa**: Lực căng cáp, cầu dây văng, phương pháp đo dao động, phương pháp tải trọng ngẫu nhiên

**47. Xác định thành phần động tải gió lên kết cấu nhà nhiều tầng theo phân tích động lực học và TCVN 2737:2020/** Phạm Minh Quang, Bùi Văn Hồng Lĩnh// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 100-104.

**Nội dung:** Nghiên cứu định lượng thành phần động của tải trọng gió tác dụng lên kết cấu nhà nhiều tầng bằng phân tích động lực học và so sánh với cách tính từ TCVN 2737:2020.

**Từ khóa**: Tải gió, kết cấu nhà nhiều tầng, động lực học, tiêu chuẩn Việt Nam

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1. Ảnh hưởng của Kế toán quản trị chi phối môi trường đến hiệu quả tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam**/ Đỗ Thị Lan Anh/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 48-55.

**Nội dung**: Kế toán quản trị (KTQT) chi phí môi trường (CPMT) đã trở thành công cụ quản lý của nhà quản trị, trong công việc theo dõi và quản lý tốt các CPMT, góp phần nâng cao hiệu quả tài chính (HQTC) cho doanh nghiệp(DN). Bài viết này tập trung vào mối quan hệ của KTQT CPMT và HQTC, của các doanh nghiệp sản xuất (DNSX) tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chi phối môi trường, Kế toán quản trị chi phối môi trường hiệu quả tài chính, lý thuyết các bên liên quan, kế toán quản trị

**2. Áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế ở các nước đang phát triển**/ Nguyễn Phúc Sinh, Lê Việt// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 96-99.

**Nội dung**: Việc áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam đã từng bước công bố các chuẩn mực kế toán công quốc tế trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam đã từng bước công bố các chuẩn mực kế toán công như là tất yếu khách quan phù hợp với nhu cầu quản lý thống nhất về tài chính nhà nước, yêu cầu hội nhập quốc tế. Đây là việc làm cần thiết trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, quản trị ngày càng tốt hơn nên kinh tế tài chính quốc gia ở tầm vi mô và vĩ mô.

**Từ khóa**: Kế toán, chuẩn mực kế toán, nước đang phát triển, kế toán công

**3. Áp dụng IFRS tại các ngân hàng thương mại Việt Nam : một số giải pháp triển khai hiệu quả/** Nguyễn Minh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 81-86.

**Nội dung:** Theo lộ trình, việc áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) cho các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam đang đến rất gần. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều những khó khăn, thách thức đặt ra cho ngành ngân hàng từ vấn đề chính sách, triển khai, nhận thức, đào tạo, cơ sở hạ tầng… khiến cho các NHTM cần có bước đi mạnh dạn nhưng cũng phải hết sức thận trọng, để chuẩn bị điều kiện tốt nhất khi chính thức triển khai IFRS. Hỗ trợ cho quá trình đó, Bộ Tài chính, ngân hàng Nhà nước, thậm chí các nhóm công tác liên bộ, hiệp hội nghề nghiệp, các công ty tư vấn… rất cần phải đồng hành, để lộ trình này đạt được kết quả như kỳ vọng.

**Từ khoá**: IFRS, ngân hàng thương mại, Việt Nam, VAS

**4. Áp dụng phương pháp chi phí mục tiêu trong các doanh nghiệp sản xuất phần mềm Việt Nam/** Ngô Thị Thu Hương, Phạm Hoài Nam// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 60-64.

**Nội dung:** Đây là một công cụ quản trị hiệu quả cho phép doanh nghiệp (DN) đạt đuơc mục tiêu chi phí, mục tiêu hoạt động của đơn vị trong mọi giai đoạn phát triển và hoàn thành sản phẩm. Phương pháp xác định CP này cho phép nhà quản trị dự đoán được mục tiêu lợi nhuận đã xác định trong suốt chu kỳ sống của sản phẩm. Với từng loại sản phẩm, DN luôn phải áp dụng các cách nhằm cắt giảm CP trong từng giai đoạn từ khi nghiên cứu, thiết kế và thực hiện sản phẩm để đạt được mức lợi nhuận mong muốn.

**Từ khoá**: Chi phí mục tiêu, chi phí hiện đại, sản xuất phần mềm

**5. Áp dụng phương pháp chi phí mục tiêu trong tính giá thành sản phẩm cho doanh nghiệp dêt may/** Nguyễn Thị Minh Đức, Hoàng Oanh Thoa, Nguyễn Ý Nguyên Hân, Nguyễn Hữu Tịnh// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Để thành công trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay doanh nghiệp phải đưa ra thị trường những sản phẩm mới vừa phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Vì giá sản phẩm là yếu tố quyết định quan trọng, ảnh hưởng đến hành vi mua hàng của khách hàng nên cách duy nhất để có được tỷ suất lợi nhuận cao hơn là giảm giá thành sản phẩm.

**Từ khóa**: Giá thành sản phẩm, doanh nghiệp, sản phẩm

**6. Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam/** Trịnh Viết Giang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 116-121.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS, AMOS để đánh giá độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach’s Alpha và phân tích nhân tố khám phá EFA. Sau đó, nghiên cứu sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, CNTT và các thành phần của cấu trúc KSNB là phù hợp với mô hình đề xuất. Thêm vào đó, kết quả kiểm định cho thấy cấu trúc KSNB có tác động thuận chiều với tính hữu hiệu KSNB.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, tính hữu hiệu của kiêm soát nội bộ, COSO, công nghệ thông tin

**7. Ảnh hưởng của dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu đến kiểm toán/** Nguyễn Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 38-42.

**Nội dung:** Bài viết sẽ phân tích ảnh hưởng của dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu đến kiểm toán, quá trình chuyển đổi kiểm toán. Đồng thời, đưa ra cơ hội, thách thức, các vấn đề cần xem xét khi ứng dụng dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu vào kiểm toán.

**Từ khoá**: Dữ liệu lớn, kiểm toán, phân tích dữ liệu, chuyển đổi kiểm toán

**8. Ảnh hưởng của quản lý hàng tồn kho đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam/** Lê Trà My, Nguyễn Thị Thảo Nhi, Trần Thị Thu Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 81-85,92.

**Nội dung:** Dựa trên dữ liệu tài chính thu thập được từ 57 DN sản xuất niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, trong khoảng thời gian 6 năm, từ 2014 đến 2019. Sử dụng phân tích hồi quy, nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ cùng chiều giữa hiệu quả quản lý HTK nói chung và các thành phần riêng lẻ của HTK nói riêng, đến khả năng sinh lời của DN. Ngoài ra, nghiên cứu cũng đưa ra kết luận mức độ ảnh hưởng của quản lý HTK đến khả năng sinh lời của DN là khác nhau, tùy vào phân loại HTK và chỉ số đo lường khả năng sinh lời.

**Từ khoá**: Hàng tồn kho, khả năng sinh lời, doanh nghiệp sản xuất

**9. Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến nghề nghiệp kiểm toán độc lập trong tương lai/** Trịnh Hiệp Thiện// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 33-37.

**Nội dung:** Khái niệm và nhận thức. Ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo đến nghề nghiệp kiểm toán. Định hướng vận dụng trí tuệ nhân tạo vào các tác vụ kểm toán báo cáo tài chính.

**Từ khoá**: Trí tuệ nhân tạo, nghề nghiệp, kiểm toán độc lập, kiểm toán báo cáo tài chính, tự động hoá quy trình

**10. Bàn về cơ sở lý thuyết và giải pháp : nâng cao hiệu quả quản lý chi thường xuyên ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh/** Phạm Quang Huy, Huỳnh Hữu Tài// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 15-17,21.

**Nội dung:** Cung cấp những nét chính về lý thuyết ngân sách, tính hiệu quả trong các khoản chi và 07 giải pháp cơ bản, để nâng cao hơn nữa tính hiệu quả cho chi ngân sách của TP. Hồ Chí Minh, trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân sách Nhà nước, kinh phí, chi ngân sách, hiệu quả, TP. Hồ Chí Minh

**11. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và những điều lưu ý khi lập/** Nguyễn Thị Quỳnh Hoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 36-37,42

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp một số những lưu ý, trong quá trình lập BCLCTT hợp nhất và chỉ ra một số khác biệt, giữa hướng dẫn hiện hành của Thông tư 202/2014/TT-BTC và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 07 về BCLCTT..

**Từ khoá**: Hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ

**12. Các lý thuyết về mối quan hệ giữa hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý nguồn thu bệnh viện công**/ Mai Thị Hoàng Minh/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 26-30.

**Nội dung:** Trong bài viết này, muốn chỉ ra rằng, KSNB được xem là công cụ quản lý hữu hiệu giúp các nhà lãnh đạo bệnh viện quản lý hiệu quả hơn các nguồn kinh tế của bệnh viện hơn con người, tài sản, nguồn vốn, góp phần hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

**Từ khóa:** Lý thuyết, mối quan hệ, hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ, nguồn thu, bệnh viện công

**13. Các nghiên cứu về kỹ thuật giảng dạy môn nguyên lý kế toán trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam**// Bùi Quang Hùng/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 79-82.

**Nội dung:** Từ việc khảo sát các nghiên cứu về kỹ thuật giảng dạy môn Nguyên lý kế toán trên thế giới, bài viết rút ra một số bài học cho việc hoàn thiện các kỹ thuật giảng dạy môn Nguyên lý kế toán cho giảng viên, đồng thời tạo ra nền tảng để các nghiên cứu về kỹ thuật giảng dạy có thể được thực hiện cho các môn Kế toán.

**Từ khóa:** Nguyên lý kế toán, phương pháp giảng dạy

**14. Các nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán quản trị nhằm nâng cao chất lượng của quyết định chiến lược trong các trường đại học công lập ở Việt Nam/** Trương Thị Thùy Dung, Vũ Hải Yến// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 86-92.

**Nội dung:** Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng KTQT, để giúp đưa ra các quyết định chiến lược của hội đồng quản trị các trường ĐHCL. Do đó, nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố và đo lường mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, đến việc áp dụng KTQT. Từ đó, xem xét tác động của nó đến các quyết định chiến lược của ban giám hiệu trong các trường ĐHCL, ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, kế toán quản trị tại các trường đại học công lập ở Việt Nam, tình hình hoạt động của các trường đại học công lập ở Việt Nam

**15. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính của các công ty niên yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ chí Minh**/ Hồ Thanh Thủy, Trần Ngọc Mai Anh, Nguyễn Thị Thùy Linh, Phạm Hữu Thiện, Trần Thị Thùy Trang, Nhan Gian Phú/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 6-13.

**Nội dung:** Mục đích của bài nghiên cứu nhằm xác định tác động của các nhân tố thuộc về kiểm toán viên(KTV), ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán (CLKT) báo cáo tài chính(BCTC) các công ty niên yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (Hose). Phương pháp nghiên cứu định lượng được áp dụng thông qua khảo sát 123 KTV, thực hiện kiểm toán các công ty niên yết trên Hose. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 nhân tố tác động cùng chiều đến CLKT BCTC, bao gồm tính độc lập, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, thái dộ nghề nghiệp của KTV. Bài viết cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao CLKT BCTC ở các công ty niên yết.

**Từ khóa:** Tính độc lập, kinh nghiệm, hoạt động kiểm toán, trình độ chuyên môn, thái dộ nghề nghiệp, báo cáo tài chính

**16. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Trần Thị Thắm // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 115-118,122.

**Nội dung:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán (TTKT) trên báo cáo tài chính (BCTC) tại các DN dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng TTKT trên BCTC tại các DN dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Báo cáo tài chính, thị trường chứng khoán

**17. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp ngành thép/** Trương Thị Thủy, Nguyễn Xuân Lam, Trần Thị Toàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Nghiên cứu này xem xét sự ảnh hưởng của các yếu tố đến công tác tổ chức kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp ngành thép, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác tổ chức kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp ngành thép.

**Từ khoá**: Kế toán trách nhiệm, ngành thép

**18. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức công tác kế toán trong môi trường ERP tại các doanh nghiệp xây dựng - trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/** Phạm Quang Huy, Trương Thành Lộc// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 27-30. 1859-2805

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP và được tiến hành nghiên cứu trên 200 mẫu khảo sát, tại các doanh nghiệp xây dựng (DNXD) trên địa bàn TP.HCM. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng, với việc sử dụng phần mềm SPSS. Kỹ thuật phân tích bao gồm: thống kê mô tả; kiểm tra độ tin cậy thang đo; phân tích EFA; hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 06 nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả TCCTKT trong môi trường ERP, tại các DNXD trên địa bàn TP.HCM, gồm: Đặc điểm của đội dự án ERP; Năng lực của nhà tư vấn và cung cấp ERP; Đặc điểm của ERP; Đặc điểm DN; Cam kết hỗ trợ của nhà quản lý cấp cao; Nguồn lực công nghệ thông tin.

**Từ khoá**: Phần mềm quản lý doanh nghiệp, tổ chức công tác kế toán, doanh nghiệp xây dựng, ERP

**19. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) cho các doanh nghiệp tại Việt Nam/**  Ngô Thị Thu Hồng, Hoàng Phương Thảo, Đăng Thị Kim Oanh, Hoàng Kim Liên// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 55-62.

**Nội dung:** Bài viết nhằm nghiên cứu sự tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) ở Việt Nam. Bài viết sử dụng mô hình hồi quy sau khi đã tiến hành kiểm định thang đo Cronbach Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) để thấy được sự ảnh hưởng của từng nhân tố đến mức độ sẵn sàng áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) trong các doanh nghiệp tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 4 biến tác động lên Mức độ sẵn sàng áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế - IFRS (AP), thứ tự tác động của các nhóm nhân tố giảm dần như sau: Nhóm nhân tố Đặc điểm của doanh nghiệp có ảnh hưởng mạnh nhất. Nhóm nhân tố Hội nhập kinh tế có ảnh hưởng thứ hai. Tiếp đến là nhóm nhân tố Trình độ chuyên môn của kế toán và cuối cùng là nhóm nhân tố Hệ thống pháp luật.

**Từ khoá**: Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, IFRS, khả năng sẵng sàng, nhân tố ảnh hưởng

**20. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên báo cáo tài chính các trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo/** Cao Thị Cẩm Vân, Trần Thị Thanh Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 95-101.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 06 nhân tố ảnh hưởng đến tính minh bạch thông tin trên BCTC các trường ĐHCL trực thuộc Bộ GD&ĐT theo cơ chế tự chủ, bao gồm: “Trình độ nhân viên kế toán”; “Môi trường pháp lý”; “Công nghệ thông tin”; “Vai trò nhà quản lý”; “Hoạt động kiểm soát” và “Truyền thông”. Nghiên cứu này, sẽ cung cấp tài liệu quan trọng, giúp các nhà quản trị có cơ sở thiết lập các chính sách, quy định, nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình, đảm bảo tính minh bạch thông tin trên BCTC của các trường ĐHCL thuộc Bộ GD&ĐT, hoạt động theo cơ chế tự chủ.

**Từ khóa:** Nhân tố ảnh hưởng, đại học công lập tự chủ, minh bạch tài chính

**21. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận ứng dụng phần mềm kế toán đám mây trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam: mô hình nghiên cứu đề xuất/** Đào Nhật Minh, Phạm Thị Lai, Trần Xuân Quân// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 48-53.

**Nội dung:** Xây dựng nên mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận ứng dụng phần mềm kế toán (PMKT) đám mây trong các DN nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam. Dựa vào lý thuyết TAM (Technology acceptance model) của Venkatesh và Davis, (1996), cùng với các nghiên cứu liên quan, nhóm tác giả đã xây dựng nên mô hình nghiên cứu gồm 05 nhân tố độc lập: (nhận thức về tính hữu ích, nhận thức về tính dễ sử dụng, ảnh hưởng xã hội, các điều kiện thúc đẩy và giá phí PMKT đám mây); 01 nhân tố trung gian (ý định sử dụng PMKT đám mây) có tác động đến việc chấp nhận ứng dụng PMKT đám mây, trong các DNNVV tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu này, sẽ là tiền đề, để các nghiên cứu sau thực hiện kiểm định với quy mô mẫu lớn, nhằm đưa ra được kết quả chính xác nhất về vấn đề này.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần mềm kế toán đám mây, nhân tố trung gian, chấp nhận ứng dụng

**22. Các nhân tố dự phòng ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh/** Phan Thị Bảo Quyên, Lê Thị Cẩm Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 18-24.

**Nội dung:** Kết quả phân tích dữ liệu từ 232 bảng câu hỏi khảo sát, cho thấy có sự tác động tích cực của các nhân tố dự phòng như: Môi trường đạo đức (DD); Sự không chắc chắn của môi trường (MT); Môi trường kiểm soát (KS); Đánh giá rủi ro (RR); Hoạt động kiểm soát (HĐ); Thông tin và truyền thông (TT); Hoạt động giám sát (GS), ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của HTKSNB. Từ đó, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý quản lý để tăng cường tính hữu hiệu của HTKSNB.

**Từ khoá**: Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, sự không chắc chắn của môi trường, môi trường đạo đức, lý thuyết dự phòng

**23. Các nhân tố tác động đến mức độ công bố thông tin trách nhiệm xã hội của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Dương Hoàng Ngọc Khuê, Lê Bảo Quyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 46-50,57.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng với mô hình hồi quy, để kiểm định giả thuyết và chỉ số CBTT TNXH, với 43 mục thông tin được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn công bố của GRI4. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố gồm: Quy mô ngân hàng; Tuổi ngân hàng; Đòn bẩy tài chính; Khả năng sinh lời và Số lượng thành viên hội đồng quản trị (HĐQT) độc lập, đều tác động cùng chiều đến mức độ CBTT TNXH của các NHTMCP niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Từ khoá**: Công bố thông tin, ngân hàng thương mại cổ phần, thông tin trách nhiệm xã hội

**24. Các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị tại các khách sạn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Thị Thúy Hằng, Nguyễn Thị Thu Hiền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 15-21. 1859-2805

**Nội dung:** Xác định các nhân tố tác động đến việc vận dụng kế toán quản trị (KTQT). Từ cơ sở tổng hợp các nghiên cứu trước đây liên quan đến các nhân tố tác động, dựa vào lý thuyết nền và được kiểm định thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng. Kết quả cho thấy, có 8 nhân tố tác động theo mức độ giảm dần như sau: nhận thức của nhà quản lý về KTQT, mức độ cạnh tranh, chiến lược kinh doanh, quan hệ giữa lợi ích và chi phí tổ chức KTQT, văn hóa doanh nghiệp (DN), quy mô DN, môi trường không chắc chắn.

**Từ khoá**: Khách sạn, kế toán quản trị, Thành phố Hồ Chí Minh

**25. Các trường hợp chiết khấu thương mại xảy ra trong thực tế, phương pháp ghi nhận và cách xử lý hóa đơn/** Chim Thị Tiền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 87-92.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu nghiên cứu thực tiễn kế toán CKTM, phương pháp ghi nhận đứng trên góc độ người mua và người bán và cách xuất hóa đơn khi bán hàng. Từ đó, giúp những người trực tiếp và gián tiếp làm công tác kế toán hiểu và ghi nhận khoản chiết khấu này.

**Từ khoá**: Chiết khấu thương mại, phương pháp ghi nhận, hóa đơn bán hàng

**26. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng quản trị tinh gọn tại doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu tại Việt Nam/** Lê Thị Vân Dung // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 97-103.

**Nội dung:** “Quản trị tinh gọn” vốn là phương thức vận hành hoạt động kinh doanh được nhiều doanh nghiệp (DN) trên thế giới áp dụng và gặt hái những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh từ những năm 90 của thế kỉ XX. Bắt nguồn từ hệ thống “sản xuất tinh gọn” của Toyota ngày nay, tinh gọn trở thành tư duy, triết lý quản trị không chỉ trong các DN sản xuất mà còn được mở rộng áp dụng trong các DN thương mại và dịch vụ.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, hệ thống thông tin kế toán, hệ thống thông tin kế toán quản trị, doanh nghiệp vừa và nhỏ

**27. Các yếu tố tác động đến động lực làm việc của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**/ Lê Vũ Hà, Đỗ Văn Lộc, Ngô Thế Thành, Huỳnh Mẫn Kỳ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 76-80.

**Nội dung:** Nghiên cứu định lượng được thực hiện bằng việc khảo sát trực tiếp 350 nhân viên kế toán của các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các phương pháp và công cụ được sử dụng là: thống kê mô tả, kiểm định thang đo, phân tích EFA, kiểm định CFA, kiểm định SEM bằng phần mềm SPSS và AMOS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 07 yếu tố gồm: cơ hội phát triển và thăng tiến; lương, thưởng và phúc lợi; quan hệ cấp trên; đánh giá và công nhận thành tích; điều kiện làm việc; bản chất công việc; quan hệ đồng nghiệp tác động đến động lực làm việc của nhân viên kế toán, tại các DN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Từ khoá**: Động lực làm việc, kế toán, Đồng Nai

**28. Các yếu tố xác định mức độ công bố thông tin công cụ tài chính của ngân hàng thương mại tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Ngọc Tú, Lê Hữu Thành Tài, Huỳnh Minh Gia Hào, Nguyễn Bảo Trâm, Lê Yến Bình// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 86-102**.**

**Nội dung:** Dựa vào các quy định, bằng phương pháp phân tích nội dung, nghiên cứu đã xác định 107 khoản mục FID với 5 nhóm thông tin về: chính sách kế toán, bảng cân đối kế toán, kết quả kinh doanh, công bố phòng ngừa rủi ro và công cụ phái sinh, và công bố đo lường. Mức độ FID trên báo cáo tài chính(BCTC) của 23 NHTM Việt Nam giai đoạn 2016 đến 2020 theo quy định khá thấp (41%), khá khác biệt giữa các ngân hàng và một số quy định bị bỏ qua. Nghiên cứu chứng minh chất lượng kiểm toán và quy mô có ảnh hưởng cùng chiều, trong khi sở hữu nhà nước và quy mô hội đồng quản trị ảnh hưởng ngược chiều đến FID của NHTM Việt Nam.

**Từ khóa:** Kế toán công cụ tài chính, công bố, IFRS7, ngân hàng thương mại

**29. Chế độ kế toán tại các đơn vị sự nghiệp theo cơ chế tự chủ tài chính**/ Vũ Thị Kim Lan/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Bài viết đưa ra một số đề xuất mang tính gợi ý, nhằm góp phần thống nhất trong cách hạch toán, để đảm bảo đúng chế độ qui định và phù hợp với cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**Từ khóa:** Đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tự chủ tài chính

**30. Chi phí đào tạo : góc nhìn từ cơ sở giáo dục đại học/** Phạm Thị Minh Tuệ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến những vấn đề về chi phí đào tạo đại học, đứng trên góc độ của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các nội dung về khái niệm, phân loại chi phí đào tạo, ý nghĩa của chi phí đào tạo, các nhân tố ảnh hưởng và một số đề xuất xác định chi phí đào tạo đơn vị.

**Từ khoá**: Chi phí đào tạo, chi phí, chi phí đơn vị, cơ sở giáo dục đại học

**31. Chủ doanh nghiệp và những ảnh hưởng đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa/** Nguyễn Thị Cẩm Vân, Phan Ngọc Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 130-134.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện, để đánh giá nhân tố ảnh hưởng nhận thức của chủ DN đến công tác kế toán, cũng như việc vận dụng CMKT trong các DN hiện nay. Nghiên cứu được thực hiện, bằng cách tiến hành điều tra thông qua bảng câu hỏi phỏng vấn trực tiếp. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được mức độ ảnh hưởng của nhân tố này, đến việc vận dụng CMKT các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Đây là cơ sở để có thể mở rộng nghiên cứu, trong phạm vi các DN lớn hơn.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán, báo cáo tài chính, kiểm toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**32. Công bố thông tin vốn trí tuệ : một biện pháp nhấn mạnh giá trị tài sản vô hình của công ty/** Trần Thị Cẩm Thanh, Lê Thị Mỹ Tú// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Bài báo này tiến hành xem xét tổng quan về mức độ và chất lượng CBTT IC, trên các tài liệu hiện có ở nước ngoài. Để tạo ra cái nhìn toàn diện về thực tiễn và xu hướng nghiên cứu CBTT IC trên thế giới, tạo tiền đề cho các nghiên cứu CBTT IC tiếp theo, tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Vốn trí tuệ, IC, tổng quan nghiên cứu, công bố thông tin

**33. Cơ chế xác nhận đối với việc vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS trong doanh nghiệp tại Châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Phạm Vũ Hà Thanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 34 - 36.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu cơ chế xác nhận của Ủy ban Châu Âu đối với việc vận dụng chuẩn mực IFRS đối với các doanh nghiệp trong khu vực, từ đó đưa ra các gợi ý cho Việt Nam trong quá trình xây dựng chính sách về áp dụng IFRS tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS, doanh nghiệp, Châu Âu

**34. Cơ sở lý thuyết về kế toán trách nhiệm và những tác động**/ Nguyễn Thị Hồng// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 92-95.

**Nội dung**: Kế toán trách nhiệm là một bộ phận của kế toán quản trị, bao gốm hệ thống thông tin kế toán được thiết lập dựa trên sự phân quyền cho các nhà quản trị, các bộ phận tỏng tổ chức và sử dụng hỗn hợp các phương pháp đánh giá thành quả của các trung tâm trách nhiệm. Qua đó để ghi nhận, đo lường đánh giá thành quả hoạt động đạt được trong tổ chức nhằm cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính cho các nhà quản trị nahwmf kiểm soát các bộ phân, đơn vị doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán trách nhiệm, kế toán, doanh nghiệp

**35. Dịch vụ kế toán - Nội dung kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán/** Ngô Văn Hậu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến thực trạng về thị trường dịch vụ kế toán hiện nay và những nội dung kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán.

**Từ khoá**: Dịch vụ kế toán, nội dung kiểm tra, hoạt động

**36. Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đối với vấn đề tạo việc làm**/ Vũ Tuấn Hưng, Nguyễn Danh Nam// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 70-76.

**Nội dung**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa được coi là động lực quan trọng nhất của tăng trưởng kinh tế và đóng vai trò quan trọng trong vấn đề tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Việc phân tích nghiên cứu vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa với việc tạo việc làm có vai trò quan trọng góp phần định hướng chính sách trong đầu tư và thúc đẩy sự phát triển song trùng kinh tế và xã hội bền vững.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc làm, Việt Nam, doanh nghiệp

**37. Dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn trong kế toán và kiểm toán**/ Nguyễn Thị Việt Lê/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 121-127.

**Nội dung:** Dữ liệu lớn là một trong những khía cạnh được quan tâm, của quá trình chuyển đổi số. Nghiên cứu này chỉ ra rằng, việc ứng dụng dữ liệu lớn dã làm thay đổi công việc kế toán, kiểm toán: kế toán từng bước vượt ra khỏi phạm vi là hoạt động ghi chép và phản ánh thông tin, thay vào đó là vai trò tư vấn và khả năng tư duy chiến lược, hỗ trợ cho nhà quản trị trong việc ra quyết định; đối với lĩnh vực kiểm toán thì chất lượng báo cáo kiểm toán sẽ được nâng cao, nhờ vào việc sử dụng thông tin từ dữ liệu lớn

**Từ khóa:** Dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu, kế toán, kiểm toán, chuyển đổi số

**38. Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam/**Nguyễn Thị Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 28 – 30.

**Nội dung:** Kiểm soát nội bộ là một biện pháp quan trọng trong công tác quản lý vì lãnh đạo doanh nghiệp có thể kiểm tra, nắm bắt được hiệu quả việc sử dụng nguồn lực trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Điều này cũng giúp cho các sai phạm có thể nhanh chóng được phát hiện và xử lý kịp thời. Trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp, việc đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bọ của VNPT làm căn cứ để xây dựng các giải pháp hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của tập đoàn cho giai đoạn tới là hết sức cấp thiết.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, bưu chính viễn thông

**39. Điều chỉnh phân loại lại liên quan đến các thành phần của thu nhập tổng hợp khác theo IAS 01/** Trương Thị Hạnh Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 91-94.

**Nội dung:** Phần trình bày Lãi và Lỗ (PL - Profit or Loss) và phần trình bày Thu nhập tổng hợp khác (OCI - Other comprehensive income) là gắn liền, có liên quan mật thiết với nhau, trong việc thông tin tới người sử dụng về kết quả kinh doanh của doanh nghiệp (DN). Do vậy, việc Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) yêu cầu các DN trình bày OCI một cách nổi bật và rõ ràng, cho phép các nhà đầu tư hiểu rõ hơn về nguồn gốc các khoản thu nhập, Linna Shi, (2017). Bài viết này diễn giải, phân tích và minh hoạ chi tiết vấn đề điều chỉnh phân loại lại.

**Từ khóa:** IAS 1, trình bày Thu nhập tổng hợp khác, điều chỉnh phân loại lại, báo cáo thu nhập tổng hợp

**40. Factors influencing the acceptance of accounting software at hotelsA case study in Danang city**/ Duong Thi Thanh Hien, Nguyen Thi Hong Suong// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 161-171.

**Nội dung**: The study aims to identify the influencing factors on adopting of accounting software in hotels in Da Nang, including perceived value, hotel readiness, cost, competitive pressure and risk of application. These factors are very important in determining the impact of the accounting software's adoption or the improvement of the software's better functionality. This study which included a 5-point Likert-scale questionnaire, consisting of 20 items divided into 5 sections was designed. A total of 200 questionnaires were distributed to professionals, managers and accountants in hotels in Da Nang city, one of the major cities of Vietnam, and the percentage of answer is 100%. The research results show that the variables of hotel availability, cost and competition pressure are statistically significant greatly influence on the adoption of accounting software. The contribution of the research is the basis for improvements in accounting software products that meet the hotel's requirements, from which the owner will agree to accept the use of such accounting software for an accountant’s work. Agreeing to accept the use of accounting software or upgrade the features of the accounting software will better meet the accounting's work, more in line with the current development and integration trend.

**Từ khóa**: Influencing factors, accept, accounting software, hotel in Da Nang

**41. Giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan**/ Nguyễn Văn Hậu/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 39-43.

**Nội dung:** Hải quan đã và đang gặp khó khăn trong công tác kiểm tra sau thông quan, đối với tài liệu kế toán mà doanh nghiệp (DN) đã xuất trình khai báo với cơ quan hải quan khi làm thủ tục thông quan, có chính xác không? Đặc biệt là để kiểm tra tài liệu kế toán, để xác định được tính hợp lý, hợp lệ và nhất quán của các khoản chi phí mà DN xuất nhập khẩu (XNK) thực tế đã trả cho bên xuất khẩu, các hãng vận tải, các hãng bảo hiểm, mà trước đó DN XNK đã khai báo trị giá với cơ quan hải quan.

**Từ khóa:** Kiểm tra, kiểm tra sau thông quan, tài liệu kế toán, xuất nhập khẩu

**42. Giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An dưới góc độ kế toán quản trị/** Phạm Đức Giáp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 108 - 110.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Vinh, Nghệ An.

**Từ khóa:** Kế toán doanh thu, kế toán chi phí, kết quả kinh doanh, Nghệ An

**43. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán ở các trường cao đẳng tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Hồng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 67 - 69.

**Nội dung:** Công tác đào tạo kế toán hiện nay tại các trường chỉ mới dừng lại ở việc đào tạo chuyên sâu về nội dung lý thuyết các chuẩn mực, các nguyên tắc cơ bản về kế toán, các chương trình về thực hành thực tế chưa thực sự được quan tâm, cũng như chưa có sự hợp tác sâu giữa trường và các công ty kế toán kiểm toán, các doanh nghiệp để sinh viên chuyên ngành có thể tiến hành thực hành kế toán thực tế tại đây. Điều này chỉ thực sự đạt được khi công tác đào tạo nguồn nhân lực kế toán từ phía các trường cao đẳng phải ngày càng nâng cao chất lượng mới đáp ứng lại được sự kỳ vọng của nhà tuyển dụng.

**Từ khóa:** Đào tạo ngành kế toán, trường cao đẳng, Việt Nam

**44. Giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống kế toán của công ty TNHH Malugo Việt Nam/** Lê Thành Vương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 62 - 64.

**Nội dung:** Bài viết trình bày thực trạng hoạt động của hệ thống kế toán tại công ty TNHH Malugo Việt Nam, phân tích ưu điểm và hạn chế của hệ thống kế toán này và đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống kế toán cho công ty TNHH Malugo Việt Nam nói riêng và các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam nói chung.

**Từ khoá**: Hội nhập quốc tế, hệ thống kế toán, công ty TNHH Malugo, Việt Nam

**45. Giải pháp nâng cao quản lý tài chính theo hướng tự chủ tại các cơ sở y tế tỉnh Hòa Bình/** Trần Thùy Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 130.-132.

**Nội dung:** Bài viết tác giả trình bày thực trạng và đề xuất các giải pháp, nhằm nâng cao quản lý tài chính theo hướng tự chủ tại các cơ sở y tế tỉnh Hòa Bình.

**Từ khoá**: Quản lý tài chính, tự chủ, cơ sở y tế

**46. Giải pháp thúc đẩy đào tạo cử nhân kế toán đáp ứng yêu cầu xã hội : tiếp cận từ góc nhìn của doanh nghiệp/** Phí Thị Diễm Hồng, Phan Lê Trang// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 88-97.

**Nội dung:** Nnghiên cứu này thông qua đánh giá thực trạng yêu cầu từ phía đơn vị tuyển dụng về năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán, để làm cơ sở để đề xuất các giải pháp thực hiện. Áp dụng mô hình khung năng lực kết hợp với chuẩn đầu ra theo tiêu chuẩn kiểm định của Bộ Giáo dục và đào tạo hiện hành, nghiên cứu chỉ ra sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học ngành kế toán không chỉ cần nắm vững về kiến thức mà còn cần đạt được các kỹ năng và thái độ làm việc nhất định.

**Từ khoá**: Năng lực của cử nhân kế toán, yêu cầu của doanh nghiệp, đào tạo kế toán

**47. Giải pháp về đào tạo kế toán quản trị trong bối cảnh số hóa môi trường kinh doanh/** Vũ Thị Thanh Huyền // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 66-70. 1859-2805

**Nội dung:** Nghiên cứu về ý nghĩa và tác động của quá trình số hóa đối với KTQT, từ đó đưa ra những đề xuất về việc đào tạo KTQT, để phù hợp với bối cảnh đó. Bài viết này có ý nghĩa với các chuyên gia KTQT, trong việc xác định các đặc điểm và bản chất của KTQT, trong bối cảnh hiện tại. Đồng thời, cũng đề cập đến một số các kỹ năng, tiềm năng mà các chuyên gia KTQT nên nắm bắt, để giải quyết những thách thức của môi trường mới.

**Từ khoá**: Đào tạo kế toán quản trị, Cách mạng Công nghệ 4.0, số hóa, dữ liệu lớn

**48. Giải pháp xác định và hạch toán giá phí tại các cơ sở đào tạo trong điều kiện tự chủ/** Chúc Kim Vinh, Chúc Kim Toàn// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 111-114.

**Nội dung:** Bài viết trình bày thực trạng tại các cơ sở đào tạo hiện nay, trong điều kiện tự chủ, chuẩn bị tự chủ; thực trạng về phương pháp nhận diện và ghi nhận các loại chi phí; thực trạng về xác định giá phí; và thực trạng xác định giá học phí – giá dịch vụ đào tạo.

**Từ khoá**: Giá phí, giá dịch vụ, tự chủ, cơ sở đào tạo

**49. Hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp/** Nguyễn Thị Nga, Lương Lan Hương, Nguyễn Hoàng Long// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Đánh giá các hạn chế trong hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp Việt Nam, bài viết đã khảo sát thực trạng trong hệ thống kiểm soát nội bộ hiện nay, để từ đó có những đề xuất giải pháp, đóng góp vào công cuộc hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ (KSNB); kiểm toán nội bộ (KTNB); doanh nghiệp (DN)

**50. Hệ thống thông tin kế toán trong chu trình mua hàng-bán hàng**/ Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phan Thị Thái Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 84-85.

**Nội dung:** Hệ thống thông tin kế toán là hệ thống thu thập, ghi chép, lưu trữ và xử lý số liệu về các nghiệp vụ kinh tế trong mỗi tổ chức để cung cấp thông tin cho người ra quyết định. Hoạt động SXKD của DN, hàng ngày có các doanh nghiệp kinh tế phát sinh như mua hàng, bán hàng, thu tiền, chi tiền, bán chịu, nhập và xuất nguyên vật liệu cho sản xuất ... Bài viết này tập trung vào nghiên cứu hai chu trình quan trọng của doanh nghiệp là mua hàng-bán hàng.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán, hệ thống kế toán, mua hàng, bán hàng

**51. Hoàn thiện kiểm soát nội bộ hoạt động cho vay khách hàng kinh doanh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh Nha Trang**/ Phùng Thị Mi, Nguyễn Thị Lệ Hằng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 31-37.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ (KSNB) hoạt động cho vay khách hàng doanh nghiệp (KHDN), tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank) - Chi nhánh (CN) Nha Trang. Để từ đó, đề xuất các giải pháp phù hợp, nhằm hoàn thiện công tác KSNB hoạt động cho vay KHDN tại TPBank - CN Nha Trang.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, kiểm soát, ngân hàng, Tiên Phong

**52. Hoàn thiện kiểm soát nội bộ trong bối cảnh tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập tại tỉnh Bình Dương/** Phạm Quốc Thuần, Đỗ Thanh Tuyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 18-24.

**Nội dung:** Nghiên cứu này hướng đến việc đo lường thực trạng của việc tổ chức và thực hiện kiểm soát nội bộ (KSNB), trong các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trực thuộc Sở Giao thông vận tải (SGTVT) tỉnh Bình Dương đang thực hiện tự chủ tài chính (TCTC). Bên cạnh đó, nghiên cứu còn xem xét việc hoàn thiện tổ chức và thực hiện KSNB trên thực tế có đáp ứng được yêu cầu TCTC tại các đơn vị hay không? Kết quả nghiên cứu cho thấy, các ĐVSNCL trực thuộc SGTVT thực sự chú trọng vai trò của KSNB và nâng cao mức độ thực hiện của KSNB khi thực hiện TCTC.

**Từ khoá**: Tự chủ tài chính, tính hữu hiệu kiểm soát nội bộ, đơn vị sự nghiệp công lập

**53. Hoàn thiện phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp : mô hình tổng công ty trong hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay/** Nguyễn Thị Diêu Thu// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10 (229) .- Tr. 33-37.

**Nội dung:** Giới thiệu các phương pháp định giá. Khái niệm chung. Thực trạng phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp - mô hình tổng công ty trong hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước hiện nay. Hạn chế và nguyên nhân. Giải pháp hoàn thiện phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa

**54. Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/** Phạm Thị Phượng, Nguyễn Thị Anh Thư// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 97-103.

**Nội dung:** Tổ chức công tác kế toán là một trong các nội dung tổ chức quản lý trong các doanh nghiệp (DN), phải phù hợp với quy mô, đặc điểm kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý. Trong những năm qua, khung pháp lý về tổ chức công tác kế toán cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) luôn được hoàn thiện, đã tạo hành lang pháp lý tương đối thống nhất, thuận lợi cho công tác quản lý Nhà nước về tài chính cũng như tổ chức công tác kế toán.

**Từ khoá**: Tổ chức công tác kế toán, các doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**55. Hoạt động Logistics toàn cầu năm 2022 và hàm ý cho Việt Nam**/ Bùi Thị Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 100-102.

**Nội dung:** Trong những tháng đầu năm 2022, thị trường logistics toàn cầu tiếp tục phục hồi và bước vào một giai đoạn mới với kỳ vọng mang lại tăng trưởng đáng kể cho cả năm 2022 và giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, trước những rủi ro từ căng thẳng chiến tranh Nga-Ukranie, dịch bệnh bùng phát tại Trung Quốc... đang dấy lên nguy cơ về việc gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến hoạt động logistics. Trước những diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu hiện nay cho thấy còn nhiều khó khăn trong ngắn hạn, đòi hỏi các doanh nghiệp logistics và chủ hàng tiếp tục điều chỉnh các mô hình chuỗi cung ứng và logistics.

**Từ khóa:** Logistics, chuỗi cung ứng toàn cầu, lạm phát, giá dầu

**56. Hướng dẫn công bố thông tin về trách nhiệm xã hội/** Trần Kim Tuyến// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 98-103.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu một số hướng dẫn công bố thông tin về trách nhiệm xã hội phổ biến trên phạm vi quốc tế và quốc gia như Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc (UNGC), Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) cho các công ty đa quốc gia; Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI); Tiêu chuẩn SA 8000; Tiêu chuẩn ISO 26000; Tiêu chuẩn ISO 14001; Tiêu chuân AA1000.

**Từ khoá**: Công bố thông tin trách nhiệm xã hội, GRI, UNGC, OECD, ISO 26000

**57. Kế toán bên đi thuê tài sản cố định là thuê tài chính/** Cồ Thị Thanh Hương, Nguyễn Mạnh Tuyển, Lê Hoàng Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu về kế toán bên đi thuê tài sản cố định (TSCĐ) là thuê tài chính, phân tích một số vấn đề hạn chế còn tồn tại của chuẩn mực và chế độ kế toán (CĐKT) hiện hành. Từ đó, đưa ra một số gợi ý về những quy định cần thay đổi trong chuẩn mực kế toán, cũng như những thay đổi về hướng dẫn phương pháp kế toán liên quan đến bên đi thuê TSCĐ của CĐKT, nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán.

**Từ khoá**: Kế toán thuê tài sản, kế toán tài sản cố định, thuê tài chính

**58. Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái : bàn luận về Chuẩn mực kế toán Quốc tế (IAS 21) và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS 10)**/ Hồ Xuân Thủy, Lê Văn Cường, Nguyễn Thị Thu Thủy, Lê Thị Ngọc Hà, Nguyễn Phan Thanh Ngân, Hoàng Thị Minh Thư// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 22-26. 1859-2805

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích khoảng cách giữa IAS 21 và VAS 10, về ảnh hưởng của việc thay đổi trong tỷ giá hối đoái. Đồng thời, chỉ ra những bất cập của VAS 10, khi so sánh với IAS 21, những khó khăn khi áp dụng IAS 21 vào thực tiễn, tại Việt Nam. Từ đó, đưa ra các khuyến nghị hoàn thiện VAS 10 để phù hợp với IAS 21, nhằm chuẩn bị cho quá trình áp dụng IFRS diễn ra thuận lợi hơn.

**Từ khoá**: Áp dụng IFRS, thay đổi tỷ giá hối đoái, VAS 10, IAS 21

**59. Kế toán đối với tổ chức, đơn vị có tổ chức kế toán riêng cho hoạt động xã hội, từ thiện**/ Trần Thị Anh Thêu// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 104-106.

**Nội dung**: Nhà nước khuyến khích tôn vinh và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện, hỗ trợ người dân chịu thiệt hại bởi thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc người dân mắc bệnh hiểm nghèo nhằm ổn định cuộc sống, khôi phục phát triển kinh doanh. Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 41/2022/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toàn áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện, trong đó quy định rõ về công tác kế toán đối với tổ chức, cơ quan đơn vị có tổ chức kế toán riêng, cho hoạt động xã hội từ thiện.

**Từ khóa**: Kế toán, tổ chức từ thiện, hoạt động xã hội

**60. Kế toán nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng nhập khẩu**/ Nguyễn Mạnh Tuyển/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 84-86.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về kế toán nguyên vật liệu nhập khẩu để sản xuất hàng nhập khẩu, nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể trong chế độ kế toán. Từ đó, đưa ra một số gợi ý về phương pháp kế toán liên quan đến NVL nhập khẩu, là tài liệu cho các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu tham khảo thực hiện.

**Từ khóa:** Kế toán nguyên vật liệu nhập khẩu, sản xuất hàng nhập khẩu, kế toán nguyên vật liệu

**61. Kế toán trách nhiệm công cụ quan trọng trong quản lý kinh tế tại doanh nghiệp/** Lê Quốc Diễm// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Sự phát triển của khoa học quản lý kinh tế, đòi hỏi công tác quản lý kinh tế phải không ngừng thay đổi và phát triển, để đáp ứng nhu cầu quản lý mới, trong việc phân định trách nhiệm rõ ràng, cụ thể đối với từng cấp quản lý. Nhu cầu quản lý này, đòi hỏi phải hình thành và xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm (KTTN).

**Từ khoá**: Kế toán, kế toán trách nhiệm, kế toán quản trị

**62. Khoảng cách tiền lương theo giới trong bối cảnh Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu**/ Phạm Minh Thái// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 45-56.

**Nội dung**: Bài viết khai thác toàn bộ số liệu điều tra lao động, việc làm năm 2015 và 2020 của Tổng cục Thống kê để ước lượng mô hình tiền lương Mincer. Kết quả cho thấy khi kiểm soát đồng thời các yếu tố khác nhau, lao động nữ có tiền lương thấp hơn nam 18,9% trong năm 2015 và 24,4% trong năm 2020. Tuy nhiên chưa đủ cơ sở để kết luận việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu có tác động đến tiền lương của lao động làm công ăn lương ở Việt Nam năm 2020.

**Từ khóa**: Tiền lương, lao động, số liệu, thu nhập, chuỗi giá trị toàn cầu

**63. Kiểm toán các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**/ Hoàng Mai Sinh// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 97-99.

**Nội dung:** Thời gian qua, bên cạnh Quỹ Ngân sách nhà nước, các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách cũng được tạo lập như một bộ phận quan trọng để hỗ trợ Quỹ Ngân sách nhà nước thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Như vậy, các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách là định chế tài chính của Nhà nước, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước nhưng lại là một bộ phận cấu thành của tài chính nhà nước. Các Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách có mối quan hệ chặt chẽ với ngân sách nhà nước trong khuôn khổ tài chính nhà nước, do đó công tác kiểm toán Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết được Kiểm toán Nhà nước triển khai thực hiện hàng năm.

**Từ khóa:** Quỹ tài chính ngoài ngân sách, ngân sách nhà nước, kiểm toán, kinh tế - xã hội

**64. Kiểm toán hợp tác cần được qui định trong luật**/ Đặng Văn Thanh/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 3-4.

**Nội dung:** Kiểm toán tập thể hình thành và phát triển, ở hầu khắp các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, Hợp tác xã được hình thành KTTT Luật HTX đã được thực hiện hơn 10 năm. Chủ trương sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các qui định pháp luật về KTTT là cần thiết, để phù hợp với tình hình và điều kiện phát triển mới. Trên cơ sở những tồn tại và hạn chế đã được nhận dạng, Dự thảo Luật HTX gồm 12 chương, 117 Điều, trong đó: bãi bỏ 03 Điều; sửa đổi 71 Điều; bổ sung 49 Điều so với Luật HTX năm 2012. Có nhiều nội dung mới của dự thảo Luật sửa đổi, nhưng quan tâm lớn nhất là những qui định mới về kiểm toán HTX.

**Từ khóa:** Hợp tác xã, kiểm toán, hoạt động kiểm toán

**65. Kinh nghiệm một số quốc gia trong quản lý chống thao túng báo cáo tài chính các công ty niêm yết/** Nguyễn Thị Thanh Mai// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 125-129.

**Nội dung:** Bài viết tác giả tìm hiểu và tổng hợp về kinh nghiệm của các quốc gia về kiểm soát thao túng BCTC và những bài học đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Thao túng báo cáo tài chính, kinh nghiệm, kiểm soát thao túng báo cáo tài chính

**Kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi số trong qui trình, nghiệp vụ quản lý Nhà nước về thuế/** Nguyễn Như Quỳnh, Lưu Ánh Nguyệt/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 18-22.

**Nội dung:** Kinh nghiệm quốc tế cho thấy môi trường thuế đang thay đổi nhanh chóng, các quốc gia đang đẩy mạnh việc chuyển đổi số các qui trình, nghiệp vụ thuế để bắt kịp những thay đổi mới. Các quốc gia có xu hướng ứng dụng vf phát triển công nghệ của trí thông minh nhân tạo, điện toán đám mây, công nghệ chuỗi (blockchain) ... để áp dụng các phương thức xác minh thông tin nhiều hơn thông qua các bên thứ ba, áp dụng các hệ thống báo cáo đáng tin cậy hơn, cải thiện việc phát hiện khả năng không tuân thủ thuế thông qua mô hình đánh giá rủi ro tốt hơn ...

**Từ khóa:** Số hóa quy trình thuế, số hóa nghiệp vụ thuế, chuyển đổi số

**66. Kinh nghiệm quốc tế về mô hình hợp tác công tư và bài học cho Việt Nam**// Nguyễn Thị Thu Hiền/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 83-85.

**Nội dung:** Mô hình hợp tác công tư (PPP) có tầm quan trọng đặc biệt trong việc thu hút nguồn vốn tư nhân để xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội cho đất nước. Thời gian gần đây, Việt Nam tích cực nghiên cứu và triển khai thí điểm một số hình thức của mô hình PPP. bài viết này giới thiệu một số kinh nghiệm về vai trò của chính phủ trong các dự án PPP với mong muốn là nguồn tham khảo hữu ích cho quá trình nghiên cứu, vận dụng mô hình PPP ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Nguyên lý kế toán, phương pháp giảng dạy

**67. Khung năng lực đối với nghề kế toán trong bối cảnh hội nhập quốc tế : một số gợi ý/** Nguyễn Thị Thu Hương// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 41-44.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra các cách tiếp cận năng lực của một số tổ chức trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán hiện nay, đồng thời đưa ra một số gợi ý đối với các bên liên quan để có thể xây dựng khung năng lực đối với nghề kế toán trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Khung năng lực, nghề kế toán, hội nhập quốc tế

**68. Lập dự toán ngân sách dựa trên hiệu quả hoạt động vào kế toán khu vực công của quốc tế : kinh nghiệm cho Việt Nam/** Phan Thị Bảo Quyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 57-61.

**Nội dung:** Tổng quan mô hình dự toán ngân sách theo hiệu quả hoạt động; Kinh nghiệm thiết lập mô hình PBB của các quốc gia trên thế giới.

**Từ khoá**: Dự toán, ngân sách, khu vực công

**69. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ định hướng theo rủi ro/** Nguyễn Minh Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 41-45.

**Nội dung:** Điều 13, Nghị định 05/CP về kiểm toán nội bộ (KTNB) yêu cầu “Phương pháp thực hiện KTNB phải định hướng theo rủi ro, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các đơn vị, bộ phận, quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao. Những nghiệp vụ/bộ phận điều hành, tác nghiệp có rủi ro cao phải được kiểm toán ít nhất mỗi năm một lần”. Với 04 giai đoạn chính trong quy trình kiểm toán là: Lập kế hoạch; Thực hiện kiểm toán; Lập báo cáo kiểm toán và Giám sát sau kiểm toán, thì bước lập kế hoạch kiểm toán có ý nghĩa định hướng, then chốt. “Fail in planning is planning to fail”, hàm ý tầm quan trọng rất lớn của bước lập kế hoạch kiểm toán. Bởi vậy, nếu muốn kiểm toán định hướng theo rủi ro thì đây là giai đoạn phải thể hiện rất rõ phương pháp thực hiện trong kế hoạch kiểm toán.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, lập kế hoạch kiểm toán, kiểm toán định hướng rủi ro

**70. Lý thuyết thực hành xã hội : ứng dụng trong nghiên cứu kế toán quản trị/** Nguyễn Minh Thành// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 34-40.

**Nội dung:** Bài viết nhằm khái quát nội dung của lý thuyết thực hành và tổng hợp một số nghiên cứu đã vận dụng lý thuyết này trong các nghiên cứu kế toán quản trị.

**Từ khoá**: Lý thuyết thực hành, kế toán quản trị

**71. Mô hình khái niệm trách nhiệm giải trình kế toán khu vực công/** Lê Thủy Ngọc Sang // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 78-83.

**Nội dung:** Bài báo phân tích, thảo luận và đề xuất khuôn mẫu trách nhiệm giải trình kế toán khu vực công (KVC), tiếp cận từ các quan điểm khác nhau. Mô hình khái niệm trách nhiệm giải trình kế toán trong KVC nếu được áp dụng sẽ cung cấp hiểu biết thấu đáo hơn, trong việc lựa chọn chiến lược phát triển kế toán KVC, tại các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

**Từ khoá**: Trách nhiệm giải trình, kế toán công, mô hình khái niệm, cơ chế giải trình

**72. Mô hình nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Bình Dương/** Nguyễn Thị Ánh Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 31-35. 1859-2805

**Nội dung:** Bằng việc tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan kết hợp phỏng vấn chuyên gia, tác giả đưa đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố tác động đến việc áp dụng KTQT trong các DNNVV tại Bình Dương, nhằm giúp nhà quản trị xác định được các điều kiện phù hợp, để áp dụng thành công KTQT trong DN.

**Từ khoá**: Nhân tố tác động, kế toán quản trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bình Dương

**73. Mối quan hệ giữa cạnh tranh và hiệu quả hoạt động quản lý: Vai trò trung gian của thông tin hệ thống kế toán quản trị/** Đậu Thị Kim Thoa, Lê Thị Thuỷ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 25-31.

**Nội dung:** Xác định vai trò của thông tin HTKTQT, trong mối quan hệ tác động giữa cạnh tranh và hiệu quả hoạt động quản lý. Kết quả phân tích dữ liệu từ 95 DN tại Việt Nam cho thấy, thông tin HTKTQT có mối quan hệ trực tiếp đến hiệu quả hoạt động quản lý. Cạnh tranh được xác định không tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động quản lý, tuy nhiên có tác động gián tiếp đến hiệu quả hoạt động quản lý thông qua biến trung gian toàn phần thông tin HTKTQT.

**Từ khoá**: Hệ thống kế toán quản trị, thông tin hệ thống kế toán quản trị, hiệu quả hoạt động quản lý, cạnh tranh

**74. Mối liên hệ giữa đặc tính của giám đốc điều hành và mức độ công bố bắt buộc thông tin môi trường của doanh nghiệp sản xuất niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/** Dương Hoàng Ngọc Khuê// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 54-59.

**Nội dung:** Bài báo được thực hiện, dựa trên báo cáo thường niên năm 2020 của 160 công ty sản xuất niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Kết quả chỉ ra rằng, (1) mức độ công bố bắt buộc thông tin môi trường vào năm 2020 là thấp (40,06%); (2) yếu tố tuổi của CEO có liên quan đến mức độ công bố bắt buộc thông tin môi trường. Trong khi, các yếu tố giới tính (GENDER); trình độ học vấn (EDU); chuyên ngành kế toán hoặc tài chính (MAJOR); người nước ngoài (FORN) không có ý nghĩa thống kê.

**Từ khoá**: Công bố, thông tin môi trường, công bố bắt buộc, đặc điểm của CEO

**75. Mối quan hệ giữa kế toán quản trị và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp/** Dương Thị Thanh Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 41 - 43.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về hoạt động quản trị rủi ro doanh nghiệp, đánh giá thực trạng tác động của covid -19 đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp giúp các nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, hiệu quả hoạt động, doanh nghiệp, kinh doanh

**76. Mối quan hệ giữa thứ hạng giữa tín dụng nhân dân và tín hữu hiệu của kiểm soát nội bộ**/ Nguyễn Văn Hậu/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 31-38.

**Nội dung:** Nghiên cứu này hướng tới mục tiêu đánh giá hữu hiệu của kiểm soát nội bộ (KSNB) trong các quỹ tín dụng nhân dân ... Và còn hướng đến mục tiêu kiểm định mối quan hệ giữa thứ hạng Quỹ tín dụng và tính hữu hiệu của KSNB. Kết quả nghiên cứu cho thấy, thứ hạng quỹ tín dụng càng cao thì tính hữu hiệu của KSNB trong các quỹ TDND càng được đảm bảo.

**Từ khóa:** Quỹ tín dụng nhân dân, thứ hạng quỹ tín dụng nhân dân, tính hữu hiệu của Kiểm soát nội bộ, kiểm soát nội bộ

**77. Một số đánh giá về kết quả áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế IAS 36 tại các nước trên thế giới/** Đào Nam Giang, Nguyễn Diệu Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 47-50,75.

**Nội dung:** Bài viết này tổng hợp kết quả nghiên cứu của các chuyên gia khi một số nước trên thế giới chuyển đổi sang áp dụng IAS 36, gồm ba nhóm vấn đề (i) áp lực và khó khăn khi áp dụng IAS 36, (ii) khác biệt và phụ thuộc từng quốc gia. (iii) xét đoán và ước tính có thể tạo ra thao túng lợi nhuận.

**Từ khoá**: Suy giảm giá trị tài sản, giá trị có thể thu hồi, giá trị hợp lý

**78. Một số vấn đề về báo cáo tình hình tài chính tại đơn vị hành chính, sự nghiệp/** Lê Thanh Bằng, Nguyễn Văn Trọng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 87-88.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số vấn đề về báo cáo tình hình tài chính theo quy định hiện hành, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện báo cáo tình hình tài chính tại đơn vị hành chính, sự nghiệp.

**Từ khoá**: Hệ số, tình hình tài chính, đơn vị hành chính, sự nghiệp, kế toán

**79. Một số vấn đề cần lưu ý trong Thông tư 107/2017/TT/BTC/** Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Thị Phượng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 137-141.

**Nội dung:** Trình bày một số nhận định cũng như một số vướng mắc gặp phải trong thông tư và đề xuất một vài ý kiến, đối với những vấn đề này.

**Từ khoá**: Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp, Thông tư 107/TT-BTC

**80. Một số vấn đề về ghi nhận doanh thu hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo Thông tư 107/2017-TT-BTC/** Lê Thanh Bằng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 135-136.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số vấn đề về kế toán cơ sở dồn tích theo quy định của Chuẩn mực Kế toán công Việt Nam, quy định về việc ghi nhận doanh thu hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp tại đơn vị hành chính, sự nghiệp, theo quy định tại Thông tư 107/2017 TT – BTC. Từ đó, đưa ra các khuyến nghị đề xuất, nhằm hoàn thiện kế toán ghi nhận doanh thu hoạt động.

**Từ khoá**: Cơ sở dồn tích, thu hoạt động, ngân sách Nhà nước cấp, báo cáo tài chính

**81. Một số vấn đề về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp/** Nguyễn Thu Hằng, Bạch Thị Huyên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 111 - 113.

**Nội dung:** Phân tích báo cáo tài chínhcó vai trò rất quan trọng đối với mọi nhà quản trị trong nền kinh tế thị trường có quan hệ mật thiết với nhau. Đó là công cụ hữu ích được dùng để xác định giá trị kinh tế, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó phát hiện ra các nguyên nhân khách quan, chủ quan giúp cho từng nhà quản trị lựa chọn và đưa ra quyết định phù hợp với mục tiêu mà họ quan tâm.

**Từ khóa:** Phân tích báo cáo tài chính, doanh nghiệp

**82. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng từ mô hình kiểm toán điều tra của kiểm toán nhà nước/** Nguyễn Hữu Hiểu// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Khái quát về hoạt động kiểm toán điều tra của kiểm toán nhà nước. Mô hình kiểm toán điều tra định hướng phòng, chống tham nhũng. Một số kiến nghị, đề xuất.

**Từ khoá**: Kiểm toán nhà nước, phòng, chống tham nhũng, phương pháp kiểm toán

**83. Nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa : trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương**/Nguyễn Vương Thành Long// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 49 - 51.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số nghiên cứu về hệ thống kiểm soát nội và các nhân tố của hệ thống kiểm soát nội bộ theo báo cáo Coso 2013, từ đó tìm ra mối quan hệ giữa các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt là nghiên cứu tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, doanh nghiệp, Bình Dương

**84. Ngành kế toán trước bối cảnh chuyển đổi số**/ Nguyễn Diên Duẩn, Nguyễn Thanh Trung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 97-99.

**Nội dung:** Chuyển đổi số hiện đang là xu thế tất yếu hiện nay đối với mọi quốc gia và ngành kế toán cũng không ngoại lệ. Chính nhờ công nghệ và chuyển đổi số mà ngành kế toán ngày một tự động hóa, hiện đại và hiệu quả hơn. Qua đó, bài viết nêu ngành kế toán trước bối cảnh chuyển đổi số, cụ thể là những thuận lợi, những khó khăn và kết quả đem lại khi ứng dụng chuyển đổi số đối với ngành. Bài viết cũng nêu một số kiến nghị góp phần phát triển ngành kế toán trước bối cảnh công nghệ số.

**Từ khóa:** Kế toán, chuyển đổi số, công nghệ số

**85. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệm thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam**/ Hoàng Văn Ninh, Hoàng Hà Anh/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 18-25.

**Nội dung:** Nghiên cứu thu thập dữ liệu khảo sát, thông qua bảng hỏi trực tuyến được xử lý bằng exel và phân tích định lượng bởi sự hỗ trợ của phần mềm SPSS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị KTTN trong doanh nghiệp, bao gồm: sự cạnh tranh trong ngành kinh doanh; Sự phân cấp quản lý trong cấu trúc doanh nghiệp; Nhận thức về KTTN của NQT các cấp trong DN. Từ những kết quả nghiên cứu, tác giả đưa ra khuyết nghị, nhằm thúc đẩy việc thực hiện KTTN trong các DN điện thuộc EVN.

**Từ khóa:** Kế toán trách nhiệm, thực hiện kế toán trách nhiệm, Tập đoàn Điện lực Việt Nam

**86. Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ : bằng chứng thực nghiệm tại Hà Nội, Việt Nam/** Võ Thị Vân Khánh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 29-33.

**Nội dung:** Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ làm bằng chứng để đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh trong cộng đồng doa.nh nghiệp vừa và nhỏ.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, năng suất lao động

**87. Nghiên cứu hệ thống kế toán quản trị và kiểm soát/** Phùng Thị Thu Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 93-96.

**Nội dung:** Định nghĩa về hệ thống KTQT&KS, Phân loại, Tóm lược một số nghiên cứu về hệ thống KTQT&KS trên thế giới.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, kiểm soát, hệ thống kế toán quản trị và kiểm soát

**88. Nghiên cứu kế toán thuế giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội/**Tô Thị Ngọc Lan, Trần Thị Kim Chi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 67 – 69.

**Nội dung:** Bài viết khảo sát và đánh giá thực trạng kế toán thuế giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ đó đánh giá khách quan những ưu điểm cũng như những tồn tại trong kế toán thuế giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp khảo sát để đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán thuế giá trị gia tăng tại các doanh nghiệp thương mại dịch vụ vừa và nhỏ trên địa bàn.

**Từ khóa**: Kế toán thuế, giá trị gia tăng, doanh nghiệp, Hà Nội

**89. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kiểm soát nội bộ kế toán và chất lượng hệ thống thông tin kế toán**/ Hà Hồng Hạnh/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 56-62.

**Nội dung:** Nội dung bài viết tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa kiểm soát nội bộ (KSNB) hoạt động kế toán và chất lượng hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT). Theo COSO, (2013) Gable và cộng sự, (2003); AI-Hiyari và Cộng sự (2003)..; Nghiên cứu định lượng dựa trên mối quan hệ tuyến tính cho thấy, KSNB kế toán có ảnh hưởng tích cực và cùng chiều đến chất lượng HTTTKT, trong đó tính hiệu quả và hiệu năng của hoạt động kế toán có ảnh hưởng lớn nhất đến chất lượng HTTTKT.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát nội bộ; kiểm soát nội bộ kế toán

**90. Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến áp dụng kế toán dồn tích tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh/** Đoàn Thị Thảo Uyên, Mai Thị Hoàng Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 38-42.

**Nội dung:** Nghiên cứu này, sẽ cung cấp một cách đầy đủ và toàn diện các thông tin về cơ sở kế toán dồn tích (KTDT), theo nội dung của IPSAS và nắm bắt xu hướng chuyển đổi sang cơ sở KTDT trong kế toán công. Ngoài ra, dựa vào kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị có ích liên quan đến việc áp dụng KTDT tại các đơn vị sự nghiệp y tế (SNYT) công lập đối với các đối tượng như: cơ quan Nhà nước; lãnh đạo đơn vị; người sử dụng thông tin trên BCTC.

**Từ khoá**: Kế toán dồn tích, báo cáo tài chính, đơn vị sự nghiệp niêm yết, báo cáo tài chính công

**91. Nghiên cứu tác động của kế toán quản trị đến hoạt động doanh nghiệp: trường hợp các doanh nghiệp dệt may phía Nam/** Nguyễn Thị Kim Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 75-79.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra đặc điểm của nhà quản trị (EDU), có tác động tích cực đến việc vận dụng kế toán quản trị (KTQT) và việc MAPs có ảnh hưởng tích cực đến PER của các DN. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy có sự tác động gián tiếp tích cực của MAPs, trong mối quan hệ giữa các EDU và PER của DN. Những phát hiện này cung cấp cái nhìn sâu sắc để hiểu hơn về tính hữu ích của MAPs, trong bối cảnh các DN của thị trường mới nổi như Việt Nam.

**Từ khoá**: Đặc điểm của nhà quản trị, vận dụng kế toán quản trị, thành quả hoạt động, doanh nghiệp dệt may, miền Nam Việt Nam

**92. Nghiên cứu về kế toán quản trị chiến lược/** Nguyễn Thị Nga// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 93-96.

**Nội dung:** Kế toán quản trị chiến lược (KTQTCL) đang là một công cụ hữu hiệu, để các công ty đưa ra các quyết định phù hợp nhất. Các nghiên cứu ngoài nước đã chỉ ra được những luận điểm tích cực đến kinh doanh đối với các nước trên thế giới, khi chú trọng áp dụng KTQTCL bổ sung cho kế toán truyền thống. Tại Việt Nam cũng đã có những nghiên cứu lý thuyết và đề ra giải pháp, cho việc vận dụng KTQTCL tại các DN hoặc vùng lãnh thổ nhất định.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị chiến lược, nghiên cứu, ngoài nước, Việt Nam

**93. Nghiên cứu về kế toán trên cơ sở tiền mặt có điều chỉnh trong kế toán công quốc tế**/ Mai Thị Hoàng Minh, Nguyễn Thị Thanh Tâm// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 100-103.

**Nội dung**: Nếu như trước đây kế toán trên cơ sở tiền mặt trong lĩnh vực công thường được các quốc gia sử dụng thì nay họ đang xu hướng chuyển sang kế toán trên cơ sở tiền mặt có điều chỉnh. Bài viết này đưa ra thêm cái nhìn về sự khác nhau giữa hai phương thức kế toán này nhằm hướng đến sự hải hòa giữa chuẩn mực kế toán của Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế.

**Từ khóa**: Kế toán, kế toán công, quốc tế

**94. Nghiên cứu về tổ chức kế toán quản trị trong doanh nghiệp và ý kiến đề xuất/** Tô Thị Vân Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Bài viết nhằm mục đích, cung cấp một bức tranh toàn cảnh các hướng tiếp cận về tổ chức KTQT trong DN. Từ đó, tác giả xác định được những tồn tại trong các hướng tiếp cận ở những nghiên cứu tiền nhiệm, để đề xuất hướng tiếp cận tổ chức KTQT đáp ứng tốt nhất nhu cầu thông tin của nhà quản trị.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, tổ chức kế toán quản trị, hướng tiếp cận

**95. Nguyên tắc GRC trong mối quan hệ giữa quản trị công ty và hoạt động kiểm soát nội bộ/** Trần Thị Hương Giang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 122-124.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến nguyên tắc GRC, mối quan hệ giữa quản trị công ty và KSNB. Từ đó, bài viết làm rõ việc thực hiện và liên kết giữa quản trị công ty, quản trị rủi ro và KSNB.

**Từ khoá**: Quản trị công ty, kiểm soát nội bộ

**96. Nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện nghĩa vụ thuế của các hộ kinh doanh cá thể tại tỉnh Vĩnh Long/** Võ Thị Vân Na// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 70-71,74.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phần mềm SPSS Ver26 để kiểm định độ tin cậy của thang đo Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá kết hợp sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của các hộ kinh doanh cá thể, tại tỉnh Vĩnh Long. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở gợi ý đề xuất một số kiến nghị tìm ra giải pháp thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, tỉnh Vĩnh Long

**97. Nhân tố tác động đến sự lựa chọn chính sách kế toán : nghiên cứu tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tỉnh Bình Dương/** Trần Đình Nhân, Trần Phước// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 62-69.

**Nội dung:** Bài viết dùng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, để xác định những nhân tố tác động đến lựa chọn CSKT của DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu đã xác định được 03 trong 06 nhân tố tác động đến mô hình lựa chọn CSKT là “Thuế”; “Tính trung thực và hợp lý BCTC”; “Kế hoạch trả thưởng và 03 nhân tố còn lại là “Nhu cầu thông tin”; “Trình độ nhân viên kế toán”; “Mức vay nợ”. Tuy không có ý nghĩa thống kê nhưng cũng đáng được các nhà quản lý quan tâm, trong góc nhìn quản trị DN.

**Từ khoá**: Nhân tố tác động, chính sách kế toán, doanh nghiệp FDI

**98. Nhận diện các áp lực dẫn đến hành vi gian lận trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam/** Lê Vũ Ngọc Thanh, Phạm Thị Ngọc Bích, Nguyễn Đình Hoàng Uyên, Lê Thành Thái Nguyên// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 121-140.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu các áp lực dẫn đến gian lận trên Báo cáo tài chính (GLBCTC) của các doanh nghiệp (DN) niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam. Trước tiên, nghiên cứu nhận diện từng loại áp lực tác động đến hành vi GLBCTC, sau đó tiếp tục nghiên cứu tác động tương tác giữa các áp lực đến hành vi GLBCTC. Kết quả hồi quy 2831 mẫu từ năm 2014 đến năm 2020 đã chỉ ra rằng sức ép của việc duy trì vị thế của một DN lớn, sự tuân thủ các giao ước tài chính và áp lực lợi nhuận thường sẽ khiến nhà quản lý thực hiện hành vi GLBCTC, và nếu DN có đồng thời nhiều áp lực thì sẽ càng gia tăng hành vi GLBCTC.

**Từ khoá**: Gian lận báo cáo tài chính, áp lực, lý thuyết tam giác gian lận

**99. Nhận diện chi phí hàng tồn kho trong kế toán quản trị**/ Nguyễn Thị Lan Anh/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Bài viết này đề cập đến các cách nhận diện chi phí hàng tồn kho đặc trưng trong kế toán quản trị, từ đó so sánh với cách nhận diện chi phí hàng tồn kho trong kế toán tài chính để thấy được mục đích, vai trò của các cách nhận diện chi phí này trong việc đáp ứng nhu cầu của các nhà quản trị.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị chi phí, hàng tồn kho, chi phí hàng tồn kho

**100. Những đặc điểm riêng của kế toán quản trị chi phí môi trường trong các doanh nghiệp ở Việt Nam**/ Vũ Thúy Hà/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Bài viết đã nghiên cứu và chỉ ra những đặc điểm riêng kế toán quản trị chi phí môi trường, nhằm giúp các doanh nghiệp tìm ra các giải pháp cho việc thực hiện tốt ECMA. Để hỗ trợ, đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường, cải thiện hiệu quả kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, chi phí môi trường, Việt Nam

**101. Phát triển thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán gắn với thực hiện chiến lược kế toán - kiểm toán**/ Trần Ngân Hà, Vũ Thị Thảo// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 87-90.

**Nội dung:** Phát triển thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030 vừa được Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt tại Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23/5/2022. Trong thời gian qua, thị trường dịch vụ kế toán kiểm toán của Việt Nam cơ bản được phát triển theo tất cả các tiêu chí, cả về chất lượng dịch vụ lẫn quy mô hoạt động; từ đó góp phần nâng cao chất lượng, làm lành mạnh hóa và nâng cao tính công khai, minh bạch của các hoạt động kinh tế, tài chính của tất cả các đơn vị, tổ chức trong nền kinh tế. Trong thời gian tới, với việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030, cần tiếp tục triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy thị trường dịch vụ kế toán - kiểm toán phát triển chuyên nghiệp, bền vững.

**Từ khóa:** Chiến lược kế toán - kiểm toán, Quyết định số 633/QĐ-TTg, thị trường dịch vụ kế toán kiểm toán, kế toán

**102. Phương pháp chọn mẫu kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư trong kiểm toán ngân sách địa phương/** Đặng Anh Tuấn, Nguyễn Ngọc Khánh Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 26-33.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm khám phá, phương thức chọn mẫu kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư (DAĐT) trong các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương (NSĐP), trước và sau khi vận dụng hướng dẫn tiếp cận kiểm toán, dựa trên rủi ro và trọng yếu kế thừa từ phương pháp luận kiểm toán, trong khu vực tư. Phương pháp phỏng vấn sâu chuyên gia và phân tích hồ sơ kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam (KTNN), giai đoạn 2016 - 2020. Kết quả nghiên cứu chỉ ra, việc lựa chọn kiểm toán chi tiết DAĐT chưa đảm bảo xác nhận khoản mục chi đầu tư phát triển, trong báo cáo quyết toán ngân sách địa phương (BCQTNSĐP) tiềm ẩn rủi ro kiểm toán, do kết quả xác định cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu chưa phù hợp.

**Từ khoá**: Kiểm toán Nhà nước, báo cáo quyết toán ngân sách, dự án đầu tư, chi đầu tư phát triển, trọng yếu kiểm toán

**103. Phương pháp tiếp cận kiểm toán dự án đầu tư/** Đặng Anh Tuấn// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 43-47.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, thông qua phân tích các quy định pháp lý và khảo sát thực tiễn hoạt động kiểm toán dự án đầu tư, nhằm đề xuất phương pháp xác định loại hình kiểm toán trọng tâm và mục tiêu kiểm toán tương ứng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, (i) phương pháp luận kiểm toán dự án đầu tư được đề xuất có thể kế thừa từ phương pháp luận kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) và (ii) kiểm toán viên (KTV) có thể nâng cao chất lượng kiểm toán, qua việc nâng cao khả năng xác nhận độ tin cậy của thông tin quản lý thực hiện dự án.

**Từ khoá**: Kiểm toán dự án đầu tư, trọng yếu kiểm toán, dự án đầu tư công, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động

**104. Quản lý hóa đơn điện tử : kinh nghiệm quốc tế và vận dụng ở Việt Nam**/ La Văn Công, Trần Hồng Phương/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Để xây dựng đồng bộ dữ liệu quốc gia và thuận lợi trong việc kiểm tra, đối chiếu, giảm thiểu tối đa tình trạng gian lận, trốn thuế, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính đã đưa ra quy định chi tiết, cụ thể trong việc sử dụng hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn giấy. Bài viết phân thích kinh nghiệm quản lý hóa đơn điện tử ở một số nước, từ đó đề xuất giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng hóa đơn điện tử ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hóa đơn, hóa đơn điện tử, gian lận thuế, thuế giá trị gia tăng

**105. Sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế trên phương diện khuôn khổ khái niệm**/ Phạm Hoài Hương// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 62-69.

**Nội dung:** Bài viết nhằm phân tích sự khác biệt về khuôn khổ khái niệm chuẩn mực kế toán giữa Việt Nam và quốc tế trên các khía cạnh mục tiêu của báo cáo tài chính, đặc điểm chất lượng của thông tin tài chính hữu ích, định nghĩa, tiêu chuẩn ghi nhận và đo lường các yếu tố của báo cáo tài chính, và quan điểm về vốn và bảo toàn vốn. Kết quả phân tích cho thấy có sự khác biệt lớn về khuôn khổ khái niệm chuẩn mực kế toán giữa Việt Nam và quốc tế. Điều này cho thấy khoảng cách giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế sẽ ngày càng lớn nếu Việt Nam không có lộ trình cũng như cách thức phù hợp đối với quá trình soạn thảo mới chuẩn mực báo cáo tài chính Việt Nam nhằm cải thiện mức độ hội tụ với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán, chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, chuẩn mực kế toán Việt Nam, hội tụ chuẩn mực kế toán, khuôn khổ khái niệm

**106. Sự phù hợp khi ghi nhận doanh thu, chi phí từ phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chưc stins dụng với khách hàng/** Trần Kim Tuyến// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 94-97,104.

**Nội dung:** Bài viết trình bày các nguyên tắc kế toán áp dụng trong việc tính lãi hoạt động nhận tiền gửi và cấp tín dụng, nguyên tắc tính lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**Từ khoá**: Tổ chức tín dụng, Thông tư số 14/2017/TT-NHNN

**107. Tác động của hệ thống hoạch định nguồn lực kế toán quản trị doanh nghiệp**/ Trịnh Xuân Quỳnh, Nguyễn Xuân Tú/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Bài viết khái quát những nghiên cứu điển hình về tác động của ERP tới kế toán quản trị doanh nghiệp trên thực tế, tiến hành phân tích và đưa ra những đề xuất phục vụ cho nghiên cứu triển khai kế toán quản trị xoay quanh ứng ứng dụng ERP tại doanh nghiệp trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, kế toán quản trị, quản trị doanh nghiệp

**108. Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain đến ngành nghề kế toán, kiểm toán trong tương lai**/ Nguyễn Hữu Phú, Hồ Thị Phi Yến// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 90-94.

**Nội dung**: Những năm gần đây, sự phát triển không ngừng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và công nghệ blockchain đã tạo ra một sự thay đổi rất lớn trong xã hội nói chung vàngành nghề kế toán, kiểm toán nói riêng. So với các ngành khác, trí tuệ nhân tạo và công nghệ blockchain là những khái niệm tương đối mới trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán nhưng chúng đang trên đà phát triển với tốc độ rất nhanh. Các công ty kiểm toán lớn (Big 4) đã và đang triển khai trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực. Gần đây, họ đã đầu tư rất nhiều vào việc nghiên cứu trí tuệ nhân tạo và công nghệ Blockchain với mục tiêu là vận dụng chúng vào hoạt động kế toán, kiểm toán trong tương lai. Mụcđích của bài báo này là cung cấp một cái nhìn tổng quan, những tác động của các công nghệ này đến những đối tượng có liên quan trong ngành nghề kế toán, kiểm toán hiện tại và trong tương lai.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, blockchain, kế toán, kiểm toán

**109. Tầm quan trọng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp/** Chu Thúy Anh// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Kế toán quản trị đã và đang đóng góp vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các nhà quản lý dựa vào thông tin kế toán quản trị để hoạch định và kiểm soát hoạt động của tổ chức. Tất cả các thông tin mà họ cung cấp sẽ là yếu tố then chốt giúp nhà quản lý hoạch định công việc giám sát và điều hành doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất. Bài viết phân tích vai trò của kế toán quản trị trog quản lý điều hành doanh nghiệp và đưa ra một số vấn đề cho thấy tầm quan trọng kế toán quản trị.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, kế toán doanh nghiệp, doanh nghiệp, kế toán

**110. Thách thức mới của kiểm toán công trong bối cảnh quản trị công hiện nay và liên hệ ở Việt Nam**/ Lê Việt, Nguyễn Phúc Sinh/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Kiểm toán công góp phần kiểm chế tham nhũng, tăng cường sự minh bạch thông tin tài chính công, trách nhiệm giải trình trước công chúng... Rất nhiều nghiên cứu trước đây trên thế giới đã chứng minh vai trò quan trọng của kiểm toán công trong quản trị công của các quốc gia. Bài viết khảo sát các nghiên cứu đề cập về những thác thức mới của kiểm toán công trong quản trị khu vực công tại một số quốc gia và liên hệ với thực tiễn của Việt Nam.

**Từ khóa:** Hệ thống kiểm toán công, quản trị khu vực công, quản trị công mới, PAPI, kiểm toán

**111. Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công : trường hợp thu nhập bao gồm phụ cấp thuê nhà/** Lê Thị Ngọc Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10 (229) .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu một số vấn đề về thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Trình bày phương pháp tính thuế TNCN từ tiền lương, tiền công. Từ đó đưa ra các bước xác định thu nhập tính thuế TNCN trong trường hợp doanh nghiệp chi trả tiền thuê nhà cho người lao động.

**Từ khoá**: Thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ tiền lương, trợ cấp thuê nhà

**112. Thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang/** Đinh Thị Lan, Nguyễn Linh Chi// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 5(224) .- Tr. 71-75.

**Nội dung:** Bài viết này, tìm hiểu về công tác kế toán quản trị (KTQT) chi phí trong các DNXD tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang hiện nay và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị chi phí, doanh nghiệp xây dựng, thực trạng

**113. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện Kiểm toán Hợp tác xã tại Việt Nam/** Hà Thị Phương Thanh, Phạm Cao Kỳ, Nguyễn Hoàng Tùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Đánh giá tổng quát việc thực hiện kiểm toán HTX thời gian qua ở Việt Nam. Giải pháp hoàn thiện Kiểm toán HTX ở Việt Nam. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước.

**Từ khoá**: Hợp tác xã, kinh tế tập thể, kiểm toán nội bộ

**114. Tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh từ quản lý tốt hàng tồn kho/** Ngô Thị Kiều Trang, Mai Thị Quỳnh Như// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 44 - 46.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về hoạt động quản trị rủi ro doanh nghiệp, đánh giá thực trạng tác động của covid -19 đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp giúp các nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Hàng tồn kho, quản trị, quản lý, hiệu quả hoạt động

**115. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp thương mại tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Bích// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 74 - 76.

**Nội dung:** Một trong những đầu mối cung cấp thông tin trong các doanh nghiệp kinh doanh thương mại chính là phòng kế toán với các thông tin kế toán. Với chức năng thu thập, ghi nhận, lưu trữ và xử lý dữ liệu kế toán cũng như các dữ liệu liên quan khác để tạo ra những thông tin kế toán tài chính hữu ích phục vụ cho việc ra quyết định, phòng kế toán của các doanh nghiệp thương mại phải chủ động thiết lập tổ chức thông tin kế toán gắn với các hoạt động của đơn vị mình; tổ chức hệ thống thông tin kế toán có vai trò rất quan trọng đối với công tác quản lý tài chính của bất kỳ doanh nghiệp kinh doanh thương mại nào.

**Từ khoá**: Hệ thống thông tin kế toán, doanh nghiệp thương mại, Việt Nam

**116. Tổng hợp và phân tích nghiên cứu kế toán ở Việt Nam/** Nguyễn Công Phương, Nguyễn Lan, Trần Thị Thanh Thảo// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 52-66.

**Nội dung:** Bài báo này phân tích đặc điểm nghiên cứu kế toán ở Việt Nam trong thời gian qua, thông qua việc sử dụng phương pháp tổng lược hệ thống. Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua đọc tóm tắt và phương pháp tổng lược hệ thống, kết quả nghiên cứu cho thấy nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận định tính chiếm ứu thế so với nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận định lượng. Kết quả cũng cho thấy có sự tăng trưởng lớn các nghiên cứu kể từ năm 2015, tập trung vào một số cơ sở đào tạo. Kết quả nghiên cứu dẫn đến một số hàm ý về nghiên cứu kế toán trong tương lai.

**Từ khoá**: Nghiên cứu kế toán, phương pháp tổng lược hệ thống, kế toán tài chính, kiểm toán

**117. Tổng quan về nghiên cứu hành vi quản trị lợi nhuận trong lĩnh vực kế toán**/ Phạm Quốc Thuần, Nguyễn Cảnh Hưng// Tạp chí Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 12-20.

**Nội dung:** Tiến hành xác định xu hướng phát triển của các phương pháp đo lường hành vi quản trị lợi nhuận cũng như phân tích những vấn đề còn chưa nhất quán có liên quan đến các nhân tố tác động đến hành vi QTLN. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành đề xuất các hướng nghiên cứu trong tương lai có liên quan đến hành vi QTLN.

**Từ khóa**: Kế toán, hành vi quản trị lợi nhuận, nhân tố tác động, phương pháp đo lường

**118. Tổng quan về sự phát triển của các phương pháp kế toán quản trị hiện đại/** Nguyễn Bích Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 43-46.

**Nội dung:** Bài viết cung cấp cho người đọc những thông tin khái quát về các giai đoạn phát triển của KTQT, sơ lược về một số phương pháp KTQT hiện đại cũng như thực tế áp dụng KTQT hiện đại, tại các quốc gia trên thế giới.

**Từ khoá**: Phương pháp kế toán quản trị hiện đại

**119. Trao đổi về chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14 các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm/** Đào Thị Thúy Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về một số vấn đề trọng tâm của Chuẩn mực kế toán công Việt Nam số 14, quy tắc điều chỉnh đối với các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, việc trình bày thông tin về ngày báo cáo tài chính, một số lưu ý khác.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán công Việt Nam, báo cáo tài chính, sự kiện phát sinh, kỳ kế toán, VPSAS số 14

**120. Trao đổi về công tác kế toán trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0/** Nguyễn Thị Lương// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 51--53.

**Nội dung**: Trong thời gian qua cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động các lình vực sản xuất và đời sống con người. Ở Việt Nam, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã ảnh hưởng đến mọi mặt kinh tế - xã hội, trong đó có việc tổ chức công tác kế toán. Cùng đồng hành với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, công tác kế toán cũng đối diện với những khó khăn, thách thức cần giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kế toán, Cách mạng công nghiệp 4.0

**121. Trao đổi về nội dung cơ bản chương trình kế toán của liên đoàn kế toán quốc tế/** Chúc Anh Tú// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 24-29.

**Nội dung:** International Accounting Educations Standard Board (IAESB) đuơc hoàn thành vào giai đoạn 2005-2019. Năm 2019, IFAC đã thiết lập một sự tiếp cận mới giáo dục kế toán ở mức độ toàn cầu. Thông tin về các hoạt động IFAC’s Accountancy Education có thể được tiếp cận thông qua IFAC Accountancy Education E-Tool. Với 04 cấp độ đào tạo tương ứng với 08 môn học từ IES 1 đến IES 8 đã khái quát những nội dung co ban cua IFAC Accountancy Education Programe.

**Từ khoá**: IFAC accountancy education, chương trinh kế toán quốc tế, công cụ kế toán theo chương trinh liên đoàn kế toán quôc tế, giáo dục kế toán

**122. Trao đổi về tác động của Cách mạng Công nghệ 4.0 trong triển khai công tác kế toán**/ Nguyễn Văn Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 25-27,30.

**Nội dung:** Cách mạng Công nghệ 4.0 (CMCN 4.0) đã tác động hầu hết đến các lĩnh vực trong xã hội, trong đó có lĩnh vực kế toán. Ứng dụng những kết quả của cuộc CMCN 4.0 trong lĩnh vực kế toán, sẽ xuất hiện nhiều cơ hội vượt trội, đồng thời cũng nhiều những thách thức, khó khăn.

**Từ khoá**: Cách mạng Công nghệ 4.0, lĩnh vực kế toán

**123. Trí uệ nhân tạo đối với nghề kế toán/** Nguyễn Thị Minh Giang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10 (229) .- Tr. 48-53.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu những tác động của việc vận dụng trí tuệ nhân tạo (Al) vào kế toán; thực trạng triển khai tại các DN trên thế giới, cũng như ở Việt Nam. Từ đó, xác định những thách thức mà kế toán gặp phải khi triển khai Al và những khuyến nghị, nhằm giúp việc triển khai đạt hiệu quả.

**Từ khoá**: Trí tuệ nhân tạo, kế toán, kiểm toán

**124. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Hải Yến// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, làm rõ những tác động của ứng dụng công nghệ thông tin tới việc tổ chức các quy trình trên và nhận diện những lợi ích đem đến cho doanh nghiệp cũng như người làm kế toán khi ứng dụng các thành tựu như điện toán đám mây, big data, công nghiệp chuỗi khối (blockchain) ... vào tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức công tác kế toán, doanh nghiệp

**125. Ứng dụng công nghệ số vào công tác kế toán, kiểm toán/** Nguyễn Đăng Huy// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 16-19,35.

**Nội dung:** Nêu ra những tác động của công nghệ số đối với công tác kế toán. Cơ hội, thách thức cho ngành kế toán. Đề xuất, kiến nghị.

**Từ khoá**: Công nghệ số, kế toán, kiểm toán, điện toán đám mây, cách mạng công nghệ 4.0

**126. Vai trò của hệ thống thông tin kế toán quản trị doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập quốc tế/** Phạm Thị Lan Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Vai trò của thông tin kế toán quản trị đối với quản trị doanh nghiệp. Thực trạng tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị doanh nghiệp. Một số hạn chế trong tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán quản trị, hệ thống thông tin, doanh nghiệp

**127. Vai trò trung gian của sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ và sự hài lòng trong công việc đối với mối quan hệ giữa sự nhất quán của lãnh đạo và hiệu suất công việc/** Bùi Quang Hùng, Từ Thanh Hoài, Nguyễn Phong Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10 (229) .- Tr. 25-29.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm cung cấp những hàm ý quản lý cho các doanh nghiệp trong việc tăng cường sự nhất quán của lãnh đạo nhằm thúc đẩy sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ cũng như nâng cao sự hài lòng trong công việc, qua đó gia tăng hiệu suất công việc.

**Từ khoá**: Hiệu quả công việc, sự hài lòng trong công việc, sự hữu hiệu của kiểm soát nội bộ, sự nhất quán của lãnh đạo

**128. Vận dụng Chuẩn mực IAS 36 trong ghi nhận suy giảm giá trị tài sản tại doanh nghiệp/** Trần Thị Thương, Nguyễn Thị Thủy, Hoàng Thị Mai Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 55-59.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích nội dung của IAS 36 liên quan đến ghi nhận suy giảm giá trị của tài sản trên báo cáo tài chính. Đồng thời, bài viết cũng đề cập một số kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước, nhằm thúc đẩy quá trình vận dụng chuẩn mực này vào thực tiễn công tác kế toán tại Việt Nam.

**Từ khoá**: IAS 36, suy giảm giá trị tài sản, giá trị có thể thu hồi

**129. Vận dụng kế toán quản trị chi phí tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam trong bối cảnh tự chủ tài chính**/ Nguyễn Văn Hậu// Tạp chí Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 10(229) .- Tr. 21-24,29.

**Nội dung**: Khái quát cơ sở lý thuyết về kế toán quản trị chi phí trong các đơn vị sự nghiệp có thu, đánh giá thực trạng KTQTCP tại các Bệnh viện Công lập ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện trong bối cảnh tự chủ tài chính.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị, chi phí, bệnh viện công lập, tự chủ tài chính

**130. Về lập tờ khai thuế giá trị gia tăng : trường hợp đơn vị có hàng hóa nhập khẩu/** Nguyễn Thị Chinh Lam// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 104-106,112.

**Nội dung:** Tờ khai thuế giá trị gia tăng (01GTGT) cho biết tình hình phát sinh giá trị hàng hóa dịch vụ, thuế mua vào và giá trị hàng hóa dịch vụ, thuế bán ra trong kỳ, (được áp dụng với đơn vị tính thuế theo phương pháp khấu trừ), từ đó xác định chênh lệch giữa số thuế đầu vào được khấu trừ và thuế đầu ra phải nộp. Đối với các đơn vị mà nguồn các yếu tố đầu vào không chỉ có mua nội địa mà còn có các tình huống là hàng mua theo hình thức nhập khẩu, khi lập tờ khai thuế 01GTGT có một số vấn đề đang được hiểu và vận dụng thực tế khác nhau.

**Từ khoá**: Thuế giá trị gia tăng, tờ khai thuế giá trị gia tăng, hàng hóa dịch vụ nhập khẩu

**131. Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về giá**/ Phan Minh Duy, Bùi Doãn Bảo Châu// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là cơ sở dữ liệu do Bộ Tài chính xây dựng, quản lý và là đầu mối kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu về giá của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương, đồng thời kết nối với cơ sở dữ liệu về giá của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là cơ sở dữ liệu thành phần thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu, xây dựng và vận hành, dữ liệu quốc gia

**132. Xây dựng và vận hành kho dữ liệu ngân sách nhà nước tạo nền tảng xây dựng chiến lược ngành tài chính số**/ Bùi Tiến Sỹ// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 12-16.

**Nội dung**: Kho dữ liệu ngân sách nhà nước được xây dựng để chuẩn hóa dữ liệu, tạo lập mô hình, phương thức khai thác báo cáo dữ liệu và phân tích dữ liệu đáp ứng yêu cầu về thông tin ngân sách nhà nước phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ Tài chính và cơ quan tài chính các cấp. Việc Bộ Tài chính hoàn thành nội dung triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng kho dữ liệu ngân sách nhà nước vừa qua đã góp phần xây dựng và triển khai các nên tảng để phát triển chiến lược dữ liệu của ngành Tài chính với trọng tâm hướng tới là công tác quản trị dữ liệu.

**Từ khóa**: Dữ liệu số, ngân sách nhà nước, xây dựng chiến lược, tài chính số

**133. Xử lý tình trạng trốn thuế của các doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện nay**/ Phạm Khánh Toàn/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Hiện nay, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, tình trạng trốn thuế của doanh nghiệp đang diễn ra ngày càng lớn với thủ đoạn rất tinh vi. Thực trạng đó đòi hỏi càn phải xử lý nghiêm đối với những hành vi này nhằm hạn chế tình trạng thất thu ngân sách, đmả bảo cân bằng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bài viết đề cập đến tình trạng trốn thuế của các doanh nghiệp, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế tình trạng này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Ngân sách Nhà nước, tình trạng trốn thuế, doanh nghiệp

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của chuyển đổi số đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam**/Lê Văn Chiến, Đào Anh Tuấn// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 40 - 42.

**Nội dung:** Bài báo hệ thống hóa cơ sở lý luận về ảnh hưởng của chuyển đổi số đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó đề xuất mô hình đánh giá mức độ ảnh hưởng của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp này.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp

**2. Ảnh hưởng của cơ cấu vốn đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp tại Việt Nam/** Phạm Thị Lai, Lê Trần Hạnh Phương, Trần Tố Mai// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 116-120.

**Nội dung:** Nghiên cứu, xem xét ảnh hưởng của CCV đến HQTC của 132 DN, trong giai đoạn từ 2015 – 2020, cùng với các nhân tố khác (quy mô DN, tốc độ tăng trưởng và cơ cấu tài sản). Nhóm tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng dựa trên báo cáo tài chính (BCTC), với công cụ Stata. Kết quả nghiên cứu cho thấy, CCV ảnh hưởng ngược chiều đến HQTC của các DN này.

**Từ khoá**: Cơ cấu vốn, hiệu quả tài chính, quy mô, tốc độ tăng trưởng, cơ cấu tài sản

**3. Ảnh hưởng của độ nhạy văn hóa và mô hình tính cách đến ý định mua hàng trực tuyến/**Nguyễn Việt Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 67 - 69

**Nội dung:** Nghiên cứu phân tích sự tác động của yếu tố nhạy văn hóa và một số nhân tố thuộc mô hình tính cách là tính hướng ngoại, sự sẵn sang trải nghiệm, sự dễ chịu đến ý định mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy tất cả bốn yếu tố đều có tác động thuận chiều và có ý nghĩa đến ý định mua hàng trực tuyến với mức hệ số là 36%. Điều này làm cơ sở cho các doanh nghiệp có kinh doanh trực tuyến có thêm các căn cứ để có thể hiểu rõ, phân tích chính xác hơn thị trường mục tiêu của mình.

**Từ khóa**: Mua hàng trực tuyến, kinh doanh trực tuyến

**4. Ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả hoạt động của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/** Dương Hoàng Ngọc Khuê, Lê Thị Minh Thư// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 121-126.

**Nội dung:** Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp đo lường độ tin cậy Cronbach Alpha, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy tuyến tính để kiểm định các giả thuyết. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cả 05 nhân tố của KSNB đều ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động tại cơ quan BHXH tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thứ tự ảnh hưởng gồm Giám sát; Hoạt động kiểm soát; Thông tin truyền thông; Đánh giá rủi ro và cuối cùng là Môi trường kiểm soát. Từ đó, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại các cơ quan BHXH trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, hiệu quả hoạt động, INTOSAI, đơn vị khu vực công

**5. Ảnh hưởng của kỳ hạn nợ trong cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp : trường hợp các công ty logistics niêm yết tại Việt Nam/** Lương Thị Thúy Diễm// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 104-106,112.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, hệ số nợ ngắn hạn (NNH) có tác động tích cực đến GTDN đại diện bởi tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu (ROE); còn hệ số nợ dài hạn (NDH) không có ý nghĩa thống kê trong việc giải thích ROE; ngược lại, hệ số NNH không có ý nghĩa thống kê với GTDN đại diện bởi Tobin’s Q, trong khi hệ số NDH có tác động tích cực đến Tobin’s Q. Từ đó, tác giả đưa ra một số kiến nghị, nhằm nâng cao GTDN cho các công ty logistics niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Cấu trúc vốn, công ty logistics, giá trị doanh nghiệp, kỳ hạn nợ

**6. Ảnh hưởng của năng lực tổ chức chuyên trách và điều kiện kinh tế xã hội địa lý tới lựa chọn thực hiện các biện pháp phòng chống lũ lụt tại miền núi phía Bắc và miền Trung, Việt Nam/** Nguyễn Hữu Dũng, Phạm Tiến Duy, Nguyễn Thị Thanh, Lường Thị Dương, Võ Thị Huế**//** Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 67-76.

**Nội dung:** Kết quả cho thấy năng lực của tổ chức chuyên trách có liên hệ chặt với cả hai biện pháp công trình và phi công trình, nhưng có vai trò quan trọng hơn đối với việc lựa chọn thực hiện các biện pháp phi công trình. Ngay cả tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội địa lý khác nhau thì xu hướng tăng cường năng lực và sử dụng các biện pháp phi công trình vẫn có ý nghĩa rõ rệt. Xây dựng năng lực của tổ chức nên là chính sách ưu tiên trong chiến lược sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng chống lũ lụt tại cấp địa phương.

**Từ khóa:** Chiến lược ứng phó lũ lụt, quản lý thiên tai, năng lực tổ chức chuyên trách

**7. Ảnh hưởng của phân cấp tài khóa lên sự hội tụ thu nhập tại Việt Nam**/ Lê Thị Thu Diềm, Nguyễn Thị Thúy Loan// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 2-14.

**Nội dung:** Sử dụng dữ liệu cho 63 tỉnh thành của Việt Nam, bài báo này cung cấp bằng chứng thực nghiệm mới để trả lời câu hỏi liệu phân cấp tài khóa có góp phần thúc đẩy hội tụ thu nhập hay không? Sử dụng các phân tích kinh tế lượng không gian với dữ liệu bảng, nghiên cứu này đánh giá tác động trực tiếp, gián tiếp hoặc lan tỏa của phân cấp tài khóa đối với sự hội tụ thu nhập trong cả ngắn hạn và dài hạn. Kết quả cung cấp một số bằng chứng thuyết phục rằng sự phân cấp tài khóa đã ảnh hưởng đáng kể đến sự hội tụ thu nhập. Đặc biệt, nó đã thúc đẩy sự hội tụ thu nhập ở các địa phương trên cả nước về lâu dài.

**Từ khoá**: Phân cấp tài khóa, hội tụ thu nhập, hiệu ứng lan tỏa

**8. Ảnh hưởng của Sensory Marketing đến cảm nhận về chất lượng và sự hài lòng với dịch vụ y tế tại các bệnh viện công lập ở Việt Nam**/ Phạm Thị Huyền, Trần Quế Nhi, Doãn Hà My, La Gia Long, Vũ Tiến Đức// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 55-70.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá mức độ ảnh hưởng của các kích thích giác quan của người tới khám chữa bệnh tại bệnh viện công lập tới cảm nhận chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của họ thông qua khảo sát với 619 người dân Việt Nam đến từ 52 tỉnh thành. Kết quả cho thấy, các kích thích xúc giác, thị giác, khứu giác và vị giác có ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng cảm nhận và sự hài lòng của họ khi trải nghiệm dịch vụ y tế. Một số khuyến nghị ứng dụng marketing giác quan nhằm cải thiện cảm nhận và gia tăng sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ y tế đã được đề xuất nhằm cải thiện hình ảnh của các bệnh viện công cũng như đảm bảo quyền lợi của người dân về chất lượng dịch vụ xứng tầm. Nghiên cứu đã củng cố thêm cho các nghiên cứu trước đây và phát triển mô hình sensory marketing khi đánh giá cảm nhận chất lượng và sự hài lòng của khách hàng.

**Từ khoá**: Điểm chạm giác quan, marketing giác quan, cảm nhận chất lượng dịch vụ, sự hài lòng, dịch vụ y tế

**9. Ảnh hưởng của sở hữu gia đình đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam/** Nguyễn Thị Hoa Hồng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 53-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng của sở hữu gia đình đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2010-2021. Kết quả từ mô hình hồi quy đa biến cho thấy, doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu gia đình càng cao thì hiệu quả hoạt động kinh doanh được thể hiện qua chỉ số Tobin’s Q, khả năng sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) càng kém. Mặt khác, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng doanh nghiệp có quy mô lớn, tuổi doanh nghiệp cao và được kiểm toán bởi các doanh nghiệp Big4 sẽ có hiệu quả hoạt động kinh doanh tốt hơn, trong khi đó hệ số beta đo lường rủi ro hệ thống càng cao sẽ làm giảm kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Ảnh hưởng, sở hữu gia đình, hiệu quả, Hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp niêm yết

**10. Ảnh hưởng của sự đa dạng đến kết quả đổi mới : vai trò trung gian của hành vi đổi mới công việc/** Nguyễn Kim Nam// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 59-66.

**Nội dung:** Dữ liệu được phân tích thông qua kỹ thuật kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích nhân tố khẳng định và kiểm định giả thuyết theo mô hình cấu trúc tuyến tính. Kết quả cho thấy đa dạng hóa về độ tuổi, giới tính đều ảnh hưởng tích cực đến hành vi đổi mới công việc và kết quả đổi mới. Hành vi đổi mới công việc ảnh hưởng tích cực đến kết quả đổi mới và đồng thời đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa đa dạng hóa và kết quả đổi mới. Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý đối với các nhà quản trị trong lĩnh vực ngân hàng để gia tăng hành vi đổi mới và kết quả đổi mới**.**

**Từ khóa:** Đa dạng hóa, hành vi đổi mới, kết quả đổi mới, ngân hàng

**11. Ảnh hưởng của thu nhận và cung cấp kiến thức đến sự đổi mới : vai trò trung gian của sáng tạo cá nhân/** Nguyễn Kim Nam, Nguyễn Thị Hằng Nga// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 123-134.

**Nội dung:** Khảo sát 268 nhân viên làm việc trong lĩnh vực ngân hàng tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Mô hình cấu trúc tuyến tính được sử dụng để kiểm định các giả thuyết. Kết quả cho thấy yếu tố thu nhận kiến thức ảnh hưởng tích cực đến sự sáng tạo của cá nhân. Sự sáng tạo của cá nhân ảnh hưởng tích cực đến đổi mới dịch vụ và đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa cung cấp và thu nhận kiến thức với đổi mới dịch vụ. Dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đưa ra một số hàm ý nhằm gia tăng sự sáng tạo của cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng để thúc đẩy sự đổi mới dịch vụ.

**Từ khoá**: Kiến thức, sáng tạo, đổi mới, ngân hàng

**12. Ảnh hưởng của tương tác xã hội đến hành vi mua hàng ngẫu hứng trực tuyến tại Việt Nam**// Lê Nữ Tùng Anh, Trần Thành Trung/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 103-106.

**Nội dung:** Nghiên cứu này dựa vào khung phản ứng kích thích, đối tượng và áp dụng (SOR) để xem xét tác động của các tương tác xã hội với hành vi mua sắm ngẫu hứng của người tiêu dùng trên nền tảng trực tuyến tại Việt Nam. Kết quả khảo sát 282 người tiêu dùng ở các tỉnh, thành phố trong nước cho thấy: (1) Chất lượng đánh giá và sự bắt chước là tiền đề quan trọng về sự cảm nhận hữu ích của các đánh giá trực tuyến; (2) Nguồn thông tin đáng tin và sự cảm nhận hữu ích có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián đến Ảnh hưởng tích cực, điều này dẫn đến sự thôi thúc mua ngẫu hứng và hành vi mua ngẫu hứng.

**Từ khóa:** Mua hàng ngẫu hứng, tương tác xã hội, mua sắm trực tuyến, sự bắt chước

**13. Ảnh hưởng nhận thức của thế hệ Z đối với thương hiệu theo chủ nghĩa hành động đến lòng trung thành thương hiệu : so sánh sự khác biệt giữa các thành phố**/ Nguyễn Đình Toàn, Lê Đặng Hà Anh, Trương Ngân Giang, Trương Linh Giang, Vũ Việt Vinh// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 19-37.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm phân tích ảnh hưởng nhận thức của thế hệ Z đối với thương hiệu theo chủ nghĩa hành động đến lòng trung thành thương hiệu đồng thời kiểm định ảnh hưởng của biến kiểm soát là khu vực sinh sống. Trên cơ sở dữ liệu khảo sát 1133 giới trẻ thế hệ Z tại Việt Nam, mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) và phương pháp phân tích đa nhóm đã được sử dụng để kiểm định các giả thuyết. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng các nhân tố (1) Nhận thức về chất lượng lập luận, (2) Nhận thức về tính xác thực, (3) Nhận thức về động cơ nhân đạo, (4) Nhận thức về động cơ tư lợi có mức độ tác động khác nhau đến lòng trung thành thương hiệu giữa thế hệ Z sinh sống tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đưa ra một số gợi ý có ý nghĩa đối với nhà quản trị thương hiệu trong việc triển khai các hoạt động thương hiệu theo chủ nghĩa hành động.

**Từ khoá**: Thương hiệu theo chủ nghĩa hành động, lòng trung thành thương hiệu, thái độ đối với thương hiệu

**14. Bancassurance tại Việt Nam : cơ hội, thách thức và xu hướng phát triển**/Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Diễm// Ngân hàng .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 13 -18

**Nội dung**: Phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (Bancassurance) là mô hình liên kết kinh doanh phổ biến giữa ngân hàng và doanh nghiệp bảo hiểm, một kênh phân phối tiềm năng và đang tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây bên cạnh các kênh phân phối bảo hiểm truyền thống khác. Bancassurance đã và đang đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp bảo hiểm cũng như mang đến nguồn lợi nhuận mỗi năm cho các ngân hàng và được kỳ vọng sẽ tiếp tục bùng nổ doanh thu trong thời gian tới. Bài viết phân tích về cơ hội cũng như những thách thức trong việc phát triển hoạt động Bancassurance tại Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát triển hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Bancassurance, bảo hiểm, ngân hàng, Việt Nam

**15. Bảo vệ người tiêu dùng tài chính ở Việt Nam trong bối cảnh công nghệ số/** Nguyễn Văn Thế, Trần Thị Ngọc Tùng, Đinh Thị Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 41-43.

**Nội dung:** Tổng quan về bảo vệ người tiêu dùng tài chính. Thách thức, hạn chế trong bảo vệ người tiêu dùng tài chính ở Việt Nam. Đề xuất giải pháp.

**Từ khoá**: Người tiêu dùng tài chính, lĩnh vực tài chính - ngân hàng

**16. Các đặc điểm thông điệp và hiệu quả truyền thông mạng xã hội của các khách sạn tại thành phố Đà Nẵng**/ Phan Hoàng Long & Trà Lục Diệp, Lê Đỗ Nguyên Tân, Trần Thị Hằng// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 37-52.

**Nội dung:** Các đặc điểm được phân tích bao gồm định dạng, nội dung, và thời gian đăng tải của thông điệp. Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 cũng được xem xét. Kết quả hồi quy cho dữ liệu của 1351 thông điệp thu thập từ các trang Facebook của 12 khách sạn 5 sao tại thành phố Đà Nẵng cho thấy định dạng hình ảnh hoặc video và các nội dung liên quan đến khuyến mãi hoặc chất lượng thương hiệu của khách sạn thu hút được nhiều tương tác hơn. Thời gian đăng tải và đại dịch COVID-19 không ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả truyền thông mạng xã hội của thông điệp.

**Từ khóa:** Hiệu quả truyền thông mạng xã hội, đặc điểm thông điệp mạng xã hội, tương tác khách hàng, Facebook, khách sạn, Việt Nam

**17. Các giải pháp thu hút người học của các trường đại học có học phí cao**/ Nhan Cẩm Trí, Nguyễn Đăng Quang Huy, Nguyễn Ngọc Thủy Tiên, Phạm Doãn Nguyên// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 74-80.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu này sẽ đi sâu phân tích cụ thể, chi tiết từng yếu tố liên quan đến Marketing hỗn hợp (7P) của các trường đại học có học phí cao trên địa bàn TP.HCM ảnh hưởng đến việc chọn trường của người học. Trên cơ sở đó, đưa ra một số giải pháp nhằm tăng mức độ hấp dẫn đến quyết định chọn trường của người học.

**Từ khóa**: Mức độ hấp dẫn, đại học có học phí cao, marketing hỗn hợp

**18. Các mô hình kinh doanh mới của doanh nghiệp trong nền kinh tế số/**Bùi Thu Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 73 - 75

**Nội dung:** Bài viết tiếp cận, giới thiệu một số mô hình kinh doanh mới điển hình trong phát triển kinh tế số gồm: thương mại điện tử, cửa hàng ứng dụng, quảng cáo trực tuyến, điện toán đám mây, kinh doanh trên các nền tảng số, giao dịch trực tuyến và các dịch vụ thanh toán trực tuyến.

**Từ khóa**: Mô hình kinh doanh, kinh tế số, thanh toán trực tuyến

**19. Các nghiên cứu liên quan đến tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán tại Việt Nam/** Lê Huyền Trâm, Đinh Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Bài viết nhóm tác giả hệ thống hóa, phân tích và đánh giá các nghiên cứu của các tác giả trong nước đã thực hiện có liên quan đến hệ thống thông tin kế toán, tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán và các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán, để từ đó xác định các vấn đề cần nghiên cứu.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin kế toán, kế toán, tính hữu hiệu

**20. Các nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn tối ưu của doanh nghiệp niêm yết ngành hàng tiêu dùng**/ Nguyễn Thị Vân Anh, Đào Thị Thanh Bình// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn tối ưu của các doanh nghiệp niêm yết thuộc nhóm ngành hàng tiêu dùng thiết yếu ở Việt Nam bằng cách sử dụng dữ liệu bảng của 66 doanh nghiệp từ năm 2016 đến năm 2020. Kết quả từ 2 mô hình với 2 biến phụ thuộc khác nhau đưa ra những kết luận gồm những điểm chung và những điểm trai ngược. Trong số 7 biến độc lập được đưa vào mô hình 4 biến đọc lập đưa ra cùng nhận định về mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và biến giải thích là lá chắn thuế phi nợ vay,cơ cấu tài sản hữu hình, tỷ suất sinh lời, xác suất vỡ nợ.

**Từ khóa**: Cấu trúc vốn, doanh nghiệp, hàng tiêu dùng, nhân tố ảnh hưởng

**21. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ thẩm định giá/** Trần Đình Thắng, Phạm Văn Toàn, Nguyễn Minh Nhật, Lưu Thị Việt Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 31 - 33.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ thẩm định giá bao gồm các nhân tố khách quan như quy định của nhà nước, hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, nguồn dữ liệu về giá và các yếu tố chủ quan gồm năng lực, ý thức của thẩm định viên về giá, quy trình triển khai nghiệp vụ thẩm định giá tại doanh nghiệp, công nghệ và kho dữ liệu riêng của doanh nghiệp thẩm định giá.

**Từ khoá**: Chất lượng dịch vụ, thẩm định giá, doanh nghiệp

**22. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin tín dụng trường hợp các ngân hàng thương mại Nhà nước tại Việt Nam**/ Nguyễn Kim Quốc Trung// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 13 - 22.

**Nội dung:** Bài viết xác định các nhân tố tác động đến chất lượng thông tin tín dụng tại các ngân hàng thương mại nhà nước tại Việt Nam, đồng thời ước lượng mức độ tác động của từng nhân tố đến chất lượng thông tin tín dụng tại các ngân hàng này. Bằng việc sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng, bài viết đã xác định và kiểm định bốn nhân tố có ảnh hưởng đến chất lượng thông tin tín dụng tại các ngân hàng thương mại nói trên gồm: tính kịp thời, tính bảo mật, tính liên quan và độ tin cậy, từ đó đưa ra một số thảo luận về các nhân tố mang ý nghĩa thống kê.

**Từ khóa:** Thông tin tín dụng, chất lượng thông tin, ngân hàng thương mại nhà nước, tính kịp thời, Việt Nam

**23. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý vốn ODA các chương trình, dự án thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo/** Nguyễn Hải Hưng // Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Với đặc điểm đặc thù riêng có của ngành, nên việc quản lý vốn ODA các chương trình, dự án sử dụng thuộc Bộ GDĐT cũng có những nét riêng và chịu ảnh hưởng của những nhân tố khác biệt. Để có giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, bài viết tập trung nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới công tác quản lý vốn ODA các chương trình, dự án sử dụng thuộc Bộ GDĐT.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, công tác quản lý, vốn ODA, chương trình, dự án thuộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo

**24. Các nhân tố ảnh hưởng đến đòn bẩy tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Kiểm định mô hình SYS-GMM**/ Mai Thị Hồng, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thu Thủy// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 107-120.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm mục đích đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến đòn bẩy tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2010-2020. Kết quả mô hình SYS-GMM cho thấy có 9/9 giả thuyết các nhân tố ảnh hưởng đến đòn bẩy tài chính của ngân hàng thương mại Việt Nam được chứng minh. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính của các ngân hàng thương mại.

**Từ khóa**: Đòn bẩy tài chính, ngân hàng thương mại, kiểm định chất lượng

**25. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng dịch vụ bảo hiểm nhân thọ của người dân sống trên địa bàn thành phố Cần Thơ/** Nguyễn Thị Bích Ngân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 94 - 95.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng dịch vụ bảo hiểm nhân thọ của người dân sống trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trên cơ sở đó tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến nhu cầu và hành vi sử dụng dịch vụ bảo hiểm nhân thọ của người dân. Thông qua kết quả nghiên cứu giúp các công ty bảo hiểm nhân thọ nhận biết được các nhân tố nào ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, từ đó đưa ra các chính sách, hướng đi phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động.

**Từ khoá**: Hành vi tiêu dùng, bảo hiểm nhân thọ, Cần Thơ

**26. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng đa cấp tại thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Hùng Cường// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 95-102.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng hàng đa cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc khảo sát trực tiếp 250 người tiêu dùng hàng đa cấp trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 2 năm 2021. Kết quả cho thấy nhân tố ảnh hưởng lớn nhất là chất lượng, tiếp theo là yếu tố tâm lý, dịch vụ, sự tiện lợi, dễ nhận biết, cuối cùng là giá cả.

**Từ khóa**: Hành vi tiêu dùng, hàng đa cấp, Tp. Hồ Chí Minh

**27. Các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai/** Nguyễn Văn Hải, Trần Thanh Hải, Nguyễn Minh Quý, Nguyễn Minh Trọng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 50-54.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh (KTQTDT, CP, XĐKQKD) tại các doanh nghiệp xây dựng (DNXD), trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá và phân tích hồi quy đa biến được sử dụng trên 230 khảo sát thực tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 05 nhân tố ảnh hưởng và tác động tích cực đến KTQTDT, CP, XĐKQKD, các nhân tố này bao gồm: Quy mô doanh nghiệp (QM); Nhận thức và quản lý của nhà quản trị (NQT); Trình độ đội ngũ nhân viên kế toán, kế toán quản trị (KT); Hệ thống văn bản, chính sách, pháp luật (PL); Môi trường cạnh tranh (MT).

**Từ khoá**: Kế toán quản trị doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp, Đồng Nai

**28. Các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào/** Bunmixay Vi Khăm Phăn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Trên cơ sở của việc khái quát chung về phát triển kinh tế tư nhân ở CHDCND Lào; đi sâu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở CHDCND Lào; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế tư nhân trong nông nghiệp ở CHDCND Lào hiện nay.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, kinh tế tư nhân, nông nghiệp

**29. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ vận dụng phương pháp kế toán chi phí dựa trên mức độ hoạt động trong các doanh nghiệp : nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp tỉnh Bình Định/** Lê Văn Tân// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 101-107.

**Nội dung:** Bài viết này tập trung nghiên cứu, các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ vận dụng phương pháp kế toán chi phí, dựa trên mức độ hoạt động (ABC - Activity Based Costing), trong các doanh nghiệp (DN) tỉnh Bình Định. Thông qua khảo sát bằng bảng hỏi, được gửi đến 160 DN trên địa bàn tỉnh Bình Định, thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau. Tác giả đã thu thập, xử lý và kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ vận dụng phương pháp ABC, với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 25. Kết quả cho thấy, các nhân tố: Cạnh tranh; Sự hỗ trợ của nhà quản trị (NQT) cấp cao; Điều kiện kỹ thuật; Nhận thức về phương pháp ABC, có ảnh hưởng mạnh đến mức độ vận dụng phương pháp ABC, trong các DN tỉnh Bình Định. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị, nhằm nâng cao mức độ vận dụng phương pháp ABC, trong công tác quản lý tại các DN.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, mức độ vận dụng, kế toán chi phí, phương pháp ABC, doanh nghiệp, Bình Định

**30. Các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng trong cho vay thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn ở các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**/ Trương Đông Lộc, Trần Việt Thanh Trúc, Trần Thanh Tuấn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 18 .- Tr. 36-43.

**Nội dung:** Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro tín dụng trong cho vay thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.Sử dụng mô hình Tobit, kết quả nghiên cứu cho thấy, việc sử dụng vốn vay không đúng mục đích của các thành viên trong tổ có mối tương quan thuận với rủi rotrong cho vay thông qua tín dụng...Dựa trên kết quả nghiên cứu, các khuyến nghị đã được đề xuất nhằm giảm thiểu rủi ro Tổ tiết kiệm và vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Từ khoá**: Rủi ro tín dụng, tổ tiết kiệm và vay vốn, mô hình Tibit, Hậu Giang

**31. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên kinh doanh bất động sản tại TP Hồ Chí Minh khi đại dịch Covid-19 bùng phát**/ Nguyễn Thị Hồng Nguyệt, Nguyễn Thị Bích Duyên// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 01-06.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm khám phá các nhân tố: môi trường làm việc, thu nhập, phong cách lãnh đạo, quan hệ với đồng nghiệp, cơ hội đào tạo và thăng tiến đối với sự gắn kết của người lao động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại TP Hồ Chí Minh khi đại dịch Covid-19 bùng phát. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và định lượng. Bảng câu hỏi khảo sát được thực hiện thông qua hình thức trực tuyến với 385 người phản hồi. Dữ liệu thu thập được tiến hành phân tích độ tin cậy Cronbach's alpha, phân tích nhân tố khám phá và hồi quy bội dưới sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 20.0. Kết quả cho thấy, các nhân tố đề cập đều có tác động đến sự gắn kết của người lao động, trong đó lương, thưởng và phúc lợi là các nhân tố có ảnh hưởng quan trọng nhất.

**Từ khóa**: Bất động sản, kinh doanh, môi trường làm việc, sự gắn kết của nhân viên

**32. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội/** Nguyễn Đào Tùng, Đỗ Văn Trường// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 60-62.

**Nội dung:** Phân tích tác động của các yếu tố tác động đến việc sử dụng dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội. Nghiên cứu định lượng được thực hiện với phần mềm SPSS 25. Kết quả chạy hồi quy bội cho thấy 7 nhân tố là Thương hiệu của nhà cung cấp dịch vụ kế toán, Sự giới thiệu, Giá phí dịch vụ kế toán, Tính chất đặc thù và tần suất công việc kế toán, Trình độ chuyên môn, Lợi ích của sử dụng dịch vụ kế toán, Sự hỗ trợ của nhà cung cấp đều có ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ kế toán của các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao lựa chọn dịch vụ kế toán của các DNNVV tại thành phố Hà Nội.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, dịch vụ kế toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**33. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng/** Hà Phước Vũ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 91-95,100.

**Nội dung:** Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến việc vận dụng KTQT trong các DN vừa và nhỏ, nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhận thức về KTQT của người quản lý/chủ DN và chi phí áp dụng KTQT có ảnh hưởng đến việc vận dụng KTQT tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Vận dụng kế toán quản trị, Doanh nghiệp nhỏ và vừa, kế toán quản trị

**34. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia E-learning của cán bộ, công chức, viên chức ngân hàng nhà nước**/ Đặng Xuân Huệ, Lê Văn Hinh, Ngô Ánh Nguyệt và nhóm nghiên cứu// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 15-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nhằm khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia E-learning của cán bộ, công chức, viên chức Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN). Dữ liệu cho nghiên cứu này là kết quả khảo sát bảng hỏi và thu được 885 trả lời từ người học là cán bộ, công chức, viên chức NHNN. Nghiên cứu sử dụng mô hình chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Model - TAM) và thực hiện phân tính nhân tố khám phá (EFA) chỉ ra 04 nhân tố tác động có ý nghĩa thống kê đến ý định tham gia E-learing qua hệ thống E-learing của NHNN. Phân tích ANOVA và kiểm định Dunnett T3 chỉ ra hành vi tham gia E-learning giữa cán bộ, công chức, viên chức NHNN có sự khác biệt trong một số nhóm theo nhân khẩu học.

**Từ khóa**: Công chức, E-learning, hệ thống E-learning

**35. Các nhân tố tác động đến việc áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Bình Dương/** Nguyễn Thị Ánh Linh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 64-69,77.

**Nội dung:** Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực nghiệm về các nhân tố tác động đến khả năng áp dụng kế toán quản trị, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Bình Dương.

**Từ khoá**: Nhân tố tác động, kế toán quản trị, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bình Dương

**36. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ Logistics hàng không tại TP. HCM**/ Nguyễn Văn Toại, Nguyễn Xuân Quyết// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 65(75) .- Tr. 77-83.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ Logistics hàng không, qua đó đề xuất hàm ý giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Logistics hàng không tại TP. HCM Việt Nam.

**Từ khóa**: Logistics, Logistics hàng không, chất lượng dịch vụ

**37. Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ số năng lực quốc gia về Logistics : khuyến nghị cho ngành logistics Việt Nam**/ Lâm Thanh Phi Quỳnh, Ngụy Thị Sao Chi, Nguyễn Đăng Khoa// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 65(75) .- Tr. 16-22.

**Nội dung**: Bài viết trình bày khái quát thực trạng lĩnh vực Logistics Việt Nam và xác định mức độ tác động của các yếu tố thể hiện chất lượng dịch vụ Logistics đến chỉ số năng lực quốc gia về Logistics của các nước. Từ đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm cải thiện chỉ số năng lực quốc gia về Logistics của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu và thực thi hiệp định EVFRA.

**Từ khóa**: LPI, dịch vụ Logistics Việt Nam, EVFTA

**38. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động bán hàng : nghiên cuu thực nghiệm tại Công ty TNHH S.C. Johnson & Son Việt Nam/** Phạm Ngọc Tuân, Bùi Thu Hiền// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 86-91.

**Nội dung:** Nghiên cứu đã xác định đuợc mô hình sau yếu tố có ảnh huởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động bán hàng. Kết quả cho thấy ba yếu tố chính ảnh huởng đến hiệu quả hoạt động bán hàng tại công ty TNHH S.C. Johnson & Son Việt Nam lần lượt là Yếu tô môi truờng tô chưc, Động lực và Yếu tố cá nhân. Từ đó, đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả bán hàng tại công ty TNHH S.C. Johnson & Son Việt Nam.

**Từ khoá**: Hiệu quả hoạt động bán hàng, nhân viên bán hàng, yếu tô ảnh hưởng hoạt động bán hàng

**39. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistics tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế /** Lê Thanh Huyền, Nguyễn Thị Lý// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 13 - 15.

**Nội dung:** Trong những năm gần đây, nền kinh tế của Việt Nam đang ngày càng chuyển biến tích cực và thật sự hòa mình vào dòng chảy chung của nền kinh tế khu vực và thế giới. Điều đó tạo cho các doanh nghiệp như là đối ặt với một môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn. Vì vậy, để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp cần phải nâng cao khả năng cạnh tranh của mình và đó cũng là lý do tại sao logisticstrong hoạt động kinh doanh ngày càng được quan tâm và phát triển.

**Từ khóa:** Logistics, hội nhập quốc tế

**40. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam**/ Nguyễn Danh Nam, Uông Thị Ngọc Lan// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 72 - 85.

**Nội dung:** Bài viết xem xét các yếu tố tác động đến phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam thông qua việc sử dụng bảng câu hỏi phỏng vấn kết hợp với khảo sát sâu đối với cán bộ nhân viên tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Kết quả cho thấy, sự phát triển ngân hàng xanh chịu tác động nhiều nhất là yếu tố nguồn lực tài chính của ngân hàng.Từ đó, đưa ra một hàm ý chính sách nhằm nâng cao mức độ phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Ngân hàng xanh, phát triển, Việt Nam

**41. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nguồn nhân lực ngành Kiểm soát nhân dân hiện nay**// Nguyễn Khắc Khải/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 112-114.

Nội dung: Phát triển nguồn nhân lực ngành Kiểm soát nhân dân là đòi hỏi khách quan trong quá trình phát triển nguồn nhân lực ngành Tư pháp để đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong điều kiện hiện nay khi phát triển nguồn nhân lực chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố cả thuận lợi và khó khăn, đòi hỏi ngành kiểm soát nhân dân phải có những giải pháp khắc phục những yếu tố cản trở đến sự phát triển nguồn nhân lực của ngành.

**Từ khóa:** Phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực, ngành Kiểm soát nhân dân

**42. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người lao động từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số/**Nguyễn Ngọc Trang, Bùi Thị Thu Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 43 – 45

**Nội dung:** Bài viết khảo sát thực trạng người lao động đang làm việc toàn thời gian tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam, từ đó phân tích số liệu với phần mềm SPSS qua các chỉ số Cronbach’s Alpha, nhân tố khám phá FEA và các nhân tố ảnh hưởng theo mô hình hồi quy tuyến tính để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến sự hà lòng của người lao động qua việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu đã rút ra có 4 nhóm yếu tố ảnh hưởng đó là trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm đạo đức đức và trách nhiệm từ thiện.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, công nghệ thông tin, chuyển đổi số

**43. Các yếu tố ảnh hưởng đến thương hiệu trường đại học nghiên cứu tại Hutech**/ Phạm Thanh Tuấn, Nguyễn Quyết Thắng, Nguyễn Vương Hoài Thảo// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 81-86.

**Nội dung**: Bài viết này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thương hiệu trường đại học. Kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, nghiên cứu này sử dụng bảng câu hỏi để điều tra 246 doanh nghiệp tại TP.HCM đang hợp tác với trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH). Nghiên cứu cho thấy, hoạt động hợp tác chuyển giao tri thức tác động trực tiếp và tích cực đến thương hiệu trường đại học, qua đó khám phá thêm các yếu tố ảnh hưởng đến thương hiệu trường đại học.

**Từ khóa**: Thương hiệu, hợp tác chuyển giao tri thức, trường đại học, doanh nghiệp, HUTECH

**44. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh An Giang/** Vũ Trực Phức// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm xác định và đo luờng các yếu tố ảnh huởng đến ý định mua hàng trực tuyến của nguời tiêu dùng (NTD) tại tỉnh An Giang. Nghiên cứu đuợc khảo sát tại 3 địa phương thuộc tỉnh An Giang, là TP. Long Xuyên, huyện Chợ Mới và huyện Châu Phú. Kết quả có 6 yếu tố ảnh huởng đến ý định mua hàng trực tuyến của NTD, gồm cod: Sự hữu dụng, Sự dễ sử dụng, Rủi ro cảm nhận.

**Từ khoá**: Ý định, người tiêu dùng, mua hàng trực tuyến, tỉnh An Giang

**45. Các yếu tố tác động đến kết quả công việc của nhân viên kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin/** Đào Ngọc Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 89-92.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy sự thỏa mãn của người sử dụng (nhân viên kế toán) có tác động đến kết quả công việc của nhân viên kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin; các yếu tố gồm sự ủng hộ của nhà quản trị cấp cao và việc đào tạo cho nhân viên kế toán trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin có tác động đến sự thỏa mãn của nhân viên kế toán vào quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp và sự truyền thông trong quá trình ứng dụng công nghệ thông tin. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao kết quả công việc của nhân viên kế toán trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin.

**Từ khoá**: Yếu tố tác động, kết quả công việc, nhân viên kế toán, môi trường, ứng dụng, công nghệ thông tin

**46. Các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn dịch vụ kế toán của các doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai/** Lê Vũ Hà, Lê Thị Khánh Quỳnh, Trương Thị Lịch// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Nghiên cứu định lượng được thực hiện bằng việc khảo sát trực tiếp 239 DN có sử dụng DVKT, tại tỉnh Đồng Nai. Các phương pháp và công cụ được sử dụng là thống kê mô tả, kiểm định thang đo, phân tích EFA, kiểm định CFA, kiểm định SEM bằng phần mềm AMOS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 07 yếu tố gồm sự giới thiệu, đội ngũ nhân viên, trình độ chuyên môn, khả năng đáp ứng, lợi ích cảm nhận, giá phí, hình ảnh đối tượng cung cấp dịch vụ, tác động đến quyết định lựa chọn DVKT của các DN.

**Từ khoá**: Quyết định lựa chọn, dịch vụ kế toán, doanh nghiệp, Đồng Nai

**47. Các yếu tố tác động tới mức độ sẵn sàng xuất khẩu của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Phương Chi, Nguyễn Thị Phương Dung, Đỗ Hoài Nam// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 22-36.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được tiến hành nhằm đo lường mức độ sẵn sàng xuất khẩu (XK) của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng tới yếu tố này. Bằng cách khảo sát 200 DNNVV đang và sẽ XK, kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ sẵn sàng XK của doanh nghiệp (DN) được thể hiện dưới các khía cạnh về tổ chức và sản phẩm. Bốn yếu tố tác động trực tiếp tới mức độ sẵn sàng XK bao gồm: yếu tố kích thích XK nội bộ, các yếu tố kích thích XK bên ngoài, hoạt động quốc tế hóa hướng nội và hoạt động chuẩn bị trước khi XK. Nghiên cứu đã đưa ra các khuyến nghị và đề xuất cho DN cũng như các nhà hoạch định chính sách.

**Từ khóa**: Mức độ sẵn sàng XK, DN nhỏ và vừa, quốc tế hóa

**48. Cải cách bộ máy tổ chức và nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược phát triển Hải quan**/ Đỗ Mạnh Dũng// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 628/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030. Nội dung về cải cách, phát triển tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực là 1 trong 8 nội dung lớn đã được xác định và đặt ra trong chiến lược. Đây là quá trình tiếp nối những thành tự kết quả đạt được đẩy mạnh thực hiện công cuộc cải cách, phát triển và hiện đại hóa, đặc biệt giai đoạn thực hiện chiến lược hải quan giai đoạn 2011-2020.

**Từ khóa**: Bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, chiến lược phát triển, Hải quan

**49. Cải cách, hiện đại hóa trong quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu**/ Nông Phi Quảng, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Hải Linh// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành Hải quan. Trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Hải quan nói chung và công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nói riêng là hết sức cần thiết để phù hợp với các chuẩn mực của Tổ chức Hải quan thế giới.Trong bối cảnh đó thời gian qua ngành Hải quan đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hiện đại hóa, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hàng hóa xuất nhập khẩu. Tạo thuận lợi cho người nộp thuế giảm chi phí tuân thủ tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

**Từ khóa**: Hiện đại hóa, quản lý thuế, hàng hóa, xuất nhập khẩu

**50. Cải cách, hiện đại hóa Hải quan tạo tiền đề phát triển vững chắc trong giai đoạn mới**/ Mai Đức Khánh// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 4-8.

**Nội dung**: Những năm qua, tiến trình cải cách, phát triển và hiện đại hóa Hải quan Việt Nam đã đạt được được nhiều thành tựu to lớn, tạo ra bước phát triển đột phá cho Hải Quan Việt Nam, giúp toàn Ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hải quan Việt Nam trở thành một trong những đơn vị đi đầu về cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương thức quản lý, làm giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan.

**Từ khóa**: Hải quan, hiện đại hóa, cải cách, phát triển bền vững

**51. Cải cách thủ tục, kiểm tra, giám sát Hải quan, hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa**/ Lê Đức Việt// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 13-17.

**Nội dung**: Từ năm 2020 đến nay, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, xã hội, trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam gặp nhiều khó khăn do nhiều nước áp dụng các biện pháp phòng chống dịch làm đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa. Trong bối cảnh đó, Hải quan Việt Nam đã thực hiện cải cách hành chính một cách sâu rộng, toàn diện nhằm giảm thời gian thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

**Từ khóa**: Giám sát Hải quan, xuất nhập khẩu, thủ tục hành chính, hàng hóa

**52. Cạnh tranh vắc-xin Trung Quốc - Hoa Kỳ và những tác động**/ Hoàng Huệ Anh, Hồ Thị Ánh Phương// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 104-113.

**Nội dung**: Vắc-xin COVID-19 mang thuộc tính của một loại hàng hóa công toàn cầu. Bài viết thông qua phân tích chiến lược ngoại giao vắc-xin của Trung Quốc và Hoa Kỳ, nhận diện cuộc chạy đua giữa hai quốc gia trong lĩnh vực vắc-xin, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã làm gia tăng căng thẳng giữa hai nước. Hai cường quốc vắc-xin thiếu vắng sự đồng thuận và phối hợp để giải quyết vấn đề tiêm chủng toàn cầu, cũng như đối phó với đại dịch Covid-19. Kết quả là thế giới đang đứng trước nguy cơ rơi vào một cuộc khủng hoảng của nền quản trị, khi mà không nước lớn nào có đủ năng lực đảm nhiệm vai trò cung cấp hàng hóa công toàn cầu.

**Từ khóa**: Vắc-xin, Trung Quốc, Hoa Kỳ, hàng hóa công toàn cầu

**53. Cân bằng cuộc sống công việc và sự thực hiện công việc của nhân viên trong các doanh nghiệp Việt Nam: Vai trò trung gian của hạnh phúc nhân viên/** Phạm Thị Bích Ngọc, Lý Thu Hằng// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 67-77.

**Nội dung:** Bài viết này tập trung xem xét ảnh hưởng của cân bằng cuộc sống công việc tới sự thực hiện công việc thông qua hạnh phúc của nhân viên trong các doanh nghiệp ở Việt Nam. Kết quả khảo sát 399 nhân viên hiện đang làm việc trong các doanh nghiệp ở Hà Nội chỉ ra rằng cân bằng cuộc sống công việc có ảnh hưởng đáng kể đến sự thực hiện công việc của nhân viên. Hạnh phúc thụ hưởng và hạnh phúc tự do của nhân viên đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ giữa cân bằng cuộc sống công việc và sự thực hiện công việc của họ. Trên cơ sở kết quả này, nhóm tác giả cũng đề xuất một số giải pháp đảm bảo cân bằng cuộc sống công việc đồng thời nâng cao hạnh phúc của nhân viên từ đó tăng hiệu suất thực hiện công việc.

**Từ khoá**: Cân bằng cuộc sống công việc, hạnh phúc của nhân viên, sự thực hiện công việc

**54. Chất lượng mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng đối với hành vi mua chéo của khách hàng: trường hợp Bancassurance Việt Nam/** Phan Thu Hiền, Phan Chung Thủy, Lê Văn Lâm// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 103-118.

**Nội dung:** Bài viết này xem xét sự ảnh hưởng của chất lượng mối quan hệ (sự hài lòng và sự tin tưởng), giá trị cảm nhận và hình ảnh đến hành vi mua chéo của khách hàng trong phạm vi của Bancassurance tại Việt Nam. Sử dụng kỹ thuật phỏng vấn chuyên sâu với các chuyên gia ngân hàng, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chất lượng mối quan hệ đóng vai trò quan trọng đối với hành vi mua chéo bảo hiểm của khách hàng. Trong đó, yếu tố sự tin tưởng được xem là có ảnh hưởng mạnh hơn so với yếu tố sự hài lòng. Bên cạnh đó, yếu tố hình ảnh cũng được cân nhắc trong các quyết định mua chéo của khách hàng. Ngược lại, giá trị cảm nhận của khách hàng về sản phẩm bảo hiểm hầu như không có tác động đến hành vi mua chéo.

**Từ khóa:** Bancassurance, chất lượng mối quan hệ, hành vi mua chéo, Việt Nam

**55. Chiến lược mua hàng trong chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam**/ Vũ Thị Như Quỳnh// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Bài báo tổng quan các tài liệu về chuỗi cung ứng và chiến lược mua, từ đó đưa ra 4 giả thuyết và kiểm chứng về mối quan hệ của chiến lược mua hàng với các thành phần trong chuỗi cung ứng. Các giả thuyết đã được kiểm tra thông qua điều tra khảo sát đối với các nhà quản trị mua và kết quả được phân tích bằng phương pháp hồi quy. Tất cả các mối quan hệ trong giả thuyết đều được ủng hộ.

**Từ khóa**: Chiến lược mua hàng, chuỗi cung ứng, nhà cung cấp

**56. Chính sách kinh tế xanh của Mỹ và một số vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Hải Lưu// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 7(292) .- Tr. 03-10.

**Nội dung**: Bài viết sẽ tập trung phân tích quá trình xây dựng và vận hành chính sách của chính quyền Biden trong các lĩnh vực liên quan, từ đó đánh giá một số vấn đề đặt ra đối với quan hệ quốc tế và không gian chính sách đối nội của Mỹ.

**Từ khóa**: Biden, kinh tế xanh, biến đổi khí hậu

**57. Chính sách quản lý, khai thác kho dự trữ quốc gia chưa sử dụng hết công suất**/ Nguyễn Chí Hiếu// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm hoàn thiện chính sách quản lý, khai thác hiệu quả kho dự trữ quốc gia chưa sử dụng hết công suất. Nghiên cứu thực hiện bằng phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp từ vụ quản lý hàng dự trữ, đồng thời, rà soát toàn bộ quy định pháp luật liên quan về vấn đề này. Nghiên cứu đánh giá thực trạng chính sách quản lý, sử dụng kho dự trữ quốc gia chưa sử dụng hết công suất, Từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, khai thác hiệu quả kho dự trữ quốc gia chưa sử dụng hết công suất, chống lãng phí tài sản công.

**Từ khóa**: Chính sách quản lý, kho dự trữ, công suất sử dụng, chiến lược

**58. Chính sách thuế đối với giao dịch hàng hóa phái sinh - Kinh nghiệm quốc tế và bài học đối với Việt Nam/** Lý Phương Duyên, Hoàng Phương Hải Châu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 67-70.

**Nội dung:** Trình bày thị trường phái sinh hàng hóa và giao dịch phái sinh hầng hóa, thuế giao dịch hàng hoa phái sinh ở một số quốc gia trên thế giới và một số bài học rút ra cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách thuế, giao dịch, hàng hóa phái sinh, kinh nghiệm quốc tế

**59. Chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam/ Lê Thị Thuý Hằng**// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 20-23.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu xu hướng cải cách chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán của các quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, nhằm xây dựng và hoàn thiện chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán của Việt Nam.

**Từ khoá**: Thuế, thị trường chứng khoán, thế giới, Việt Nam

**60. Chính sách thuế thu nhập cá nhân trên thị trường chứng khoán: Thực trạng và kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện/** Phạm Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Ngọc Thủy// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 285 .- Tr. 28-32.

**Nội dung**: Giới thiệu thực trạng chính sách thuế thu nhập cá nhân trên thị trường chứng khoán, chính sách thuế đối với thu nhập từ vốn đầu tư từ đó đề xuất một số giải pháp về chính sách thuế thu nhập cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán.

**Từ khóa**: Thuế thu nhập, thị trường chứng khoán, chính sách thuế

**61. Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp : thực trạng và kiến nghị/** Phạm Khánh Toàn// Tài chính .- 2022 .- Số 784 .- Tr. 44 - 48.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một cách khái quát về những kết quả đạt được trong việc thực hiện chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam trong những năm vừa qua. Trên cơ sở phân tích những tồn tại, bất cập và những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Thuế thu nhập doanh nghiệp, ngân sách nhà nước, thuế suất, đối tượng nộp thuế

**62. Chính sách thương mại của Mỹ với Trung Quốc dưới thời chính quyền Tổng thống Joe Biden**/ Phạm Thị Hiếu// Châu Mỹ ngày nay .- Số 9(294) .- Tr. 57-68.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào hai vấn đề nổi bật là chính sách thuế quan và phi thuế quan(lĩnh vực công nghệ) đối với Trung Quốc, sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và cách tiếp cận từ phía Mỹ phân tích một số vấn đề nổi bật trong chính sách thương mại của Mỹ dưới thời Chính quyền Tổng thống Biden.

**Từ khóa**: Chính sách thương mại, chính quyền Joe Biden, Mỹ

**63. Chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp tại Việt Nam trước cơ chế thuế tối thiểu doanh nghiệp toàn cầu/** Hoàng Phương Anh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 15-18.

**Nội dung:** Tổng quan về chính sách thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu. Ảnh hưởng của chính sách thuế doanh nghiệp tối thểu toàn cầu tới chính sách ưu đãi thuế của Việt Nam.

**Từ khoá**: Cơ chế ưu đãi thuế, chính sách thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu

**64. Chính sách xã hội trong Đại dịch Covid-19 ở một số nước và hàm ý cho Việt Nam**/ Đỗ Lâm Hoàng Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Thời gian qua để hạn chế những tác động tiêu cực của Đại dịch Covid-19, ngoài các chính sách về y tế, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều triển khai chính sách xã hội, tuy nhiên, mức độ hiệu quả của các chính sách này là không giống nhau. Bài viết đề cập đến sự phản ứng chính sách xã hội tại một số quốc gia, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm có thể đối phó với những cuộc khủng hoảng của dịch bệnh trong tương lai.

**Từ khóa**: Chính sách xã hội, Đại dịch Covid-19, an sinh xã hội, y tế

**65. Chuỗi cung ứng chất bán dẫn của Mỹ dưới tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung**/ Trần Minh Nguyệt// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 7(292) .- Tr. 17-27.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến ngành công nghiệp chất bán dẫn, một trong những ngành mũi nhọn có liên quan đến an ninh quốc gia và sự thịnh vượng kinh tế của Mỹ , để đánh giá những thay đổi đang diễn ra trong hệ sinh thái chuỗi cung ứng của Mỹ, và các biện pháp mà chính phủ nước này thực hiện để đối phó với sự gián đoạn trong ngắn hạn và bảo vệ sức khỏe và sinh kế của người dân.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng, chất bán dẫn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, covid-19

**66. Công nghệ Blockchain - Ứng dụng Blockchain trong lĩnh vực kế toán tại Việt Nam/** Lê Thị Hương, Trần Hải Long// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Khái niệm về công nghệ Blockchain. Đặc điểm của công nghệ Blockchain. Ảnh hưởng của công nghệ Blockchain trong lĩnh vực kế toán. Giải pháp ứng dụng Blockchain trong lĩnh vực kế toán.

**Từ khoá**: Công nghệ blockchain, ứng dụng trong lĩnh vực kế toán

**67. Công tác đào tạo kế toán trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 tại Học viện Tài chính - Kế toán nước CHDCND Lào/** Nguyen Phi Hùng, Vorachith Voravong, Alouny Xaysongkham Alounthong Thipbounphanh, Sinsana Sydara// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 93-96.

**Nội dung:** Bài viết này sẽ đánh giá về những cơ hội cũng như khó khăn, thách thức trong công tác đào tạo kế toán, trong bối cảnh CMCN 4.0 tại Học viện Tài chính - Kế toán nước CHDCND Lào từ đó, đề xuất một số giải pháp cho vấn đề này.

**Từ khoá**: Công tác, đào tạo kế toán, cách mạng công nghiệp 4.0, học viện Tài chính - Kế toán

**68. Chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành tài chính**/ Bùi Minh Chuyên// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 79-83.

**Nội dung**: Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 do thủ tướng chính phủ phê duyệt nhấn mạnh rằng, giáo dục là một trong những lĩnh vực cần ưu tiên hàng đầu trong công cuộc chuyển đổi số. Do vậy, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cần đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Bài viết đề cập đến thực trạng, những vấn đề đặt ra và giải pháp chuyển đổi số trong đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành tài chính.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, đào tạo, bồi dưỡng, công chức, viên chức, tài chính

**69. Co giãn giá trong tiêu thụ điện sản xuất tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long**/ Vũ Thị Thư Thư, Nguyễn Lý Kiều Chinh, Trần Thị Thùy Dung// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 110-120.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu vi mô ở cấp độ doanh nghiệp để ước tính độ co giãn theo giá trong nhu cầu điện sản xuất ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và sử dụng mô hình kinh tế lượng dựa trên hàm chi phí Cobb-Dounglass để tính. Kết quả cho thấy việc sử dụng điện công nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long có co giãn theo giá nhung đối với cả nước là không co giãn theo giá. Kết quả cho thấy vốn được sử dụng làm hàng hóa bổ sung cho điện, trong khi lao động được sử dụng thay thế cho điện.

**Từ khóa**: Giá thành, tiêu thụ điện, Đồng bằng sông Cửu Long, sản xuất

**70. Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp trong chuyển đổi số**/ Lê Văn Sơn// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Chuyển đổi số hiện nay là xu hướng tất yếu, là vấn đề được quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia trên toàn thế giới trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích thực trạng chuyển đổi số ở Việt Nam, đưa ra cơ hội, thách thức từ đó đề xuất gợi ý một số giải pháp để Việt Nam chuyển đổi số thành công, khôi phục kinh tế, vượt qua đại dịch và phát triển vững mạnh trong thời đại công nghệ 4.0.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, chuyển đổi số, cơ hội và thách thức

**71. Cơ hội và thách thức cho Việt Nam khi hội nhập lĩnh vực mua sắm công**/ Nghiêm Thị Thúy Hằng// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 70-74.

**Nội dung**: Hội nhập lĩnh vực mua sắm công trong những năm qua đã trở thành xu hướng tất yếu trên thế giới đặc biệt là tại các quốc gia phát triển. Việc tăng cường hoạt động đám phán ký kết các hiệp định thương mại tự do có nội dung mua sắm công đã khẳng định ý chí mục tiêu của Việt Nam trong việc xây dựng môi trường mua sắm công thực sự minh bạch, hiệu quả, phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, từ đó giúp nâng cao hơn nữa vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

**Từ khóa**: Cơ hội và thách thức, hội nhập, mua sắm

**72. Cơ chế tác động tới lòng trung thành của khách hàng sử dụng dịch vụ mobile banking tại Việt Nam**/ Lưu Thùy Dương, Đỗ Thị Bình// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 41-53.

**Nội dung**: Nghiên cứu này làm rõ cơ chế tác động tới lòng trung thành của khách hàng sử dụng mobile banking tại Việt Nam. Dữ liệu thu thập qua khảo sát 356 khách hàng cho thấy vai trò trọng tâm của niềm tin khi yếu tố này có tác động đáng kể tới hành vi sử dụng, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng. Trên cơ sở đó nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách đối với các nhà quản trị ngân hàng Việt Nam nhằm gia tăng lòng trung thành của khách hàng trong sử dụng dịch vụ mobile banking.

**Từ khóa**: Mobile banking, lòng trung thành, khách hàng

**73. Dự báo chỉ số giá tiêu dùng tại Việt Nam bằng mô hình ARIMA/** Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Tuấn Sơn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 13-16.

**Nội dung:** Nghiên cứu này ứng dụng mô hình ARIMA trong dự báo chỉ số giá tiêu dùng CPI ở Việt Nam từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, với số liệu được dùng để ước lượng từ tháng 1 năm 2009 đến tháng 5 năm 2021. Số liệu được thu thập từ finance.vietstock.vn. Kết quả cho thấy mô hình ARIMA(7,0,5) là thích hợp cho việc dự báo. Kết quả dự báo CPI trong 10 tháng cuối nói trên đã phản ảnh được xu hướng biến đổi của chỉ số giá tiêu dùng thực tế.

**Từ khoá**: Dự báo, Chỉ số, Giá tiêu dùng, Mô hình ARIMA

**74. Dự báo thương mại nông sản quốc tế và nhu cầu nhập khẩu nông sản của Ấn Độ trong thập niên tới**/ Đặng Thu Thủy// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 8(117) .- Tr. 10-18.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu sẽ dự báo tình hình thương mại nông sản quốc tế và nhu cầu nhập khẩu nông sản của Ấn Độ để giúp các quốc gia khác hiểu rõ về thị trường nông sản Ấn Độ cũng như mở ra cơ hội thâm nhập sâu rộng vào thị trường tiềm năng trong tương lai.

**Từ khóa**: Ấn Độ, dự báo, nhập khẩu, thương mại nông sản quốc tế

**75. Dự báo xác suất vỡ nợ theo thời gian của các khoản vay cá nhân bằng mô hình Random survival forest/** Đoàn Trọng Tuyến, Nguyễn Thị Minh// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 66-78.

**Nội dung:** Bài viết nằm mục đích ứng dụng mô hình Random survival forest để ước lượng thời gia sống sót của các khoản vay ca snhaan và so sánh hiệu suất dự báo của mô hình Random survival forest với mô hình Cox PH.

**Từ khoá**: Hồi quy phi tham số, mô hình Random survival forest, phân tích sống sót

**76. Đánh giá ảnh hưởng của hành vi thực hiện các tiêu chuẩn môi trường tới khả năng sống sót của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Đào, Hoàng Văn Ngọc// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 32-42.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu sử dụng dữ liệu điều tra doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam giai đoạn 2007 - 2015 để kiểm tra ảnh hưởng của việc thực hiện chứng chỉ môi trường (ISO 14001) tới khả năng sống sót của các doanh nghiệp, với việc xem xét tác động của quy mô doanh nghiệp và chất lượng của môi trường thể chế. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để phản ánh chất lượng môi trường thể chế. Bằng việc sử dụng các phương pháp phân tích sống sót khác nhau như mô hình Cox, Weibull và mô hình hàm cấp số mũ, nghiên cứu cho thấy việc cố gắng đạt được chứng chỉ ISO 14001 của doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể làm tăng xác suất phá sản của doanh nghiệp. Tác động tiêu cực này trở nên rõ ràng hơn đối với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ và hoạt động trong môi trường kinh doanh có chất lượng thể chế kém.

**Từ khoá**: Chứng chỉ môi trường, khả năng sống sót của doanh nghiệp, đổi mới môi trường, Việt Nam

**77. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực trong thời kỳ chuyển đổi số**/Trần Thị Ngát// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 19 – 21.

**Nội dung:** Bài viết trình bày về kiểm tra, đánh giá sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực và giới thiệu những ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng trong kiểm tra, đánh giá kết quả người học tại trường.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, giáo dục đại học, sinh viên

**78. Đánh giá khả năng chống chịu của doanh nghiệp Việt Nam trước cú sốc trong và ngoài nước**/ Lê Thị Thùy Vân, Dương Hoàng Lan Chi// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Khả năng chống chịu về tài chính của một doanh nghiệp là khả năng doanh nghiệp có thể giảm thiểu được tác động, ảnh hưởng từ các sự kiện/cú sốc đến cấu trúc vốn, tính thanh khản, doanh thu và tài sản của doanh nghiệp. Trong giai đoạn vừa qua, các doanh nghiệp Việt Nam đã chứng tỏ khả năng chống chịu trước những cú sốc trong và ngoài nước, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức buộc doanh nghiệp phải đối diện và vượt qua trong thời gian tới đẻ phục hồi và phát triển sau Đại dịch Covid-19.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, tài chính, ảnh hưởng, khả năng cạnh tranh

**79. Đánh giá nhân tố tác động đến đầu tư điện mặt trời áp mái tại Việt Nam và một số giải pháp/** Thân Thị Thùy Dương, Bùi Quang Tuấn, Dương Trung Kiên// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 93-107.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá những nhân tố tác động đến đầu tư điện mặt trời áp mái đối với hộ gia đình, từ đó đưa ra những gợi ý chính sách cũng như những giải pháp nhằm tăng cường đầu tư vào điện áp mái của hộ gia đình tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Điện mặt trời áp mái nhà, năng lượng tái tạo, quyết định đầu tư, các yếu tố ảnh hưởng

**80. Đánh giá tính thanh khoản của công ty bằng phân tích tách biệt : Nghiên cứu trường hợp các công ty niêm yết trên Hose/** Trương Bá Thanh, Nguyễn Phương Hà// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 7-15.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích tách biệt, để xây dựng hàm phân biệt với ba chỉ số đo lường tính thanh khoản trên các khía cạnh khác nhau, gồm: tỷ số thanh toán hiện tại; chu kỳ chuyển đổi tiền và tỷ số dòng tiền hoạt động kinh doanh, nhằm đo lường và đánh giá tính thanh khoản công ty. Đồng thời, thông qua hàm phân biệt xác định giá trị điểm thanh khoản (LS), nhằm phân loại công ty có thanh khoản tốt và công ty có thanh khoản kém.

**Từ khoá**: Thanh khoản, thanh khoản công ty, phân tích tách biệt

**81. Đánh giá thực trạng chính sách phát triển đội ngũ trí thức ở Việt Nam/** Lê Văn Hùng// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 55-65.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích thực trạng chính sách phát triển đội ngũ trí thức, chỉ ra những thành công và những mặt còn hạn chế về chính sách và thực thi chính sách giai đoạn vừa qua.

**Từ khoá**: Chính sách, đội ngũ trí thức, Việt Nam

**82. Đánh giá và kiến nghị về các sắc thuế hiện nay/** Thanh Tùng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 7-12.

**Nội dung:** Trình bày những tồn tại vướng mắc của các sắc thuế nói chung và những quy định về thuế liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ nói riêng, đồng thời nêu ra một số kiến nghị, để hoàn thiện các sắc thuế và hệ thống thuế Việt Nam.

**Từ khoá**: Thuế, sắc thuế, luật thuế

**83. Đặc điểm giám đốc điều hành tác động đến quản trị lợi nhuận : bằng chứng thực nghiệm tại các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose)/** Phạm Tiến Lương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 84-90.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu, có 02 đặc điểm CEO cùng chiều với hành vi QTLN, đó là trình độ chuyên môn và nhà sáng lập; có 2 đặc điểm tác động ngược chiều đến hành vi QTLN, đó là độ tuổi và kiêm nhiệm. Riêng đặc điểm giới tính, không tìm thấy bằng chứng có tác động đến hành vi QTLN. Nghiên cứu đã cho thấy, vai trò của các đặc điểm CEO, đồng thời góp phần khái quát được phần nào bức tranh QTLN tại thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khoá**: Giám đốc điều hành, đặc điểm giám đốc điều hành và quản trị lợi nhuận

**84. Đặc điểm giám đốc điều hành và thành quả hoạt động của doanh nghiệp/** Nguyễn Thúy Quỳnh// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 44-46.

**Nội dung**: Với mục tiêu xem xét sự ảnh hưởng của đặc điểm Giám đốc điều hành (CEO) đến thành quả hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam, tác giả thực hiện phân tích hồi quy dữ liệu bảng trong giai đoạn 2013-2021 theo phương pháp bình phương nhỏ nhất tổng quát trên Eview. Kết quả nghiên cứu cho thấy độ tuổi của CEO, trình độ học vấn, quyền kiêm nhiệm, CEO là chủ tịch hội đồng quản trị có tác động cùng chiều đến tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu.

**Từ khóa**: Giám đốc điều hành, doanh nghiệp, hiệu quả hoạt động

**85. Đầu tư tư nhân thực hiện cam kết COP26 ở Việt Nam : thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Đức Trung// Môi trường .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 39-41.

**Nội dung:** Phân tích thách thức và cơ hội cho khu vực tư nhân Việt Nam đầu tư vào các giải pháp xanh trong các lĩnh vực nhằm đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 như Việt Nam đã cam kết tại Hội nghị COP26. Từ đó, chỉ ra các rào cản cho khu vực tư nhân và khuyến nghị các giải pháp giúp các cơ quan Chính phủ, các tổ chức có liên quan cũng như các nhà hoạch định chính sách có các biện pháp kịp thời để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển, tăng cường thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân cho tăng trưởng xanh.

**Từ khóa**: Tăng trưởng xanh, đầu tư tư nhân, dự án xanh, COP26

**86. Đánh giá các yếu tố tác động đến việc sử dụng dịch vụ đăng ký kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam**/ Trần Thị Vân Hoa, Đàm Sơ Toại, Nguyễn Thu Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 52-57.

**Nội dung:** Nghiên cứu cho thấy, các yếu tố Nhận thức tính hữu dụng, Thái độ, Lòng tin vào Chính phủ điện tử, lòng tin vào Intenet có tác động lên Ý định sử dụng đăng ký kinh doanh trực tuyến của người dùng, trong đó Nhận thức tính hữu dụng có tác động mạnh nhất.

**Từ khóa:** Chính phủ điện tử, đăng ký kinh doanh trực tuyến, TAM, lòng tin

**87. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Thuế**/ Phạm Quang Toàn// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin ngành Thuế được phát triển qua hơn 30 năm theo các chương trình cải cách, hiện đại hóa của chính phủ, phù hợp với giải pháp, công nghệ hạ tầng, trang thiết bị tại các cơ quan thuế theo từng giai đoạn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã góp phần xây dựng ngành Thuế hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được tổ chức doanh nghiệp, cá nhân và toàn bộ xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, thuế, công nghệ thông tin

**88. Đẩy mạnh quản lý rủi ro trong hoạt động Hải quan**/ Nguyễn Nhất Kha, Lê Thị Kim Oanh// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Việt Nam đang hướng tới tự do thương mại hóa, cùng với sự thay đổi tốc độ di chuyển nhanh chóng của dòng chảy, hành khách qua lại của khẩu biên giới Việt Nam. Bối cảnh đó đòi hỏi cơ quan Hải quan phải chú trọng hơn vào cải cách, hiện đại hóa phương thức quản lý để đáp ứng yêu cầu tạo thuận lợi thương mại, đảm bảo kiểm soát việc tuân thủ pháp luật Hải quan.

**Từ khóa**: Quản lý rủi ro, Hải quan, rủi ro

**89. Điều ước quốc tế và hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam**/ Đỗ Quốc Huy// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 65(75) .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu trong khoa học pháp lý gồm: phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp tổng hợp, phương pháp diễn dịch và quy nạp. Bài viết trình bày về cơ sở khoa học và đề xuất một số kiến nghị đối với điều ước quốc tế điều chỉnh hoạt động OFI của Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp Việt Nam, điều ước quốc tế, đầu tư, hoạt đông đầu tư ra nước ngoài, thuế

**90. Định hướng cấu trúc mạng lưới đô thị Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045**/ Trương Văn Quảng// Quy hoạch đô thị .- 2022 .- Số 45 .- Tr. 45-93.

**Nội dung**: Bài viết này được chia thành 2 phần. Nội dung phần 1 về đánh giá thực trạng và bối cảnh phát triển hệ thống đô thị Việt Nam. Phần 2 về định hướng cấu trúc mạng lưới đô thị Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

**Từ khóa**: Hệ thống đô thị, mạng lưới đô thị, định hướng

**91. Định lượng hóa tác động của Covid-19 và các gói hỗ trợ kích thích kinh tế tới tỷ suất sinh lợi chứng khoán của các ngành trên sàn chứng khoán tại Việt Nam/** Vũ Thanh Sơn, Lê Thanh tâm, Nguyễn Ngọc Linh Chi, Lê Thùy Dương, Lê Hạnh Phúc, Trương Khánh Hà// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 10-22.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tập trung vào tác động của các gói hỗ trợ kích cầu đối với thị trường chứng khoán Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị nhằm đối diện với các vấn đề này trong tương lai.

**Từ khoá**: Covid-19, gói hỗ trợ kích thích kinh tế, lợi tức cổ phiếu, thị trường chứng khoán

**92. Định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động thông tin khoa học và công nghệ**/ Trần Đắc Hiến, Kiều Thị Lệ Thu// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- Số 765 .- Tr. 08-10.

**Nội dung**: Những năm gần đây, với sự phát triển của khoa học và công nghệ (KH&CN), đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, việc xây dựng, áp dụng và tổ chức thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động KH&CN nói chung, dịch vụ thông tin KH&CN nói riêng là vấn đề tương đối khó khăn và phức tạp do đặc thù của hoạt động thông tin KH&CN là lĩnh vực sản xuất phi vật chất. Bài viết đưa ra một số kiến nghị và giải pháp nhằm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động thông tin KH&CN.

**Từ khóa**: Kinh tế, định mức kinh tế, thông tin khoa học và công nghệ, kinh tế - kỹ thuật

**93. Đo lường hiệu quả kỹ thuật của doanh nghiệp có vốn nhà nước với các phương pháp ước lượng mới dành cho hàm sản xuất biên ngẫu nhiên/** Hoàng Thanh Hiền, Huỳnh Thị Diệu Linh// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 22-34.

**Nội dung:** Bài viết này sử dụng những mô hình hàm sản xuất biên ngẫu nhiên (SF) phổ biến nhất hiện nay để ước lượng chỉ số TE cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước (SOEs) trong giai đoạn 2010 – 2019. Kết quả ước lượng cho thấy chỉ số TE của các SOEs tăng trong giai đoạn 2010 – 2015, nhưng sau đó giảm dần trong giai đoạn 2016 – 2019. Bên cạnh đó, kết quả phân tích theo ngành công nghiệp cũng cho thấy các doanh nghiệp SOEs thuộc ngành sản xuất hóa chất có chỉ số hiệu quả kỹ thuật cao nhất. Bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị liên quan đến các doanh nghiệp có vốn nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trong nhóm này.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp có vốn nhà nước, Mô hình sản xuất biên ngẫu nhiên, Hiệu quả kỹ thuật, Dữ liệu bảng không cân bằng

**94. Đổi mới hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp do nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ/** Trần Khánh Linh, Đoàn Đức Hiếu// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam được nhìn nhận là một nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc vì ngoài tính chất kinh tế, đây còn là quá trình biến đổi sâu sắc cả về quan điểm, nhận thức của xã hội và nhân dân nên phải được thực hiện theo một quá trình lâu dài và thận trọng. Do đó trách nhiệm cơ quan nhà nước là tìm ra hình thức cổ phần phù hợp trong từng giai đoạn.

**Từ khóa**: Cổ phần hóa, doanh nghiệp, nhà nước

**95. Đổi mới mô hình kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh dịch bênh Covid-19**/ Nguyễn Thị Nhung, Lê Việt Nga// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 29-40.

**Nội dung**: Bài viết kiểm định mối quan hệ giữa đổi mới mô hình kinh doanh của các doanh nghiệp ngành du lịch ở Việt Nam với kết quả kinh doanh bằng mô hình hồi quy tuyến tính với cỡ mẫu là 300 doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu cho thấy các thành tố của đổi mới mô hình kinh doanh gồm đổi mới giá trị sáng tạo, đổi mới giá trị cung cấp và đổi mới giá trị có ảnh hưởng đến đỏi mới mô hình kinh doanh và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh dịch bệnh **Covid-19.**

**Từ khóa**: Đổi mới, mô hình kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa, du lịch

**96. Fintech returns - covid-19 and economic policy uncertainty**/ Pham Phat Tien, Nguyen Thi Huyen My// Khoa học trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 7(No.1) .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: This study investigates the impact of COVID-19 on fintech return in the context of economic policy uncertainty. The findings show that (1) no evidence of the difference between the return and abnormal return of the fintech stock in the period of COVID-19; (2) the fintech return will be higher in the case of economic policy uncertainty increase; and (3) the increase of the number of confirmed COVID-19 cases and deaths is negatively associated with fintech return. In contrast, the ratio of deaths on confirmed cases is optimistic concerning fintech return.

**Từ khóa**: Fintech, covid-19, economic policy uncertainty, return, abnormal return

**97. Giá trị cảm nhận của khách du lịch đối với chương trình du lịch sinh thái : trường hợp nghiên cứu tại công ty lữ hành quốc tế Huetourist**/ Hồ Thị Hương Lan // Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 70-78.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm làm rõ cảm nhận của du khách về giá trị trải nghiệm chương trình du lịch sinh thái được cung cấp bởi Công ty Lữ Hành Quốc tế HueTourist. Dữ liệu phân tích được thực hiện thông qua khảo sát 157 phiếu trả lời hợp lệ bằng kỹ thuật phân tích chủ yếu là hồi quy tuyến tính. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy 5 yếu tố: giá trị tri thức, giá trị cảm xúc, giá trị chức năng, giá trị kinh tế và giá trị xã hội đều có tác động đến sự hài lòng của du khách. Đồng thời, những hàm ý quản trị cho HueTourist cũng như cho các bên liên quan cũng được thảo luận và đề xuất trong bài viết này.

**Từ khoá**: Chương trình du lịch sinh thái, khách du lịch sinh thái, HueTourist, giá trị cảm nhận

**98. Giải pháp chống thất thu thuế thu nhập khẩu trong bối cảnh hiện nay/** Đỗ Thu Hương, Nguyễn Thị Ngọc Hà// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 37-40.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi tổng quan về thất thu thuế thu nhập khẩu, từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Pháp luật, thất thu thuế, thuế nhập khẩu, ngân sách nhà nước

**99. Giải pháp chuyển đổi số trong quản trị nhân sự tại các doanh nghiệp**/Bùi Thu Trang// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 46 - 48.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu vào nghiên cứu chuyển đổi số trong quản trị nhân sự có ý nghĩa như thế nào, thách thức mà các doanh nghiệp phải đổi mặt khi chuyển đổi số trong quản trị nhân sự để tiến tới thành công.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản trị nhân sự, doanh nghiệp

**100. Giải pháp đối với hoạt động giao hàng tại nhà: Trường hợp các nhà bán lẻ hàng tiêu dùng nhanh đa kênh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long**/ Đoàn Vinh Thăng, Phạm Lê Thông// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 25-29.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích thực trạng và các thách thức liên quan đến hoạt động giao hàng tại nhà mà các chuỗi bán lẻ hàng tiêu dùng nhanh (Fast moving consumer goods - FMCGs) đa kênh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang đối mặt. Dựa trên phương pháp tổng quan tài liệu và phỏng vấn chuyên gia. Từ đó đưa ra một số giải pháp được thảo luận nhằm giải quyết các thách thức đối với hoạt động giao hàng tại nhà ở khu vực ĐBSCL nói riêng và tại Việt Nam nói chung.

**Từ khóa**: Đồng bằng sông Cửu Long, bán lẻ, giao hàng tại nhà, hàng tiêu dùng nhanh

**101. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết tại Việt Nam/** Nghiêm Thị Thà, Nguyễn Kim Huế, Cù Thị Đoan Trang, Phùng Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Minh Trang// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mẫu nghiên cứu 16 NHTMCP niêm yết tại Việt Nam giai đoạn năm 2014-2020 theo dữ liệu bảng để đánh giá các nhân tố về đặc điểm tài chính tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng này qua chỉ số ROA và ROE để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các NHTMCP niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Nâng cao hiệu quả, hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thương mại, Cổ phần, niêm yết

**102. Giải pháp nâng cao lợi thế so sánh trong xuất khẩu thủy sản của Việt Nam hiện nay/** Đậu Vĩnh Phúc, Ma Đức Hân// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 65-69.

**Nội dung:** Bài viết đã đánh giá thực trạng chỉ sô lơi thế so sánh trong xuất khẩu thủy sản của Việt Nam giai đoạn 2016 - 2021, qua đó cho thấy, chỉ số lợi thế so sánh của Việt Nam khá thấp so với các quốc gia có điều kiện tương đồng, cạnh tranh trực tiếp như: Chile, Argentina, NewZealand,... và đang có xu hướng giảm mạnh.

**Từ khoá**: Lợi thế so sánh, chỉ sô RCA, sức cạnh tranh, giải pháp nâng cao, xuất khẩu thủy sản

**103. Giải pháp phát triển quan hệ thương mại, đầu tư giữa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào/**Đỗ Đức Quân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 55 – 57.

**Nội dung:** Hợp tác quốc tế đặc biệt là mối quan hệ song phương Việt Nam – Lào đóng vai trò rất quan trọng trong hỗ trợ, kết nối và thúc đẩy phát triển tổng thể nền kinh tế Việt Nam. Đặc biệt, trong những năm gần đây hai nước luôn chú trọng vào lĩnh vực thương mại, đầu tư để quan hệ hợp tác kinh tế ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả, đạt được những kết quả quan trọng, từng bước ngang tầm quan hệ về chính trị.

**Từ khóa**: Hợp tác quốc tế, quan hệ thương mại

**104. Giải pháp quản trị nhân sự của các doanh nghiệp Việt Nam trong cách mạng công nghiệp 4.0/** Nguyễn Kiều Oanh, Nguyễn Đăng Quang, Nguyễn Văn Đông// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 82 - 84.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng nhân lực Việt Nam và đưa ra một số giải pháp nhằm giúp các doanh nghiệp Việt Nam quản trị nhân sự hiệu quả nhất trong bối cảnh mới. **Từ khóa:** Quản trị nhân sự, doanh nghiệp Việt Nam, cách mạng công nghiệp 4.0

**105. Giao dịch tài sản số ứng dụng công nghệ Blockchain tại Trung Quốc và đề xuất cho Việt Nam/** Hà Công Anh Bảo, Lâm Minh Chi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 7 (251) .- Tr. 3-10.

**Nội dung:** Phân tích những cơ sở để hình thành thị trường NFT (Non-fungible token), đưa ra thực trạng thị trường NFT tại Trung Quốc, thực tiễn về thị trường NFT ở Việt Nam và đề xuất giải pháp phù hợp cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Giao dịch tài sản số, công nghệ Blockchain, Việt Nam, Trung Quốc

**106. Hành vi của người mua nhà trước những tín hiệu đáng ngờ của ngôi nhà**/ Nguyễn Thị Bích Hồng, Trương Thành Hiệp// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 71-85.

**Nội dung:** Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm phân tích hành vi của người mua nhà trước những tín hiệu đáng ngờ của ngôi nhà đang rao bán, gồm ngôi nhà được rao bán với mức giá thấp đáng ngạc nhiên và ngôi nhà có thời gian rao bán kéo dài. Chúng tôi áp dụng phương pháp nghiên cứu ba giai đoạn dựa trên bộ số liệu khảo sát 448 người vừa mua những ngôi nhà đơn lẻ tự xây trong khu vực đô thị thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ tháng 6/2017 đến tháng 5/2018. Kết quả nghiên cứu phát hiện rằng việc rao bán ngôi nhà với giá quá thấp không những không thu hút và tạo sự cạnh tranh giữa những người mua mà ngược lại nó sẽ tạo ra sự nghi ngờ của người mua và kết quả là ngôi nhà trở nên khó bán hơn với giá bán thấp và thời gian rao bán bị kéo dài. Ngoài ra, kết quả của các mô hình khả năng bán nhà Cox cho thấy 1 tháng rao bán đầu tiên mang lại hiệu quả tốt nhất với khả năng bán cao nhất, nhưng khi thời gian rao bán bị kéo dài thì cũng sẽ gây ra sự nghi ngờ của người mua và do đó khả năng bán của ngôi nhà bị giảm sút.

**Từ khoá**: Hành vi, Quyết định, Không chắc chắn, Nhà ở, Bất cân xứng thông tin

**107. Hành vi hoạch định cơ cấu nguồn vốn của các nhà quản trị tài chính tại các doanh nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam/** Phạm Minh Đức, Trần Thanh Thu, Trần Thị Đức Hạnh, Nguyễn Ngọc Hà// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 63-66.

**Nội dung:** Bài báo làm rõ hành vi hoạch định cơ cấu nguồn vốn của các nhà quản trị tài chính tại các doanh nghiệp vật liệu xây dựng (VLXD) tại Việt Nam. Trên cơ sở thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua phỏng vấn trực tiếp giám đốc tài chính/kế toán trưởng của 06 doanh nghiệp về 3 nội dung: (i) cách thức huy động vốn, (ii) những nhân tố tác động đến hoạch định cơ cấu nguồn vốn (CCNV), (iii) tuân thủ nguyên tắc trong hoạch định CCNV. Kết quả cho thấy, khi hoạch định CCNV, các nhà quản trị đều xem xét nhân tố bên trong cũng như bên ngoài.

**Từ khoá**: Hoạch định, cơ cấu nguồn vốn, vật liệu xây dựng, quản trị tài chính, hành vi

**108. Hành vi thực hành xanh trong ngành lưu trú : vai trò của niềm tin tổ chức xanh, nhận dạng tổ chức xanh và lãnh đạo chuyển đổi xanh**/ Đồng Xuân Đảm, Lê Chí Công// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 4-18.

**Nội dung:** Hành vi thực hành xanh đã trở thành một chủ đề quan trọng trong các nghiên cứu về phát triển bền vững. Tuy nhiên, hầu hết các nhà nghiên cứu về hành vi này chủ yếu tập trung vào vấn đề chung trong khi các tiền đề cơ bản bên trong giải thích hành vi thực hành xanh của người lao động vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để trong nhiều bối cảnh thị trường khác nhau. Nghiên cứu sử dụng mô hình phương trình cấu trúc để phân tích dữ liệu thu được từ 315 nhân viên tại các khách sạn/khu nghỉ dưỡng cao cấp tại Việt Nam. Kết quả 5/5 giả thuyết được ủng hộ. Hành vi thực hành xanh trong tổ chức chịu tác động bởi: niềm tin tổ chức xanh; nhận dạng tổ chức xanh và lãnh đạo chuyển đối xanh. Trong khi, nhận dạng tổ chức xanh đóng vai trò trung gian hoàn toàn trong mối quan hệ giữa lãnh đạo chuyển đổi xanh và hành vi thực hành xanh. Đặt biệt, mối quan hệ giữa lãnh đạo chuyển đổi xanh và hành vi thực hành xanh được tăng lên bởi vai trò điều tiết của niềm tin tổ chức. Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm giúp tổ chức phát huy vai trò của nhân viên nâng cao hành vi thực hành xanh.

**Từ khoá**: Niềm tin tổ chức, nhận dạng tổ chức xanh, lãnh đạo chuyển đổi xanh, lưu trú

**109. Hiện tượng gia tăng gánh nặng thuế thu nhập cá nhân và hàm ý chính sách/** Nguyễn Văn Hiệu// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Bài viết minh họa cụ thể hiện tượng nhảy bậc thuế suất và thay đổi gánh nặng thuế thu nhập cá nhân do thiếu sự đồng bộ trong việc vận dụng cơ chế lũy tiến giản đơn và lũy tiến phức hợp của thuế thu nhập cá nhân. Khuyến nghị: cần điều chỉnh đổng bộ mức khấu trừ gia cảnh với biểu thuế lũy tiến từng phần và mức khấu trừ tiêu chuẩn để đảm bảo sự công bằng và triệt tiêu hệ quả tăng gánh nặng thuế đối với người có thu nhập.

**Từ khoá**: Thuế thu nhập cá nhân, khấu trừ gia cảnh, lũy tiến từng phần

**110. Hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong điều kiện áp dụng dịch vụ công trực tuyến tại Kho bạc Nhà nước Liên Chiểu-Đà Nẵng**/ Lê Đức Toàn, Lê Văn Giang// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 95-103.

**Nội dung**: Thực hiện chủ trương cải cách hành chính và hiện đại hóa ngành kho bạc, từng bước xây dựng kho bạc điện tử, hướng tới hình thành kho bạc số trong tương lai gần. Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã đưa các dịch vụ công (DVC) trực tuyến vào áp dụng trong các hoạt động nghiệp vụ có giao dịch với các tổ chức và cá nhân; mà bước đầu là áp dụngvới công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước (KSC NSNN). KBNN Liên Chiểu là đơn vị trực thuộc KBNN Đà Nẵng đã bắt đầu thực hiện thí điểm DVC trực tuyến từ giữa năm 2018 và triển khai diện rộng từ năm 2019. Việc thực hiện DVC trực tuyến tại KBNN Liên Chiểu đã đem lại nhiều kết quả, song vẫn còn một số tồn tại vướng mắc về hạ tầng, công nghệ; về tổ chức, quản lý cũng như về qui trình, chuyên môn, nghiệp vụ...Trong bài viết này, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KSC thường xuyên NSNN qua KBNN trong điều kiện áp dụng các DVC trực tuyến.

**Từ khóa**: Dịch vụ công trực tuyến, kiểm soát chi thường xuyên, ngân sách nhà nước

**111. Hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo ngành quản trị kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi số/** Cảnh Chí Hoàng, Trần Hải Minh Thư// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 71 - 73.

**Nội dung:** Bài viết nêu thực trạng và hạn chế của cơ sở vật chất ngành quản trị kinh doanh và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đào tạo ngành quản trị kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, giáo dục đại học, đào tạo quản trị kinh doanh

**112. Hoàn thiện quản lý nhà nước nhằm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của tỉnh Ninh Bình**/Đinh Vũ Minh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 34 - 36.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thu hút FDI và quản lý nhà nước đối với thu hút FDI tỉnh Ninh Bình cần đặt vào không gian, bối cảnh, điều kiện và yêu cầu mới.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài, Ninh Bình

**113. Kiểm soát rủi ro chứng khoán phái sinh : kinh nghiệm từ Nhật Bản**/ Nguyễn Đắc Hưng, Nguyễn Văn Hưởng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 8(117) .- Tr. 54-61.

**Nội dung**: Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của Nhật Bản, nền kinh tế hàng đầu về kiểm soát rủi ro chứng khoán phái sinh có ý nghĩa hết sức thiết thực. Từ những bài học kinh nghiệm được rút ra ở trên của Nhật Bản, liên hệ với thực tiễn Việt Nam, bài viết đưa ra một số khuyến nghị như đã đề cập, hy vọng đem lại những tham khảo tích cực cho các cơ quan chức năng của Việt Nam trong xây dựng thể chế, điều hành chính sách nhằm phát triển bền vững thị trường chứng khoán trong giai đoạn mới.

**Từ khóa**: Chứng khoán phái sinh, kiểm soát rủi ro, kinh nghiệm, Nhật Bản

**114. Kinh doanh kỹ thuật số - xu hướng tất yếu trong cách mạng công nghiệp 4.0**/ Nguyễn Thị Việt Nga, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Việt Trung// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ các nền tảng lý thuyết cốt lõi của kinh doanh kỹ thuật số, cũng như yếu tố tạo nên thành công của kinh doanh kỹ thuật số, nhằm cung cấp thông tin quan trọng cho việc vận dụng kinh doanh kỹ thuật số trong các loại hình doanh nghiệp mới để bắt kịp nhịp độ phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Kinh doanh, kỹ thuật số, mô hình kinh doanh, doanh nghiệp

**115. Kinh nghiệm của Trung Quốc về đối tác công tư trong ngành nước và một số khuyến nghị cho Việt Nam**/ Nguyễn Kim Ngân, Nguyễn Mạnh Tưởng, Phạm Ánh Huyền, Lương Thùy Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 21 (395) .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Nghiên cứu kinh nghiệm của Trung Quốc khi áp dụng đầu tư theo phương thức đối tác công tư có thể cung cấp một số bài học cho Việt Nam trong hiện nay.

**Từ khóa**: Đối tác công tư, Trung Quốc, Việt Nam, kinh nghiệm

**116. Kinh nghiệm quốc tế về nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam/** Phạm Thanh Thủy// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 82-85.

**Nội dung:** Kinh nghiệm nâng cao năng lực canh tranh của một số nước cho DN xây dựng Việt Nam. Bài học kinh nghiệm đối với Chính phủ và doanh nghiệp xây dựng Việt Nam.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, xây dựng, cạnh tranh

**117. Kinh nghiệm về hoạt động giám sát đối với sở giao dịch chứng khoán/** Trịnh Quốc Hòa// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 113-115.

**Nội dung:** Thị trường chứng khoán (TTCK) là thị trường vốn dài hạn, tập trung các nguồn vốn cho đầu tư và phát triển kinh tế, do đó tác động rất lớn đến môi trường đầu tư nói riêng và nền kinh tế nói chung. TTCK là một thị trường cao cấp, nơi tập trung của nhiều đối tượng tham gia, với các mục đích, sự hiểu biết và lợi ích khác nhau, giao dịch các sản phẩm tài chính được thực hiện với giá trị rất lớn.

**Từ khoá**: Hoạt động giám sát, thị trường chứng khoán

**118. Lãnh đạo phục vụ và kết quả chăm sóc khách hàng của nhân viên tuyến đầu ngành du lịch dưới sự tác động của nỗi sợ Covid-19**/ Lê Cát Vi, Nguyễn Thị Mai Trang// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 86-102.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm xác định ảnh hưởng của lãnh đạo phục vụ đến kết quả chăm sóc khách hàng thông qua mối quan hệ trung gian của động lực bên trong và tác động điều tiết của nỗi sợ Covid-19 trong ngành du lịch. Dữ liệu tiến hành thu thập trên 198 nhân viên tuyến đầu. Đề tài nghiên cứu đã cho thấy lãnh đạo phục vụ có tác động đến kết quả chăm sóc khách hàng của nhân viên tuyến đầu và động lực bên trong. Động lực bên trong có tác động trung gian đến mối quan hệ giữa lãnh đạo phục vụ và kết quả chăm sóc khách hàng. Thêm vào đó, mối quan hệ này chịu tác động điều tiết bởi nỗi sợ Covid-19.

**Từ khoá**: Kết quả chăm sóc khách hàng, lãnh đạo phục vụ, động lực bên trong, nhân viên tuyến đầu, nỗi sợ Covid-19

**119. Lượng hóa gánh nặng kinh tế của bệnh tật do môi trường sản xuất thay đổi : trường hợp nghiên cứu ở tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng phương pháp chi phí bệnh tật (COI)/** Trần Huỳnh Bảo Châu, Nguyễn Đức Kiên Nguyễn Hoàng Diễm My, Bùi Dũng Thể, Đặng Thị Anh Thư// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 53-61.

**Nội dung:** Nghiên cứu điều tra 260 nông hộ về tác động sức khỏe và gánh nặng kinh tế liên quan đến môi trường sản xuất nông nghiệp thay đổi ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Phương pháp chi phí bệnh tật (COI) được sử dụng để ước tính chi phí sức khỏe mà bệnh tật gây ra, gồm chi phí y tế trực tiếp và chi phí gián tiếp. Kết quả khảo sát cho thấy các vấn đề sức khỏe liên quan đều xuất hiện trong ngắn hạn, nhất là do tác động của nhiệt độ môi trường bất thường. Ở góc độ kinh tế, gánh nặng bệnh tật hằng năm ước tính là 1.133.619 đồng/người/năm. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy cho thấy nhiệt độ môi trường thay đổi là một trong những yếu tố nguy cơ làm gia tăng khả năng xuất hiện các vấn đề sức khỏe của người dân. Ngoài ra, quy mô canh tác, tần suất tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật cũng là các nhân tố làm gia tăng các vấn đề sức khỏe.

**Từ khoá**: Môi trường sản xuất thay đổi, phương pháp chi phí bệnh tật COI, gánh nặng kinh tế

**120. Lý luận về hệ thống giao dịch phái sinh hàng hóa**/ Nguyễn Anh Quang/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 75-80.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra các vấn đề lý luận về hệ thống giao dịch phái sinh hàng hóa. Trong đó, gồm các chủ thể như sàn giao dịch (SGD), người môi giới, nhà bảo hiểm, nhà đầu tư, trung tâm lưu ký và thanh toán, ... Bài viết đưa ra, các vấn đề lý luận về hoạt động giao dịch phái sinh hóa đối với giao dịch tập trung tại sàn, hay những lợi ích của giao dịch tập trung tại sàn, hay những lợi ích của giao dịch phái sinh hàng hóa.

**Từ khóa:** Công cụ phái sinh, hệ thống giao dịch, người môi giới

**121. Mô hình đánh giá năng lực lãnh đạo của chủ doanh nghiệp trẻ tỉnh Quảng Bình**/ Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Quang Phục// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu mô hình đánh giá năng lực lãnh đạo của các chủ doanh nghiệp trẻ tỉnh Quảng Bình. Thông qua phương pháp thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp và phương pháp chuyên gia, nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng phát triển doanh nghiệp trẻ ở Quảng Bình, đồng thời nhận diện mức độ cần thiết của các tiêu chí đánh giá, từ đó đề xuất mô hình ASK-LOYQB đánh giá năng lực lãnh đạo của các chủ doanh nghiệp trẻ của tỉnh.

**Từ khóa**: ASK, doanh nghiệp trẻ, năng lực lãnh đạo, Quảng Bình

**122. Mô hình ra quyết định cá nhân trong tổ chức và giải pháp nâng cao hiệu quả ra quyết định/** Đinh Thị Ngọc Oanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 55 - 57.

**Nội dung:** Trong quá trình hoạt động của tổ chức, nhà quản trị sẽ ra quyết định về nhiều vấn đề. Có những quyết định nếu thực hiện đúng thời điểm sẽ tạo nên thành công cho một tổ chức, đồng thời có thể duy trì vị thế cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, cũng có những quyết định sai lầm, làm tổn thất hàng triệu đô la, thậm chí là phá sản và thương hiệu biến mất khỏi thị trường. Bài báo đề cập đến việc cá nhân ra quyết định như thế nào và một số giải pháp nâng cao hiệu quả ra quyết định cá nhân trong tổ chức.

**Từ khóa:** Mô hình ra quyết định, nhà quản lý, cá nhân, tổ chức

**123. Mối quan hệ giữa đào tạo tại chỗ và đổi mới sáng tạo nghiên cứu trường hợp ở một số doanh nghiệp tại tỉnh Thanh Hóa**/ Nguyễn Ngọc Trung, La Ngọc Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Đào tạo tại doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Phân tích số liệu khảo sát thực địa tại một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua, kết quả cho thấy hoạt động đòa tạo mang lại kết quả tích cực cho đổi mới sáng tạo. Trong tất cả các khía cạnh, điểm số đánh giá khả năng sáng tạo của người lao động đều đạt kết quả cao. Trong đó, điểm số các doanh nghiệp nhỏ và lớn có điểm số cao nhất. Kết quả là tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý và làm chính sách trong và ngoài doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo.

**Từ khóa:** Đào tạo tại chỗ, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp

**124. Mối quan hệ giữa hành vi đầu tư quá mức và khả năng sinh lời của doanh nghiệp/** Nguyễn Công Thành// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 41-43.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá mối quan hệ giữa hành vi đầu tư quá mức và khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Nghiên cứu thu thập dữ liệu tài chính của doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2010-2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng đầu tư quá mức làm giảm khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp nên kiểm soát đầu tư ở mức độ tối ưu để hạn chế tác động xấu của đầu tư quá mức.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, thị trường chứng khoán, đầu tư chứng khoán

**125. Mối quan hệ giữa logistics và đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam/** Huỳnh Thị Diệu Linh// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 35-44.

**Nội dung:** Đánh giá tầm quan trọng của logistics đến thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam với 20 đối tác đầu tư trong khoảng thời gian 2010 đến 2018. Kết quả nghiên cứu không nhuwngxkhawngr định hiệu suất hoạt động logistics của Việt Nam và các quốc gia đối tác đầu tư có tầm ảnh hưởng quan trọng lớn đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam, mà còn cho thấy xu hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của nước ta hiện nay là chưa thất ựu bền vững.

**Từ khoá**: Logistics, đầu tư trực tiếp nước ngoài, chỉ số hiệu suất hoạt động logistics

**126. Mối liên hệ giữa rủi ro địa chính trị và sự ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại ở Châu Á/** Lê Anh Tuấn, Phạm Thị Kiều Khanh// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 82-101.

**Nội dung:** Mô hình nghiên cứu bổ sung thêm các biến tương tác, cách này sẽ giúp phản ánh chính xác hơn vai trò của các nhân tố trung gian như quy mô ngân hàng, tỷ lệ vốn đối với mối quan hệ giữa rủi ro địa chính trị và sự ổn định tài chính của ngân hàng. Kết quả kiểm định cho thấy ảnh hưởng trái chiều của rủi ro địa chính trị đến sự ổn định tài chính nghiêm trọng hơn ở các ngân hàng có quy mô nhỏ và vốn ít.

**Từ khoá**: Rủi ro địa chính trị, ổn định tài chính, hệ thống ngân hàng, Châu Á

**127. Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự hài lòng của khách hàng**/ Trần Nguyễn Khánh Hải// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 74-86.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá tác động trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường lên sự hài lòng của khách hàng. Kỹ thuật thảo luận nhóm tập trung được dùng để điều chỉnh thang đo, mẫu kiểm chứng bao gồm các khách hàng

thường xuyên mua sắm tại các siêu thị. Kết quả cho thấy khi khách hàng cảm nhận các hoạt động có trách nhiệm kinh tế, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp thì sẽ tăng cường sự hài lòng của khách hàng.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, mối quan hệ, doanh nghiệp, sự hài lòng, khách hàng

**128. Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và nắm giữ tiền mặt : bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam/** Nguyễn Vân Hà, Lê Tuấn Thành, Vũ Hương Giang, Trần Minh Thu, Nguyễn Thị Yến// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 24-33.

**Nội dung:** Kết quả phân tích chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa trách nhiệm xã hội và nắm giữ tiền mặt. Tính vững của kết quả thực nghiệm được đảm bảo khi sử dụng các kỹ thuật hồi quy khác nhau như OLS, FE và GMM. Hơn nữa, bằng việc phân chia mẫu nghiên cứu thành nhóm các doanh nghiệp năng lượng và nhóm các các doanh nghiệp phi năng lượng, kết quả thực nghiệm chỉ ra rằng mối quan hệ tích cực giữa trách nhiệm xã hội và nắm giữ tiền mặt chỉ đúng với các doanh nghiệp phi năng lượng. Ngược lại, trách nhiệm xã hội tương quan nghịch chiều với nắm giữ tiền mặt với các doanh nghiệp năng lượng. Kết quả nghiên cứu gợi mở những hàm ý chính chính sách quan trọng đối với các nhà quản trị nhằm hướng tới mục tiêu gia tăng lượng tiền mặt nắm giữ thông qua việc thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Vấn đề người đại diện, nắm giữ tiền mặt, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, các bên liên quan, Việt Nam

**129. Một số hàm ý về cách thức tiếp cận khách hàng trực tuyến của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh/**Nguyễn Xuân Minh, Phạm Hùng Cường, Phạm Thị Châu Quyên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 119 - 121.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu cách thức tiếp cận khách hàng trực tuyến của các doanh nghiệp bán lẻ hàng tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh với mục tiêu giúp doanh nghiệp có cách tiếp cận phù hợp, đáp ứng nhu cầu mua sắm trực tuyến của khách hàng đồng thời đưa ra những khuynh hướng tiếp cận khách hàng trực tuyến hiệu quả mà doanh nghiệp bán lẻ nên khai thác.

**Từ khóa:** Khách hàng trực tuyến, doanh nghiệp bán lẻ, hàng tiêu dùng

**130. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và phát triển nhân lực tại Trung tâm dịch vụ Đa phương tiện và Giá trị gia tăng Mobifone**/ Trần Xuân Giao// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 34-36.

**Nội dung:** Doanh nghiệp muốn tồn tại và cạnh tranh sòng phẳng trong nền kinh tế 4.0 hiện nay thì luôn phải duy trì và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xuất pháp từ thực trạng này tác giả nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực tại Trung tâm dịch vụ đa phương tiện và giá trị Mobifone.

**Từ khóa:** Phát triển nhân lực, đa phương tiện, giá trị gia tăng

**131. Một số phương pháp phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam/** Bùi Bá Hiếu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 92 - 94.

**Nội dung:** Gần 4 năm qua, thị trường bất động sản Việt Nam có nhiều biến động gây ra những đợt sốt ảo giá đất, làm ảnh hưởng đến các địa phương, các nhà đầu tư trong việc thực hiện các dự án. Do đó, chính phủ và các địa phương đều cố gắng giữ cho thị trường bất động sản phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Thị trường bất động sản, Việt Nam

**132. Một số vấn đề về marketing cho các mô hình kinh tế chia sẻ: Từ lý thuyết đến thực tiễn Việt Nam**/ Trương Đình Chiến// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 65-76.

**Nội dung**: Bài viết này dựa trên tổng quan các nghiên cứu đã có nhằm: tổng hợp các vấn đề lý thuyết về các mô hình kinh tế chia sẻ, làm rõ bản chất kinh tế số của các mô hình này, khái quát các đặc trưng của hoạt động marketing các mô hình kinh tế chia sẻ, phân tích các thách thức sự phát triển các mô hình này từ bản chất kinh tế số và các điều kiện thị trường tại các nước đang phát triển như Việt Nam.

**Từ khóa**: Marketing, mô hình kinh tế, kinh tế chia sẻ

**133. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quản lý thu bảo hiểm xã hội khối doanh nghiệp trên địa bàn Cầu Giấy**/ Phạm Thị Thanh Xuân, Hoàng Thị Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Việc quản lý thu tốt, đảm bảo tiêu chí thu đúng, đủ, kịp thời là nhiệm vụ hàng đầu đối với cơ quan BHXH các cấp; bởi vì có thu đúng, thu đủ, thu kịp thời mới đảm bảo chi trả chế độ cho người lao động (NLĐ), góp phần ổn định cuộc sống của NLĐ trong quá trình làm việc không may bị rủi ro, nghỉ hưu trí, cũng như khi về già.

**Từ khóa:** Quản lý, bảo hiểm xã hội, Cầu Giấy

**134. Mức độ hài lòng của doanh nghiệp về kĩ năng tiếng Anh tại nơi làm việc của sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**/ Trần Thị Kim Huệ, Lê Thị Thu Hương, Trần Thị Duyên// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 8(382) .- Tr. 54-63.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện với sự tham gia của 80 doanh nghiệp thuộc 3 nhóm ngành Điện - Điện tử, Du lịch - Khách sạn và Kinh tế - Thương mại. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết doanh nghiệp hài lòng với 4 kĩ năng tiếng Anh nghe, nói, đọc và viết của sinh viên tốt nghiệp, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, trong đó kĩ năng nói được đánh giá là kĩ năng quan trọng nhất tại nơi làm việc, tiếp đến là kĩ năng nghe, đọc và viết. Nghiên cứu cũng đã đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao mức độ hài lòng của doanh nghiệp thông qua việc cải thiện chương trình giảng dạy và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp trong môi trường học kết hợp.

**Từ khóa**: Kĩ năng tiếng Anh, mức độ hài lòng của doanh nghiệp, nơi làm việc, sinh viên

**135. Nâng cao chất lượng đào tạo cấp giấy phép lái xe ô tô ở các trung tâm đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Văn Thắng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 110-112.

**Nội dung:** Việc đào tạo lái xe tại một số trung tâm vẫn còn chạt theo số lượng, chú trọng đến lợi nhuận mà quên đi chất lượng sản phẩm đầu ra dẫn đến nhiều tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tai nạn giao thông ... chính vì vậy nâng cao chất lượng đào tạo giấy phép lái xe ô tô tại các trung tâm đào tạo có ý nghĩa quan trọng.

**Từ khóa:** Nâng cao chất lượng, chất lượng đào tạo, giấy phép lái xe

**136. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong điều kiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư**/ Hà Thị Trang// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.- 2022 .- Số 616 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm chuyển dịch cơ cấu lao động và tạo ra cả cơ hội và thách thức cho nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Với sự phát triển công nghệ nhanh chóng, nhu cầu về nguồn nhân lực có trình độ và kỹ năng cao là một yêu cầu tất yếu. Để thích ứng với những đòi hỏi của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đòi hỏi Việt Nam cần có đánh giá thực trạng, giải pháp đồng bộ và đột phá. Nâng cao chất lương nguồn nhân lực để tận dụng thời cơ do cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra phải trở thành nhiệm vụ cấp bách trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội nước ta hiện nay. **Từ khóa:** Nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực, cách mạng công nghiệp 4.0

**137. Nâng cao hiệu quả của hệ thống Thương vụ tại nước ngoài trong hội nhập kinh tế quốc tế**/ Dương Thị Hào// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 120-122.

**Nội dung**: Trong thời gian qua hệ thống thương vụ của nước ta tại nước ngoài đã tranh thủ, tận dụng các cơ hội khai thác thị trường đối tác, các thị trường mới, góp phần thúc đẩy giao thương giữa Việt Nam và các thị trường trên thế giới, đóng góp vào sự tăng trưởng của nền kinh tế đất nước. Trong thời gian tới, trước bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động phức tạp, cần tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò của hệ thống Thương vụ và vai trò là sứ giả kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khóa**: Thương vụ, kinh tế quốc tế, hội nhập kinh tế

**138. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại Việt Nam/** Phạm Thị Hồng Nhung, Bùi Thị Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 32-40,45.

**Nội dung:** Sử dụng công cụ phân tích chuyên dụng, để tính toán và so sánh. Kết quả cho thấy, tại năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng kết quả kinh doanh của ngân hàng đều tăng so với thời điểm trước. Kết quả phân tích thực trạng hiệu quả hoạt động kinh doanh, đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các NHTM trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, hiệu quả, ROE, ROA, NIM

**139. Nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với thương mại điện tử ở Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hùng// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Thương mại điện tử đang ngày càng phát triển trên phạm vi toàn cầu. Việt Nam là một trong những quốc gia ứng dụng thương mại điện tử ngày càng rộng rãi. Số lượng cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử ngày càng tăng. Tuy nhiên phần đóng góp vào ngân sách nhà nước của đối tượng này chưa tăng tương ứng. Bài viết nghiên cứu thực trạng quản lý thuế đối với thương mại điện tử, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với thương mại điện tử ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, quản lý thuế, nâng cao hiệu quả

**140. Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro thẻ tín dụng tại các ngân hàng thương mại/** Vũ Thị Phương Anh, Dương Thị Huyền// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 72-73.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra các ý kiến liên quan như nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức cán bộ kinh doanh, hoàn thiện công tác nhận diện rủi ro thẻ tín dụng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, phối hợp với khách hàng sử dụng thẻ, phối hợp với các đơn vị chấp nhận thẻ.

**Từ khoá**: Hiệu quả quản trị rủi ro, thẻ tín dụng, ngân hàng thương mại

**141. Nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam/** Đặng Nguyên Mạnh// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 105-106.

**Nội dung**: Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, việc các doanh nghiệp Việt Nam áp dụng và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu sang các thị trường quốc tế là yêu cầu tất yếu. Nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng sẽ giúp doanh nghiệp thuận lợi hơn trong việc tránh và vượt qua các rào kỹ thuật thương mại, thúc đẩy xuất khẩu bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, xuất khẩu, tiêu chuẩn chất lượng

**142. Nâng cao năng lực cán bộ quản lý: Nhìn từ công ty Dịch vụ Điện lực miền Bắc/** Hoàng Thị Thu Hường// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 82-85.

**Nội dung**: Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt thì vấn đề chất lượng nguồn nhân lực cần được chú trọng. Năng lực của cán bộ quản lý chính là yếu tố then chốt, cốt yếu tham gia vào công tác vận hành doanh nghiệp. Bài viết đề cập đến các vấn đề cơ bản của năng lực cán bộ quản lý, thực trạng năng lực quản lý và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý của cán bộ tại Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc.

**Từ khóa**: Cán bộ quản lý, năng lực quản lý, Công ty Dịch vụ điện lực miền Bắc

**143. Nâng cao văn hóa doanh nghiệp lữ hành trong bối cảnh hiện nay/** Lê Thị Tú Anh // Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 108-110.

**Nội dung:** Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp. Sự cần thiết của việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp lữ hành. Kết luận.

**Từ khoá**: Lê Thị Tú Anh

**144. Năng lực quản trị cả các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm OCOP ở tỉnh Quảng Ninh**/ Đỗ Thị Thúy Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 76-78.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá những kết quả đạt được cũng như hạn chế của các doanh nghiệp, tồn tại trong năng lực quản trị của các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh của các sản phẩm OCOP ở tỉnh Quảng Ninh.

**Từ khóa:** Năng lực quản trị, doanh nghiệp, sản phẩm OCOP, Quảng Ninh

**145. Ngành công nghiệp bán dẫn của Mỹ trong cuộc đua bán dẫn toàn cầu**/ Lê Thị Vân Nga// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 6(291) .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Sau khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung nổ ra và đại dịch Covid-19 bùng phát, nguồn cung chất bán dẫn thiếu hụt nghiêm trọng, trong khi nhu cầu tăng cao. Điều này đã thúc đẩy Mỹ và các cường quốc công nghệ trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc, tăng cường đầu tư và chạy đua nhằm củng cố vị trí của mình trong ngành công nghiệp bán dẫn toàn cầu.

**Từ khóa**: Mỹ, bán dẫn, cuộc đua, toàn cầu

**146. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của cán bộ nhân viên Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết Kiên Giang**/ Trần Thị Yến Phương, Ngô Thiện Tài, Lê Đức Toàn// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 114-126.

**Nội dung**: Mục đích nghiên cứu này là xác minh các nhân tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến động lực làm việc của cán bộ, nhân viên tại Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết Kiên Giang, tỉnh Kiên Giang (Công ty Kiên Giang). Kết quả nghiên cứu cho thấy có 7 nhân tố có ảnh hưởng đến động lực làm việc (ĐLLV) và sắp xếp theo thứ tự ảnh hưởng giảm dần như sau: nhân tố Phúc lợi có mức độ ảnh hưởng cao nhất đến động lực làm việc (β = 0,271), kế đến là nhân tố Sự đánh giá (β = 0,234) và tiếp theo lần lượt là các nhân tố Lương, thưởng (β = 0,177); Đào tạo và thăng tiến (β = 0,133); Quan hệ đồng nghiệp (β = 0,071); Phong cách lãnh đạo (β = 0,064) và sau cùng là nhân tố Điều kiện làm việc (β = 0,055). Từ đó, tác giả trình bày 7 nhóm giải pháp được kiến nghị tương ứng với 7 nhân tố cần cải thiện nhằm nâng cao động lực làm việc của người lao động tại Công ty Kiên Giang.

**Từ khóa**: Động lực làm việc, cán bộ, nhân viên, Công ty TNHH một thành viên Xổ số Kiến thiết Kiên Giang

**147. Nghiên cứu giải pháp nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại công ty Nguyễn Châu**/Đặng Văn Ơn// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 37 - 39.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những thuận lợi và khó khăn, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp và mang tính khả thi để nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại công ty Nguyễn Châu trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Văn hóa doanh nghiệp, công ty Nguyễn Châu

**148. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vận tải/** Nguyễn Mạnh Thiều// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tác động của các yếu tố đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vận tải. Nghiên cứu định lượng được thực hiện với phần mềm SPSS 25. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 7 yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh (NLCT) của doanh nghiệp vận tải gồm Chất lượng dịch vụ, Năng lực marketing, Cạnh tranh về giá, Thương hiệu, Nguồn nhân lực, Trách nhiệm xã hội và Năng lực tổ chức, quản lý. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vận tải.

**Từ khoá**: Năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp vận tải

**149. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục mua TPTS của Gen Z trên sàn thương mại điện tử trong thời điểm bình thường mới/** Lê Thị Hồng Minh, Phạm Thế Cường, Bùi Thị Diệu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Linh, Nguyễn Hoài Nhi, Vi Đức Hùng// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 119-136.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng cả phương pháp định tính và định lượng. Sau khi thu thập, làm sạch, và thu được 289 mẫu hợp lệ, tiến hành phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS 26. Kết quả chỉ ra rằng biến thói quen, chất lượng sản phẩm, giá sản phẩm tác động đến ý định tiếp tục mua TPTS trên sàn TMĐT. Kết quả này giúp các nhà quản trị có những giải pháp để thu hút khách hàng tiếp tục mua thực phẩm trên sàn TMĐT trong thời điểm bình thường mới.

**Từ khóa:** TPTS, mua sắm trực tuyến, bình thường mới, UTAUT2, ý định tiếp tục mua, thói quen sau đại dịch

**150. Nghiên cứu định lượng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện áp dụng chính sách cạnh tranh trung lập**/ Bùi Tuấn Thành, Hoàng Linh Thủy// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 07-12.

**Nội dung**: Bài báo tập trung nghiên cứu hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) trong điều kiện áp dụng chính sách cạnh tranh trung lập (CTTL) thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng. Kết quả hồi quy cho thấy, 8 hoạt động cạnh tranh của DNNN có tác động tích cực cùng chiều đến hiệu suất hoạt động SXKD của các doanh nghiệp này, gồm: (i) Nghiên cứu và lựa chọn thị trường mục tiêu; (ii) Chiến lược giá; (iii) Chiến lược sản phẩm; (iv) Chiến lược dịch vụ kèm theo; (v) Chiến lược phân phối; (vi) Chiến lược xúc tiến thương mại; (vii) Chiến lược truyền thông; (viii) Các yếu tố bổ trợ. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp đổi mới các hoạt động cạnh tranh nêu trên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của các DNNN Việt Nam trong điều kiện áp dụng chính sách CTTL.

**Từ khóa**: Cạnh tranh, cạnh tranh trung lập, doanh nghiệp nhà nước, sản xuất kinh doanh

**151. Nghiên cứu mô hình chuyển đổi số thành công trong bán lẻ trực tuyến và bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam**/Nguyễn Phan Anh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 13 - 15.

**Nội dung:** Lĩnh vực bán lẻ trực tuyến trên thế giới trong thời gian qua có nhiều ứng dụng công nghệ hiện đại đã được áp dụng thành công và quá trình số hóa diễn ra rất nhanh chóng, đem lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, đồng thời cũng đem lại giá trị và trải nghiệm hiện đại cho khách hàng. Tại Việt Nam, các nhà bán lẻ nói chung và mảng bán lẻ điện tử cũng mới chỉ sơ khai bước vào cuộc đua công nghệ hóa và chuyển đổi số, phía trước vẫn còn rất nhiều cơ hội song hành cùng với thách thức, đồng thời cần có nhiều bài học kinh nghiệm để các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam học hỏi.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, bán lẻ trực tuyến, doanh nghiệp bán lẻ

**152. Nghiên cứu nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành kế toán tại một số trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội/** Trần Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 7(226) .- Tr. 51-57.

**Nội dung:** Trên cơ sở, tìm hiểu khung lý luận về đạo đức nghề nghiệp kế toán và thực hiện khảo sát, đối với nhóm sinh viên chuyên ngành kế toán tại một số trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu đã đưa ra một số kết luận, về mức độ nhận thức và cách ứng xử, đối với các tình huống khó xử về đạo đức nghề nghiệp.

**Từ khoá**: Nhận thức, đạo đức nghề nghiệp, kế toán

**153. Nghiên cứu sự ảnh hưởng của cấu trúc tài chính và rủi ro tài chính tới hiệu quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thị Nguyệt Dung, Hà Thành Công// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 45-53.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm mục tiêu đánh giá ảnh hưởng của cấu trúc tài chính và rủi ro tài chính tới hiệu quả kinh doanh (ROA và ROE) của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nhóm tác giả tiến hành phân tích định lượng thông qua mô hình GMM hai bước dựa trên bộ dữ liệu chéo và số liệu theo chuỗi thời gian được thu thập từ báo cáo tài chính và báo cáo thường niên của 481 doanh nghiệp niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2012-2020. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng cấu trúc tài chính và rủi ro tài chính có ảnh hưởng tích cực tới hiệu quả kinh doanh. Dựa trên kết quả nghiên cứu, bài báo đã đề xuất một số hàm ý trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh dưới góc độ.

**Từ khoá**: Rủi ro tài chính, cấu trúc tài chính, doanh nghiệp niêm yết, hiệu quả kinh doanh

**154. Nghiên cứu tác động của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục đại học tự chủ/** NNgô Thị Minh// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Bài viết đi sâu nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng của kiểm soát nội bộ tác động đến hiệu quả quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục đại học tự chủ Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại các cơ sở này trong điều kiện tự chủ tài chính.

**Từ khoá**: Nghiên cứu tác động, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính, cơ sở giáo dục, đại học tự chủ

**155. Nghiên cứu thực nghiệm về ý định chấp nhận tiền mã hóa của thế hệ Z**/ Nguyễn Minh Trí// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 18(603) .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng thái độ, chuẩn chủ quan và kiểm soát hành vi nhận thức có ảnh hưởng đáng kể đến ý định hành vi chấp nhận tiền mã hóa. Ngoài ra, kết quả còn cho thấy rằng nhận thức không có ảnh hưởng đáng kể đối với ý định hành vi chấp nhận tiền mã hóa của thế hệ Z.

**Từ khoá**: Tiền mã hóa, ý định sử dụng, công nghệ tài chính và thế hệ Z

**156. Nghiên cứu ý định tiếp tục sử dụng mạng xã hội zalo: Từ góc nhìn lý thuyết mạng lưới xã hội và lý thuyết vốn xã hội/** Phùng Thanh Bình, Bùi Thị Kim Duyên// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 55-66.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) đối với số liệu được thu thập từ 339 người dùng đang sử dụng Zalo. Kết quả phân tích dữ liệu chỉ ra rằng các giả thuyết đề xuất đều được ủng hộ. 8 yếu tố: kích thước mạng, số lượng bạn bè, quan hệ tương tác xã hội, sự bổ sung, sự tương thích, nhận thức giá trị, sự hài lòng và sự tin tưởng có ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng Zalo. Trong đó, sự tin tưởng là yếu tố tác động mạnh nhất đến ý định tiếp tục sử dụng Zalo.

**Từ khoá**: Mạng xã hội Zalo, ngoại tác mạng, nhận thức giá trị, quan hệ tương tác xã hội, sự hài lòng, sự tin tưởng

**157. Nhân tố ảnh hưởng chính sách cổ tức tại các Công ty xây dựng niêm yết ở Việt Nam/** Nguyễn Hữu Tân, Nguyễn Thu Thương, Nguyễn Mạnh Tiến// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình ảnh hưởng cố định (FEM) và mô hình ảnh hưởng ngẫu nhiên (REM), nghiên cứu đã chỉ ra cổ tức một cổ phần thường (DPS) tương quan ý nghĩa thống kê với đòn bẩy tài chính (LEV), dòng tiền (FCF), tài sản đảm bảo (TANG), thu nhập một cổ phần thường (EPS) ở mức ý nghĩa 1%, quy mô công ty (SIZE) tương quan ý nghĩa thống kê với biến DPS ở mức ý nghĩa 5%, lạm phát (CPI), tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) tương quan ý nghĩa thống kê với biến DPS ở mức ý nghĩa 10%. Các biến về khả năng sinh lời (ROA, ROE), khả năng thanh toán (HSTT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (T) chưa có ý nghĩa thống kế với biến DPS.

**Từ khoá**: Nhân tố ảnh hưởng, chính sách cổ tức, Công ty xây dựng, niêm yết

**158. Nhân tố ảnh hưởng tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp bất động sản Việt Nam**/ Lê Phan Thị Diệu Thảo, Lâm Thị Hồng Hoa, Quan Diễm Trang// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 39-46.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính đa biến dựa vào phương pháp hồi quy gộp (Pooled OLS), mô hình FEM, mô hình REM và mô hình GLS để ước lượng các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ suất sinh lới của 60 doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán VN trong giai đoạn 2008 – 2019 thông qua chỉ tiêu là tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu và Tobin’s Q. Từ kết quả, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao tỷ suất sinh lời các doanh nghiệp bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán VN.

**Từ khóa**: Nhân tố ảnh hưởng, tỷ suất sinh lời, ROA, ROE, Tobin’s Q

**159. Nhân tố tác động đến lòng tin và sự hài lòng của người tiêu dùng Việt Nam khi mua sắm trực tuyến thiết bị điện tử trong bối cảnh Covid-19/** Bùi Hồng Quý, Nguyễn Viết Lâm, Trần Hữu Cường// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 108-120.

**Nội dung:** Tổng hợp các lý thuyết về lòng tin và sự hài lòng trong mua sắm trực tuyến, qua đó xác định nhân tố tác động đến lòng tin và sự hài lòng của người tiêu dùng Việt Nam khi mua sắm trực tuyến các thiết bị điện tử; phân tích, đánh giá các tác động của những nhân tố đến lòng tin, sự hài lòng và tác động đến cam kết của người tiêu dùng Việt Nam khi mua sắm trực tuyến thiết bị điện tử trong bối cảnh Covid-19.

**Từ khoá**: Hài lòng trực tuyến, mua sắm online, thiết bị điện tử, Covid-19

**160. Nguyên tắc quản trị doanh nghiệp OECD đối với doanh nghiệp nhà nước Việt Nam và chỉ số quản trị doanh nghiệp tổng hợp/** Đậu Hương Nam, Đinh Trung Sơn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Nguyên tắc quản trị OECD đối với DNNN va chỉ số quản trị doanh nghiệp (CGI) tổng hợp. Chỉ số quản trị doanh nghiệp (CGI) và DNNN Việt Nam. Một số kết luận.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhà nước, quản trị doanh nghiệp, hướng dẫn quản trị OECD, chỉ sô quản trị

**161. Những khó khăn trên con đường chuyển đổi số của doanh nghiệp Việt Nam**/ Vũ Hoàng Linh, Phạm Anh Tuấn// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- Số 765 .- Tr. 11-13.

**Nội dung**: Bài viết nêu thực trạng và khó khăn trong chuyển đổi số tại doanh nghiệp. Từ đó đưa ra một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động kinh doanh

**162. Những nhân tố ảnh hưởng đến việc làm của người khuyết tật: Nghiên cứu thực nghiệm tại miền Bắc Việt Nam/** Phùng Minh Thu Thủy, Hoàng Như Quỳnh, Trần Lưu Phương Hảo, Trần Lệ Hằng// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 98-108.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tìm hiểu những nhân tố ảnh hưởng đến việc làm của người khuyết tật tại Việt Nam, từ đó xác định mối tương quan giữa tình trạng việc làm của người khuyết tật với các biến độc lập chính là Sự hỗ trợ từ gia đình và Sự hỗ trợ từ xã hội. Kết quả chỉ ra có sự khác biệt về tỷ lệ có việc ở các nhóm người khuyết tật khác nhau. Đặc biệt, sự hỗ trợ từ gia đình và xã hội đều tác động tích cực đến tình trạng việc làm của người khuyết tật. Nhóm cũng đề xuất một số thay đổi trong chính sách nhằm tăng cơ hội có việc đối với người khuyết tật tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách, lao động khuyết tật, người khuyết tật, việc làm

**163. Những nhân tố tác động tới quan hệ đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc những năm gần đây**/Nguyễn Phương Liên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 4 – 6.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng đầu tư trực tiếp giữa Việt Nam và Trung Quốc; Những nhân tố tác động tới quan hệ đầu tư giữa Việt Nam và Trung Quốc những năm gần đây.

**Từ khóa**: Vốn FDI, đầu tư trực tiếp nước ngoài, quan hệ đầu tư

**164. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm chăn nuôi chế biến qua ứng dụng chia sẻ Grabfood**/Nguyễn Thị Thùy Linh, Hoàng Ngọc Quang, Nguyễn Ngọc Quỳnh// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 55 - 57.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm chăn nuôi chế biến qua ứng dụng chia sẻ Grabfood.

**Từ khóa**: Mua sắm trực tuyến, sản phẩm chăn nuôi, Grabfood.

**165. Phát huy vai trò trụ cột chính sách bảo hiểm y tế trong đảm bảo an sinh xã hội/** Nguyễn Thị Huệ// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 99-100.

**Nội dung**: Với ý nghĩa nhân văn sâu sắc, trong những năm qua việc triển khai chính sách bảo hiểm y tế ở Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực. Người tham gia bảo hiểm y tế ngày càng nhận thức đầy đủ về quyền lợi và trách nhiệm thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế. Quá trình triển khai chính sách bảo hiểm y tế để tăng độ bao phủ của loại hình bảo hiểm này gặp phải một số khó khăn thách thức cần giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

**Từ khóa**: An sinh xã hội, bảo hiểm y tế, chính sách bảo hiểm, bảo hiểm xã hội

**166. Phát triển chuỗi giá trị may mặc nội địa trong bối cảnh mới: Vấn đề và giải pháp**/ Bùi Quang Tuân, Trần Thị Vân Anh// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Bài viết tập trung xác định các vấn đề đặt ra trong chiến lược nâng cấp chuỗi giá trị dệt may toàn cầu, đề xuất giải pháp thức đẩy quá trình xây dựng và phát triển chuỗi giá trị nội địa của các doanh nghiệp may mặc Việt Nam, tạo bước đệm vươn ra thị trường toàn cầu.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp may mặc, chuỗi giá trị, giải pháp

**167. Phát triển dịch vụ logistics tại Việt Nam gắn với hội nhập kinh tế quốc tế**/ Lê Thị Xuân Sang, Lê Sơn Đại// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 62-66.

**Nội dung**: Bài viết gồm những nội dung chính: Khái niệm và vai trò logistics trong nền kinh tế; Thực trạng và phát triển logistics tại Việt Nam hiện nay; Tiềm năng và xu hướng phát triển logistics ở Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế; Giải pháp phát triển logistics nhằm thích nghi với CMCN 4.0.

**Từ khóa**: Logistics, dịch vụ logistics, logistics tại VN

**168. Phát triển dịch vụ thuế ở Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế**/ Nguyễn Thị Bích Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây dịch vụ thuế tại Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực nhằm đáp ứng các yêu cầu trong quá trình hội nhập kinh tế, song còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Bài viết đánh giá lại thực trạng phát triển dịch vụ thuế tại Việt Nam trong bối cảnh hoi nhập kinh tế và đề xuất các giải pháp cho thời gian tới.

**Từ khóa**: Thuế, phát triển dịch vụ, doanh nghiệp, hội nhập kinh tế

**169. Phát triển ngành trồng trọt theo hướng ứng dụng công nghệ cao, thuận lợi và thách thức: nghiên cứu trường hợp tỉnh Nghệ An/** Hồ Khánh Duy// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những thuận lợi cũng như thách thức của phát triển ngành trồng trọt ứng dụng công nghệ cao tại Nghệ An, từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp cho hoạt động này của tỉnh.

**Từ khoá**: Trồng trọt ứng dụng công nghệ cao, ngành trồng trọt, tỉnh Nghệ An, nông nghiệp công nghệ cao

**170. Phát triển nguồn nhân lực kế toán trong thời đại công nghệ số/** Ngô Thế Chi, Trần Ngô Trung Hiếu, Vũ Minh Châu// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 5-10.

**Nội dung:** Bài viết xem xét tác động của công nghệ số tới lĩnh vực kế toan. Từ đó làm căn cứ đưa ra giải pháp phát triển nguồn nhân lực kế toán trong kỷ nguyên công nghệ hiện nay.

**Từ khoá**: Phát triển nguồn nhân lực, công nghệ số

**171. Phát triển thương mại điện tử của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long/** Bùi Đăng Khoa, Lê Nguyễn Đoan Khôi// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 69-73.

**Nội dung**: Bài viết tập trung khảo sát, nghiên cứu về tình hình ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại khu vực Đồng bằng song Cửu Long trong những năm gần đây. Trên cơ sở bài viết kiến nghị một số giải pháp ứng dụng và phát triển thương mại điện tử của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại khu vực này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, doanh nghiệp, Đồng bằng sông Cửu Long, du lịch

**172. Phân bổ sai các nguồn lực tại các doanh nghiệp chế biến chế tạo của Việt Nam giai đoạn 2005-2019/** Nguyễn Thị Phương// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 23-34.

**Nội dung:** Nghiên cứu xem xét thực trạng mức độ phân bổ sai nguồn lực và các yếu tố ảnh hưởng đến phân bổ sai nguồn lực của doanh nghiệp chế biến chế tạo của Việt Nam. Kết quả chỉ ra rằng, mức phân bổ sai ở Việt Nam mặc dù có sự biến động nhưng có xu hướng tăng dần từ 2005 đến 2019.

**Từ khoá**: Phân bổ sai nguồn lực, biến dạng đầu ra và vốn, doanh nghiệp chế biến, chế tạo, năng suất nhân tố tổng hợp

**173. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút FDI ở vùng ven biển Việt Nam trong bối cảnh tham gia các hiệp định tự do thế hệ mới/** Bùi Hoàng Trung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 68 - 70.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng biến trễ GRDP là biến độc lập trong mô hình kinh tế lượng các yếu tố quyết định của thu hút FDI vào các tỉnh/thành phố trực thuộc vùng ven biển của nước ta trong giai đoạn 2010 – 2020. Biến trễ của FDI cũng được sử dụng như là biến thể độc lập trong mô hình ước lượng để xem xét đo lường mức độ ảnh hưởng của vốn đầu tư FDI kỳ trước tới việc thu hút vốn đầu tư FDI vào 28 tỉnh và thành phố trực thuộc vùng ven biển Việt Nam trong cùng kỳ.

**Từ khoá**: Môi trường kinh tế vĩ mô, biến trễ GRDP

**174. Phân tích thực trạng Bancassurance tại Việt Nam và những vấn đề cần giải quyết/** Trần Nguyên Đán, Trần Vĩnh Hoàng**//** Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 22 - 24.

**Nội dung:** Bancassurance, dù đã triển khai tại Việt Nam vào những năm đầu thế kỷ XXI nhưng mãi cho đến 4 năm gần đây mới thực sự bùng nổ, đặc biệt phát triển mạnh mẽ trong khối nhân thọ. Không chỉ với các công ty bảo hiểm mà kênh phân phối này còn mang đến cho các ngân hàng tạo ra mức lợi nhuận dương. Song song với mặt tốt, những lợi ích là những mặt xấu, những bất cập đi kèm. Do đó, bài viết sẽ làm rõ những vấn đề trong mặt đối nghịch của kênh phân phối này.

**Từ khóa:** Bancassurance, bảo hiểm, Việt Nam

**175. Phát triển bền vững năng lượng tái tạo : tiềm năng và rào cản đối với Việt Nam**/ Trịnh Thu Thủy// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 7 - 9.

**Nội dung:** Năng lượng tái tạo được coi là sự thay thế khả thi để đáp ứng nhu cầu năng lượng Việt Nam trong tương lai cũng như giảm thiểu khí phát thải. Việt Nam có tiềm năng phát triển nhanh chóng lĩnh vực này với các điều kiện thị trường hiện nay nếu có các chính sách hiệu quả. Tuy nhiên, nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuât năng lượng tái tạo vẫn bị hạn chế bởi một số rào cản. Khắc phục các rào cản, đề xuất giải pháp hữu hiệu sẽ giúp người tiêu dùng được hưởng lợi từ các công nghệ năng lượng sạch có chi phí thấp và các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước.

**Từ khóa:** Phát triển bền vững, năng lượng tái tạo

**176. Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc từ năm 2000 đến nay/** Nguyễn Ngọc Mai, Lê Minh Hiếu// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 9 (259) .- Tr. 59-68.

**Nội dung:** Nêu một số khái niệm về doanh nghiệp nhỏ và vừa của Hàn Quốc và các tổ chức quốc tế, đưa ra nội dung khái quát về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc, từ đó nhận xét và đánh giá.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, doanh nghiệp nhỏ và vừa, thực trạng

**177. Phong cách lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tại các doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới**/ Lê Mạnh Hùng, Hà Diệu Linh, Đỗ Anh Đức// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Bài viết hệ thống hóa cơ sở lý luận về lãnh đạo và phong cách lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tại các doanh nghiệp nhà nước, phân tích kinh nghiệm quốc tế về nghiên cứu phong cách lãnh đạo làm cơ sở cho việc nhận thức và hình thành phong cách lãnh đạo của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt tại các doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhà nước, đội ngũ lãnh đạo, phong cách lãnh đạo

**178. Phương pháp đo lường sự tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và áp dụng cho Việt Nam**/ Phạm Minh Thái// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Chuỗi giá trị toàn cầu có tác động rõ rệt tới sự phân công lao động quốc tế, giúp thay đổi cấu trúc kinh tế của các nước trên thế giới, đặc biệt là những nước đang phát triển. Bài viết tổng hợp một số chỉ tiêu đo lường sự tham gia chuỗi giá trị toàn cầu khác nhau và áp dụng phương pháp đo phù hợp đối với Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016.

**Từ khóa**: Chuỗi giá trị toàn cầu, Việt Nam

**179. Quan điểm về báo cáo tích hợp và khả năng áp dụng tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phước Như// Phát triển và hội nhập .- 2021 .- Số 56 .- Tr. 57-61.

**Nội dung**: Mặc dù còn nhiều tranh luận, song các công ty niêm yết trên thế giới đang có xu hướng sử dụng IR ngày càng tăng. Tại VN, các nghiên cứu về IR cũng không nhiều. Vì vậy, bài báo này nghiên cứu các quan điểm ủng hộ cũng như chỉ trích việc sử dụng IR trên thế giới và khả năng áp dụng cho các doanh nghiệp ở VN.

**Từ khóa**: Báo cáo tích hợp, IR, IIRC, báo cáo xã hội, báo cáo bền vững

**180. Quản lý chất lượng tín dụng ngân hàng thương mại : một số kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Xuân Lâm, Trần Thị Toàn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 7(228) .- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Bài viết trình bày những nội dungvề kinh nghiệm quản lý chất lượng tín dụng trong Ngân hàng thương mại (NHTM) của một số quốc gia để như Thái Lan, Mỹ để từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về quản lý chất lượng tín dụng của NHTM.

**Từ khoá**: Quản lý chất lượng, tín dụng, ngân hàng thương mại, kinh nghiệm quốc tế

**181. Quản lý chất lượng tín dụng ngân hàng thương mại : những bài học cho Việt Nam từ kinh nghiệm quốc tế/** Nguyễn Xuân Lâm, Trần Thị Toàn// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Bài viết trình bày những nội dung về kinh nghiệm quản lý chất lượng tín dụng trong ngân hàng thương mại của một số quốc gia như Thái Lan, Mỹ. Từ đó, rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, về quản lý chất lượng tín dụng NHTM.

**Từ khoá**: Kinh nghiệm, chất lượng, tín dụng, quản lý, ngân hàng thương mại

**182. Quản lý chi ngân sách nhà nước cho đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa/** Lê Huy Chính, Bùi Ngọc Sơn// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 47-50.

**Nội dung:** Bài viết này phân tích thực trạng quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021. Từ đó, nghiên cứu đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế cũng như đề xuất năm nhóm giải pháp nhăm tăng cuờng quản lý chi đâu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Chi ngân sách nhà nước, xây dựng cơ bản, thành phô Sầm Sơn

**183. Quản lý kinh tế thông minh trong xây dựng thành phố thông minh tại Việt Nam**/ Lê Minh Thoa// Quy hoạch đô thị .- 2022 .- Số 45 .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Đầu tư phát triển thành phố thông minh hiện nay mang lại trải nghiệm kỹ thuật số cho cư dân đô thị. Đây là vấn đề trọng tâm và cốt lõi nhất nhằm thực hiện quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế truyền thống sang số hóa, đã và đang được Chính phủ triển khai trong những năm gần đây. Hiện này, nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ trên toàn cầu. Chính vì vậy việc ứng dụng dịch vụ số cho thành phố thông minh trên cả nước đang được triển khai và thực hiện. Bài viết này đưa ra ứng dụng dịch vụ số cho thành phố thông minh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý kinh tế, thành phố thông minh, kinh tế số, dịch vụ điện tử

**184. Quản lý rủi ro giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Thùy Linh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 287 .- Tr. 21-26.

**Nội dung**: Giao dịch điện tử ngày càng tăng, bao gồm sự phát triển của giao dịch tự động, giao dịch theo thuật toán, giao dịch tần suất cao và tăng cường định tuyến đến tất cả các phương thức của nền tảng giao dịch, cũng như các loại tự động hóa mới, chẳng hạn như ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy vào giao dịch.

**Từ khóa**: Quản lý rủi ro, giao dịch điện tử, thị trường chứng khoán

**185. Quản lý thuế trong thương mại điện tử: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam**/ Phạm Thị Thanh, Đoàn Thị Thu Hương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 77-87.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm trong quản lý thuế đối với lĩnh vực thương mại điện tử của các quốc gia Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Xingapo trên ba khía cạnh: khung khổ pháp lý cho hoạt động thương mại điện tử, phát triển hệ thống thông tin phục vụ quản lý thuế thương mại điện tử. Bên cạnh những thành công đạt được có nhiều hạn chế. Trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử, tránh tình trạng trốn thuế, thất thu thuế trong thời gian tới.

**Tứ khóa**: Quản lý thuế, thương mại điện tử, kinh nghiệm quốc tế, bài học

**186. Quản lý và phát huy nguồn lao động nhập cư tại thành phố Đà Nẵng trong tình hình mới**/ Phạm Đi, Trần Thị Thiện// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 152 .- Tr. 14-21.

**Nội dung**: Đặt vấn đề; Vài nét về dân số và lao động nhập cư tại thành phố Đà Nẵng; Một số biện pháp về quản lý và nâng cao hiệu quả lao động nhập cư tại thành phố Đà Nẵng thời gian đến.

**Từ khóa**: Đà Nẵng, nguồn lao động, lao động nhập cư, quản lý

**187. Quản lý tài sản phá sản theo pháp luật về phá sản ở Việt Nam trong điều kiện mới/** Nguyễn Thị Hải Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 98 - 100.

**Nội dung:** Quản lý tài sản phá sản có vai trò quan trọng trong việc bảo toàn tài sản phá sản của doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản, đảm bảo các nghĩa vụ tài sản của doanh nghiệp trong quá trình xử lý doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay cho thấy quản lý tài sản phá sản vẫn chưa được coi đúng mức, các quy định về quản lý tài sản phá sản còn thiếu hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn cho quá trình thực thi, đặc biệt đặt trong bối cảnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, chế độ kế toán, tài chính trong doanh nghiệp ở Việt Nam còn nhiều hạn chế.

**Từ khóa:** Quản lý tài sản phá sản, pháp luật về phá sản,Việt Nam

**188. Quản trị công nghệ trong các doanh nghiệp xuất bản Việt Nam hiện nay**/ Hoàng Xuân Vinh, Nguyễn Đăng Minh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 10(533) .- Tr. 54-65.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá tình hình quản trị công nghệ tại các doanh nghiệp xuất bản ở Việt Nam, sử dụng phương pháp phỏng vấn chuyên gia. Kết quả cho thấy thực trạng quản trị công nghệ tại các công ty xuất bản hiện nay rất thấp trong hầu hết các lĩnh vực (Nghiên cứu và phát triển, ứng dụng số và chuyển đổi số) trong cả xuất bản in và phát hành. Qua đó nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân và đề xuất với nhà nước và doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, quản trị công nghệ

**189. Quản trị đa văn hóa : thách thức của hội nhập quốc tế/** Trần Văn Hưng, Hồ Thanh Hảo, Lương Nhân Thiên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 37 - 39.

**Nội dung:** Bài viết xem xét khuôn khổ lý thuyết các khía cạnh văn hóa của Hofstede để hiểu biết tốt hơn về thái độ và chuẩn mực về hành vi văn hóa quốc gia. Ngoài ra, bài viết này cũng thảo luận những thách thức liên quan đến sự khác biệt văn hóa cho các nhà quản lý quốc tế.

**Từ khóa:** Quản trị đa văn hóa, hội nhập quốc tế

**190. Quản trị kết quả hoạt động trong doanh nghiệp thương mại điện tử**/ Nguyễn Bích Ngọc/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 81-83.

**Nội dung:** Bài viết này mô tả các thước đo kết quả hoạt động được sử dụng bởi các DN hoạt động internet và đặc biệt là xem xét một số số liệu có sắn trong Google Analytics, công cụ phân tích được sử dụng rộng rãi nhất cho lưu lượng truy cập trang web.

**Từ khóa:** Quản trị kết quả hoạt động, thương mại điện tử

**191. Quản trị logistics của Mỹ và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Cao Đức// Châu Mỹ ngày nay .- Số 9(294) .- Tr. 03-14.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng chỉ số hiệu quả logistics tính bình quân trong thập kỷ 2010 nhằm không chỉ giúp cung cấp một bức tranh tổng thể về thực trạng hiệu quả hoạt động logistics của Mỹ, mà quan trọng hơn còn giúp định vị hiệu quả hoạt động quản trị logistics của Mỹ so với các nước khác ở khu vực châu Mỹ và khu vực châu Á - Thái Bình Dương tring cùng kỳ.

**Từ khóa**: Quản trị logistics, chỉ số hiệu quả, chất lượng cơ sở hạ tầng, năng lực logistics, dòng chu chuyển, lưu kho, nhà cung cấp, khách hàng

**192. Quản trị rủi ro của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh đại dịch covid 19/** Nguyễn Khoa Diệu An// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 38 - 40.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về hoạt động quản trị rủi ro doanh nghiệp, đánh giá thực trạng tác động của covid -19 đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp giúp các nhà quản trị doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Covid -19, quản trị rủi ro, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**193. Quản trị rủi ro doanh nghiệp, cấu trúc công nghệ thông tin và thành quả hoạt động của doanh nghiệp : vai trò trung gian của lợi thế cạnh tranh/** Trần Thị Phương Thanh, Đậu Thị Kim Thoa, Trần Anh Hoa, Phạm Trà Lam// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 4-21.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đã tập trung kiểm tra một mô hình đường dẫn về QTRRDN, cấu trúc CNTT, lợi thế cạnh tranh, và thành quả hoạt động của doanh nghiệp. Các khám phá của nghiên cứu này đã gợi mở những hàm ý quản trị với việc tập trung vào QTRRDN và cấu trúc CNTT để tăng cường lợi thế cạnh tranh và thành quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Quản trị rủi ro doanh nghiệp, cấu trúc công nghệ thông tin, lợi thế cạnh tranh, thành quả hoạt động

**194. Quản trị tri thức của sinh viên trong các trường đại học trong bối cảnh kinh tế số**/ Đỗ Anh Đức, Lê Anh Đức// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 83-92.

**Nội dung:** Bài viết này đã hệ thống được các lý thuyết về tri thức và quản trị tri thức để xây dựng được mô hình quản trị tri thức của sinh viên trong các trường đại học gồm 4 nhân tố: chia sẻ tri thức, thu thập tri thức, sáng tạo tri thức, ứng dụng tri thức. Kết quả khảo sát 351 sinh viên được phân tích bằng phần mềm SmartPLS để đánh giá và kiểm định mô hình. Kết quả nghiên cứu cho thấy ba trên bốn giả thuyết đã được ủng hộ, trong đó ứng dụng tri thức là nhân tố có ảnh hưởng lớn nhất đến quản trị tri thức. Các giải pháp để nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của quản trị tri thức đối với sinh viên Việt Nam được đề xuất trên cơ sở kết quả nghiên cứu.

**Từ khoá**: Quản trị tri thức, sinh viên, kinh tế số

**195. Quốc tế hóa và hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam**/ Quách Dương Tử, Trần Thy Linh Giang, Nguyễn Thị Đoan Trang// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 54-63.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình Probit và Tobit để chỉ ra sự ảnh hưởng của mức độ quốc tế hóa đến khả năng tham gia thực hiện đầu tư đổi mới sáng tạo và mức độ đầu tư đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam qua các năm 2011, 2013 và 2015. Kết quả thực nghiệm chỉ ra rằng, những doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh ở phân vị 25%, đồng thời có tham gia hoạt động quốc tế hóa sẽ có tác động tích cực đối với khả năng và mức độ đầu tư đổi mới sáng tạo. Những doanh nghiệp chịu áp lực cạnh tranh lớn sẽ có khả năng đầu tư đổi mới sáng tạo nhiều hơn nhóm còn lại. Ngoài ra, tỷ lệ vay vốn và đón nhận hỗ trợ của Chính phủ cũng thúc đẩy doanh nghiệp tham gia cũng như gia tăng mức độ đầu tư đổi mới sáng tạo.

**Từ khoá**: Đổi mới sáng tạo, khả năng đổi mới sáng tạo, quốc tế hóa, SMEs

**196. Quy định tiêu chuẩn môi trường của Liên minh châu Âu (EU) đối hàng hóa nhập khẩu và giải pháp đối với Việt Nam/** Nguyễn Tiến Thuận// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 74-78.

**Nội dung:** Bài viết trình bày một số những tiêu chuẩn môi truờng đối với hàng nhập khẩu vào EU và giải pháp để các doanh nghiệp Việt Nam khắc phục nhằm đẩy mạnh xuất khẩu vào thi truờng EU.

**Từ khoá**: Tiêu chuẩn môi trường, EU, xuất khẩu

**197. Rào cản phi thuế quan đối với xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU/** Nguyễn Vũ Minh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 84-87.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích một số rào cản phi thuế quan của Liên minh châu Âu (EU) đối với hàng XKTS của Việt Nam. Từ đó, đề xuất những kiến nghị khắc phục rào cản này, đẩy mạnh hoạt động XKTS trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Xuất khẩu thủy sản, rào cản phi thuế quan

**198. Social enterprise and sustainability : lessons for Vietnamese social enterprise**/ Dinh Ngoc Long// Khoa học trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học thành phố Hồ Chí Minh .- 2022 .- Số 7(No.1) .- Tr. 45-54.

**Nội dung**: In this paper, author found out that resource management including human resources and financial resources influence the opportunities of achieving sustainability in term of growth. The studyalso suggests some solutions to help social enterprise could accomplish the sustainability in term of human resources and financial resources.

**Từ khóa**: Social enterprise, sustainability, human resources management, financial resources

**199. Sự ảnh hưởng của thương hiệu điện tử và trang điện tử đối với lòng trung thành của khách hàng/**/ Nguyễn Thị Vân Quỳnh/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 93-96.

**Nội dung:** Thương mại điện tử được hiểu là thương hiệu được xây dựng và phát triển, tương tác và thể hiện qua mạng thông tin toàn cầu. Các nhà phát triển thương hiệu điện tử nên phát triển thương hiệu với môi trường internet bằng cách tạo ra sự tương tác và hấp dẫn để biến người dùng và người tiếp nhận thông tin trên internet thành khách hàng. Các yếu tố như tính đơn giản, dễ giao tiếp, mang tính giải trí, tính hấp dẫn và tính lâu dài rất quan trọng và sống còn đối với một thương hiệu điện tử. Bài viết này giải thích sự tác động của thương hiệu điện tử và các trang web đối với lòng trung thành của khách hàng, đồng thời, thể hiện mối quan hệ giữa thương hiệu và website.

**Từ khóa:** Thương hiệu điện tử, mức độ trung thành của khách hàng, trang web, lòng trung thành khách hàng

**200. Sự bất tương xứng về hiệu quả hoạt động so với vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân và định hướng hỗ trợ phát triển**/ Trần Thị Diện, Nguyễn Quang Minh, Huỳnh Thị Thu Hòa/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 61-65.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm làm sáng tỏ sự bất tương xứng về hiệu quả hoạt động so với vốn đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân. Nghiên cứu được thể hiện cụ thể trên các mặt sau: Mức độ đóng góp vốn đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh; góp phần tạo ra của cải vật chất cho xã hội; Tham gia giải quyết việc làm cho người lao động.

**Từ khóa:** Kinh tế tư nhân, doanh nghiệp, hiệu quả hoạt động

**201. Sự căng thẳng và mức độ hài lòng về lợi nhuận đầu tư : nghiên cứu thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn đại dịch COVID-19**/ Phùng Thái Minh Trang, Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Hóa// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 38-54.

**Nội dung:** Mối quan hệ giữa sự căng thẳng khi đại dịch COVID-19 bùng phát và mức độ hài lòng về lợi nhuận của nhà đầu tư cá nhân chưa được khám phá. Do đó, nghiên cứu kiểm tra mối quan hệ này, dựa trên dữ liệu điều tra 437 nhà đầu tư cá nhân đang giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam, từ tháng 2 đến tháng 7 năm 2021. Kết quả tìm thấy sự căng thẳng tác động ngược chiều với mức độ hài lòng về lợi nhuận sau khi kiểm soát các biến về tính cách và nhân khẩu học. Trong vai trò điều tiết, sự căng thẳng làm thay đổi mối quan hệ giữa tính dễ chịu, tính hướng ngoại và mức độ hài lòng về lợi nhuận. Nhà đầu tư nam ít căng thẳng và có mức độ hài lòng về lợi nhuận cao hơn so với nhà đầu tư nữ. Kết quả nghiên cứu hàm ý đến các nhà chính sách, đặc biệt đến các thị trường tài chính có số lượng nhà đầu tư cá nhân tham gia chiếm đa số, trong việc kiểm soát dịch bệnh COVID-19 hiệu quả hơn. Điều này giúp nhà đầu tư giảm bớt căng thẳng, tăng mức độ hài lòng về lợi nhuận, và qua đó, họ có thêm động lực để tiếp tục tham gia thị trường tài chính, góp phần phát triển nền kinh tế.

**Từ khoá**: Căng thẳng, dịch bệnh COVID-19, lợi nhuận nhận thức, nhà đầu tư cá nhân, tính cách

**202. Sử dụng mô hình nhị thức để định giá trái phiếu có kèm các quyền chọn**/ Hồ Công Hưởng*//* Ngân hàng .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 19 – 23.

**Nội dung**: Bài viết này tiếp tục bàn về các kỹ thuật định giá trái phiếu không có quyền chọn (trái phiếu thông thường), định giá trái phiếu có quyền chọn mua, định giá trái phiếu có quyền chọn bán bằng cây lãi suất nhị thức.

**Từ khóa:** Định giá trái phiếu, lãi suất

**203. Sự thích ứng của kế toán viên trong môi trường trí tuệ nhân tạo/** Đỗ Thị Thu Thuỷ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 96-100.

**Nội dung:** Bài viết này sẽ tập trung vào cách sử dụng AI để tránh gian lận kế toán, tạo ra tác động tích cực đến chất lượng thông tin kế toán, AI sẽ không gây ra thất nghiệp hàng loạt. Phần cuối của bài viết, sẽ nhấn mạnh bức tranh toàn cảnh về AI, nhân viên kế toán (NVKT) nên cải thiện khả năng của chính mình và trở thành một nhân sự có trình độ toàn diện.

**Từ khoá**: Trí tuệ nhân tạo, kế toán viên, nghề kế toán

**204. Sự trải nghiệm và hành vi gắn kết khách hàng - vai trò của Thuyết bản sắc Xã hội : nghiên cứu thực nghiệm Dịch vụ du lịch sức khoẻ trong bối cảnh hậu Covid-19/** Vũ Thị Mai Chi, Trần Hà Minh Quân// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 67-87.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối quan hệ tích cực giữa trải nghiệm khách hàng và hành vi gắn kết khách hàng thông qua vai trò trung gian của nhận diện khách hàng-nhân viên và nhận diện khách hàng-tổ chức. Từ kết quả tìm thấy, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị trong ngành dịch vụ du lịch sức khoẻ nhằm thiết kế trải nghiệm khách hàng phù hợp để làm gia tăng hành vi gắn kết khách hàng trong bối cảnh hậu Covid-19.

**Từ khoá**: Trải nghiệm khách hàng, hành vi gắn kết khách hàng, thuyết bản sắc xã hội, du lịch sức khoẻ

**205. Tác động của bền vững doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp du lịch vùng duyên hải Nam Trung bộ**/ Võ Thị Tâm, Võ Tấn Phong, Mai Thị Anh Tuyết// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 46-60.

**Nội dung**: Nghiên cứu tại vùng duyên hải Nam Trung bộ cho thấy, bền vững doanh nghiệp có tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp du lịch trong vùng và có tác động gián tiếp đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua trung gian của sự gắn bó của nhân viên, sự cam kết của nhà đầu tư và sự tham gia của cộng đồng địa phương.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, du lịch, Nam Trung bộ

**206. Tác động của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng trong các doanh nghiệp khách sạn**/ Phạm Thị Kim Yến, Phan Thị Nhật Linh// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 101-103.

**Nội dung**: Thực tế cho thấy, khách hàng là một phần quan trọng của doanh nghiệp và thị trường, do vậy để tồn tại các doanh nghiệp cần cung cấp dịch vụ có chất lượng để mang lại sự hài lòng cho khách hàng. Cung cấp dịch vụ chất lượng cũng là một mục tiêu quan trọng của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khách sạn, nó ảnh hưởng đến việc duy trì khách hàng và mở rộng thị trường doanh nghiệp. Bài viết phân tích về tác động của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng trong các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn qua mô hình SERVQUAL và đề xuất một số giải pháp kiến nghị.

**Từ khóa**: Sự hải lòng, khách hàng, doanh nghiệp, khách sạn, chất lượng dịch vụ

**207. Tác động của chính sách đến tạo việc làm tại chỗ bền vững cho lao động nông thôn tại thành phố Hà Nội**/ Doãn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Vân Anh, Hoàng Thanh Tùng// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 43-52.

**Nội dung:** Nghiên cứu xây dựng mô hình, giả thuyết nghiên cứu và khảo sát ý kiến của những người trực tiếp triển khai thực hiện các chính sách. Từ dữ liệu sơ cấp thu thập được, nhóm nghiên cứu phân tích tác động của chính sách với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS. Số liệu kiểm định được tái khẳng định bằng phương pháp phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy chính sách tạo việc làm và xúc tiến việc làm tại chỗ có tác động mạnh nhất, tiếp đến là chính sách tăng cường đối thoại với lao động nông thôn và cuối cùng là chính sách thực thi hỗ trợ và bảo trợ xã hội. Từ đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm tăng cường tạo việc làm tại chỗ bền vững cho lao động nông thôn tại thành phố Hà Nội.

**Từ khoá**: Chính sách tạo việc làm, lao động nông thôn Hà Nội, tạo việc làm, việc làm tại chỗ, việc làm bền vững

**208. Tác động của chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong và sau đại dịch covid 19/** Lê Xuân Trường, Ngô Thị Thắm// Tài chính .- 2022 .- Số 784 .- Tr. 19 - 23.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa toàn bộ chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh chịu ảnh hưởng bởi đại dịch covid -19, phân tích tác động của chính sách thuế hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh trong và sau đại dịch covid -19, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị chính sách trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Chính sách thuế, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, covid -19

**209. Tác động của chuyển đổi số trong đào tạo và quản lý nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay**/Lê Hữu Nhơn, Võ Thanh Thúy// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 7 - 9.

**Nội dung:** Chuyển đổi số là một nội dung lớn đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ rất quan tâm. Việc Thủ tướng chính phủ đã có quyết định thành lập Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số do Thủ tướng chin phủ làm Trưởng ban và tại các bộ, ngành, địa phương cũng do người đứng đầu làm Trưởng ban, cho thấy Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình hay chiến lược về chuyển đổi số quốc gia, thông qua việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” do Thủ tướng phê duyệt ngày 03/6/2020, công chuyển đổi số quốc gia đã đạt được những kết quả rõ nét, đặc biệt là nhận thức về chuyển đổi số không ngừng được nâng cao.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, nguồn nhân lực, quản lý

**210. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến việc làm ở Việt Nam/** Nguyễn Nam Hải // Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 85 - 86.

**Nội dung:** Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang mang lại nhiều cơ hội lẫn thách thức đối với sự phát triển của Việt Nam. Trong đó, khoa học công nghệ đã mang lại nhiều lợi ích như về năng suất lao động nhờ áp dụng những công nghệ hiện đại vào quá trình sản xuất, song cuộc cách mạng này cũng đặt ra nhiều thách thức như mất việc làm và những vấn đề xã hội đặt ra đối với Việt Nam.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc làm, Việt Nam

**211. Tác động của cuộc khủng hoảng Nga – Ukraine đối với chuỗi cung ứng toàn cầu/**Lê Thu Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 10 – 12.

**Nội dung:** Bài báo phân tích cú sốc lớn gây ra bởi cuộc khủng hoảng Ukaine và các lệnh trừng phạt của Mỹ và Châu Âu đối với Nga, đưa ra những đánh giá ban đầu về ảnh hưởng đối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

**Từ khóa**: Biến động thị trường, chuỗi cung ứng toàn cầu, khủng hoảng Nga – Ukraine

**212. Tác động của đánh giá trực tuyến đến quyết định mua của người tiêu dùng trực tuyến : một nghiên cứu trên Lazada Việt Nam/** Nguyễn Trần Hưng// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2022 .- Số 6 (202) .- Tr. 15-28.

**Nội dung:** Đề xuất mô hình tác động của đánh giá trực tuyến đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng và thực nghiệm nghiên cứu trên sàn giao dịch có số lượng người tiêu dùng đông đảo nhất Việt Nam, đó là Lazada. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố của giới thiệu xã hội như: Sự trung thành của người đánh giá trực tuyến với thương hiệu của doanh nghiệp bán hàng; Mong muốn thể hiện bản thân của người đánh giá trực tuyến; Mong muốn hỗ trợ cộng đồng của người đánh giá đều có tác động tới quyết định mua hàng của người tiêu dùng trực tuyến trên sàn giao dịch Lazada Việt Nam.

**Từ khóa**: Đánh giá trực tuyến, quyết định mua, người tiêu dùng trực tuyến, Lazada

**213. Tác động của đại dịch covid -19 đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam /** Trịnh Thị Thúy Hồng, Võ Trung Hiếu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 22 - 24.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng mô hình nghiên cứu định lượng để phân tích tác động của đại dịch covid 19 đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Từ đó đề xuất một số biện pháp giúp các công ty ứng phó với đại dịch.

**Từ khóa:** Hoạt động kinh doanh, thị trường chứng khoán, Việt Nam

**214. Tác động của đại dịch covid-19 và triển vọng phục hồi ngành bảo hiểm Việt Nam**/ Trương Thị Nhi, Trần Thị Hồng Cúc, Đoàn Thị Thanh Hòa// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 65(75) .- Tr. 53-61.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng số liệu thứ cấp được công bố từ Cục quản lý giám sát bảo hiểm thuộc cổng thông tin điện tử bộ Tài chính và báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam tiến hành thống kê, so sánh đối chiếu,... từ đó đưa ra những nhận định, khuyến nghị góp phần phục hồi và thúc đẩy phát triển ngành bảo hiểm Việt Nam.

**Từ khóa**: Covid-19, bảo hiểm, Việt Nam

**215. Tác động của đảm bảo công việc tới kết quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam**/ Nguyễn Duy Thành// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 8(531) .- Tr. 61-73.

**Nội dung**: Dựa trên quan điểm về nguồn lực, nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá tác động của đảm bảo công việc tới kết quả hoạt động của 289 doanh nghiệp sản xuất, chế tạo và dịch vụ tại Việt nam. Kết quả cho thấy đảm bảo công việc tác động tích cực tới kết quả hoạt động gồm kết quả vận hành và kết quả thị trường. Sự khác biệt về số năm hoạt động và lĩnh vực kinh doanh không dẫn tới sự khác biệt về kết quả hoạt động giữa các doanh nghiệp sản xuất, chế tạo và dịch vụ tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh, đảm bảo công việc

**216. Tác động của kiến thức và cam kết thương hiệu đến giá trị thương hiệu dựa trên nhân viên của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Ngọc Duyê// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 79-83.

**Nội dung:** Nghiên cứu này thực hiện nhằm cung cấp bằng chứng thực nghiệm về sự tác động của KTTH và CKTH đến việc nâng cao thương hiệu và giá trị thương hiệu (GTTH) của doanh nghiệp (DN) nói chung và GTTH dựa trên nhân viên nói riêng. Từ đó, nghiên cứu này đề xuất một số hàm ý quản trị để các ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam có thể nâng cao GTTH và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**Từ khoá**: Kiến thức thương hiệu, cam kết thương hiệu, giá trị thương hiệu dựa trên nhân viên

**217. Tác động của kinh tế số tới quản trị doanh nghiệp và kỹ năng cần thiết của người lãnh đạo**/ Nguyễn Hồng Hạnh// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 84-86.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tác động của kinh tế số tới quản trị doanh nghiệp và đề xuất những kỹ năng cần thiết của nhà quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

**Từ khóa:** Quản trị doanh nghiệp, kinh tế số, năng lực nhà quản trị doanh nghiệp

**218. Tác động của minh bạch và công bố thông tin đến tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Trương Hoàng Diệp Hương, Lê Thị Hương Trà// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 35-51.

**Nội dung:** Nghiên cứu này phân tích tác động của tăng cường minh bạch và công bố thông tin báo cáo (MBTT) đến tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư (TSSLYC) tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bằng cách sử dụng mô hình hồi quy trên mẫu nghiên cứu gồm 171 doanh nghiệp trong giai đoạn 2013 – 2019. Kết quả khẳng định việc gia tăng MBTT giúp các công ty giảm TSSLYC. Trong các cấu phần của minh bạch thông tin, minh bạch thông tin tài chính có tác động lớn nhất với TSSLYC.

**Từ khoá**: Minh bạch thông tin, tỷ suất sinh lời, nhà đầu tư

**219. Tác động của mức độ bùng phát dịch bệnh COVID-19 đến việc nắm giữ tiền mặt của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Minh, Lê Quang Minh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 75-82.

**Nội dung:** Việt Nam phải đối mặt với đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 kéo dài từ năm 2020, tác động tiêu cực đến các hoạt động của các doanh nghiệp. Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích tìm hiểu tác động của mức độ bùng phát dịch bệnh Covid-19 đến việc nắm giữ tiền mặt của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết tại Việt Nam trong giai đoạn từ Quý 1 năm 2020 đến Quý 2 năm 2021. Dữ liệu trong nghiên cứu được thu thập từ Bloomberg và Worldometers, nghiên cứu phát hiện ra rằng mức độ bùng phát dịch bệnh Covid-19 có tác động tích cực đến việc nắm giữ tiền mặt của các doanh nghiệp. Nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng khi các doanh nghiệp cần phải có tiền để tồn tại với doanh thu suy giảm và để hồi phục sau dịch bệnh.

**Từ khoá**: Nắm giữ tiền mặt, Covid-19, Việt Nam

**220. Tác động của nhận thức về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến hành vi thông qua sự cam kết tổ chức của nhân viên tổ chức y tế tại Việt Nam**/ Ngô Liêm Phước Trọng, Trần Thị Ngọc Lan// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 64-74.

**Nội dung:** Nghiên cứu nhằm kiểm định tác động của nhận thức về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến hành vi thông qua sự cam kết tổ chức của nhân viên ngành y tế tại Việt Nam, từ đó đề xuất các hàm ý quản trị để nâng cao các hành vi tích cực của nhân viên. Phươ ng pháp nghiên cứu gồm nghiên cứu định tính và định lượ ng. Các phương pháp phân tích dữ liệu được thực hiện là thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích EFA, kiểm định CFA, kiểm định SEM bằng SPSS và AMOS. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức của nhân viên về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp tác động cùng chiều đến sự cam kết của nhân viên với tổ chức và nhân tố này tác động cùng chiều đến hành vi công dân tổ chức hướng đến tổ chức, hành vi gắn bó với công việc và tổ chức, hành vi cải tiến công việc. Kết quả này được thảo luận để làm cơ sở cho các hàm ý quản trị nhằm nâng cao các hành vi tích cực trong công việc của nhân viên tổ chức y tế tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Nhận thức về trách nhiệm xã hội, cam kết tổ chức, hành vi, tổ chức y tế

**221. Tác động của phong cách lãnh đạo đến độc lực làm việc: Nghiên cứu định lượng tại các cơ quan phát thanh và truyền hình/** Nguyễn Việt Long, Nguyễn Nam Tuấn// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 303 .- Tr. 78-87.

**Nội dung:** Kết quả cho thấy phong cách lãnh đạo là tiêu chí quyết định để tạo động lực cho nhân viên, và cũng chỉ ra phong cách lãnh đạo kết hợp giữa 6 yếu tố (ảnh hưởng bằng phẩm chất, ảnh hưởng bằng hành vi, động lực truyền cảm hứng, sự khích lệ tinh thần, phần thưởng ngẫu nhiên, quản lý theo ngoại lệ chủ động) là hiệu quả nhất trong môi trường phát thanh, truyền hình. Như vậy bài viết góp phần nghiên cứu lý luận về phong cách lãnh đạo, cung cấp số liệu thống kê giúp các nhà quản lý có thể tham khảo, ứng dụng, và đề xuất giải pháp mới phù hợp hơn trong thực tế.

**Từ khoá**: Phong cách lãnh đạo, lãnh đạo chuyển đổi, động lực làm việc, phát thanh truyền hình

**222. Tác động của quá trình chuyển đổi số đến sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở các nước Châu Âu**/ Phạm Văn Minh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 301 .- Tr. 33-44.

**Nội dung:** Bài báo này sẽ tiến hành phân tích thực nghiệm xem xét những ảnh hưởng của quá trình chuyển đổi kỹ thuật số trong doanh nghiệp và khu vực công đối với lợi tức khi sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Bài báo sử dụng các hoạt động kinh doanh kỹ thuật số (chẳng hạn thương mại điện tử, bao gồm giá trị bán hàng trực tuyến, doanh thu từ thương mại điện tử và bán hàng qua web; Doanh nghiệp điện tử, bao gồm việc sử dụng quản lý quan hệ khách hàng CRM, điện toán đám mây) và các dịch vụ công kỹ thuật số (lấy người dùng làm trung tâm, tính di động của doanh nghiệp và các yếu tố thúc đẩy chính) để làm sáng tỏ những ảnh hưởng đến tổng lợi tức khi sử dụng tự nhiên (lợi tức khi sử dụng than, lợi tức khi sử dụng khoáng sản, lợi tức khi sử dụng khí đốt tự nhiên và lợi tức khi sử dụng rừng). Các kỹ thuật kinh tế lượng khác nhau sẽ được áp dụng cho mẫu gồm 26 quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu trong giai đoạn 2011- 2019. Kết quả ước lượng chứng minh rằng cả kinh doanh kỹ thuật số và dịch vụ công kỹ thuật số đều dẫn đến sự gia tăng của tổng lợi tức khi sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

**Từ khoá**: Kinh doanh kỹ thuật số, dịch vụ công kỹ thuật số, lợi tức khi sử dụng tài nguyên, châu Âu

**223. Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động kinh doanh các doanh nghiệp vật liệu xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Ky, Nguyễn Hồng Hà, Trần Đăng Khoa// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 67 - 70.

**Nội dung:** Khám phá mối quan hệ giữa quản trị tri thức và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Một mô hình nghiên cứu được đề xuất để đánh giá tác động của quản trị tri thức và năng lực đổi mới đối với hiệu quả kinh doanh và đề xuất một vai trò trung gian cho nhân tố năng lực đổi mới. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, quản trị tri thứ và khả năng đổi mới đã tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và xác nhận vai trò trung gian của năng lực đổi mới.

**Từ khóa:** Quản trị tri thức, năng lực đổi mới, hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp vật liệu xây dựng

**224. Tác động của sự tiếp nhận EWOM đến hành vi đặt dịch vụ lưu trú và vai trò điều tiết của niềm tin EWOM**/ Hoàng Thị Phương Thảo, Trần Diệu Hằng// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 68-85.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phân tích cấu trúc tuyến tính (SEM) với dữ liệu khảo sát 412 KH đặt DVLT trên các đại lý du lịch trực tuyến (OTA). Kết quả cho thấy rằng sự tiếp nhận EWOM có ảnh hưởng tích cực đến HV, thái độ khách hàng với OTA và thái độ KH với DVLT có vai trò trung gian trong mối tác động giữa sự tiếp nhận EWOM lên HV đặt DVLT của khách hàng (KH), niềm tin EWOM có tác động điều tiết mối quan hệ giữa sự tiếp nhận EWOM lên HV đặt DVLT của khách hàng (KH), từ đó nhấn mạnh vai trò của niềm tin trong bối cảnh dịch vụ trực tuyến.

**Từ khóa:** Truyền miệng trực tuyến, EWOM, niềm tin EWOM, hành vi khách hàng trực tuyến, SOR

**225. Tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán/** Lê Thị Xuân Oanh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 127-129,141.

**Nội dung:** Nghiên cứu này bàn về vai trò điều tiết của TNXHDN, trong mối quan hệ giữa trách nhiệm lãnh đạo và chất lượng thông tin kế toán. Tác giả đề xuất mô hình và các giả thuyết về vai trò điều tiết, được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản là lý thuyết trách nhiệm lãnh đạo và lý thuyết hợp pháp. Kết quả của việc kiểm định mô hình và các giả thuyết trong tương lai sẽ đưa đến những hàm ý quản trị hữu ích, trong việc tăng cường trách nhiệm lãnh đạo và phát huy TNXHDN, nhằm nâng cao chất lượng thông tin kế toán.

**Từ khoá**: Chất lượng thông tin kế toán, trách nhiệm lãnh đạo, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

**226. Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) và blockchain đến ngành nghề kế toán, kiểm toán trong tương lai**/ Nguyễn Hữu Phú, Hồ Thị Phi Yến// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 4(53) .- Tr. 90-94.

**Nội dung**: Những năm gần đây, sự phát triển không ngừng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và công nghệ blockchain đã tạo ra một sự thay đổi rất lớn trong xã hội nói chung vàngành nghề kế toán, kiểm toán nói riêng.So với các ngành khác, trí tuệ nhân tạo và công nghệ blockchain là những khái niệm tương đối mới trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán nhưng chúng đang trên đà phát triển với tốc độ rất nhanh. Các công ty kiểm toán lớn(Big 4) đã và đang triển khai trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực. Gần đây, họ đã đầu tư rất nhiều vào việc nghiên cứu trí tuệ nhân tạo và công nghệ Blockchain với mục tiêu là vận dụng chúng vào hoạt động kế toán, kiểm toán trong tương lai. Mụcđích của bài báo này là cung cấp một cái nhìn tổng quan, những tác động của các công nghệ này đến những đối tượng có liên quan trong ngành nghề kế toán, kiểm toán hiện tại và trong tương lai.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, blockchain, kế toán, kiểm toán

**227. Tác động của việc nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Thành Cường, Nguyễn Thị Hồng Nhung // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 20-25.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu mối quan hệ phi tuyến, giữa tỷ lệ tiền mặt nắm giữ và hiệu quả hoạt động của các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam. Phương pháp hồi quy dữ liệu bảng được áp dụng để kiểm định mối quan hệ này trên mẫu, gồm 51 công ty ngành công nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam, trong giai đoạn 2008 - 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tồn tại mối quan hệ phi tuyến giữa tỷ lệ nắm giữ tiền mặt và hiệu quả hoạt động có dạng hàm bậc ba (hình chữ N). Từ kết quả này, nghiên cứu đã đưa ra các hàm ý quản trị tiền mặt cho các công ty ngành công nghiệp niêm yết trên TTCK Việt Nam, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công ty.

**Từ khoá**: Tỷ lệ nắm giữ tiền mặt, hiệu quả hoạt động

**228. Tác động trực tiếp của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập**/ Phạm Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đức Trung// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 88-98.

**Nội dung:** Nghiên cứu này kiểm định tác động trực tiếp của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập – chủ đề thời sự nhưng vẫn là khoảng trống nghiên cứu. Tín dụng công nghệ phát triển nhanh, lan tỏa trên thế giới trong thời gian ngắn, nhưng giá trị lượng cung khá nhỏ, nơi quá tập trung nơi quá hạn chế, dẫn đến cấu trúc dữ liệu phân tán. Vì vậy, ước lượng tác động của tín dụng công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập khá phức tạp. Giải quyết điều này, chúng tôi chọn kỹ thuật hồi quy trong học máy, gồm Ridge và Bayesian Ridge, cùng công cụ sàng lọc biến là kiểm tra tương quan và đo tầm quan trọng của biến. Kết quả cho thấy tín dụng công nghệ tác động tích cực trực tiếp làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Ngoài ra sử dụng nhiều dịch vụ thanh toán số, đặc biệt trong nhóm người thu nhập thấp, có hiệu quả tốt hơn giúp giảm bất bình đẳng thu nhập.

**Từ khoá**: Thanh toán số, kỹ thuật chọn lọc biến, công nghệ tài chính, tín dụng công nghệ, bất bình đẳng thu nhập, tài chính toàn diện

**229. động lực làm việc cho người lao động tại Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam/**Thái Trường Giang, Lê Tuấn Vũ, Nguyễn Kông// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 64 – 66.

**Nội dung:** Nghiên cứu đưa ra những giải pháp thích hợp cho việc nâng cao động lực của người lao động góp phần tạo sự phát triển bền vững cho Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Nam. Làm rõ những điểm hạn chế, tìm ra những nguyên nhân, đề xuất các giải pháp mới để tạo động lực lao động tại Trung tâm mạng lưới MobiFone miền Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế thị trường, phát triển bền vững, Trung tâm mạng lưới MobiFone

**230. Tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển Hải quan**/ Đào Đức Hải, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Thu Loan// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 35-46.

**Nội dung**: Đứng trước các yêu cầu và tính tất yếu của quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế, đồng thời xuất phát từ đặc thù nhiệm vụ của cơ quan cần cải thiện, đơn giản hóa thủ tục đối với hàng hóa qua biên giới, trong những năm qua ngành Hải quan là một trong những ngành đi đầu trong việc đổi mới tư duy chính sách, hoàn thiện chuẩn mực quản lý theo hướng hiện đại, tiệm cận và phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, đồng thời chủ động tham gia hợp tác và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả.

**Từ khóa**: Hội nhập quốc tế, hợp tác, chiến lược phát triển, Hải quan

**231. Tâm lý mua hàng trực tuyến và một số vấn đề cần quan tâm/** Chu Thị Hà// Tài chính .- 2022 .- Số 783 .- Tr. 105-107.

**Nội dung:** Bài viết rao đổi những vấn đề xung quanh tâm lý mua hàng trực tuyến hiện nay, đồng thời đưa ra một số lưu ý nhằm nắm bắt và khai thác hiệu quả từ việc hiểu rõ tâm lý khách hàng trực tuyến.

**Từ khoá**: Tâm lý khách hàng, mua hàng trực tuyến, thương mại điện tử

**232. Thách thức đối với công tác quản lý nợ công ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay/** Bùi Kim Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 58 - 60.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng nợ công ở Việt Nam, những thách thức đối với công tác quản lý nợ công trong giai đoạn hiệnnay nhằm làm cơ sở đề xuất kiến nghị góp phần quản lý tốt nợ công ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản lý nợ công, Việt Nam

**233. Thành quả hoạt động và đo lường thành quả hoạt động tại các doanh nghiệp**/ Dương Thị Thanh Hiền/ Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 9(228) .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Thành quả hoạt động(TQHĐ) là một bộ các chỉ số tài chính và phi tài chính, cung cấp thông tin về mức độ đạt được các mục tiêu và kết quả. Do đó, để đo lường TQHĐ của doanh nghiệp (DN), tác giả tập trung đo lường dựa trên các chỉ số tài chính và các chỉ số phi tài chính. Thước đo tài chính là các chỉ tiêu liên quan đến khả năng sinh lời, tính thanh khoản, khả năng thanh toán và hiệu quả tài chính.

**Từ khóa:** Thước đo hiệu quả, thước đo tài chính, thước đo phi tài chính, doanh nghiệp

**234. Thị hiếu người tiêu dùng thành thị đối với gạo thân thiện môi trường tại Đồng bằng sông Cửu Long**/ Nguyễn Thùy Trang, Võ Hồng Tú// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 6(529) .- Tr. 52-64.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm đo lường sự sẵn lòng chi trả và thị hiếu của người tiêu dùng bằng phương pháp đánh giá ngẫu nhiên thông qua khảo sát. Kết quả cho thấy người tiêu dùng sẵn sàng chi trả thêm cho gạo giúp tăng đa dạng sinh học, nhưng không quan tâm nhiều đến lượng nước được cắt giảm trong quá trình sản xuất.

**Từ khóa**: Phương pháp đánh giá, người tiêu dùng, gạo, môi trường

**235. Thị trường chứng khoán Việt Nam phấn đấu đạt mục tiêu cơ cấu lại toàn diện để thành kênh dẫn vốn trung, dài hạn chủ yếu cho nền kinh tế**// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 285 .- Tr. 2-8.

**Nội dung**: Thị trường chứng khoán Việt Nam đã không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, phát triển mạnh mẽ, trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế với quy mô huy động vốn qua thị trường chứng khoán.

**Từ khóa**: Cơ cấu kinh tế, thị trường chứng khoán

**236. Thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn cuối năm 2022 nhiều triển vọng tích cực/** Phạm Tiến Đạt// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 285 .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Trình bày thị trường chứng khoán Việt Nam trong những tháng đầu năm 2022, mức độ tăng trưởng của thị trường chứng khoán phụ thuộc vào sự biến động của các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là hiệu quả trong giải pháp cơ quan quản lý.

**Từ khóa**: Cơ cấu kinh tế, thị trường chứng khoán, thị trường phái sinh

**237. Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 7/2022: Kinh tế sáng lên làm bệ đỡ cho thị trường những tháng cuối năm**/ Phạm Thị Mị// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 286 .- Tr. 21-32.

**Nội dung**: Trình bày những biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam, cơ hội thách thức, sự duy trì ổn định hoạt động giao dịch trên thị trường chứng khoán. Diễn biến giao dịch của các nhà đầu tư chứng khoán trong và ngoài nước.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, đầu tư chứng khoán, kinh tế

**238. Thị trường chứng khoán phái sinh từng bước trở thành kênh đầu tư hiệu quả và công cụ phòng ngừa rủi ro**/ Hải Minh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 286 .- Tr. 2-5.

**Nội dung**: Giới thiệu về thị trường chứng khoán phái sinh, vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Góp phần hoàn thiện cấu trúc thị trường chứng khoán, hỗ trợ phát triển bền vững cơ sở, thúc đẩy phát triển tăng cường vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, chứng khoán phái sinh, kênh đầu tư, rủi ro

**239. Thị trường tiêu dùng trực tuyến toàn cầu dưới tác động của đại dịch covid-19 : đặc điểm, xu hướng và một số hàm ý chính sách**/ Bùi Khắc Linh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 94-96.

**Nội dung:** Thị trường tiêu dùng trực tuyến toàn cầu đang có sự thay đổi chưa từng có dưới tác dụng kép từ ảnh hưởng trực diện của đại dịch Covid-19 và đòn bẩy từ tác động của cách mạng công nghiệp 4.0. Bài viết đưa những đánh giá tổng quan về thị trường tiêu dùng trực tuyến toàn cầu qua ba lát cắt phân tích chính về xu hướng, cơ hội và thách thức đặt ra trong những giai đoạn này, từ đó phần nào giúp các cơ quan hoạch định chính sách và doanh nghiệp nhìn nhận và đưa ra những giải pháp phù hợp.

**Từ khóa:** Thị trường trực tuyến, trực tuyến, covid-19

**240. Thu hút FDI vào Việt Nam trong bối cảnh thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**/ Lê Thị Mai Anh, Hà Thị Hồng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 61-64,83.

**Nội dung:** Trong thời gian qua, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới. Các FTA này đã và đang khơi thông dòng chảy thương mại, cũng như vốn đầu tư giữa Việt Nam và các thị trường đối tác. Điều này vừa tạo triển vọng mới, vừa là những vấn đề cần đặt ra, để khắc phục đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam, trong bối cảnh hậu Covid-19.

**Từ khoá**: Hiệp định thương mại tự do, thế hệ mới, FDI

**241. Thu thuế dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp/** Vũ Thị Như Quỳnh, Lê Thành Luân// Tài chính .- 2022 .- Số 781 .- Tr. 10-14.

**Nội dung**: Kinh doanh thương mại điện tử ngày càng trở nên phổ biến và là xu thế tất yếu trong nền kinh tế số. Đặc biệt từ khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát và lan rộng trên toàn cầu thì kinh doanh thương mại điện tử trên các nền tảng số đã giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong việc phân phối sản phẩm.

**Từ khóa**: Thu thuế, thương mại điện tử, kinh doanh, doanh nghiệp

**242. Thúc đẩy doanh nghiệp Logistic phát triển trên địa bàn thành phố Hà Nội**/ Trần Thị Thu Nhung// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 129-132.

**Nội dung**: Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, kim ngạch xuất khẩu và thương mại nội địa liên tục tăng trưởng thì việc phát triển ngành Logistic có vai trò hết sức quan trọng. Vì vậy việc đầu tư công nghệ, phát triển hạ tầng, liên kết tạo thành mạng lưới các doanh nghiệp logistic lớn là vấn đề cần giải quyết trong thời gian tới để thúc đẩy lĩnh vực này trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Hà Nội cũng như cả nước.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, Logistic, Hà Nội, tăng trưởng kinh tế

**243. Thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam**/ Lê Phương Hòa, Phan Cao Quang Anh// Khoa học và Công nghệ Việt Nam A .- Số 765 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Việc ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi hoạt động của nền kinh tế theo hướng hiệu quả hơn, tối ưu hơn đã hình thành một nền kinh tế số không biên giới, mang lại giá trị cao. Đây cũng là xu thế tất yếu của nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh công nghiệp phát triển đến giai đoạn 4.0 và các mô hình kinh tế truyền thống đang dần bão hoà. Kinh tế số không chỉ tạo ra quy mô lớn hơn và tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, mà còn khiến cho các nền kinh tế thay đổi phương thức sản xuất và cấu trúc. Do đó, cần phải có những giải pháp chiến lược thúc đẩy sự phát triển bền vững nền kinh tế số ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế số, phát triển kinh tế, kinh tế toàn cầu

**244. Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp nhỏ và vừa vào chuỗi giá trị toàn cầu: Kinh nghiệm của các quốc gia ASEAN và hàm ý cho Việt Nam**/ Trần Thị Mai Thành// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 88-100.

**Nội dung**: Bài viết này nghiên cứu kinh nghiệm thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa của ASEAN tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ở cấp độ toàn khối, ASEAN đã có kế hoạch hành động chuỗi giá trị toàn cầu từ năm 2016. Ở cấp độ quốc gia, các nước thành viên đã triển khai các nhóm chính sách tạo môi trường thuận lợi và củng cố năng lực cạnh tranh.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuỗi giá trị toàn cầu, ASEAN, kinh nghiệm quốc tế

**245. Thúc đẩy xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ : phân tích trường hợp cá basa**/ Nguyễn Thu Trang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 8(117) .- Tr. 19-26.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào ba vấn đề: Thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Ấn Độ, cụ thể với trường hợp cá basa, trong giai đoạn 2010-2020; Tiềm năng giữa hai nước; Thuận lợi và khó khăn trong đẩy mạnh xuất khẩu cá basa sang Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, cá basa, thủy sản, Việt Nam

**246. Thuế bất động sản trong phát triển nền kinh tế: Kinh nghiệm của các nước cho Việt Nam**/ Ngô Thị Phương Thảo, Trịnh Hồng Loan, Nguyễn Thanh Lân// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến vai trò của thuế bất động sản dưới các góc độ khác nhau: Trong phân cấp tài chính công, tài chính địa phương, đồng thời phân tích mối quan hệ giữa thuế bất động sản và quản lý sử dụng đất, thuế bất động sản với quy hoạch lãnh thổ. Trên cơ sở khảo cứu kinh nghiệm của các nước về thuế bất động sản, nhóm tác giả đề xuất một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thuế, bất động sản, phát triển kinh tế, kinh nghiệm

**247. Thực hiện chuyển đổi số ngành chứng khoán: Cần đặt ra mục tiêu kế hoạch cụ thể**/ Trịnh Hồng Hà, La Thị Minh Ngọc// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 287 .- Tr. 2-7.

**Nội dung**: Chuyển đổi số là quá trình thay đổi dựa trên công nghệ để thay đổi quy trình mới, mô hình tổ chức mới, phương thức cung cấp dịch vụ hoặc cung cấp dịch vụ mới. Chuyển đổi số là sự chuyển đổi toàn bộ hoạt động môi trường thực lên môi trường số làm thay đổi thói quen chính vì thế cuộc cách mạng 4.0, không chỉ là cách mạng về công nghệ mà còn là cách mạng về thể chế và chính sách.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, chứng khoán, kế hoạch chiến lược

**248. Thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thoa// Khoa học xã hội miền Trung .- 2022 .- Tập 03(77) .- Tr. 15-26.

**Nội dung**: Bài viết sẽ giới thiệu một số nội dung liên quan tới EPR và phân tích việc thực hiện tái chế ở Việt Nam những năm gần đây. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện EPR trong những năm tới.

**Từ khóa**: Nhà sản xuất, tái chế, trách nhiệm mở rộng, mô trường

**249. Thực trạng áp dụng quản trị tinh gọn tại các doanh nghiệp hàng xuất khẩu Việt Nam/** Lê Thị Vân Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 8(227) .- Tr. 68-75.

**Nội dung:** 1. Tổng quan các doanh nghiệp hàng xuất khẩu Việt Nam; 2. Thực trạng áp dụng QTTG tại các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu tại Việt Nam; 3. Đánh giá chung.

**Từ khoá**: Quản trị tinh gọn, doanh nghiệp hàng xuất khẩu, tinh gọn, sản xuất tinh gọn

**250. Thực trạng đổi mới hợp tác đào tạo người lao động giữa doanh nghiệp và trường nghề /** Nguyễn Thị Thu Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Trường nghề có ý nghĩa quan trọng đối với lợi ích xã hội của đào tạo nghề đối với xã hội, mang đặc tính lan tỏa và tác động ngoại ứng. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo của trường nghề chưa đạt được yêu cầu thực tiễn dường như là lý do được nhiều doanh nghiệp đưa ra cho việc không chú trọng tuyển dụng học viên trường nghề bằng việc tự đào tạo lao động. Vì vậy, việc hợp tác đào tạo lao động giữa doanh nghiệp và trường nghề là quan trọng và là giải pháp để khắc phục khoảng cách về kỹ năng của học viên tốt nghiệp trường nghề với nhu cầu của doanh nghiệp, mang lại lợi ích kép cho cả doanh nghiệp và trường nghề.

**Từ khóa:** Đào tạo nhân lực, người lao động, doanh nghiệp

**251. Thực trạng hoạt động tín dụng của các công ty tài chính tiêu dùng tại Việt Nam**/ Trần Thanh Nữ Tường Vy// Thị trường tài chính tiền tệ .- Số 20(605) .- Tr. 18-19,48.

**Nội dung**: Thực trạng và cơ hội cho các công ty tài chính. Cơ hội và thách thức đối với tài chính tiêu dùng. Kiến nghị.

**Từ khóa**: Tín dụng, tài chính tiêu dùng

**252. Thực trạng hoạt động ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp tại Việt Nam**/ Phan Huy Đường// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 77-87.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực trạng ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Thông qua phân tích dữ liệu từ cuộc điều tra doanh nghiệp về tình hình sử dụng công nghệ vào sản xuất trong ngành chế biến, chế tạo, bài viết đưa ra một số đánh giá về thực trạng ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh

**253. Thực trạng quản lý nhà nước đối với mô hình xe công nghệ và một số giải pháp**/Hoàng Ngọc Quang// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 22 - 24.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng quản lý nhà nước tại Việt Nam đối với mô hình chia sẽ xe trong thời kỳ hiện nay. Kết quả cho thấy, nhiều chính sách và quy định đã được Nhà nước cập nhật kịp thời với thời đại, tuy nhiên vần còn nhiều bất cập liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp và quyền lợi của các tài xế công nghệ. Dựa vào thực trạng này, bài viết đưa ra một số giải pháp gợi ý để hoàn thiện năng lực quản lý nhà nước đối với mô hình kinh tế này hơn.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, mô hình xe công nghệ

**254. Thực trạng tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã tại Việt Nam: Nghiên cứu điểm tại Sơn La, Đà Nẵng và An Giang**/ Nguyễn Văn Phương, Vũ Thị Hải, Lý Thu Cúc// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 11(534) .- Tr. 57-69.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của các hợp tác xã tại ba địa phương: Sơn La, Đà Nẵng và An Giang. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được thực hiện tại 202 hợp tác xã, để tìm hiểu thực trạng hoạt động của các hợp tác xã trong những năm gần đây. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các hợp tác xã được khảo sát chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2013. Để nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã cần có những giá trị đột phá tư nhà nước, chính quyền địa phương.

**Từ khóa**: Hợp tác xã, Sơn La, Đà Nẵng, An Giang, tổ chức, hoạt động

**255. Thực trạng và giải pháp chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán**/ Trịnh Hồng Hà// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 48-59.

**Nội dung**: Ngành Tài chính đang hướng tới mục tiêu thiết lập nền tảng số hiện đại, công khai, minh bạch dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu tài chính mở, hình thành hệ sinh thái Tài chính số phong phú, hiện đại trên mọi lĩnh vực, đảm bảo an toàn thông tin. Bài viết đánh giá về thực trạng chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán trong thời gian qua, đồng thời gợi mở một số giải pháp nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của ngành chứng khoán trong giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, thị trường chứng khoản, công nghệ số

**256. Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp Việt Nam**/ Hoàng Minh Đẹp, Phạm Văn Sơn, Trịnh Xuân Việt// Tài Chính .- 2022 .- Số 786 .- Tr. 57-62.

**Nội dung**: Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp là một nội dung quan trọng trong tổng thể quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của nhà nước, hoạt động cơ cấu lại ngành Nông nghiệp ở Việt Nam đã có nhiều khởi sắc, song cũng còn tồn tại không ít hạn chế, bất cập. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, bài viết đề xuất một số giải pháp tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Nông nghiệp ở nước ta trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cơ cấu ngành, nông nghiệp, thực trạng và giải pháp

**257. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xã hội hóa cung ứng dịch vụ công**/Đặng Văn Thống// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 40 – 42.

**Nội dung:** Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, cải cách hành chính, Nhà nước không chỉ tổ chức, quản lý xã hội bằng các thiết chế pháp luật mà còn phải thông qua việc thỏa mãn những nhu cầu thiết yếu của người dân, cung ứng các dịch vụ công cho xã hội. Để thực hiện tốt chức năng này, cần phải đổi mới và xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ công nói riêng nhằm hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này, thỏa mãn tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của người dân và xã hội, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội bền vững và xây dựng nhà nước ngày càng vững mạnh.

**Từ khóa**: Xã hội hóa, dịch vụ công

**258. Thực trạng và giải pháp quản trị các doanh nghiệp toàn cầu và ở Việt Nam**/ Đinh Ngọc Linh// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 78-80.

**Nội dung:** Quản trị vốn lưu động (VLĐ) là một yếu tố quan trọng trong tài chính doanh nghiệp, nó ảnh hưởng trực tiếp đến tính thanh khoản, rủi ro và khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay những bất ổn trong nền kinh tế toàn cầu và thị trường tài chính đã gây áp lực ngày càng lớn lên các doanh nghiệp và chuỗi cung ứng của họ, do đó, việc tập trung vào tối ưu hóa khả năng thanh khoản và dòng tiền tự do của đơn vị là rất quan trọng. Nhiệm vụ của các nhà quản trị doanh nghiệp là nâng cao hiệu quả và vòng quay VLĐ đồng thời đảm bảo khả năng sinh lời được duy trì. Bài viết tổng hợp tình hình quản trị VLĐ tại các doanh nghiệp, qua đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản trị VLĐ.

**Từ khóa:** Vốn lưu động, quản trị vốn lưu động, tính thanh khoản

**259. Thực trạng việc làm của người dân tộc thiểu số giai đoạn 2010 - 2020**/Trần Việt Long// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Kết quả phân tích bộ số liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam năm 2010, năm 2018 và năm 2020 cho thấy công việc của người dân tộc thiểu số chủ yếu vẫn là làm nông nghiệp nhưng đã có sự sụt giảm và chuyển sang làm các loại hình công việc khác trong giai đoạn 2010 – 2020.

**Từ khóa**: Việc làm, dân tộc thiểu số

**260. Thực trạng xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay/** Hà Mai Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 619 .- Tr. 22 - 24.

**Nội dung:** Bài viết phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế có ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, thực trạng tình hình xuất khẩu hàng hóa của tỉnh, thực trạng tình hình xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2010 – 2020 và trong bối cảnh dịch covid 19. Từ việc đánh giá những hạn chế, bài viết đưa ra một số giải pháp thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa của tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Xuất khẩu hàng hóa, Ninh Bình

**261. Thương mại bán lẻ trực tuyến của các doanh nghiệp Việt Nam trong Đại dịch Covid-19**/ Vũ Tam Hòa// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 98-100.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp 4.0 và Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống văn hóa – xã hội và kinh doanh, đặc biệt là thương mại điện tử. Trong bối cảnh dịch bệnh, các doanh nghiệp Việt Nam gặp nhiều khó khăn khi kinh doanh trực tuyến trên góc độ, tiếp cận thị trường, tiếp cận khách hàng. Tuy nhiên đây cũng là cơ hội lớn để các doanh nghiệp chuyển đổi, đầu tư phát triển mô hình kinh doanh. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các doanh nghiệp đã chuyển đổi sang mô hình kinh doanh trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 có thể đứng vững trên thị trường.

**Từ khóa**: Thương mại bán lẻ, bán lẻ trực tuyến, Đại dịch Covid-19, doanh nghiệp

**262. Tiếp cận dữ liệu lõi trong môi trường số trên thị trường chứng khoán thứ cấp**/ Nguyễn Thanh Huyền// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 287 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Dữ liệu thị trường và quyền truy cập vào dữ liệu thị trường là cần thiết để giao dịch trên thị trường chứng khoán thứ cấp. Dữ liệu thị trường đóng vai trò thiết yếu để xem xét và phát hiện các yếu tố bất thường, quản lý rủi ro, tuân thủ quy định và thực hiện phòng vệ trước những tác nhân nhũng loạn có thể ảnh hưởng không chỉ cho một mã chứng khoán mà còn ảnh hưởng đến tổng thể chứng khoán.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, dữ liệu, môi trường số

**263. Tìm hiểu về văn hóa tổ chức và lãnh đạo chuyển đổi trong mối quan hệ với hệ thống thông tin kế toán tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam/** Nguyễn Thị Thu Hiền, Lê Cúc Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 112-115.

**Nội dung:** Bài viết đã khái quát hệ thống lý luận, thực trạng về hai yếu tố này trong bối cảnh DN thuộc lĩnh vực cụ thể này. Kết quả cho thấy, hai yếu tố trên có quan hệ với chất lượng hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT).

**Từ khoá**: Văn hóa tổ chức, lãnh đạo chuyển đổi, doanh nghiệp quốc phòng, hệ thống thông tin kế toán

**264. Tổ chức bộ máy chính quyền đô thị ở các thành phố lớn của Việt Nam**/ Lê Thị Thu Hường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 16-18.

**Nội dung:** Trên cơ sở những hạn chế, tác giả đưa ra một số gợi ý giải pháp nhằm hoàn thiện các mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở Việt Nam trong thời gian tới để tổ chức bộ máy chính quyền đô thị ở Việt Nam đạt được hiệu quả cao nhất.

**Từ khóa:** Tổ chức bộ máy, bộ máy chính quyền đô thị, thành phố lớn, Việt Nam

**265. Tổng quan nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro phá sản của các doanh nghiệp/** Võ Thị Vân Na// Tài chính .- 2022.- Số 781 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Nghiên cứu dự báo về rủi ro phá sản, về sự kiệt quệ tài chính của doanh nghiệp hiện nay đã trở thành một trong lĩnh vực được quan tâm nhiều nhất. Nghiên cứu này đóng góp nền tảng cơ sở lý luận cho việc hình thành và phát triển các mô hình nghiên cứu khảo sát đo lường nhân tố ảnh hưởng đến rủi ro phá sản của doanh nghiệp, là nên tảng để đưa ra các hàm ý chính sách cho những nhà quản lý tại doanh nghiệp và cơ quann nhà nước.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, rủi ro, kinh doanh, phá sản

**266. Trao đổi về quản trị rủi ro thẻ tín dụng tại ngân hàng thương mại/** Vũ Thị Phương Anh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 6(225) .- Tr. 108-111,126.

**Nội dung:** Bài viết sẽ tập trung vào các nội dung nhận diện về RRTTD, quản trị RRTTD và sự cần thiết phải quản trị RRTTD, ý nghĩa và các nội dung của RRTTD, nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan ảnh hưởng tới quản trị quản trị rủi ro thẻ tín dụng tại ngân hàng thương mại.

**Từ khoá**: Quản trị rủi ro, quản trị rủi ro thẻ tín dụng, rủi ro thẻ tín dụng, ngân hàng thương mại

**267. Triển khai mô hình hải quan số ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Lan Hương, Nguyễn Quốc Tùng// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 75-78.

**Nội dung:** Lợi ích của hải quan số. Thực tiễn triển khi mô hình hải quan số ở Việt Nam thời gian qua. Giải pháp tăng cường triển khi mô hình hải quan số ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Mô hình hải quan số, chính phủ điện tử, hải quan thông minh

**268. Triển vọng quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam – Mỹ và một số khuyến nghị/**Đào Ngọc Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 58 – 60.

**Nội dung:** Việt Nam đã thành công trong việc lựa chọn và thực hiện những bước đi mang tính đột phá nhằm xác lập mối quan hệ đối tác toàn diện theo hướng cân bằng vì mục tiêu giữ vững nền độc lập và phát triển đất nước. Những thành tự đạt được trong chính sách và quan hệ với Mỹ đã đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam với khu vực và thế giới, củng cố thế và lực của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

**Từ khóa**: Quan hệ đối tác, quan hệ Việt Mỹ

**269. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động quản lý điểm đến du lịch**/ Vũ Hương Giang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 9 (118) .- Tr. 79-87.

**Nội dung:** Làm rõ hệ thống các cơ sở dữ liệu, ứng dụng, nền tảng mà Tổng cục Du lịch đã triển khai trong thời gian từ 2015-2021 để phục vụ cho công tác quản lý điểm đến du lịch theo 5 nội dung: thu thập và phân phối thông tin, quản trị hành chính và nhân sự, marketing điểm đến du lịch, hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, quản lý điểm đến, công nghệ thông tin, truyền thông

**270. Ứng dụng mô hình giá trị, thái độ và hành vi (VAB) trong nghiên cứu hành vi mua hàng xanh của người tiêu dùng ở Việt Nam/** Nguyễn Viết Bằng, Bùi Hồng Linh// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 51-66.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua khảo sát 333 người tiêu dùng. Kết quả cho thấy: Thái độ đối với các vấn đề môi trường, Thái độ đối với các lợi ích sinh thái - xã hội, và Thông tin sản phẩm xanh có tác động tích cực đến hành vi tiêu dùng xanh. Kết quả cũng cho thấy mối quan hệ giữa Ý thức môi trường, Thái độ đối với quảng cáo xanh, Thái độ đối với các vấn đề môi trường, Thái độ đối với các lợi ích sinh thái-xã hội. Những phát hiện của nghiên cứu này cung cấp những hiểu biết có giá trị về tác động của các yếu tố đối với hành vi mua hàng xanh.

**Từ khoá**: Tiêu dùng xanh, hành vi tiêu dùng xanh, Việt Nam

**271. Vai trò của CHLB Đức trong chính sách đối ngoại của Liên minh Châu Âu đối với Liên bang Nga từ sau chiến tranh lạnh tới nay**/Nguyễn Thị Thu Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 620 .- Tr. 43 - 45.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra vai trò cụ thể của Đức trong chính sách đối ngoại của EU đối với Nga từ sau chiến tranh lạnh đến nay, qua đó nhận xét và dự báo về vai trò của Đức trong mối quan hệ EU – Nga trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Cính sách đối ngoại, Liên minh Châu Âu

**272. Vai trò của chất lượng cảm nhận điểm đến đối với sự hài lòng và ý định quay lại của khách du lịch : nghiên cứu thực nghiệm ở Tây Nguyên**/ Nguyễn Hải Quang// Kinh tế & phát triển .- 2022 .- Số 304 .- Tr. 77-88.

**Nội dung:** Nghiên cứu này xác định vai trò của chất lượng cảm nhận điểm đến đối với sự hài lòng và ý định quay lại của khách du lịch tại Tây Nguyên. Phân tích dữ liệu từ khảo sát 366 khách du lịch đến Tây Nguyên cho thấy chất lượng cảm nhận điểm đến với bốn thành phần cơ bản là điểm thăm quan, khả năng tiếp cận, tiện nghi và các hoạt động, có tác động trực tiếp tích cực đến sự hài lòng và ý định quay lại của khách du lịch cũng như sự hài lòng có tác động tích cực đến ý định quay lại của khách du lịch.

**Từ khóa:** Chất lượng cảm nhận điểm đến, sự hài lòng, ý định quay lại, khách du lịch, Tây Nguyên

**273. Vai trò của chính sách tài chính nhằm thực hiện các mục tiêu về bảo vệ môi trường**/ Trương Bá Tuấn// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Bảo vệ môi trường đang là vấn đề được hầu hết các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm và dành nhiều nỗ lực để thực hiện. Đối với Việt Nam, bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng xanh là một chủ trương lớn được xác định trong nhiều chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Đất nước. Để thực hiện được các mục tiêu về bảo vệ môi trường, thúc đẩy tăng trưởng xanh đòi hỏi phải có sự kết hợp hiệu quả của nhiều chính sách khác nhau, trong đó không thể thiếu chính sách tài chính.

**Từ khóa:** Chính sách tài chính, bảo vệ môi trường, chính sách thuế

**274. Vai trò của công nghệ số đối với quản trị doanh nghiệp và những vấn đề đặt ra** / Lê Thanh Hà, Phan Thị Diệu Hương// Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 58-60.

Nội dung: Bài viết khái quát về công nghệ số và quản trị doanh nghiệp, qua đó đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ số trong quản trị doanh nghiệp. **Từ khóa:** Công nghệ số, quản trị doanh nghiệp, kinh doanh, hội nhập

**275. Vai trò của thị trường Đông Bắc Á đối với ngoại thương Việt Nam đầu thế kỷ XX**/ Trần Ngọc Dũng, Nguyễn Duy Thái// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- Số 10(260) .- Tr. 51-60.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng dựa trên việc khai thác các báo cáo của người Anh về Đông Dương thuộc Pháp để phân tích vai trò của thị trường Đông Bắc Á đối với ngoại thương Việt Nam đầu thế kỷ XX. Nghiên cứu góp phần quan trọng bổ sung cho các công trình trước đó về vấn đề này khi đưa ra cái nhìn đối chiếu khách quan để một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của Đông Bắc Á đối với hoạt động ngoại thương của Việt Nam. Do đó khẳng định sự cần thiết phải duy trì quan hệ buôn bán với khu vực này dù trong bất cứ hoàn cảnh thương mại nào bởi tầm quan trọng của thị trường này.

**Từ khóa**: Tư liệu Anh, Đông Bắc Á, trao đổi thương mại, tàu buôn quốc tế

**276. Vai trò của tổ chức Công đoàn trong phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay/** Chu Thị Thanh Tâm// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 8(117) .- Tr. 70-77.

**Nội dung**: Trong phạm vi bài viết, tác giả nghiên cứu làm rõ vị trí, vai trò và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, tổ chức công đoàn, Việt Nam

**277. Vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) và trí tuệ tăng cường (IA) trong công nghệ nền tảng của kỷ nguyên kỹ thuật số /** Hoàng Xuân Vinh, Nguyễn Trung Hiếu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 618 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến vai trò của AI và IA trong nền tảng của công nghệ số và đặc biệt trong kinh tế số, đồng thời chỉ ra những đặc tính khác nhau giữa AI và IA và những điểm chung của chúng. Tầm quan trọng của chúng trong quá trình sản xuất, quản lý, điều hành trong kinh tế đang đặt ra những cơ hội và thách thức mới. Nghiên cứu chỉ ra thực trạng sự phát triển của công nghệ AI và IA trên thế giới, khu vực và của Việt Nam hiện nay. Từ đó có những giải pháp và kiến nghị trong chính sách phát triển khoa học và công nghệ hiện nay.

**Từ khóa:** Kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, kỹ thuật số, chuyển đổi số

**278. Vai trò hỗ trợ của chính phủ đến sự đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam**/ Vũ Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Hồng Hương// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 120-134.

**Nội dung:** Sử dụng số liệu điều tra các điều tra của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) của các năm 2011, 2013 và 2015 với số lượng khoảng hơn 3.000 doanh nghiệp mỗi năm và phương pháp ước lượng mô hình hiệu ứng cố định, bài viết đánh giá ảnh hưởng của các chương trình hỗ trợ của Chính phủ đến mức độ đổi mới sáng tạo (ĐMST) của các DNNVV ở Việt Nam. Kết quả phân tích của bài viết cho thấy các chương trình hỗ trợ chung của Chính phủ có ảnh hưởng tích cực đến nâng cao hoạt động ĐMST của DNNVV. Trong số hai nhóm chương trình hỗ trợ chính bao gồm hỗ trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật của Chính phủ thì chỉ có chương trình hỗ trợ kỹ thuật có ảnh hưởng tích cực đến cải thiện hoạt động ĐMST của DNNVV.

**Từ khoá**: Đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ của Chính phủ, hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật

**279. Vai trò tạo lập môi trường đầu tư của chính quyền tỉnh/** Nguyễn Thanh Bình// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 9(230) .- Tr. 50-54.

**Nội dung:** Từ việc phân tích thực trạng tạo lập môi trường đầu tư, bài báo đánh giá hiệu quả vai trò của chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh trong thời gian qua và chỉ ra những hạn chế. Mặc dù giai đoạn 2017 - 2021, chỉ số PCI, PAR, SIPAS có sự cải thiện mạnh mẽ nhưng lại có xu hướng giảm sút vào những năm cuối giai đoạn. Bên cạnh đó, mức độ thu hút đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp cũng giảm mạnh trong thời gian này.

**Từ khoá**: Vai trò chính quyền cấp tỉnh, tạo lập môi trường đầu tư, tỉnh Bắc Ninh

**280. Vai trò trung gian của động lực nội sinh và ngoại sinh trong mối quan hệ giữa yêu cầu thách thức và hiệu quả công việc : trường hợp nhân viên thị trường bất động sản Việt Nam**/ Phạm Minh Luân, Nguyễn Thị Mai Trang// Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 4-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu này khám phá mối quan hệ giữa yêu cầu thách thức và hiệu quả công việc. Mối quan hệ này còn được xem xét qua vai trò trung gian của động lực nội sinh và ngoại sinh. Kết quả phân tích từ 215 nhân viên kinh doanh bất động sản cho thấy yêu cầu thách thức quan hệ cùng chiều với động lực nội sinh và ngoại sinh, cả hai động lực này đều có mối quan hệ cùng chiều với hiệu quả công việc. Tuy nhiên, yêu cầu thách thức không có mối quan hệ với hiệu quả công việc. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ rõ động lực nội sinh và ngoại sinh là biến trung gian toàn phần trong các mối quan hệ trên.

**Từ khóa:** Yêu cầu thách thức, động lực, động lực tự quyết, hiệu quả công việc

**281. Vai trò trung gian của năng lực kết nối trong mối quan hệ giữa mục tiêu đa dạng hóa và kết quả hoạt động của công ty : nghiên cứu thực nghiệm tại thành phố Hồ Chí Minh/** Phan Như Minh, Lã Anh Đức, Trần Hà Minh Quân// Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 20-35.

**Nội dung:** Kết quả phân tích dựa trên khảo sát do 285 lãnh đạo các công ty hoạt động tại thành phố Hồ Chí Minh cho thấy mối quan hệ giữa mục tiêu đa dạng hóa và kết quả hoạt động của công ty không có ý nghĩa thống kê. Đồng thời, năng lực kết nối đóng vai trò trung gian trong mối quan hệ này. Kết quả này đã đóng góp cho lý thuyết về nguồn lực và gợi ý những hàm ý quản trị giúp doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh xây dựng năng lực kết nối, nhằm thúc đẩy kết quả hoạt động của công ty.

**Từ khoá**: Mục tiêu đa dạng hóa, năng lực kết nối, kết quả hoạt động

**282. Văn hóa doanh nghiệp định hướng khách hàng của doanh nghiệp viễn thông**/ Bùi Thanh Phong// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 89-91.

**Nội dung:** Mỗi doanh nghiệp viễn thông phải xác định cho mình đoạn thị trường mục tiêu nhất định phù với khả năng và mục tiêu của mình, phải xây dựng cho mình Văn hóa doanh nghiệp định hướng khách hàng.

**Từ khóa:** Văn hóa doanh nghiệp, khách hàng, doanh nghiệp viễn thông

**283. Vấn đề đặt ra đối với tuân thủ thuế trong nền kinh tế số**/ Đinh Công Hiếu// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 6-10.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây sự thay đổi do chuyển đổi số mang lại nhiều cơ hội nhưng đi cùng là không ít thách thức đối với Chính phủ các nước trong việc xây dựng và hoạch định chính sách do chưa theo kịp xu hướng mới của công nghệ và dịch vụ được cung cấp thông qua nền kinh tế số. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu với các cơ quan thuế phải hướng tới đảm bảo số hóa quá trình thu thuế kiểm tra hiệu quả giám sát tuân thủ của người nộp thuế đảm bảo thu thuế từ các giao dịch kỹ thuật số.

**Từ khóa**: Kinh tế số, nền tảng số, kỹ thuật số, thuế

**284. Vận dụng mô hình chấp nhận công nghệ trong đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng chuỗi cung ung nông sản trực tuyến tại Việt Nam/** Cù Thu Thủy, Nguyễn Thị Quỳnh Châm// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 29-32.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu đề xuất mô hinh nhằm xác định các yếu tố ảnh huởng đến quyết đinh sử dụng chuỗi cung ứng nông sản trực tuyến tại Việt Nam. Nghiên cứu đề xuất mô hình cho hai đối tượng khách hàng khác nhau: khách hàng chưa sử dụng dich vụ và khách hàng đã sử dụng dich vụ mua nông sản trực tuyến. Dựa trên mô hình đề xuất các đơn vị cung ứng có thể triển khai khảo sát thu thập thông tin phản hồi từ phía khách hàng về việc sử dụng các dich vụ do mình cung cấp và các ý kiến đóng góp nhằm mở rộng dich vụ, phát triển và ứng dụng cá công nghệ mới trong cung ứng hàng nông sản trực tuyến.

**Từ khoá**: Mô hinh TAM, mô hinh UTAUT, quyết định sử dụng chuỗi cung ứng nông sản trực tuyến

**285. Việc làm ở khu vực chính thức ở Việt Nam : nghiên cứu tổng quan và các yếu tố tác động**/Vũ Thị Vân Ngọc, Nguyễn Thị Vân Hà// Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 621 .- Tr. 25 - 27.

**Nội dung:** Những năm gần đây, Việt Nam định hướng phát triển theo mô hình tăng trưởng bao trùm nhằm hướng tới sự bình đẳng trong việc tiếp cận với các cơ hội tăng trưởng cho mọi người trong xã hội. Chính phủ đang nổ lực xây dựng và thực hiện các giải pháp chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các cơ hội kinh doanh bền vững, tạo ra cơ hội làm việc có hiệu quả và thu nhập công bằng cho người dân Việt Nam, bảo đảm an toàn tại nơi làm việc, mở rộng diện bao phủ an sinh xã hội và giảm các hình thức việc làm không thể chấp nhận được theo tiêu chuẩn lao động quốc tế trong đó có việc chính thức hóa kinh tế phi chính thức.

**Từ khóa**: Mô hình tăng trưởng, việc làm, an sinh xã hội

**286. Vốn đầu tư nước ngoài tác động đến QTCT và ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán thành phố HỒ CHÍ MINH**/ Hà Xuân Thạch, Trần thị Thu// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 103-119.

**Nội dung:** Nghiên cứu kiểm tra ảnh hưởng của vốn đầu tư nước ngoài tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp thông qua vai trò trung gian của quản trị công ty (QTCT) và điều tiết của chiến lược cạnh tranh. Dữ liệu của 128 công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thu thập thông qua phần mềm Thomson - Reuteurs và các báo cáo liên quan từ năm 2017 đến 2019. Kết quả nghiên cứu tìm thấy vốn đầu tư nước ngoài tác động ngược chiều tới hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp thông qua vai trò trung gian của QTCT và điều tiết của chiến lược cạnh tranh (đo lường qua chiến lược dẫn đầu về chi phí), tuy nhiên khi chiến lược cạnh tranh đo lường qua chiến lược khác biệt hóa về sản phẩm ảnh hưởng cùng chiều tới mối quan hệ giữa vốn đầu tư nước ngoài và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng và hàm ý các chính sách liên quan nhằm hỗ trợ nhà quản trị và nhà lập pháp đưa ra các quyết định phù hợp giúp tối đa hóa hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Đầu tư nước ngoài, QTCT, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp

**287. Xác định giới hạn và dự báo quy mô nguồn thu và nguồn chi ngân sách của tỉnh Long An đến năm 2030/** Trần Thị Kim Oanh, Nguyễn Bình Minh, Nguyễn Chí Cường// Nghiên cứu Tài chính Kế toán .- 2022 .- Số 10(231) .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Xác định giới hạn nguồn thu-chi va dự báo quy mô nguồn thu-chi ngân sách nhà nước (NSNN) tại tỉnh Long An. Bằng phương pháp hồi quy nguỡng, kết quả nghiên cứu cho thấy tác động tỷ lệ của tổng thu cân đối NSNN trên GRDP đến tăng truởng GRDP mạnh nhất thi giới hạn của tỷ lệ của tổng thu cân đối NSNN trên GRDP ở mức 10,8% va giới hạn của tỷ lệ của nguồn chi cân đối NSNN tren GRDP ở mức 24,79%. Bên cạnh đó, kết quả dự báo bằng phương pháp VAR cũng cho thấy tốc độ tăng truởng bình quân giai đoạn 2022-2025 của tổng thu cân đối ngân sách la 14,7%/năm và chi cân đối NSĐP la 6,8%/năm.

**Từ khoá**: Dự báo nguồn thu-chi, giới hạn thu-chi, VAR, hồi quy ngưỡng, Long An

**288. Xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa thúc đẩy phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia/** Nguyễn Đình Luận// Tài chính .- 2022 .- Số 785 .- Tr. 71 - 72.

**Nội dung:** Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia đề cập trực tiếp đến tầm nhìn trung, dài hạn của các cơ quan tiêu chuẩn quốc gia và được coi như một công cụ quan trọng để tăng cường cơ sở hạ tầng chất lượng quốc gia. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam cần xây dựng và ban hành chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia để thúc đẩy phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia, tạo nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Chiến lược tiêu chuẩn hóa quốc gia, hội nhập kinh tế

**289. Xây dựng những giá trị cốt lõi của nền công vụ ở Việt Nam/**Nguyễn Đức Đồng, Phan Minh Phụng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 4 – 6.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng nền công vụ trong thời đại công nghệ 4.0 ở Việt Nam và một số kiến nghị nhằm xây dựng những giá trị cốt lõi của nền công vụ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cách mạng công nghệ 4.0, toàn cầu hóa kinh tế, chuyển đổi số

**290. Xây dựng chiến lược truyền thông marketing doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số**/ Dương Thùy Trâm// Tài chính .- 2022 .- Số 780 .- Tr. 81-83.

**Nội dung:** Truyền thông marketing đang ngày càng chiếm vị thế quan trọng đối với sự phát triển của mỗi doanh nghiệp. Doanh nghiệp không chỉ tạo ra giá trị cho khách hàng mà phải truyền thông rõ ràng, chính xác, thuyết phục giá trị đó đối với khách hàng. Do đó, bất cứ doanh nghiệp nào cũng sử dụng công cụ truyền thông marketing để tác động vào thị trường nhằm đạt được những mục tiêu marketing của mình. Ngày nay, hoạt động truyền thông marketing của doanh nghiệp hiệu quả và được hỗ trợ nhiều hơn nhờ sự phát triển của công nghệ số.

**Từ khóa:** Chiến lược truyền thông, truyền thông marketing, doanh nghiệp, công nghệ số

**291. Xây dựng thương hiệu nông sản : trường hợp Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Chè Tam Đường**/ Trịnh Thùy Dương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 61-63.

**Nội dung:** Bài viết phân tích công tác xây dựng thương hiệu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Chè Tam Đường thông qua hoạt động khảo sát ý kiến của người tiêu dùng và người lao động tại công ty. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác xây dựng thương hiệu tại Công ty đã được quan tâm, đầu tư và mang lại một số hiệu quả.

**Từ khóa:** Nông sản, xây dựng thương hiệu, Chè Tam Đường

**292. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong cách mạng công nghiệp 4.0/** Lê Thị Tú Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 788 .- Tr. 107-109.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang diễn ra trên toàn thế giới, với tốc độ lan tỏa nhanh chóng và sức ảnh hưởng mạnh mẽ lên nhiều lĩnh vực và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hiện nay. Tuy nhiên trong bối cảnh công nghệ số, doanh nghiệp muốn phát triển bền vững không chỉ dựa trên dầu tư vào công nghệ, mà còn cần dựa trên sựu đầu tư vào văn hóa doanh nghiệp. Văn hóa doanh nghiệp trở thành bản sắc riêng, là năng lực cạnh tranh và sức mạnh riêng có để mỗi doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ, bền vững trong kỷ nguyên cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

**Từ khóa**: Văn hóa doanh nghiệp, Cách mạng công nghiệp, năng lực cạnh tranh

**293. Xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ trên thế giới và triển vọng của Việt Nam**/ Nguyễn Đình Đáp, Phạm Thị Trầm// Ngân hàng .- 2022 .- Số 20 .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Tổng quan chung về nông nghiệp hữu cơ; Xu hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ trên thế giới; Hiện trạng phát triển nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam; Nhận diện một số tiềm năng phát triển nông nghiệp hữu cơ của Việt Nam; Những hạn chế trong phát triển nông nghiệp hữu cơ của Việt Nam; Kết luận và khuyến nghị.

**Từ khóa**: Nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững, sinh thái, môi trường

**294. Xu hướng thương mại quốc tế trong bối cảnh mới**/Nguyễn Hồng Thu// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 22 .- Tr. 12 - 17.

**Nội dung:** Bài viết chỉ ra các xu hướng định hình thương mại quốc tế trong thời gian tới dựa trên phân tích bối cảnh thế giới tác động đến thương mại hiện nay, qua đó đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương mại, thương mại quốc tế, xu hướng thương mại, bối cảnh mới, thế giới

**295. Xu hướng ứng dụng marketing điện tử trong tuyển sinh tại một số trường đại học trên thế giới và kinh nghiệm cho các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam/** Ngô Thanh Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 616 .- Tr. 91 - 93.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về hoạt động marketing điện tử tại một số trường đại học trên thế giới như đại học Toronto, đại học Nagoya. Thông qua các kinh nghiệm của một số trường đại học trên thế giới, tác giả đề xuất một số bài học cho các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam trong việc sử dụng các công cụ marketing điện tử để tuyển sinh.

**Từ khoá**: Marketing điện tử, tuyển sinh, giáo dục đại học, Việt Nam

**296. Xuất khẩu của Việt Nam giai đoạn 2012-2020: Kết hợp phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong mô hình hồi quy cho dữ liệu bảng**/ Võ Thị Lệ Uyển, Vũ Đức Ngọc Thiện, Phương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Phương Nga, Hồ Nguyễn Biển Ngọc, Thái Thị Hồng Ngọc// Khoa học Và Công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 64(10) .- Tr. 13-19.

**Nội dung**: Để đánh giá tác động của dịch bệnh và một số yếu tố vĩ mô đến hoạt động xuất khẩu, bài viết sử dụng các mô hình hồi quy cho dữ liệu bảng với các biến tiềm ẩn đo lường các nhóm nhân tố chính: cung, cầu, động lực và rào cản cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2012-2020 thông qua phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA). Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả của việc kết hợp phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong ước lượng các mô hình hồi quy theo OLS, đặc biệt là trong bối cảnh dữ liệu ngày càng phức tạp cũng như sự gia tăng nhanh chóng về số chiều của các biến quan sát.

**Từ khóa**: Covid-19, dữ liệu bảng, giá trị xuất khẩu, mô hình hồi quy, phân tích nhân tố khám phá, Việt Nam

**297. Ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số đối với người cao tuổi : trường hợp tại Việt Nam/** Trần Thị Thanh Nga // Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 67-81.

**Nội dung:** Với 350 mẫu khách hàng đã được đưa vào phân tích và kiểm định giả thuyết thông qua mô hình cấu trúc tuyến tính dựa trên hiệp phương sai (CB-SEM). Kết quả cho thấy, ý định sử dụng ngân hàng số của người cao tuổi chủ yếu chịu ảnh hưởng của tính hữu ích và thái độ của người cao tuổi. Phát hiện của nghiên cứu này có thể giúp các nhà quản trị ngân hàng phát triển các chiến lược tốt hơn để tăng ý định tiếp tục sử dụng ngân hàng số đối với người cao tuổi.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, người cao tuổi, ý định sử dụng, SEM

**298. Ý định rời bỏ tổ chức của cán bộ công chức tại ủy ban nhân dân cấp quận – Bằng chứng thực nghiệm tại thủ đô Hà Nội**/ Nguyễn Danh Nam, Uông Thị Ngọc Lan// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 302 .- Tr. 79-87.

**Nội dung:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích tác động của sự gắn kết tổ chức đa chiều, sự hài lòng trong công việc đến ý định rời bỏ tổ chức của cán bộ công chức tại các ủy ban nhân dân cấp quận trên địa bàn thủ đô Hà Nội. Dựa trên dữ liệu thu thập từ 304 cán bộ công chức, nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp phân tích dữ liệu gồm phân tích EFA, CFA, SEM. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sự gắn kết tổ chức đa chiều có ảnh hưởng đến sự hài lòng trong công việc và ý định rời bỏ tổ chức của cán bộ công chức. Đồng thời, sự hài lòng trong công việc có mối tương quan ngược chiều với ý định rời bỏ tổ chức của cán bộ công chức. Dựa vào kết quả nghiên cứu đã gợi ý một số hàm ý quản trị quan trọng nhằm nâng cao sự hài lòng trong công việc và giảm ý định rời bỏ tổ chức của cán bộ công chức tại các ủy ban nhân dân cấp quận ở Hà Nội.

**Từ khoá**: Cán bộ công chức, Hà Nội, sự gắn kết tổ chức đa chiều, sự hài lòng trong công việc, ý định rời bỏ tổ chức

**299. Yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở đồng bằng sông Cửu Long**// Bùi Đăng Khoa, Lê Nguyễn Đoan Khôi/ Tài chính .- 2022 .- Số 787 .- Tr. 97-102.

**Nội dung:** Nhằm nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của việc áp dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long, bài viết đưa các cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu như địa bàn nghiên cứu, cỡ mẫu, phương pháp chọn mẫu, phương pháp phân tích, kết quả của nghiên cứu. Trên cơ sở đó, bài viết rút ra được một số kết luận quan trọng về hiệu quả áp dụng thương mại điện tử để thúc đẩy hoạt động này của các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thương mại điện tử, kinh doanh du lịch, Yếu tố ảnh hưởng, Đồng bằng sông Cửu Long

**300. Yếu tố ảnh hưởng và giải pháp xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản/** Nguyễn Thị Thủy, Trần Đình Thao, Đình Cao Khuê// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 7(530) .- Tr. 79-92.

**Nội dung:** Tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu rau quả sang thị trường Nhật Bản trong những năm tới.

**Từ khoá**: Yếu tố ảnh hưởng, xuất khẩu, rau quả

**301. Yếu tố thúc đẩy năng lực vận hành Logistics nhân đạo tại Việt Nam**/ Huỳnh Thị Thu Thảo, Trần Hoàng An, Đỗ Thị Thu Hà, Đoàn Huỳnh Như Sao, Chu Huy Thông, Nguyễn Tấn Đạt// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 65(75) .- Tr. 23-30,39.

**Nội dung**: Bài viết tập trung nhấn mạnh, đồng thời tìm hiểu vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực vận hành Logistics nhân đạo tại Việt Nam. Từ đó, tạo tiền đề cho các bên liên quan về các điều kiện tiên quyết, những vấn đề cần chú ý nhằm có hướng xử lý phù hợp với từng tình huống cứu trợ cụ thể.

**Từ khóa**: Covid-19, giải pháp cứu trợ, Logistics nhân đạo, năng lực vận hành

**KIẾN TRÚC**

**1. Bản đồ hiển thị lập thể theo không gian ba chiều (3D) trong quy hoạch đô thị - bước đầu tiếp cận và ứng dụng**/ Nguyễn Hoàng Ánh// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 24-29.

**Nội dung:** Nghiên cứu toàn diện về cơ sở khoa học thiết lập bản đồ 3D có đề cập đến tích hợp các công nghệ khác, qua đó, khẳng định tính ưu việt của bản đồ 3D so với các công nghệ bản đồ đã có.

**Từ khóa**: Bản đồ 3D, không gian ba chiều, quy hoạch đô thị

**2. Các phương pháp biểu diễn mặt Hyperboloid một tầng tròn xoay và ứng dụng trong thiết kế kiến trúc/** Phan Thị Hoàng Yến, Vũ Thu Huyền// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 240 .- Tr. 81-85.

**Nội dung:** Để tạo một mặt Hyperboloid một tầng tròn xoay, ta có thể sử dụng hai phương pháp tạo mặt khác nhau là: biểu diễn mặt Hyperboloid một tầng tròn xoay và ứng dụng mặt Hyperboloid một tầng tròn xoay trong triển khai ý tưởng thiết kế kiến trúc.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, mặt Hyperboloid một tầng tròn xoay, phương pháp, ứng dụng

**3. Các yếu tố cấu thành kiến trúc cảnh quan tuyến phố khu vực nội đô lịch sử Hà Nội/** Nguyễn Hoài Thu// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 113-115.

**Nội dung:** Hiện nay, vấn đề cải tạo chỉnh trang các tuyến phố trong khu vực nội đô lịch sử gặp nhiều khó khăn. Thực tế, đã xuất hiện những vấn đề trong việc chuyển đổi dự án trong khu vực nội đô lịch sử, như công trình 61 Trần Phú. Trong đó, có việc xác định những yếu tố cấu thành kiến trúc cảnh quan tuyến phố, để từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp. Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, bài báo nhận diện các yếu tố cấu thành kiến trúc cảnh quan đặc trưng của tuyến phố khu vực nội đô lịch sử Hà Nội.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, nội đô lịch sử, Hà Nội, tuyến phố

**4. Cấu trúc và giải pháp thiết kế nhằm tăng tính cộng đồng trong nhà ở Cohousing**/ Võ Hoàng Khánh, Ngô Lê Minh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 54-59.

**Nội dung:** Tìm hiểu, phân tích và đề xuất giải pháp thiết kế nhằm tăng tính cộng đồng, khả năng kết nối xã hội trong nhà ở hợp tác.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, kiến trúc nhà ở, mô hình nhà ở Cohousing

**5. Chùa Việt Nam : sự hình thành và phát triển từ thời Bắc thuộc đến thời Pháp thộc/** Phạm Thị Tố Quỳnh, Nguyễn Thị Chung Hiếu, Phan Thị Cẩm Trang// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 240 .- Tr. 76-80.

**Nội dung:** Đem lại cái nhìn hệ thống về sự hình thành và phát triển của chùa Việt Nam, làm cơ sở cho việc kế thừa và phát huy giá trị kiến trúc truyền thống, góp phần xác định một cách đúng đắn con đường tìm tòi và sáng tạo để nền kiến trúc Việt Nam phát triển hiện đại, bản sắc.

**Từ khóa**: Chùa Việt Nam, kiến trúc Việt Nam, di sản kiến trúc

**6. Chuyển quyền phát triển không gian (TDR) : kinh nghiệm quốc tế và khả năng áp dụng tại Việt Nam**/ Phạm Trần Khải// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 36-41.

**Nội dung:** Bài gồm 3 phần: Đặt vấn đề, kinh nghiệm áp dụng cơ chế chuyển quyền phát triển không gian và khả năng áp dụng cơ chế chuyển quyền phát triển không gian tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển quyền phát triển không gian, TDR, phát triển vùng, phát triển đô thị

**7. Công cụ kiểm soát ngưỡng mật độ dân số tại các đô thị lớn ở Việt Nam**/ Nguyễn Hoàng Minh// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 67-71.

**Nội dung:** Chia sẻ quan điểm, khái niệm và khuyến nghị của quốc tế về mật độ phân bố dân cư và hình thái đô thị cũng như khả năng ứng dụng trí thông minh nhân tạo AIIPU, trong kiểm soát phân bố dân cư gắn với hình thái đô thị tại các thành phố lớn ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Mật độ dân số, đô thị lớn, mật độ nhà ở

**8. Discovery on the design and planning principles of the mausoleum of Emperor Minh Mang (1791-1841), Nguyen dynasty, Vietnam**/ Le Vinh An, Vo Ngoc Hung, Nguyen Thi Kim Nhung// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- Tr. 05-18.

**Nội dung**: This paper bases on the reliable historical documents of the Nguyen dynasty and the database sources which provided by the Heritage-Waseda (Tokyo, Japan) and the Hue Monuments Conservation Center (Hue, Viet Nam) in order to study about the construction and restoration history, planning principles and its Feng-shui (geomancy) conception that have been applied for designing and the construction of the Mausoleum. Through this study, the designing idealization and site planning principles have been defined, including principles of symmetric, grid-rods advance equally and construction unit that gives an effective approaching to identify the specific architectural feature in designing principle of the mausoleum of Emperor Minh Mang.

**Từ khóa**: Duy Tan University, Emperor Minh Mang, Hue monuments, world cultural heritage

**9. Đô thị hóa và sự mở rộng đô thị tại Việt Nam**/ Tống Thị Hạnh, Nguyễn Hoàng Minh// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 72-77.

**Nội dung:** Chia sẻ quan điểm, khái niệm và khuyến nghị về chính sách xác định khái niệm khu vực đô thị - nông thôn trong bối cảnh thực trạng tại các đô thị Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị hóa, mật độ dân số, đô thị Việt Nam

**10. Hiện tượng học kiến trúc hướng đến một phương thức trải nghiệm kiến trúc**/ Trần Trọng Tin// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 50-53.

**Nội dung:** Đưa ra những nhận định khái quát về lý thuyết hiện tượng học cũng như các khía cạnh cần xem xét trong trải nghiệm kiến trúc.Nghiên cứu dựa trên những diễn ngôn triết học và mối liên hệ với kiến trúc từ các nhà lý thuyết kiến trúc trên thế giới. Thông qua đó, ta có thể thấy hiện tượng học kiến trúc là một cách tiếp cận nhân văn, đa dạng trong trải nghiệm của con người với không gian và nơi chốn.

**Từ khóa**: Hiện tượng học, kiến trúc, phương thức trải nghiệm

**11. Hồi sinh thích ứng các công trình di sản kiến trúc và những ứng dụng thực tiễn trên thế giới/** Phạm Phú Cường, Lê Trường An// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 240 .- Tr. 56-61.

**Nội dung:** Hồi sinh thích ứng – giải pháp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững; Giải pháp kỹ thuật hồi sinh thích ứng các công trình di sản kiến trúc; Những trường hợp điển hình trên thế giới.

**Từ khóa**: Hồi sinh thích ứng, di sản kiến trúc, công trình kiến trúc

**12. Hướng tới phong cách kiến trúc nội thất Việt Nam trong nhà ở đương đại**/ Vũ Hồng Cương// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 11-14.

**Nội dung:** Kiến trúc nội thất nhà ở Việt Nam đương đại đang đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Việc tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới là cần thiết xong đôi khi nó làm ta lạc hướng. Điểm tựa “kiến trúc xanh” hay “công trình xanh” mới chỉ giúp kiến trúc Việt kiện toàn phần “xác”. Phần hồn phong cách kiến trúc nội thất Việt nằm trong tay chính chúng ta, từ chủ đầu tư, nhà thiết kế, nhà lý luận phê bình thông qua các trải nghiệm thực tế. Những nghiên cứu và thiết kế đi từ cái tôi đậm chất con người Việt Nam.

**Từ khóa**: Kiến trúc nội thất, kiến trúc nhà ở đương đại

**13. Kiến trúc bền vững : hãy học hỏi từ tự nhiên**/ Lê Thị Hoàng Nhi, Lê Thị Thu Hà// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Đưa ra một số ví dụ về thiết kế phỏng sinh học để bảo vệ môi trường: học hỏi từ cấu trúc cơ thể các loài sinh vật, học hỏi kết cấu tổ của các loài côn trùng và co chế thông gió tự nhiên, học hỏi cách các loài sinh vật giữ nước trong cơ thể, học hỏi từ các thuộc tính của các bộ phân trên cơ thể của các động thực vật như: chống thấm nước, hấp thụ ánh sáng, lọc chất bẩn.

**Từ khóa**: Kiến trúc bền vững, học hỏi, tự nhiên

**14. KTS Karl Friedrich Schinkel: “không có hội họa, âm nhạc cứng nhắc thì cũng không có kiên trúc cứng nhắc” : phần II**/ Đoàn Khắc Tình// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 89-93.

**Nội dung:** Với nhận thức lịch sử hệt như hình thái sống động Schinkel cho rằng công trình xây dựng nảy sinh từ địa điểm và tình huống nhất định, từ bài học của sự thống nhất giữa thiên nhiên và văn hóa. Tác phẩm của Schinel không chỉ là thế giới nghệ thuật nhân tạo mà còn là thế giới tự nhiên như nó vốn có.

**Từ khóa**: Lịch sử kiến trúc, Karl Friedrich Schinkel, tác phẩm kiến trúc

**15. Luật Kiến trúc với công tác xây dựng quy chế quản lý kiến trúc tại các địa phương**/ Tạ Quốc Thắng// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 241 .- Tr. 13-16.

**Nội dung:** Chia sẻ những khó khăn trong công tác xây dựng quy chế quản lý kiến trúc tại các địa phương dưới góc nhìn quản lý, nhằm góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách.

**Từ khóa**: Luật Kiến trúc, quản lý kiến trúc, kiến trúc địa phương, quy chế

**16. Mô hình và giải pháp quản lý phát triển đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam/** Trần Thị Thanh Ý// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 24-29.

**Nội dung:** Khái quát thực trạng mô hình chính quyền đô thị và mô hình quản lý phát triển đô thị Việt Nam; Một số đề xuất về mô hình quản lý phát triển đô thị phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý đô thị, phát triển đô thị, mô hình quản lý, Việt Nam

**17. Nhận diện và đánh giá giá trị kiến trúc cảnh quan các vườn hoa trong quận Hoàn Kiếm**/ Doãn Minh Thu// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 75-78.

**Nội dung:** Trình bày về kiến trúc cảnh quan các vườn hoa trong quận Hoàn Kiếm, nhận diện hình thái và cấu trúc của 13 vườn hoa, nhận diện giá trị cảnh quan tự nhiên, đánh giá giá trị 13 vườn hoa trong quận Hoàn Kiếm.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, vườn hoa, quận Hoàn Kiếm

**18. Nhận diện kiến trúc phong cách Đông Dương tại Hà Nội**/ Lê Tiến Thuận, Trần Quốc Bảo// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 241 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Đánh giá tổng quan về kiến trúc phong cách Đông Dương. Từ đó tìm ra các giá trị cơ bản của kiến trúc Đông Dương là giá trị về mặt nghệ thuật, thẩm mỹ và tính thích ứng khí hậu Việt Nam bằng các giải pháp hợp lý.

**Từ khóa**: Kiến trúc Đông Dương, kiến trúc công trình, Hà Nội

**19. Những biểu hiện của tính nhân văn trong kiến trúc đương đại Việt Nam/** Nguyễn Trần Liêm// Kiến trúc .- 2022 .- Số 7 (326) .- Tr. 16-23.

**Nội dung:** Nghiên cứu để nhận diện, khai thác và phát huy tính nhân văn trong kiến trúc đương đại phù hợp với tâm thức, nhận thức, tình cảm, lối sống của người Việt Nam được đặt ra như một vấn đề cấp thiết, để kết nối các hệ thống giá trị từ quá khứ đến hiện tại và hướng tới một tương lai bền vững cho kiến trúc nước nhà.

**Từ khóa**: Kiến trúc Việt Nam, kiến trúc đương đại, tính nhân văn

**20. Nghệ thuật thiết kế cảnh quan sân vườn Chùa Phương Đông/** Nguyễn Ngọc Anh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 7 (326) .- Tr. 62-66.

**Nội dung:** Thông qua nghiên cứu đặc trưng tổng thể bố cục cảnh quan Chùa của hai quốc gia Trung Quốc và Nhật Bản, giúp chúng ta nhận rõ những yếu tố về văn hóa xã hội, triết lý Phật giáo, tư tưởng nghệ thuật đã ảnh hưởng đến những thủ pháp tạo cảnh và hình thành nên bản sắc nghệ thuật cảnh quan sân vườn Chùa.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, thiết kế sân vườn, sân vườn Chùa, Nhật Bản, Trung Quốc

**21. “Ngôi nhà thứ hai” hoàn thiện ước mơ của người Việt**/ Thiều Minh Tuấn// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 64-67.

**Nội dung:** Trình bày về kiến trúc nội thất và những giá trị tinh thần mà dạng nhà ở nông thôn và biệt thự nghỉ dưỡng cuối tuần ngoại thành mang lại cho con người đô thị.

**Từ khóa**: Thiết kế kiến trúc, kiến trúc nội thất, kiến trúc nhà ở

**22. Phương pháp xây dựng chân dung khách hàng làm cơ sở tạo lập không gian sống cá tính**/ Trần Ngọc Thanh Trang// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Trình bày về xu hướng cá nhân hóa trong thiết kế nội thất, thiết kế nội thất lấy người dùng làm trung tâm, tầm quan trọng của sự “đồng cảm” với khách hàng trong việc lên ý tưởng thiết kế nội thất, phương pháp xây dựng chân dung khách hàng làm cơ sở tạo lập không gian sống cá tính.

**Từ khóa**: Thiết kế nội thất, chân dung khách hàng, không gian sống cá tính

**23. Phát triển những công trình kiến trúc xanh thực chất/** Phạm Hoàng Phương// Xây dựng .- 2022 .- Số 9 (652) .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Đề cập đến một số nội dung giải pháp phát triển những công trình xanh thực chất để đóng góp có hiệu quả cho phát triển kinh tế xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

**Từ khóa**: Kiến trúc công trình, công trình xanh, kiến trúc nhà ở

**24. Quản lý kiến trúc nông thôn : kinh nghiệm từ các quốc gia lân cận**/ Trần Huy Ánh// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 241 .- Tr. 26-29.

**Nội dung:** Trong bối cảnh đô thị hóa ồ ạt, nhà ở nông thôn đã biến đổi nhanh chóng. Làm sao có các công trình đáp ứng nhu cầu của người dân trong đời sống hiện đại, thích ứng với điều kiện tự nhiên nhưng vẫn giữ được bản sắc và nét đẹp làng quê Việt đang được quan tâm. Những bài học từ Trung Quốc, Hàn Quốc hay chính tại một số địa phương tại Việt Nam có thể là kinh nghiệm giúp nông thôn tươi đẹp hơn.

**Từ khóa**: Quản lý kiến trúc, kiến trúc nông thôn, Trung Quốc, Hàn Quốc

**25. Quy hoạch cải tạo khu chung cư cũ ở Hà Nội**/ Nguyễn Vũ Bảo Minh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 79-81.

**Nội dung:** Tập trung vào các vấn đề chuyên môn chính như: mô hình quy hoạch khu chung cư ở Hà Nội, đánh giá thực trạng các khu chung cư cũ ở Hà Nội, trên cơ sở đó thử đề xuất giải pháp quy hoạch cải tạo khu chung cư cũ Giảng Võ.

**Từ khóa**: Khu chung cư cũ, quy hoạch nhà ở, kiến trúc nhà ở, Hà Nội

**26. Thị hiếu nội thất nhà ở đô thị ngày nay và vai trò của nhà thiết kế**/ Lương Minh Thu// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 15-17.

**Nội dung:** Tiếp cận mối quan hệ giữa thị hiếu thẩm mỹ và kiến trúc nội thất, khái quát bức tranh tổng thể nhà ở đô thị hiện nay, lý giải nguyên nhân thông qua đó nhận mạnh vai trò của kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, thiết kế nội thất, đô thị

**27. Thiết kế cảnh quan phố đi bộ của Hà Nội phù hợp với điều kiện khí hậu nhiệt đới/** Lương Tú Quyên, Phạm Thị Ngọc Liên// Xây dựng .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 116-120.

**Nội dung:** Phân tích những tác động, ảnh hưởng bất lợi của khí hậu Hà Nội đến hoạt động đi bộ và giới thiệu một số giải pháp thiết kế cảnh quan phố đi bộ vừa cải thiện vi khí hậu vừa tăng tính hấp dẫn, phù hợp với điều kiện đặc thù của thành phố.

**Từ khóa**: Phố đi bộ, thiết kế cảnh quan, khí hậu nhiệt đới

**28. Thúc đẩy đào tạo quy hoạch tích hợp ở các trường đại học/** Hoàng Vĩnh Hưng// Xây dựng .- 2022 .- Số 11 .- Tr. 54-57.

**Nội dung:** Trình bày về quy hoạch tích hợp, quan hệ giữa quy hoạch tích hợp và đào tạo đại học, các lợi ích của việc giảng dạy quy hoạch tích hợp trong trường đại học, mục tiêu, yêu cầu và các nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo quy hoạch tích hợp.

**Từ khóa**: Quy hoạch tích hợp, trường đại học, đào tạo

**29. Thực tiễn về quy hoạch đô thị tích hợp tại Việt Nam**/ Phạm Thị Nhâm// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 104-107.

**Nội dung:** Pháp luật liên quan đến quy hoạch đô thị tích hợp; Các phương pháp quy hoạch đô thị tích hợp; Quy hoạch đô thị tích hợp trong các bước lập quy hoạch.

**Từ khóa**: Quy hoạch tích hợp, quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị

**30. Thực trạng và một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch di tích Việt Nam**/ Nguyễn Văn Tuyên// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 82-87.

**Nội dung:** Làm rõ sự khác biệt quy hoạch di tích với các loại hình quy hoạch khác, những bất cập trong công tác lập và thẩm định quy hoạch. Trên cơ sở đó, tác giả kiến nghị một số điều chỉnh và bổ sung nhằm nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch di tích tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch di tích, quy hoạch đô thị, di sản văn hóa

**31. Từ kiến trúc vì sức khỏe đến kiến trúc chữa lành**/ Nguyễn Thị Kim Tú, Tạ Quang Hải// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 241 .- Tr. 68-73.

**Nội dung:** Khẳng định mối quan hệ mật thiết giữa kiến trúc và sức khỏe con người trong tiến trình lịch sử; đồng thời giới thiệu, ủng hộ địa hạt nghiên cứu – thực hành kiến trúc chữa lành nhằm đóng góp một hướng giải quyết cho các vấn đề sức khỏe con người trong thời đại ngày nay.

**Từ khóa**: Kiến trúc, sức khỏe, không gian kiến trúc, thiết kế kiến trúc

**32. Ứng dụng chất liệu truyền thống của hội họa trong nội thất nhà ở Việt Nam đương đại**/ Nguyễn Thanh Vân// Kiến trúc .- 2022 .- Số 8 (327) .- Tr. 18-21.

**Nội dung:** Tổng quan về một số chất liệu truyền thống trong hội họa Việt Nam, từ đó có cái nhìn khái quát để có thể ứng dụng các chất liệu vào không gian sống.

**Từ khóa**: Chất liệu truyền thống, hội họa, nội thất nhà ở, thiết kế kiến trúc

**33. Ứng dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch đô thị**/ Lưu Đức Cường// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 9-17.

**Nội dung:** Ứng dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch đô thị trên thế giới; Thực tiễn áp dụng công nghệ thông minh trong công tác nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch đô thị tại nước ta hiện nay; Định hướng ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu đồ án quy hoạch đô thị tại Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, công nghệ thông minh, công nghệ GIS

**34. Ứng dụng GIS trong xây dựng và quản lý dữ liệu tích hợp quy hoạch hạ tầng đô thị/** Vũ Ngọc Trụ, Hà Thị Hằng, Nguyễn Việt Phương, Tống Ngọc Tú// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr. 46-49.

**Nội dung:** Với mục tiêu đánh giá hiệu quả của công nghệ GIS trong quản lý dữ liệu tích hợp quy hoạch hạ tầng đô thị, bài báo tập trung vào các khía cạnh chính: Thu thập và xây dựng dữ liệu nền đô thị, dữ liệu sử dụng đất đô thị, các dữ liệu hạ tầng kỹ thuật đô thị; Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tích hợp quản lý hạ tầng đô thị.

**Từ khóa**: GIS, cơ sở dữ liệu, quản lý dữ liệu tích hợp, quy hoạch hạ tầng đô thị

**35. Ứng dụng GIS trong việc hỗ trợ quy hoạch giao thông đô thị dựa trên kịch bản xác định khả năng tiếp cận**/ Trịnh Thị Phin// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Cung cấp một số thông tin chi tiết về tiềm năng của việc phân tích kịch bản đối với quy hoạch đô thị thông minh cũng như chỉ ra nhu cầu để có chiến lược thông tin áp dụng vào các phương pháp đổi mới.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin địa lý, GIS, quy hoạch đô thị, giao thông vận tải

**36. Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong các hoạt động kinh tế - xã hội và lĩnh vực nghiên cứu có liên quan đến tăng dân số tại các đô thị cực lớn : trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Phan Nhựt Duy, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Trần Quang Vinh, Nguyễn Thị Bảo Ly// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 34-41.

**Nội dung:** Trình bày tóm lược quá trình phát triển của GIS, và một số ứng dụng bằng việc kết hợp sử dụng các công cụ - phần mềm tích hợp nền tảng GIS đáp ứng các nhu cầu khác nhau. Qua một số minh họa cụ thể với trọng tâm là trường hợp nghiên cứu tại Tp. Hồ Chí Minh, bài viết cũng nêu ra một số minh chứng cho khả năng và giá trị ứng dụng của nền tảng GIS vào thực tiễn đời sống của con người cũng như những đóng góp thiết thực trong lĩnh vực nghiên cứu về đô thị trong tương lai.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin địa lý, GIS, quy hoạch đô thị, dân số

**37. Ứng dụng vật liệu gỗ tái chế trong thiết kế nội thất Homestay/** Nguyễn Hoàng Hiệp// Kiến trúc .- 2022 .- Số 7 (326) .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Trình bày về đặc tính gỗ tái chế, giá thành và các giải pháp cụ thể ứng dụng gỗ tái chế trong thiết kế nội thất Homestay tại Hà Nội.

**Từ khóa**: Gỗ tái chế, thiết kế kiến trúc, kiến trúc nội thất Homestay

**38. Vườn trên mái hay tấm pin năng lượng mặt trời : giải pháp nào tối ưu cho nhà mái bằng?/** Lê Trương Di Hạ// Kiến trúc .- 2022 .- Số 7 (326) .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Những đánh giá cụ thể về tính hiệu quả của thiết kế sân vườn, giải pháp kỹ thuật chống nóng trên mái bằng để cung cấp những giải pháp tối ưu cho người thiết kế, sử dụng.

**Từ khóa**: Nhà mái bằng, pin năng lượng mặt trời, kiến trúc công trình

**39. Wabi-sabi: Mối tương hợp giữa thẩm mỹ truyền thống Nhật Bản và thiết kế sinh thái hiện đại**/ Đặng Thu Phương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 8(258) .- Tr. 69-78.

**Nội dung**: Ngày nay, Wabi-sabi có ảnh hưởng sâu rộng không chỉ trong phạm vi nước Nhật Bản mà còn trên toàn thế giới, tạo ra một phong cách nghệ thuật đặc trưng. Những thực hành của Wabi-sabi có nhiều tương đồng với tư duy thiết kế sinh thái. Bài viết khái quát những đắc điểm của phong cách thiết kế Wabi-sabi và phân tích những giá trị phù hợp của nó với thời trang sinh thái hiện đại.

**Từ khóa**: Wabi-sabi, thiết kế sinh thái, thời trang sinh thái, mỹ học Nhật Bản

**40. Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS trong quy hoạch và quản lý đô thị**/ Lê Đàm Ngọc Tú// Quy hoạch Xây dựng .- 2022 .- Số 118+119 .- Tr. 30-33.

**Nội dung:** Trình bày về GIS trong quy hoạch và quản lý đô thị; cơ sở dữ liệu cần thiết để sử dụng GIS; ví dụ minh họa sử dụng GIS phân tích cơ sở dữ liệu đầu vào; kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin địa lý, GIS, quy hoạch đô thị, quản lý đô thị

**41. Xây dựng và quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn : những tồn tại và giải pháp**/ Nguyễn Đình Thi// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 241 .- Tr. 17-21.

**Nội dung:** Nội dung quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn đã được quy định chi tiết trong Luật Kiến trúc và Nghị định số 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sau hơn 2 năm thực hiện việc triển khai xây dựng quy chế quản lý kiến trúc nói chung cũng như quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn tại các địa phương vẫn còn chậm chạp, chưa được quan tâm triển khai, nhiều địa phương vẫn còn nằm ở giai đoạn nghiên cứu.

**Từ khóa**: Quản lý kiến trúc, kiến trúc nông thôn, quy hoạch xây dựng

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo tới sự tham gia chính trị của phụ nữ Việt Nam**/ Nguyễn Thị Phương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 9 (253) .- Tr. 54-60.

**Nội dung:** Quan hệ của Nho giáo về vai trò, vị trí của phụ nữ và nam giới; Quan niệm của Nho giáo về năng lực, khả năng của phụ nữ và nam giới; Quan niệm của Nho giáo về phẩm chất, tính cách của phụ nữ và nam giới.

**Từ khóa**: Nho giáo, tư tưởng Nho giáo, chính trị, phụ nữ Việt Nam

**2. Chuyển hướng xã hội trong phê bình sinh thái : hoán dụ dân tộc trong một số tác phẩm sinh thái Việt Nam/** Phạm Phương Chi, Nguyễn Thùy Linh// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 9 (607) .- Tr. 52-60.

**Nội dung:** Giới thiệu sự chuyển hướng của phê bình sinh thái đồng thời phân tích các hoán dụ dân tộc trong một số tác phẩm văn học sinh thái đương đại ở Việt Nam, cụ thể là tác phẩm của nhà văn Trần Duy Phiên và Mã A Lềnh. Bài viết khẳng định bộ phận văn học này gắn bó với các vấn đề xã hội, chính trị hơn là các vấn đề tự nhiên, sinh thái.

**Từ khóa**: Phê bình sinh thái, văn học sinh thái Việt Nam, hoán dụ dân tộc, phê bình xã hội

**3. Công ước Di sản thế giới 1972 : lịch sử và thực tiễn bảo tồn di sản thế giới ở một số nước châu Âu**/ Vũ Thanh Hà// Nghiên cứu Châu Âu .- 2022 .- Số 7 (262) .- Tr. 58-69.

**Nội dung:** Trình bày về lịch sử ra đời và nội dung của Công ước Di sản thế giới 1972, kinh nghiệm bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới một số quốc gia châu Âu.

**Từ khóa**: Công ước, di sản thế giới, châu Âu

**4. Cơ sở biến đổi và phương hướng luận giải ngữ nghĩa của điển cố, điển tích trong tác phẩm văn học trung đại**/ Nguyễn Thị Hải, Lê Văn Tấn// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 11A (332) .- Tr. 91-100.

**Nội dung:** Làm rõ hơn các vấn đề về khái niệm, cơ sở biến đổi và phương hướng luận giải ngữ nghĩa của điển cố, điển tích trong tác phẩm văn học trung đại.

**Từ khóa**: Điển cố, điển tích, tác phẩm văn học, văn học trung đại, ngữ nghĩa

**5. Cơ sở xác định bản quyền tác phẩm văn học tại Việt Nam**/ Phạm Văn Đức, Nguyễn Thùy Trang// Khoa học & Công Nghệ A .- Số 11(764) .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Bản quyền hay quyền tác giả, tác quyền (copyright) là khái niệm xác định quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu. Việc nắm bắt đầy đủ các cơ sở xác định bản quyền đối với tác phẩm nói chung và tác phẩm văn học riêng là cần thiết để góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với tác phẩm văn học tại Việt Nam. Thực tế hiện nay, các quy định về cơ sở xác định bản quyền tác phẩm văn học là tương đối rõ ràng nhưng vẫn còn tồn tại một số nội dung cần được quan tâm và sớm hoàn thiện trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Luật sở hữu trí tuệ, tác phẩm văn học, bản quyền, pháp lý

**6. Diễn ngôn chấn thương trong thể chân dung văn học Việt Nam đương đại**/ Đỗ Thị Cẩm Nhung// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 11 (609) .- Tr. 110-117.

**Nội dung:** Tiếp cận truyện ngắn Việt Nam hai thập niên đầu thế kỉ XXI trên một số phương diện của đời sống xuất bản, điều kiện của việc công bố tác phẩm, đội ngũ sáng tác, những biểu hiện của sự tiếp nối, những biến chuyển trong thế giới nghệ thuật được người viết tạo tác.

**Từ khóa**: Diễn ngôn chấn thương, văn học Việt Nam, chân dung văn học

**7. Modernity in some of Kawabata’s short stories**/ Hoang Thi Huong// Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Duy Tân .- Số 5(54) .- P. 124-129.

**Nội dung**: Yasunari Kawabata (1899 - 1972), is a remarkable talent in the art of expression and the richness of genres and themes, and ideas in modern Japanese literature. He was born and raised in the country's comprehensive renewal of the country from economy, politics, and society to culture, Kawabata was dominated by Western liberal and democratic ideas. This has contributed to creating a new look for Japanese literature: young, rich, and bold. It can be seen that modernism largely influenced Kawabata's composition, particularly in the short story genre. However, he is not only a modern writer but also a traditional writer. The combination of East-West flows in his writing underground produces created literary masterpieces in which the modern element also carries very distinct personality traits. Therefore, learning about Modernity in some of Kawabata's short stories is a research way that we are very interested in contributing to deciphering some of the success of a writer.

**Từ khóa**: Modernity, short stories, Kawabata

**8. Nguyễn Đình Chiểu và Công giáo hay sự đối mặt giữa văn hóa phương Đông và phương Tây ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX/** Đỗ Thu Hiền// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 10 (608) .- Tr. 21-32.

**Nội dung:** Nghiên cứu thái độ của Nguyễn Đình Chiểu đối với Công giáo biểu hiện trong sáng tác của ông như một trường hợp để thêm một góc nhìn về sự đối mặt giữa văn hóa phương Đông và phương Tây trong một hoàn cảnh lịch sử đặc thù cuối thế kỉ XIX.

**Từ khóa**: Nguyễn Đình Chiểu, Công giáo, văn hóa phương Đông, văn hóa phương Tây

**9. Nhất Linh trong sự tiếp nhận của văn học miền Nam 1954-1975**/ Trần Hoài Anh// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 11 (609) .- Tr. 24-36.

**Nội dung:** Những luận giải qua các phương diện tiếp nhận Nhất Linh như: Nhất Linh với tiến trình vận động của lịch sử văn học nước nhà; Nhất Linh với Tự lực văn đoàn và báo Phong hóa, ngày nay; Nhất Linh – Tài năng nghệ thuật và Sự nghiệp văn chương; Nhất Linh – Nhan cách và văn cách; Luận về cái chết của Nhất Linh của các nhà nghiên cứu văn học ở miền Nam là những minh chứng sinh động xác quyết cho sự hiện hữu của Nhất Linh trong đời sống văn học miền Nam 1954-1975.

**Từ khóa**: Nhất Linh, văn học miền Nam 1954-1975, tiếp nhận

**10. Nhìn lại quan niệm về ái tình tự do trong văn xuôi Tự lực văn đoàn**/ Đỗ Thị Hường// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 11 (609) .- Tr. 37-49.

**Nội dung:** Khảo sát quan niệm tình yêu trong các tiểu thuyết Tự lực văn đoàn của các tác giả Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo trong sự so sánh với tiểu thuyết Tắt lửa long – sáng tác thời kì đầu mang đậm dấu ấn lãng mạn của cây bút hiện thực Nguyễn Công Hoan.

**Từ khóa**: Tự lực văn đoàn, ái tình tự do, văn xuôi, tiểu thuyết

**11. Nội dung so sánh của thành ngữ so sánh tiếng Việt**/ Đặng Nguyên Giang// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 9 (383) .- Tr. 50-55.

**Nội dung:** Làm nổi bật được hình ảnh biểu trưng của thành ngữ so sánh tiếng Việt thông qua đối tượng so sánh. Thành ngữ so sánh gồm ba thành phần: nội dung so sánh, đối tượng so sánh và phương tiện so sánh.

**Từ khóa**: Thành ngữ, thành ngữ so sánh, nội dung so sánh, tiếng Việt

**12. Phong trào thơ mới nhìn từ sự giao thoa Đông - Tây**/ Thái Phan Vàng Anh// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 11 (609) .- Tr. 14-23.

**Nội dung:** Thơ mới là một hiện tượng đặc biệt trong tiến trình văn học hiện đại Việt Nam. Các kiệt tác Thơ mới đa phần đều là sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn Đông – Tây, từ cả nội dung đến hình thức nghệ thuật. Có thể nói, quá trình trưởng thành của Thơ mới là từ va chạm, xung đột đến đối thoại, hòa hợp Đông – Tây và những thể nghiệm trong thi pháp của Thơ mới đã góp phần hiện đại hóa thơ Việt, khiến thơ Việt dịch chuyển gần hơn với thơ ca hiện đại thế giới.

**Từ khóa**: Thơ mới, phương Đông, phương Tây, phong trào thơ mới

**13. Sự phong phú, đa dạng và độc đáo trong cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu**/ Nguyễn Thị Hồng Sanh// Khoa học trường đại học Quảng Nam .- 2022 .- Số 23 .- Tr. 45-55.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu đi vào khảo sát, thống kê, miêu tả cấu trúc tiết điệu thơ 7 chữ của Xuân Diệu theo mô hình tiết điệu đúng chuẩn, lệch chuẩn hay sai chuẩn. Trên cơ sở đó, khái quát nên sự phong phú, đa dạng và độc đáo của cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Xuân Diệu trong đối sách với cấu trúc tiết điệu dòng thơ 7 chữ của Huy Cận và thơ Đường.

**Từ khóa**: Thi tiết, tiết điệu, thơ 7 chữ, đa dạng, phong phú, độc đáo

**14. Thiên tai trong Thơ mới từ góc nhìn phê bình sinh thái/** Phạm Phương Chi, Bùi Thị Thu Thủy// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 9 (607) .- Tr. 85-93.

**Nội dung:** Phân tích những miêu tả về thiên tai trong Thơ mới (1932-1945) từ những chuyển biến do khủng hoảng môi trường, bất ổn xã hội và hiệu ứng nhà kính gây ra của phê bình sinh thái. Tìm hiểu Thơ mới viết về thiên tai trong bối cảnh lịch sử Việt Nam thời thuộc địa, cụ thể là tiến trình hiện đại hóa mang tính thực dân, cũng đem lại cho Thơ mới một ý nghĩa mới, gắn với các vấn đề môi trường, môi sinh của thời đại.

**Từ khóa**: Phê bình sinh thái, Thơ mới, thiên tai

**15. Thơ mới và tự lực văn đoàn trong cấu trúc trường văn học Việt Nam thời thuộc địa/** Phùng Ngọc Kiên// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 10 (608) .- Tr. 118-127.

**Nội dung:** Dựa trên bảng dữ liệu các nhà văn đương thời của hai tác giả Vũ Ngọc Phan và Hoài Thanh, cùng xuất hiện năm 1942, tác giả nhận diện các yếu tố địa lí đã góp phần cầu thành nên trường văn học, vượt qua những cảm thức thông thường về mối quan hệ trực tiếp giữa địa lí môi trường và hành vi sáng tạo của nhà văn như một cá thể trong xã hội.

**Từ khóa**: Thơ mới, tự lực văn đoàn, trường văn học, văn học thuộc địa

**16. Truyện ngắn Việt Nam hai thập niên đầu thế kỉ XXI một số tiếp cận**/ Đỗ Thị Hường// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 11 (609) .- Tr. 98-109.

**Nội dung:** Tiếp cận truyện ngắn Việt Nam hai thập niên đầu thế kỉ XXI trên một số phương diện của đời sống xuất bản, điều kiện của việc công bố tác phẩm, đội ngũ sáng tác, những biểu hiện của sự tiếp nối, những biến chuyển trong thế giới nghệ thuật được người viết tạo tác.

**Từ khóa**: Truyện ngắn, đầu thế kỉ XXI, Việt Nam

**17. Tự lực văn đoàn : sau 90 năm nhìn lại/** Phong Lê// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 10 (608) .- Tr. 46-51.

**Nội dung:** Nhìn lại những dấu ấn chính trong 90 năm tồn tại và ảnh hưởng; nhấn mạnh đến hai đóng góp lớn của Tự lực văn đoàn cho đời sống văn học và đời sống văn hóa – tinh thần của dân tộc: thứ nhất, góp công đầu vào việc đấu tranh giải phóng cá nhân ra khỏi mội kiềm tỏa của lễ giáo và ý thức hệ phong kiến đè nặng lên đời sống tinh thần của dân tộc trong hàng nghìn năm; thứ hai, thực hiện yêu cầu hiện đại hóa, với vai trò tiên phong của nó trong văn chương dân tộc.

**Từ khóa**: Tự lực văn đoàn, văn học 1930-1945, hiện đại hóa, giải phóng cá nhân

**18. Văn học nữ quyền Nhật Bản : diễn trình lịch sử và đặc trưng nghệ thuật/** Ngô Viết Hoàn// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 9 (607) .- Tr. 39-51.

**Nội dung:** Khảo cứu tiến trình từ văn học nữ đến văn học chủ nghĩa nữ quyền tại Nhật Bản, diễn trình biến đổi của hình tượng nhân vật nữ trong lịch sử văn học nữ quyền Nhật Bản, nhân vật nữ và nữ quyền trong sáng tác của một số nhà văn nữ quyền tiêu biểu của xứ sở mặt trời mọc; qua đó khái quát diễn trình lịch sử và diện mạo nghệ thuật của văn học nữ quyền Nhật Bản.

**Từ khóa**: Văn học nữ, văn học Nhật Bản, chủ nghĩa nữ quyền, lịch sử, nghệ thuật

**19. Xuất bản như một kiến tạo chuẩn mực thẩm mĩ : tiếp cận xã hội học văn học về nhà xuất bản Đời Nay những năm 1934-1937/** Đoàn Ánh Dương// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 10 (608) .- Tr. 103-117.

**Nội dung:** Tìm hiểu hoạt động xuất bản sách của Tự lực văn đoàn ở giai đoạn đầu tiên, khi mà Tự lực văn đoàn trình ra những sáng kiến khiến cho Đời Nay trở thành một nhà xuất bản chuyên biệt về văn chương năng động bậc nhất vào lúc bấy giờ.

**Từ khóa**: Tự lực văn đoàn, nhà xuất bản Đời Nay, xã hội học văn học, chuẩn mực thẩm mĩ, xuất bản văn học

**20. Ý nghĩa của những quan niệm thơ trong phong trào Thơ mới 1932-1945/** Lê Quang Hưng// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 10 (608) .- Tr. 64-72.

**Nội dung:** Đề cao cảm xúc tự nhiên cùng cái nhìn hướng ngoại, khẳng định vẻ đặc biệt của thi sĩ, sự cao quý của thơ ca cùng trạng thái khác thường của quá trình sáng tạo, coi trọng vô thức, tâm linh,… Những quan niệm ấy của Thơ mới không chỉ mang tính cách mạng ở thời bấy giờ mà vẫn còn nhiều ý nghĩa với chúng ta hiện nay.

**Từ khóa**: Phong trào Thơ mới 1932-1945, thi sĩ, cảm xúc tự nhiên

DU LỊCH

**1. Ảnh hưởng của chuyển đổi số đến Quản trị chất lượng toàn diện khách sạn**/ Đàm Thị Thủy, Nguyễn Thị Thu Hà// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.58-59.

**Nội dung:** Duy trì và đảm bảo chất lượng trong các doanh nghiệp dịch vụ nói chung và khách sạn nói riêng luôn được các nhà quản trị quan tâm hàng đầu, nhất là trong bối cảnh ngành du lịch, khách sạn đang dần phục hồi. Nghiên cứu khái quát về hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (Total quality management - TQM), các yếu tố thành công của TQM để áp dụng thực hành quản trị chất lượng khách sạn, từ đó đề xuất giải pháp nhằm giữ chân khách du lịch.

**Từ khoá:** Ảnh hưởng, chuyển đổi số, quản trị chất lượng, khách sạn

**2. Bối cảnh " Bình thường mới" và sự hồi phục ngành du lịch Việt Nam**/ Hoàng Thị Vân// Tài chính .- 2022.- Số 780 .- Tr.109-111.

**Nội dung:** Tại nhiều quốc gia trên thế giới, ngành Du lịch đóng góp một phần quan trọng trong tổng sản phẩm kinh tế quốc dân, thậm chí được coi là ngành kinh tế xương sống. Tại Việt Nam, ngành Du lịch được xác định là một trong ba ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế hỗ trợ, góp phần thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Vì vậy, việc khôi phục phát triển ngành Du lịch trong thời gian tới là mục tiêu chiến lược của Việt Nam. Sau gần hai năm suy giảm nghiêm trọng dưới tác động của đại dịch COVID-19, đến nay, các chính sách du lịch mới đã và đang có hiệu quả tích cực, ngành Du lịch Việt Nam đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, tạo tiền đề bứt phá trong nửa cuối năm 2022 và năm 2023.

**Từ khóa:** Ngành du lịch, du lịch nội địa, du lịch quốc tế

**3. Bát Xát các định phát triển du lịch là khâu đột phá/** An Ninh// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.12-13.

**Nội dung:** Với tiềm năng du lịch đa dạng và phong phú, Bát xát đặt mục tiêu phát triển kinh tế du lịch là khâu đột phá, xây dụng y tý trở thành trung tâm du lịch mới của tỉnh Lào Cai, tập trung phát triển dịch vụ du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, đẩy mạnh xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù mang bản sắc riêng.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch, Bát Xát, tiềm năng du lịch

**4. Bối cảnh " Bình thường mới" và sự hồi phục ngành du lịch Việt Nam**/ Hoàng Thị Vân// Tài chính .- 2022.- Số 780 .- Tr.109-111.

**Nội dung:** Tại nhiều quốc gia trên thế giới, ngành Du lịch đóng góp một phần quan trọng trong tổng sản phẩm kinh tế quốc dân, thậm chí được coi là ngành kinh tế xương sống. Tại Việt Nam, ngành Du lịch được xác định là một trong ba ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế hỗ trợ, góp phần thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Vì vậy, việc khôi phục phát triển ngành Du lịch trong thời gian tới là mục tiêu chiến lược của Việt Nam. Sau gần hai năm suy giảm nghiêm trọng dưới tác động của đại dịch COVID-19, đến nay, các chính sách du lịch mới đã và đang có hiệu quả tích cực, ngành Du lịch Việt Nam đã ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, tạo tiền đề bứt phá trong nửa cuối năm 2022 và năm 2023.

**Từ khóa:** Ngành du lịch, du lịch nội địa, du lịch quốc tế

**5. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn điểm đến Hà Giang của khách nội địa**/ Hoàng Ngọc Hiển// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.30-31.

**Nội dung:** Lựa chọn điểm đến du lịch một trong những vấn đề cốt lõi và quan trọng nhất trong hành vi tiêu dùng của khách du lịch. Nghiên cứu này phân tích các yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn Hà Giang của khách du lịch nội địa bằng phương pháp phân tích hồi quy tuyến tích đơn giản ( Simple linear regression analysis). Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 yếu tố (giá cả, quảng bá, động cơ, chất lượng và an toàn) ảnh hưởng theo thứ tự quan trọng để xây dựng các giải pháp nhằm thu hút du khách và tăng sức mạnh cạnh tranh cho du lịch Hà Giang.

**Từ khoá:** Điểm đến du lịch, Hà Giang, khách nội địa

**6. Cần Thơ phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững**/ Nguyễn Minh Tuấn// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.62-63.

**Nội dung:** Với đặc thù đô thị sinh thái, sông nước, Thành phố Cần Thơ có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp (DLNN). Thời gian qua, DLNN đã có sự phát triển mạnh mẽ và đóng góp không nhỏ vào tổng doanh thu của ngành du lịch thành phố. Việc quy hoạch, phát triển DLNN một cách bài bản, bền vững được lãnh đạo thành phố Cần Thơ và ngành chức năng quan tâm, với mong muốn vừa góp phần phát triển du lịch vừa quảng bá nét đẹp văn hóa đặc trưng của Cần Thơ đến với du khách trong và ngoài nước.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch, du lịch nông nghiệp, Cần Thơ

**7. Cơ sở lý thuyết về năng suất và nâng cao năng suất lao động trong ngành khách sạn**/ Trần Trọng Vũ Long// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào việc cung cấp và tổng hợp một số khái niệm về năng suất lao động trong ngành khách sạn và các phương pháp đo lường đã được đề xuất. Cùng với đó là tổng hợp về các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động nâng cao năng suất lao động đã được nghiên cứu trong lĩnh vực khách sạn. Từ đó đưa ra kết luận về các giải pháp có thể áp dụng để nâng cao năng suất lao động của khách sạn Việt Nam.

**Từ khóa:** Du lịch, năng suất lao động, khách sạn

**8.** **Chính sách và khung pháp lý cho phát triển dịch vụ đêm tại Việt Nam/** Lê Quang Đăng, Trần Phương Mai// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 12-14.

Nội dung: Kinh tế ban đêm và dịch vụ đêm phục vụ khách du lịch góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập và tận dụng tối đa các tài nguyên, nguồn lực để thu hút khách du lịch, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và du lịch nói riêng. Tuy nhiên, các hoạt động về đêm cũng tiềm ẩn nhiều bất cập, khó khăn trong công tác quản lý, đặc biệt là nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội. Chính vì vậy, cần nghiên cứu xây dựng chính sách, hoàn thiện khung phổ pháp lý để thúc đẩy kinh tế ban đêm và dịch vụ đêm phục vụ khách du lịch phù hợp với xu thế phát triển chung và đặt trong sự quản lý, kiểm soát có hiệu quả nhằm thúc đẩy hoạt động kinh tế này trong thời gian tới.

Từ khóa: Kinh tế ban đêm, dịch vụ đêm, du lịch

**9.** **Chính sách phúc lợi nhằm cải thiện năng suất lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch/** Đỗ Cẩm Thơ// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 36-37.

Nội dung: Là ngành dịch vụ sử dụng nhiều lao động, chăm lo nguồn nhân lực luôn là một trong những yêu cầu quan trọng hàng đầu của ngành du lịch. Đối với cơ sở lưu trú du lịch ở Việt Nam, đặc biệt trong thời điểm phục hồi sau tác động của Đại dịch Covid-19, việc thu hút lại người lao động đồng thời đảm bảo cân bằng năng suất bằng hoặc hơn so với trước thời điểm dịch hiện là quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp.

Từ khóa: Lưu trú du lịch, nhân lực du lịch, chính sách phúc lợi

**10. Chuyển đổi số trong du lịch, kinh nghiệm thế giới và những giải pháp cho Việt Nam**/ Võ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Bảo Anh, Đoàn Minh Châu, Nguyễn Minh Phương// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.56-57.

**Nội dung:** Du lịch thông minh là xu thế tất yếu của sự phát triển. Để xây dựng du lịch thông minh cần sự triển khai đồng bộ bởi du lịch kinh tế tổng hợp. Do đó, việc hình thành sinh thái Du lịch thông minh cần được sớm triển khai một cách có hệ thống, lớp lang và lộ trình ở các tỉnh, thành trong cả nước.

**Từ khoá:** Du lịch thông minh, chuyển đổi số, kinh nghiệm

**11.** **Du lịch Lào Cai mang đến những trải nghiệm khác biệt và đích thực/** Nhâm Hiền// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 6-7.

Nội dung: Những năm gần đây, Lào Cai từng bước trở thành trung tâm du lịch lớn nhất của vùng Tây Bắc, là một trong những trọng điểm của du lịch Việt Nam. Theo chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Lào Cai phấn đấu trở thành điểm đến du lịch thiên nhiên, thể thao mạo hiểm “Xanh” và “thông minh” hàng đầu Việt Nam, gắn với bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số vùng núi, nơi du khách sẽ có được những trải nghiệm khác biệt và đích thực trên mỗi hành trình.

Từ khóa: du lịch, Lào Cai, du lịch thiên nhiên, văn hóa truyền thống

**12.** **Du lịch Kon Tum từng bước phục hồi và bứt phá/** Nguyễn Doãn Tuấn// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 44-45.

Nội dung: Kon Tum sở hữu nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hóa vô cùng đa dạng, đặc sắc cùng những điều kiện thuận lợi về kinh tế- xã hội…mặc dù chịu tác động bởi đại dịch Covid-19, song với những tiềm năng, lợi thế được khai thác hợp lý, du lịch Kon Tum có thể bức phá trở thành trung tâm du lịch của Tây Nguyên.

Từ khóa: du lịch Kon Tum, tài nguyên du lịch, Covid-19

**13. Để du lịch góp phần giảm nghèo cho người Khmer An Giang**/ Lê Thị Tố Quyên, Trần Hữu Tuấn// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.54-55.

**Nội dung:** Với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, hoạt động du lịch trong cộng đồng dân tộc tỉnh Khmer tỉnh An Giang đã từng bước hình thành, góp phần tạo sinh kế cho người dân. Tuy nhiên, để thực sự nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nơi đây vẫn còn nhiều việc phải làm.

**Từ khoá:** Du lịch, Khmer, giảm nghèo

**14. Để Văn Giáo trở thành làng nghề du lịch**/ Trương Trí Thông// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.28-29.

**Nội dung:** Dệt Thổ Cẩm là một trong những nét văn hóa đặc trưng của đồng bào Khmer ở xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, làng nghề dệt thổ cẩm Văn Giáo hội tụ nhiều điều kiện để có thể trở thành đểm đến hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

**Từ khoá:** Làng nghề du lịch, Văn Giáo, du lịch, văn hóa đặc trưng

**15. Đề xuất bản đồ tuyến điểm và các tour, tuyến điểm du lịch tại Hóc Môn**/ Nguyễn Thị Thúy Phượng, Phạm Nguyễn Trọng Nhân, Nguyễn Trần Nrgọc Phi, Võ Bích Tuyền// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.28-29.

**Nội dung:** Hóc Môn có nhiều tiểm năng phát triển các loại hình du lịch tâm linh, sinh thái, về nguồn ... việc phát triển du lịch theo hướng thị trường ngách trong bối cảnh bình thường mới tại Hóc Môn được xem là một hướng đi mới, đáp ứng đúng nhu cầu, đảm bảo an toàn, góp phần vào sự phát triển chung của du lịch TP. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù dành cho thị trường ngách tại Hóc Môn.

**Từ khoá:** Tuyến điểm, bản đồ, tuyến điểm du lịch

**16. Định vị thương hiệu du lịch Thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Hồng Long, Trương Thị Xuân Đào, Phạm Hương Trang// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.46-47.

**Nội dung:** Ngành du lịch thành phố cạnh tranh trực tiếp với các điểm đến quốc tế trong khu vực đồng thời hỗ trợ các điểm đến trong nước nhằm giữ vững vai trò đầu tàu của khu vực miền Nam và cả nước. Hình ảnh thương hiệu Thành phố Hồ Chí Minh cần được định vị và xây dựng lại một cách hệ thống và chuyên nghiệp hơn.

**Từ khoá:** Thương hiệu du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh, điểm đến du lịch

**17. Du lịch địa học tại Công Viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông**/ Đỗ Mạnh An// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.8-9.

**Nội dung:** Công Viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông có diện tích 4.760 km2, trải dài trên địa bàn 5 huyện: Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa thuộc tỉnh Đắk Nông. Với điều kiện khí hậu ôn hòa, thổ nhưỡng tốt, nhiều tiềm năng về di sản địa chất, địa mạo, di sản văn hóa, ...Công Viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông hứa hẹn trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế.

**Từ khoá:** Du lịch địa học, công Viên địa chất toàn cầu, UNESCO, Đắk Nông

**18.** **Đồng tạo giá trị thương hiệu trong thời kỳ số hóa: Vai trò du khách/** Phạm Hồng Long, Phạm Hương Trang// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 25-27.

Nội dung: Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ, dựa vào trải nghiệm và tương tác giữa du khách và nhà cung cấp dịch vụ, vì vậy vai trò đồng tạo giá trị của du khách đóng vai trò rất quan trọng thúc đẩy sự phát triển dịch vụ du lịch, nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của du khách và quá trình đồng tạo giá trị thương hiệu trong nền tảng truyền thông xã hội trong thời kì số hóa.

Từ khóa: Kinh tế dịch vụ, du khách, thời kỳ số hóa, giá trị thương hiệu

**19. Đưa du lịch Ba Vì trở thành ngành kinh tế ngành kinh tế chủ lực**/ Nguyễn Thị Huệ// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.32-33.

**Nội dung:** Ba Vì là huyện Bán Sơn địa thuộc Hà Nội, có 3 dân tộc Kinh, Mường, Dao cùng chung sống tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng và độc đáo, nơi đây còn được coi là ""Lá phổi xanh của thủ đô Hà Nội"" với cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp, đây là những lợi thế cơ bản để Ba Vì đẩy mạnh phát triển ngành kinh tế du lịch.

**Từ khoá:** Du lịch, Ba Vì, phát triển du lịch

**20.** **Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch Vĩnh Phúc/** Trần Thu Phương, Bùi Văn hiệp// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 54-63.

Nội dung: Du lịch đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế. Nhiều quốc gia, địa phương coi du lịch là động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội. Do vậy, nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những yếu tố quan trọng , quyết định thành công của điểm đến du lịch để thu hút khách. Bài viết dựa trên mô hình nghiên cứu năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch được phát triển bởi Ritchie và Crouch (2003), Dwyer và Kim (2003) gồm 05 yếu tố: sự hấp dẫn của điểm đến, nguồn nhân lực, từ đó phân tích sức hấp dẫn của du lịch Vĩnh Phúc.

Từ khóa: năng lực cạnh tranh, điểm đến du lịch, Vĩnh Phúc

**21. Hành vi đi du lịch của du khách Việt thay đổi như thế nào sau đại dịch covid 19**/ Hoàng Thị Diệu Thúy// Nghiên cứu kinh tế .- 2022 .- Số 532 .- Tr. 97 - 107. 0866 – 7489

**Nội dung:** Bài viết mô tả xu hướng thay đổi về các hành vi và lựa chọn trước chuyến đi du lịch của khách nội địa trong giai đoạn bình thường mới sau đại dịch covid 19 tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, các giải pháp liên quan được đề xuất để thúc đẩy sự phục hồi của ngành du lịch Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Hành vi đi du lịch, du khách nội địa, hậu covid 19

**22. Hàm Rồng, từ địa danh văn hóa đến không gian du lịch**/ Lê Thanh Hà// Khoa học xã hội miền Trung .- 2022 .- Tập 03(77) .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm sáng tỏ các giá trị cốt lõi của Hàm Rồng trong tính liên hệ với không gian và thời gian lịch sử, đồng thời đề xuất một số giải pháp để đưa Hàm Rồng thực sự trở thành khu du lịch quốc gia đúng nghĩa.

**Từ khóa**: Địa danh, văn hóa, lịch sử, không gian du lịch, Hàm Rồng

**23. Hình ảnh Pù Luông qua đánh giá của trên Tripadvisor**/ Dương Thị Hiền// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.22-23.

**Nội dung:** Pù Luông có rừng nguyên sinh, hệ sinh thái đa dạng, không khí trong lành, cùng nhiều cảnh quan hấp dẫn còn mang nét hoang sơ. Nơi đây còn hấp dẫn du khách với những nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc Thái, Mường... Nghiên cứu này sử dụng các thông tin nhận xét, đánh giá của du khách trên diễn đàn Tripadvisor để phân tích và từ đó đưa ra những đề xuất cho xây dựng hình ảnh điểm đến Pù Luông trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Du khách, Tripadviso, Pù Luông, du lịch hệ sinh thái

**24. Khai thác giá trị văn hóa dân tộc Thái vào phát triển du lịch ở Nghĩa Lộ**/ Đỗ Huyền Trang// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.58-59.

**Nội dung:** Nghĩa Lộ nằm ở phía Tây của tỉnh Yên Bái, trung tâm vùng lòng chảo Mường Lò. Những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc Thái trong phát triển du lịch ở Nghĩa Lộ đã được chính quyền và người dân chú trọng, bước đầu tạo nên thương hiệu riêng cho du lịch Nghĩa Lộ.

**Từ khoá:** Giá trị văn hóa, Nghĩa Lộ, văn hóa dân tộc

**25. Khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển thương hiệu gốm sứ mỹ nghệ : nhìn từ thực tiễn Chu Đậu**/ Nguyễn Thị Hồng Loan// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2022.- Số 617.- Tr. 37-39.

**Nội dung:** Gốm là một trong những phát minh quan trọng của tổ tiên ta từ ngàn đời nay, đồ gốm đã gắn bó mật thiết với cuộc sống của nhân dân ta. Với ý chí sáng tạo và đôi tay khéo léo, gốm cổ Việt Nam đã trở thành một loại hình nghệ thuật mang tính dân gian sâu sắc. Theo nhiều chuyên gia, chính cái tính không triệt để, không kỹ lưỡng, thô sơ một chút, vụng về một chút, hơi méo mó, hơi vẹo vọ, hơi nặng, hơi dày, hơi nghiêng, chẳng cái nào giống cái nào, đó là của đẹp của đơn giản. Khuôn cốt không chính xác tuyệt đối, than củi cũng đại khái về liều lượng nên mới mẻ một khác ... mới tạo ra vẻ đẹp có ""hồn"" của gốm Việt.

**Từ khóa:** Văn hóa, thương hiệu gốm sứ, phát triển thương hiệu

**26. Kinh tế du lịch gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn**/ Dương Thị Hồng Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 617 .- Tr. 23-24.

**Nội dung:** Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có nhiều tiềm năng về tự nhiên và văn hóa để phát triển bền vững kinh tế du lịch. Vì vậy, phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh ở thành phố Lạng Sơn vô cùng quan trọng và cần thiết. bài báo tập trung luận giải mối quan hệ giữa kinh tế du lịch và quốc phòng, an ninh và sự cần thiết phải gắn kết hai nội dung này, đồng thời gợi ý một số giải pháp vừa phát triển kinh tế du lịch, vừa ổn định chính trị - xã hội, giữ vững an ninh đất nước.

**Từ khóa:** Kinh tế du lịch, phát triển bền vững, Lạng Sơn

**27. Lâm Bình vùng đất giàu tiềm năng du lịch cộng đồn**g/ Ứng Xuân Tùng// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.31-32.

**Nội dung**: Lâm Bình là huyện vùng sâu, vùng xa của tỉnh Tuyên Quang. Tại đây có 12 dân tộc anh em chung sống, trong đó phổ biến là dân tộc Tày, Dao, Mông, Pà Thẻn ... các dân tộc nơi đây vẫn giữ nhiều nét văn hóa truyền thống, từ tiếng nói, chữ viết, trang phục cho đến các tín ngưỡng dân gian, làn điệu dân ca, trò chơi lễ hội ... rất phù hợp để phát triển du lịch cộng đồng.

**Từ khoá:** Tiềm năng du lịch, du lịch cộng đồng, Lâm Bình

**28. Liên kết sản phẩm du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long**/ Trần Thanh Thảo Uyên// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.62-63.

**Nội dung**: Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là khu vực giầu tiềm năng phát triển du lịch với nhiều loại hình sản phẩm phong phú. Để du lịch ĐBSCL có bước bức phá mạnh mẽ lên một tầm cao mới, tương xứng với tiềm năng và lợi thế, liên kết vùng là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu. Trong đó, liên kết sản phẩm du lịch vùng cần được xác định là nội dung cốt lõi.

**Từ khoá:** Sản phẩm du lịch, du lịch

**29. Lễ hội và trò chơi dân gian ở làng cổ Lộc Yên với việc phát triển loại hình du lịch văn hóa lịch sử ở huyện Tiên Phước tỉnh Quảng Nam/**Mai Thuận Lợi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 622 .- Tr. 43 - 45 (0868-3808)

**Nội dung:** Bài viết tập trung bàn sâu về lễ hội và trò chơi dân gian ở làng cổ Lộc Yên gắn với việc phát triển loại hình du lịch văn hóa lịch sử ở huyện Tiên Phước tỉnh Quảng Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Lễ hội dân gian, du lịch văn hóa, Quảng Nam

**30. Một số đề xuất về hoạt động quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp**/ Đặng Quốc Việt, Nguyễn Tuấn Linh, Trần Khánh linh, Lê Thị Kim Ngân// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.60-61.

**Nội dung:** Đề tài nghiên cứu khoa học ""Đánh giá hiệu quả sử dụng quỹ "" phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và những khuyến nghị cơ chế, phương thức quản lý"" nhằm cung cấp các luận cứ quan trọng để đề xuất các giải pháp xây dựng, ban hành các chính sách, pháp luật, tài chính cúng như quản lý sử dụng quỹ tại doanh nghiệp trong giai đoạn tới, kịp thời thể chế hóa các quan điểm của Đảng và nhà nước liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân sách về phát triển khoa học công nghệ (KH&CN).

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, quỹ phát triển khoa học và công nghệ, đề xuất

**31.** **Một số thuật ngữ mới trong ngành du lịch/** Lê Hải// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 10 .- Tr. 22-23.

Nội dung: Cùng với cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng mạng xã họi và đặc biệt là sự lay lan của virus SARS-COV-2 đã dẫn đến nhiều thay đổi trong hoạt động du lịch. Ngành du lịch toàn cầu đã buộc phải thích ứng với những xu huowgs, nhu cầu du lịch mới, cũng như sáng tạo ra những cách thức tổ chức quảng bá, tiếp thị nhằm tận dụng thành quả của khoa học công nghệ…gắn với những thay đổi về xu hướng, nhu cầu du lịch mới là những thuật ngữ chuyên ngành mới.

Từ khóa: Thuật ngữ mới, thuật ngữ du lịch

**32. Một số vấn đề lý luận về trao quyền trong du lịch**/ Khuất Thị Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương.- 2022.- Số 617.- Tr. 116-118.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu một số quan điểm căn bản về trao quyền và trao quyền trong du lịch của các học giả trên thế giới. Nội dung chính được thảo luận bao gồm : khái niệm trao quyền và trao quyền trong du lịch trong du lịch. Bài viết là sự tổng hợp trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu về trao quyền trong du lịch.

**Từ khóa:** Trao quyền, trao quyền trong du lịch, du lịch

**33. Năng suất lao động trong lĩnh vực lưu trú du lịch - Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng**/ Đỗ Cẩm Thơ// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.36-38.

**Nội dung:** Năng suất lao động (NSLĐ) là việc tính toán, đo lường giá trị đầu ra do lao động tạo ra trong một khoảng thời gian nhất định. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc cải thiện và thúc đẩy tăng NSLĐ là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của nền kinh tế của từng doanh nghiệp, nhất là đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

**Từ khoá:** Năng suất lao động, lưu trú du lịch

**34. Nghiên cứu ảnh hưởng của du lịch đến hang động vịnh Hạ Long**/ Hoàng Thị Thương, Hà Thị Phương Lan, Trần Thu Thủy// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.34-35.

**Nội dung:** Hệ thống hang động trên vịnh Hạ Long là điểm đến được nhiều du khách lựa chọn. Do sức ép về lượng khách ngày một lớn, việc khai thác vịnh Hạ Long nói chung và hệ thống hang động nói riêng phục vụ khách du lịch còn tồn tại một số thực trạng. Đó là sự tác động trực tiếp của khách du lịch đến môi trường trên vịnh, cảnh quan và điều kiện tự nhiên của hang động nằm trong di sản thiên nhiên thế giới.

**Từ khoá:** Di sản thế giới, du lịch, hang động, Hạ Long

**35. Nhớ mùa nước nổi**/ Hoàng Khánh Duy// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.16-17.

**Nội dung**: Tôi sinh ra ở miền Tây, gắn liền với những cánh đồng xanh bạt ngàn, những nếp nhà yên bình bên bờ sông uốn lượn. Và đến mùa, nước từ thượng nguồn sông Mê Kông đổ về mênh mang đồng ruộng; nước khoác lên""Người thiếu nữ đồng bằng"" một tấm áo màu bạt trắng, in hình mây trời, điểm xuyết bởi những đám bèo, lục bình xanh xanh, những bông súng tím, bông điên điển màu rực rỡ.

**Từ khoá:** Mùa nước nổi, miền Tây

**36. Phát triển du lịch bền vững tại Bình Liêu**/ Vũ Văn Viện, Hà Thị hương, Nguyễn Thùy Dương// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.26-27.

**Nội dung:** Là huyện miền núi biên giới Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, Bình Liêu có cảnh quang thiên nhiên tươi đẹp, bản sắc văn hóa độc đáo và đa dạng, là điểm đến đến hấp dẫn đối với nhiều du khách trong những năm gần đây. Tuy đã có những bước tiến vượt bậc nhưng làm thế nào để phát triển du lịch Bình Liêu theo hướng bền vững là yêu cầu đặt ra hiện nay.

**Từ khoá**: Phát triển du lịch, phát triển bền vững, Bình Liêu

**37. Phát triển du lịch sinh thái tại đảo cò Chi Lăng Nam**/ Phạm Thị Thanh// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.36-37.

**Nội dung:** Đảo cò Chi Lăng Nam (huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) là khu dự trữ thiên nhiên có mức độ đa dạng sinh học cao được bảo tồn gần như nguyên vẹn ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Đến với Đảo Cò, du khách không chỉ thưởng ngoạn cảnh quan của hệ sinh thái ngập nước mà còn cảm nhận được sự bình yên của một vùng quê mang đậm đặc trưng văn hóa đồng bằng Bắc Bộ với cây đa, bến nước, sân đình.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch, du lịch sinh thái, đảo cò, Chi Lăng Nam

**38. Phát triển du lịch tâm linh Phật giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Lê Thị Duyên Hà// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.48-49.

**Nội dung:** Du lịch tâm linh là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh làm cơ sở và mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Du lịch tâm linh Phật giáo là loại hình thu hút ngày càng nhiều du khách.

**Từ khoá:** Du lịch tâm linh, du khách

**39.** **Phân tích tài nguyên địa mạo phục vụ phát triển du lịch tỉnh Điện Biên/** Trần Thị Hằng// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 47-53.

Nội dung: Bài báo sử dụng phương pháp bản đồ và hệ thống thông tin địa lí để phân tích tài nguyên địa mạo theo nguyên tắc nguồn gốc hình thái,lãnh thổ, phân tích đặc điểm, giá trị tài nguyên với hoạt động du lịch ở tỉnh Điện Biên như: giá trị văn hóa lịch sử, giá trị thẩm mĩ, giá trị kinh tế. Kết quả cho thấy, địa hình tỉnh Điện Biên phân hóa thành 18 kiểu khác nhau như: dãy núi trung bình, địa lũy khối tảng cấu tạo chủ yếu bởi đá biến chất; khối núi bóc mòn trên cấu trúc khối tảng, khối núi bóc mòn thạch học cấu trúc dạng vòm khối tảng, khối núi xâm thực bóc mòn…

Từ khóa: tài nguyên địa mạo, tỉnh Điện Biên, phát triển du lịch

**40.** **Phân tích SWOT đánh giá điều kiện cho phát triển du lịch cộng đồng của Hòn Yến tỉnh Phú Yên/** Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hữu Xuân// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 64-73.

Nội dung: Quần thể Hòn Yến là thắng cảnh cấp quốc gia, là điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng mới và hấp dẫn của tỉnh Phú Yên. Bài báo sử dụng phương thức thực địa, phương pháp chuyên gia và phân tích SWOT làm rõ các giá trị của tài nguyên du lịch Hòn Yến và các điều kiện khác. Điểm mạnh của tài nguyên du lịch Hòn Yến là sự đa dạng, với những giá trị độc đáo, cảnh sắc văn hóa làng quê vùng biển Nam Trung bộ. Hòn Yến có cơ hội rất lớn để phát triển du lịch cộng đồng gắn với những sản phẩm du lịch đặc thù như khám phá di sản địa chất bazan cột, hệ sinh thái san hô cạn, trải nghiệm lặn biển, nuôi tôm hùm….

Từ khóa: Hòn Yến, rạn san hô, bazan cột, du lịch cộng đồng

**41. Phục hồi du lịch của Việt Nam trong bối cảnh mới/** Hiền Nguyễn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 623 .- Tr. 25 - 27(0868-3808)

**Nội dung:** Diễn biến phức tạp, kéo dài của đại dịch Covid 19 đã ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện đến các hoạt động kinh tế xã hội, trong đó du lịch là môt trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Từ đầu năm 2020, du lịch quốc tế đóng cửa, du lịch nội địa cũng khó triển khai, khiến toàn bộ chuỗi cung ứng dịch vụ cho hoạt động du lịch ngưng trệ. Tuy nhiên, với những kết quả tích cực trong phòng chống và kiểm soát dịch covid 19, các hành động thích ứng với trạng thái bình thường mới đã và đang được triển khai một cách mạnh mẽ ở Việt Nam nhằm khôi phục sản xuất, kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế nhanh chóng hồi phục. Trước làn sóng mở cửa toàn cầu, thời điểm này chính là cơ hội đặc biệt để ngành đón đầu nhu cầu du lịch, từng bước phục hồi, phát triển một cách bền vững hơn.

**Từ khóa**: Phục hồi du lịch, du lịch Việt Nam

**42.** **Quan hệ dân tộc xuyên biên giới của người KHMER và người Chăm vùng biên giới miền Tây Nam Bộ Việt Nam - Campuchia/** Vũ Đình Mười, Trương Văn Cường// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 74-81.

Nội dung: Từ góc độ nhân học/ dân tộc học, qua nghiên cứu trường hợp người Khmer và người Chăm, bài viết góp phần làm rõ thực trạng, tác động của hiện tượng này đến đời sống kinh tế - xã hội, an ninh chính trị vùng biên giới miền Tây Nam Bộ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quan hệ dân tộc xuyên biên giới của hai tộc người này ngày càng gia tăng, có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống kinh tế của họ.

Từ khóa: quan hệ dân tộc xuyên biên giới, biên giới Việt Nam – Campuchia, Tây Nam Bộ, người Chăm, người Khmer

**43. Quản lý và khai thác dịch vụ du lịch cộng đồng xóm Mỏ Gà**/ Đàm Thị Tấm// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.50-51.

**Nội dung:** Xóm Mỏ Gà được hỗ trợ xây dựng thành một điểm du lịch cộng đồng, liên kết với các điểm du lịch hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà để tạo nên một tour đặc sắc, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

**Từ khoá:** Du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế, quản lý, khai thác dịch vụ

**44. Tác động của các FTA thế hệ mới đến hoạt động của doanh nghiệp du lịc**h/ Lương Thị Hà Thị Thanh// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.62-63.

**Nội dung:** Những chính sách hỗ trợ của Nhà nước, việc Việt Nam tham gia Hiệp định Thương Mại Tự do (FTA) thế hệ mới đem lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp du lịch. Bên cạnh những tác động tích cực, các FTA này cũng sẽ đem lại những thách thức không nhỏ.

**Từ khoá**: FTA thế hệ mới, doanh nghiệp du lịch, Hiệp định Thương Mại Tự do

**45.** **Tác động của biến đổi khí hậu tới hoạt động nuôi hải sản tại khu vực ven biển Bắc Bộ /** Nguyễn Thị Ngọc, Nguyễn Thị Thu Hà// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 39-46.

Nội dung: Bài viết cho rằng, nuôi hải sản là thế mạnh của các tỉnh ven biển Bắc Bộ, nhưng hoạt động này chịu tác động đáng kể từ biến đổi khí hậu. Doanh nghiệp, hộ gia đình tham gia vào hoạt động nuôi hải sản đã có một số biện pháp ứng phó, nhưng hiệu quả chưa cao. Để việc nuôi hải sản thích ứng với biến đổi khí hậu, các tỉnh ven biển Bắc Bộ cần xây dựng, gia cố các công trình hạ tầng phục vụ nuôi hải sản theo hướng kiên cố, hiện đại chống chọi với các điều kiện thời tiết, nâng cao khả năng dự báo sớm, từ đó cung cấp sớm cho người dân, doanh nghiệp kịp thời ứng phó.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, nuôi hải sản, van biển, Bắc Bộ

**46. Thăm "Vương quốc sầu riêng" Ngũ Hiệp**/ Nguyễn Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Kim Thoại// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.34-35.

**Nội dung:** Ngũ Hiệp là xã Cù Lao trên sông Tiền thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Nơi đây được mệnh danh là ""Vương quốc sầu riêng"" với diện tích khoảng 1.500 ha, sản lượng hằng năm đạt từ 45-50 nghìn tấn. Trên Cù Lao này đã hình thành 5 thôn chính là An Thủy Đông, An Thủy Tây, Long Phú, Hòa An, Tây Sơn. Vì vậy, người dân nơi đây còn gọi Cù Lao này là Cù Lao năm thôn nay Cù Lao Ngũ Hiệp.

**Từ khoá:** Vương quốc sầu riêng, Ngũ Hiệp, du lịch Miền Nam

**47. Thanh Hóa đẩy mạnh khai thác du lịch đường sông**/ Lê Thị Hiền// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.50-51.

**Nội dung**: Sau hơn 5 năm đi vào hoạt động, tuyến du lịch ""Ngược xuôi sông Mã"" đã trở thành sản phẩm du lịch độc đáo của xứ Thanh, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị, khác biệt.

**Từ khoá:** Du lịch đường sông, Thanh Hóa, du lịch

**48. Thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ trong du lịch Việt Na**m/ Lê Quang Đăng// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.38-39.

**Nội dung:** Tại Việt Nam, mô hình kinh tế chia sẻ(KTCS) trong du lịch đang phát triển nhanh chóng, mang lại những lợi ích cho doanh nghiệp và người tiêu dùng du lịch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng du lịch. Tuy nhiên, mô hình KTCS trong du lịch ở nước ta cũng tồn tại nhiều bất cập, hạn chế cần có những định hướng vĩ mô và giải pháp tích cực để thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh này trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Mô hình kinh tế, du lịch Việt Nam

**49. Thường Xuân - Điểm đến hấp dẫn xứ Thanh/ Nguyễn Trần Bách Diệp**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 8 .- Tr.8-9.

**Nội dung:** Thị trấn Thường Xuân cách Thành phố Thanh Hóa 54 km về phía tây dọc theo quốc lộ 47, những rặng núi nhấp nhô và những hàng cây xanh trên tuyến đường sẽ đưa du khách đến miền quê tươi đẹp hội tụ nhiều tiềm năng về du lịch của xứ Thanh.

**Từ khoá:** Du lịch, điểm đến du lịch, Thường Xuân

**50. Xu hướng tác động kinh tế của ngành Du lịch và Lữ hành toàn cầu**/ Minh Sơn// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 9 .- Tr.44-45.

**Nội dung:** Hội đồng du lịch & Lữ hành thế giới (WTTC) phát hành báo cáo xu hướng tác động kinh tế 2022( Global economic impact trens reports 2022) của ngành Du lịch và Lữ hành toàn cầu. Báo cáo dự báo những chỉ số và xu hướng phát triển của ngành Du lịch và Lữ hành toàn cầu cũng như ở từng khu vực và ở mỗi quốc gia trong vòng một thập kỷ mới.

**Từ khoá:** Du lịch lữ hành, kinh tế

**51.** **Trách nhiệm xã hội môi trường của doanh nghiệp khai thác, chế biến đá vật liệu xây dựng ở huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam/** Lê Văn Hà, Đoàn Thị Thu Hương// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 23-31.

Nội dung: Bài viết cho rằng, để thực thi trách nhiệm xã hội môi trường cần gắn với bối cảnh địa lý kinh tế, chính trị và trong bối cảnh cụ thể tại huyện Thanh Liêm, cần sự giám sát chặt chẽ của Nhà nước, người dân và các bên liên quan khác.

Từ khóa: trách nhiệm xã hội môi trường, môi trường, doanh nghiệp

**52.** **Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch nông thôn ở xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang/** Nguyễn Trọng Nhân, Huỳnh Văn Đà// Nghiên cứu địa lý .- 2022 .- Số 3 (38) .- Tr. 74-81.

Nội dung: Kết quả nghiên cứu cho thấy, sự tham gia của người dân còn hạn chế về số lượng, phần lớn người dân thiếu kiến thức và kỹ năng nên chất lượng phát triển du lịch nông thôn chưa cao…Để phát triển du lịch nông thôn xã Thổ Sơn cần giải quyết các vấn đề: đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn, nâng cao nhận thức của người dân về du lịch nông thôn, hỗ trợ vốn, tập huấn/ bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức trong lĩnh vực du lịch, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn, đảm bảo môi trường kinh doanh công bằng và lành mạnh, sẽ thu hút sự tham gia và nâng cao năng lực phát triển du lịch nông thôn của người dân.

Từ khóa: Du lịch nông thôn, xã Thổ Sơn, sự tham gia, người dân địa phương